

Dự Án Phát Triển Giáo Viên Tiểu Học

GIÁO TRÌNH

Dạy Học Lớp 4 Theo Chương Trình Tiểu Học Mới

Ebook.moet.gov.vn, 2008

Tiếng Việt

A. Tổng quan về tiểu mô-đun

1. Mục tiêu của tiểu mô-đun

Học xong tiểu mô-đun này, học viên cần đạt được:

1.1. Kiến thức

Trình bày những đổi mới về nội dung, phương pháp và hình thức tổ chức dạy học; cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 4.

1.2. Kỹ năng:

Vận dụng linh hoạt, sáng tạo những hiểu biết đã có để giảng dạy môn Tiếng Việt lớp 4 theo hướng đổi mới phương pháp dạy học, tổ chức hoạt động học tập của học sinh một cách có hiệu quả.

- Ra được đề kiểm tra, đánh giá (kiểu trắc nghiệm và tự luận) môn Tiếng Việt lớp 4.

1.3. Thái độ

- Tâm đắc với những đổi mới trong chương trình, SGK *Tiếng Việt lớp 4*. Có ý thức tìm tòi, sáng tạo, chủ động, tự tin, hoàn thành tốt nhiệm vụ giảng dạy.

2. Cấu trúc của tiểu mô-đun

2.1. Giới thiệu các chủ đề

- **Chủ đề 1 (phần chung): Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học trong SGK Tiếng Việt lớp 4 - (5 tiết)**

Bao gồm các nội dung sau :

- + Những đổi mới về mục tiêu, quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt 4*.
- + Những đổi mới về nội dung dạy học trong SGK *Tiếng Việt 4*.
- + Những đổi mới về phương pháp dạy học trong SGK *Tiếng Việt 4*.

- **Chủ đề 2 : Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học phân môn Tập đọc trong SGK Tiếng Việt lớp 4 - (5 tiết)**

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những điểm kế thừa, đổi mới về nội dung phân môn TĐ trong SGK *Tiếng Việt lớp 4*.
+ Trao đổi về phương pháp, biện pháp dạy học; quy trình, hình thức tổ chức dạy phân môn TĐ phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

+ Thực hành soạn và giảng dạy một bài TĐ đạt hiệu quả.

- Chủ đề 3 : Nội dung và phương pháp dạy Chính tả trong sách Tiếng Việt lớp 4 - (3 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những đổi mới về nội dung phân môn Chính tả trong SGK mới.

+ Trao đổi về PP, BP, hình thức tổ chức dạy học Chính tả phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

+ Thực hành soạn và giảng dạy một bài chính tả đạt hiệu quả.

- Chủ đề 4 : Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học phân môn Luyện từ & câu trong sách Tiếng Việt lớp 4 - (5 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những đổi mới nội dung phân môn LT&C theo SGK lớp 4.

+ Những PP, BP, hình thức tổ chức dạy học một số loại bài LT&C nhằm phát huy tính tích cực của HS trong giờ học.

+ Thực hành soạn và giảng dạy một bài Luyện từ & câu đạt hiệu quả.

- Chủ đề 5 : Nội dung và phương pháp dạy 2 kiểu bài tập kể chuyện mới xuất hiện trong SGK Tiếng Việt lớp 4 - (5 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc*.

+ Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện được chứng kiến hoặc tham gia*.

+ Thực hành soạn và giảng dạy một bài KC đạt hiệu quả.

- Chủ đề 6 : Những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy phân môn Tập làm văn trong sách Tiếng Việt lớp 4 - (5 tiết)

Bao gồm các nội dung sau :

+ Những điểm đổi mới về nội dung phân môn TLV theo SGK *Tiếng Việt lớp 4*.

+ Những phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy học TLV nhằm phát huy tính tích cực của HS.

+ Thực hành soạn và giảng dạy một bài TLV đạt hiệu quả.

- **Chủ đề 7 : Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt lớp 4 - (2 tiết)**

Bao gồm các nội dung sau :

+ Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK Tiếng Việt lớp 4 có gì mới?

+ ưu điểm, nhược điểm của kiểu đề kiểm tra tự luận và trắc nghiệm khách quan.

Vận dụng:

+ Phân tích một đề kiểm tra biên soạn theo kiểu trắc nghiệm khách quan để hiểu kĩ thuật biên soạn đề.

+ Thực hành biên soạn một đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan thể hiện quan điểm tích hợp (kiểm tra đồng thời kĩ năng đọc - hiểu, kiến thức về từ và câu, quy tắc chính tả).

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề

Các chủ đề được triển khai theo cấu trúc sau :

1/ Mục tiêu của chủ đề

2/ Nguồn : Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.

3/ Quá trình : Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.

4/ Sản phẩm : Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô-đun

- Nghiên cứu tài liệu, xem băng hình.

- Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận theo các câu hỏi đặt ra trong mỗi chủ đề, các câu hỏi đồng nghiệp đặt ra. Làm các bài tập thực hành theo yêu cầu.

- Chú trọng các phương pháp và hình thức tổ chức học tập tích cực, phù hợp với từng yêu cầu và tình huống:

+ Làm việc cá nhân, làm việc nhóm, làm việc cả lớp.

+ Nêu ý kiến riêng, sáng kiến, kinh nghiệm; trao đổi, tranh luận cùng đồng nghiệp về những ý kiến, sáng kiến, kinh nghiệm đó, về nội dung học tập, về băng hình vừa xem, về thực tiễn giảng dạy...

+ Thực hành dạy - thể hiện các giáo án đã soạn; trao đổi về bài dạy.

B. triển khai tiểu mô đun (30 tiết)

Chủ đề 1 (phần chung)

những đổi mới về nội dung, Phương pháp Dạy Học trong SGK Tiếng Việt lớp 4 (5 tiết)

I. Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học viên cần đạt được:

1. Về kiến thức: Nêu rõ mục tiêu, yêu cầu dạy môn Tiếng Việt lớp 4 chương trình mới; quan điểm giao tiếp, tích hợp, tích cực hoá hoạt động học tập của HS; những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy môn Tiếng Việt ở lớp 4.
2. Về kỹ năng: Nâng cao kỹ năng soạn giáo án, thực hành giảng dạy môn Tiếng Việt ở lớp 4 của HV trên cơ sở nắm vững nội dung SGK, bản chất của PPDH mới, các phương pháp, biện pháp dạy học cụ thể, HV
3. Về thái độ: Tin tưởng vào chương trình mới, không ngừng trau dồi chuyên môn, nghiệp vụ sư phạm để nâng cao chất lượng giảng dạy.

II. Nguồn

a) Tài liệu

- Chương trình môn Tiếng Việt ở tiểu học - Bộ GD&ĐT, 2002, 2006.
- SGK Tiếng Việt lớp 4 tập 1, 2 - NXBGD, 2005 (Nguyễn Minh Thuyết chủ biên).
- SGV Tiếng Việt lớp 4 tập 1, 2 - NXBGD, 2005 (N.M.Thuyết chủ biên).
- Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt lớp 4 - NXBGD, 2005 (N.M.Thuyết chủ biên).
- SGK, SGV Tiếng Việt lớp 4 - sách cũ vừa thay, NXBGD (nếu có).

b) Thiết bị dạy học dành cho môn Tiếng Việt lớp 4 theo Danh mục TBDH tối thiểu do Bộ GD&ĐT ban hành.

c) Phim trong, máy chiếu (overhead) để HV trình bày bài thực hành.

III. Quá trình

Tìm hiểu:

1. Nội dung, yêu cầu về kiến thức, kĩ năng trong SGK *Tiếng Việt lớp 4* có gì mới, có gì phát triển so với lớp 3? Quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt lớp 4* có gì mới?
2. Những đổi mới về nội dung dạy học trong SGK *Tiếng Việt lớp 4*.
3. Những đổi mới về phương pháp dạy học SGK *Tiếng Việt lớp 4*.

Hoạt động 1 :

Tìm hiểu nội dung, yêu cầu kiến thức, kĩ năng và quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt lớp 4*



Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu, SGK.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:
 - 3.1. Nội dung, yêu cầu về kiến thức, kĩ năng trong SGK *Tiếng Việt 4* có gì mới (có thể so sánh với SGK lớp 4 cũ vừa thay; so sánh với SGK lớp 3 mới để thấy sự phát triển).
 - 3.2. Quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt 4* có gì mới?
 - 3.3. Thế nào là dạy Tiếng Việt theo định hướng giao tiếp? Vì sao cần dạy tiếng Việt theo định hướng giao tiếp?
 - 3.4. SGK *Tiếng Việt 4* đã thể hiện quan điểm giao tiếp như thế nào? (Có thể so sánh với SGK cũ để thấy điểm khác nhau).
 - 3.5. SGK *Tiếng Việt 4* thể hiện quan điểm tích hợp như thế nào? (Có thể so sánh với SGK cũ).
 - 3.6. SGK và SGV *Tiếng Việt 4* đã thể hiện quan điểm tích cực hoá hoạt động học tập của HS như thế nào? (Có thể so sánh với SGK cũ để thấy những bước tiến, sự đổi mới).
- *Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.
4. Chọn phân tích một bài học cụ thể; một tập hợp bài học (trong chủ điểm) hoặc trong một phân môn, chỉ rõ điểm mới về mục tiêu; về sự thể hiện quan điểm giao tiếp, tích hợp, tích cực.

Thông tin phản hồi

I. Về nội dung và yêu cầu kiến thức, kỹ năng trong SGK Tiếng Việt lớp 4

HV tự nghiên cứu tài liệu; nhớ lại hiểu biết, kinh nghiệm đã có để nhận xét được về mức độ của nội dung và yêu cầu trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong SGK *Tiếng Việt 4* có gì mới so với SGK lớp 4 cũ, có gì phát triển so với SGK *Tiếng Việt 3* mới.

Gợi ý:

a) Chú ý sự khác biệt về trật tự sắp xếp trước sau các mục tiêu về kiến thức, kỹ năng trong chương trình cũ so với chương trình mới (chương trình cũ đặt mục tiêu trang bị kiến thức trước mục tiêu rèn luyện kỹ năng; chương trình mới đặt mục tiêu rèn kỹ năng lên vị trí hàng đầu, trước mục tiêu trang bị kiến thức), thể hiện sự khác biệt về nội dung dạy học trong SGK *Tiếng Việt lớp 4* mới so với SGK lớp 4 cũ: chuyển từ chương trình chú trọng dạy tri thức tiếng Việt theo lối hàn lâm sang chương trình chú trọng hình thành và phát triển các kỹ năng giao tiếp cho HS.

Có thể nói cụ thể hơn, ví dụ:

- Sự thay đổi hợp lý trật tự dạy văn kể chuyện trước văn miêu tả (trong SGK cũ, văn miêu tả được dạy trước văn kể chuyện do quan niệm văn miêu tả dễ hơn văn kể chuyện).

- Về mức độ yêu cầu của SGK lớp 4 mới so với sách cũ. Đến lớp 4, trong phân môn Luyện từ và câu, HS mới được trang bị một số kiến thức lý thuyết từ ngữ, ngữ pháp. Các khái niệm danh từ, động từ, tính từ trước kia HS được học từ lớp 2 thì nay - theo chương trình mới - đến lớp 4 các em mới được học.

- Về cách diễn đạt các nội dung kiến thức cũng bớt tính hàn lâm và hợp lý hơn; diễn đạt giản dị hơn kiến thức về câu: *Nắm được các kiểu câu đơn và thành phần của câu đơn (chủ ngữ, vị ngữ, trạng ngữ); các kiểu câu phức vụ những mục đích nói chuyên biệt: câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến.*

Trong SGK cũ, kiến thức về câu được trình bày thành 2 mảng: câu phân loại theo mục đích nói năng (câu kể, câu hỏi, câu cầu khiến, câu cảm) và câu phân loại theo cấu tạo (câu đơn, câu ghép; trong đó kiến thức về câu ghép được phân loại thành câu ghép chính phụ - câu ghép đẳng lập; câu ghép có từ chỉ quan hệ - câu ghép không có từ chỉ quan hệ).

Đây là cách phân loại khó với HS vì các em khó nhận ra sự liên quan giữa các kiểu câu. Gọi câu hỏi, câu kể, câu khiến và câu cảm là những câu phân loại theo mục đích nói cũng không thật chính xác. Tiêu chí nhận diện các loại câu này là những dấu hiệu hình thức không hoàn toàn là mục đích giao tiếp: sự có mặt của các từ để hỏi và dấu chấm hỏi ở cuối câu hỏi; sự

có mặt của các từ cầu khiến ở câu khiến; sự có mặt của các thán từ, các từ *quá, lắm, thật, thay* ở câu cảm. Trong thực tế, câu hỏi có thể được dùng để thực hiện các mục đích cầu khiến (*Có ăn đi không hở?*); *khẳng định* (*Sao cậu giỏi vậy?*), *phủ định* (*Thế này mà bảo là ngoan à?*). Câu kể có thể được dùng để cầu khiến (*Cháu mời bà vào chơi.*) hoặc để hỏi (*Mình không biết cậu còn nhớ kỉ niệm ngày xưa không.*). Câu cầu khiến cũng có thể được dùng để hỏi (*Con hãy đọc cho mẹ biết tên truyện này là gì.*). SGK Tiếng Việt lớp 4, tập 1 có bài Dùng câu hỏi vào mục đích khác (tr.142) đã giúp HS hiểu phần nào điều này.

Vì lẽ trên, SGK Tiếng Việt lớp 4 mới không phân biệt: câu phân loại theo mục đích nói và câu phân loại theo cấu trúc mà dạy HS lần lượt về cách đặt câu hỏi, câu kể, câu khiến, câu cảm. Các mô hình cấu trúc câu *Ai làm gì?*, *Ai thế nào?*, *Ai là gì?* được dạy như là những kiểu câu kể cụ thể.

b) Về mức độ nội dung và yêu cầu trang bị kiến thức, rèn luyện kỹ năng trong sách Tiếng Việt lớp 4 có gì phát triển so với sách Tiếng Việt 3.

Bảng so sánh tóm tắt

<i>Tiếng Việt 3</i>	<i>Tiếng Việt 4</i>
1. Về kỹ năng a) Nghe - Nghe - hiểu được nội dung chính trong lời nói của người đối thoại. - Nghe - hiểu nội dung lời nói, ý kiến thảo luận trong sinh hoạt lớp, sinh hoạt Đội; hiểu nội dung chính của tin tức, quảng cáo, bài phổ biến khoa học... - Nghe - hiểu, kể lại được ND câu chuyện ngắn, biết nhận xét về nhân vật trong câu chuyện.	1. Về kỹ năng a) Nghe - Nghe - hiểu nội dung trao đổi trong hội thoại, nhận ra thái độ, chủ đích của người nói... - Nghe - hiểu nội dung các tin tức, bình luận, bài giảng, văn bản hướng dẫn, quy định..., nắm được chủ đích của văn bản. - Nghe - hiểu các TP hoặc trích đoạn văn học dân gian, thơ, truyện, kịch..., nhớ được nội dung, nhân vật, chi tiết có giá trị nghệ

b) Nói

- Biết nói phù hợp với hoàn cảnh giao tiếp trong sinh hoạt gia đình, trong học tập, trong lớp, các hình thức sinh hoạt khác ở trường.
- Biết giới thiệu các thành viên, các hoạt động của tổ, lớp...; biết kể lại một câu chuyện đã nghe, đã đọc.

c) Đọc

- Đọc đúng, rõ ràng, rành mạch các đoạn đối thoại, các văn bản nghệ thuật, hành chính, báo chí...
- Đọc thầm có tốc độ nhanh hơn ở lớp 2.
- Nắm được ý chính của đoạn văn, biết đặt câu hỏi cho đoạn văn, biết nhận xét về một số hình ảnh, nhân vật hoặc chi tiết trong bài đọc.
- Thuộc một số bài văn vần trong sách giáo khoa.

d) Viết

- Viết đúng, nhanh các kiểu chữ thường và chữ hoa cỡ nhỏ, tốc độ khoảng 70

thuật...

- **Ghi được ý chính** của các văn bản đã nghe.

b) Nói

- Biết cách **trình bày, trao đổi, tranh luận** về những vấn đề gần gũi.
- Biết giới thiệu về **lịch sử, hoạt động** hoặc về các **nhân vật** tiêu biểu với khách.
- Biết kể lại một truyện **đã đọc, đã nghe hoặc một việc đã làm, đã chứng kiến**.

c) Đọc

- Biết đọc các loại văn bản hành chính, khoa học, báo chí, văn học..., thể hiện được **tình cảm, thái độ của tác giả, giọng điệu nhân vật**.
- Đọc thầm có **tốc độ nhanh hơn lớp 3**.
- Biết xác định **đại ý, chia đoạn văn bản, nhận ra mối quan hệ giữa các nhân vật, sự kiện, tình tiết**, nhận xét về hình ảnh, nhân vật trong bài đọc có giá trị văn chương.
- Biết sử dụng **từ điển học sinh**. Biết **ghi chép** thông tin đã học. Thuộc 10 bài (2 là văn xuôi).

d) Viết

- Viết đúng chính tả, tốc độ khoảng **80 chữ/**

chữ/ 15 phút).

- Viết đúng chính tả, rõ, đều nét (nghe - viết, nhớ - viết) đoạn văn ngắn; biết viết tên người, tên địa lí nước ngoài; biết phát hiện và sửa được một số lỗi chính tả.

- Biết viết đơn, viết tờ khai theo mẫu, viết thư ngắn để báo tin, hỏi thăm người thân; biết kể lại một việc đã làm, nội dung bức tranh đã xem, một văn bản đã học.

2. Kiến thức tiếng Việt và văn học (không có tiết học riêng)

- Ghi nhớ các quy tắc chính tả, đặc biệt là quy tắc viết tên người, tên địa lí nước ngoài.

- Học thêm khoảng 400 - 450 từ ngữ ; tiếp tục học một số thành ngữ, tục ngữ và yếu tố Hán Việt thông dụng; bước đầu biết giải nghĩa các từ ngữ trong bài; nhận ra được các biện pháp tu từ so sánh, nhân hoá.

- Cùng cố hiểu biết về từ chỉ sự vật, từ chỉ hoạt động - trạng thái, từ chỉ đặc điểm, tính chất; cách dùng một số từ nói, một số dấu câu.

15 phút), chữ viết rõ ràng, viết hoa đúng. Biết tự phát hiện và sửa lỗi chính tả. Có thói quen và biết **lập sổ tay chính tả, hệ thống hoá các quy tắc chính tả** đã học.

- Biết **lập dàn ý** bài văn, **rút ra dàn ý từ đoạn văn** cho sẵn, **chuyển dàn ý thành đoạn văn**.

- Biết viết thư, điền vào một số loại giấy tờ in sẵn, làm các bài **văn kể chuyện và miêu tả đồ vật, cây cối, con vật**. Nắm vững cách viết **mở bài, kết bài và các đoạn văn**.

2. Kiến thức tiếng Việt và văn học (có tiết riêng)

- Từ vựng: Học thêm **700** từ. Nắm nghĩa một số yếu tố Hán Việt, một số thành ngữ, tục ngữ; **nghĩa bóng** của một số từ trong TPVH. Nắm được **cấu tạo của tiếng, cấu tạo của từ**.

- Ngữ pháp và NP văn bản: Nắm được **khái niệm DT, ĐT, TT; Các kiểu câu đơn, thành phần của câu đơn; các kiểu câu phức vụ những MD nói chuyên biệt; kết cấu 3 phần của văn bản**.

- Văn học: Làm quen với một số TP, trích đoạn TPVH dân gian, truyện, thơ, **kịch**, văn miêu tả của các tác giả trong và ngoài nước; Nắm được **khái niệm cốt truyện, nhân vật, đề tài**.

II. Về quan điểm biên soạn SGK Tiếng Việt lớp 4

1. Sự kế thừa, phát triển những ưu điểm về quan điểm biên soạn của SGK cũ

HV tự nghiên cứu tài liệu, SGK; nhớ lại những hiểu biết, kinh nghiệm đã có để thấy được quan điểm biên soạn SGK lớp 4 mới kế thừa, phát triển những gì trong SGK cũ.

2. Các quan điểm biên soạn SGK lớp 4 chương trình mới

2.1. Quan điểm dạy giao tiếp

- “Giao tiếp là hoạt động trao đổi tư tưởng, tình cảm, cảm xúc... nhằm thiết lập quan hệ, sự hiểu biết, cộng tác... giữa các thành viên trong xã hội. Con người giao tiếp với nhau bằng nhiều phương tiện, thông thường và quan trọng nhất là ngôn ngữ. Hoạt động giao tiếp gồm các hành vi giải mã (nhận thông tin), ký mã (phát thông tin). Trong ngôn ngữ, mỗi hành vi đều có thể được thực hiện bằng hai hình thức: khẩu ngữ (nghe, nói), bút ngữ (đọc, viết)” - SGK *Tiếng Việt lớp 4, tập 1*, tr.5.

- Dạy học theo quan điểm giao tiếp là xu hướng phổ biến trong các tài liệu dạy tiếng mẹ đẻ cũng như dạy ngoại ngữ ở các nước tiên tiến hiện nay. Khác với xu hướng dạy học theo cấu trúc, nó có tác dụng rõ rệt trong việc hình thành và phát triển ở HS các kĩ năng sử dụng ngôn ngữ. Dạy tiếng Việt theo quan điểm tổ chức hoạt động giao tiếp giúp thực hiện một cách nhanh nhất, vững chắc nhất mục tiêu của chương trình mới - hình thành và phát triển ở HS các kĩ năng sử dụng tiếng Việt (nghe, nói, đọc, viết).

- Dạy tiếng Việt theo quan điểm giao tiếp được thể hiện không chỉ ở phương pháp dạy học mà cả trên nội dung dạy học.

+ Về nội dung dạy học: Để tổ chức hoạt động giao tiếp, SGK cần tạo ra những môi trường giao tiếp có chọn lọc, phù hợp với cuộc sống thực. Các bài tập rèn kĩ năng mang tính tình huống, sinh động, hấp dẫn, phù hợp với những tình huống giao tiếp tự nhiên, kích thích HS hào hứng tham gia, bộc lộ bản thân, từ đó phát triển kĩ năng giao tiếp. Ví dụ: Bài tập đưa học sinh vào tình huống cùng bạn đóng vai người thân trao đổi về một người có nghị lực, có ý chí vươn lên (*Tiếng Việt lớp 4, tập 1*, tr.109) sẽ kích thích hứng thú được trao đổi cùng bạn của học sinh. Bài tập yêu cầu học sinh hình dung sự việc có một bạn mãi chạy nhảy làm ngã một em bé, để kể tiếp câu chuyện theo 1 trong 2 hướng: bạn đó biết quan tâm đến người khác, bạn đó không biết quan tâm đến người khác (*Tiếng Việt lớp 4 tập 1*, tr.14) sẽ kích thích học sinh kể chuyện, đồng thời giúp các em hiểu thêm những biểu hiện của lòng nhân ái.

SGK cũng xây dựng hệ thống bài tập dạy HS các kỹ năng làm việc và giao tiếp cộng đồng, như: các nghi thức lời nói (chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, mời, nhờ, yêu cầu, đề nghị, từ chối... ; đáp lời chào hỏi, cảm ơn, xin lỗi, mời, nhờ, yêu cầu,...), các kỹ năng viết nhắn tin, viết thư, làm đơn, điền vào giấy tờ in sẵn, phát biểu và điều khiển cuộc họp, làm báo cáo...

+ Về phương pháp dạy học: Các kỹ năng nói trên được dạy thông qua việc tổ chức các hoạt động giao tiếp nghe, nói, đọc, viết trên lớp học cho HS. Khi tổ chức hoạt động giao tiếp, GV chú ý đến tất cả HS, làm cho em nào cũng được hoạt động, được nói ra, trao đổi, trình bày suy nghĩ riêng để nâng cao năng lực diễn đạt, tư duy. GV cũng tạo ra những quan hệ đa phương, những hoạt động trao đổi, đối thoại nhiều chiều: GV hỏi HS, HS hỏi GV, HS hỏi nhau. Nhiều bài học ở lớp 4 đã đưa HS vào những tình huống đối thoại. Ví dụ, trong những tiết *Kể chuyện đã nghe, đã đọc, Kể chuyện đã chứng kiến, tham gia*, những HS thi kể chuyện trước lớp thường đặt câu hỏi cho các bạn trả lời hoặc ngược lại - trả lời câu hỏi các bạn đặt ra. Trong quan hệ này, GV đóng vai người tổ chức, hướng dẫn hoạt động của HS, là cố vấn, trọng tài trong các cuộc trao đổi. GV không làm thay, nói thay HS.

2.2. Quan điểm tích hợp

- Tích hợp hợp lý, tự nhiên nhiều nội dung kiến thức, nhiều yêu cầu rèn luyện kỹ năng trong xây dựng chương trình một môn học, trong biên soạn một cuốn sách, một bộ SGK là xu hướng chung của chương trình các môn học trên thế giới, bắt nguồn từ quan niệm: việc phân chia kiến thức thành các môn học là hoàn toàn khác với kinh nghiệm sống thực tế của HS bởi thế giới thực không bị chia cắt thành những phần riêng rẽ. Do vậy, để việc học tập phù hợp với yêu cầu của cuộc sống, chương trình môn học phải phản ánh thế giới thực, sao cho HS có thể thấy được mối liên hệ chặt chẽ giữa cuộc sống và việc học tập trong nhà trường.

- Bộ SGK Tiếng Việt nằm trong hệ thống SGK tiểu học, phải xây dựng theo quan điểm tích hợp vì những lý do sau:

. Yêu cầu của xã hội hiện đại: con người mới phải linh hoạt, năng động, có khả năng thích ứng, có năng lực tổng hợp. Phải linh hoạt, năng động mới có khả năng thích ứng. Muốn thích ứng thì năng lực mà con người có phải đa dạng, tổng hợp - đặc biệt cần đa dạng, tổng hợp với tiểu học là cấp học nền tảng.

. Chương trình Tiếng Việt tiểu học có mục tiêu tích hợp: “Cung cấp cho học sinh những kiến thức sơ giản về tiếng Việt và những hiểu biết sơ giản về xã hội, tự nhiên và con người, về văn hoá, văn học của Việt Nam và nước ngoài; Bồi dưỡng tình yêu tiếng Việt và hình thành

thói quen giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt, góp phần hình thành nhân cách con người Việt Nam XHCN”.

. Thời lượng học có hạn, lượng kiến thức ngày càng gia tăng. Tích hợp là cho học sinh ăn một thứ vi-ta-min tổng hợp... Tích hợp sẽ tiết kiệm, tạo hiệu quả giáo dục cao.

- Tích hợp trong dạy học môn Tiếng Việt được hiểu là tổng hợp trong một đơn vị học, một tiết học hay một bài tập nhiều mảng kiến thức và kỹ năng liên quan. Biên soạn bộ SGK Tiếng Việt tiểu học theo quan điểm tích hợp là một trong những nguyên nhân làm cho bộ sách của Chương trình tiểu học mới trở nên chặt chẽ hơn về cấu trúc, tinh giản hơn mà vẫn đảm bảo sự phong phú, đa dạng về nội dung.

- Có thể thực hiện tích hợp theo chiều ngang và chiều dọc:

+ Tích hợp theo chiều ngang - tích hợp kiến thức tiếng Việt với các mảng kiến thức về văn học, thiên nhiên, con người và xã hội; tập hợp các phân môn (Tập đọc, Kể chuyện, Chính tả, Luyện từ và câu, Tập làm văn) xung quanh trục chủ đề và các bài đọc; làm cho các nhiệm vụ cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng gắn bó chặt chẽ với nhau.

Dạy Tiếng Việt theo quan điểm tích hợp không hiểu thuần túy là dạy Việt ngữ học (ngữ pháp), từ vựng, tu từ mà còn dạy cho học sinh có những kỹ năng đời sống, kết hợp dạy kiến thức văn học, những tác phẩm hoặc trích đoạn tác phẩm văn học có tác dụng giáo dục nhân cách; trang bị những kiến thức đời sống, giúp học sinh có hiểu biết cần thiết về xã hội, thiên nhiên, môi trường sống xung quanh.

+ Tích hợp theo chiều dọc là tích hợp ở một đơn vị kiến thức và kỹ năng mới những kiến thức và kỹ năng đã học trước đó, trong đó: kiến thức và kỹ năng của lớp trên, bậc học trên bao hàm kiến thức và kỹ năng của lớp dưới, bậc học dưới, nhưng cao hơn, sâu hơn kiến thức và kỹ năng của lớp dưới, bậc học dưới. (Ví dụ: kiến thức về *câu kể* ở lớp 4 - gồm các kiểu câu: *Ai làm gì?*, *Ai thế nào?* *Ai là gì?* - bao gồm kiến thức về câu ở lớp 2, 3 nhưng cao hơn, sâu hơn). SGK *Tiếng Việt 4* thực hiện mục tiêu tích hợp thông qua hệ thống các chủ đề học tập, các ngữ liệu dạy đọc, viết, nghe, nói gần gũi, thiết thực với đời sống của trẻ.

2.3. Quan điểm tích cực hoá hoạt động học tập của HS

Dạy học có mục đích tạo ra được sự tự phát triển toàn diện về trí tuệ, tâm hồn, nhân cách và năng lực của học sinh. Con đường đạt đến hiệu quả tự phát triển là sự vận động tự thân của mỗi chủ thể. Mọi phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức dạy - học của thầy và trò cần nhằm thúc đẩy hoạt động trí tuệ tự thân đó. Đặc điểm căn bản của đổi mới PPDH vì vậy là:

chuyển từ phương pháp truyền thụ, chú trọng thuyết trình, giảng giải sang phương pháp tích cực hoá hoạt động của người học. Theo phương pháp này, GV đóng vai trò tổ chức hoạt động của HS; HS là chủ thể của quá trình học tập.

Theo phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập của HS, SGK và SGK *Tiếng Việt 4* được biên soạn theo hướng mới: SGK không trình bày kiến thức như là những kết quả có sẵn mà xây dựng hệ thống câu hỏi, bài tập hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động nhằm chiếm lĩnh kiến thức và phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt; SGK hướng dẫn thầy, cô cách thức cụ thể - các phương pháp, biện pháp - tổ chức các hoạt động này. Có thể thấy rõ điều này qua ví dụ về cấu tạo 3 phần của các bài học lý thuyết về cấu tạo tiếng, cấu tạo từ, từ loại và câu: phần Nhận xét (cung cấp ngữ liệu, nêu câu hỏi, bài tập) - phần Ghi nhớ (chốt lại những điểm chính yếu về kiến thức được rút ra từ việc phân tích ngữ liệu) - phần Luyện tập (bài tập củng cố vận dụng kiến thức).

*** *Phân biệt phương pháp và biện pháp dạy học***

- PPDH là cách thức chung để hình thành và phát triển kiến thức, kỹ năng cho HS. Ví dụ: PP tổ chức hoạt động, PP thuyết giảng, PP đàm thoại.

- Biện pháp dạy học là kỹ thuật dạy học thích hợp với từng học phần. Ví dụ: Phân tích mẫu, Rèn luyện theo mẫu, Thực hành giao tiếp, Làm việc theo nhóm, Trò chơi, Sử dụng đồ dùng học tập.

Hoạt động 2 :

Tìm hiểu nội dung dạy học trong SGK *Tiếng Việt lớp 4*

Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu, so sánh, phân tích.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu sau:

3.1. SGK *Tiếng Việt 4* cũ (vừa thay) và SGK *Tiếng Việt 4* mới có điểm gì giống nhau và khác nhau về cấu trúc các đơn vị học, về các phân môn?

3.2. Cấu trúc đơn vị học theo chủ điểm trong SGK *Tiếng Việt 4* mới có tác dụng gì?

3.3. Các phân môn trong SGK *Tiếng Việt 4* mới thể hiện chủ điểm như thế nào?

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.

(Gắn việc trả lời câu hỏi với những ví dụ minh họa từ các bài học, tập hợp bài học hoặc chủ điểm, thể hiện sự nắm vững SGK *Tiếng Việt 4* mới; nắm vững những điều đang trình bày).

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

I. Về cấu trúc các đơn vị học, các phân môn của SGK lớp 4 cũ (HV tự nghiên cứu SGK, nhớ lại hiểu biết, kinh nghiệm đã có).

Gợi ý:

- SGK *Tiếng Việt lớp 4* cũ cấu trúc theo kiểu nào? Theo thể loại văn học, văn bản (thần thoại, truyền thuyết, cổ tích, ngụ ngôn, truyện cười, truyện trung đại, thơ trung đại, truyện hiện đại, thơ hiện đại, kịch, chèo, tuồng,...); theo lịch sử văn học (văn học dân gian, văn học trung đại, văn học cận đại, văn học hiện đại,...); theo lĩnh vực ngôn ngữ học và đơn vị ngôn ngữ (từ và cấu tạo từ, nghĩa của từ, các lớp từ, câu và các thành phần câu, các kiểu câu, nghĩa của câu...) hay theo hệ thống chủ điểm?

- Nói tên các chủ điểm trong SGK *Tiếng Việt lớp 4* cũ. Nêu nhận xét.

- Nói tên các phân môn trong SGK *Tiếng Việt lớp 4* cũ. Tên phân môn nào trong SGK *Tiếng Việt lớp 4* cũ khác với SGK *Tiếng Việt lớp 4* mới? Điều đó thể hiện sự khác biệt gì về quan niệm của các tác giả biên soạn SGK mới?

- Các phân môn trong sách cũ được phân bố trong 1 tuần học theo trình tự như thế nào, với thời lượng như thế nào?

II. Về đặc điểm nội dung của SGK Tiếng Việt lớp 4 mới

1. Cấu trúc SGK Tiếng Việt lớp 4

SGK *Tiếng Việt lớp 4* (hai tập) được chia thành 10 đơn vị học, mỗi đơn vị ứng với một chủ điểm, học trong 3 tuần (trừ chủ điểm *Tiếng sáo diều* học trong 4 tuần). Mỗi đơn vị học gắn với một chủ điểm lại được chia thành các phân môn (Tập đọc, Chính tả, Luyện từ và câu, Kể chuyện và Tập làm văn), căn cứ vào nhiệm vụ rèn luyện kỹ năng của từng phân môn.

Các chủ điểm học tập trong SGK *Tiếng Việt lớp 4* là những vấn đề về đời sống tinh thần của con người như phẩm chất (nhân ái, trung thực, tự trọng, biết ước mơ, giàu nghị lực, dũng cảm, lạc quan, yêu đời), năng lực (tài năng, sức khỏe, thẩm mỹ), sở thích (du lịch, thám hiểm, vui chơi). Tên 10 chủ điểm đó là: *Thương người như thể thương thân, Măng mọc thẳng, Trên đôi cánh ước mơ, Có chí thì nên, Tiếng sáo diều, Người ta là hoa đất, Vẻ đẹp muôn màu, Những người quả cảm, Khám phá thế giới, Tình yêu cuộc sống*.

Giữa và cuối mỗi học kì đều có 1 tuần dành cho ôn tập và kiểm tra. Các tuần dành để ôn tập và kiểm tra là 10, 18, 28 và 35.

2. Tác dụng của cách cấu trúc sách theo chủ điểm

Cấu trúc sách theo chủ điểm là một cách để thực hiện tốt mục tiêu trang bị kiến thức, rèn luyện kĩ năng sử dụng tiếng Việt, kĩ năng tư duy và bồi dưỡng tư tưởng, tình cảm, nhân cách cho học sinh. Qua các chủ điểm học tập, SGK có điều kiện giúp học sinh mở rộng, hệ thống hoá, tích cực hoá vốn từ một cách tự nhiên. Qua mỗi chủ điểm, nhất là các bài đọc, sách đem đến cho HS những kiến thức bổ ích về một lĩnh vực của đời sống. HS được giao tiếp với thiên nhiên, cảm nhận được vẻ đẹp của thiên nhiên, làm quen với rừng núi, đất đai, sông biển, cây cối, con vật... Học những chủ điểm về xã hội, HS được mở rộng tầm mắt để từ cuộc sống trong gia đình mình nhìn xa ra các vùng miền khác nhau trên đất nước, biết yêu quý các dân tộc anh em; kính trọng nhân cách, tài năng, lao động sáng tạo của các nhà khoa học, nhà hoạt động nghệ thuật, thể thao, kinh doanh; làm quen với bạn bè năm châu, chia sẻ những mối quan tâm chung (gìn giữ mái nhà chung, bảo vệ môi trường, chống chiến tranh, đói nghèo, lạc hậu, bệnh tật...). Học những chủ điểm quen thuộc về bản thân, gia đình, HS có thêm những hiểu biết mới về cuộc sống ở gia đình, nhà trường, về tình cảm với những người thân, với bạn bè, thầy cô qua những tình huống, những cảnh ngộ có thể giống hoặc không giống những gì các em có được trong cuộc sống ở gia đình, nhà trường. Vì những ưu điểm trên, sách dạy tiếng mẹ đẻ ở tiểu học và sách dạy ngoại ngữ ở các nước phát triển hiện nay đều cấu trúc theo chủ điểm.

3. Các phân môn trong SGK Tiếng Việt lớp 4 thể hiện chủ điểm như thế nào?

Với phân môn ***Tập đọc***: Các bài tập đọc (thơ, truyện kể, văn bản miêu tả, văn bản khoa học, văn bản hành chính, thư từ...) đều có nội dung phù hợp với chủ điểm. Câu hỏi tìm hiểu bài cũng nhằm vào những vấn đề liên quan giúp HS hiểu chủ điểm sâu hơn.

Với phân môn ***Kể chuyện***: cả ba kiểu bài tập - *Kể chuyện được nghe thầy, cô kể trên lớp; Kể chuyện đã nghe, đã đọc ngoài giờ học; Kể chuyện được chứng kiến, tham gia* - đều yêu cầu HS kể lại những câu chuyện phù hợp với chủ điểm. Ví dụ, 3 bài tập kể chuyện ở các tuần 22, 23, 24 đều gắn với chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu*, làm rõ tên chủ điểm: *Con vịt xấu xí* - An-đéc-xen (tuần 22); *Kể một câu chuyện em đã được nghe, được đọc ca ngợi cái đẹp hay phản ánh cuộc đấu tranh giữa cái đẹp với cái xấu, cái thiện với cái ác* (tuần 23); *Em (hoặc những người xung quanh) đã làm gì để góp phần giữ gìn xóm làng (đường phố, trường học) xanh, sạch, đẹp? Hãy kể lại câu chuyện đó* (tuần 23);

Phân môn ***Tập làm văn*** có nội dung gắn với các chủ điểm và thể hiện rõ yêu cầu tích hợp, đặc biệt tích hợp với phân môn Tập đọc. Ví dụ: Tiết tập làm văn cuối tuần 9 *Luyện tập trao đổi ý kiến với người thân* (đề bài: *Em có nguyện vọng học thêm một môn năng khiếu (hoa, nhạc, võ thuật,...). Trước khi nói với bố mẹ, em muốn trao đổi với anh [chị] để anh [chị] hiểu và ủng hộ nguyện vọng của em. Hãy cùng bạn đóng vai em và anh [chị] để thực hiện cuộc trao đổi.* - *Tiếng Việt lớp 4 tập 1*, tr.95) có nội dung gắn với chủ điểm *Trên đôi cánh ước mơ*. Để học sinh có mẫu thực hành trao đổi với người thân, đầu tuần 9, HS đã đọc bài Tập đọc *Thưa chuyện với mẹ* - bài đọc kể về cách nhân vật Cương thuyết phục mẹ xin cha cho em đi học nghề rèn để có nghề kiếm sống giúp mẹ và thực hiện ước mơ làm thợ rèn.

Trong phân môn ***Luyện từ và câu***, phần *Mở rộng vốn từ* thể hiện rất rõ chủ điểm. ở phần này, HS được hướng dẫn để tìm từ theo mẫu trong SGK, sắp xếp chúng theo hệ thống hoặc giải nghĩa... Các từ đều thể hiện chủ điểm đang học. ở các phần khác, SGK thường sử dụng ngữ liệu là những đoạn trích từ các bài tập đọc đã học hoặc ngữ liệu có liên quan đến chủ điểm đang học. Ví dụ, tiết Luyện từ và câu tuần 11 (chủ điểm *Có chí thì nên*) sử dụng ngữ liệu là mẫu truyện *Cậu học sinh ở ác-boa* (kể về tính chăm chỉ của cậu học trò Lu-i Pa-xơ bé nhỏ nhưng học giỏi nhất lớp) để HS phân tích và rút ra khái niệm tính từ.

Trong phân môn ***Chính tả***, các bài nghe - viết, nhớ - viết đều được trích hoặc tóm tắt từ bài tập đọc; trong trường hợp chọn ngữ liệu mới thì ngữ liệu ấy cũng có nội dung phù hợp với chủ điểm của tuần. Các bài tập điền chữ, điền vần, tìm tiếng có âm, vần cho trước nhiều khi cũng góp phần làm rõ thêm chủ điểm. Ví dụ, bài tập 3, tiết chính tả ở tuần 22 (*Tiếng Việt 4 tập 2*, tr.36) bên cạnh mục đích phân biệt cặp phụ âm đầu ***l/n*** và cặp vần ***ut / uc***, còn giúp HS hiểu thêm tên chủ điểm *Vẻ đẹp muôn màu*.

Hoạt động 3 : Tìm hiểu phương pháp dạy học SGK Tiếng Việt lớp 4

Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu, so sánh, phân tích.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:

3.1. PPDH theo SGK *Tiếng Việt 4* mới và PPDH cũ có gì khác nhau? Hãy diễn đạt bằng 1 hoặc 2 câu về bản chất của PPDH mới.

3.2. Trong giờ học Tiếng Việt, hoạt động của GV là gì? Để tích cực hoá hoạt động của HS, GV phải chú ý điều gì? So sánh hoạt động của GV trong giờ học Tiếng Việt trước đây để phát hiện ra những điểm mới.

3.3. HS tiến hành những hoạt động gì trong giờ học Tiếng Việt? Hoạt động học tập của HS có thể tổ chức theo những hình thức nào? Trong trường hợp nào cần tổ chức cho HS làm việc theo nhóm? Nêu ví dụ về 1 bài tập chọn hình thức tổ chức cho HS làm việc theo nhóm sẽ mang lại hiệu quả cao. Nêu ví dụ về một bài tập chọn hình thức tổ chức làm việc nhóm sẽ thất bại.

3.4. Về sử dụng SGK và SGV (những điểm cần chú ý).

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3)

I. Về phương pháp dạy học cũ và mới (HV đọc tài liệu, nhớ lại những hiểu biết, kinh nghiệm đã có).

Gợi ý:

- Nêu những PPDH mà anh, chị thường sử dụng trước đây?
- Nêu những ưu điểm, hạn chế của PPDH cũ.
- Bản chất của PPDH cũ là gì? PPDH mới có điểm gì khác về bản chất với PPDH cũ.

Thông tin:

PPDH cũ: GV truyền thụ, giảng giải để HS ghi nhớ, làm theo lời thầy.

PPDH mới: khác về mục đích, con đường đạt đến mục đích, do đó cũng thay đổi cơ chế hoạt động dạy học và tiến trình tổ chức giờ dạy. Cụ thể:

- Mục đích giờ học không phải là GV truyền thụ lời giảng của mình - HS nghe, ghi nhớ và nhắc lại. Mục đích cao nhất là làm sao để chủ thể HS, dưới sự hướng dẫn của GV, chiếm lĩnh được tri thức, hình thành, phát triển kỹ năng, tạo ra được sự tự phát triển toàn diện về trí tuệ, tâm hồn, nhân cách, năng lực.

- Con đường đạt đến hiệu quả tự phát triển là sự vận động tự thân của mỗi chủ thể HS (HS hoạt động, suy nghĩ, nghe, nói, đọc, viết). Mọi phương pháp, biện pháp, hình thức tổ chức hoạt động của thầy và trò đều nhằm thúc đẩy hoạt động trí tuệ của từng HS.

- Sự hoạt động không thể có bằng những hình thức tác động từ bên ngoài mà phải bằng một hệ thống những thao tác, biện pháp làm cho hoạt động được vật chất hoá. Phương pháp dạy học phải vật chất hoá hoạt động bên trong của HS, tạo được sự hoạt động và phát triển bên trong của HS.

II. Về phương pháp dạy học SGK Tiếng Việt lớp 4 mới

Hoạt động của GV trong giờ học Tiếng Việt theo PPDH mới

Dạy SGK *Tiếng Việt lớp 4*, GV cần tổ chức hoạt động dạy - học theo PPDH mới - tích cực hoá hoạt động của HS. GV không thuyết giảng, làm thay HS mà tổ chức cho HS thực hiện các nhiệm vụ nêu trong SGK để các em tự chiếm lĩnh kiến thức và phát triển kĩ năng thực hành.

Một số hoạt động chủ yếu của GV:

a) Giao việc cho HS: Đây là khâu quan trọng. GV cần giúp HS cả lớp hiểu đúng yêu cầu của câu hỏi, bài tập. Nội dung của khâu này là: Cho HS tự đọc thành tiếng hoặc đọc thầm (GV không làm thay, chỉ nêu yêu cầu, giải thích yêu cầu trong trường hợp cần thiết), HS trình bày yêu cầu của câu hỏi, bài tập trong SGK; Cho HS thực hiện một phần câu hỏi, bài tập trong SGK (làm thử, làm mẫu) trong trường hợp nhiệm vụ đặt ra trong câu hỏi, bài tập là khó hoặc mới đối với HS; Tóm tắt nhiệm vụ, nêu những điểm HS cần chú ý, cần ghi nhớ khi làm bài để tránh thực hiện bài tập sai hoặc lạc đề.

Khi mời HS đọc trước lớp yêu cầu của câu hỏi, bài tập trong SGK, GV cần nhắc nhở các em đọc ***đầy đủ, trọn vẹn toàn bộ nội dung của câu hỏi, bài tập***, tránh chỉ đọc phần lệnh, không đọc nội dung. Như vậy, không phải là đã đọc yêu cầu của bài tập và HS sẽ không nắm được hoặc không nắm chắc câu hỏi, bài tập yêu cầu các em làm gì.

b) Kiểm tra HS

Trong quá trình HS làm bài tập, GV cần kiểm tra xem từng HS trong lớp có làm việc không, có HS nào trong lớp không hiểu việc phải làm không, từ đó có biện pháp động viên, giúp đỡ kịp thời, cụ thể. Đây là thời gian GV có thể quan tâm nhiều hơn đến những HS yếu, kém, giúp các em thực hiện đúng các yêu cầu của bài tập để các em tiến bộ, tự tin hơn.

c) Tổ chức báo cáo kết quả làm việc

Các hình thức báo cáo có thể là: báo cáo trực tiếp với GV, báo cáo trong nhóm, báo cáo trước lớp. Các biện pháp báo cáo có thể là: báo cáo bằng miệng hoặc bằng bảng con, bảng lớp, bảng phiếu học tập...; thi đua giữa các nhóm hoặc trình bày cá nhân.

Báo cáo kết quả làm bài là hoạt động của HS. GV chú ý không báo cáo thay HS, không tự mình so sánh kết quả làm bài của HS, không làm thay những việc HS có thể tự làm. Trong trường hợp HS làm bài trên phiếu (cá nhân hoặc nhóm), cả những việc như gắn phiếu lên bảng, GV cũng nên để HS các nhóm tự làm (để rèn đức tính khéo tay, nhanh nhẹn), sau đó các em sẽ tự trình bày kết quả làm bài (rèn kỹ năng nói). Cách trình bày kết quả làm bài cũng phải được xem là một tiêu chuẩn quan trọng khi tính điểm thi đua.

d) Tổ chức đánh giá với các hình thức đa dạng, phong phú, có thể là: HS tự đánh giá, HS đánh giá nhau trong nhóm, HS đánh giá nhau trước lớp, GV đánh giá HS. Các biện pháp đánh giá có thể là: khen, chê, cho điểm. Điều quan trọng của đánh giá là GV phải khách quan, công bằng, có lời nhận xét thuyết phục, động viên, khích lệ được HS cố gắng học tập tốt hơn.

III. Về sử dụng SGK và SGV (những điểm cần chú ý)

4.1. Về sử dụng SGK

SGK là tài liệu dạy học chính thức trong nhà trường. Trong quá trình dạy học, tùy theo độ mở của từng phân môn, từng bài học, bài tập cụ thể và tùy theo đối tượng HS, GV có thể vận dụng SGK với những mức độ linh hoạt khác nhau. Cụ thể:

a) Với phân môn Tập đọc: Bài tập đọc trong SGK *Tiếng Việt lớp 4* có ba phần: văn bản tập đọc, giải nghĩa từ ngữ mới và câu hỏi tìm hiểu bài. GV có thể chia nhỏ các câu hỏi tìm hiểu bài, sử dụng những từ ngữ gần gũi hơn với HS lớp mình để hướng dẫn các em tìm hiểu bài, giải thích thêm những từ ngữ mà HS chưa hiểu. GV cần tránh tổ chức hoạt động tìm hiểu bài theo cách chia cho mỗi nhóm HS trả lời một câu hỏi rồi tổng hợp lại, bởi vì các câu hỏi không đồng dạng, mỗi câu hỏi có tác dụng riêng, nằm trong một tiến trình hợp lý giúp HS hiểu nội dung, ý nghĩa của bài đọc. Để hiểu bài, mỗi HS đều phải tự mình trả lời hoặc thảo luận với bạn trong nhóm trả lời toàn bộ các câu hỏi. Việc bổ sung câu hỏi tìm hiểu bài cũng cần được cân nhắc cẩn thận để không làm cho bài học trở nên nặng nề, vượt quá trình độ nhận thức của HS.

b) Với phân môn Kể chuyện: Vì mỗi kiểu bài tập có mục đích riêng về rèn kỹ năng, GV không tự thay đổi loại hình bài tập. Ví dụ: SGK yêu cầu HS kể theo gợi ý bằng lời nhưng GV lại dùng tranh hỗ trợ các em; SGK yêu cầu HS kể bằng lời của một nhân vật trong câu chuyện nhưng GV lại cho HS kể bằng lời của mình,...

c) Với phân môn Chính tả: Bài tập chính tả ở lớp 4 gồm hai loại là chính tả đoạn - bài (nghe - viết, nhớ - viết một đoạn văn hay bài văn ngắn) và chính tả âm - vần (luyện viết các

âm, vần khó hay các âm, vần dễ viết sai do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương). Mỗi bài tập chính tả âm - vần thường gồm nhiều bài tập nhỏ đồng dạng. Với các lớp HS trình độ yếu, ở trên lớp, GV có thể lược bớt một hai bài tập nhỏ đồng dạng hoặc giao cho mỗi nhóm HS làm một bài tập nhỏ rồi chữa bài chung để cả lớp đều nắm được cách viết đúng. Bài tập khắc phục lỗi chính tả do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương là bài tập lựa chọn. Đối với kiểu bài tập này, GV cần căn cứ vào tình hình cụ thể để giao bài tập phù hợp với từng HS trong lớp hoặc dựa theo mẫu bài tập để ra những bài tập tương tự, thích hợp hơn với yêu cầu khắc phục lỗi chính tả của địa phương mình.

d) Với phân môn Luyện từ và câu: Từ lớp 4, HS bắt đầu được trang bị một số kiến thức lí thuyết từ ngữ, ngữ pháp. Tiết học kiến thức thường gồm ba phần: *Nhận xét, Ghi nhớ, Luyện tập*.

Nhận xét là phần cung cấp ngữ liệu và nêu câu hỏi (bài tập) gợi ý cho HS phân tích nhằm rút ra kiến thức lí thuyết. Ngữ liệu thường được rút ra từ những bài tập đọc mà HS đã học. Các ngữ liệu có tính điển hình cao, số lượng chữ hạn chế. GV không tự thay đổi, thêm bớt ngữ liệu hoặc đảo lộn thứ tự câu hỏi nhưng có thể chia nhỏ câu hỏi để giúp HS hiểu bài, rút ra nhận xét dễ dàng hơn.

Ghi nhớ là phần chốt lại những điểm chính về kiến thức được rút ra từ việc phân tích ngữ liệu. GV không thay đổi những kiến thức này.

Luyện tập là phần bài tập nhằm củng cố và vận dụng kiến thức đã học. Mỗi bài tập thường gồm một số bài tập nhỏ đồng dạng. GV có thể lược bớt số lượng bài tập nhỏ đồng dạng hoặc giao cho mỗi nhóm HS làm một bài tập nhỏ rồi dùng hình thức chữa bài chung để cả lớp đều nắm được cách giải đúng nhưng không tự bớt đầu mục bài tập. Việc ra thêm bài tập cho HS cần được cân nhắc cẩn thận để không làm cho bài học trở nên nặng nề hoặc vượt quá trình độ nhận thức của HS.

e) Với phân môn Tập làm văn: Các bài tập tạo lập văn bản nói và viết thường ra dưới dạng mở với nhiều đề khác nhau để HS lựa chọn đề thích hợp với mình. GV không làm thay việc lựa chọn đề cho HS mà chỉ nên gợi ý để các em chọn được đề thích hợp.

4.2. Về sử dụng SGK

SGV là tài liệu hướng dẫn GV thực hiện nội dung và phương pháp dạy học mới. SGK *Tiếng Việt 4* có hai phần: phần *Hướng dẫn chung* và phần *Hướng dẫn cụ thể*.

Phần *Hướng dẫn chung* trình bày mục tiêu của môn Tiếng Việt ở lớp 4, đặc điểm của SGK và nội dung, phương pháp giảng dạy từng phân môn (bao gồm mục đích, yêu cầu, nội dung dạy học, các hình thức luyện tập, các biện pháp dạy học chủ yếu, quy trình giảng dạy phân môn). Đây là những kiến thức chung GV cần nghiên cứu để hiểu rõ công việc mình làm.

Phần *Hướng dẫn cụ thể* gợi ý cách dạy từng bài. Các bài soạn trong phần này được coi là phương án cho GV tham khảo, vận dụng sáng tạo bài dạy cho phù hợp với đối tượng HS lớp mình. Nhưng quy trình dạy học, mục đích, yêu cầu của các bài học cụ thể nêu trong bài soạn là phần cần được anh chị em GV tuân theo nhằm đảm bảo cho HS đạt yêu cầu về kiến thức, kỹ năng và đảm bảo thực hiện PPDH mới.

Hoạt động 4 : Thực hành phân tích một bài soạn

Nhiệm vụ

- HV chọn bài soạn trong SGK *Tiếng Việt lớp 4*.
- HV nghiên cứu, phân tích bài soạn để làm rõ nội dung dạy học; hoạt động của thầy và trò theo phương pháp tích cực hoá hoạt động học tập của HS.
- HV trao đổi nhóm về bài soạn theo các nội dung sau:
 - + Xác định nội dung dạy học - sự thể hiện quan điểm giao tiếp, tích hợp.
 - + Xác định mục đích, yêu cầu của giờ học (kiến thức, kỹ năng, nội dung trọng tâm).
 - + Xác định đồ dùng dạy học tối thiểu, đồ dùng dạy học tối đa (nếu có điều kiện).
 - + Phương pháp GV tổ chức hoạt động để đạt mục đích, yêu cầu của giờ học.
- HV nhận xét, đánh giá, góp ý bài soạn; nêu hướng tổ chức dạy bài học đó để tích cực hoá hoạt động của đối tượng HS lớp mình.

IV. Sản phẩm

- Biên bản ghi chép của nhóm kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề:
 - Yêu cầu kiến thức, kỹ năng trong SGK *Tiếng Việt lớp 4*
 - Những điểm mới về nội dung của SGK *Tiếng Việt lớp 4*.
 - Những điểm mới về phương pháp dạy học của SGK *Tiếng Việt lớp 4*.
- Ghi chép cá nhân:
 - Kết quả phân tích các bài học cụ thể trong SGK để làm rõ điểm mới về yêu cầu, về sự thể hiện quan điểm giao tiếp, tích hợp; về nội dung dạy học.

Kết quả phân tích một bài soạn trong SGK *Tiếng Việt* 4 để làm rõ hoạt động của thầy và trò theo PP tích cực hoá hoạt động học tập của HS.

Bài soạn ghi những ý chính về hướng GV tổ chức dạy bài học đó để tích cực hoá hoạt động của HS.

Chủ đề 2

những đổi mới về nội dung, Phương pháp

Dạy Học phân môn tập đọc trong Sách *Tiếng Việt* 4

(5 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần :

1. Trình bày các mạch nội dung của phân môn Tập đọc ở lớp 4 và chuẩn kiến thức và kỹ năng phần Tập đọc trong môn Tiếng Việt lớp 4. Biết các phương pháp dạy học phân môn Tập đọc lớp 4 và cách thức đánh giá kết quả học tập tập đọc của học sinh.

2. Dạy học phân môn Tập đọc lớp 4 đáp ứng Chuẩn kiến thức và kỹ năng của Chương trình Tiếng Việt lớp 4 và đáp ứng yêu cầu dạy học tích cực hoá học sinh.

3. Có ý thức dạy học Tập đọc theo Chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình, ý thức thực hiện các phương pháp dạy học mới nhằm tích cực hoá học sinh, ý thức góp phần phát triển nhân cách học sinh trong lĩnh vực sử dụng tiếng Việt văn hoá làm công cụ để nhận thức.

II. nguồn

1. Các tài liệu cần có

1.1. Chương trình Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.

1.2. Sách Tiếng Việt lớp 4 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.

1.3. Sách giáo viên Tiếng Việt lớp 4 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.

1.4. Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt lớp 4, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2005.

2. Các tài liệu tham khảo

2.1. Tài liệu Mô đun bồi dưỡng giáo viên tiểu học Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, Dự án Phát triển giáo viên tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005.

2.2. Tài liệu Mô đun áp dụng dạy học tích cực trong môn Tiếng Việt, Dự án Việt – Bỉ Đào tạo giảng viên các trường sư phạm 7 tỉnh miền núi phía Bắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003.

2.3. Tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên tiểu học chu kì III (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.

2.4. Một số vấn đề về đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học, Nguyễn Thị Hạnh, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.

2.5. Dạy học đọc hiểu ở tiểu học, Nguyễn Thị Hạnh, Nhà xuất bản Đại học quốc gia Hà Nội, 2002.

2.6. Dạy Tập đọc ở tiểu học, Lê Phương Nga, Nhà xuất bản Giáo dục, 2003.

III. quá trình

Hoạt động 1:

Phân tích tài liệu về dạy học Tập đọc lớp 4

(hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm)

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu tài liệu in (hoạt động cá nhân)

- Chương trình Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.
- Sách Tiếng Việt lớp 4 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- Sách giáo viên Tiếng Việt 4 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 4, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005.
- Một số tài liệu tham khảo ở mục II,2 (tùy theo điều kiện thời gian và tài liệu).

Nhiệm vụ 2 : Phân tích các tài liệu về Dạy học Tập đọc lớp 4 (hoạt động nhóm)

- Trao đổi và thảo luận trong nhóm để thống nhất hiểu biết về :
 - + Mục tiêu của phân môn Tập đọc lớp 4.
 - + Nội dung dạy học của phân môn Tập đọc lớp 4: những mạch kĩ năng trong phần tập đọc.
 - + Những phương pháp và biện pháp dạy học chủ yếu áp dụng vào dạy học phân môn Tập đọc lớp 4.
 - + Chuẩn kiến thức và kĩ năng phân Tập đọc trong môn Tiếng Việt lớp 4.
- Trình bày kết quả thảo luận nhóm và tiếp thu ý kiến phản hồi.

Nhiệm vụ 3 : Học tập theo băng hình (hoạt động nhóm)

(Băng hình Dạy học phân môn Tập đọc bài Khuất phục tên cướp biển- tuần 25, sách Tiếng Việt 4 tập 2)

- Việc làm trước khi xem băng hình : đọc tài liệu hướng dẫn học theo băng hình, đọc bài học trong sách giáo khoa và bài soạn trong sách giáo viên theo tiết học đã ghi hình.

- Việc làm trong khi xem băng hình : Xem và ghi chép những điều mỗi cá nhân thấy cần lưu ý. Có thể xem lại vài lần những đoạn cần xem kĩ.

- Việc làm sau khi xem băng hình :

+ Trao đổi trong nhóm để phân tích về những điều đã xem trên băng hình : bài dạy có những nội dung nào, bài dạy đã thể hiện đúng Chuẩn kiến thức và kĩ năng chưa, giáo viên đã thực hiện những phương pháp dạy học nào, kết quả học tập của học sinh so với yêu cầu của chuẩn.

+ Trao đổi nhóm để thống nhất về những điều đã học tập được trong bài dạy trên băng hình để vận dụng vào dạy học ở trường, lớp cụ thể nơi giáo viên đang dạy.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

Tập đọc là một trong năm phân môn của môn Tiếng Việt lớp 4. Phân môn này chủ yếu rèn kĩ năng đọc cho HS. Thông qua việc đọc các văn bản thuộc nhiều thể loại khác nhau có những nội dung thuộc các chủ đề khác nhau, HS được mở rộng những hiểu biết về tự nhiên, xã hội và con người, được mở rộng những hiểu biết về văn hoá và văn học. Học đọc ở tiểu học nói chung và ở lớp 4 nói riêng giúp HS có một công cụ để tiếp nhận thông tin, học tập ở trường và tự học sau này. Mục đích cuối cùng của việc đọc là để hiểu và vận dụng những điều đã đọc vào cuộc sống. Vì vậy sau khi đã cơ bản hoàn thành việc đọc đúng, đọc trơn ở lớp 3, sang lớp 4 HS sẽ được tập trung rèn kĩ năng đọc hiểu nhiều hơn.

a. Mục tiêu của phân môn Tập đọc lớp 4 : Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng và đọc thầm; phát triển kĩ năng đọc hiểu, trang bị một số kiến thức sơ giản về văn bản nghệ thuật để hiểu văn bản nghệ thuật; mở rộng vốn hiểu biết về tự nhiên, xã hội, con người để góp phần hình thành nhân cách của con người mới cho học sinh.

b. Nội dung dạy học Tập đọc

- Mạch đọc thành tiếng :

+ Củng cố kĩ năng đọc thành tiếng và đọc thầm : đọc đúng từ; đọc trơn câu, đoạn, bài; đọc lướt để tìm ý trong bài. Văn bản đọc là các văn bản nghệ thuật, văn bản khoa học, văn bản hành chính, văn bản báo chí.

+ Bước đầu hình thành kĩ năng đọc diễn cảm các bài thơ, bài văn : nhấn giọng ở các từ ngữ quan trọng; thay đổi độ cao giọng đọc, tốc độ đọc để thể hiện nội dung của bài.

- Mạch đọc hiểu :

+ Phát triển kĩ năng đọc hiểu : hiểu nghĩa của từ ngữ, câu văn trong bài; nhận ra ý chính của đoạn và đại ý của bài. Phát hiện và hiểu ý nghĩa của một số chi tiết nghệ thuật trong các văn bản nghệ thuật (bài văn, bài thơ, màn kịch).

- Mạch ứng dụng kĩ năng đọc :

Phát triển kĩ năng ứng dụng đọc vào cuộc sống : tìm đọc sách ở thư viện, đọc sách công cụ (sổ tay từ ngữ, ngữ pháp, từ điển tiếng Việt, ...) để tra cứu phục vụ các mục đích học tập, tự đọc để mở rộng hiểu biết và giải trí.

- Những chủ đề của văn bản đọc ở lớp 4 trong sách Tiếng Việt 4 : *Thương người như thể hương thân* (lòng thương người), *Măng mọc thẳng* (đức tính trung thực), *Trên đôi cánh ước mơ* (mơ ước), *Có chí thì nên* (ý chí và nghị lực), *Tiếng sáo diều* (vui chơi của trẻ em), *Người ta là hoa đất* (con người tài năng là chủ nhân của trái đất), *Vẻ đẹp muôn màu* (những nét đẹp của thiên nhiên và cuộc sống con người), *Những người quả cảm* (những con người tài năng và dũng cảm), *Khám phá thế giới* (tìm hiểu về thế giới tự nhiên), *Tình yêu cuộc sống* (tinh thần lạc quan, yêu đời).

c. Phương pháp và biện pháp chủ yếu để dạy học Tập đọc lớp 4

- Phương pháp rèn luyện theo mẫu

Phương pháp rèn luyện theo mẫu được thực hiện chủ yếu ở phần luyện đọc đúng và đọc diễn cảm. Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần đọc mẫu trong các trường hợp sau để giúp học sinh đọc đúng và đọc hay :

+ Đọc mẫu các từ mà học sinh dễ mắc lỗi, sau đó yêu cầu học sinh nghe và phát âm lại cho đúng các từ đó.

+ Đọc đúng các câu dài cần ngắt hơi ở chỗ có dấu câu và ngắt hơi để tách ý, sau đó yêu cầu học sinh đọc lại các câu dài cho đúng.

+ Đọc diễn cảm từng đoạn và toàn bài, sau đó yêu cầu học sinh đọc có phân biệt lời dẫn và lời của các nhân vật, đọc có sự thay đổi độ cao giọng và tốc độ đọc, có nhấn giọng để thể hiện nội dung bài đọc.

- Cần chú ý các mức độ thực hiện của từng hoạt động sau ở lớp 4 :

+ Hoạt động làm mẫu do GV thực hiện, tuy nhiên trong trường hợp lớp học có những HS đọc tốt, GV có thể cho những HS này đọc mẫu thay mình, để khuyến khích những HS khác học tập bạn.

+ Hoạt động đọc đúng câu dài nên cho HS khá tìm chỗ cần ngắt hơi, sau đó GV chốt lại cách đọc đúng.

+ Hoạt động đọc diễn cảm tập trung vào đọc đoạn quan trọng trong bài đọc văn bản nghệ thuật.

- Phương pháp thực hành giao tiếp

Giao tiếp trong hoạt động đọc được diễn ra trong bối cảnh người tạo ra văn bản không hiện diện trước người đọc là người tiếp nhận văn bản. Điều này làm mất đi một số yếu tố hỗ trợ người đọc hiểu văn bản (các điệu bộ, giọng điệu kèm theo ngôn ngữ diễn đạt của người viết văn bản, các ý kiến trao đổi giữa người viết văn bản với người đọc). Do đó muốn cho HS đạt hiệu quả giao tiếp tốt trong bài Tập đọc, GV cần tập trung nhiều hơn vào tổ chức các hoạt động học tập nhằm làm cho HS hiểu văn bản. áp dụng phương pháp *Thực hành giao tiếp* trong dạy đọc ở lớp 4 cần được bắt đầu bằng việc cho HS trực tiếp đọc văn bản và nêu những ý kiến của các em để đáp ứng các mức độ hiểu văn bản (theo yêu cầu của chương trình)

Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần tổ chức để học sinh đọc đúng toàn bộ bài đọc. Sau đó, giáo viên tổ chức cho học sinh tìm hiểu nội dung của văn bản bằng cách làm bài tập đọc hiểu, thảo luận, tranh luận để làm rõ một ý tưởng trong bài, trình bày ý kiến cá nhân để tán thành hoặc bác bỏ một ý tưởng trong bài theo các yêu cầu :

+ Hiểu nghĩa của từ ngữ, nghĩa của câu trong bài;

+ Nêu ý chính của từng đoạn trong bài, nêu đại ý của bài;

+ Phát hiện một số chi tiết có giá trị nghệ thuật trong bài đọc là bài văn, bài thơ, màn kịch và nêu ý nghĩa của những chi tiết này;

+ Liên hệ nội dung bài đọc với thực tiễn để hiểu rõ mục đích của bài đọc và nêu những điều có trong bài đọc mà mỗi em có thể vận dụng được vào cuộc sống.

Tuỳ vào từng bài đọc cụ thể mà giáo viên thực hiện một số hoặc toàn bộ các yêu cầu trên. Riêng ở lớp 4, cần tập trung nhiều vào các hoạt động tổ chức cho HS thảo luận, liên hệ bài đọc với cuộc sống để các em hiểu nội dung văn bản và ý tưởng mà tác giả muốn chuyển tải đến người đọc thông qua văn bản.

*(Xem đoạn băng hình của bài **Khuất phục tên cướp biển** tuần 25. Trong đó có hoạt động HS thảo luận để chọn các từ khái quát những phẩm chất tốt của bác sĩ Li, hoạt động từng HS nêu ý kiến về điều mình học được trong bài để vận dụng vào cuộc sống).*

- Phương pháp sử dụng trò chơi học tập

Trò chơi dùng để dạy học Tập đọc ở lớp 4 nên tập trung nhiều hơn vào mục đích rèn kĩ năng đọc hiểu. Qua trò chơi, GV có thể biết được HS trong lớp hiểu từng phần văn bản và hiểu nội dung, ý nghĩa của toàn bộ văn bản ra sao. Cũng qua trò chơi, GV sẽ làm cho việc học đọc của HS trở nên hứng thú hơn. Tất nhiên bên cạnh các trò chơi nhằm rèn đọc hiểu, GV vẫn có thể sử dụng những trò chơi nhằm phát triển kĩ năng đọc đúng cho HS trong những trường hợp cần thiết.

Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần xác định mục đích của trò chơi là nhằm vào củng cố kĩ năng đọc nào. Sau khi xác định rõ mục đích, giáo viên cần lựa chọn trò chơi phù hợp với mục đích. Khi tổ chức chơi, giáo viên cần nêu rõ luật chơi, cách tiến hành trò chơi để tất cả học sinh đều biết cách chơi. Giáo viên cần tham gia tổ trọng tài để đánh giá kết quả của các học sinh tham gia chơi. Giáo viên nên chọn các trò chơi có luật chơi đơn giản, có thể dùng để dạy học nhiều hiện tượng luyện đọc thành tiếng và luyện đọc hiểu, để kiểm vật liệu để chuẩn bị.

GV có thể tham khảo một số cách tổ chức trò chơi nhằm phát triển kĩ năng đọc hiểu sau :

+ Cho HS chơi trò đóng vai một nhân vật nào đó trong câu chuyện đã đọc, làm một hoặc vài động tác để thể hiện đặc điểm của nhân vật đó.

+ Cho HS phát triển một đoạn của câu chuyện nói về hai nhân vật thành một đoạn đối thoại để làm rõ tính cách và hành động của nhân vật hoặc làm rõ ý nghĩa của câu chuyện.

+ Cho HS sắp xếp từng câu rời của một đoạn trong bài đọc thành một đoạn nguyên bản hoặc sắp xếp các câu trong một bài thơ thành bài để học thuộc.

...

d. Chuẩn kiến thức và kĩ năng phần Tập đọc lớp 4

- Đọc thông :

+ Đọc các văn bản nghệ thuật, khoa học, báo chí có độ dài khoảng 250 chữ, tốc độ 90-100 chữ/phút.

+ Đọc thầm với tốc độ nhanh hơn lớp 3 (khoảng 100 - 120 chữ/phút).

+ Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ, phù hợp với nội dung của từng đoạn.

- Đọc - hiểu :

+ Đọc các văn bản nghệ thuật, khoa học, báo chí có độ dài khoảng 250 chữ, tốc độ 90-100 chữ/phút.

+ Đọc thầm với tốc độ nhanh hơn lớp 3 (khoảng 100 - 120 chữ/phút).

+ Bước đầu biết đọc diễn cảm đoạn văn, đoạn thơ, phù hợp với nội dung của từng đoạn.

- ứng dụng kĩ năng đọc :

+ Thuộc 6 đoạn văn, đoạn thơ, bài thơ ngắn trong sách giáo khoa.

+ Biết dùng từ điển học sinh, sổ tay từ ngữ, ngữ pháp ... để phục vụ cho việc học tập.

+ Bước đầu biết tìm thư mục để chọn sách đọc và ghi chép một số thông tin đã đọc.

e. Đánh giá kết quả học tập đọc của HS

Đánh giá kết quả học tập đọc của HS phải căn cứ vào chuẩn kĩ năng đọc nêu trong chương trình.

Hoạt động đánh giá kết quả học tập đọc của HS bao gồm những việc làm cụ thể sau : GV thông báo cho HS biết các tiêu chuẩn đánh giá kĩ năng đọc (yêu cầu về đọc đúng và đọc trơn, yêu cầu về đọc hiểu, yêu cầu về đọc diễn cảm các văn bản nghệ thuật); GV chỉ ra những tiêu chuẩn mà HS đã thực hiện tốt, đồng thời GV chỉ ra những lỗi trong HS đã đọc và hướng dẫn cách chữa lỗi; GV cho điểm phần đọc của HS. Khi đánh giá kết quả đọc của HS lớp 4 cần tập trung đánh giá kĩ năng đọc hiểu (hiểu ý của đoạn, hiểu đại ý hoặc ý nghĩa của bài, liên hệ nội dung bài đọc với cuộc sống để tự rút ra bài học cho bản thân) nhiều hơn là đánh giá kĩ năng đọc đúng vì đọc hiểu là yêu cầu trọng tâm của phần tập đọc của lớp này.

Hoạt động đánh giá có thể do GV thực hiện toàn bộ các việc làm nêu trên. GV cũng có thể để HS tham gia vào hoạt động đánh giá bằng cách cho HS tự nhận xét phần đọc của bạn theo từng tiêu chuẩn đánh giá đã đưa ra, HS nêu cách sửa từng lỗi trong phần bạn đọc. GV sẽ cho điểm dựa trên những nhận xét đúng của HS. Hoạt động tự đánh giá của HS sẽ giúp HS học tập một cách tích cực.

Hoạt động 2:

Thực hành soạn kế hoạch dạy học, dạy thử

(hoạt động nhóm)

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Soạn kế hoạch bài học theo nhóm

- Chọn bài
- Trao đổi về việc tổ chức các hoạt động học tập trong tiết học
- Trao đổi về chọn các bài tập tự chọn để dạy học trong bài (nếu có)

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử bài đã soạn (dạy cả bài hoặc một trích đoạn trong bài)

- 1 GV dạy bài đã soạn thử (nên dạy thử trong điều kiện có HS học)
- Các GV khác trong nhóm quan sát tiết dạy để chuẩn bị ý kiến phản hồi.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

Soạn kế hoạch bài học (KHBH) tập đọc là công việc của từng GV. Bản chất của hoạt động soạn bài là lập một kế hoạch thực hiện bài học đảm bảo tính khả thi với lớp học do từng GV phụ trách. Căn cứ vào Chuẩn kiến thức và kỹ năng của phần Tập đọc trong chương trình, căn cứ vào nội dung bài dạy, GV xác định rõ mục tiêu của bài về các phương diện kiến thức, kỹ năng, thái độ. GV cần chỉ ra các đồ dùng dạy học mình tự chuẩn bị hoặc HS chuẩn bị ngoài những đồ dùng do sách giáo viên gợi ý (đồ dùng dạy học bao gồm cả những phiếu học tập, những đồ vật dùng để tổ chức các trò chơi học tập, những tranh ảnh, vật thật do HS sưu tầm phục vụ cho bài học). GV cần chỉ rõ các hoạt động dạy học cụ thể sẽ thực hiện trong giờ học, cụ thể là trong từng hoạt động HS làm gì, kết quả cần đạt ra sao, cần củng cố cho HS những kiến thức và kỹ năng nào?

GV trao đổi về bài dạy theo các tiêu chuẩn sau :

- Bài dạy đã/chưa thể hiện chuẩn kiến thức và kỹ năng phần Tập đọc lớp 4.
- Phương pháp dạy học đã/chưa thể hiện quan điểm tích cực hoá học sinh (thông qua việc tổ chức hợp lý các hoạt động học tập cho học sinh).
- Nội dung dạy học Tập đọc đã/chưa phù hợp với đặc điểm của học sinh ở lớp dạy thử.

Hoạt động 3: soạn một kế hoạch bài học Tập đọc lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : GV soạn kế hoạch bài học

Nhiệm vụ 2 : trao đổi nhóm về bài soạn

- Từng GV đổi bài soạn đã chuẩn bị cho GV khác (trao đổi theo cặp) để đọc và góp ý cho nhau về bài soạn.
- Từng GV hoàn thiện bài soạn sau khi có ý kiến góp ý.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3)

GV căn cứ vào Chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình Tiếng Việt lớp 4, căn cứ vào sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 4 và các tài liệu tham khảo, căn cứ vào các bài tập do nhóm biên soạn để soạn một kế hoạch bài học cho một tiết học ở lớp 4.

Bài soạn phải cần đảm bảo các yêu cầu sau :

- Thể hiện đúng chuẩn Tập đọc nêu trong chương trình
- Phù hợp với đặc điểm của học sinh của lớp do GV phụ trách.

- Trong bài soạn cần rõ những hoạt động học tập tích cực của HS (thảo luận, trình bày ý kiến nhận xét về nội dung bài đọc, trình bày ý kiến cá nhân về vận dụng những điều đã biết trong bài đọc vào cuộc sống, tham gia một số trò chơi học tập hoặc tham gia các hoạt động chuẩn bị tư liệu để học đọc ...).

IV. Sản phẩm

1. Những giấy khổ to, trình bày các kết quả làm việc của mỗi nhóm trong từng hoạt động 1, 2.
2. Bài soạn và biên bản thảo luận nhóm về góp ý cho bài dạy thử của từng nhóm.
3. Kế hoạch bài học tập đọc do các thành viên trong lớp học soạn.

Kế hoạch bài học tham khảo

Nếu chúng mình có phép lạ

(Tuần 8)

I. Mục tiêu

1. Đọc trơn và đọc diễn cảm cả bài.
2. Nêu được ý nghĩa của các hình ảnh trong bài thơ. Nêu ý nghĩa của bài thơ : nói về những mơ ước hồn nhiên, ngộ nghĩnh của các bạn nhỏ về một thế giới có cuộc sống thanh bình, đầy đủ, an toàn.

II. Chuẩn bị

- Tranh minh họa bài tập đọc trong sách giáo khoa.
- Bảng phụ để nhóm ghi cách ngắt nhịp thơ.

III. Các hoạt động dạy – học

A. Kiểm tra bài cũ

Từng nhóm 2 HS đọc phân vai màn 1 và màn 2 của vở kịch ở Vương quốc Tương lai. HS trả lời câu hỏi về nội dung từng màn kịch sau khi đọc.

B. Dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

Bài tập đọc này tiếp tục giới thiệu với chúng ta những mơ ước của các bạn nhỏ về một thế giới tốt đẹp.

Một số HS nói về những điều em dự đoán về ước mơ của các bạn nhỏ qua tranh minh họa trong sách.

2. Luyện đọc và tìm hiểu bài

a) Luyện đọc

- 1-2 HS khá đọc cả bài, các HS khác đọc thầm theo.
- 4 HS đọc tiếp nối nhau từng đoạn của bài thơ (đoạn cuối gồm khổ thơ thứ tư và 2 câu cuối).
- HS trao đổi nhóm để tìm cách ngắt nhịp trong từng đoạn thơ : 4 nhóm tìm cách ngắt nhịp ở 4 đoạn. Sau đó cả lớp thống nhất cách ngắt nhịp và ghi lên bảng phụ.

Nếu chúng mình có phép lạ

Bắt hạt giống nảy mầm nhanh

Chớp mắt / thành cây đầy quả

Tha hồ / hái chén ngọt lành

Nếu chúng mình có phép lạ

Ngủ dậy / thành người lớn ngay

Đưa thi / lặn xuống đáy biển

Đưa thi /ngồi lái máy bay.

Nếu chúng mình có phép lạ

Hái triệu vì sao xuống cùng

Đúc thành ông mặt trời mới

Mãi mãi/ không còn mùa đông.

Nếu chúng mình có phép lạ

Hoá trái bom / thành trái ngon

Trong ruột không còn thuốc nổ

Chỉ toàn kẹo với bi tròn.

- HS đọc trong nhóm theo ngắt nhịp đã thống nhất (cả bài)

b) Tìm hiểu bài

- Câu hỏi 1 : Câu thơ nào được lặp lại nhiều lần trong bài? Việc lặp lại đó nói lên điều gì? (câu thơ Nếu chúng mình có phép lạ được lặp lại nhiều lần; việc lặp lại đó nói lên mơ ước có phép lạ để làm cho thế giới tốt đẹp hơn là một mơ ước cháy bỏng , tha thiết của các bạn nhỏ.) – trao đổi cả lớp.
- Câu hỏi 2 : Mỗi khổ thơ nói về một điều ước của các bạn nhỏ, đó là những điều ước gì?

Gợi ý : HS trao đổi nhóm để tìm ý nghĩa rộng của từ *hạt giống* trong khổ thơ 1, ý nghĩa rộng của các hình ảnh *lặn xuống đáy biển*, *ngồi lái máy bay* trong khổ thơ 2; ý nghĩa rộng của hình ảnh *hái triêu vì sao* và *ông mặt trời mới không còn mùa đông* trong khổ thơ 3; ý nghĩa rộng của hình ảnh *trái bom hoá thành trái ngon trong ruột chỉ có kẹo* và *bi* trong khổ thơ 4.

Khổ 1 : nói về ước mơ cây cối cho nhiều thức ăn cho con người được đầy đủ.

Khổ 2 : nói về ước mơ mau lớn để làm việc chinh phục thiên nhiên

Khổ 3 : nói về ước mơ thế giới không còn thiên tai, con người tránh được thiên tai

Khổ 4 : nói về ước mơ trái đất hoà bình, trẻ con được ăn ngon và vui chơi an toàn

- Câu hỏi 3 : Hãy giải thích ý nghĩa của những cách nói sau :

a) Mơ ước “không còn mùa đông”

b) Mơ ước “hoá trái bom thành trái ngon”

HS dựa vào câu trả lời câu hỏi 2 để nêu câu trả lời. (cá nhân)

- Câu hỏi 4 : Em thích mơ ước nào trong bài? Vì sao?

HS phát biểu ý kiến cá nhân. Mỗi em sẽ nêu lời giải thích của mình về lí do em thích một ước mơ trong bài.

c) Đọc diễn cảm và thuộc lòng bài thơ

- Đọc diễn cảm :

+ HS trao đổi nhóm để tìm các từ cần nhấn giọng trong từng đoạn : mỗi nhóm tìm ở 1 đoạn rồi thống nhất gạch dưới các từ nhấn giọng trên bảng phụ trước cả lớp :

Nếu chúng mình có phép lạ

Bắt hạt giống nảy mầm nhanh

Chớp mắt / thành cây đầy quả

Tha hồ / hái chén ngọt lành

Nếu chúng mình có phép lạ

Ngủ dậy / thành người lớn ngay

Đưa thi / lặn xuống đáy biển

Đưa thi / ngồi lái máy bay.

Nếu chúng mình có phép lạ

Hái triêu vì sao xuống cùng

Đúc thành ông mặt trời mới

Mãi mãi/ không còn mùa đông.

Nếu chúng mình có phép lạ
Hoá trái bom / thành trái ngon
Trong ruột không còn thuốc nổ
Chỉ toàn keo với bì tròn.

- + HS luyện đọc diễn cảm trong nhóm theo ngắt nhịp và nhấn giọng đã thống nhất.
- + HS thi đọc diễn cảm một đoạn thơ giữa các nhóm.
- Đọc thuộc lòng :
 - + HS học thuộc từng đoạn trong nhóm. Sau khi thuộc đoạn, các em đọc nối tiếp các đoạn để thành bài. Tiếp đó từng HS đọc thuộc cả bài.
 - + HS thi đọc thuộc cả bài giữa các nhóm.

3. Củng cố, dặn dò

- Một số HS nói lại các mơ ước của trẻ em được nêu trong bài thơ.
- 1-2 HS nêu ý nghĩa của bài thơ : nói về ước mơ một thế giới hoà bình, no ấm và an toàn của trẻ em
- Dặn HS chuẩn bị bài tiếp theo *Đôi giày ba ta màu xanh* : đọc cả bài, trả lời các câu hỏi ở cuối bài.

Chủ đề 3

Nội dung và Phương pháp Dạy các kiểu bài tập chính tả trong Sách Tiếng Việt lớp 4 (3 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần đạt những mục tiêu cơ bản sau :

- 1.** Trình bày các mạch nội dung của phân môn Chính tả ở lớp 4 và chuẩn kiến thức và kỹ năng phần Chính tả trong môn Tiếng Việt lớp 4. Biết các phương pháp dạy học phân môn Chính tả lớp 4 và cách thức đánh giá kết quả học tập chính tả của học sinh.
- 2.** Có khả năng dạy học phân môn Chính tả lớp 4 đáp ứng Chuẩn kiến thức và kỹ năng của Chương trình Tiếng Việt lớp 4 và đáp ứng yêu cầu dạy học tích cực hoá học sinh.
- 3.** Có ý thức dạy học Chính tả theo Chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình, ý thức thực hiện các phương pháp dạy học mới nhằm tích cực hoá học sinh, ý thức góp phần phát triển nhân cách học sinh trong lĩnh vực sử dụng tiếng Việt văn hoá.

II. Nguồn

1. Các tài liệu cần có

- 1.1. Chương trình Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.
- 1.2. Sách Tiếng Việt lớp 4 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- 1.3. Sách giáo viên Tiếng Việt 4 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- 1.4. Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 4, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005.

2. Các tài liệu tham khảo

- 2.1. Tài liệu Mô đun bồi dưỡng giáo viên tiểu học Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học, Dự án Phát triển giáo viên tiểu học của Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005.
- 2.2. Tài liệu Mô đun áp dụng dạy học tích cực trong môn Tiếng Việt, Dự án Việt – Bỉ Đào tạo giảng viên các trường sư phạm 7 tỉnh miền núi phía Bắc của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Nhà xuất bản Đại học Sư phạm Hà Nội, 2003.
- 2.3. Tài liệu Bồi dưỡng thường xuyên cho giáo viên tiểu học chu kì III (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.
- 2.4. Một số vấn đề về đổi mới đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở Tiểu học, Nguyễn Thị Hạnh, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.
- 2.5. Trò chơi dạy học Tiếng Việt 2, Trần Mạnh hưởng chủ biên, Nhà xuất bản Giáo dục, 2003.
- 2.6. Trò chơi dạy học Tiếng Việt 3, Trần Mạnh hưởng chủ biên, Nhà xuất bản Giáo dục, 2004.
- 2.7. Dạy học Chính tả theo chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt 4, Nguyễn Thị Hạnh, Tạp chí Giáo dục số 4/2005.
- 2.8. Dạy học Chính tả ở tiểu học, Lê A và Đỗ Xuân Thảo, Nhà xuất bản Giáo dục, 2003.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Phân tích tài liệu về Dạy học Chính tả lớp 4

(hoạt động cá nhân và hoạt động nhóm)

Thông tin cơ bản cho hoạt động 1 :

Chính tả là một trong 5 phân môn của môn Tiếng Việt lớp 4. Phân môn Chính tả ở lớp 4 chủ yếu tập trung rèn kỹ năng viết chính xác cho HS. Thông qua việc làm các bài tập chính tả, HS lớp 4 nắm được các quy tắc viết của chữ quốc ngữ (quy tắc viết c/k, g/gh, ng/ngh, d/gi, iê/yê), nắm được cách viết đúng các từ có âm đầu, vần và thanh điệu HS địa phương hay mắc lỗi do ảnh hưởng của cách phát âm. HS viết đúng chính tả thì mới có thể viết văn bản đúng chuẩn chính tả và do đó mới giúp các em giao tiếp tốt bằng chữ viết.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu tài liệu in (hoạt động cá nhân)

- Chương trình Tiểu học, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2006.
- Sách Tiếng Việt lớp 4 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- Sách giáo viên Tiếng Việt 4 (2 tập), Nhà xuất bản Giáo dục, 2005.
- Tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 4, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2005.
- Một số tài liệu tham khảo ở mục II,2 (tùy theo điều kiện thời gian và tài liệu).

Nhiệm vụ 2 : Phân tích các tài liệu về Dạy học Chính tả lớp 4 (hoạt động nhóm)

- Trao đổi và thảo luận trong nhóm để thống nhất hiểu biết về :
 - + Mục tiêu của phân môn Chính tả lớp 4.
 - + Nội dung dạy học của phân môn Chính tả lớp 4 (nội dung áp dụng cho tất cả các vùng miền, nội dung áp dụng cho từng vùng miền): các mạch nội dung trong phần Chính tả.
 - + Những phương pháp và biện pháp dạy học chủ yếu áp dụng vào dạy học phân môn Chính tả lớp 4.
 - + Chuẩn kiến thức và kỹ năng phần Chính tả lớp 4.
- Trình bày kết quả thảo luận nhóm và tiếp thu ý kiến phản hồi.

Nhiệm vụ 3 : Học tập theo băng hình (hoạt động nhóm)

(Băng hình Dạy học phân môn Chính tả thuộc tài liệu bồi dưỡng giảng viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Tiếng Việt 4, Bộ Giáo dục và Đào tạo, 2005)

- Việc làm trước khi xem băng hình : đọc tài liệu hướng dẫn học theo băng hình, đọc bài học trong sách giáo khoa và bài soạn trong sách giáo viên theo tiết học đã ghi hình.
- Việc làm trong khi xem băng hình : xem và ghi chép những điều mỗi cá nhân thấy cần lưu ý. Có thể xem lại vài lần những đoạn cần xem kỹ.

- Việc làm sau khi xem băng hình :

+ Trao đổi trong nhóm để phân tích về những điều đã xem trên băng hình : bài dạy có những nội dung nào, bài dạy đã thể hiện đúng Chuẩn kiến thức và kỹ năng chưa, giáo viên đã thực hiện những phương pháp dạy học nào, kết quả học tập của học sinh so với yêu cầu của chuẩn.

+ Trao đổi nhóm để thống nhất về những điều đã học tập được trong bài dạy trên băng hình để vận dụng vào dạy học ở trường, lớp cụ thể nơi giáo viên đang dạy (những điều học tập được về nội dung các bài tập chính tả được lựa chọn phù hợp với đặc điểm địa phương, về phương pháp và biện pháp dạy học, về cách đánh giá kết quả học tập, ...)

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1 (hoạt động của lớp học)

a. Mục tiêu của phân môn Chính tả lớp 4 : Trang bị một số kiến thức về quy tắc chính tả tiếng Việt; rèn kỹ năng nghe, kỹ năng viết đúng chính tả đoạn văn, bài văn; phát triển ý thức viết đúng chuẩn chính tả, thái độ cẩn thận và yêu cái đẹp trong giao tiếp bằng chữ viết tiếng Việt.

b. Nội dung dạy học Chính tả lớp 4

- Mạch kiến thức về quy tắc chính tả : Hệ thống hoá những hiểu biết về cách viết đúng các âm đầu, vần, thanh điệu của các từ thuộc vốn từ đã học theo các chủ điểm.

- Mạch viết chính tả :

+ Nghe-viết, nhớ-viết một đoạn văn hoặc đoạn thơ, trình bày bài viết theo quy định.

+ Viết đúng các từ ngữ dễ sai lẫn trong các bài chính tả nghe-viết, nhớ-viết, cụ thể là:

* Các từ có âm đầu hoặc âm chính có nhiều cách viết : r, d, gi, iê, yê.

* Các từ có vần khó xuất hiện trong các bài viết chính tả.

* Các từ mà phát âm của tiếng địa phương lệch so với chuẩn : l/n, tr/ ch, s/x, v/d/gi, iu/iêu, an/ang, ăn/ăng, ân/âng, ut/uc, ưt/ưc, ăt/ăc,... thanh hỏi/thanh ngã.

Trong những nội dung trên có phần nội dung bắt buộc dạy cho tất cả học sinh ở các vùng miền trong cả nước, có những nội dung cho phép các trường, lớp ở từng địa phương được lựa chọn để dạy cho phù hợp với đặc điểm của học sinh địa phương. Phần nội dung tự chọn là phần viết đúng các từ mà phát âm của tiếng địa phương lệch so với chuẩn trong mỗi bài học. Trong sách Tiếng Việt 4, phần nội dung tự chọn được đánh dấu bằng chữ số ghi trong ngoặc đơn (ví dụ : bài tập 3 (a) ...). Trong trường hợp các bài tập tự chọn trong sách giáo khoa không phù hợp

với đặc điểm phát âm của tiếng địa phương nơi có trường lớp mình, giáo viên có thể soạn bài tập thay thế bài của sách giáo khoa sao cho nội dung bài thay thế phù hợp với đặc điểm phát âm của tiếng địa phương dẫn đến lỗi chính tả học sinh lớp mình, trường mình thường mắc.

Ví dụ : Trong bài chính tả, phần luyện tập nêu trong sách giáo khoa là luyện viết các từ để phân biệt phụ âm đầu *v/d*, đối chiếu với tình hình mắc lỗi của HS trong lớp, trong trường, trong vùng, GV thấy HS mắc lỗi không phân biệt *r/g* thì GV sẽ trao đổi trong nhóm và soạn ra các bài tập phân biệt *r/g* thay thế cho một số bài tập phân biệt *v/d* trong sách để luyện cho HS. Tương tự như vậy, ở những vùng HS không chỉ mắc lỗi chính tả do lẫn *an* và *ang* mà còn mắc lỗi không phân biệt được *in* và *inh*, GV cũng cần soạn ra các bài tập phân biệt *in/inh* để thay thế một số bài tập luyện *an/ang* ...

c. Phương pháp và biện pháp chủ yếu để dạy học Chính tả lớp 4

- Phương pháp rèn luyện theo mẫu : Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần đọc mẫu các từ mà học sinh dễ mắc lỗi, học sinh nghe và phát âm lại cho đúng các từ đó. Tiếp theo giáo viên yêu cầu học sinh phân tích tiếng mắc lỗi thành các phần âm đầu, vần và thanh điệu, từ đó học sinh nhớ cách ghi các bộ phận của tiếng để viết đúng. Trước khi viết bài chính tả, HS viết các từ này ra bảng con, ra nháp. Một biện pháp cần thực hiện để dạy học chính tả theo mẫu là tổ chức cho các nhóm HS thành lập sổ tay chính tả của nhóm. GV hướng dẫn HS ghi các lỗi chính tả mà HS trong nhóm mắc trong các bài viết và cách viết đúng các từ đó. Cách ghi sổ tay chính tả nên tập trung các lỗi theo từng loại, ví dụ : loại lỗi nhầm lẫn giữa *dấu hỏi* và *dấu ngã*, loại lỗi nhầm lẫn giữa vần *ui* và *vân uôi*, loại lỗi nhầm lẫn giữa âm đầu *gi* và *d*. Sau khi ghi các từ mắc lỗi và cách sửa, HS cần ghi thêm những từ các em biết có các âm đầu, vần , thanh mà các em đã mắc lỗi để giúp các em biết cách viết đúng nhiều từ.

- Phương pháp thực hành giao tiếp :

Thực hành giao tiếp trong dạy học chính tả chủ yếu là thực hành giao tiếp bằng chữ viết ghi các đơn vị có nghĩa. Muốn cho học sinh học tập theo phương pháp này, GV cần cho HS biết nghĩa của các đơn vị giao tiếp (từ, câu), chuẩn chữ viết của các đơn vị này, sau khi hoàn thành bài viết cần cho HS kiểm tra lại bài viết để sửa lỗi sao cho các đơn vị giao tiếp trong bài đều đúng với chuẩn chính tả.

Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần cho học sinh đọc toàn bộ đoạn văn các em sẽ viết, hiểu nội dung đoạn văn, viết trước một số từ ngữ học sinh dễ viết sai (viết ra bảng con, ra nháp). Sau đó giáo viên đọc cho các em viết (nếu là bài chính tả nghe-viết) hoặc cho các em

nhớ từng câu để viết lại (nếu là bài chính tả nhớ-viết). Sau khi học sinh viết xong cả đoạn, giáo viên cho các em tự soát lỗi trong bài của mình hoặc của bạn (đổi bài cho bạn) và tự sửa lỗi. Khi giáo viên chấm bài, cần chỉ ra những lỗi trong bài làm chưa được sửa và chỉ ra cách sửa.

- Phương pháp sử dụng trò chơi học tập : Thực hiện phương pháp này, giáo viên cần xác định mục đích của trò chơi là nhằm vào củng cố cách viết đúng âm, vần, thanh điệu nào. Sau khi xác định rõ mục đích, giáo viên cần lựa chọn trò chơi phù hợp với mục đích. Trò chơi chính tả cần có nội dung bám sát chương trình Chính tả ở lớp 4. Nên có những trò chơi giúp HS nhớ cách viết âm đầu, vần, thanh điệu của một số từ HS viết sai do ảnh hưởng của phát âm địa phương, một số trò chơi giúp HS phát hiện và sửa lỗi chính tả trong bài viết. Khi tổ chức chơi, giáo viên cần nêu rõ luật chơi, cách tiến hành trò chơi để tất cả học sinh đều biết cách chơi. Giáo viên cần tham gia tổ trọng tài để đánh giá kết quả của các học sinh tham gia chơi. Giáo viên nên chọn các trò chơi có luật chơi đơn giản, có thể dùng để dạy học nhiều hiện tượng chính tả, dễ kiếm vật liệu để chuẩn bị.

Ví dụ : trò chơi ghép hình và chữ dùng để luyện viết đúng từ có vần ai, ay, ây kết hợp với mở rộng vốn từ và rèn cho HS nhanh nhẹn.

Cách chơi :

- GV chuẩn bị 5 tranh hoặc ảnh có hình rừng cây, hồ Tây, bóng bay, gà mái, cánh tay; cắt bìa dán 5 chữ viết thiếu vần ai hoặc ay, ây (rừng c ..., hồ T ..., bóng b ..., gà m ... , cánh t ...). Viết nhiều thẻ giấy có các vần ai, ay, ây. Cả những tranh và tám bìa dán chữ đều có phần dính ở mặt sau.

- Ba đội đứng vào vị trí trước lớp thành 3 đội đội 1, đội 2 và đội 3. Khi GV hô hiệu lệnh : "Bắt đầu!" lần lượt bạn thứ nhất của mỗi đội chạy lên bàn GV chọn một bức tranh gắn lên bảng sau đó về chỗ. Bạn thứ hai của đội tiếp tục lên chọn một từ ngữ viết thiếu vần đã dưới bức tranh cho phù hợp. Cuối cùng người thứ ba của đội chạy lên tìm vần thích hợp để điền vào từ bìa ghi thiếu vần bạn đã dán dưới bức tranh. Như vậy cả đội cùng tham gia trò chơi để tìm cách viết đúng một từ ngữ chỉ một cảnh vật nào đó.

(Tham khảo thêm các trò chơi dạy học chính tả trong sách *Trò chơi dạy học Tiếng việt lớp 2*, *Trò chơi dạy học Tiếng việt lớp 3*)

d. Chuẩn kiến thức và kỹ năng phân môn Chính tả lớp 4

- Viết được bài chính tả nghe - viết, nhớ - viết có độ dài khoảng 80-90 chữ trong khoảng 15 phút; không mắc quá 5 lỗi /bài; trình bày đúng quy định, bài viết sạch.

- Viết đúng một số từ ngữ dễ sai lẫn do ảnh hưởng của cách phát âm địa phương.
- Biết viết hoa tên người, tên địa lí nước ngoài.
- Biết tự sửa lỗi chính tả trong các bài viết.

e. Đánh giá kết quả học tập chính tả của HS

Hoạt động đánh giá kết quả học chính tả của HS bao gồm những việc làm cụ thể sau: GV thông báo cho HS biết các tiêu chuẩn đánh giá một bài viết chính tả (yêu cầu về viết đúng kiểu chữ, cỡ chữ, khoảng cách giữa các chữ; yêu cầu về viết đúng từ, dấu câu; yêu cầu về viết hoa, viết tên dân tộc thiểu số, tên nước ngoài phiên âm; yêu cầu về trình bày bài theo quy định); GV chỉ ra những lỗi trong bài viết của HS và hướng dẫn cách chữ từng lỗi; GV cho điểm bài viết.

Hoạt động đánh giá có thể do GV thực hiện toàn bộ các việc làm nêu trên. GV cũng có thể để HS tham gia vào hoạt động đánh giá bằng cách cho HS tự tìm lỗi và tự sửa lỗi trong bài viết của mình, trong bài viết của bạn sau khi các em đã được biết các tiêu chuẩn đánh giá do GV cung cấp. Hoạt động tự đánh giá của HS sẽ giúp HS học tập một cách tích cực.

Hoạt động 2 :

Thực hành soạn kế hoạch bài học, dạy thử (hoạt động nhóm)

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Soạn kế hoạch bài học trong nhóm

- Chọn bài
- Trao đổi về việc tổ chức các hoạt động học tập trong tiết học
- Trao đổi về chọn các bài tập tự chọn để dạy học trong bài (nếu có)

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử bài đã soạn (dạy cả bài hoặc một trích đoạn trong bài)

- 1 GV dạy bài đã soạn thử (nên dạy thử trong điều kiện có HS học)
- Các GV khác trong nhóm quan sát tiết dạy để chuẩn bị ý kiến phản hồi.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

Soạn bài dạy chính tả là công việc của từng GV. Bản chất của hoạt động này là lập một kế hoạch thực hiện bài học đảm bảo tính khả thi với lớp học do từng GV phụ trách. Căn cứ vào Chuẩn kiến thức và kỹ năng của phần Chính tả trong chương trình, căn cứ vào nội dung bài dạy, GV xác định rõ mục tiêu của bài về các phương diện kiến thức, kỹ năng, thái độ (có thể không phải bài học nào cũng cần nêu đầy đủ cả 3 mục tiêu này, tùy vào từng bài GV có thể chỉ nêu mục tiêu kiến thức, kỹ năng mà không nhất thiết phải nêu riêng mục tiêu thái độ nếu như

mục tiêu thái độ có thể lồng ghép được vào mục tiêu kỹ năng). GV cần chỉ ra các đồ dùng dạy học mình tự chuẩn bị hoặc HS chuẩn bị ngoài những đồ dùng do sách giáo viên gợi ý (đồ dùng dạy học bao gồm cả những phiếu học tập). GV cần chỉ rõ các hoạt động dạy học cụ thể sẽ thực hiện trong giờ học, cụ thể là trong từng hoạt động HS làm gì, kết quả cần đạt ra sao, cần củng cố cho HS những kiến thức và kỹ năng nào? GV cần trao đổi về bài dạy dựa trên các tiêu chuẩn sau :

- Bài dạy đã/chưa thể hiện chuẩn kiến thức và kỹ năng phân môn Chính tả lớp 4.
- Phương pháp dạy học đã/chưa thể hiện quan điểm tích cực hoá học sinh (thông qua việc tổ chức hợp lý các hoạt động học tập cho học sinh).
- Nội dung dạy học tự chọn chính tả đã/chưa phù hợp với đặc điểm của địa phương.
- Những phần nội dung bài cần được tiếp tục củng cố, làm vững chắc thêm ở những bài sau.

Hoạt động 3 :

soạn một số bài tập chính tả phù hợp với đặc điểm của địa phương (hoạt động nhóm)

Thông tin cơ bản

Để thực hiện tốt mục tiêu của phân môn Chính tả và tránh áp đặt không cần thiết trong nội dung dạy học, mỗi GV cần chuẩn bị những bài tập chính tả để dạy cho HS lớp mình, trường mình tương ứng với những phần dạy chính tả tự chọn trong từng bài học. Công việc soạn bài tập đòi hỏi GV phải có thống kê những lỗi chính tả mà HS lớp mình thường mắc, chọn những lỗi cần giải quyết trong từng bài học cụ thể, soạn bài tập dưới nhiều dạng để tạo hứng thú cho HS. Do đó GV cần làm công việc này theo nhóm (nhóm GV dạy lớp 4 của một trường hoặc một điểm trường) để cùng nhau chia sẻ kinh nghiệm và nhiệm vụ biên soạn. Tùy khả năng của nhóm GV và điều kiện dạy học của từng trường, GV có thể chuẩn bị 1 đến 2 bài tập chính tả để dạy ở một tiết học chính tả có nội dung tự chọn.

nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Xác định các lỗi chính tả học sinh địa phương thường mắc do chưa nắm vững quy tắc chính tả, do ảnh hưởng của phát âm địa phương.

Nhóm GV đề xuất một danh sách các lỗi chính tả mà HS trong trường mình thường mắc trong đó các lỗi đã được phân loại thành : lỗi về phụ âm đầu, lỗi về vần, lỗi về dấu thanh.

Nhiệm vụ 2 : Biên soạn bài tập

- Soạn các bài tập chính tả phụ âm đầu (nếu có).
- Soạn các bài tập chính tả phần vần : bài tập chính tả âm đệm, bài tập chính tả âm chính, bài tập chính tả âm cuối (nếu có).
- Soạn các bài tập chính tả thanh điệu (nếu có).
- Xác định số lượng các bài tập có mỗi dạng sau : trắc nghiệm khách quan, tự luận, trò chơi, cuộc thi.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3)

GV trao đổi để điều chỉnh các bài tập đã soạn : điều chỉnh về dung lượng bài tập, điều chỉnh về dạng bài tập, chọn bài tập để dạy ở từng tiết học.

Hoạt động 4 :

Cá nhân soạn một kế hoạch bài học Chính tả lớp 4 (tùy chọn)

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: soạn kế hoạch bài học Chính tả

GV căn cứ vào Chuẩn kiến thức và kỹ năng của chương trình Tiếng Việt lớp 4, căn cứ vào sách giáo khoa và sách giáo viên Tiếng Việt 4 và các tài liệu tham khảo, căn cứ vào các bài tập chính tả tự chọn do nhóm biên soạn để soạn một kế hoạch bài học cho một tiết học ở lớp 4.

Nhiệm vụ 2: trao đổi nhóm về bài soạn

- Từng GV đổi bài soạn đã chuẩn bị cho GV khác (trao đổi theo cặp) để đọc và góp ý cho nhau về bài soạn.
- Từng GV hoàn thiện bài soạn sau khi có ý kiến góp ý.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 4)

Bài soạn phải cần đảm bảo các yêu cầu sau :

- Thể hiện đúng chuẩn Chính tả nêu trong chương trình
- Phù hợp với đặc điểm của học sinh địa phương và phù hợp với trình độ học sinh của lớp mình phụ trách.
- Trong bài soạn cần rõ những hoạt động học tập tích cực của HS.

IV. Sản phẩm

1. Những giấy khổ to, trình bày các kết quả làm việc của mỗi nhóm trong từng hoạt động 1, 2, 3.
2. Bài soạn và biên bản thảo luận nhóm về góp ý cho bài dạy thử của từng nhóm.
3. Kế hoạch bài học chính tả do các thành viên trong lớp học soạn.

Chủ đề 4
Những đổi mới về nội dung, phương pháp
dạy học phân môn *Luyện từ & câu*
trong sách *Tiếng Việt lớp 4*
(5 tiết)

I. Mục tiêu :

Sau khi hoàn thành chủ đề này, người học sẽ :

1. Về kiến thức :

- Trình bày được nội dung dạy học *Luyện từ và câu* lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa mới, đặc biệt là những điểm mới của chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4.
- Hiểu được quan điểm và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) *Luyện từ và câu* theo chương trình và sách giáo khoa Tiếng Việt lớp 4. Xác định được các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của HS trong dạy học *Luyện từ và câu* theo chương trình và sách giáo khoa mới.

2. Về kĩ năng :

- Soạn 1 giáo án dạy học *Luyện từ và câu* thể hiện sự đổi mới PPDH.
- Dạy thử giáo án trên lớp.

3. Về thái độ

- Thể hiện sự sáng tạo khi thiết kế giáo án đổi mới PPDH *Luyện từ và câu*.
- Tự tin khi thực hiện giáo án đổi mới PPDH.

II. nguồn

- Bộ sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Việt lớp 4.
- SGK, SGV *Tiếng Việt 4* - sách CCGD, NXBGD (nếu có).
- Sách *Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt lớp 4*.

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy sách Tiếng Việt lớp 4.
- Bảng hình minh họa tiết dạy phân môn *Luyện từ và câu* lớp 4 (Bài “Dùng câu hỏi vào mục đích khác” - Tuần 14, Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 142).

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu những điểm mới về nội dung dạy học *Luyện từ và câu* lớp 4 của chương trình và SGK mới

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu nội dung dạy học *Luyện từ và câu* qua CT và SGK mới.

- Liệt kê những nội dung dạy học *Luyện từ và câu* theo chương trình và sách giáo khoa TV4 mới.
- Phân loại nội dung dạy học *Luyện từ và câu* lớp 4 theo nhóm bài.

Nhiệm vụ 2: Đối chiếu nội dung dạy học *Luyện từ và câu* 2 bộ sách Tiếng Việt cũ (CCGD) và mới (về các loại bài học, các kỹ năng rèn luyện cho HS, cách trình bày bài học,...) để xác định những điểm mới về nội dung, PPDH *Luyện từ và câu* trong SGK mới.

- Trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến.
- Ghi lại những điểm mới của nội dung dạy học *Luyện từ và câu* lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa mới.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1. Về phân môn *Luyện từ và câu* lớp 4, HS cần đạt được chuẩn kiến thức và kỹ năng đã đề ra trong Chương trình tiểu học như sau :

- Về ngữ âm và chữ viết :
 - + Nhận biết cấu tạo ba phần của tiếng : âm đầu, vần, thanh.
 - + Biết quy tắc viết hoa tên người, tên địa lí Việt Nam và nước ngoài
- Về từ vựng :
 - + Biết thêm các từ ngữ (gồm cả thành ngữ, tục ngữ và một số từ Hán Việt thông dụng) về tự nhiên, xã hội, lao động sản xuất, bảo vệ Tổ quốc,...

- + Nhận biết được sự khác biệt về cấu tạo của từ đơn và từ phức, từ ghép và từ láy.
- Về Ngữ pháp :
 - + Hiểu thế nào là danh từ, động từ, tính từ.
 - + Hiểu thế nào là câu, câu đơn, các thành phần chính của câu đơn (chủ ngữ, vị ngữ), thành phần phụ trạng ngữ.
 - + Hiểu thế nào là câu kể, câu hỏi, câu cảm, câu khiến. Biết cách đặt các loại câu.
 - + Biết cách dùng dấu hai chấm, dấu gạch ngang và dấu ngoặc kép.

2. Nội dung dạy học Luyện từ và câu trong sách Tiếng Việt lớp 4

Nội dung	Số tiết dạy		
	Học kì I	Học kì II	Cả năm
- Mở rộng và hệ thống hoá vốn từ	9	10	19
- Cấu tạo tiếng, từ : + Cấu tạo của tiếng + Từ đơn, từ phức (từ ghép và từ láy)	2 3		2 3
- Từ loại : + Danh từ + Động từ + Tính từ	5 2 2		5 2 2
- Câu : + Câu hỏi + Câu kể + Câu khiến + Câu cảm + Thêm trạng ngữ cho câu	4 3	9 3 1 6	4 12 3 1 6
- Dấu câu : + Dấu hai chấm + Dấu ngoặc kép + Dấu chấm hỏi (học cùng câu hỏi) + Dấu gạch ngang	1 1		1 1
		1	1

Nội dung	Số tiết dạy		
	Học kì I	Học kì II	Cả năm
Tổng số	32	30	62

Theo Chương trình Tiếng Việt tiểu học, ở lớp 2 và lớp 3, HS không phải học những kiến thức lí thuyết về tiếng Việt. Trong SGK, các kiến thức sơ giản về từ và câu được thể hiện qua các bài tập thực hành, luyện tập về dùng từ, đặt câu. Đến lớp 4, HS được học cả lí thuyết lẫn thực hành kĩ năng sử dụng tiếng Việt thông qua hai loại bài học : bài hình thành kiến thức và bài thực hành, luyện tập. Các bài *Luyện từ và câu* trong sách TV4 cung cấp những kiến thức sơ giản về tiếng Việt bằng con đường quy nạp và rèn luyện kĩ năng dùng từ, đặt câu (nói, viết), kĩ năng nghe và đọc cho HS. Thông qua đó, bồi dưỡng cho HS thói quen dùng từ đúng, nói và viết thành câu theo một số mục đích nói thông thường, dùng một số dấu câu phổ biến khi viết. Cụ thể là :

- ở nội dung mở rộng và hệ thống hoá vốn từ, do hệ thống chủ điểm trong bộ sách TV mới phong phú hơn nên vốn từ của HS cũng được mở rộng hơn. Đặc biệt, ở lớp 4, HS đã được mở rộng vốn từ gắn với những chủ điểm trừu tượng hơn ở các lớp 1, 2, 3 (ví dụ, mở rộng vốn từ gắn với các chủ điểm : Nhân hậu, Đoàn kết, Trung thực, Tự trọng, ước mơ, ý chí, Nghị lực,...). Đặc biệt, ở nội dung dạy học mở rộng vốn từ, sách TV mới không cung cấp cho HS bảng từ cho trước (như sách CCGD) mà huy động vốn từ sẵn có của các em để tạo nên bảng từ này. Cách làm này sẽ tạo được nhiều cơ hội để HS có thể tích cực hoá vốn từ của mình cũng như vốn từ mới được bổ sung, mở rộng qua bài học.

- ở nội dung kiến thức về từ ngữ và ngữ pháp, nếu như lớp 2 và lớp 3, HS không học lí thuyết. Các kiến thức từ ngữ và ngữ pháp ẩn dưới các bài tập thực hành sử dụng từ và câu; qua việc rèn kĩ năng sử dụng từ ngữ, ngữ pháp đó dần hình thành ở HS một cách tự nhiên các nhận biết ban đầu về các đơn vị kiến thức về từ ngữ, ngữ pháp sẽ học ở các lớp trên. Đến lớp 4 và lớp 5, phân môn *Luyện từ và câu* đã có các bài học lí thuyết (bài hình thành kiến thức về từ ngữ, ngữ pháp). Loại bài học này mới yêu HS khái quát hoá các kiến thức từ ngữ và ngữ pháp từ kết quả quan sát các hiện tượng từ ngữ, ngữ pháp hoặc từ việc thực hiện các bài tập và phát biểu thành lời các khái niệm được học. Ví dụ : học sinh lớp 2, 3 biết phân biệt các từ chỉ sự vật, hoạt động, đặc điểm/tính chất ; đến lớp 4, các em biết thế nào là danh từ, động từ, tính từ,...

Hoạt động 2: Tìm hiểu phương pháp dạy *Luyện từ và câu* lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Tìm hiểu thực trạng sử dụng PPDH *Luyện từ và câu* của giáo viên hiện nay. Cụ thể :

- Xác định những điểm đã đạt được.
- Chỉ ra những điểm cần khắc phục, cần đổi mới.

Nhiệm vụ 2 : Tìm hiểu những PPDH được vận dụng có hiệu quả trong dạy học *Luyện từ và câu* lớp 4.

Trao đổi với đồng nghiệp và ghi lại kết quả trao đổi về :

- Những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài hình thành kiến thức, kĩ năng mới.
- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài thực hành, luyện tập.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

1. Hiện nay, chương trình và sách giáo khoa mới đã tạo điều kiện thuận lợi cho GV vận dụng các phương pháp dạy học phát huy tính tích cực của HS. Nhiều trường ở nhiều địa phương đã chú trọng đổi mới phương pháp dạy học. Song, do nhiều nguyên nhân khác nhau, nhiều GV chưa thực sự chú ý đến việc vận dụng các PPDH phát huy sự năng động, sáng tạo của người học hoặc việc đổi mới PPDH chỉ mang tính hình thức.

Đối với việc dạy học *Luyện từ và câu*, đặc biệt là việc dạy học các nội dung mang tính lí thuyết, nhiều GV chưa tạo được ở HS sự chủ động, tích cực trong việc huy động các kiến thức và kinh nghiệm sử dụng tiếng mẹ đẻ vào việc chiếm lĩnh kiến thức mới của bài học khiến giờ học trở nên nặng nề đối với HS.

2. Phân môn *Luyện từ và câu* có nhiệm vụ rèn cho HS dùng từ đúng, nói viết thành câu, bởi vậy cần khai thác triệt để thế mạnh của PPDH luyện tập theo mẫu, PP phân tích ngôn ngữ, PP thực hành giao tiếp,...

+ *Phương pháp luyện tập theo mẫu :*

Đối với HS tiểu học nói chung và HS lớp 4 nói riêng, khi dạy *Luyện từ và câu*, GV nên sử dụng phương pháp luyện tập theo mẫu để các em dễ dàng lĩnh hội được kiến thức và kĩ năng sử dụng tiếng Việt. Trong giờ dạy, GV đưa ra các mẫu cụ thể về lời nói hoặc mô hình lời nói (cũng có thể cùng học sinh xây dựng mẫu lời nói) có chứa các hiện tượng từ ngữ, ngữ pháp là nội dung của giờ học, để thông qua đó, hướng dẫn các em nhận xét, phân tích để rút ra những kiến thức, kĩ năng mà bài học yêu cầu, từ đó có thể thực hành, luyện tập theo mẫu. Mẫu ở đây

được coi là một phương tiện để "thị phạm hoá", giúp học sinh tiếp nhận những kiến thức lí thuyết về tiếng Việt không phải chỉ bằng cách nghe qua lời giảng của giáo viên mà còn được tận mắt chứng kiến, tận mắt được "nhìn" một cách tường minh mẫu mà mình cần làm theo hoặc vận dụng mẫu để thực hành trong những tình huống sử dụng ngôn ngữ mới.

+ *Phương pháp phân tích ngôn ngữ:*

Đây là phương pháp dạy học thường được sử dụng để dạy các bài *Luyện từ và câu*. Theo phương pháp này, HS dưới sự tổ chức và hướng dẫn của GV, tiến hành tìm hiểu các hiện tượng ngôn ngữ, quan sát và phân tích các hiện tượng đó theo định hướng của bài học, cũng tức là theo định hướng của nội dung khoa học bộ môn, trên cơ sở đó rút ra những nội dung lí thuyết hoặc thực hành cần ghi nhớ. Cụ thể là, GV hướng dẫn HS phân chia đối tượng (chứa hiện tượng ngôn ngữ cần lĩnh hội trong tiết học) ra thành những bộ phận, những khía cạnh, những mặt khác nhau... để lần lượt tìm hiểu một cách kĩ càng hơn, sâu sắc hơn, nhằm mục đích nhận thức về đối tượng một cách dễ dàng hơn, đầy đủ hơn, chính xác hơn.

+ *Phương pháp thực hành giao tiếp:*

Phương pháp thực hành giao tiếp rất cần sử dụng trong giờ *Luyện từ và câu*, bởi vì, mọi hiện tượng từ ngữ, ngữ pháp trong sách giáo khoa không nằm ngoài môi trường giao tiếp của lứa tuổi học sinh. Phương pháp này không phải chỉ là phương pháp hướng dẫn HS vận dụng lí thuyết được học vào thực hiện các nhiệm vụ của quá trình giao tiếp, mà còn là phương pháp cung cấp lí thuyết cho HS trong chính quá trình giao tiếp. Khi vận dụng phương pháp thực hành giao tiếp vào dạy học *Luyện từ và câu*, chúng ta đã tận dụng vốn hiểu biết về từ ngữ, ngữ pháp của HS vào dạy học để trẻ cảm thấy nhẹ nhàng hơn trong việc tiếp nhận kiến thức và rèn luyện các kĩ năng học tập mới. Việc sử dụng phương pháp thực hành giao tiếp trong dạy học phân môn *Luyện từ và câu* là rất cần thiết, giúp HS có cơ hội vận dụng và tích lũy kinh nghiệm sử dụng ngôn ngữ trong các tình huống giao tiếp cụ thể, thiết thực.

Ngoài các PPDH nêu trên, trong giờ *Luyện từ và câu*, tùy từng nội dung dạy học, điều kiện của lớp học và đối tượng HS từng vùng miền, GV có thể vận dụng nhiều PPDH khác để giờ học *Luyện từ và câu* gây được hứng thú học tập của các em như PP trò chơi học tập, PP thảo luận nhóm, PP đóng vai, v.v... Kết hợp sử dụng những PP này trong dạy học *Luyện từ và câu* sẽ tránh được cảm giác nặng nề trong việc tiếp nhận kiến thức lí thuyết ngôn ngữ đối với HS tiểu học.

2. Đối với mỗi nhóm bài học, GV cần lựa chọn những PPDH thích hợp. Cụ thể là :

- Đối với bài học *Mở rộng vốn từ* theo những chủ điểm học tập ở lớp 4 mang tính trừu tượng (ví dụ : chủ điểm Nhân hậu, Trung thực, Ước mơ, v.v...), GV cần vận dụng linh hoạt các PPDH để phát huy tính tích cực học tập của HS, trong đó đặc biệt chú ý sử dụng PP thảo luận nhóm, PP trò chơi học tập,... để các em có thể huy động trí tuệ tập thể trong việc phát huy, phát triển và tích cực hoá vốn từ của mỗi em, tạo được hứng thú học tập của các em đối với môn học. Mặt khác, mở rộng vốn từ không chỉ dừng ở việc giúp HS huy động vốn từ, tìm từ ngữ theo chủ điểm được học mà quan trọng hơn, GV cần giúp các em chủ động trong việc lựa chọn từ ngữ và sử dụng từ ngữ đó trong việc học tập và giao tiếp hàng ngày. Để thực hiện tốt nhiệm vụ này, GV cần vận dụng đúng PP thực hành giao tiếp để tạo niềm hứng thú trong nói và viết cho HS (cụ thể là : phải tạo được tình huống thiết thực, tự nhiên cho HS vận dụng những kiến thức lí thuyết được học để giao tiếp ; phải tạo được ở các em nhu cầu và hứng thú vận dụng những kiến thức được học để thực hành giao tiếp trong những tình huống cụ thể, phù hợp với lứa tuổi các em). Sử dụng trò chơi học tập hợp lí và đúng lúc cũng là phương pháp rất thích hợp trong dạy học ở tiểu học nói chung và dạy phân môn *Luyện từ và câu* nói riêng. Ví dụ, khi dạy bài mở rộng vốn từ “Đồ chơi, trò chơi”, cuối giờ học GV nên tổ chức trò chơi cho HS. GV có thể chuẩn bị các câu hỏi yêu cầu HS mô tả đồ chơi hoặc trò chơi đã biết hoặc ngược lại : nêu cách chơi để HS đoán tên trò chơi, tả đồ chơi để đoán tên đồ chơi. Sau đó, tổ chức 2 đội chơi (một đội nêu câu đố, một đội trả lời rồi đổi vai).

- Đối với các bài hình thành kiến thức lí thuyết, để phù hợp với đặc điểm nhận thức của HS lớp 4, GV cần kết hợp sử dụng một cách linh hoạt PP phân tích ngôn ngữ với PP luyện tập theo mẫu, PP thực hành giao tiếp, PP thảo luận nhóm,... để giờ học bớt nặng nề đối với HS. Ví dụ, ở lớp 2 và lớp 3, khái niệm về *động từ* được diễn đạt đơn giản là *những từ ngữ chỉ hoạt động* ; lên lớp 4, các em được học khái niệm : *động từ là những từ chỉ hoạt động, trạng thái*. Nếu bắt các em phân biệt rạch ròi thế nào là *hoạt động*, thế nào là *trạng thái* thì sẽ nặng nề và quá sức đối với các em. GV nên vận dụng phương pháp luyện tập theo mẫu để HS dễ dàng hơn trong việc tiếp thu kiến thức. Cụ thể là, GV cần làm mẫu bằng cách tìm thêm các từ chỉ *hoạt động* và các từ chỉ *trạng thái* rồi xếp thành hai bảng từ đặt cạnh nhau để HS quan sát mẫu và tự nhận ra sự khác biệt giữa chúng.

- Đối với các bài luyện tập về từ và câu, tùy từng nội dung luyện tập cụ thể, GV có thể tăng cường sử dụng các PPDH như : PP thực hành giao tiếp, PP thảo luận nhóm, PP trò chơi học

tập,... để HS có thể thực hành các kiến thức lí thuyết được học, biết cách áp dụng các kiến thức tiếng Việt được học một cách linh hoạt vào các tình huống sử dụng ngôn ngữ cụ thể.

Hoạt động 3 :

Xem trích đoạn băng hình và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Xem băng “Dùng câu hỏi vào mục đích khác” (Tuần 14, Tiếng Việt lớp 4, tập 1, trang 142) kết hợp ghi chép quy trình, cách tiến hành, các PPDH đã được vận dụng ở đoạn băng.

Nhiệm vụ 1 : Đánh giá mức độ hiểu bài và tính tích cực của HS được thể hiện qua đoạn băng. Nêu những điểm có thể học tập và những điểm góp ý, bổ sung để có thể áp dụng dạy học trên đối tượng HS của mình.

Nhiệm vụ 3 : Thảo luận trong nhóm chuyên môn về trích đoạn băng hình, ghi chép các ý kiến thống nhất và chưa thống nhất.

Hoạt động 4 : Thực hành soạn kế hoạch bài học và dạy thử

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Soạn kế hoạch bài học.

- Lựa chọn bài dạy có thể thực hiện đổi mới PPDH rõ rệt nhất.
- Thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý.
- Sửa chữa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử trên lớp.

- Dạy thử trên lớp, tự rút kinh nghiệm.
- Xin ý kiến góp ý của đồng nghiệp.
- Điều chỉnh kế hoạch bài học.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 4)

A. Bài soạn tham khảo :

Luyện từ và câu : Động từ

I. mục đích yêu cầu

- Hiểu được ý nghĩa của động từ : là những từ chỉ hoạt động, trạng thái... của sự vật (người, vật, hiện tượng...).
- Nhận biết được động từ trong đoạn văn.

Ii. Đồ dùng dạy học

Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) viết sẵn BT 2b.

Iii. các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ

B. dạy bài mới

1. Giới thiệu bài

Các em đã biết thế nào là danh từ, danh từ chung và danh từ riêng. Bài học hôm nay sẽ giúp chúng ta hiểu thế nào là động từ, ý nghĩa của động từ trong việc miêu tả sự vật, sự việc, hiện tượng; các em sẽ được luyện tập tìm và lựa chọn động từ thích hợp để miêu tả hoạt động, trạng thái của người, vật, hiện tượng...

2. Phần Nhận xét

Hướng dẫn HS làm bài tập 1 và 2 :

- 1 HS đọc yêu cầu của BT1, 1 HS đọc yêu cầu của BT2 (cả lớp đọc thầm).
- GV nói với HS: Trong đoạn văn các em vừa đọc có chứa các từ nêu hoạt động của anh chiến sĩ và trạng thái của các sự vật. Các em hãy đọc kĩ đoạn văn và thực hiện yêu cầu của bài tập 2 ra vở nháp.

Lưu ý :

- GV nên cho HS làm việc cá nhân khi thực hiện các yêu cầu của bài tập này để em nào cũng được độc lập suy nghĩ, thử sức mình.

- BT yêu cầu HS tìm các từ :

+ Chỉ hoạt động của người (anh chiến sĩ, thiếu nhi)

+ Chỉ trạng thái của các sự vật (dòng thác, lá cờ)

GV cần hiểu đây là cách diễn đạt để đảm bảo tính khoa học chứ không bắt buộc

*HS phải phân biệt rạch ròi **hoạt động** khác **trạng thái** ở chỗ nào. Bằng vốn hiểu biết và kinh nghiệm sử dụng tiếng mẹ đẻ, HS sẽ tự biết tìm các từ mà bài tập 2 yêu cầu.*

- GV hướng dẫn HS chữa bài : GV có thể gọi HS lên bảng điền từ tìm được lên bảng lớp.
GV có thể viết sẵn như sau :

- Các từ chỉ hoạt của người (anh chiến sĩ, thiếu nhi) : - Các từ chỉ trạng thái của sự vật : + Dòng thác : + Lá cờ :

GV hướng dẫn HS nhận xét bài làm của bạn trên bảng lớp, đối chiếu bài làm của mình, thống nhất lời giải đúng.

- GV hướng dẫn HS tự rút ra nhận xét : Các từ các em vừa tìm được chính là động từ. Vậy ai có thể cho cô biết *động từ là gì ?*

3. Phần Ghi nhớ

2-3 HS đọc thành tiếng phần ghi nhớ. Cả lớp đọc thầm. 1-2 HS nhắc lại ghi nhớ mà không cần nhìn SGK.

4. Phần Luyện tập

Bài tập 1 :

- 1 HS đọc yêu cầu của BT.

- GV yêu cầu HS làm việc trong nhóm đôi để có thể viết được nhiều hoạt động các em thường làm hằng ngày ở nhà và ở trường ; sau đó cùng nhau xác định các động từ trong các cụm từ chỉ những hoạt động các em tìm được.

- Các nhóm đôi báo cáo kết quả ; GV hướng dẫn HS chữa bài, thống nhất phương án đúng và chốt lại cách xác định *động từ* trong cụm từ chỉ hoạt động.

(Ví dụ : trông em, quét nhà, nấu cơm, tưới cây, học bài, đọc bài, kể chuyện, lau bảng,...)

Bài tập 2

- 2 HS nối tiếp nhau đọc yêu cầu của của BT2 (1 em đọc phần a, 1 em đọc phần b). Sau khi đã cùng bạn làm BT 1, các em đã được học hỏi lẫn nhau về cách làm, GV yêu cầu HS làm việc cá nhân đối với BT2 (vào vở bài tập hoặc dùng bút chì gạch nhẹ vào SGK).

- GV hướng dẫn HS chữa bài. Sau khi HS đã chỉ ra các động từ các em tìm được, GV kiểm tra xem các em đã xác định đúng và đủ chưa hay còn thiếu động từ nào... Tùy kết quả bài làm cụ thể của các em, GV có những hướng dẫn, giải thích hay nhắc riêng để các em hiểu bài (Ví dụ : hoạt động "dùi thủng chiến thuyền của giặc", dùi là hành động, thủng là kết quả của hành động → dùi : động từ. Ngoài ra, GV nên ghi lên bảng các động từ dưới đây và giải thích : Ngoài việc chỉ hoạt động, trạng thái của người và sự vật, động từ còn chỉ khả năng (ví dụ : có thể), sự tồn tại (ví dụ : có, còn, mất...),... Các em sẽ còn được học tiếp về động từ ở các lớp học trên.

a) Có thể

b) Có

Bài tập 3

- 1 HS đọc yêu cầu của BT. Cả lớp đọc thầm và quan sát tranh minh họa trong SGK.

- Chữa bài tập, thống nhất lời giải.

Nếu còn thời gian, GV cho 1-2 HS xung phong diễn kịch câm tự sáng tác để các bạn nói tên các hoạt động, trạng thái được thể hiện qua cử chỉ, động tác không lời của người diễn.

5. *Củng cố, dặn dò* : GV nhận xét tiết học. Chốt lại nội dung bài học. Dặn dò chuẩn bị bài cho tiết học sau.

B. Lưu ý : Trong sách Tiếng Việt mới, bài học *Luyện từ và câu* được xây dựng thông qua hệ thống bài tập sắp xếp hợp lí. Bởi vậy, nhiệm vụ quan trọng của của GV trong giờ học này là hướng dẫn HS làm bài tập sao cho phát huy cao độ tính tích cực, sáng tạo của các em. Việc hướng dẫn HS làm bài tập có thể theo các bước sau :

- Giúp HS nắm vững yêu cầu của bài tập (bằng câu hỏi, lời giải thích, tranh ảnh,...).

- Hướng dẫn chữa một phần của bài tập làm mẫu (GV có thể trực tiếp làm mẫu hoặc hướng dẫn một HS chữa mẫu trên bảng lớp; cũng có thể với gợi ý của GV, cả lớp tự làm thử một phần của bài tập rồi cùng chữa bài làm mẫu).

- Tổ chức cho HS làm các bài tập còn lại (có thể cho các em làm việc cá nhân hoặc theo nhóm). Lưu ý, dù tổ chức theo hình thức nào, GV cũng cần tạo điều kiện để tất cả HS được làm việc hoặc tham gia hoàn thành công việc được giao.

- Tổ chức cho HS trao đổi, nhận xét về kết quả, rút ra những điểm ghi nhớ về tri thức. GV cần hướng dẫn HS nhận xét kết quả làm bài của bạn, tự đánh giá kết quả học tập của bản thân (về kiến thức và kĩ năng) trong quá trình luyện tập.

- Nêu yêu cầu, hướng dẫn HS thực hiện những hoạt động tiếp nối nhằm củng cố kết quả thực hành, luyện tập ở lớp (viết bài ở nhà, thực hành giao tiếp ngoài lớp học, sử dụng kĩ năng đã học vào thực tế cuộc sống).

IV. sản phẩm

1. Bản liệt kê và phân loại nội dung dạy học *Luyện từ và câu* ở lớp 4.
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề :
 - Những điểm mới của phân môn *Luyện từ và câu* trong SGK mới.
 - Những PPDH được vận dụng có hiệu dạy trong dạy học *Luyện từ và câu* ở lớp 4.
3. Kế hoạch bài học đã soạn nêu trong hoạt động 4.
4. Biên bản dự giờ, đánh giá nội dung tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn.

Chủ đề 5

nội dung và phương pháp dạy 2 kiểu bài kể chuyện mới xuất hiện trong SGK Tiếng Việt lớp 4 (5 tiết)

I. Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, học viên cần:

1. Về kiến thức:

Hiểu rõ những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy 2 kiểu bài tập kể chuyện (KC) trong SGK *Tiếng Việt lớp 4* (KC đã nghe, đã đọc; KC đã chứng kiến, tham gia).

2. Về kĩ năng:

- Vận dụng linh hoạt, sáng tạo những hiểu biết đã có để biên soạn giáo án dạy KC theo hướng tổ chức hoạt động, phát huy tính tích cực của từng HS.

- Thực hành giảng dạy 2 kiểu bài (KC đã nghe, đã đọc; KC đã chứng kiến, tham gia) đạt kết quả, thể hiện sự nắm vững những kiến thức đã thu nhận được.

3. Về thái độ:

Chủ động, sáng tạo vận dụng những PPDH tích cực vào thực tế giảng dạy phân môn KC một cách hợp lí và có hiệu quả.

II. Nguồn

1. SGK và SGV *Tiếng Việt lớp 4 tập 1, tập 2*.

2. Bộ tranh Kể chuyện 4 - thiết bị dạy học tối thiểu theo danh mục Bộ GD&ĐT ban hành.

3. Bảng hình trích đoạn tiết *KC được chứng kiến hoặc tham gia về ước mơ đẹp của em hoặc bạn bè, người thân* (Tiếng Việt lớp 4, tập 1, tuần 9, trang 88), thời gian: 15 phút. Biên soạn: PGS.TS Hoàng Hoà Bình, Viện CL&CTGD. Thực hiện: Cô giáo Phạm Tố Uyên cùng HS trường tiểu học Thành Công A, Hà Nội (nếu có).

III. Quá trình

Tìm hiểu:

1. Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện đã nghe, đã đọc*.
2. Nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia*.

Hoạt động 1 :

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể chuyện đã nghe, đã đọc*

Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu.
2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:
 - 3.1. Kiểu bài tập *KC đã nghe đã đọc* có đặc điểm gì? Đó có phải là kiểu bài lần đầu xuất hiện trong bộ SGK Tiếng Việt tiểu học không?
 - 3.2. So sánh kiểu bài tập *KC đã nghe đã đọc* với kiểu bài *Kể lại câu chuyện vừa nghe thấy, cô kể trên lớp*.
 - 3.3. HS thường khó tìm được các câu chuyện có độ dài vừa phải để kể trong khoảng 4, 5 phút. Có nên yêu cầu các em kể tóm tắt câu chuyện không?
 - 3.4. GV có cần yêu cầu HS chú ý tìm truyện Việt Nam không? Có cho phép HS kể truyện tranh không?
 - 3.5. Trong giờ kể chuyện, HS có thể kể những câu chuyện mà GV chưa đọc. Trong trường hợp đó, GV làm cách nào để nhận xét, đánh giá HS? Để khắc phục tình trạng này, có nên yêu cầu mỗi tổ hoặc cả lớp cùng đọc một truyện không?
 - 3.6. Để dạy kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc* thành công, GV cần chú ý những gì?
 - 3.7. GV làm thế nào để giúp đỡ những HS không biết cách kể chuyện?

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1. Về đặc điểm của kiểu bài tập KC đã nghe đã đọc

Kiểu bài tập *KC đã nghe, đã đọc* đòi hỏi HS phải tự sưu tầm các câu chuyện trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe người thân hoặc ai đó kể), đến lớp kể lại cho bạn bè và thầy, cô nghe. Tìm được câu chuyện đúng theo yêu cầu của đề bài vì vậy trở thành khâu quan trọng, quyết định thành công của HS trong giờ học. Nếu không tìm được truyện, đến giờ học với cái đầu rỗng, đứa trẻ sẽ không thể tham gia giờ học cùng các bạn. Chuẩn bị tốt cho giờ học, giờ KC sẽ thực sự trở thành “sân chơi” của HS. GV không phải kể cho HS nghe mà nghe HS kể chuyện, hướng dẫn các em trao đổi vấn đề về cách KC và ý nghĩa câu chuyện. Tuy vậy, không có nghĩa là GV không phải làm gì. GV có tác động quan trọng đến kết quả “cuộc chơi”: GV giúp đỡ HS trong quá trình chuẩn bị, tổ chức, khích lệ HS kể chuyện trong nhóm và trước lớp, tổ chức đánh giá kết quả kể chuyện của HS.

Trong chương trình cũ, kiểu bài này nằm trong phân môn TLV, nay được chuyển sang phân môn KC để thực sự rèn kỹ năng nói cho HS. Bên cạnh mục đích chung là rèn kỹ năng nói, kiểu bài này còn có mục đích kích thích HS ham đọc sách, mở rộng cánh cửa nhà trường, làm cho đời sống văn học trong nhà trường gắn bó với đời sống văn học ngoài xã hội.

2. So sánh kiểu bài tập “KC đã nghe đã đọc” với kiểu bài “Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể trên lớp”

Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể trên lớp (kiểu 1)	KC đã nghe, đã đọc (kiểu 2)
1) Nội dung HS chăm chú nghe thầy cô kể câu chuyện để ghi nhớ rồi kể lại (truyện	1) Nội dung HS phải tự đọc, tự tìm truyện trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe

không được in trong SGK).	người thân hoặc ai đó kể) để kể lại.
2) Mục đích Rèn cho HS kĩ năng nói, kĩ năng nghe.	2) Mục đích Rèn cho HS kĩ năng nói, kích thích HS ham đọc sách.
3) Độ khó (kiểu bài quen thuộc) Trẻ chỉ cần ghi nhớ lời kể của thầy cô và kể lại.	3) Độ khó (khó hơn kiểu 1) Trẻ phải tự tìm được câu chuyện trong sách vở hoặc nghe ai đó kể lại.

Qua bảng so sánh trên có thể thấy: kiểu bài 2 (*KC đã nghe, đã đọc*) khó hơn kiểu bài 1 (*Kể lại câu chuyện vừa nghe thầy cô kể*) vì HS phải tự đọc, tự tìm truyện trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe người thân, nghe ai đó kể) để kể lại. Tuy nhiên, nếu HS tìm được câu chuyện để kể thì kiểu bài 2 dễ hơn kiểu bài 1 vì với kiểu bài 2 các em có nhiều cơ hội đạt được thành công hơn do có cả một tuần để chuẩn bị. Với kiểu bài 1 thì sự chuẩn bị trước chỉ là xem tranh minh họa và đọc yêu cầu của bài KC trong SGK. Thích thú với câu chuyện chọn được và muốn trở tài trước các bạn, các em có thể đọc kĩ truyện hoặc luyện kể trước ở nhà nên đến lớp, các em sẽ chủ động, tự tin tham gia tiết học, có nhiều khả năng đạt được thành công hơn là chỉ nghe thầy cô kể câu chuyện 2, 3 lần rồi ghi nhớ để kể lại.

3. HS thường khó tìm được các câu chuyện có độ dài vừa phải để kể trong khoảng 4, 5 phút. Có nên yêu cầu các em kể tóm tắt câu chuyện không?

Yêu cầu HS tóm tắt một câu chuyện dài cho ngắn lại để kể trong khoảng 4, 5 phút là yêu cầu quá cao với trẻ em. Thêm nữa, cũng cần lưu ý rằng kể một câu chuyện quá vắn tắt nhiều khi sẽ làm mất đi những chi tiết thú vị, những hình ảnh đẹp hay những từ ngữ gợi cảm, do đó làm giảm đáng kể vẻ đẹp của câu chuyện.

Để tạo điều kiện cho trẻ KC dễ dàng, GV có thể cho các em kể chỉ một, hai đoạn thật hay trong truyện (chọn đoạn có sự kiện, nhân vật, ý nghĩa, không phải chỉ có mấy câu vào chuyện).

Các em sẽ kể tiếp câu chuyện cho những bạn còn tò mò muốn nghe vào giờ ra chơi hoặc cho các bạn mượn truyện.

HS có thể tìm truyện trong cuốn *Truyện đọc lớp 4* (NXB Giáo dục, 2006). Sách đã chọn giới thiệu 77 truyện đọc ngắn, trong đó có những truyện vốn có độ dài tương đối lớn đã được tóm tắt thành những trích đoạn chừng 1, 2 hoặc 3 trang và phân đoạn từng truyện để giúp HS dễ dàng chọn được truyện hoặc đoạn truyện thích hợp với thời gian học tập trên lớp.

4. GV có cần yêu cầu HS chú ý tìm truyện Việt Nam không? Có cho phép HS kể truyện tranh không?

Yêu cầu tìm được một câu chuyện đúng với chủ điểm để kể trên lớp đã là một yêu cầu tương đối khó. Vì vậy, GV không nên làm khó thêm cho HS khi đòi hỏi các em phải chú ý tìm truyện kể của Việt Nam. HS có thể tìm đọc và kể những câu chuyện của tác giả Việt Nam hay nước ngoài đều được, miễn là những truyện ấy có nội dung lành mạnh, phù hợp với chủ điểm và được các em yêu thích.

Còn về truyện tranh thì trong trường hợp cụ thể, nếu HS chỉ tìm được truyện tranh phù hợp với chủ điểm, GV có thể cho các em KC theo nội dung truyện tranh đó vì dù sao trong quá trình chuyển nội dung truyện tranh thành lời kể, HS cũng được rèn luyện về kỹ năng nói. Tuy nhiên, bên cạnh mục đích chính là rèn luyện kỹ năng nói, kiểu bài KC đã nghe, đã đọc còn nhằm thúc đẩy hoạt động đọc ở HS. Vì vậy, GV không nên khuyến khích HS tìm đọc truyện tranh mà cần hướng các em tìm đọc truyện “bằng chữ” trong sách báo, đặc biệt là những truyện nổi tiếng của Việt Nam và thế giới. Nhờ đọc sách thường xuyên, HS sẽ xây dựng được thói quen đọc sách, nâng cao kỹ năng đọc, làm tiền đề hình thành văn hoá đọc ở mỗi em.

5. Trong giờ kể chuyện, HS có thể kể những câu chuyện mà GV chưa đọc. Trong trường hợp đó, GV làm cách nào để nhận xét, đánh giá HS? Để khắc phục tình trạng này, có nên yêu cầu mỗi tổ hoặc cả lớp cùng đọc một truyện không?

Trong thực tế, hoàn toàn có thể xảy ra tình huống GV chưa đọc những câu chuyện HS kể. Nhưng như thế không có nghĩa là GV không thể nhận xét, đánh giá HS được. Dĩ nhiên, nếu các em kể sai một vài chi tiết nhỏ trong truyện, GV có thể không biết. Nhưng điều này không quan trọng. Trong trường hợp câu chuyện các em kể có những sai khác lớn, vi phạm lô gíc của câu chuyện, thì GV và thậm chí HS trong lớp cũng có thể phát hiện ra mâu thuẫn để hỏi lại, góp ý cho người kể. Điều quan trọng nhất trong đánh giá HS là đánh giá sự phù hợp của câu chuyện

HS kể với chủ điểm và khả năng diễn đạt của HS. Điều này GV hoàn toàn thực hiện được mà không nhất thiết phải biết trước nội dung câu chuyện.

Kiểu bài KC đã nghe, đã đọc ngoài giờ học là một hình thức gắn kết chương trình học tập của nhà trường với đời sống văn học. Chính vì vậy, GV nên khuyến khích HS đọc được càng nhiều truyện phù hợp với lứa tuổi các em càng tốt. Không nên vì sợ HS kể những câu chuyện GV chưa biết mà hạn chế việc đọc truyện của các em. Làm như thế sẽ mất tác dụng kích thích HS tìm đọc sách của kiểu bài tập KC này.

Để khắc phục tình trạng GV không biết những câu chuyện HS kể, cách tốt nhất là GV cần thường xuyên đọc truyện thiếu nhi, đọc sách báo để nâng cao hiểu biết, đáp ứng ngày càng tốt hơn yêu cầu của giờ *KC đã nghe, đã đọc*.

6. Để dạy kiểu bài KC đã nghe, đã đọc thành công, GV cần chú ý những gì?

a) Thứ nhất: Giờ *KC đã nghe, đã đọc* không thể thành công nếu HS không được chuẩn bị tốt. Vì vậy, GV cần giúp mỗi HS đến với giờ học đều có ***sẵn điều muốn kể, có nhu cầu kể*** cho thầy cô và các bạn nghe câu chuyện của mình. Trong khâu chuẩn bị, GV yêu cầu HS đọc trước nội dung của bài tập KC tuần sau trong SGK; hướng dẫn, giúp đỡ để HS ở mọi trình độ đều tìm được những câu chuyện phù hợp với đề bài; nhắc HS đọc kĩ để nhớ chuyện, khích lệ, khen ngợi những HS có khả năng thuộc câu chuyện, kể sinh động, biểu cảm như sống với câu chuyện. Khi trẻ kể được một cách sống động nghĩa là các em đã sáng tạo, đã đưa được cảm xúc riêng của mình vào trong câu chuyện, làm cho văn bản truyện trở thành câu chuyện của riêng mình.

Đối với HS một số vùng dân tộc đặc biệt khó khăn, GV có thể cho các em chuẩn bị kể lại những câu chuyện đã học (ngoài phân môn Kể chuyện) trong SGK Tiếng Việt.

b) Thứ hai: GV cần tổ chức giờ học sao cho nhiều HS được kể chuyện, được trao đổi bằng hình thức: kể chuyện trong nhóm, thi kể chuyện trước lớp; đối thoại, trao đổi về nhân vật, về nội dung, ý nghĩa câu chuyện.

c) Thứ ba: Để có nhiều thời gian cho trẻ em tự thể hiện mình trên “sân chơi”, GV không nên lãng phí thời gian với những việc như sau:

- Không yêu cầu HS nhận xét, bình luận về cái hay, cái đẹp của câu chuyện bạn tìm được (vì đó không phải là mục đích của giờ học này).

- Không mời nhiều HS nhận xét sau lời kể của mỗi bạn hoặc nêu những nhận xét quá tỉ mỉ, chi tiết về từ và câu - vì trẻ em (và cả người lớn cũng vậy) chỉ có khả năng ghi nhớ những lỗi

rất gây ấn tượng về từ, câu; nếu có chủ định phát hiện lỗi của người kể, khi tìm ra một lỗi nào đó, trí não phải ghi nhớ, lập tức, sự theo dõi tiếp tình tiết câu chuyện sẽ bị đứt đoạn.

Đặc biệt, tránh tình trạng GV để vài ba HS thi kể xong mới mời cả lớp nhận xét lần lượt lời kể của từng bạn. Trẻ em sẽ bị lẫn lộn, không thể ghi nhớ chính xác những sai phạm trong lời kể của mỗi bạn nếu không kết hợp nghe - ghi chép. Nhưng yêu cầu HS nghe - ghi không phải mục đích của giờ học này.

7. GV làm thế nào để giúp đỡ những HS không biết cách kể chuyện?

Đến lớp 4 mà vẫn có HS không biết cách KC thì có nghĩa là HS ấy đã “ngồi nhầm lớp”. Tuy nhiên, trong lớp bao giờ cũng có sự phân hoá về trình độ: có những HS giỏi và có thể có những HS yếu hơn trình độ trung bình của lớp. GV cần tạo cơ hội cho HS ở mọi trình độ khác nhau (cả những HS yếu kém) được luyện nói và đạt được thành công ít nhiều trong các giờ KC. Ví dụ:

- Trước khi dạy các bài *KC đã nghe, đã đọc* hoặc *KC đã chứng kiến, tham gia*, GV có thể giới thiệu tên truyện, thậm chí cho các em HS yếu kém mượn truyện, nhắc các em đọc kỹ truyện để tuần tới thầy cô sẽ mời các em thi tài cùng các bạn trong lớp. Được thầy cô động viên và có sự chuẩn bị tâm thế tốt, những HS này có thể KC tốt hơn những HS khá, giỏi không có sự chuẩn bị chu đáo.

- GV cần quan tâm hơn đến HS yếu kém trong hoạt động nhóm để giúp các em luyện tập tốt trước khi tham gia thi KC trước lớp.

- Khi chọn HS thi KC trước lớp, GV không nên chỉ nhằm vào HS khá, giỏi. Cần chọn đại diện các nhóm (tổ) có trình độ tương đương. GV chọn hoặc tổ, nhóm tự cử đại diện.

Hoạt động 2 :

Thực hành soạn giáo án

bài *kể chuyện đã nghe, đã đọc* - dạy thử

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Thực hành soạn giáo án một tiết KC đã nghe, đã đọc, trình bày giáo án, làm rõ quy trình và phương pháp dạy kiểu bài này. Các bước thực hiện:

- Chọn bài dạy.
- Thiết kế giáo án theo hướng đổi mới PPDH và đúng đặc trưng của tiết *KC đã nghe, đã đọc*.
- Trao đổi với đồng nghiệp.

- Sửa chữa, hoàn thiện giáo án.

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử trên lớp.

- HV thực hành dạy thử trên lớp, rút kinh nghiệm.
- Trao đổi ý kiến, rút kinh nghiệm với đồng nghiệp.
- Hoàn thiện giáo án.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

Quy trình dạy kiểu bài tập *KC đã nghe, đã đọc*:

* Hướng dẫn HS tìm câu chuyện theo đề tài từ cuối tiết *KC* tuần trước.

- Kiểm tra bài cũ (HS kể lại 1, 2 đoạn của câu chuyện đã nghe thầy cô kể trong tiết học trước, trả lời câu hỏi về nội dung chuyện).(GV)
- Nêu yêu cầu *KC* của tiết học (GV)
- Nêu tên câu chuyện phù hợp với yêu cầu của tiết học (các em đã tìm được) (HS)
- Tập kể chuyện trong nhóm.(HS)
- Thi kể chuyện trước lớp; HS trao đổi, đối thoại về nội dung, nhân vật, ý nghĩa câu chuyện.(HS)
- Củng cố, dặn dò (GV)

Hoạt động 3 :

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy kiểu bài *Kể lại câu chuyện đã chứng kiến hoặc tham gia*

Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu.
2. Xem băng hình trích đoạn tiết *KC đã chứng kiến hoặc tham gia* (nếu có).
3. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.
4. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:
 - 4.1. Kiểu bài tập *KC đã chứng kiến hoặc tham gia* có đặc điểm gì? Đó có phải là kiểu bài mới xuất hiện trong bộ SGK Tiếng Việt tiểu học không?
 - 4.2. So sánh kiểu bài tập *KC đã chứng kiến hoặc tham gia* với kiểu bài *KC đã nghe đã đọc*.
 - 4.3. Yêu cầu HS lớp 4 kể câu chuyện đã nghe, đã đọc hoặc đã chứng kiến, tham gia có quá sức các em không ?

4.4. Vì sao số tiết dành cho kiểu bài *Kể chuyện đã chứng kiến, tham gia* ít hơn số tiết dành cho các kiểu bài khác ?

4.5. GV đóng vai trò như thế nào trong các giờ *Kể chuyện đã nghe, đã đọc, KC đã chứng kiến, tham gia*?

4.6. Để dạy thành công bài *KC đã chứng kiến, tham gia*, GV cần chú ý những gì?

4.7. Xem băng hình trích đoạn tiết *KC đã chứng kiến hoặc tham gia về ước mơ đẹp của em hoặc bạn bè, người thân*, anh, chị có nhận xét gì về quy trình dạy kiểu bài này, về cách GV tổ chức hoạt động của HS, vai trò của GV trong giờ học? (Câu hỏi với lớp HV có xem băng hình).

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3)

1. Về đặc điểm của kiểu bài tập “KC đã chứng kiến hoặc tham gia”

Khác với kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc* - HS phải tự sưu tầm các câu chuyện trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe người thân, nghe ai đó kể) để kể lại, với kiểu bài *KC đã chứng kiến hoặc tham gia*, HS phải kể những chuyện người thật, việc thật; tự tạo ra những câu chuyện từ những con người, sự việc có thật có trong cuộc sống xung quanh mà các em đã biết, đã thấy, có thể là thấy trên sân khấu, ti vi..., cũng có khi chính các em là nhân vật trong câu chuyện.

Giờ KC lúc này có ý nghĩa tạo “sân chơi” cho HS. GV không kể cho HS nghe mà nghe HS kể chuyện, hướng dẫn các em trao đổi về cách KC, về nội dung ý nghĩa câu chuyện.

Cũng như kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc*, kiểu bài này vốn nằm trong phân môn TLV của SGK cũ, nay được chuyển sang phân môn KC để thực sự rèn kỹ năng nói cho HS. Bên cạnh mục đích chung là rèn luyện kỹ năng nói, kiểu bài *KC đã chứng kiến, tham gia* còn có mục đích rèn cho HS thói quen quan sát, ghi nhớ.

2. So sánh kiểu bài tập “KC đã chứng kiến hoặc tham gia” với kiểu bài “KC đã nghe đã đọc”

KC đã nghe, đã đọc (kiểu 2)	KC đã chứng kiến, tham gia (kiểu 3)

1) Nội dung HS phải tự đọc, tự tìm truyện trong sách báo hoặc trong đời sống hằng ngày (nghe người thân hoặc ai đó kể) để kể lại.	1) Nội dung Quan sát cuộc sống xung quanh, cuộc sống của chính mình, HS tự tạo lập một câu chuyện người thật, việc thật.
2) Mục đích Rèn cho HS kĩ năng nói, kích thích HS ham đọc sách.	2) Mục đích Rèn cho HS kĩ năng nói, thói quen quan sát, ghi nhớ những sự việc diễn ra trong đời sống.
3) Độ khó (khó hơn kiểu 1) Trẻ phải tự tìm được câu chuyện trong sách vở hoặc nghe ai đó kể lại.	3) Độ khó (khó hơn kiểu 2) Dựa trên sự việc đã biết trong đời sống, trẻ phải tạo ra được câu chuyện của mình.

Qua bảng so sánh trên có thể kết luận: kiểu bài 3 (*KC được chứng kiến, tham gia*) khó hơn kiểu bài 2 (*KC đã nghe, đã đọc*) vì đòi hỏi HS phải tự mình tạo ra một câu chuyện theo yêu cầu của đề bài.

3. Yêu cầu HS lớp 4 kể câu chuyện đã nghe, đã đọc hoặc đã chứng kiến, tham gia có quá sức các em không?

Chỉ cần để ý quan sát, chúng ta sẽ thấy trong giờ chơi cũng như ở ngoài đường phố, trẻ em (nhất là trẻ lớp 4) kể cho nhau nghe những câu chuyện các em vừa đọc hoặc vừa được chứng kiến, tham gia một cách hào hứng như thế nào. Các em cũng thường kể cho ông bà, cha mẹ, anh chị nghe một chuyện xảy ra ở trường, ở khu phố, chuyện về một người bạn, về một người hàng xóm, chuyện về giấc mơ của mình đêm qua,... Nhưng đứng trước thầy cô và các bạn trong lớp, các em thường lúng túng, mất tự tin.

Có thể giải thích điều ấy bằng hai lí do: Trẻ hào hứng kể chuyện vì đó là những câu chuyện các em thích và có nhu cầu kể lại cho người khác nghe để cùng chia sẻ cảm xúc. Và lại, khi kể chuyện cho những người thân quen, trẻ không sợ bị đánh giá, nhận xét.

Xem như vậy thì thấy các kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc* và *KC đã chứng kiến, tham gia* không xa lạ với HS. Kiểu bài *KC đã chứng kiến, tham gia* trong chương trình lớp 4 cũ được đặt ở phân môn TLV và nội dung bó hẹp trong ba bài kể về việc tốt ở nhà, ở trường, ở địa phương. Theo yêu cầu của chương trình mới, nội dung câu chuyện cần phù hợp với chủ điểm đang học trong tuần. KC gắn với từng chủ điểm là một yêu cầu khó nhưng có thể được khắc phục bằng sự chỉ dẫn cụ thể của GV. Qua một vài tuần, HS sẽ quen dần với yêu cầu tìm câu chuyện phù hợp với chủ điểm. Điều kiện thuận lợi để thực hiện các kiểu bài này là sự đa dạng về chủ điểm học tập sẽ giúp HS dễ cảm thấy hứng thú hơn khi tìm tòi và kể lại câu chuyện. Chương trình lớp 4 cũng không đòi hỏi HS phải tìm được những câu chuyện có nhiều tình tiết phức tạp, li kì. Điều quan trọng nhất là HS tìm được câu chuyện phù hợp và kể nó với thái độ hồn nhiên, như là các em đang kể chuyện ở sân trường trong giờ ra chơi, trên đường đi học hoặc kể chuyện ở nhà với người thân.

4. Vì sao số tiết dành cho kiểu bài Kể chuyện đã chứng kiến, tham gia ít hơn số tiết dành cho các kiểu bài khác?

SGK Tiếng Việt lớp 4 có tổng số 31 tiết KC. Sự phân bố số tiết cho kiểu bài thứ nhất và thứ hai là tương đương: *Kể lại câu chuyện vừa nghe GV kể trên lớp* - 11 tiết; *KC đã nghe, đã đọc* - 12 tiết. Số tiết dành cho kiểu bài *KC đã chứng kiến, tham gia* ít hơn (8 tiết), không phải vì kiểu bài này không được coi trọng mà vì kiểu bài này mới và khó hơn nên nó chỉ được bắt đầu dạy từ tuần thứ 9.

Trong so sánh với các kiểu bài khác, bài *KC đã chứng kiến, tham gia* đòi hỏi sự sáng tạo ở mức cao hơn. Nếu trong hai kiểu bài trước, HS chỉ ghi nhớ và kể lại những câu chuyện đã có sẵn cốt truyện, nhân vật thì với kiểu bài thứ ba, các em phải nhớ lại những câu chuyện mình được tận mắt chứng kiến hoặc chính mình tham gia, rồi dựa vào cách thức xây dựng câu chuyện đã được học trong giờ TLV để sắp xếp lại các chi tiết, sự kiện và kể lại, tạo nên một văn bản nói có đầu có cuối, có nhân vật, ý nghĩa, mang đậm dấu ấn cá nhân.

5. GV đóng vai trò như thế nào trong các giờ Kể chuyện đã nghe, đã đọc, KC đã chứng kiến, tham gia?

Trong bất kì giờ học nào, GV cũng là người tổ chức hoạt động học tập của HS. Tuy vậy, nếu so với giờ *Nghe - kể lại câu chuyện vừa nghe thầy, cô kể* thì hoạt động của GV trong các giờ *KC đã nghe, đã đọc, KC đã chứng kiến, tham gia* có phần “chìm” hơn. Giờ KC lúc này

thực sự trở thành “sân chơi” của HS. GV không phải kể cho HS nghe mà chỉ nghe HS kể chuyện, hướng dẫn các em trao đổi vấn đề về cách KC và ý nghĩa của câu chuyện.

Tuy vậy, không nên nghĩ rằng trong những giờ học này GV không đóng vai trò gì, không tác động gì đến kết quả “cuộc chơi” của HS. Ngược lại, có thể nói, giờ học không thể thành công nếu thiếu tác động của GV - một tác động giống như của huấn luyện viên bên lề sân cỏ với các cầu thủ bóng đá đang thi đấu trên sân. GV là người giúp đỡ HS trong quá trình chuẩn bị, tổ chức, khích lệ HS kể chuyện trong nhóm và trước lớp, tổ chức việc đánh giá kết quả. Nếu HS hoạt động tích cực thì điều đó có nghĩa là GV đã thực hiện tốt vai trò tổ chức của mình.

6. Để dạy thành công bài KC đã chứng kiến, tham gia, GV cần chú ý những gì?

a) GV cần yêu cầu HS đọc trước đề bài và nội dung tiết KC tuần sau. GV hướng dẫn và giúp đỡ để HS ở mọi trình độ đều tìm được những câu chuyện phù hợp với đề bài. Nếu nhiều HS trong lớp không tìm được câu chuyện cho mình, không có nhu cầu kể lại câu chuyện của mình cho các bạn và thầy cô thì giờ học không thể thành công. Khi HS tìm câu chuyện cho mình, GV nhắc các em:

- Không cần tìm những câu chuyện li kì, phức tạp. Điều cốt yếu là chuyện có nhân vật, có ý nghĩa và phù hợp với chủ đề.

- Để xây dựng được câu chuyện, cần huy động những kiến thức về kể chuyện đã học trong các giờ Tập làm văn.

b) Khi tổ chức giờ học, GV cần tránh dạy giờ *KC đã chứng kiến, tham gia* như một giờ dạy kĩ thuật tạo lập văn bản Tập làm văn. Cụ thể:

- Không mất nhiều thời gian cùng HS phân tích đề và lập dàn ý câu chuyện (giống như tiết Tập làm văn miệng, Tập làm văn viết). Cần thực hiện những hoạt động này rất nhanh, xác định là HS đã đọc trước đề bài và gợi ý ở nhà mới tìm được một câu chuyện phù hợp với đề tài.

- Không sa đà nhận xét tỉ mỉ lời kể của HS, đặc biệt không nhận xét tỉ mỉ về cách dùng từ, đặt câu.

c) Cuối cùng, giống như với giờ *KC đã nghe, đã đọc*, GV cần dành nhiều thời gian cho HS luyện kể, thể hiện bản thân, tránh dành quá nhiều thời gian lãng phí để thực hiện công việc nhận xét lời kể của mỗi bạn.

Hoạt động 4 :

Thực hành soạn giáo án bài *kể chuyện*

đã chứng kiến, tham gia - dạy thử

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Thực hành soạn giáo án một tiết *KC đã chứng kiến, tham gia*, trình bày giáo án, làm rõ quy trình và phương pháp dạy kiểu bài này. Các bước thực hiện:

- Chọn bài dạy.
- Thiết kế giáo án theo hướng đổi mới PPDH và đúng đặc trưng của tiết KC kiểu 3.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý.
- Sửa chữa, hoàn thiện giáo án.

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử trên lớp.

- HV thực hành dạy thử trên lớp, rút kinh nghiệm.
- Cùng đồng nghiệp trao đổi ý kiến, rút kinh nghiệm.
- Điều chỉnh giáo án.

* Thông tin phản hồi về quy trình dạy học ở hoạt động 4 tương tự hoạt động 2. Có thể thêm bước cho 1 HS kể thử câu chuyện của mình (giúp cả lớp hiểu hơn yêu cầu của đề bài) trước khi cả lớp luyện kể chuyện theo nhóm.

IV. Sản phẩm

- Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề đã nêu.
- 2 bài soạn về 2 kiểu bài tập (*KC đã nghe, đã đọc; KC đã chứng kiến, tham gia*).
- Biên bản dự giờ, đánh giá nội dung 2 tiết dạy theo giáo án biên soạn.

Chủ đề 6

Những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy phân môn Tập làm văn trong sách Tiếng Việt lớp 4 (5 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, người học sẽ đạt được:

1. Về kiến thức :

+ Trình bày được nội dung dạy học Tập làm văn (TLV) lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa (SGK) mới, đặc biệt là những điểm mới của chương trình và SGK mới.

+ Hiểu được quan điểm và yêu cầu đổi mới phương pháp dạy học (PPDH) phân môn TLV theo sách Tiếng Việt lớp 4.

+ Phân tích và xác định được các PPDH phát huy tính tích cực của học sinh (HS) trong dạy học TLV.

2. Về kĩ năng :

+ Phân loại được các nhóm bài, dạng bài học để lựa chọn PPDH phù hợp.

+ Biết lập kế hoạch dạy học và tổ chức dạy học từng bài cụ thể của phân môn TLV theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

3. Về thái độ :

+ Thể hiện sự sáng tạo khi thiết kế giáo án đổi mới PPDH TLV.

+ Tự tin khi thực hiện giáo án đổi mới PPDH.

II. Nguồn

- Bộ sách giáo khoa, sách giáo viên Tiếng Việt 4.

- Sách Hỏi - đáp về dạy học Tiếng Việt 4.

- Bộ đồ dùng dạy học Tập làm văn lớp 4.

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy sách Tiếng Việt 4.

- Giáo trình Phương pháp dạy học Tiếng Việt tiểu học.

III. Quá trình

Hoạt động 1 : Tìm hiểu những điểm mới về nội dung dạy học TLV lớp 4 theo chương trình và SGK mới.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu nội dung dạy học TLV lớp 4 qua chương trình và SGK.

- Liệt kê các nội dung dạy học của phân môn TLV ở lớp 4.

- Phân loại nội dung dạy học theo các loại bài học.

Nhiệm vụ 2 : Đối chiếu nội dung dạy học TLV lớp 4 trong 2 bộ sách Tiếng Việt : sách Tiếng Việt lớp 4 - CCGD và sách Tiếng Việt mới (hiện hành) về các loại bài học, các kĩ năng rèn luyện cho học sinh, cách trình bày bài học... để xác định những điểm mới về nội dung, PPDH của phân môn TLV lớp 4 theo SGK mới.

- Trao đổi với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến.

- Ghi lại những điểm mới của phân môn TLV trong Tiếng Việt lớp 4 mới.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1. Về phân môn TLV lớp 4, HS cần đạt được chuẩn kiến thức và kỹ năng đã đề ra trong chương trình tiểu học như sau :

HS cần đạt được các yêu cầu sau đây :

- Về kiến thức :

- + Nhận biết các phần của bài văn kể chuyện, miêu tả : mở bài, thân bài, kết bài.
- + Biết cách lập dàn ý cho bài văn kể chuyện, miêu tả.
- + Biết cách viết đơn, thư (theo mẫu).

- Về kỹ năng :

- + Biết cách phát biểu ý kiến trong trao đổi, thảo luận về bài học hoặc một số vấn đề gần gũi. Biết giới thiệu ngắn gọn về lịch sử, về hoạt động, về nhân vật tiêu biểu ở địa phương.
- + Biết tìm ý cho đoạn văn kể chuyện, miêu tả (tả đồ vật, cây cối, con vật); viết được đoạn văn theo dàn ý đã lập. Biết dùng từ, đặt câu, sử dụng dấu câu.
- + Biết lập dàn ý cho bài văn kể chuyện, miêu tả (tả đồ vật, cây cối, con vật); bước đầu viết được bài văn theo dàn ý đã lập có độ dài khoảng 150 – 200 chữ.
- + Viết được các văn bản thông thường: thư, đơn, báo cáo ngắn, điện báo,...
- + Biết viết tóm tắt đoạn tin, mẫu tin, câu chuyện đơn giản.

2. Nội dung dạy học TLV trong sách Tiếng Việt lớp 4

• Cấu trúc chương trình TLV lớp 4 :

Khác với lớp 3 (bài học được cấu trúc theo hệ thống bài luyện tập; thông qua việc thực hiện lần lượt các bài tập, HS sẽ hình thành dần các kỹ năng tạo lập một số văn bản được học), nội dung dạy học TLV lớp 4 được thực hiện qua 2 loại bài học : loại bài hình thành kiến thức và loại bài luyện tập. ở bài hình thành kiến thức, qua việc nhận xét những ví dụ có chứa những đơn vị kiến thức được học, dưới sự hướng dẫn của GV, HS tự rút ra những kiến thức mang tính lí thuyết về làm văn theo yêu cầu của chương trình. ở bài luyện tập, sau khi đã nắm được những kiến thức lí thuyết, HS được thực hành tiếp nhận và tạo lập các loại văn bản được học. So với lớp 3, mức độ yêu cầu rèn kỹ năng đối với HS lớp 4 cao hơn. Nếu như các bài luyện tập TLV ở lớp 3, HS tạo lập văn bản bằng cách trả lời lần lượt các câu hỏi thì HS lớp 4 phải tự hình thành ý và sắp xếp ý để viết thành đoạn văn, bài văn theo yêu cầu.

• *Các kiến thức làm văn* : Kiến thức làm văn được cung cấp chủ yếu ở loại bài hình thành kiến thức. HS được trang bị những hiểu biết ban đầu về :

- Văn kể chuyện (qua các bài học : Thế nào là văn kể chuyện ?; Nhân vật trong truyện; Kể lại hành động của nhân vật; Kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật; miêu tả ngoại hình nhân vật; Cốt truyện; Đoạn văn trong bài văn kể chuyện; Mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện,...).

- Văn miêu tả (qua các bài học : Thế nào là miêu tả ?; Cấu tạo bài văn miêu tả (đồ vật, con vật, cây cối); Luyện tập quan sát (đồ vật, con vật, cây cối); Cấu tạo đoạn văn, bài văn miêu tả (đồ vật, con vật, cây cối),...

- Các loại văn bản khác : Viết thư (mục đích viết thư, cấu tạo của một bức thư,...); Trao đổi ý kiến với người thân; Giới thiệu hoạt động của địa phương; Tóm tắt tin tức; Điền vào giấy tờ in sẵn.

• *Các kĩ năng làm văn* : Các kĩ năng làm văn được rèn chủ yếu qua loại bài luyện tập, thực hành. Cụ thể, HS được :

- Rèn luyện và hoàn thiện các kĩ năng quan sát, tìm ý, sắp xếp ý, viết đoạn, nói/viết bài văn kể chuyện, miêu tả (đồ vật, con vật, cây cối).

- Tập nói / viết một số văn bản thông dụng (giới thiệu hoạt động của địa phương, tóm tắt tin tức, điền vào giấy tờ in sẵn...).

3. Những điểm mới của phân môn TLV lớp 4

Ngoài các tiết ôn tập, kiểm tra và trả bài kiểm tra, nội dung dạy học TLV của sách TV4 (CCGD) cũ và mới có những điểm giống và khác nhau như sau :

<i>KT&KN</i>	<i>Sách TV4 cũ (CCGD)</i>	<i>Sách TV4 mới</i>
Làm văn kể chuyện /thuật chuyện	- Kể chuyện : 9 tiết - Thuật chuyện : 9 tiết	Kể chuyện : 19 tiết
Làm văn miêu tả	- Tả đồ vật : 5 tiết - Tả cây cối : 5 tiết - Tả loài vật : 5 tiết - Tả cảnh : 12 tiết	- Khái niệm miêu tả : 1 tiết - Tả đồ vật : 10 tiết - Tả cây cối : 11 tiết - Tả con vật : 8 tiết

Viết các loại văn bản khác		- Viết thư : 3 tiết - Trao đổi ý kiến : 2 tiết - Giới thiệu hoạt động : 2 tiết - Tóm tắt tin tức : 3 tiết - Điền vào giấy tờ in sẵn : 3 tiết
----------------------------	--	--

- *Về văn miêu tả* : Sách TV CCGD và sách TV mới đều trang bị cho HS những kiến thức và kỹ năng làm văn miêu tả (đồ vật, con vật, cây cối); ngoài ra, sách CCGD còn có tả cảnh . Nội dung dạy học của 2 bộ sách có nhiều điểm khác nhau:

+ Sách CCGD hướng vào dạy *đối tượng miêu tả* : tả đồ vật (tả cái cặp); tả cây cối (tả cây có bóng mát, tả cây hoa); tả loài vật (con gà trống, con mèo). Việc dạy kỹ cách tả một số đối tượng cụ thể như vậy (tả cái cặp được học trong 5 tiết : 1 tiết quan sát và tìm ý, 1 tiết lập dàn bài, 1 tiết làm văn miệng, một tiết làm văn viết, 1 tiết trả bài) giúp HS có thể làm thành thạo bài văn tả những đối tượng đó nhưng sẽ hạn chế tính chủ động của HS trong việc lựa chọn đối tượng miêu tả được các em quan tâm cũng như sự sáng tạo của các em trong việc quan sát và miêu tả.

+ Sách TV mới, HS được trang bị những kiến thức cần thiết để viết đoạn văn, bài văn miêu tả như : khái niệm miêu tả, cấu tạo bài văn miêu tả (đồ vật, con vật, cây cối), cách quan sát, xây dựng đoạn trong bài văn miêu tả, cách viết mở bài, kết bài trong bài văn miêu tả (đồ vật, con vật, cây cối),... Trong đó, đối tượng miêu tả rất phong phú, rất gần gũi với các em, phát huy vốn sống, vốn hiểu biết của các em. Ví dụ : tả chiếc áo em mặc đến lớp hôm nay, tả một đồ chơi mà em thích, tả chiếc bút của em, viết đoạn văn tả lá, thân hay gốc của một cây mà em yêu thích, tả một vật nuôi trong nhà (gà, chim, chó, lợn, trâu, bò,...) v.v... Đặc biệt, sách TV4 mới tập trung dạy cho HS *cách tả* . Sách đã dạy cho HS cách quan sát và chọn lọc chi tiết miêu tả, cách tìm ý, cách phát triển ý... Ví dụ, đối với tả đồ vật, HS được luyện cách quan sát (quan sát bằng nhiều cách khác nhau: mắt nhìn, tai nghe, tay sờ,...), cách tả theo trình tự (tả bao quát toàn bộ đồ vật rồi đến tả những bộ phận có đặc điểm nổi bật), cách viết đoạn (mỗi đoạn văn có một nội dung nhất định, chẳng hạn : giới thiệu về đồ vật, tả bao quát đồ vật, tả từng bộ phận của đồ vật hoặc nêu lên tình cảm, thái độ của người viết về đồ vật...), cách viết đoạn mở bài, kết bài,... Đặc biệt, HS được lựa chọn đối tượng miêu tả mà các em đã có điều kiện quan sát,

gần gũi. Theo hướng này, sách TV mới giúp HS chủ động, tự tin khi làm bài và các em có nhiều cơ hội để huy động cũng như tích lũy vốn hiểu biết của bản thân.

- *Về văn kể chuyện* : Sách TV CCGD và sách TV mới đều trang bị cho HS những kiến thức và kỹ năng làm văn kể chuyện nhưng nội dung dạy học của 2 bộ sách có nhiều điểm khác nhau:

+ Sách CCGD dạy cho HS kể các câu chuyện đã đọc (gồm 3 truyện : Cây tre trăm đốt, Sơn Tinh, Thủy Tinh, Cô chủ không biết quý tình bạn) và thuật chuyện (thực chất là kể chuyện đã làm hoặc đã chứng kiến) : một việc làm tốt em đã làm hay đã chứng kiến ở trường (hoặc ở lớp), một việc làm tốt mà em đã làm ở gia đình, một việc làm tốt mà em đã được chứng kiến tại nơi em ở. Với các đề bài như vậy, có thể thấy nội dung dạy học của sách còn đơn điệu, chủ yếu yêu cầu HS kể lại câu chuyện theo trí nhớ (dù là câu chuyện đã đọc hay câu chuyện đã làm hoặc đã chứng kiến), duy nhất có một đề bài yêu cầu HS kể lại câu chuyện bằng lời một nhân vật trong truyện (*Mượn lời cô bé trong truyện "Cô chủ không biết quý tình bạn" (đã học ở lớp 3), em hãy kể lại truyện đó*).

+ Sách TV mới chú trọng việc dạy cho HS các kỹ năng làm văn kể chuyện : cách kể lại hành động của nhân vật, cách tả ngoại hình nhân vật trong bài văn kể chuyện, cách kể lại lời nói, ý nghĩ của nhân vật, cách viết mở bài, kết bài trong bài văn kể chuyện, cách xây dựng cốt truyện, v.v... HS được hình thành và rèn luyện các kỹ năng này qua từng bài học, từng bài tập. Các đề bài để HS luyện tập, thực hành cũng rất đa dạng, phong phú. Ví dụ, "Kể lại câu chuyện Nàng tiên ốc, kết hợp tả ngoại hình của các nhân vật", "Hãy tưởng tượng và kể lại vắn tắt một câu chuyện có ba nhân vật : bà mẹ ốm, người con của bà mẹ bằng tuổi em và một bà tiên", "Trong giấc mơ, em được một bà tiên cho ba điều ước và em đã thực hiện cả ba điều ước đó. Hãy kể lại câu chuyện ấy theo trình tự thời gian",... Nhìn chung, nội dung dạy làm kể chuyện trong sách TV mới khá phong phú, đa dạng, phù hợp với lứa tuổi, tạo được hứng thú học tập ở HS.

- *Về các loại văn bản khác* : Sách CCGD, ở lớp 4, HS chỉ học văn miêu tả, kể chuyện, thuật chuyện; sách TV mới vẫn duy trì việc cung cấp, trang bị cho HS một số hiểu biết và kỹ năng phục vụ học tập và đời sống hàng ngày (như : viết thư, trao đổi ý kiến với người thân, giới thiệu hoạt động của địa phương, tóm tắt tin tức; điền vào giấy tờ in sẵn...). Đây là những kỹ năng cần thiết đối với mỗi người trong đời sống hàng ngày. Sách đã đưa ra những tình huống rất cụ thể, thiết thực để HS rèn kỹ năng viết các văn bản thông thường một cách tự nhiên, chân thực, tạo được hứng thú học tập ở các em.

Hoạt động 2 : Tìm hiểu phương pháp dạy Tập làm văn lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu thực trạng sử dụng PPDH TLV của giáo viên hiện nay.

Cụ thể:

- + Xác định những điểm đã đạt được.
- + Chỉ ra những điểm cần khắc phục, cần đổi mới.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu những PPDH được vận dụng có hiệu quả trong dạy học TLV ở lớp 4.

Trao đổi với bạn đồng nghiệp và ghi lại kết quả trao đổi về :

- Những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài hình thành kiến thức, kĩ năng mới.
- Tìm hiểu và lựa chọn những PPDH có thể vận dụng để dạy loại bài thực hành kiến thức và rèn luyện kĩ năng.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

1. Việc đổi mới PPDH đã được quan tâm trong nhiều năm gần đây song không phải địa phương nào, trường nào, giáo viên nào cũng thấy rõ tầm quan trọng của vấn đề này. Đối với việc dạy học phân môn Tập làm văn, nếu GV thực hiện tốt các PPDH phát huy tính tích cực, chủ động của HS sẽ giúp các em phát huy cao độ trí tuệ, cảm xúc, sự năng động, sáng tạo trong học tập và giao tiếp.

Trên thực tế, nhiều giáo viên ở nhiều nơi, do chưa vận dụng thành công các PPDH tích cực, HS còn bị đặt ở thế thụ động lĩnh hội tri thức nên hiệu quả dạy học chưa khả quan. Cụ thể là, HS chưa nói, viết theo cách cảm, cách nghĩ của mình.

2. Hiện nay, việc đổi mới PPDH là nhằm phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của người học. Đổi mới PPDH là vừa kế thừa và phát huy những mặt tích cực của những PPDH quen thuộc, vừa áp dụng hiệu quả những PPDH mới. Việc lựa chọn PPDH phải căn cứ vào từng loại bài học, từng nội dung dạy học ở từng lớp, phải căn cứ vào điều kiện, phương tiện dạy học ở từng vùng, từng trường.

Phân môn TLV là phân môn đòi hỏi HS phát huy cao độ trí tuệ và cảm xúc để thực hiện các yêu cầu bài học. Người GV cần biết vận dụng các PPDH thích hợp để khuyến khích HS bộc lộ trí tuệ và cảm xúc của mình trong các ngôn bản mà các em tạo lập.

3. ở phân môn *Tập làm văn* lớp 4, HS được rèn kĩ năng tiếp nhận và tạo lập các loại văn bản sau :

- Văn bản kể chuyện.
- Văn bản miêu tả.
- Văn bản thông dụng.

Mỗi loại bài học trên cần có PPDH thích hợp để giờ dạy đạt hiệu quả. Cụ thể :

- *Đối với loại văn bản kể chuyện*, HS được rèn rất nhiều kĩ năng nhỏ thông qua nhiều loại, dạng bài tập. GV cần xác định nhiệm vụ trọng tâm của bài học để hướng dẫn HS thực hiện yêu cầu của các bài tập cho đúng hướng. Ví dụ khi hướng dẫn các em thực hiện yêu cầu "Kể lại câu chuyện Nàng tiên ốc, kết hợp tả ngoại hình của các nhân vật", trọng tâm của bài tập này là rèn cho HS kĩ năng kết hợp miêu tả ngoại hình nhân vật trong bài văn kể chuyện. Do vậy, GV cần tập trung hướng dẫn HS tả ngoại hình của những nhân vật nào trong câu chuyện, mục đích tả ngoại hình từng nhân vật là gì (nhằm làm rõ tính tình của nhân vật hay thái độ, tình cảm, cảm xúc của nhân vật trước những sự kiện, hiện tượng diễn ra trong câu chuyện), nên lựa chọn đặc điểm nào của ngoại hình đối với mỗi nhân vật, kết hợp tả ngoại hình vào lúc nào trong diễn biến của câu chuyện, v.v... Xác định rõ nhiệm vụ trọng tâm của bài học cũng như của từng bài tập sẽ khiến giờ học nhẹ nhàng đối với HS, tránh cảm giác nặng nề, bộn bề kiến thức trong giờ tập làm văn. Với mỗi loại, dạng bài tập, GV cần linh hoạt lựa chọn các phương pháp dạy học phù hợp để có thể phát huy hết nội lực, khả năng sáng tạo của HS, đồng thời tạo hứng thú học tập cho các em.

- *Đối với loại bài tiếp nhận và tạo lập văn bản miêu tả*, ở bài hình thành kiến thức, sách thường đưa ra đoạn văn, bài văn có chứa đơn vị kiến thức được học. GV cần lựa chọn phương pháp dạy học thích hợp để hướng dẫn HS khai thác đúng và trúng phần kiến thức thể hiện ở văn bản thuộc yêu cầu của bài học; tránh hiện tượng để HS sa đà tìm hiểu, khai thác tất cả những nội dung kiến thức có trong đoạn văn, bài văn đó. Bởi, có bài học, bài đọc đưa ra chỉ nhằm giúp HS nhận biết kết cấu ba phần của bài văn, có bài chỉ yêu cầu HS xác định vai trò của các câu mở đoạn, có bài lại chỉ xác định trình tự miêu tả trong đoạn, v.v... Như vậy, GV phải hướng dẫn HS biết quan sát, phân tích văn bản có chọn lọc, tập trung khai thác nội dung trọng tâm của bài học, biết sàng lọc thông tin, biết gạt đi những nội dung không thuộc đối tượng của giờ học. Có làm được như vậy, giờ học mới tránh được sự nặng nề về kiến thức, đảm bảo thời gian cho phép của tiết học.

- *Đối với loại bài tiếp nhận và tạo lập các văn bản thông dụng*, GV cần nắm chắc mục đích, yêu cầu của bài học; không đòi hỏi ở HS khả năng sáng tạo, mà chủ yếu yêu cầu các em

ghi nhớ mẫu văn bản, cấu trúc, thể thức của văn bản để khi cần các em có thể thực hành tạo lập được các văn bản này. Bởi vậy, trong giờ lên lớp, GV cần giúp HS nắm vững cấu trúc của mỗi loại văn bản (văn bản đó bao gồm những phần nào, nội dung của mỗi mục, thể thức trình bày văn bản đó ra sao,...). Với loại bài này, GV cần vận dụng các PPDH như : PP trực quan (HS được quan sát các văn bản mẫu), PP phân tích ngôn ngữ (HS được phân tích cấu trúc, đặc điểm của các văn bản mẫu), PP rèn luyện theo mẫu (HS được dựa theo văn bản mẫu để tạo lập văn bản tương tự), PP thực hành giao tiếp (HS được đặt vào tình huống giả định để tạo lập văn bản và sử dụng văn bản);... phối hợp hợp lí với PP thuyết trình, thảo luận, ...

Hoạt động 3: Xem trích đoạn băng hình và đánh giá việc thực hiện đổi mới PPDH

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Xem băng kết hợp ghi chép quy trình, cách tiến hành, các PPDH đã được vận dụng ở đoạn băng.

Nhiệm vụ 2 : Đánh giá mức độ hiểu bài và tính tích cực của HS được thể hiện qua đoạn băng. Nêu những điểm có thể học tập và những điểm góp ý, bổ sung để có thể áp dụng dạy học trên đối tượng HS của mình.

Nhiệm vụ 3 : Thảo luận trong nhóm chuyên môn về trích đoạn băng hình, ghi chép các ý kiến thống nhất và chưa thống nhất.

Hoạt động 4 : Thực hành soạn kế hoạch bài học và dạy thử

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Soạn kế hoạch bài học

- Lựa chọn bài dạy có thể thực hiện đổi mới PPDH rõ rệt nhất.
- Thiết kế kế hoạch bài học theo hướng đổi mới PPDH.
- Trao đổi với đồng nghiệp để tranh thủ ý kiến góp ý.
- Sửa chữa, hoàn thiện kế hoạch bài học.

Nhiệm vụ 2 : Dạy thử trên lớp.

- Dạy thử trên lớp, tự rút kinh nghiệm.
- Xin ý kiến góp ý của đồng nghiệp.
- Điều chỉnh kế hoạch bài học.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 4)

Tham khảo giáo án :

Tập làm văn : Luyện tập xây dựng đoạn văn miêu tả đồ vật

Tuần 17 (tiết 2), Tiếng Việt 4 tập một, trang 172

I. mục đích yêu cầu

- HS biết xác định mỗi đoạn văn thuộc phần nào trong bài văn miêu tả, nội dung miêu tả của từng đoạn, dấu hiệu mở đầu đoạn văn.
- Biết viết các đoạn văn trong bài văn miêu tả đồ vật.

Ii. Đồ dùng dạy học

Bảng phụ (hoặc giấy khổ to) viết sẵn BT 1.

Iii. các hoạt động dạy - học

A. Kiểm tra bài cũ

B. dạy bài mới

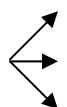
1. Giới thiệu bài

Các em đã biết cách quan sát đồ vật, lựa chọn những đặc điểm nổi bật của đồ vật để miêu tả. Bài học hôm nay sẽ giúp các em biết cách viết đoạn văn miêu tả đồ vật.

2. Hướng dẫn HS luyện tập

Bài tập 1:

- 3 HS đọc yêu cầu của BT1 và đọc nói tiếp 3 đoạn văn tả chiếc cặp; cả lớp đọc thầm.
- 1 HS đọc 3 yêu cầu của BT1 (a, b, c); cả lớp đọc thầm.
- HS (làm việc nhóm đôi) thực hiện 3 yêu cầu của BT.
- GV hướng dẫn HS chữa bài : GV có thể gọi đại diện một vài nhóm báo cáo kết quả làm việc của nhóm mình. GV hướng dẫn HS thống nhất câu trả lời đúng :

Thân bài 

- Đoạn 1 : Tả hình dáng bên ngoài. (chiếc cặp màu đỏ tươi)
- Đoạn 2 : Tả quai cặp và dây đeo. (quai cặp bằng sắt không gỉ)
- Đoạn 3 : Tả các bộ phận bên trong và tác dụng. (cặp có ba ngăn)

- HS đọc lại toàn bộ đoạn văn, trả lời câu hỏi ; Trong ba đoạn của phần thân bài tả chiếc cặp, em hãy cho biết đoạn văn nào tả hình dáng bên ngoài, đoạn văn nào tả các bộ phận bên trong của chiếc cặp.

- GV hướng dẫn HS tự rút ra nhận xét :

+ Đoạn 1, 2 : Tả bên ngoài chiếc cặp.

+ Đoạn 3 : Tả bên trong chiếc cặp.

Bài tập 2:

- 2 HS lần lượt đọc yêu cầu và gợi ý của BT2.

- 1 HS không nhìn sách nhắc lại yêu cầu của BT.

- GV giao việc : HS làm việc theo nhóm (nhóm 6). Nhiệm vụ : chọn 1 chiếc cặp để lên bàn cùng quan sát hình dáng bên ngoài chiếc cặp rồi viết thành đoạn văn.

- Các nhóm (3-4 nhóm) lên trình bày đoạn văn của mình (mang theo chiếc cặp mà nhóm đã chọn quan sát và miêu tả). Các nhóm khác đối chiếu lời tả với chiếc cặp nhóm bạn mang lên), phát biểu nhận xét hoặc bổ sung nội dung miêu tả.

Bài tập 3:

- 1 HS đọc yêu cầu và gợi ý của BT3.

- GV động viên HS quan sát kĩ bên trong chiếc cặp để tìm ra đặc điểm riêng biệt, khuyến khích các em sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá khi miêu tả.

- HS làm việc cá nhân ; 2 HS làm bài vào bảng nhóm.

- GV hướng dẫn chữa bài. 2 HS viết bảng nhóm đọc đoạn văn của mình. Sau đó, mời các bạn khác nhận xét cách tả của mỗi bạn theo các nội dung sau :

So sánh	Đoạn văn của bạn A	Đoạn văn của bạn B
1/ Về trình tự miêu tả	- Tả các ngăn → vách ngăn → cách sử dụng (mỗi ngăn được dùng để đựng gì)...	
2/ Về nội dung miêu tả từng bộ phận	- Tả hình dáng → màu sắc → chất liệu...	
Lời văn	- Sử dụng biện pháp so sánh, nhân hoá ... - Bộc lộ được tình cảm của người viết...	

3. Củng cố, dặn dò :

GV nhận xét tiết học. Chốt lại nội dung bài học. Dặn dò chuẩn bị bài cho tiết học sau.

IV. sản phẩm

1. Bản liệt kê và phân loại nội dung dạy học TLV ở lớp 4.
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề :
 - Những điểm mới của phân môn TLV trong SGK mới.
 - Những PPDH được vận dụng có hiệu quả trong dạy học TLV ở lớp 4.
3. Kế hoạch bài học đã soạn nêu trong hoạt động 4.
4. Biên bản dự giờ, đánh giá nội dung tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn.

Chủ đề 7

Kiểm tra, đánh giá kết quả học tập Môn tiếng Việt của Học sinh lớp 4 (2 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

1. Về kiến thức:

Hiểu được mục đích của kiểm tra, đánh giá; Biết được nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở tiểu học; Hiểu những ưu điểm và hạn chế của cách ra đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm khách quan và tự luận.

2. Về kỹ năng:

Vận dụng các cách thức kiểm tra, đánh giá trong thực tế giảng dạy đúng với yêu cầu và thời lượng; Phân tích đúng một đề kiểm tra kiểu trắc nghiệm trong SGK mới; Bước đầu biết ra đề kiểm tra, đánh giá kiểu trắc nghiệm khách quan.

3. Thái độ:

Sáng tạo, linh hoạt, không cực đoan trong kiểm tra, đánh giá; Biết sử dụng những ưu điểm của các kiểu đề kiểm tra, đánh giá trong thực tế giảng dạy.

II. Nguồn

- Các đề kiểm tra, đánh giá kiểu trắc nghiệm và tự luận trong SGK, SGV lớp 3, 4, 5 CT-mới.

- 24 đề kiểm tra, đánh giá kiểu trắc nghiệm và tự luận đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt cuối học kì I, cuối năm học của HS lớp 3, 4, 5 - đề phát cho các trường trong giai đoạn thử nghiệm.

- *Hỏi đáp về dạy học Tiếng Việt lớp 4.*

- Văn bản hướng dẫn kiểm tra, đánh giá kết quả học tập của học sinh lớp 4, Vụ Giáo dục Tiểu học.

- Văn bản hướng dẫn ra đề kiểm tra định kì môn Tiếng Việt lớp 4, Vụ Giáo dục Tiểu học.

III. Quá trình

Tìm hiểu:

- Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK *Tiếng Việt lớp 4.*

- Cách biên soạn đề kiểm tra, đánh giá (kiểu trắc nghiệm) kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS lớp 4.

Hoạt động 1:

Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt ở lớp 4

Nhiệm vụ

1. Nghiên cứu tài liệu, đọc các đề kiểm tra, so sánh, phân tích.

2. Nghe giảng viên thuyết trình, gọi vấn đề.

3. Suy nghĩ, trao đổi, thảo luận, trả lời các câu hỏi sau:

3.1. Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK *Tiếng Việt lớp 4* có gì mới?

3.2. Mỗi kiểu đề kiểm tra - đề tự luận và trắc nghiệm khách quan - có những ưu điểm, nhược điểm gì?

3.3. Phân tích một đề kiểm tra biên soạn theo kiểu trắc nghiệm khách quan trong SGK *Tiếng Việt lớp 4*, đề kiểm tra giai đoạn thử nghiệm hoặc đề kiểm tra trắc nghiệm đã được giới thiệu trong tài liệu (phần *Thông tin*) để hiểu kĩ thuật biên soạn đề.

* Nêu thêm câu hỏi của anh, chị (nếu có) để giảng viên cùng cả lớp giải đáp.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1. Nội dung, cách thức kiểm tra, đánh giá

Đánh giá kết quả học tập của HS là khâu quan trọng trong quá trình dạy học, cần đổi mới để kích thích HS học tập, giúp kiểm soát, quản lý chất lượng giáo dục. Việc kiểm tra, đánh giá HS được thực hiện với hai hình thức: kiểm tra, đánh giá thường xuyên (hằng ngày) và kiểm tra, đánh giá định kì (cuối tháng, cuối học kì, cuối năm).

1.1. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên

Nội dung kiểm tra, đánh giá thường xuyên bao gồm:

a) Kiểm tra bài cũ trước khi bắt đầu bài mới

GV thường kiểm tra bài cũ bằng cách mời một vài HS lên bảng đọc bài, trả lời câu hỏi hoặc làm bài tập; những HS còn lại theo dõi kết quả kiểm tra của bạn. Theo cách này, mỗi tiết học chỉ có một vài HS được kiểm tra. Đổi mới cách kiểm tra, GV cần tăng số lượng HS được kiểm tra khi có điều kiện. Ví dụ: mời một vài HS làm bài tập trên bảng lớp, đồng thời yêu cầu cả lớp làm bài ra bảng con hoặc giấy nháp; tổ chức thi làm bài giữa một số HS hoặc một số nhóm HS,...

b) Kiểm tra, đánh giá kết quả làm việc trên lớp của HS, cụ thể là:

- Kiểm tra xem HS có làm việc không.
- Kiểm tra xem HS có hiểu việc phải làm không.
- Tổ chức cho HS báo cáo kết quả làm việc bằng nhiều hình thức: trả lời miệng, trình bày kết quả trên bảng con, trên bảng lớp, trên phiếu; từng HS trình bày, thi đua giữa các nhóm,...
- Tổ chức đánh giá kết quả công việc của HS bằng nhiều hình thức: HS tự đánh giá, HS đánh giá lẫn nhau hay GV đánh giá; đánh giá theo kiểu định tính - khen, chê hay định lượng - cho điểm.

1.2. Kiểm tra, đánh giá định kì

Hình thức này kiểm tra, đánh giá toàn diện các nội dung học tập, rèn luyện; chú trọng hơn những nội dung trọng tâm; đa dạng hoá công cụ kiểm tra, đánh giá để làm cho đánh giá chính xác hơn, có độ tin cậy cao hơn: kết hợp kiểm tra, đánh giá bằng trắc nghiệm khách quan với tự luận, đánh giá bằng hình thức vấn đáp, bằng quan sát trực tiếp của giáo viên,...

Trong kiểm tra, đánh giá định kì, đề kiểm tra có thể ra dưới hai hình thức:

- a) Đề trắc nghiệm*** (ra câu hỏi, bài tập đồng thời cho sẵn nhiều đáp án đúng, sai lẫn lộn để HS chọn đáp án đúng). Đề kiểm tra trắc nghiệm trong SGK mới được thực hiện theo quan

điểm tích hợp: dựa trên một văn bản đọc, học sinh được kiểm tra khả năng đọc - hiểu văn bản đồng thời với khả năng nắm vững kiến thức đã học về từ và câu, về quy tắc chính tả.

b) Đề tự luận (ra câu hỏi, bài tập, đề bài không kèm theo đáp án).

Để giúp HS làm quen với kiểu đề kiểm tra trắc nghiệm, SGK *Tiếng Việt lớp 4* có giới thiệu một số đề ở tiết 7 và tiết 8 trong các tuần ôn tập giữa học kì và cuối học kì (tuần 10, 18, 28, 35). GV yêu cầu HS làm trước các bài luyện tập này ở nhà và dành thời gian chữa bài cho các em trước khi tổ chức kiểm tra định kì.

1.3. Cách kiểm tra, đánh giá những nội dung học tập trong chương trình

- Các kĩ năng đọc thành tiếng, viết chữ, nghe và nói được đánh giá bằng những sản phẩm của HS.

- Các kĩ năng đọc - hiểu, dùng từ, đặt câu, những kiến thức về quy tắc chính tả, từ vựng, ngữ pháp được đánh giá bằng những câu hỏi trắc nghiệm khách quan và câu hỏi mở.

- Các kĩ năng viết chính tả được đánh giá bằng bài kiểm tra viết; kĩ năng viết đoạn, bài văn được đánh giá bằng bài làm văn (tự luận).

2. Về kiểu đề tự luận và trắc nghiệm khách quan

2.1. ưu, nhược điểm của kiểu đề tự luận

Ưu: Đánh giá được khả năng nhận thức, lí giải, thái độ; khả năng cảm thụ, tạo lập văn bản (diễn đạt, trình bày, sắp xếp ý...) của HS trước những câu hỏi, vấn đề nêu ra.

b) Nhược:

- Khó đảm bảo yêu cầu kiểm tra toàn diện các nội dung học tập cơ bản (nếu chỉ bằng một vài câu hỏi).

- Khó đánh giá thật chính xác vì phụ thuộc nhiều vào trình độ, thái độ, cảm xúc của người chấm. Việc chấm bài tốn nhiều thời gian và kinh phí.

2.2. ưu, nhược điểm của kiểu đề trắc nghiệm khách quan

a) Ưu:

- Ra được nhiều câu hỏi bao quát nhiều nội dung học tập (một đề cho HS lớp 5 ở các nước tiên tiến có thể có đến 50, 60 câu hỏi / 60 phút làm bài).

- Phân hoá được trình độ HS (giỏi, khá, trung bình, kém).

- Đạt độ tin cậy cao.

- Việc chấm bài tiết kiệm thời gian và kinh phí (có thể chấm máy).

- Có thể chuẩn hoá đưa vào Ngân hàng đề.

b) Nhược:

- Khó kiểm tra được khả năng lí giải, nhận xét, diễn đạt, trình bày vấn đề của HS. Khó đánh giá được thái độ của HS.
- Nếu không có bộ đề chuẩn xác, câu hỏi sau kiểm tra lại lời giải của câu hỏi trước thì HS vẫn có thể đoán mò, khó có kết quả thật chính xác.
- Việc biên soạn công phu, mất nhiều thời gian, cần các chuyên gia có trình độ.

3. Một vài chỉ dẫn về cách soạn câu hỏi trắc nghiệm

3.1. Câu hỏi cần đủ hai thành phần:

- Phần cốt lõi (thông tin, chỉ dẫn, hành động)
- Phần lựa chọn (có ít nhất 3 phương án để chọn 1).

3.2. Đảm bảo chỉ có 1 câu trả lời đúng (hoặc đúng nhất). Tránh trường hợp có tới 2, thậm chí cả 3, 4 phương án trả lời đều đúng. Tránh đưa ra những phương án sai quá thô sơ, tạo sự khác biệt quá rõ rệt giữa câu đúng và câu sai.

3.3. Câu hỏi phải rõ về mục đích (tái hiện, củng cố hoặc vận dụng kiến thức, kĩ năng...), rõ về các mức độ khó để có thể phân loại được trình độ của HS.

3.4. Ngôn ngữ diễn đạt cần viết dưới dạng lệnh: gọn, rõ, chuẩn xác.

**** Chú ý:***

- Số lượng câu hỏi trắc nghiệm khách quan cho một đề kiểm tra (trong khoảng 30 phút) ở lớp 4 ít nhất cũng không dưới 8 câu (xem các đề kiểm tra trong SGK, SGV *Tiếng Việt 4*). Để đạt đến trình độ các nước, số lượng câu cần nhiều hơn (khoảng hơn 1 phút / 1 câu).
- Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan cần biên soạn thành đề chẵn và lẻ để tránh hiện tượng HS nhìn bài của nhau. Nội dung của đề chẵn, lẻ giống nhau, chỉ khác ở sự sắp xếp các câu hỏi và thứ tự các ý trong một câu hỏi. Vì có đề chẵn và lẻ nên cũng có đáp án cho đề chẵn và đáp án cho đề lẻ. GV chú ý phát đề sao cho HS ngồi liền nhau không cùng làm một đề như nhau. Có thể đánh số báo danh. HS có số báo danh chẵn làm đề chẵn, HS có số báo danh lẻ làm đề lẻ.

4. Ví dụ về một đề kiểm tra

Giữa và cuối mỗi học kì, HS lớp 4 được kiểm tra về kĩ năng đọc (gồm đọc thành tiếng, đọc - hiểu và học thuộc lòng); kiến thức về từ và câu; kĩ năng tập làm văn.

- Việc kiểm tra các kĩ năng đọc **thành tiếng** và **học thuộc lòng** được thực hiện vào đầu các tiết ôn tập giữa và cuối học kì. Yêu cầu là đọc thành tiếng, trôi chảy các bài tập đọc đã học và thuộc lòng các đoạn văn, đoạn hoặc bài thơ có yêu cầu học thuộc.

- Việc kiểm tra kĩ năng **đọc - hiểu, kiến thức về từ và câu, về quy tắc chính tả** được thực hiện qua một bài kiểm tra trắc nghiệm biên soạn theo quan điểm tích hợp, thời gian thực hiện khoảng 30 phút. Qua bài kiểm tra này, dựa trên một văn bản đọc, HS được kiểm tra đồng thời cả khả năng đọc - hiểu văn bản lẫn khả năng nắm vững kiến thức đã học về từ và câu, về quy tắc chính tả.

- Đề kiểm tra viết thường dành khoảng 12 phút cho bài kiểm tra kĩ năng viết **chính tả** và khoảng 28 phút cho bài kiểm tra kĩ năng **làm văn**.

Dưới đây là ví dụ về một đề kiểm tra cuối năm:

A. Đề kiểm tra kĩ năng đọc - hiểu, kiến thức về từ và câu, chính tả

Đề chẵn

Đọc thầm

Viếng Lê-nin

Mát-xơ-va, tháng 1 năm 1924, giữa mùa đông nước Nga. Khí trời lạnh dưới 40 độ âm. Lê-nin vừa mất được mấy hôm.

Một sáng, phòng số 8 khách sạn Luých có tiếng gõ cửa nhẹ. Một thanh niên gầy gò, đầu đội mũ cát-két, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu, tay xách một va-li bé tí bước vào nói:

- Tôi là Nguyễn ái Quốc, người Việt Nam. Tôi vừa ở Pa-ri đến. Nhờ các đồng chí hướng dẫn tôi đi viếng Lê-nin.

Mấy đồng chí người Pháp và I-ta-li-a trong phòng đều khuyên anh đợi ngày mai có áo ấm hãy đi. Người thanh niên thở dài, ngồi uống nước chè rồi trở về phòng mình. Ai cũng cho rằng thế là anh chịu nghe rồi.

Ngoài trời lúc này, tuyết tạm ngừng rơi, lạnh như cắt ruột. Rét quá ! Tiết trời như cũng chia buồn với lòng người.

Khoảng 10 giờ đêm, phòng số 8 lại có tiếng gõ cửa nhẹ. Cửa mở. Vẫn là người thanh niên trong bộ quần áo mỏng mùa thu. Mặt anh xanh xám, ngón tay, mũi và tai thâm tím vì giá rét. Anh vừa nói vừa run cầm cập:

- Tôi vừa đi viếng Lê-nin về. Tôi không thể chờ đến ngày mai mới viếng người bạn vĩ đại của nhân dân các nước thuộc địa. Các đồng chí có nước chè nóng không ?

Theo Giéc-ma-nét-tô

- *Lê-nin* (1870 - 1924): lãnh tụ Cách mạng Tháng Mười Nga, người sáng lập Liên bang Xô-viết (Liên Xô).

- *Mát-xcơ-va*: thủ đô nước Nga.

- *Khách sạn Luych*: tên một khách sạn ở Mát-xcơ-va.

- *Pa-ri*: thủ đô nước Pháp.

Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu X vào ô trống trước ý trả lời đúng:

1. Nguyễn ái Quốc gõ cửa phòng số 8 để làm gì?

- ☐ Để nhờ dẫn đi viếng Lê-nin.
- ☐ Để chào các đồng chí người Pháp và I-ta-li-a.
- ☐ Để nhờ hướng dẫn đi viếng Lê-nin.

2. Vì sao mọi người khuyên Nguyễn ái Quốc đợi ngày mai hãy đi?

- ☐ Vì ngày mai trời ấm hơn.
- ☐ Vì thấy anh chưa có áo đủ ấm.
- ☐ Vì nghĩ rằng anh ở lại Mát-xcơ-va lâu, còn đủ thời gian đi viếng.

3. Vì sao Nguyễn ái Quốc vẫn đi viếng Lê-nin ngay hôm ấy?

- ☐ Vì anh rất thương tiếc Lê-nin.
- ☐ Vì anh đã quen chịu lạnh.
- ☐ Vì ngày mai anh phải trở về Pa-ri.

4. Câu chuyện giúp em hiểu thêm điều gì về người thanh niên Nguyễn ái Quốc?

- ☐ Đó là một người yêu nước.
- ☐ Đó là một người rất giàu tình cảm và đã nói là làm.
- ☐ Đó là một người rất giản dị.

5. Tập hợp nào dưới đây liệt kê đúng và đủ các tên riêng nước ngoài trong bài?

- ☐ Mát-xcơ-va, Lê-nin, Pa-ri, Luych, Pháp, I-ta-li-a, Giéc-ma-nét-tô.

- ☐ Mát-xơ-va, Lê-nin, Nguyễn ái Quốc, Pa-ri, I-ta-li-a, Giéc-ma-nét-tô.
- ☐ Mát-xơ-va, Lê-nin, Pa-ri, Luých, Pháp, cát-kết, va-li, I-ta-li-a, Giéc-ma-nét-tô.

6. Ngoài câu kể, trong bài có những loại câu nào?

☐ Chỉ có câu khiến. Đó là câu:

☐ Chỉ có câu hỏi và câu khiến. Đó là các câu:

a) Câu hỏi:

b) Câu khiến:

☐ Có cả câu hỏi, câu khiến, câu cảm. Đó là các câu:

a) Câu hỏi:

b) Câu khiến:

c) Câu cảm:

7. Chủ ngữ của câu ***Một thanh niên gầy gò, đầu đội mũ cát-kết, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu, tay xách một va-li bé tí bước vào nói*** là cụm từ nào?

☐ *Một thanh niên gầy gò, đầu đội mũ cát-kết, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu, tay xách một va-li bé tí*

☐ *Một thanh niên gầy gò*

☐ *Một thanh niên*

8. Câu ***Ngoài trời lúc này, tuyết tạm ngừng rơi, lạnh như cắt ruột có mấy trạng ngữ?***

☐ Có một trạng ngữ. Đó là ***ngoài trời lúc này***.

☐ Có hai trạng ngữ. Đó là ***ngoài trời*** và ***lúc này***.

☐ Có ba trạng ngữ. Đó là ***ngoài trời***, ***lúc này*** và ***tuyết tạm ngừng rơi***.

Đề lễ

(Nội dung đề lễ giống đề chắn, chỉ khác ở sự sắp xếp các câu hỏi và thứ tự các phương án trả lời trong một câu hỏi)

Ví dụ:

Dựa vào nội dung bài đọc, đánh dấu X vào ô trống trước ý trả lời đúng:

1. Tập hợp nào dưới đây liệt kê đúng và đủ các tên riêng nước ngoài trong bài?

☐ Mát-xơ-va, Lê-nin, Nguyễn ái Quốc, Pa-ri, I-ta-li-a, Giéc-ma-nét-tô.

- ☐ Mát-xơ-va, Lê-nin, Pa-ri, Luých, Pháp, cát-két, va-li, I-ta-li-a, Giéc-ma-nét-tô.
- ☐ Mát-xơ-va, Lê-nin, Pa-ri, Luých, Pháp, I-ta-li-a, Giéc-ma-nét-tô.

1. Nguyễn ái Quốc gõ cửa phòng số 8 để làm gì?

- ☐ Để chào các đồng chí người Pháp và I-ta-li-a.
- ☐ Để nhờ hướng dẫn đi viếng Lê-nin.
- ☐ Để nhờ dẫn đi viếng Lê-nin.

2. Vì sao mọi người khuyên Nguyễn ái Quốc đợi ngày mai hãy đi?

- ☐ Vì nghĩ rằng anh ở lại Mát-xơ-va lâu, còn đủ thời gian đi viếng.
- ☐ Vì ngày mai trời ấm hơn.
- ☐ Vì thấy anh chưa có áo đủ ấm.

V.V.

B. Đề kiểm tra kĩ năng viết chính tả, làm văn

I. Chính tả (Nghe - viết)

(12 phút)

Vua Hề

Sác-lô Sap-lin sinh tại Luân Đôn, nước Anh. Sau, gia đình ông di cư sang Mỹ. Bố mẹ ông đều là diễn viên. Một lần, mẹ Sác-lô đang biểu diễn bỗng nhiên mất giọng. Ông chủ rạp liền đưa cậu bé Sác-lô mới 5 tuổi lên hát thay. Không ngờ, buổi diễn rất thành công. Về sau, Sác-lô trở thành một nghệ sĩ hài nổi tiếng. Mọi người tặng cho ông cái tên ngộ nghĩnh - Vua Hề.

II. Tập làm văn

(28 phút)

Đề bài:

Cho đề bài như sau: Tả một cây bóng mát, cây ăn quả hoặc cây hoa mà em yêu thích.

Em hãy:

1. Viết lời mở bài theo kiểu gián tiếp.
2. Viết một đoạn thân bài.

Qua đề kiểm tra trên, có thể thấy:

- Việc kiểm tra các kỹ năng đọc - hiểu, kiến thức về từ, câu, chính tả được thực hiện tích hợp thông qua phân tích một văn bản có nội dung phù hợp với những chủ điểm đã học và với trình độ của HS lớp 4. Chẳng hạn, trong bài luyện tập đã dẫn, văn bản *Viếng Lê-nin* tuy chưa được học nhưng có nội dung phù hợp với chủ điểm *Thương người như thể thân* đã học ở học kì 1. Câu chuyện ca ngợi người thanh niên yêu nước Nguyễn ái Quốc rất giàu tình cảm, tính cách cương quyết đã nói là làm.

- Yêu cầu phân tích văn bản ở lớp 4 - theo hướng dẫn trong SGK Tiếng Việt 4 - thường gồm không dưới 8 câu hỏi cho đề kiểm tra được thực hiện trong khoảng 30 phút (ra quá ít câu hỏi sẽ ảnh hưởng đến tính chính xác của kết quả kiểm tra). Trong 8 câu hỏi, có khoảng 4 câu dành để kiểm tra kỹ năng đọc - hiểu (ví dụ, các câu 1, 2, 3, 4 trong đề mẫu), 4 câu kiểm tra kiến thức về từ, câu, chính tả (các câu 5, 6, 7, 8 trong đề mẫu). Các câu hỏi đều có ít nhất là 3 đáp án cho sẵn, trong đó chỉ có 1 đáp án đúng. Nhiệm vụ của HS là đánh dấu X vào ô trống đặt trước đáp án đúng hay khoanh tròn vào kí hiệu trước đáp án ấy.

Riêng với bài luyện tập in trong SGK, để HS không viết vào sách, đề bài yêu cầu HS chọn ý đúng trong các câu trả lời. Các em có thể dựa vào số thứ tự và các kí hiệu a, b, c đặt trước đáp án để ghi vào vở những đáp án các em cho là đúng. Ví dụ, đáp án cho đề mẫu:

Câu 1: ý c (*Để nhờ hướng dẫn đi viếng Lê-nin*)

Câu 2: ý b (*Vì thấy anh chưa có áo đủ ấm*)

Câu 3: ý a (*Vì anh rất thương tiếc Lê-nin*)

Câu 4: ý b (*Đó là một người rất giàu tình cảm và đã nói là làm*)

Câu 5: ý a (*Mát-xcơ-va, Lê-nin, Pa-ri, Luých, Pháp, I-ta-li-a, Giéc-ma-nét-tô*)

Câu 6: ý c (*Có cả câu hỏi, câu khiến, câu cảm.*

Câu hỏi: *Các đồng chí có nước chè nóng không?*

Câu khiến: *Nhờ các đồng chí hướng dẫn tôi đi viếng Lê-nin.*

Câu cảm: *Rét quá!*)

Câu 7: ý a (*Một thanh niên gầy gò, đầu đội mũ cát-két, mình mặc chiếc áo mỏng mùa thu, tay xách một va-li bé tí*)

Câu 8: ý b (*Có hai trạng ngữ. Đó là **ngoài trời** và **lúc này**.*)

- GV nên nhắc HS: Đọc thật kĩ bài văn và các câu hỏi trắc nghiệm. Khi làm bài, lúc đầu tạm đánh dấu X vào ô trống hoặc khoanh tròn vào kí hiệu trước đáp án mà các em cho là đúng bằng bút chì; sau khi đã kiểm tra lại mới đánh dấu hoặc khoanh tròn bằng bút mực.

Hoạt động 2: Thực hành biên soạn đề kiểm tra trắc nghiệm



Nhiệm vụ

Nhiệm vụ: HV vận dụng hiểu biết đã có, cùng nhóm thực hành biên soạn một đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan cho HS lớp 4.

Cách thực hiện:

- HV lựa chọn văn bản - ngữ liệu cho đề kiểm tra.
- HV biên soạn các câu hỏi trắc nghiệm kiểm tra đồng thời kỹ năng đọc - hiểu văn bản, quy tắc chính tả, kiến thức về từ và câu.
- HV trao đổi nhóm, sửa đề kiểm tra.
- Trình bày sản phẩm của nhóm trước lớp.

IV. Sản phẩm

- Biên bản ghi chép ý kiến trao đổi về những vấn đề đã nêu.
- Đề kiểm tra trắc nghiệm khách quan cho HS lớp 4 (sản phẩm của nhóm) thể hiện quan điểm tích hợp (kiểm tra đồng thời kỹ năng đọc - hiểu, kiến thức về từ và câu, quy tắc chính tả).

C. Tổng kết đánh giá

Câu hỏi và bài tập để học viên tự đánh giá kết quả học tập các chủ đề của tiểu mô-đun

I. Phần chung - Những đổi mới về nội dung, phương pháp dạy học trong SGK Tiếng Việt 4

1. Yêu cầu về kiến thức, kỹ năng trong SGK *Tiếng Việt 4* có gì mới?
2. Quan điểm biên soạn SGK *Tiếng Việt 4* có gì mới? SGK *Tiếng Việt 4* đã thể hiện quan điểm giao tiếp - tích hợp - tích cực hoá hoạt động học tập của HS như thế nào?
3. Phân tích một bài học cụ thể (hoặc một tập hợp bài học trong chủ điểm, trong một phân môn), chỉ rõ điểm mới về mục tiêu; về sự thể hiện quan điểm giao tiếp, tích hợp, tích cực.

II. Phần Tập đọc

1. Trình bày Chuẩn của kỹ năng đọc ở lớp 4 mà anh (chị) tiếp thu được sau khi học tiểu mô-đun Tập đọc 4.
2. Dựa trên kế hoạch bài học một bài Tập đọc anh (chị) đã soạn, hãy phân tích xem trong kế hoạch đó, anh (chị) đã tổ chức những hoạt động nào cho học sinh học tập nhằm thực hiện chuẩn của kỹ năng đọc.
3. Anh (chị) nêu một câu hỏi thể hiện một thắc mắc hoặc một điều anh (chị) băn khoăn nhất khi dạy phân môn Tập đọc 4, sau đó trao đổi với đồng nghiệp trong trường để cả nhóm cùng giải đáp thắc mắc của anh (chị).

Thông tin phản hồi cho phần tự đánh giá

1. Chuẩn kĩ năng đọc ở lớp 4 thể hiện ở 3 lĩnh vực : đọc thông, đọc hiểu và ứng dụng kĩ năng đọc vào thực tiễn (xem chi tiết ở phần thông tin phản hồi cho hoạt động 1, mục 1.4).
2. Chỉ ra những hoạt động luyện đọc thành tiếng (phát âm đúng một số từ, đọc không bỏ sót tiếng, đọc diễn cảm một đoạn), luyện đọc hiểu (hiểu nghĩa của từ; tìm đúng các chi tiết, hình ảnh trong bài thể hiện một nội dung nào đó của bài; phát biểu ý của đoạn, ý chính hoặc ý nghĩa của cả bài đọc; liên hệ nội dung bài đọc với thực tế); hoạt động ứng dụng kĩ năng đọc để hiểu sơ đồ, biểu bảng, ... (nếu có).
3. Học viên cần nêu rõ thắc mắc của mình thuộc về nội dung hay phương pháp dạy học. Nếu thắc mắc thuộc về nội dung thì có thể xem lại phần giới thiệu chung về Tập đọc ở đầu sách Tiếng Việt 4 tập một cho giáo viên. Nếu thắc mắc thuộc về phương pháp thì cần trao đổi để đi đến thống nhất xem hoạt động mà học viên nêu ra nhằm mục đích gì so với chuẩn về tập đọc lớp 4, để đạt được mục đích đó thì giáo viên cần tổ chức cho học sinh làm những gì.

III. Phần Chính tả

1. Trình bày Chuẩn của phân môn Chính tả ở lớp 4 mà anh (chị) tiếp thu được sau khi học tiêu mô đun Chính tả 4.
2. Dựa trên kế hoạch bài học một bài Chính tả anh (chị) đã soạn, hãy phân tích xem trong kế hoạch đó, anh (chị) đã tổ chức những hoạt động nào cho học sinh học tập nhằm thực hiện chuẩn của phân môn Chính tả.
3. Anh (chị) sử dụng một số bài tập chính tả phù hợp với đặc điểm địa phương do nhóm anh (chị) đã soạn để thay cho một số bài tập chính tả lựa chọn trong một bài cụ thể của sách Tiếng Việt 4. Sau khi dạy học bài có sự thay thế này, anh (chị) đánh giá hiệu quả của các bài tập đó và đưa ra một số ý kiến điều chỉnh bài tập đó (nếu có).

Thông tin phản hồi cho phần tự đánh giá

1. Chuẩn kĩ năng Chính tả ở lớp 4 thể hiện ở các lĩnh vực : viết đúng các từ , đặc biệt chú trọng các từ tiếng địa phương có phát âm sai lệch, viết hoa tên riêng Việt Nam và nước ngoài, khả năng phát hiện và sửa lỗi chính tả trong bài chính tả nghe – viết, nhớ – viết (xem chi tiết ở phần thông tin phản hồi cho hoạt động 1, mục 1.4).
2. Chỉ ra những hoạt động luyện viết nháp các từ khó, các từ tiếng địa phương có phát âm sai lệch, những tên riêng Việt Nam và tên riêng nước ngoài; hoạt động rà soát bài viết để tìm lỗi, hoạt động chữa lỗi chính tả trong bài viết.
3. Học viên viết lại một số bài tập định dùng thay thế cho bài tập trong sách giáo khoa. Nêu kết quả thực hiện các bài tập này của học sinh. Nếu có thay đổi hoặc điều chỉnh gì thêm để hoàn thiện số bài tập này cần nêu rõ. Cần kiến nghị số bài tập này nên dùng ở những bài chính tả nào,

IV. Phần Luyện từ và câu

1. Anh (chị) hãy nêu những điểm cần lưu ý về nội dung và phương pháp dạy học *Luyện từ và câu* lớp 4 .
2. Dựa trên kế hoạch bài học một bài *Luyện từ và câu* anh (chị) đã soạn, hãy phân tích xem trong kế hoạch đó, anh (chị) đã chú ý tổ chức những hoạt động nào cho học sinh học tập nhằm thực hiện hiệu quả mục đích, yêu cầu của bài học.
3. Anh (chị) hãy nêu những thắc mắc về nội dung hoặc PP dạy học *Luyện từ và câu* lớp 4, trao đổi với đồng nghiệp và đưa ra giải pháp.

V. Phần Kể chuyện

1. Kiểu bài tập *KC đã nghe đã đọc* có đặc điểm gì? So sánh kiểu bài tập *KC đã nghe đã đọc* với kiểu bài *Nghe - kể lại câu chuyện vừa nghe thấy, cô kể trên lớp*.

2. Quy trình dạy kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc*. Để dạy kiểu bài *KC đã nghe, đã đọc* thành công, GV cần chú ý những gì?

3. Kiểu bài tập *KC được chứng kiến hoặc tham gia* có đặc điểm gì? So sánh kiểu bài tập *KC được chứng kiến hoặc tham gia* với kiểu bài *KC đã nghe đã đọc*.

4. Quy trình dạy kiểu bài *KC đã chứng kiến, tham gia*. Để dạy kiểu bài *KC đã chứng kiến, tham gia* thành công, GV cần chú ý những gì?

VI. Phần Tập làm văn

1. Anh (chị) hãy nêu những điểm cần lưu ý về nội dung và phương pháp dạy học TLV lớp 4 .

2. Dựa trên kế hoạch bài học một bài TLV anh (chị) đã soạn, hãy phân tích xem trong kế hoạch đó, anh (chị) đã chú ý sử dụng PPDH nào nhằm thực hiện hiệu quả nội dung dạy học và thực hiện đúng mục đích yêu cầu của bài học.

3. Anh (chị) nêu một câu hỏi thể hiện một thắc mắc hoặc một điều anh (chị) băn khoăn nhất khi dạy phân môn TLV lớp 4 (ví dụ về dạy các loại bài học, việc vận dụng đổi mới PPDH,...); sau đó trao đổi với đồng nghiệp trong trường để cả nhóm cùng giải đáp thắc mắc của anh (chị).

VII. Phần Kiểm tra, đánh giá

1. Cách thức kiểm tra, đánh giá kết quả học tập môn Tiếng Việt của HS theo SGK *Tiếng Việt 4* có gì mới?

2. Mỗi kiểu đề kiểm tra (đề tự luận và trắc nghiệm khách quan) có những ưu điểm, nhược điểm gì?

3. Phân tích một đề kiểm tra kết quả học tập môn Tiếng Việt ở lớp 4 - biên soạn theo kiểu trắc nghiệm khách quan - để làm rõ kĩ thuật biên soạn đề.

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Trích đoạn tập đọc

1. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Tên băng hình : Tập đọc lớp 4 – Bài học *Khuất phục tên cướp biển*

Nội dung băng hình : giới thiệu một phương án dạy học phần *Tìm hiểu bài (đọc hiểu)* trong một bài Tập đọc có ngữ liệu là một câu chuyện.

Phương pháp dạy học giới thiệu trong băng hình

Dạy đọc hiểu bằng việc tổ chức cho học sinh thực hiện các hoạt động : - Đọc thầm, đọc lướt để nắm ý;

- Thảo luận trong nhóm nhỏ để tìm các chi tiết thể hiện một nội dung trong bài;
- Suy nghĩ độc lập để tìm ý nghĩa của bài đọc;
- Liên hệ nội dung bài với thực tế để tự rút ra bài học cho bản thân.

2. Các hoạt động học tập theo băng hình

2.1 Hoạt động chuẩn bị cho việc xem băng hình (trước khi xem băng hình)

- Đọc bài Tập đọc *Khuất phục tên cướp biển* trong sách Tiếng Việt 4 tập hai, tuần 25.
- Đọc bài hướng dẫn dạy học trong sách giáo viên Tiếng Việt 4 tập hai
- Suy nghĩ và hình dung những câu trả lời của học sinh lớp mình dạy về từng câu hỏi ở cuối bài tập đọc này.

- Suy nghĩ, tìm cách giúp học sinh thể hiện kết quả hiểu nội dung bài đọc (sử dụng đồ dùng dạy học nào, bổ sung câu hỏi phụ nào, cho học sinh hoạt động bằng những hình thức nào, ...).

2.2 Hoạt động trong khi xem băng hình

- Ghi chép lại những đồ dùng dạy học GV đã sử dụng, cách sử dụng đồ dùng này và hiệu quả sử dụng.

- Ghi lại các hoạt động học tập của học sinh (nghĩ, phát biểu, viết, thảo luận) và các hình thức học tập của học sinh (học cá nhân, học trong nhóm nhỏ, học toàn lớp).

- Nêu tên những hoạt động của GV.

- Ghi lại những đoạn trong băng hình cần xem lại một vài lần để rõ các hoạt động của học sinh và giáo viên.

2.3 Các hoạt động sau khi xem băng hình

- Thảo luận nhóm về :

+ Những hoạt động của giáo viên nhằm tổ chức cho học sinh học đọc hiểu (hoạt động nào đã rõ cách làm, hoạt động nào chưa rõ cách làm; hiệu quả đọc hiểu của học sinh so với mục tiêu của bài).

+ Những điểm có thể học tập được, những điểm chưa học tập được trên băng hình, những điểm cần điều chỉnh cho phù hợp với tình hình của trường, lớp nơi giáo viên đang làm việc.

- Có thể tổ chức dạy thử phần đọc hiểu ở một bài tập đọc khác trong sách Tiếng Việt 4 trong đó có vận dụng những điều đã học tập được trên băng hình để cải thiện chất lượng bài tập đọc có ngữ liệu là câu chuyện.

II. trích đoạn băng hình dạy luyện từ và câu

1. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và đào tạo - Dự án Phát triển giáo viên tiểu học.

Tên băng hình : Luyện từ và câu : Dùng câu hỏi vào mục đích khác

(Bài tập 2 - phần Luyện tập)

(Tuần 14, Tiếng Việt 4, tập 1, trang 142)

Thời gian: 17 phút

Băng hình *Luyện từ và câu* nhằm giới thiệu một phương án dạy học kiểu bài thực hành, luyện tập. Trong đó, GV là người đóng vai trò tổ chức các hoạt động học tập để HS được thực

hành sử dụng ngôn ngữ. *Phương pháp dạy học giới thiệu trong băng hình* chủ yếu là PP thực hành giao tiếp.

2. Hướng dẫn xem băng hình

2.1 Trước khi xem băng

- Nghiên cứu bài học: : Trước khi xem băng, bạn hãy xem lại bài học Luyện từ và câu : Dùng câu hỏi vào mục đích khác (tuần 14, Tiếng Việt 4, tập 1, trang 142); soạn giáo án hoặc trao đổi với đồng nghiệp về phương pháp dạy học bài tập 2 (phần Luyện tập); tự liên hệ bản thân sẽ dạy các bài tập này như thế nào.

2.2 Trong khi xem băng

Khi xem băng, bạn hãy ghi nhanh các bước lên lớp, phương pháp dạy học và các hoạt động của HS. Cụ thể:

Về nội dung và phương pháp dạy học:

- Nội dung dạy học đã đảm bảo tính chính xác hay chưa ?
- Cách giới thiệu nội dung bài học, cách tạo tình huống học tập cho HS của GV (GV có tạo hứng thú học ở HS hay không? HS có phát huy tính tích cực trong việc phát triển vốn từ về thiên nhiên hay không ?...).
- Cách hướng dẫn chung toàn lớp đã giúp HS nắm được cách tìm từ, huy động vốn từ hay không?
- Thời điểm và cách chia nhóm học tập, cách hướng dẫn các nhóm làm việc có hợp lí hay không?
- Cách GV tháo gỡ khó khăn cho HS như thế nào ?
- GV có chú ý động viên, khuyến khích HS hay không?

Về thời lượng :

- Thời gian dành cho mỗi hoạt động là bao nhiêu ? Có hợp lí không?
- Thời gian dành cho HS luyện nói đã thoả đáng chưa ?

2.3 Các hoạt động sau khi xem băng

- Sau khi xem băng, bạn có thể thảo luận về các điểm dưới đây :
 - +Trao đổi, thống nhất ý kiến đồng nghiệp về các nội dung bạn đã ghi nhận xét khi xem băng.

+ Liên hệ những điều kiện ở lớp học trong băng hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn (về năng lực học sinh, về cơ sở vật chất,...) không giống lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh như thế nào để có thể đảm bảo sự thành công của bài dạy.

- Sau khi thảo luận, phân tích băng hình, đối chiếu điều kiện dạy học của lớp mình, bạn hãy lập kế hoạch bài học Luyện từ và câu : Dùng câu hỏi vào mục đích khác và dạy thử bài học đó để các đồng nghiệp cùng dự.

- Sau khi dạy xong, bạn hãy cùng đồng nghiệp thảo luận về giờ dạy để cùng rút kinh nghiệm.

Toán

A . Tổng quan về tiểu mô đun

1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu mô đun này, học viên cần đạt được :

1.1 Kiến thức

- Nêu những đặc điểm chủ yếu của chương trình và sách giáo khoa (SGK) Toán lớp 4.
- Trình bày được các nội dung cơ bản, cấu trúc và mức độ dạy học từng mạch kiến thức của môn Toán ở lớp 4.
- Nêu những định hướng đổi mới PPDH và đổi mới đánh giá kết quả học tập toán của HS lớp 4.

1.2 Kỹ năng

- Lập kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng bài học trong Toán 4 theo định hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của từng đối tượng HS.
- Sử dụng SGK, sách giáo viên (SGV) Toán 4 theo đặc điểm của từng lớp học, của trường học, của địa phương.
- Bước đầu biết phân tích chương trình, SGK, SGV môn Toán lớp 4.

1.3 Thái độ

- Chủ động và linh hoạt trong dạy học Toán lớp 4.
- Kiên trì dạy học và kiểm tra theo chuẩn kiến thức và kĩ năng của môn Toán lớp 4, thực hiện dạy học phù hợp với từng đối tượng HS.
- Hợp tác với đồng nghiệp và với HS.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun bồi dưỡng GV dạy học môn Toán lớp 4 gồm các chủ đề sau :

Chủ đề 1 : *Tìm hiểu đặc điểm chủ yếu của chương trình và SGK môn Toán lớp 4*

Chủ đề 1 gồm các nội dung :

1. Tìm hiểu mục tiêu dạy học môn Toán lớp 4
2. Tìm hiểu đặc điểm chung của chương trình và SGK môn Toán lớp 4

bao gồm:

- * Đặc điểm chung về nội dung dạy học
- * Đặc điểm chung về đổi mới PPDH
- * Đặc điểm chung về đánh giá kết quả học tập môn Toán lớp 4.

Chủ đề 2 : *Dạy học số học ở lớp 4*

Chủ đề 2 gồm các nội dung chủ yếu:

1. Dạy học số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên ở lớp 4
 - * Xác định nội dung chủ yếu về dạy học số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên ở lớp 4.
 - * Đặc điểm của dạy học số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên ở lớp 4.
 - * Một số vấn đề cụ thể về dạy học số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên ở lớp 4.
2. Dạy học phân số và các phép tính với phân số ở lớp 4
 - * Xác định nội dung chủ yếu về dạy học phân số và các phép tính với phân số ở lớp 4.
 - * Đặc điểm của dạy học phân số và các phép tính với phân số ở lớp 4.
 - * Một số vấn đề cụ thể về dạy học phân số và các phép tính với phân số ở lớp 4

Chủ đề 3 : *Dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 4*

- * Xác định nội dung chủ yếu về dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp

- * Đặc điểm của dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 4
- * Một số vấn đề cụ thể về dạy học đại lượng và đo đại lượng ở lớp 4

Chủ đề 4 : *Dạy học các yếu tố thống kê ở lớp 4*

- * Xác định nội dung chủ yếu về dạy học các yếu tố thống kê ở lớp 4.
- * Đặc điểm của nội dung dạy học các yếu tố thống kê ở lớp 4.
- * Một số vấn đề cụ thể về dạy học các yếu tố thống kê ở lớp 4.

Chủ đề 5 : *Dạy học yếu tố hình học ở lớp 4*

- * Xác định nội dung chủ yếu dạy học các yếu tố hình học ở lớp 4.
- * Đặc điểm của nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 4.
- * Một số vấn đề cụ thể về dạy học các yếu tố hình học ở lớp 4.

Chủ đề 6: *Dạy học giải toán ở lớp 4*

- * Xác định nội dung chủ yếu về dạy học giải toán có lời văn ở lớp 4.
- * Đặc điểm của dạy học giải toán có lời văn ở lớp 4.
- * Một số vấn đề cụ thể về dạy học giải toán có lời văn ở lớp 4.

2.2 Cách thức triển khai từng chủ đề

Mỗi chủ đề gồm:

- *Mục tiêu của chủ đề:*
- *Nguồn:* Các tài liệu GV cần có để học từng chủ đề.
- *Quá trình:* Chỉ rõ nhiệm vụ học tập và các hoạt động để thực hiện từng nhiệm vụ đó.
- *Sản phẩm:* Dự kiến các sản phẩm mà người học làm được sau khi học xong từng chủ đề

3. phương pháp học tập tiểu mô đun

Hướng dẫn, động viên GV học tập tích cực, chủ động, sáng tạo, thể hiện trong quá trình:

1. Làm việc cá nhân
2. Thảo luận nhóm
3. Nêu ý kiến, nhận xét, bình luận, thắc mắc,
4. Nêu cách giải quyết các vấn đề nảy sinh trong học tập, hợp tác cùng đồng nghiệp, chọn giải pháp hợp lý cho từng vấn đề đó.
5. Xem băng hình, trao đổi ý kiến về những trích đoạn của băng hình.
6. Lập kế hoạch bài học và thực hành dạy minh họa một số dạng bài.

B. Triển khai tiểu mô đun (học trong 30 tiết)

Chủ đề 1

Tìm hiểu đặc điểm chủ yếu của chương trình và SGK môn toán lớp 4

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Hiểu rõ mục tiêu dạy học và yêu cầu cơ bản cần đạt của môn Toán lớp 4.
- Xác định được sự kế thừa và phát triển môn Toán lớp 4 so với môn Toán lớp 1, 2, 3.

- Nhận biết được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học, đổi mới PPDH, đổi mới cách đánh giá kết quả học tập theo chương trình và SGK môn Toán lớp 4 và vận dụng để dạy học Toán lớp 4 theo các đặc điểm đó.

II. Nguồn

1. Chương trình Tiểu học: Phần chương trình môn Toán, từ trang 27 đến trang 41 (NXB Giáo dục, Hà Nội, 2002).

2. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 4* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2003)

4. Các bảng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài trong dạy học Toán lớp 4.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu dạy học môn Toán lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc mục tiêu dạy học môn Toán lớp 4 (tr 4 và 5 – Toán 4 (SGV), NXB Giáo dục, 2005)

Nhiệm vụ 2: Đọc “Tóm tắt chuẩn kiến thức và kỹ năng của môn Toán lớp 4” (từ tr 23 đến 25 – Toán 4 (SGV), NXB Giáo dục, 2005)

Thông tin phản hồi

Mục tiêu dạy học Toán lớp 4

Dạy học Toán 4 nhằm giúp HS:

1. Về số và phép tính

a) Số tự nhiên

- Biết đọc, viết, so sánh, sắp thứ tự các số tự nhiên.
- Nhận biết một số đặc điểm chủ yếu của dãy số tự nhiên.
- Biết cộng, trừ các số tự nhiên có đến 6 chữ số; nhân số tự nhiên với số tự nhiên có đến 3 chữ số (tích có không quá 6 chữ số); chia số tự nhiên có đến 6 chữ số cho số tự nhiên có đến 3 chữ số.
- Biết tìm một thành phần chưa biết của phép tính khi biết kết quả tính và thành phần kia.
- Biết tính giá trị của biểu thức số có đến ba dấu phép tính (có hoặc không có dấu ngoặc) và biểu thức có chứa một, hai, ba chữ dạng đơn giản.
- Biết vận dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng và phép nhân, tính chất nhân một tổng với một số để tính bằng cách thuận tiện nhất.
- Biết tính nhẩm trong phạm vi các bảng tính; nhân với 10, 100, 1000, ...; chia cho 10, 100, 1000, ...; nhân số với hai chữ số với 11.
- Nhận biết dấu hiệu chia hết cho 2; 3; 5; 9

b) Phân số

- Bước đầu nhận biết về phân số (qua hình ảnh trực quan)
- Biết đọc, viết phân số; tính chất cơ bản của phân số; biết rút gọn, qui đồng mẫu số các phân số; so sánh hai phân số.
- Biết cộng, trừ, nhân, chia phân số dạng đơn giản (mẫu số không vượt quá 100) và ứng dụng trong tính giá trị các biểu thức có phân số, tìm một thành phần chưa biết của phép tính với phân số.

2. Về một số yếu tố thống kê và tỉ lệ bản đồ

- Biết đọc và nhận xét (ở mức độ đơn giản) các số liệu trên biểu đồ cột.
- Biết một số ứng dụng của tỷ lệ bản đồ trong thực tế.

3. Về đo lường

- Biết mối quan hệ giữa yến, tạ, tấn với kg; giữa giây và phút, phút và giờ; giữa ngày và giờ, năm và thế kỷ; giữa dm^2 và cm^2 , dm^2 và m^2 , km^2 và m^2 .
- Biết chuyển đổi các đơn vị đo đại lượng thông dụng trong một số trường hợp cụ thể và đơn giản.

4. Về các yếu tố hình học

- Nhận biết góc nhọn, góc tù, góc bẹt; hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song; một số đặc điểm về cạnh, góc của hình chữ nhật, hình vuông, hình bình hành, hình thoi.

- Biết vẽ: đường cao của hình tam giác; hai đường thẳng vuông góc; hai đường thẳng song song; hình chữ nhật, hình vuông (khi biết độ dài các cạnh).

- Biết tính chu vi, diện tích của hình bình hành, hình thoi.

5. Về giải bài toán có lời văn

- Biết tự tóm tắt bài toán bằng cách ghi ngắn gọn hoặc bằng sơ đồ, hình vẽ.

- Biết giải và trình bày bài giải của bài toán có đến ba bước tính trong đó có các bài toán: Tìm số trung bình cộng, tìm phân số của một số, tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó, tìm hai số biết tổng (hoặc hiệu) và tỉ số của hai số đó.

Hoạt động 2:

Tìm hiểu về mục tiêu và một số đặc điểm chung về nội dung, phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập theo chương trình và SGK môn Toán lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc các tài liệu:

- Chương trình môn Toán lớp 4, NXB Giáo dục, 2005
- Phần "Giới thiệu SGK Toán lớp 4" và "Đổi mới đánh giá trong dạy học Toán lớp 4" (SGV, Toán lớp 4), NXB Giáo dục, 2005
- SGK Toán lớp 4

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về đặc điểm chung của chương trình và SGK môn Toán lớp 4.

Thông tin phản hồi

1. Đặc điểm nội dung dạy học môn Toán lớp 4.

1.1. Toán 4 tập trung vào những nội dung dạy học chủ yếu sau đây:

* Bổ sung, hoàn thiện, tổng kết về đọc, viết, so sánh, xếp thứ tự các số tự nhiên; chính thức giới thiệu một số đặc điểm quan trọng của các số tự nhiên và hệ thập phân ...

* Bổ sung, hoàn thiện, tổng kết về kỹ thuật thực hiện phép cộng, phép trừ, phép nhân, phép chia các số tự nhiên; chính thức giới thiệu một số tính chất của các phép tính, đặc biệt là tính chất của phép cộng và phép nhân của số tự nhiên.

* Giới thiệu những hiểu biết ban đầu về phân số và bốn phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) với phân số trong mối quan hệ với số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên.

* củng cố, mở rộng những ứng dụng của một số yếu tố đại số trong quá trình tổng kết số tự nhiên và dạy học phân số, các phép tính với phân số. Giới thiệu cách thu thập và bước đầu xử lý một số thông tin từ biểu đồ cột, tỷ lệ bản đồ.

* Bổ sung, hoàn thiện, tổng kết một số đơn vị đo khối lượng và một số đơn vị đo thời gian thông dụng; giới thiệu tiếp một số đơn vị đo diện tích và vận dụng trong giải quyết các vấn đề liên quan đến đo và ước lượng các đại lượng đã học.

* Giới thiệu những hiểu biết ban đầu về góc nhọn, góc tù, góc bẹt; hai đường thẳng song song và hai đường thẳng vuông góc với nhau; hình bình hành và hình thoi; bước đầu tạo lập mối liên hệ giữa một số hình hình học đã học qua các hoạt động thực hành đo, vẽ, giải quyết một số vấn đề liên quan đến các yếu tố hình học.

* Giới thiệu một số dạng bài toán có lời văn (như: tìm số trung bình cộng, tìm hai số khi biết tổng và hiệu, tổng và tỷ số hoặc hiệu và tỉ số của hai số đó; tìm phân số của một số) và tiếp tục rèn luyện, phát triển các năng lực giải quyết vấn đề, khả năng diễn đạt, ... thông qua giải các bài toán có lời văn.

1.2. Tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4 có 175 tiết.

* Trong đó phân phối thời lượng dạy học các nội dung chủ yếu của Toán lớp 4 như sau:

- Số học (bao gồm các nội dung về biểu thức, biểu đồ, tỷ lệ bản đồ) có 110 tiết, chiếm 63% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4.

- Đo lường (đại lượng và đo đại lượng) có 11 tiết, chiếm 6% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4.

- Yếu tố hình học có 16 tiết, chiếm 9% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4.

- Giải bài toán có lời văn (chỉ tính nội dung dạy học về các dạng bài toán mới, không tính các bài toán có lời văn sắp xếp xen kẽ trong các mạch nội dung khác) có 14 tiết, chiếm 8% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4.

- Phần luyện tập chung để củng cố tất cả của kiến thức và kỹ năng của bốn mạch nội dung trên có 24 tiết, chiếm 14% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4.

* Nếu chia Toán 4 thành hai loại nội dung; nội dung dạy học bài mới và nội dung thực hành, luyện tập thì:

- Thời lượng dành cho dạy học bài mới (bao gồm cả luyện tập, thực hành ngay trong tiết dạy học bài mới) có 82 tiết, chiếm 46,86% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4.

- Thời lượng dành cho dạy học thực hành, luyện tập, ôn tập có 93 tiết, chiếm 53,14% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4.

2. Đặc điểm về phương pháp dạy học Toán lớp 4

2.1. Toán 4 thể hiện quan điểm dạy học tăng cường thực hành, vận dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản bằng cách:

- Tinh giản các nội dung dạy học về lý thuyết, chỉ lựa chọn các nội dung cơ bản và thiết thực nhất.

- Phân phối thời lượng dạy học các tiết luyện tập, luyện tập chung, thực hành, ôn tập tới 93 tiết, chiếm 53,14% tổng thời lượng dạy học Toán 4.

- Tổ chức thực hành, vận dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản ngay trong tiết dạy học bài mới, mỗi tiết thường có 3 bài tập thực hành và vận dụng trực tiếp kiến thức mới học. Nếu tính cả thời lượng thực hành trong các tiết dạy học bài mới thì thời lượng dạy học thực hành, vận dụng các kiến thức và kỹ năng cơ bản chiếm gần bằng 70% tổng thời lượng dạy học Toán lớp 4.

2.2. Toán lớp 4 khuyến khích và tạo điều kiện phát triển năng lực học tập toán của cá nhân HS bằng cách tạo điều kiện tổ chức nhiều hoạt động để phát triển năng lực học tập toán của HS. Trong phạm vi các hoạt động dạy học Toán lớp 4 ở trên lớp, có thể khuyến khích và tạo điều kiện phát triển năng lực học tập toán của cá nhân HS như sau:

- Trang bị những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn Toán, phù hợp với trình độ nhận thức và phát triển của lứa tuổi HS lớp 4. Trên cơ sở đó cần tạo điều kiện để mọi HS đều đạt được chuẩn kiến thức và kỹ năng của Toán lớp 4.

- Tập luyện cho HS tự phát hiện, tự giải quyết các vấn đề trọng tâm của bài học và bài tập; thông qua các hoạt động học tập, HS tự chiếm lĩnh kiến thức mới theo sự hướng dẫn hợp lý của GV, động viên HS khai thác các bài tập của SGK theo khả năng của từng HS.

- Ở những nơi có điều kiện nên tổ chức dạy học tự chọn (không bắt buộc) về toán bằng các hình thức phù hợp với điều kiện cụ thể của từng lớp học, theo sự hướng dẫn của các cơ quan chỉ đạo giáo dục ở địa phương.

2.3. Để đẩy mạnh đổi mới phương pháp dạy học Toán 4, GV cần nắm chắc và hiểu sâu các nội dung dạy học của SGK Toán 4; kế thừa và phát huy các kết quả đổi mới phương pháp dạy học đã đạt được ở các lớp 1, 2, 3; đặc biệt cần cố gắng:

1) Chuẩn bị tốt bài dạy, cụ thể là:

- Nên tìm hiểu kĩ SGK Toán 4, tham khảo Toán lớp 4 – SGK và một số tài liệu liên quan khác để tự xác định được:

* Mục tiêu dạy học từng bài học (từng tiết học)

* Nội dung trọng tâm và mức độ dạy học nội dung trọng tâm của tiết học (theo chuẩn kiến thức và kĩ năng của Toán lớp 4).

* Các hoạt động học tập chủ yếu của HS và các phương pháp, phương tiện, hình thức tổ chức dạy học để giúp HS đạt được mục tiêu của bài học theo năng lực từng đối tượng HS.

- Tự lập được kế hoạch dạy học môn Toán trong cả năm học, trong từng tuần lễ, từng tiết học.

Khi soạn bài, nên viết “giáo án” dưới dạng một kế hoạch bài học (gọi tắt của kế hoạch dạy học từng bài học) sao cho:

* Kế hoạch bài học phải ngắn, gọn, thuận tiện khi sử dụng ở trên lớp.

* Kế hoạch bài học phải bao gồm mục tiêu cần đạt của HS, các hoạt động dạy học và cách triển khai các hoạt động đó để các đối tượng HS đều đạt được mục tiêu của bài học theo năng lực của mình.

2) Dạy học trên cơ sở tổ chức và hướng dẫn các hoạt động học tập tích cực, chủ động, sáng tạo của HS (đã xác định trong kế hoạch bài học); khuyến khích HS tự phát hiện, giải quyết vấn đề của bài học để tự chiếm lĩnh kiến thức mới; dành thời lượng thích đáng cho thực hành, luyện tập, ôn tập hoặc kiểm tra kiến thức có liên quan, phát triển năng lực tự học của từng đối tượng HS.

Trong quá trình dạy học, GV nên:

- Linh hoạt áp dụng các phương pháp và hình thức tổ chức dạy học. ở lớp 4 nên khuyến khích HS phối hợp giữa học cá nhân, học theo nhóm nhỏ, học theo lớp, ... và cố gắng độc lập suy nghĩ trong học và làm bài.

- Chỉ sử dụng thiết bị dạy học khi thực sự cần thiết; tạo điều kiện cho HS tự huy động các kiến thức và kinh nghiệm đã có để phát hiện và giải quyết vấn đề của bài học, bài tập; hướng dẫn HS tập nêu nhận xét hoặc kết luận ở tầm khái quát hơn (so với lớp 3).

3) Xây dựng môi trường học tập thân thiện, có tính sư phạm cao:

- Trang trí phòng học để có môi trường học tập hấp dẫn, tạo tâm thế sẵn sàng học tập cho HS.

- Luôn tạo bầu không khí thân thiện, hợp tác giữa GV và HS, HS và HS, giúp HS tự tin và có niềm vui trong học tập.

- Trân trọng, khuyến khích sự tham gia của mọi đối tượng HS trong các hoạt động học tập toán. Động viên và hướng dẫn HS tự đánh giá kết quả học tập của bản thân, của bạn một cách khách quan, trung thực, khiêm tốn.

4) Để phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của học sinh trong quá trình dạy học Toán 4. Khi dạy học bài mới GV nên:

- Tổ chức, hướng dẫn HS phát hiện và tự giải quyết vấn đề của bài học bằng cách:

* Hạn chế truyền đạt các kiến thức có sẵn.

* Hướng dẫn HS tự phát hiện vấn đề của bài học rồi tổ chức cho HS huy động những hiểu biết của bản thân (hoặc của một nhóm HS) để lập mối liên hệ giữa các vấn đề mới phát hiện với các kiến thức thích hợp đã biết, từ đó tự tìm cách giải quyết vấn đề.

* Trân trọng, khuyến khích mọi cách giải quyết vấn đề của HS và giúp HS lựa chọn cách giải quyết hợp lý nhất.

- Tổ chức cho HS thực hành, vận dụng kiến thức mới học ngay trong tiết dạy học bài mới để HS “học qua làm”, góp phần giúp HS tự chiếm lĩnh kiến thức mới, bằng cách: Sử dụng các bài tập trong Toán 4 để tổ chức cho HS tự làm theo năng lực của mình. Sau mỗi bài tập (đặc biệt các bài tập 1 và 2) GV nên nêu một số câu hỏi để khi trả lời HS được ôn tập, củng cố kiến thức mới học.

3. Dạy học, kiểm tra theo chuẩn kiến thức và kỹ năng của Toán lớp 4

3.1. Chuẩn kiến thức và kỹ năng của Toán lớp 4 (gọi tắt là chuẩn) là trình độ học tập cơ bản của những nội dung trọng tâm của Toán lớp 4. Có thể khẳng định rằng : mọi HS lớp 4 phát triển bình thường đều có thể và cần phải đạt được chuẩn này. Vì vậy, dạy học và kiểm tra theo chuẩn sẽ đảm bảo tính vừa sức đối với mọi đối tượng HS, tránh được tình trạng "quá tải", tạo điều kiện cho HS phát triển được năng lực của cá nhân, góp phần nâng cao dần chất lượng phổ cập giáo dục toán học ở lớp 4.

SGK Toán 4 đã được biên soạn theo chuẩn. Dạy học Toán lớp 4 theo hướng dẫn của Toán 4 - SGK vừa thực hiện dạy học theo chuẩn vừa góp phần phát triển năng lực học tập toán của từng đối tượng HS. Do sự phát triển không đồng đều của các đối tượng HS nên mức độ đạt chuẩn của mỗi HS cũng không hoàn toàn như nhau. Số đông HS sẽ đạt chuẩn, nhưng có một bộ phận HS có nhu cầu và khả năng vượt chuẩn, có thể có một số HS cần có sự hỗ trợ của GV để đạt chuẩn. Vì vậy GV cần dạy học theo từng đối tượng HS để mọi HS đều đạt chuẩn và khuyến khích một bộ phận HS vượt chuẩn nhưng không gây sự nặng nề, quá sức đối với HS.

Do tính chất đầy đủ, toàn diện và liên tục, có hệ thống của nội dung dạy học toán nên có một số nội dung tuy có trong SGK nhưng không thuộc phạm vi xác định của chuẩn. Các nội dung này vẫn cần được dạy học và kiểm tra thường xuyên một cách nghiêm túc, nhưng không kiểm tra trong các lần kiểm tra định kỳ. Nói cách khác, khi kiểm tra theo chuẩn, không nhất thiết phải kiểm tra tất cả các nội dung đã dạy học, chỉ kiểm tra trong phạm vi chuẩn của từng giai đoạn học tập của Toán lớp 4.

3.2. Cấu tạo nội dung một bài kiểm tra định kỳ

Trong tương lai, mỗi bài kiểm tra định kỳ của Toán 4 với thời gian làm bài là 45 phút nên có tới 30 bài tập trắc nghiệm và từ 3 đến 5 bài tập dạng truyền thống (tự luận) để có thể kiểm tra kết quả học tập toán của HS một cách toàn diện, theo chuẩn và có thể phân loại tương đối chính xác trình độ học tập của HS. Những thử nghiệm kiểm tra kết quả học tập toán của HS tiểu học từ năm 1998 đến năm 2001 đã xác nhận tính khả thi của nhận định nêu trên. Để làm được như vậy cần phải có thời gian và một quá trình chuẩn bị.

Với các điều kiện cụ thể của một số năm triển khai chương trình và SGK mới, nên cấu tạo nội dung một bài kiểm tra định kỳ của Toán lớp 4 như sau:

- Kiểm tra kiến thức và kỹ năng cơ bản về số, phép tính và các nội dung có ứng dụng kiến thức số học nên chiếm khoảng 60% tổng nội dung và thời lượng kiểm tra (40% tổng nội dung và thời lượng còn lại dành cho các mạch nội dung đo lường, yếu tố hình học, giải bài toán có lời văn).

- Kiểm tra về giải bài toán có lời văn nên chiếm khoảng 20% tổng nội dung và thời lượng kiểm tra.

- Về các dạng bài tập, thường có từ 5 đến 8 bài tập trắc nghiệm (trong đó phần lớn là trắc nghiệm bốn lựa chọn); từ 4 đến 6 bài tập dạng truyền thống (tự luận), trong đó có khoảng từ 3 đến 5 bài tập kiểm tra kỹ năng tính và đo lường, 1 hoặc 2 bài toán có lời văn.

Các đề kiểm tra định kì trong Toán 4- SGK chỉ là tài liệu để GV tham khảo. Phần lớn các bài tập trong các đề kiểm tra đó đều đã được thử nghiệm trong quá trình đánh giá kết quả học tập Toán lớp 4 của HS các trường thử nghiệm.

Do đó: - GV có thể sử dụng toàn bộ các bài tập trong mỗi đề kiểm tra đó để kiểm tra kết quả học tập Toán lớp 4 của HS phù hợp với thời điểm tương ứng.

- GV cũng có thể chỉ sử dụng một số bài tập của mỗi đề kiểm tra đó rồi bổ sung các bài tập tương tự với các bài tập còn lại để tự lập đề kiểm tra mới.

- GV có thể lập đề kiểm tra mới và chỉ tham khảo các dạng bài, mức độ của từng bài tương tự với các bài tập của đề kiểm tra nêu trong Toán lớp 4 - SGK.

Trong SGK Toán lớp 4 có một số tiết luyện tập chung đã soạn dưới dạng một đề kiểm tra (xem các tiết luyện tập chung trong Toán 4, trang 36 và 37, trang 91 và 92, trang 124 và 125, trang 179 và 180). GV có thể tham khảo các dạng bài tập của các tiết học này để có tư liệu lập đề kiểm tra thích hợp.

IV. Sản phẩm

1. Bảng tóm tắt mục tiêu dạy học và yêu cầu cơ bản cần đạt của môn Toán lớp 4.
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về các vấn đề nêu trong hoạt động 2 của nhiệm vụ 2 (đặc điểm chung của chương trình và SGK môn Toán lớp 4).

Chủ đề 2

Dạy học số học trong Toán lớp 4

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học số học ở lớp 4.
- Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học số học ở lớp 4, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 4* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2005)

2. Các bảng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung số học.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

**Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH dạy học Về số tự nhiên
và các phép tính với số tự nhiên**

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép mục tiêu, nội dung dạy học về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về mục tiêu, nội dung dạy học về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên trong Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 3: Xem băng hình và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 4: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên:

1.1. Dạy học số tự nhiên trong Toán 4 nhằm giúp HS:

- Củng cố về đọc, viết, so sánh các số trong phạm vi 100 000 (tức là các số có năm chữ số).
- Đọc, viết các số có đến sáu chữ số, các số thuộc lớp triệu; giới thiệu về tỉ, đọc, viết các số tròn tỉ.
- So sánh các số có đến sáu chữ số, xếp thứ tự các số tự nhiên.
- Nhận biết dãy số tự nhiên và một số đặc điểm của dãy số tự nhiên.
- Nhận biết đặc điểm của việc viết số tự nhiên trong hệ thập phân.
- Nhận biết dấu hiệu chia hết cho 2, 5, 9, 3. Số chẵn, số lẻ.

1.2. Dạy học các phép tính với số tự nhiên trong Toán 4 nhằm giúp HS:

- Biết thực hiện phép cộng và phép trừ các số có đến sáu chữ số.
- Biết tính chất giao hoán và tính chất kết hợp của phép cộng.
- Biết thực hiện phép nhân số có đến sáu chữ số với số có một, hai, ba chữ số, tích có không quá sáu chữ số.
- Giới thiệu các biểu thức có một, hai hoặc ba chữ.
- Biết tính chất giao hoán, tính chất kết hợp của phép nhân; tính chất nhân một số với một tổng.
- Biết thực hiện phép chia số có đến sáu chữ số cho số có một, hai, ba chữ số (chia hết và chia có dư).
- Nhân, chia nhẩm với (cho) 10; 100; 1000,.....

2. Đặc điểm nội dung dạy học về Số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên.

2.1. Toán 4 hệ thống hóa và tổng kết về số tự nhiên, hệ thập phân

Số tự nhiên được dạy học liên tục từ lớp 1 đến học kỳ I của lớp 4 theo kiểu “đồng tâm và mở rộng dần” (tức là theo hình xoắn ốc) với các vòng số như: các số đến 10, đến 100, đến 1000, đến 10 000, đến các số có nhiều chữ số.

Ở vòng số nào cũng dạy học về đọc, viết, so sánh, sắp thứ tự của số và ngầm giới thiệu một số đặc điểm của dãy tự nhiên, hệ thập phân qua các ví dụ cụ thể. ở vòng các số càng lớn thì mức độ trừu tượng, khái quát của các kiến thức càng cao hơn. Đến vòng các số có nhiều chữ số (tức là đến học kỳ I của lớp 4) việc hệ thống hóa và tổng kết về số tự nhiên, hệ thập phân được thực hiện như sau:

- Chính thức gọi tên số tự nhiên, dãy số tự nhiên.
- Tổng kết một số đặc điểm của dãy số tự nhiên như: có số bé nhất là số 0; không có số lớn nhất nên dãy số tự nhiên kéo dài mãi; hai số liên tiếp thì hơn hoặc kém nhau 1 đơn vị.
- Giới thiệu về hàng, lớp để có cơ sở đọc, viết số tự nhiên có nhiều chữ số.
- Giới thiệu cách so sánh hai số tự nhiên và khẳng định bao giờ cũng so sánh được hai số tự nhiên có thể xếp thứ tự các số tự nhiên.
- Giới thiệu đặc điểm của viết số tự nhiên trong hệ thập phân: với 10 chữ số 0, 1, 2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 9 có thể viết được mọi số tự nhiên; cùng một chữ số nhưng viết ở hàng khác nhau (trong một số) thì có giá trị khác nhau; cứ mười đơn vị ở một hàng lại hợp thành một đơn vị ở trên tiếp liền nó.

SGK Toán lớp 4 chỉ hệ thống hóa và tổng kết về số tự nhiên, hệ thập phân ở mức độ như vậy, GV chưa nên thực hiện ở mức độ cao hơn đối với số đông HS trong lớp.

2.2. Toán lớp 4 đã chính thức giới thiệu một số tính chất của phép cộng và phép nhân các số tự nhiên

Trong quá trình học tập về phép cộng (từ lớp 1) và phép nhân (từ học kỳ II của lớp 2), HS đã được GV hướng dẫn làm quen bước đầu với một số tính chất của phép cộng và phép nhân các số tự nhiên qua một số ví dụ cụ thể, đơn giản nhưng chưa gọi tên, chưa nêu “tính chất” thành công thức hoặc phát biểu thành lời (tức là chưa trình bày ở dạng tường minh, chính thức, do đó chỉ “biết” một cách không chính thức và chưa được phép sử dụng trong thực hành tính).

Đến đầu lớp 4, sau khi học về các biểu thức có chứa chữ (dạng đơn giản), HS được học chính thức, tường minh một số tính chất của phép cộng và phép nhân các số tự nhiên như sau:

- Tính chất giao hoán của phép cộng và phép nhân: Học tên gọi của tính chất; công thức dạng khái quát: $a + b = b + a$, $a \times b = b \times a$; phát biểu thành văn ở dạng khái quát (xem Toán 4, các trang 42, 43, 58).

- Tính chất kết hợp của phép cộng và phép nhân: Học tên gọi của tính chất; công thức dạng khái quát: $(a + b) + c = a + (b + c)$, $(a \times b) \times c = a \times (b \times c)$; phát biểu thành văn ở dạng khái quát (xem Toán 4, các trang 56, 60, 61).

- Tính chất phân phối của phép nhân đối với phép cộng được nêu thành: “Nhân một số với một tổng” và cũng được trình bày thành công thức dạng khái quát: $a \times (b + c) = a \times b + a \times c$; phát biểu thành văn ở dạng khái quát (xem Toán 4, các trang 66)

Sau khi học các tính chất nêu trên HS được luyện tập, vận dụng chúng trong thực hành tính, trong đó có “tính giá trị của một số biểu thức” bằng cách thuận tiện nhất.

Hoạt động 2:

Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH dạy học Về phân số và các phép tính với phân số

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép mục tiêu, nội dung dạy học về phân số và các phép tính về phân số trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về mục tiêu, nội dung dạy học về phân số và các phép tính với phân số trong Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 3: Xem băng hình và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 4: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học về phân số và các phép tính với phân số:

1.1. Về phân số

- Nhận biết khái niệm ban đầu về phân số, phân số và phép chia số tự nhiên.
- Nhận biết phân số bằng nhau
- Biết rút gọn phân số
- Biết qui đồng mẫu số các phân số.
- Biết thực hành so sánh hai phân số.

1.2 Các phép tính với phân số

Biết thực hiện:

- Phép cộng phân số
- Phép trừ phân số
- Phép nhân phân số
- Phép chia phân số
- Tính giá trị biểu thức có phân số. Vận dụng các tính chất của các phép toán với phân số.

2. Đặc điểm nội dung dạy học về phân số và các phép tính với phân số ở lớp 4.

2.1. Dạy học phân số được chuẩn bị từ lớp 2 và lớp 3:

* Sau mỗi lần dạy học một bảng chia 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9 HS lại được làm quen (chủ yếu bằng hình ảnh trực quan) với $\frac{1}{2}; \frac{1}{3}; \frac{1}{4}; \frac{1}{5}; \frac{1}{6}; \frac{1}{7}; \frac{1}{8}; \frac{1}{9}$. Với cách viết như trên, đọc là : “một phần hai”, “một phần ba” ..., “một phần chín”; chưa giới thiệu tên gọi chung là “phân số”, chưa giới thiệu “tử số”, “mẫu số”.

* Sau khi dạy học bài “Tìm một trong các phần bằng nhau của một số” (trang 26 - Toán 3), HS sử dụng kiến thức này trong thực hành tính, giải toán có lời văn.

- Đến lớp 4 mới chính thức dạy học phân số. Các nội dung dạy học về phân số và các phép tính về phân số được dạy học chủ yếu ở học kì II của lớp 4. Đầu học kỳ I của lớp 5 có bổ sung thêm về phân số thập phân, hỗn số, ... để chuẩn bị cho dạy học số thập phân.

2.2. Về việc giới thiệu cho HS khái niệm ban đầu về phân số

Khái niệm phân số được giới thiệu trong Toán 4 ở dạng đơn giản nhất, chủ yếu dựa vào hình ảnh trực quan (hình vẽ, mô hình) nên gọi là “khái niệm ban đầu” về phân số.

Phương pháp chủ yếu để giới thiệu khái niệm ban đầu về phân số là : GV hướng dẫn HS “phát hiện vấn đề” nhờ cách “đặt vấn đề” của GV có sự hỗ trợ của hình vẽ, hoặc mô hình thích hợp, để tự HS nhận biết được khái niệm phân số. Chẳng hạn:

- GV hướng dẫn HS quan sát hình vẽ trong SGK (hoặc thiết bị học tập tương ứng) và nêu các câu hỏi để khi trả lời, tự HS nhận biết được: hình tròn được chia thành 6 phần bằng nhau và đã tô màu vào 5 phần.

- GV giới thiệu và yêu cầu HS nhắc lại: “ta nói: đã tô màu vào 5 phần 6 hình tròn”; “viết là: $\frac{5}{6}$; đọc là : năm phần sáu”; “ $\frac{5}{6}$ là phân số; phân số $\frac{5}{6}$ có tử số là 5, mẫu số là 6” (câu cuối cùng bao hàm hai nội dung: phân số có tử số và có mẫu số; với phân số $\frac{5}{6}$ thì tử số là 5, mẫu số là 6).

- GV cho HS quan sát tiếp một số hình vẽ khác (hoặc mô hình tương ứng) trong Toán 4, trang 106 rồi tự viết, đọc phân số thích hợp với mỗi hình vẽ (hoặc mô hình), tự nêu tử số và mẫu số của từng phân số.

- GV có thể đặt các câu hỏi để khi trả lời HS tự nêu được: “ $\frac{5}{6}; \frac{1}{2}; \frac{3}{4}; \frac{4}{7}$ là những phân số. Phân số có tử số và mẫu số: tử số là số tự nhiên viết trên gạch ngang, mẫu số là số tự nhiên khác 0 viết dưới gạch ngang”.

- GV hướng dẫn HS thực hành, vận dụng củng cố những hiểu biết ban đầu về phân số trong quá trình giải các bài tập hoặc một số bài tập trong Toán 4, trang 107.

Việc giới thiệu khái niệm ban đầu về phân số trong Toán 4 không dừng lại ở bài học “Phân số” mà còn được tiếp tục trong bài học: “Phân số và phép chia số tự nhiên” với mục đích giúp HS nhận ra sự xuất hiện của phân số và đáp ứng được nhu cầu giải quyết vấn đề: Mọi phép chia số tự nhiên đều tìm được kết quả hoặc số tự nhiên, hoặc là phân số.

2.3. Cấu trúc nội dung dạy học phân số trong Toán 4.

1) Nội dung dạy học phân số trong Toán 4 sắp xếp thành hai nhóm bài:

- Nhóm bài thứ nhất gồm các bài học và luyện tập về:

* Giới thiệu khái niệm ban đầu về phân số. Phân số và phép chia số tự nhiên.

* Phân số bằng nhau. Tính chất cơ bản của phân số.

* Rút gọn phân số.

* Quy đồng mẫu số các phân số.

* So sánh phân số (trường hợp có cùng mẫu số và trường hợp có mẫu số khác nhau).

- Nhóm bài thứ hai gồm các bài học và luyện tập liên quan đến các phép tính về phân số, gồm có:

* Phép cộng và phép trừ phân số (trường hợp có cùng mẫu số và trường hợp có mẫu số khác nhau).

* Phép nhân và phép chia phân số

2) Sắp xếp nội dung dạy học phân số như trên nhằm mục đích

- Đảm bảo tính hệ thống trong cấu trúc nội dung dạy học phân số: Dạy học các kiến thức từ đơn giản đến phức tạp; kiến thức học trước chuẩn bị cho kiến thức học sau, kiến thức học sau dựa vào kiến thức học trước và có cùng cấu trúc với kiến thức học trước. (Chẳng hạn, khi so sánh phân số và khi cộng, trừ phân số đều xét hai trường hợp: các phân số cùng mẫu số và các phân số khác mẫu số, nếu các phân số khác mẫu số thì cùng dựa vào kiến thức về qui đồng mẫu số các phân số để chuyển về trường hợp các phân số có cùng mẫu số ...).

- Kế thừa cách sắp xếp nội dung dạy học phân số ở tiểu học (từ năm 1994 đến nay) và chuẩn bị cho HS học các nội dung mở rộng về phân số với cấu trúc nội dung hoàn toàn tương tự ở lớp 6 của THCS (xem Toán 6, tập hai, từ trang 4 đến trang 41).

2.4. Một số tính chất của phép cộng và phép nhân các phân số

Phép cộng và phép nhân các phân số cũng có một số tính chất tương tự như phép cộng và phép nhân các số tự nhiên như: tính chất giao hoán, tính chất kết hợp, tính chất nhân một số với một tổng, ... Các tính chất này đã được dạy học và sử dụng chính thức trong quá trình hệ thống hóa, tổng kết về số tự nhiên và các phép tính với số tự nhiên ở học kỳ I.

Do sự tương tự của các tính chất này đối với các phép cộng và phép nhân các số tự nhiên nên Toán 4 không nêu thành bài học chính thức, chỉ giới thiệu chúng thông qua các bài luyện tập, thực hành rồi cho HS vận dụng trong thực hành tính, mức độ vận dụng các tính chất này đối với phân số cũng không nhiều như đối với số tự nhiên.

IV. Sản phẩm

1. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về: Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề số tự nhiên, các phép tính với số tự nhiên; phân số và các phép tính với phân số trong Toán 4.

2. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chẳng hạn như các bài:

- Chia cho số có hai chữ số

- Phép cộng phân số (tiếp theo)

3. Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học đã được soạn thảo. Đánh giá tiết dạy theo qui định hiện hành và ghi biên bản.

Chủ đề 3

Dạy học đại lượng và đo đại lượng trong Toán lớp 4

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 4.
- Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 4, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 4* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2005)

2. Các băng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

**Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH đại lượng
và đo đại lượng trong Toán lớp 4**

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép mục tiêu, nội dung dạy học Đại lượng và đo đại lượng trong các tài liệu: SGK Toán 4; SGV Toán 4.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 4.
- Đặc điểm nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng trong Toán 4.

Nhiệm vụ 3: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp)

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 4 :

Dạy học “Đại lượng và đo đại lượng” trong Toán lớp 4 nhằm giúp HS:

1.1. Về độ dài và đo độ dài:

Tiếp tục củng cố và rèn luyện kỹ năng về:

- Đọc, viết số đo độ dài (có 1 hoặc 2 tên đơn vị đo)
- Chuyển đổi các đơn vị đo độ dài.

- Làm tính và giải toán liên quan tới các số đo độ dài.
- Thực hành đo và ước lượng số đo độ dài trong các trường hợp đơn giản.

1.2. Về khối lượng và đo khối lượng :

- Nhận biết tên gọi, kí hiệu, độ lớn của các đơn vị đo khối lượng : tấn, tạ, yến, hg, dag.
- Tập hệ thống hóa các đơn vị đo khối lượng thường dùng thành Bảng đơn vị đo khối lượng.
- Biết chuyển đổi số đo khối lượng
- Biết tính và giải toán với các số đo theo đơn vị : tấn, tạ, yến, kg .
- Thực hành cân các đồ vật thông dụng hằng ngày. Tập ước lượng “cân nặng” trong một số trường hợp đơn giản.

1.3. Về thời gian và đo thời gian:

- Nhận biết các đơn vị đo thời gian: giây, thế kỉ và quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian như: 1 phút = 60 giây, 1 thế kỉ = 100 năm
- Tập chuyển đổi số đo thời gian.
- Củng cố và rèn luyện kĩ năng: thực hành đo thời gian với các đơn vị đo thường gặp là giờ, phút, ngày, tháng, năm; thực hành xem lịch, xem đồng hồ.
- Củng cố nhận biết về thời điểm và khoảng thời gian .

1.4. Về diện tích và đo diện tích:

- Nhận biết các đơn vị đo diện tích: dm², m², km². Biết đọc, viết số đo diện tích theo đơn vị đo mới học.
- Nhận biết quan hệ giữa một số đơn vị đo diện tích thường gặp như:
 $1\text{ dm}^2 = 100\text{ cm}^2$; $1\text{ m}^2 = 100\text{ dm}^2$; $1\text{ km}^2 = 1\,000\,000\text{ m}^2$
- Tập chuyển đổi số đo diện tích
- Làm tính và giải toán liên quan tới các số đo diện tích, trong đó có các bài toán về tính diện tích của hình chữ nhật, hình vuông, hình bình hành và hình thoi.

1.5. Về tiền Việt Nam

- Biết đổi tiền và sử dụng tiền Việt Nam trong sinh hoạt hằng ngày.
- Làm tính và giải toán liên quan tới các đơn vị tiền Việt Nam

2. Đặc điểm nội dung dạy học về Đại lượng và đo đại lượng ở lớp 4

2.1. Nội dung dạy học về Khối lượng

- Bổ sung thêm các đơn vị đo khối lượng: tấn, tạ, yến, hg, dag.

ở lớp 2 và lớp 3, HS đã được làm quen với các đơn vị đo khối lượng là kg và g. Lớp 4, HS được giới thiệu tiếp các đơn vị: tấn, tạ, yến, hg, dag. Cần giúp HS có được biểu tượng về độ lớn của các đơn vị đo khối lượng mới học, chẳng hạn, GV giới thiệu 1 yến = 10 kg, đồng thời nêu ví dụ: “Con lợn cân nặng 6 yến” hoặc giới thiệu 1 tạ = 100kg đồng thời nêu ví dụ: “Con bò cân nặng 2 tạ” ...

GV có thể cho HS cầm trên tay một số vật cụ thể, chẳng hạn gói chè 100g (1hg), gói cà phê nhỏ 20g (2dag),... để HS cảm nhận được về độ lớn của hg, dag.

Chú ý giúp HS ghi nhớ tên gọi, cách đọc, kí hiệu của các đơn vị mới học như đề-ca-gam, hét-tô-gam.

- Hệ thống hóa các đơn vị đo khối lượng thường dùng thành Bảng đơn vị đo khối lượng.

- Rèn luyện kỹ năng chuyển đổi các đơn vị đo khối lượng, làm tính, giải toán (với các số đo theo đơn vị tấn, tạ, yến, kg và GV).

- Thực hành cân các đồ vật thông dụng hằng ngày. Tập ước lượng “cân nặng” trong một số trường hợp đơn giản.

Ví dụ: Viết “2kg” hoặc “2 tạ” hoặc “2 tấn” vào chỗ chấm thích hợp:

- Con bò cân nặng

- Con gà cân nặng

- Con voi cân nặng

2.2. Nội dung dạy học về Thời gian

- ở các lớp 1, 2, 3 HS đã được làm quen với các đơn vị đo thời gian: ngày, tuần lễ, tháng, năm, giờ, phút và quan hệ giữa một số đơn vị đo thời gian: một tuần lễ có 7 ngày, một ngày có 24 giờ, một giờ có 60 phút, một năm có 12 tháng, số ngày của từng tháng trong năm (đặc biệt tháng Hai có 28 ngày hoặc 29 ngày). Toán 4 giới thiệu thêm các đơn vị mới: giây, thế kỉ. Như vậy đến lớp 4, HS được giới thiệu tương đối hoàn chỉnh về các đơn vị đo thời gian.

- Cần giúp HS có được biểu tượng về các đơn vị đo thời gian: giây và thế kỉ. Chẳng hạn, GV và HS quan sát sự chuyển động của kim giây (trên mặt một chiếc đồng hồ có ba kim) và nêu: “Khoảng thời gian kim giây đi từ một vạch nhỏ đến vạch nhỏ tiếp liền là 1 giây. Khoảng thời gian kim giây đi hết đúng 1 vòng trên mặt đồng hồ là 1 phút, tức là 60 giây” và giới thiệu 1 phút = 60 giây. Thế kỉ là đơn vị đo thời gian lớn nhất mà HS được làm quen. Nếu GV chỉ giới thiệu một cách trực tiếp “1 thế kỉ = 100 năm” thì HS sẽ rất khó hình dung về “độ

dài” của một thế kỉ. Có thể hướng dẫn HS so sánh tuổi của những người lớn trong gia đình hay so sánh số năm được “kỉ niệm” (nhân dịp các ngày lễ) với độ dài của một thế kỉ, khi đó HS sẽ có được biểu tượng rõ hơn về “thế kỉ”. GV cũng có thể vẽ đường thẳng biểu thị cho “trục thời gian”. Trên hình vẽ, coi khoảng cách giữa hai vạch liền nhau là khoảng thời gian 100 năm (1 thế kỉ) và nêu cách tính mốc các thế kỉ.

GV chỉ vào từng đoạn trên hình vẽ và giới thiệu: Bắt đầu từ năm 1 đến năm 100 là thế kỉ một; từ năm 101 đến năm 200 là thế kỉ hai; ...

- Để giúp HS nhận biết về thời điểm và khoảng thời gian, GV có thể thông qua các hoạt động sinh hoạt hằng ngày, kết hợp với việc xem lịch, xem đồng hồ. Ngoài ra, GV có thể thông qua các sự kiện lịch sử để giúp HS củng cố kĩ năng nhận biết thời điểm và khoảng thời gian. Ví dụ: “Lý Thái Tổ dời đô về Thăng Long năm 1010. Năm đó thuộc thế kỉ mấy? Tính đến nay đã được bao nhiêu năm?”. Để tính khoảng thời gian, HS chỉ việc thực hiện phép tính trừ: $2005 - 1010 = 995(\text{năm})$ và trả lời: “Năm 1010 thuộc thế kỉ XI. Tính đến nay đã được 995 năm”.

2.3. Nội dung dạy học về Diện tích

- Bổ sung thêm các đơn vị đo diện tích: dm^2 , m^2 , km^2

ở lớp 3 HS đã biết các đơn vị đo diện tích : cm^2 . Tiếp tục mở rộng dần hệ thống các đơn vị đo diện tích, Toán 4 giới thiệu thêm các đơn vị mới là: dm^2 , m^2 , km^2 .

Để hình thành biểu tượng về 1 dm^2 , có thể cho HS quan sát miếng bìa hình vuông có cạnh 1 dm, đồng thời GV chỉ tay vào bề mặt hình vuông này và nêu : “Đề - xi-mét vuông là diện tích của hình vuông có cạnh dài 1 dm”. Sau đó, yêu cầu HS quan sát hình vuông vẽ trong SGK, đo độ dài cạnh (để thấy đúng là 1 dm) và nhận xét về diện tích của hình vuông này.

Xem hình vẽ trong SGK, HS cũng dễ dàng nhận thấy dọc theo mỗi cạnh (độ dài là 1 dm) của hình vuông to, người ta có thể xếp được 10 hình vuông nhỏ (diện tích là 1 cm^2). Như vậy hình vuông to được xếp đầy bởi 100 hình vuông nhỏ, từ đó HS nhận biết mối quan hệ giữa dm^2 và cm^2 là : $1 \text{ dm}^2 = 100 \text{ cm}^2$

Để giúp HS có biểu tượng về 1 m^2 , GV có thể nêu nhu cầu phải có đơn vị đó, chẳng hạn: “để đo diện tích phòng học, bức tường hay một mảnh vườn, .. ta cần sử dụng đơn vị m^2 ”. Sau đó, cho HS quan sát một hình vuông có cạnh dài 1m (xem tấm bảng 1 m^2 trong Bộ đồ dùng dạy học Toán 4) kết hợp với xem ảnh chụp trong SGK.

Cần giúp HS biết đọc, viết đúng các chữ viết tắt theo qui ước quốc tế, tránh nhầm lẫn giữa số đo diện tích và số đo độ dài.

- Một ứng dụng quan trọng của việc học các đơn vị đo diện tích là tính diện tích của một số hình đã học như: hình chữ nhật, hình vuông, hình bình hành và hình thoi. Hầu hết các bài toán về tính diện tích các hình đều là những bài toán dạng “trực tiếp”, ví dụ: tính diện tích hình chữ nhật khi biết chiều dài, chiều rộng; tính diện tích hình bình hành khi biết độ dài đáy và chiều cao hoặc tính diện tích hình thoi khi biết độ dài hai đường chéo. Tuy nhiên, Toán 4 cũng đề cập các bài toán “dạng ngược”: biết diện tích hình chữ nhật và một cạnh, tính cạnh còn lại; hoặc cho biết chu vi hình chữ nhật, tính diện tích của nó.

- Ví dụ: Một sân bóng đá hình chữ nhật có diện tích 7140m^2 , chiều dài 105m. Tính chiều rộng của sân bóng đá.

- Ngoài việc rèn luyện những kĩ năng đo lường thông thường, HS còn làm quen với dạng bài tập về ước lượng.

Ví dụ: Trong số đo dưới đây, chọn ra số đo thích hợp chỉ:

a) Diện tích phòng học: 81 cm^2 , 900dm^2 , 40 m^2 .

b) Diện tích nước Việt Nam: $5\,000\,000\text{ m}^2$, $342\,000\text{ dm}^2$, $330\,991\text{ km}^2$.

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê nội dung dạy học chủ đề "Đại lượng và đo đại lượng" ở lớp 4 (của cá nhân).
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về: Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề "Đại lượng và đo đại lượng" trong Toán lớp 4.
3. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chẳng hạn như các bài:
 - Mét vuông.
 - Diện tích hình bình hành.
 - Yến, tạ, tấn.
4. Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn thảo. Đánh giá tiết dạy theo qui định hiện hành và ghi biên bản.

Chủ đề 4

Dạy học các yếu tố thống kê trong Toán lớp 4

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học các yếu tố thống kê (YTTK) ở lớp 4.

- Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học các YTTK ở lớp 4, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 4* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2005)

2. Các băng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung dạy học về các YTTK.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH dạy học các yếu tố thống kê trong Toán lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép nội dung dạy học các YTTK trong các tài liệu: SGK SGV Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Mục tiêu dạy học các YTTK ở lớp 4.
- Nội dung và phương pháp dạy học các YTTK ở lớp 4.
- Đặc điểm nội dung dạy học các YTTK trong Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 3: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp)

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học "Các yếu tố thống kê" ở lớp 4

Dạy học “Các yếu tố thống kê” trong Toán lớp 4 nhằm giúp HS:

- Thực hành phân tích “ Bảng thống kê số liệu” đơn giản
- Bước đầu làm quen với biểu đồ; tập đọc và phân tích số liệu trên biểu đồ.
- Bước đầu làm quen với số trung bình cộng.

Thực chất của dạy học một số yếu tố thống kê trong môn Toán lớp 4 là dạy học một số nội dung quen thuộc trong số học ở tiểu học theo tinh thần của “thống kê”. Do đó, việc dạy học

“Các yếu tố thống kê” trong Toán 4 được tiếp tục triển khai theo các định hướng: tích hợp trong nội dung dạy học “Số học” và liên hệ với các kiến thức khác (như dân số, môi trường); góp phần gắn dạy học với thực hành giải quyết vấn đề trong đời sống.

2. Đặc điểm nội dung dạy học về "Các YTTK" ở lớp 4

2. 1. Thực hành phân tích "Bảng thống kê số liệu" đơn giản

ở lớp 3, HS đã làm quen với “Bảng thống kê số liệu” đơn giản. ở lớp 4, HS tiếp tục luyện tập thực hành phân tích “Bảng thống kê số liệu”.

Ví dụ: Bảng dưới đây cho biết một vài số liệu về giáo dục phổ thông năm học 2003 – 2004:

	Tiểu học	Trung học cơ sở	Trung học phổ thông
Số trường	14 316	9 873	2 140
Số HS	8 350 191	6 612 099	2 616 207
Số GV	362 627	280 943	98 714

Hãy trả lời các câu hỏi sau:

Trong năm học 2003 – 2004:

- a) Số trường trung học cơ sở là bao nhiêu?
- b) Số học sinh tiểu học là bao nhiêu?
- c) Số giáo viên trung học phổ thông là bao nhiêu?

Ví dụ 2: Số liệu điều tra dân số của một số nước vào tháng 12 năm 1999 được viết ở bảng sau:

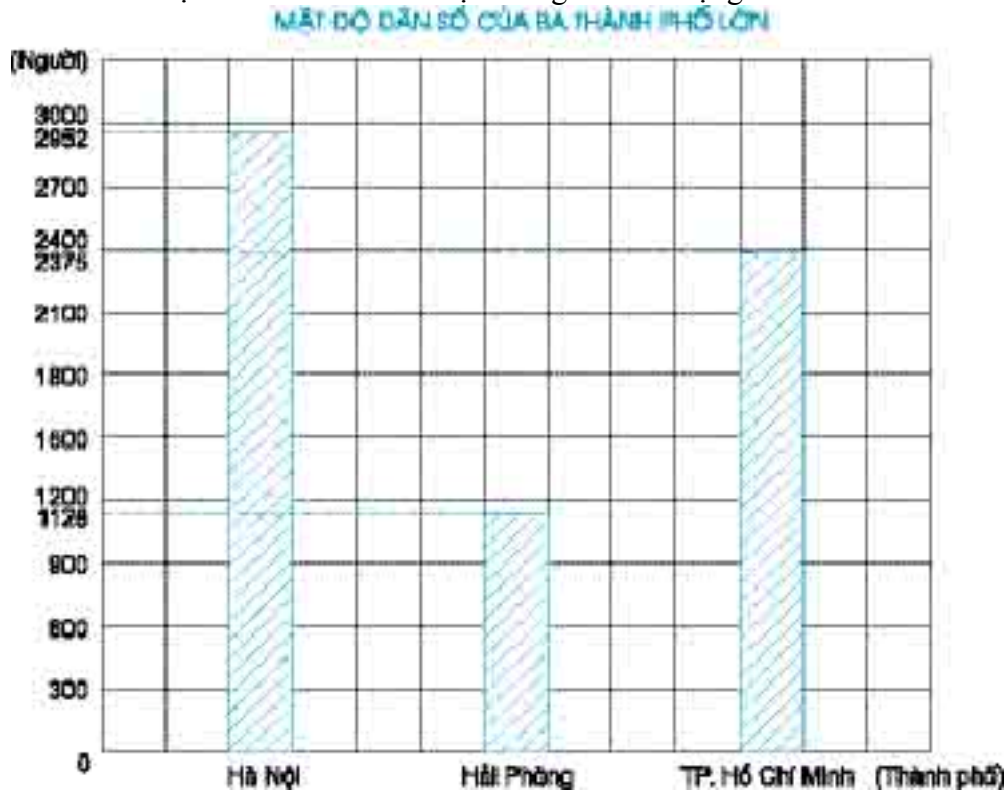
Tên nước	Số dân
Việt Nam	77 263 000
Lào	5 300 000
Cam-pu-chia	10 900 000
Liên bang Nga	147 200 000
Hoa Kỳ	273 300 000
Ấn Độ	989 200 000

Trong các nước đó: Nước nào có số dân nhiều nhất? Nước nào có số dân ít nhất? Hãy viết tên các nước có số dân theo thứ tự từ ít đến nhiều.

Để giải được các bài tập trên HS cần có kỹ năng đọc, viết, so sánh các số có nhiều chữ số và biết phân tích các số liệu trong một “Bảng thống kê số liệu” đơn giản.

2. 2. Biểu đồ

Biểu đồ là một cách biểu diễn số liệu thống kê dưới dạng các hình vẽ.

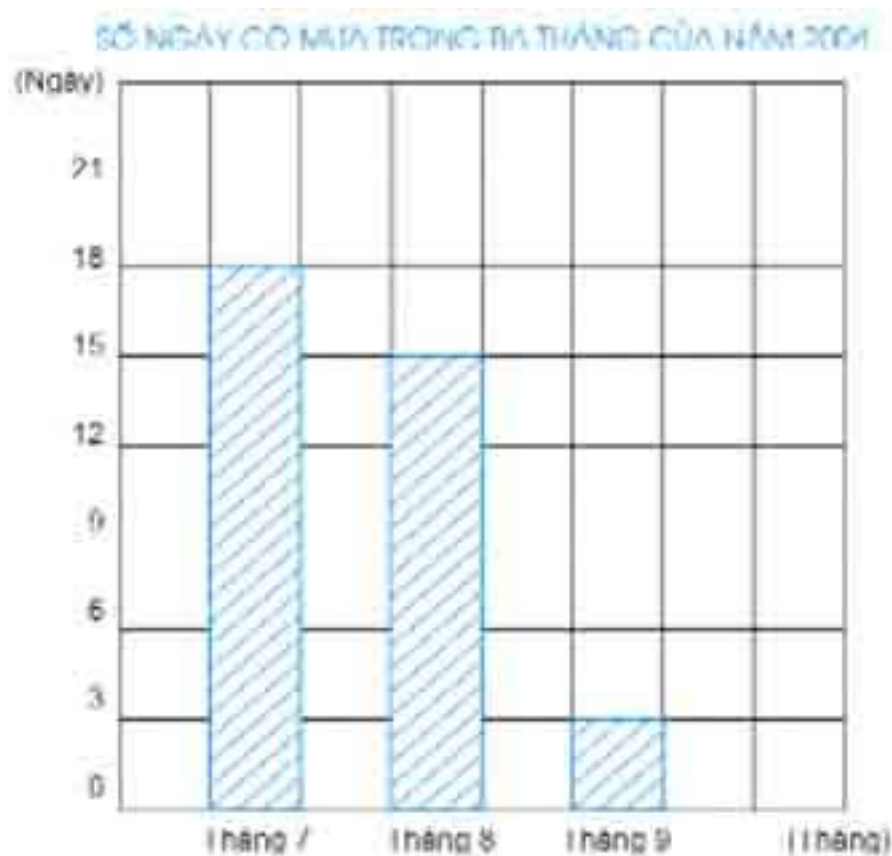


Ví dụ, nhìn vào biểu đồ “Mật độ dân số của ba thành phố lớn” (trang 101 - Toán 4), chiều cao của các cột cho ta thấy Hà Nội là thành phố có mật độ dân số lớn nhất; mật độ dân số của TP. Hồ Chí Minh lớn gấp đôi mật độ dân số của thành phố Hải Phòng.

Biểu đồ là phương tiện trực quan giúp HS dễ nhận biết, dễ hiểu, dễ nhớ về qui luật của một hiện tượng, một quá trình.

Ví dụ: Khi thống kê số ngày có mưa trong ba tháng 7, 8 và 9 nếu chỉ mô tả các số liệu quan sát từng ngày một cách “rời rạc” thì sẽ khó có thể thấy được: tháng nào có mưa nhiều, nhưng nếu biểu diễn dưới dạng biểu đồ (trang 34 - Toán 4) thì có thể sẽ thấy được qui luật biến đổi (sự nổi trội) của thời tiết, chẳng hạn: tháng 7 là tháng có mưa nhiều nhất.

Hình vẽ



Biểu đồ còn là nguồn tri thức giúp HS rèn luyện kỹ năng thu thập, phân tích và xử lý thông tin.

Ví dụ, dựa vào biểu đồ “Số ngày có mưa trong ba tháng của năm 2004” có thể thu thập được các thông tin: Tháng 7 có bao nhiêu ngày mưa? Số ngày có mưa trong tháng 8 nhiều hơn tháng 9 mấy ngày? ...

Biểu đồ là một nội dung đã được giới thiệu trong Toán 4 – Chương trình cải cách giáo dục (1981). Trong Toán 4 (mới), “Biểu đồ” được dạy học kỹ hơn và có hệ thống hơn trước.

2. 3. Số trung bình cộng

Về ý nghĩa thống kê, “Số trung bình cộng” có thể được xét trên hai phương diện sau:

- Số trung bình cộng được xem là “đại diện” cho các số liệu thống kê. Ví dụ: Trong một bài kiểm tra môn Toán, tổ Một và tổ Hai đạt các kết quả như sau:

	Điểm số				
Tổ Một	5	6	7	7	10
Tổ Hai	2	5	6	7	10

Nếu mô tả các số liệu trên một cách “rời rạc”, ta có thể nói, chẳng hạn: tổ Một có năm bạn trong đó có một bạn được điểm cao nhất là điểm 10; một bạn được điểm thấp nhất là điểm 5; hai bạn được điểm 7 và một bạn được điểm 6. Cách mô tả đó chưa cho ta hình dung được tình hình chung về kết quả học tập của HS. Tuy nhiên, nếu tính số trung bình cộng ta có: điểm trung bình của tổ Một là 7, của tổ Hai là 6 thì bước đầu có thể nói kết quả học tập môn Toán của tổ Một tốt hơn tổ Hai.

- Thông qua “Số trung bình cộng” có thể nhận biết về “đặc điểm” của mỗi phần tử trong tập hợp đó. Ví dụ: ở tổ Một, bạn Ngọc đạt điểm 7 thì chỉ là điểm trung bình của tổ Một; trong khi đó ở tổ Hai, bạn Hà cũng đạt điểm 7, nhưng lại là điểm khá của tổ Hai.

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê nội dung dạy học chủ đề “Các yếu tố thống kê” ở lớp 4 (của cá nhân).
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về: Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề “Các yếu tố thống kê” trong Toán 4.
3. Kế hoạch dạy học bài “Biểu đồ” do học viên tự soạn thảo.

Chủ đề 5

Dạy học các yếu tố hình học trong Toán lớp 4

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được nội dung và mức độ dạy học các yếu tố hình học (YTHH) ở lớp 4.
- Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học các YTHH ở lớp 4, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
- Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán lớp 4* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2005)

2. Các băng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung dạy học về YTHH.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH dạy học các yếu tố hình học trong Toán lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép mục tiêu, nội dung dạy học các YTHH trong các tài liệu: SGK Toán 4; SGV Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Mục tiêu dạy học các YTHH ở lớp 4.
- Nội dung và phương pháp dạy học các YTHH ở lớp 4.
- Đặc điểm nội dung dạy học các YTHH trong Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 3: Xem băng hình và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 4: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học " Các YTHH" ở lớp 4

Dạy học các yếu tố hình học trong Toán lớp 4 nhằm giúp HS:

- Nhận biết: Góc nhọn, góc tù, góc bẹt.
- Nhận biết: Hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song
- Biết vẽ hai đường thẳng vuông góc, vẽ hai đường thẳng song song
- Thực hành vẽ hình chữ nhật, thực hành vẽ hình vuông
- Nhận biết hình bình hành. Biết tính diện tích hình bình hành.
- Nhận biết hình thoi. Biết tính diện tích hình thoi.

2. Đặc điểm nội dung dạy học về Các YTHH ở lớp 4

2.1. Một trong các đặc điểm của nội dung dạy học toán ở lớp 4 là có sự kế thừa, bổ sung và phát triển các kiến thức toán học đã được học ở các lớp trước (lớp 1, 2, 3). Điều đó phù hợp với giai đoạn học tập mới, giai đoạn học tập sâu của lớp 4 và lớp 5. Trong nội dung dạy học các yếu tố hình học ở lớp 4 cũng phản ánh rõ đặc điểm nêu trên. Sau đây là một số dẫn chứng “minh họa”:

1. Bổ sung, hệ thống hóa về góc:

- ở lớp 3, HS đã được làm quen với góc, chủ yếu là góc vuông và một số phần là góc không vuông. Đến lớp 4, HS tiếp tục được tìm hiểu thêm về các góc nhọn, góc tù, góc bẹt (là các góc không vuông thường gặp). ở lớp 3, việc hình thành biểu tượng về góc chủ yếu là nhận

dạng các hình hình học, đến lớp 4, HS được hiểu “sâu hơn” về đặc điểm của góc (đặt ê ke để liên hệ “góc nhọn bé hơn góc vuông”, “góc tù lớn hơn góc vuông”, “góc bẹt bằng hai góc vuông” ...). Như vậy, đến lớp 4 HS được làm quen với một “hệ thống” các góc: góc nhọn, góc vuông, góc tù, góc bẹt (đó cũng là các góc được học ở tiểu học).

2. Bổ sung, hệ thống hóa về hình tứ giác

ở lớp 1, HS được làm quen với hình vuông (dạng tổng thể); ở lớp 2, HS được làm quen với hình tứ giác, hình chữ nhật (dạng tổng thể); ở lớp 3, HS được làm quen với hình vuông, hình chữ nhật, hình tứ giác với một số đặc điểm về yếu tố cạnh, góc của mỗi hình đó, bước đầu thấy mối quan hệ giữa các hình (thông qua hình ảnh trực quan); đến lớp 4, HS được làm quen với hình bình hành, hình thoi với một số đặc điểm về cạnh (hình bình hành có hai cặp cạnh đối diện song song và bằng nhau, hình thoi có bốn cạnh bằng nhau ...). Như vậy, đến lớp 4, HS được làm quen với một “hệ thống” hình tứ giác: hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi (các hình đó đều là hình tứ giác và có hai cặp cạnh đối song song và bằng nhau).

3. Bổ sung, mở rộng về quan hệ giữa hai đường thẳng

ở các lớp 1, 2, 3 HS được học điểm, đoạn thẳng, đường thẳng với sự hỗ trợ của các “hình ảnh” trực quan (kéo dài về hai phía một đoạn thẳng ta được một đường thẳng). Bước đầu HS được làm quen với hai đường thẳng “cắt nhau” và “điểm giao nhau” của hai đường thẳng đó, rồi nhận ra “điểm giao nhau” của hai cạnh trong một hình đã học (qua hình ảnh đỉnh của các hình tam giác, hình tứ giác, đỉnh của một góc là “điểm giao nhau” của hai cạnh của hình hoặc hai cạnh của góc ...).

Đến lớp 4, HS được làm quen với hai đường thẳng “không cắt nhau” tức là hai đường thẳng song song; và hai đường thẳng “cắt nhau” đặc biệt đó là hai đường thẳng vuông góc với nhau. Như vậy, đến lớp 4, HS được học “hệ thống” các “quan hệ” thường gặp đối với hai đường thẳng (hai đường thẳng cắt nhau, hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song).

4. Khái quát hóa quy tắc tính chu vi, diện tích các hình

- ở lớp 3, HS đã biết tính chu vi, diện tích hình vuông, hình chữ nhật. Đến lớp 4, HS được tiếp tục biết cách tính chu vi, diện tích hình bình hành, hình thoi. Hơn nữa, các qui tắc tính chu vi, diện tích các hình được nêu dưới dạng khái quát bằng các công thức tính bằng chữ, chẳng hạn:

* $P = a \times 4$; $S = a \times a$ (với a là độ dài cạnh hình vuông, P là chu vi hình vuông, S là diện tích hình vuông).

* $P = (a + b) \times 2$; $S = a \times b$ (P là chu vi, S là diện tích hình chữ nhật; a là chiều dài, b là chiều rộng hình chữ nhật).

* $S = a \times h$ (S là diện tích hình bình hành, a là độ dài đáy, h là chiều cao).

* $S = \frac{mxn}{2}$ (S là diện tích hình thoi; m, n là độ dài của hai đường chéo).

2.2. Nội dung dạy học các yếu tố hình học đã hỗ trợ cho dạy học số học và các mạch kiến thức khác trong Toán 4

Ví dụ:

- Khi HS vận dụng các công thức để tính chu vi, diện tích các hình (hình vuông, hình chữ nhật, hình bình hành, hình thoi), HS được củng cố cách tính giá trị biểu thức có chứa chữ, chẳng hạn: chu vi P của hình chữ nhật có chiều dài a , chiều rộng b là $P = (a + b) \times 2$. Tính chu vi hình chữ nhật biết $a = 16\text{cm}$, $b = 12\text{ cm}$ (bài 5 trang 46 - Toán 4)

- Khi HS giải các bài toán có nội dung hình học, các em được củng cố về kỹ năng thực hiện các phép tính trên các số đo đại lượng (độ dài, diện tích) hoặc đổi các đơn vị đo đại lượng (về cùng một đơn vị đo) ,... Mặt khác, HS được củng cố về cách giải và trình bày bài giải bài toán có lời văn ...

3. Một số vấn đề cụ thể trong dạy học "Các YTHH" ở lớp 4

3.1. Hình thành khái niệm ban đầu về các hình hình học

Trong Toán 4, có một số nội dung dạy học các yếu tố hình học liên quan đến việc hình thành các khái niệm ban đầu về các hình hình học, chẳng hạn: khái niệm ban đầu về góc (góc nhọn, góc tù, góc bẹt); về hai đường thẳng vuông góc, hai đường thẳng song song; về hình bình hành, hình thoi. Khi dạy học các nội dung đó cần lưu ý:

- Yêu cầu hình thành khái niệm ban đầu về các hình hình học trong Toán 4 mới ở mức độ hình thành các *biểu tượng* về hình hình học là chủ yếu. Chẳng hạn, GV chỉ vào “hình ảnh” một góc nhọn đã vẽ sẵn trên bảng rồi giới thiệu “đây là góc nhọn”; hoặc xuất phát từ hình ảnh hai cạnh đối diện của hình chữ nhật (kéo dài) để có biểu tượng về hai đường thẳng song song, từ hình ảnh cặp cạnh vuông góc với nhau của hình chữ nhật (kéo dài) để có biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc ...

- Có thể thông qua quan sát các hình ảnh trực quan (đồ dùng dạy học), các hình ảnh có trong thực tế (góc tạo bởi hai kim đồng hồ, tạo bởi hai cạnh của compa, ê ke ...; hình ảnh các

chân song của sổ song song với nhau, các cặp cạnh của khung ảnh, khung cửa sổ vuông góc hoặc song song với nhau ...) để củng cố các biểu tượng về các hình hình học.

- Có thể thông qua các hoạt động thực hành để hình thành các biểu tượng về một hình hình học, chẳng hạn: dùng ê ke “nhận biết” góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt; cắt gấp tờ giấy để được hình thoi (bài 3 trang 141 - Toán 4); cắt ghép hình bình hành, hình thoi, hình chữ nhật để tính diện tích các hình đó

3. 2. *Dạy học về "Góc nhọn, góc tù, góc bẹt"*

- ở lớp 3, HS đã biết “góc vuông, góc không vuông”, đến lớp 4 HS được biết “cụ thể” hơn, “góc không vuông” là các góc: “góc nhọn, góc tù, góc bẹt” (được học trong chương trình môn Toán tiểu học). Bởi vậy, việc giới thiệu các góc không vuông này “kế thừa” cách giới thiệu về góc tương tự như ở lớp 3.

- Tuy nhiên, ở lớp 4, các biểu tượng về góc nhọn, góc tù, góc bẹt được giới thiệu “sâu hơn”, chẳng hạn đã nêu lên một “đặc điểm” (một dấu hiệu nhận biết) về góc (góc nhọn bé hơn góc vuông, góc tù lớn hơn góc vuông, góc bẹt bằng hai góc vuông).

- Thông thường có thể giới thiệu “góc nhọn, góc tù, góc bẹt” trong Toán 4 theo các hoạt động sau:

Ví dụ: Giới thiệu góc nhọn.

- GV cho HS quan sát hình vẽ góc nhọn (trên bảng hoặc bảng phụ) rồi giới thiệu “đây là góc nhọn”, “góc nhọn đỉnh O, cạnh OA, OB”.

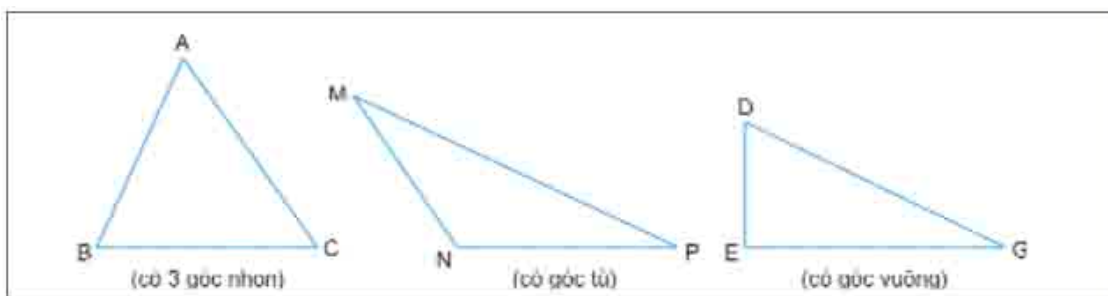
- GV cho HS nêu ví dụ “hình ảnh” góc nhọn có trong thực tế, chẳng hạn: góc nhọn tạo bởi hai kim đồng hồ, góc nhọn tạo bởi hai cạnh lá cờ đuôi nheo, cái ê ke có hai góc nhọn và một góc vuông ...

- GV “áp” góc vuông của cái ê ke vào góc nhọn (như SGK) để HS “quan sát” rồi nhận ra : với “hình ảnh” đó, ta biết được “góc nhọn bé hơn góc vuông”.

- Cuối cùng có thể cho HS tự vẽ vào vở (giấy nháp) một số “góc nhọn” rồi tự đọc tên mỗi góc đó.

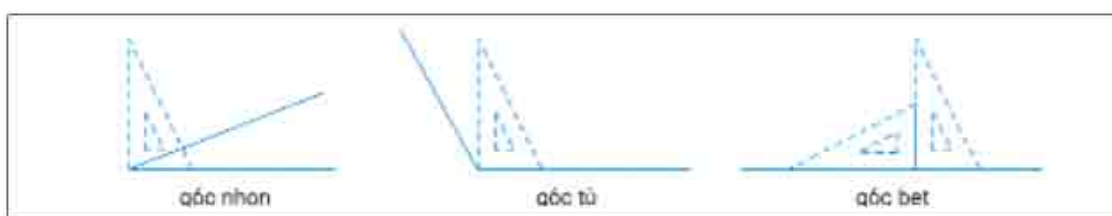
Để nhận biết góc nào là góc nhọn, góc tù, góc bẹt ta thường làm như sau:

- Bằng “quan sát” tổng thể, có tính “trực giác”, HS có thể nhận biết được “hình dạng” của góc nhọn, góc tù hay góc bẹt (ở tiểu học được chấp nhận mức độ ban đầu này). Chẳng hạn, bài 2 trang 49 - Toán lớp 4, HS có thể nhận ra hình tam giác nào có ba góc nhọn, có góc tù hoặc có góc vuông bằng “quan sát” hình ảnh của góc (ở dạng tổng thể).



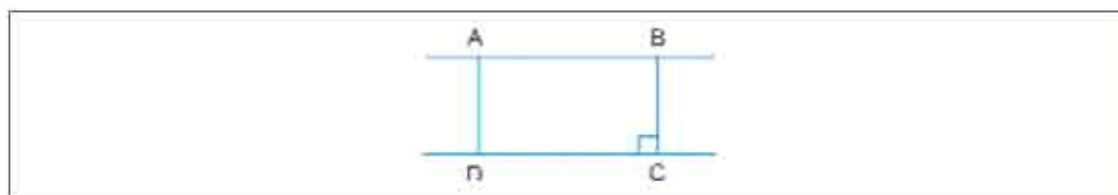
vẽ hình

- Dùng ê ke để “nhận biết” góc nhọn, góc tù, góc bẹt. Chẳng hạn, “áp” góc vuông của ê ke vào hình mỗi góc dưới đây để biết góc nào là góc nhọn, góc tù hoặc góc bẹt:



3.3. Dạy học về "Hai đường thẳng vuông góc"

Hai đường thẳng vuông góc được giới thiệu từ “hình ảnh” một cặp cạnh vuông góc với nhau của hình chữ nhật. GV có thể giới thiệu về hai đường thẳng vuông góc như sau:



- GV vẽ hình chữ nhật ABCD, nhấn mạnh hai cạnh BC và DC là hai cạnh có góc vuông đỉnh C (dùng ê ke để xác nhận điều đó).

- Kéo dài cạnh BC và cạnh DC về hai phía rồi tô màu hai cạnh BC và DC đã kéo dài đó. Cặp đường thẳng BC và DC cho ta hình ảnh hai đường thẳng vuông góc với nhau.

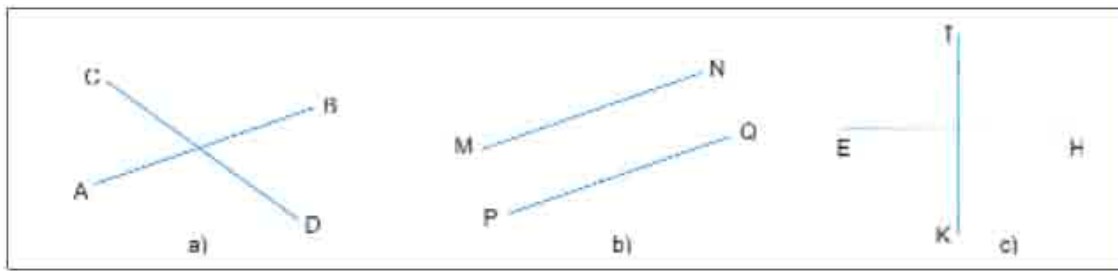
- Dùng ê ke để vẽ hai đường thẳng vuông góc nào đó (tách ra khỏi hình chữ nhật), rồi cho biết hai đường thẳng vuông góc đó tạo thành 4 góc vuông.

- Cho HS nhận biết “hình ảnh” hai đường thẳng vuông góc với nhau có trong thực tế, chẳng hạn: hai cạnh của góc bảng đen vuông góc với nhau; hai đường mép cắt nhau của một bìa quyển sách vuông góc với nhau; hai kim đồng hồ chỉ lúc 3 giờ đứng nằm trên hai đường thẳng vuông góc với nhau.

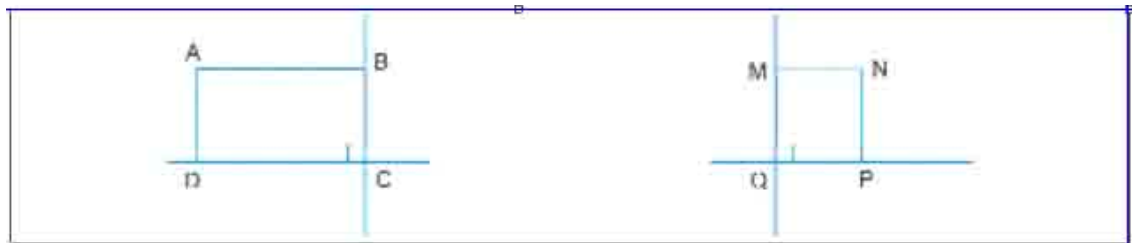
Để nhận biết được hai đường thẳng vuông góc với nhau ta thường làm như sau:

Trước hết, trong Toán 4 không đưa ra “định nghĩa” khái niệm, cũng như chưa đưa ra những “dấu hiệu” về hai đường thẳng vuông góc với nhau, mà mới ở mức độ hình thành biểu tượng về hai đường thẳng vuông góc qua “hình ảnh” cặp cạnh vuông góc với nhau trong hình chữ nhật. Bởi vậy để nhận biết hai đường thẳng vuông góc, trong Toán 4 thường thực hiện như sau (theo từng mức độ được chấp nhận ở tiểu học):

- Quan sát, nhận dạng tổng thể, bằng “trực giác” nhận ra hai đường thẳng vuông góc, chẳng hạn: chỉ ra hai đường thẳng vuông góc (nếu có) trong các hình sau:



- Dựa vào hình chữ nhật, hoặc hình vuông (theo cách giới thiệu hai đường thẳng vuông góc trong Toán 4).

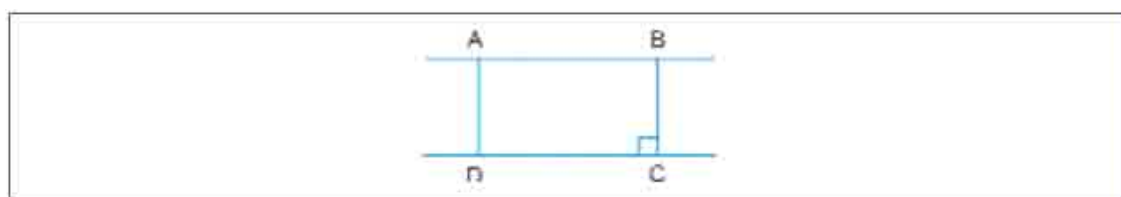


- Dùng ê ke để nhận biết hai đường thẳng vuông góc:



3.4. Dạy học về "Hai đường thẳng song song"

Trong Toán 4, hai đường thẳng song song được giới thiệu từ “hình ảnh” hai cạnh đối diện của hình chữ nhật được kéo dài về hai phía. Nội dung dạy học đó có thể thực hiện như sau:



- Vẽ hình chữ nhật ABCD, lưu ý góc A vuông, góc D vuông (đánh dấu góc vuông trên hình vẽ).

- Kéo dài về hai phía cạnh AB và cạnh DC (tô màu hai đường thẳng AB, DC đã kéo dài).

Ta có hai đường thẳng AB và DC song song với nhau (hai đường thẳng song song không bao giờ cắt nhau).

- Quan sát “trực quan” (tách rời hình chữ nhật) hai đường thẳng song song nào đó, chẳng hạn đường thẳng MN và PQ song song với nhau, rồi giới thiệu “Đây là hai đường thẳng song song”.

- Cho HS nhận biết “hình ảnh” hai đường thẳng song song với nhau có trong thực tế, chẳng hạn: hai chân song cửa sổ song song với nhau; hai cạnh đối diện của bảng lớp học hình chữ nhật song song với nhau; hai đường ray tàu hỏa song song với nhau;

- HS có thể vẽ vào giấy kẻ ô li (hoặc giấy có kẻ ô vuông) hai đường thẳng song song (dựa vào các đường kẻ song song có trong giấy ô li như là “hai cạnh” của hình chữ nhật được kéo dài ra).

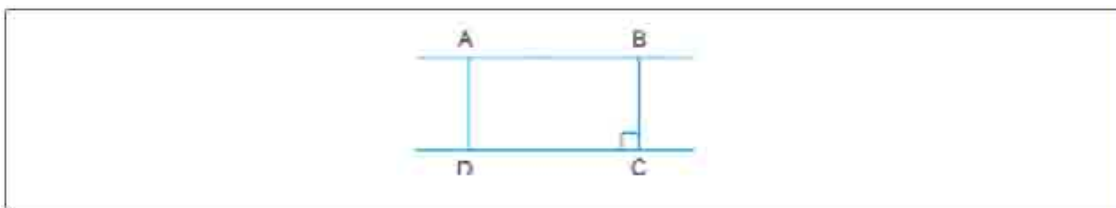
Trong Toán lớp 4, HS không học “định nghĩa” khái niệm hoặc “dấu hiệu” nhận biết về hai đường thẳng song song, mà Toán 4 chỉ giới thiệu “biểu tượng” hai đường thẳng song song qua “hình ảnh” hai cạnh đối diện của hình chữ nhật kéo dài. Bởi vậy, tùy theo mức độ GV có thể thực hiện như sau:

- ở mức độ ban đầu có thể quan sát trực giác, nhận dạng tổng thể để nhận ra hai đường thẳng song song, chẳng hạn: Nêu tên các cặp cạnh song song có trong mỗi hình sau:

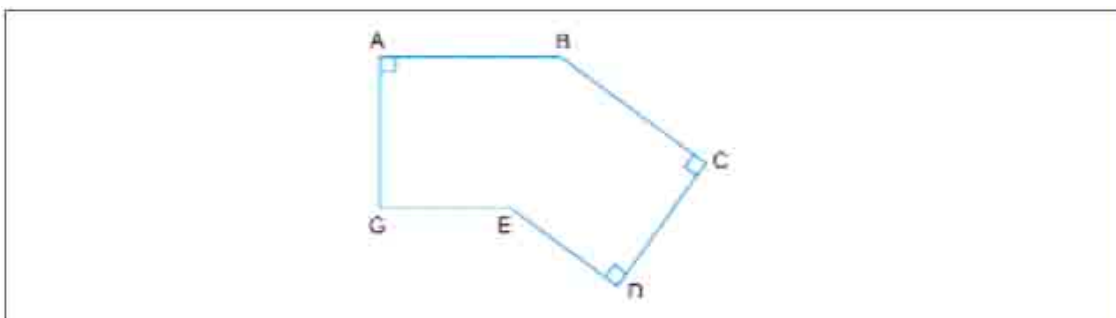


- Có thể dựa theo cách hình thành biểu tượng về hai đường thẳng song song trong sách Toán 4: Hai đường thẳng do hai cạnh đối diện của hình chữ nhật hoặc hình vuông kéo dài thì hai đường thẳng đó song song với nhau.

- Có thể dựa vào “nhận xét” sau: Trong hình chữ nhật ABCD, cặp cạnh đối diện AB và DC là một cặp cạnh song song với nhau. Hai cạnh đó cùng vuông góc với cạnh AD (xem hình vẽ). Từ đó cho ta “hình ảnh” hai đường thẳng AB và DC cùng vuông góc với đường thẳng AD và song song với nhau.



Như vậy, chẳng hạn trong hình ABCDEG, nếu “quan sát” thấy có góc A vuông, góc G vuông, góc C vuông, góc D vuông, ta có thể nêu được: hai cạnh AB và GE song song với nhau, hai cạnh BC và ED song song với nhau (chưa yêu cầu giải thích vì sao).



3.5. Dạy học khái niệm ban đầu về Hình bình hành, hình thoi :

- Trước hết, như Toán lớp 4 đã nêu ở bài học, mức độ chỉ là “Giới thiệu hình bình hành”, “Giới thiệu hình thoi”. HS bước đầu làm quen với các biểu tượng “hình bình hành, hình

thoi” thông qua các “hình ảnh” thực tế (hình ảnh các hình được trang trí bởi các đường thẳng song song). HS “nhận biết” hình chủ yếu ở dạng tổng thể, trực giác (chưa yêu cầu dạy học “định nghĩa” các hình hoặc các “dấu hiệu” nhận biết các hình như ở trung học cơ sở).

- Để củng cố “biểu tượng” các hình bình hành, hình thoi, có thể:

* Cho HS nhận biết được hình bình hành (hình thoi) trong tập hợp các hình có nhiều dạng khác nhau (chẳng hạn, bài 1 trang 102, bài 1 trang 140 - Toán 4)

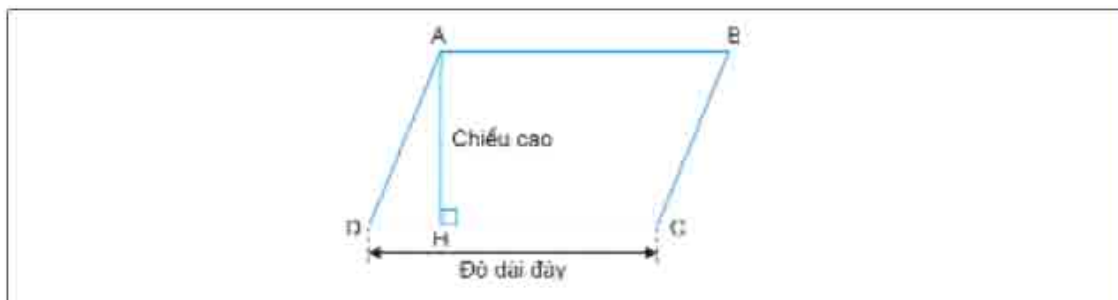
* Cho HS vẽ thêm các đoạn thẳng, cắt, gấp hình, xếp hình, ... để tạo ra hình bình hành hoặc hình thoi (chẳng hạn, bài 3 trang 103, bài 3 trang 141, bài 3 trang 143 - Toán lớp 4).

* Cho HS thực hành vẽ hình bình hành, hình thoi (bài 3 trang 103 - Toán 4); thực hành cắt, gấp hình, ghép hình để được hình bình hành, hình thoi (bài 3 trang 141, bài 3 trang 143 - Toán lớp 4).

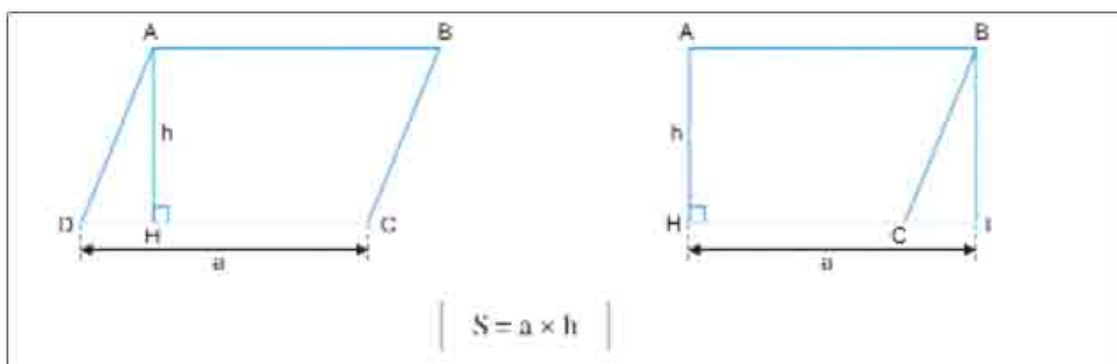
3.6. Dạy học về "Diện tích hình bình hành"

Trong Toán lớp 4, nội dung dạy học “Diện tích hình bình hành” thường được thực hiện theo các bước:

- Cho hình bình hành ABCD, rồi giới thiệu chiều cao và đáy hình bình hành (chiều cao AH, đáy DC).



- Xây dựng qui tắc (công thức) tính diện tích hình bình hành bằng cách cắt hình bình hành ABCD rồi ghép thành hình chữ nhật ABIH (diện tích hình bình hành ABCD bằng diện tích hình chữ nhật ABIH).

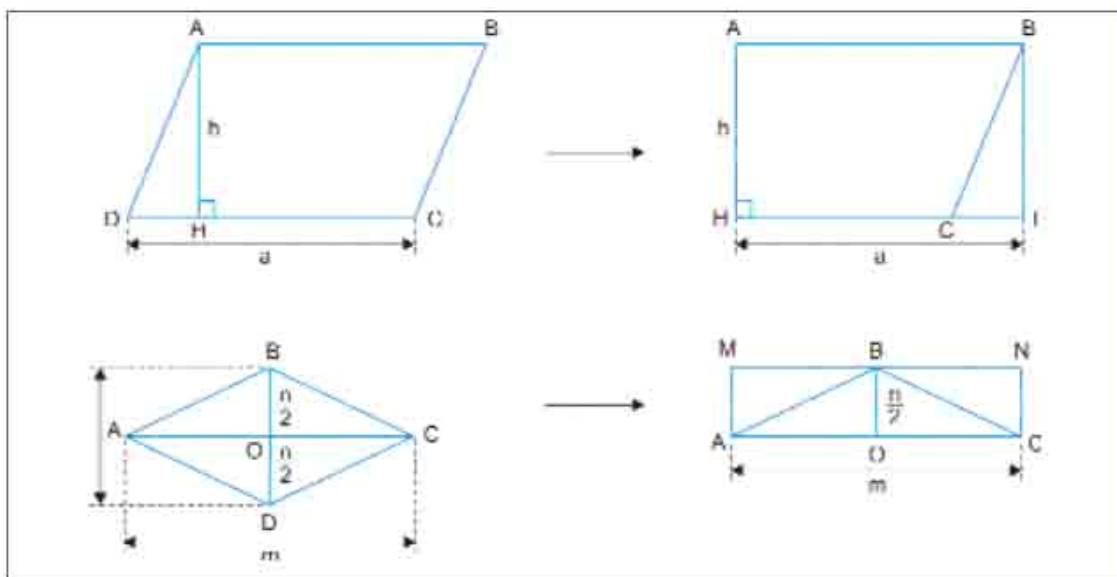


(S là diện tích, a là độ dài đáy, h là chiều cao của hình bình hành)

- Vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành vào giải một số bài toán cụ thể (trực tiếp hoặc gián tiếp).

Lưu ý: - Yêu cầu chủ yếu của nội dung dạy học về “Diện tích hình bình hành”, “Diện tích hình thoi” là cho HS nắm được (thuộc) qui tắc (công thức) tính diện tích hình bình hành (hình thoi) theo chiều cao và độ dài đáy (độ dài hai đường chéo) cho trước ... Vận dụng được qui tắc (công thức) tính diện tích hình bình hành, hình thoi vào việc giải một số bài toán cụ thể (phần nhiều là vận dụng trực tiếp).

- Trong Toán 4, việc xây dựng qui tắc (công thức) tính diện tích hình bình hành, hình thoi chủ yếu dựa vào qui tắc (công thức) tính diện tích hình chữ nhật (đã học) bằng cách cắt ghép hình bình hành (hình thoi) thành hình chữ nhật thích hợp. Chẳng hạn:



- Khi vận dụng công thức tính diện tích hình bình hành ($S = a \times h$), diện tích hình thoi

($S = \frac{mxn}{2}$), cần cho HS hiểu “ý nghĩa” của các chữ a, h, S, m, n trong các công thức đó là gì, là

độ dài của cạnh nào ở trong hình bình hành hoặc hình thoi, đặc biệt cần nhấn mạnh các độ dài đó phải “cùng đơn vị đo”.

(Có thể xem bài tập 3 trang 104, bài 2b trang 142, bài 1b trang 143 – Toán 4)

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê nội dung dạy học chủ đề "Các yếu tố hình học" ở lớp 4 (của cá nhân).
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về:
 - Đặc điểm nội dung dạy học chủ đề "Các yếu tố hình học" trong Toán lớp 4.
 - Thống kê phân loại các bài tập về YTHH ở lớp 4.
3. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chẳng hạn như các bài:
 - Hai đường thẳng vuông góc.
 - Hình bình hành
4. Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn thảo. Đánh giá tiết dạy theo qui định hiện hành và ghi biên bản.

Chủ đề 6

Dạy học giải bài toán có lời văn trong Toán lớp 4

I. Mục tiêu

- Học xong chủ đề này, học viên cần:
- Xác định được nội dung và mức độ dạy học về giải bài toán có lời văn ở lớp 4.
 - Phân tích được một số đặc điểm chủ yếu về nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn ở lớp 4, từ đó lựa chọn được các PPDH phù hợp với từng loại nội dung và phát huy được tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.
 - Linh hoạt, tự tin, chủ động trong chuẩn bị kế hoạch dạy học từng bài và trong tổ chức, hướng dẫn HS hoạt động học tập.

II. Nguồn

1. Bộ SGK, SGV, *Vở bài tập Toán 4* của các tác giả: Đỗ Đình Hoan (Chủ biên), Nguyễn áng, Đỗ Tiến Đạt, Đào Thái Lai, Đỗ Trung Hiệu, Trần Diên Hiển, Phạm Thanh Tâm, Vũ Dương Thụy, Lê Tiến Thành, Kiều Đức Thành (NXB Giáo dục, Hà Nội 2005)
2. Các băng hình minh họa (trích đoạn hoặc toàn bộ tiết học) một số dạng bài về các nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu mục tiêu, nội dung và PPDH dạy học

về giải bài toán có lời văn trong Toán lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và ghi chép mục tiêu, nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn trong các tài liệu: SGK, SGV Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn về các vấn đề sau:

- Mục tiêu dạy học về giải bài toán có lời văn ở lớp 4.
- Nội dung và phương pháp dạy học về giải bài toán có lời văn ở lớp 4.
- Đặc điểm nội dung dạy học về giải bài toán có lời văn trong Toán lớp 4.

Nhiệm vụ 3: Xem băng hình và thảo luận theo tài liệu hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 4: Học viên tự soạn một vài kế hoạch bài học (giáo án) rồi trình bày hoặc dạy thử trong nhóm (lớp).

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu dạy học " Giải bài toán có lời văn" ở lớp 4

Dạy học giải bài toán có lời văn trong Toán lớp 4 nhằm giúp HS:

- củng cố kỹ năng giải các dạng bài toán đã học ở các lớp 1, 2, 3, đặc biệt là các bài toán có lời văn liên quan đến các phép tính với phân số hoặc là số đo các đại lượng mới học ở lớp 4.

- Biết giải các bài toán về: “Tìm số trung bình cộng”; “Tìm hai số biết tổng và hiệu của hai số đó”; “Tìm hai số biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó”; “Tìm phân số của một số”.

- Thực hành giải các bài toán có nội dung hình học, giải các bài toán khác liên quan đến “biểu đồ”, ứng dụng “tỉ lệ bản đồ”,

2. Đặc điểm nội dung dạy học về " Giải bài toán có lời văn" ở lớp 4

Trong chương trình môn Toán tiểu học, nội dung dạy học giải bài toán có lời văn được xây dựng như một “mạch” kiến thức xuyên suốt từ lớp 1 đến lớp 5, mạch kiến thức đó có đặc điểm chung của cả chương trình, nhưng cũng có những đặc điểm riêng ở từng lớp, đặc biệt là ở lớp 4, lớp mở đầu của giai đoạn “học tập sâu” ở bậc Tiểu học. Có thể nêu một số đặc điểm chủ yếu như sau:

2.1. Nội dung dạy học giải bài toán có lời văn ở lớp 4 đã kế thừa, bổ sung và phát triển nội dung dạy học giải bài toán có lời văn ở các lớp 1, 2, 3. Chẳng hạn, HS được tiếp tục giải các bài toán bằng một phép tính liên quan đến ý nghĩa các phép tính cộng, trừ, nhân, chia với các

số tự nhiên có nhiều chữ số hoặc với các phân số (mới học ở lớp 4); tiếp tục giải các bài toán chủ yếu có không quá 3 bước tính; làm quen với các bài toán giải theo các bước hoặc “công thức” giải; được tiếp cận các bài toán đa dạng đòi hỏi cách giải phải linh hoạt, suy nghĩ sáng tạo hơn (bài toán liên quan đến “biểu đồ”, bài toán dạng “trắc nghiệm”, ...).

2.2. Trong Toán lớp 4, nội dung và phương pháp dạy học giải bài toán có lời văn tiếp tục phát triển theo định hướng *tăng cường rèn luyện phương pháp giải bài toán* (phân tích bài toán, tìm cách giải quyết vấn đề trong bài toán và cách trình bày bài giải bài toán). Qua đó giúp HS rèn luyện khả năng diễn đạt (nói và viết) và phát triển tư duy (khả năng phân tích, tổng hợp, giải quyết vấn đề, ...).

Cũng vì vậy, số lượng các bài toán “khó” (có cách giải phức tạp, nhiều bước tính, nặng về “đánh đố” HS, ...) hầu như không còn trong SGK Toán 4.

2.3. Trong Toán lớp 4, nội dung dạy học giải bài toán có lời văn được sắp xếp hợp lý, đan xen nhằm “hỗ trợ” cho mạch kiến thức “hạt nhân” số học và các mạch kiến thức khác (đại lượng và đo đại lượng, yếu tố hình học, ...).

2.4. Nội dung các bài toán có lời văn trong Toán lớp 4 có “chất liệu” phong phú, cập nhật với thực tiễn và có hình thức thể hiện đa dạng phù hợp với học sinh tiểu học.

3. Một số vấn đề cụ thể trong dạy học " Giải bài toán có lời văn" ở lớp 4

3.1. *Khi trình bày bài giải bài toán có lời văn liên quan đến các phép tính với phân số cần lưu ý điều gì về cách viết phép tính giải của bài toán?*

Trong Toán lớp 4, ở phần “các phép tính với phân số”, có nhiều bài toán có lời văn liên quan đến các phép tính với phân số. Các bài toán đó phản ánh “ý nghĩa thực tiễn” của mỗi phép tính (cộng, trừ, nhân, chia) tương tự như các bài toán về ý nghĩa phép tính với số tự nhiên. Vì vậy cách giải những bài toán đó (với phân số) cũng tương tự như cách giải (với số tự nhiên). Tuy nhiên trong phần trình bày bài giải bài toán cần lưu ý: Trong phép tính giải liên quan đến phép tính với phân số, không phải viết các bước tính trung gian mà viết ngay kết quả phép tính, chẳng hạn:

Bài toán (trang 127 – Toán 4): Một xe ô tô giờ đầu chạy được $\frac{3}{8}$ quãng đường, giờ thứ hai chạy được $\frac{2}{7}$ quãng đường. Hỏi sau hai giờ ô tô đó chạy được bao nhiêu phần của quãng đường?

Bài giải

Sau hai giờ ô tô chạy được số phần quãng đường là :

$$\frac{3}{8} + \frac{2}{7} = \frac{37}{56} \text{ (quãng đường)}$$

Đáp số : $\frac{37}{56}$ quãng đường

Chú ý : HS không phải viết của "bước tính trung gian" như :

$$\frac{3}{8} + \frac{2}{7} = \frac{21}{56} + \frac{16}{56} = \frac{21+16}{56} = \frac{37}{56}$$

mà viết ngay kết quả $\frac{3}{8} + \frac{2}{7} = \frac{37}{56}$

Bài toán (trang 134 – Toán 4) : Tính chu vi hình chữ nhật có chiều dài $\frac{4}{5}$ m và chiều rộng $\frac{2}{3}$ m

Bài giải :

Chu vi hình chữ nhật là

$$\left(\frac{4}{5} + \frac{2}{3}\right) \times 2 = \frac{44}{15} (m)$$

Đáp số $\frac{44}{15} m$

Chú ý : HS không phải viết

$$\left(\frac{4}{5} + \frac{2}{3}\right) \times 2 = \left(\frac{12}{15} + \frac{10}{15}\right) \times 2 = \frac{22}{15} \times 2 = \frac{44}{15}$$

mà viết ngay kết quả : $\left(\frac{4}{5} + \frac{2}{3}\right) \times 2 = \frac{44}{15} (m)$

3.2. Nội dung dạy học giải bài toán "Tìm số trung bình cộng" được giới thiệu trong Toán lớp 4 như thế nào ?

- Trong Toán lớp 4, khái niệm về "Số trung bình cộng" được hình thành gắn liền với "ý nghĩa thực tiễn" của nó. Nội dung dạy học về "Số trung bình cộng" chủ yếu giải quyết bài toán

"Tìm số trung bình cộng của nhiều số" (chủ yếu là thực hành cách tìm số trung bình cộng của nhiều số qua các bài toán có lời văn trong thực tế).

- Trong Toán lớp 4, nội dung dạy học về "Tìm số trung bình cộng" được giới thiệu theo trình tự:

- * Giới thiệu "Số trung bình cộng của hai số" qua một bài toán thực tế.

- * Xây dựng qui tắc tìm số trung bình cộng của nhiều số (muốn tìm số trung bình cộng của nhiều số, ta tính tổng các số đó, rồi chia tổng đó cho số các số hạng).

- * Vận dụng, chẳng hạn :

“Tìm số trung bình cộng của 36; 42 và 57” (Trực tiếp)

Hoặc: “Số trung bình cộng của hai số bằng 28. Biết một trong hai số đó bằng 30. Tìm số kia”. (Gián tiếp)

Hoặc: “Dân số của một xã trong 3 năm tăng thêm lần lượt là: 96 người, 82 người và 71 người. Hỏi trung bình mỗi năm số dân của xã đó tăng thêm bao nhiêu người ? (ý nghĩa thực tiễn).

3.3. Giải bài toán "Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó"

- Bài toán “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó” là một trong các bài toán thường gặp trong quá trình dạy học giải bài toán có lời văn ở tiểu học. Trong Toán 4, nội dung đó được giới thiệu thông qua bài toán “Tổng của hai số là 70. Hiệu của hai số đó là 10. Tìm hai số đó”. Từ đó dẫn ra hai cách giải, ứng với việc đưa ra hai cách tìm: “số bé = (tổng – hiệu) : 2” và “số lớn = (tổng + hiệu) : 2”. Sau đó, vận dụng chủ yếu vào giải các bài toán có lời văn (gắn với thực tế) về “Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó”.

- Khi giải các bài toán dạng trên, cần lưu ý:

- * Không bắt buộc phải tìm số bé trước (hoặc số lớn trước), tùy điều kiện bài toán mà chọn cách thích hợp. Tuy nhiên, khi trình bày bài giải chỉ nêu một trong hai cách giải bài toán (không trình bày cả hai cách như SGK đã lưu ý).

- * Không bắt buộc phải vẽ sơ đồ vào bài giải bài toán (giai đoạn đầu có thể cần vẽ sơ đồ để HS hiểu rõ cách tìm số lớn (số bé), sau đó HS có thể dùng “công thức” để tính số lớn (số bé) mà không phải vẽ sơ đồ nữa).

Chẳng hạn, bài 2 trang 47 - Toán 4: Một lớp học có 28 HS. Số HS trai hơn số HS gái là 4 em. Hỏi lớp học đó có bao nhiêu HS trai, bao nhiêu HS gái?

Bài giải

Số học sinh trai của lớp là :

$$(28 + 4) : 2 = 16 \text{ (em)}$$

Số học sinh gái của lớp là :

$$28 - 16 = 12 \text{ (em)}$$

Đáp số: 16 học sinh trai;

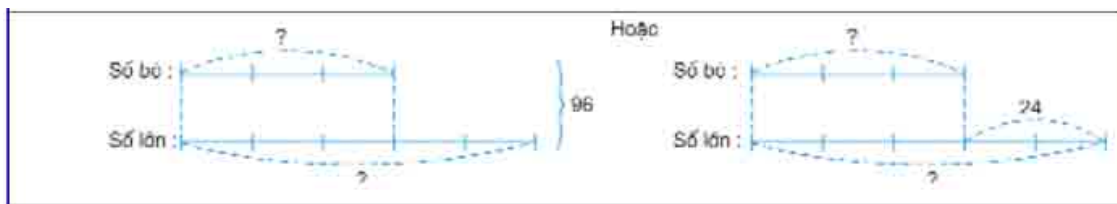
12 học sinh gái.

3.4. Dạy học giải bài toán "Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó"

- Bài toán "Tìm hai số khi biết tổng và tỉ số đó" và bài toán "Tìm hai số khi biết hiệu và tỉ số của hai số đó" được giới thiệu theo cùng một cách tương tự như sau:

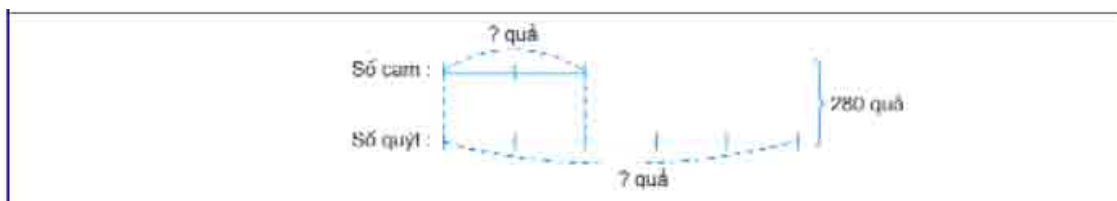
* Nội dung được giới thiệu thông qua bài toán "Tổng của hai số là 96. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Tìm hai số đó"; hoặc "Hiệu của hai số là 24. Tỉ số của hai số đó là $\frac{3}{5}$. Tìm hai số đó".

* Dùng "sơ đồ đoạn thẳng" để hỗ trợ cách giải (sơ đồ đoạn thẳng thường là "minh họa" cho quan hệ "tỉ số" của hai số). Chẳng hạn, với hai bài nêu trên, ta có:



* Vận dụng vào giải bài toán có lời văn gắn với thực tế, chẳng hạn: Bài toán "Một người đã bán được 280 quả cam và quýt, trong đó số cam bằng $\frac{2}{5}$ số quýt. Tìm số cam, số quýt đã bán".

Bài giải



Theo sơ đồ, tổng số phần bằng nhau là :

$$2 + 5 = 7 \text{ (phần)}$$

Số cam đã bán là :

$$280 : 7 \times 2 = 80 \text{ (quả)}$$

Số quýt đã bán là :

$$280 - 80 = 200 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 80 quả cam;

200 quả quýt

- Khi trình bày bài giải bài toán cần lưu ý:

* Trong phần trình bày bài giải bài toán cần yêu cầu HS phải vẽ "sơ đồ đoạn thẳng" trước khi viết bài giải bài toán.

* Nếu HS không vẽ sơ đồ vào trong bài giải bài toán thì có thể diễn đạt như sau (ở giai đoạn đầu, khi mới học giải loại toán này không khuyến khích cách trình bày này):

Bài giải

Biểu thị số cam đã bán là 2 phần bằng nhau thì số quýt đã bán là 5 phần như thế,

Tổng số phần bằng nhau là :

$$2 + 5 = 7 \text{ (phần)}$$

Số cam đã bán là :

$$280 : 7 \times 2 = 80 \text{ (quả)}$$

Số quýt đã bán là :

$$280 - 80 = 200 \text{ (quả)}$$

Đáp số: 80 quả cam;

200 quả quýt

- Trong Toán 4, bài toán "Tìm hai số khi biết tổng (hiệu) và tỉ số của hai số đó" thường cho tường minh "tổng, hiệu" của hai số, và "tỉ số" của hai số thường được biểu đạt bằng các thuật ngữ, chẳng hạn: "chiều rộng bằng $\frac{2}{5}$ chiều dài" (tỉ số của chiều rộng và chiều dài là $\frac{2}{5}$), hoặc "số học sinh nữ gấp 2 lần số học sinh nam" (tỉ số của số nữ và số nam là 2, tỉ số của số nam và số nữ là $\frac{1}{2}$), hoặc "số thứ nhất giảm 10 lần thì được số thứ hai" (tỉ số của số lớn và số bé là 10, tỉ số của số bé và số lớn là $\frac{1}{10}$), ...

3.5. *Dạy học giải bài toán "Tìm phân số của một số"*

ở bài 3, HS đã được giải bài toán "Tìm một phần mấy của một số" (Ví dụ, "Anh có 15 nhãn vở, anh cho em $\frac{1}{3}$ số nhãn vở. Hỏi em được mấy nhãn vở?")

Đến lớp 4, HS tiếp tục được học giải bài toán phát triển hơn, đó là bài toán "Tìm phân số của một số" (ví dụ, "Anh có 15 nhãn vở, anh cho em $\frac{2}{3}$ số nhãn vở. Hỏi em có mấy nhãn vở?"). Để giải bài toán này, có thể dựa vào cách giải bài toán trên, chẳng hạn:

$$\frac{1}{3} \text{ số nhãn vở là : } 15 : 3 = 5 \text{ (nhãn vở)}$$

$$\frac{2}{3} \text{ số nhãn vở là : } 5 \times 2 = 10 \text{ (nhãn vở)}$$

Hoặc có thể "gộp" lại: Số nhãn vở em có là:

$$15 : 3 \times 2 = 10 \text{ (nhãn vở)}$$

Tuy nhiên, trong Toán 4 có đưa ra cách trình bày bài giải (dựa vào ý nghĩa của phân số), GV nên cho HS làm theo cách này, chẳng hạn, ở bài toán trên:

Số nhãn vở của em là :

$$15 \times \frac{2}{3} = 10 \text{ (nhãn vở)}$$

Chú ý: Trong cách viết trên, số 15 (15 nhãn vở) viết trước dấu nhân (x), phân số $\frac{2}{3}$ viết sau dấu nhân (x).

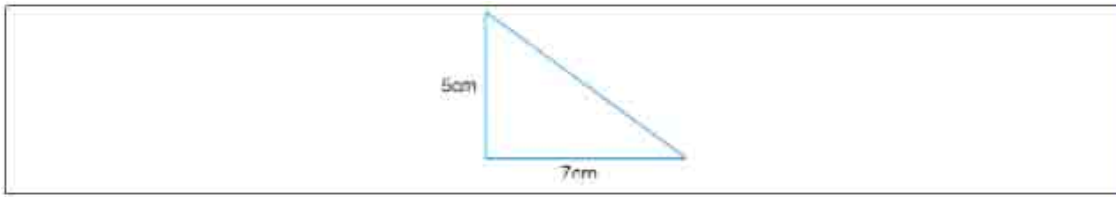
3.6. Trình bày bài giải các bài toán "có nội dung hình học"

- Trong Toán lớp 4, nội dung các bài toán "có nội dung hình học" thường là các bài toán về chu vi, diện tích các hình đã học (hình vuông, hình chữ nhật, đặc biệt là hình bình hành, hình thoi ở lớp 4).

- Khi giải các bài toán "có nội dung hình học" ta cũng thực hiện các bước giải như giải các bài toán có lời văn khác. Tuy nhiên, trong trình bày bài giải cần lưu ý:

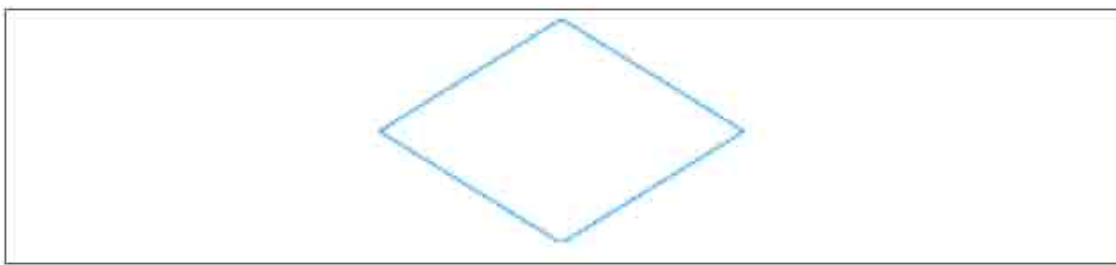
* Tùy yêu cầu của bài toán mà có phải vẽ hình vào bài giải bài toán hay không. Chẳng hạn: Những bài toán "tìm chu vi, diện tích các hình" với kích thước đã cho, thường không phải vẽ hình vào bài giải (vận dụng qui tắc (công thức) để tính chu vi, diện tích các hình). Cũng có một số bài toán cần phải vẽ hình khi trình bày bài giải.

Chẳng hạn, bài 1 trang 143 – Toán lớp 4: Cho bốn hình tam giác, mỗi hình như hình bên



a) Hãy xếp bốn hình tam giác đó thành một hình thoi như hình dưới đây:

b) Tính diện tích hình thoi



* Trong Toán lớp 4, phần lớn việc tính chu vi, diện tích các hình là "áp dụng" các công thức tính bằng chữ, bởi vậy khi viết phép tính giải (sau câu lời giải của bài toán) không phải viết các bước tính trung gian (như khi tính giá trị biểu thức).

Chẳng hạn, bài 4 trang 105 – Toán lớp 4. Cho biết chu vi P của hình bình hành có độ dài hai cạnh là a và b được tính theo công thức : $P = (a + b) \times 2$ (a và b cùng một đơn vị đo). áp dụng công thức đó để tính chu vi hình bình hành với $a = 8 \text{ cm}$; $b = 3 \text{ cm}$.

Bài giải

Chu vi hình bình hành là :

$$(8 + 3) \times 2 = 22 \text{ (cm)}$$

Đáp số : 22 cm

Chú ý: Không phải viết là : $(8 + 3) \times 2 = 11 \times 2 = 22 \text{ (cm)}$

IV. Sản phẩm

1. Bản liệt kê nội dung dạy học chủ đề "Giải bài toán có lời văn" ở lớp 4 (của cá nhân).
2. Biên bản ghi chép kết quả trao đổi ý kiến về: Những vấn đề cần lưu ý trong dạy học "Giải bài toán có lời văn" ở lớp 4 .
3. Các kế hoạch dạy học các bài do học viên tự soạn thảo, chẳng hạn như các bài:

- Tìm hai số khi biết tổng và hiệu của hai số đó
- Tìm hai số khi biết tổng và tỷ số của hai số.

4. Dự 2 tiết dạy theo kế hoạch bài học đã soạn thảo. Đánh giá tiết dạy theo qui định hiện hành và ghi biên bản.

C. Tổng kết đánh giá

Trao đổi ý kiến trong nhóm chuyên môn theo các câu hỏi và bài tập tự đánh giá kết quả bồi dưỡng dạy lớp 4 theo CT và SGK mới của môn Toán như sau:

1. Nêu những kiến thức và kỹ năng cơ bản của môn Toán lớp 4.

2. Nêu các thiết bị dạy học cần sử dụng trong Toán lớp 4. Nêu một số ví dụ cụ thể trong việc sử dụng các thiết bị dạy học trong Toán lớp 4 để dạy 2 bài về số học; 1 bài về đại lượng; 1 bài về YTHH; 1 bài về giải toán có lời văn.

3. Khi tổ chức cho HS hoạt động để tự chiếm lĩnh kiến thức hoặc thực hành vận dụng kiến thức Toán lớp 4 cần lưu ý những điều gì? (Sự chuẩn bị của GV, cách thức hướng dẫn HS hoạt động....).

4. Liên hệ với các trích đoạn băng hình về dạy học Toán lớp 4 để nhận xét về việc thực hiện tổ chức các hoạt động trong dạy học Toán lớp 4.

5. Những đóng góp ý kiến của GV cho các tác giả SGK Toán lớp 4 về: mức độ nội dung; hình thức thể hiện và những điểm cần điều chỉnh.

Hướng dẫn học theo băng hình
Đoạn băng: "So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên"

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

TT	Tác giả kịch bản: <i>PGS. TS. Đỗ Đình Hoan; PGS. TS. Đào Thái Lai; PGS.TS. Đỗ Tiến Đạt; TS. Phạm Thanh Tâm</i> - Viện Chiến lược và chương trình giáo dục. Nhà sản xuất: Bộ Giáo dục & Đào tạo, Dự án PTGVTH.
1	Tên băng hình: Dạy học bài " So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên "
2	- Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 4 (MBD 4) của Dự án PTGVTH. - Thời gian đoạn băng: 15 phút
3	Hình thức thể hiện: • Đoạn băng hình này được thể hiện ở lớp 4 của trường tiểu học. • Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: " So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên " • Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 4 theo CTTH mới. Các chỉ dẫn được thực hiện bởi những dòng chữ phụ đề chạy trên màn hình. Băng hình không có lời bình. Đặc điểm của người học: • Người học là GV tham gia bồi dưỡng để dạy toán lớp 4 theo CTTH mới. Học viên đã đọc tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 4 (MBD 4) của Dự án PTGVTH trước khi xem băng. • Phần lớn GV đã được tiếp cận với những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học về số tự nhiên. Tuy nhiên, khi vận dụng vào dạy bài học cụ thể họ không tránh khỏi gặp khó khăn, nhất là khi giúp HS hình thành và rèn luyện kỹ năng So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên.
4	Trong đoạn băng hình những nội dung sau được thể hiện: • Các hoạt động của GV và HS ở một lớp 4 đang học bài " So sánh và xếp thứ tự

	các số tự nhiên". Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình bài học. - GV tổ chức và hướng dẫn HS như thế nào (Nêu vấn đề, dẫn dắt HS tìm cách So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên; Đặc điểm về thứ tự của các số tự nhiên; Cùng cố thực hành vận dụng, thảo luận; sử dụng đồ dùng dạy học...) - HS được phát huy tính tích cực thông qua các hoạt động học tập như: quan sát, trả lời câu hỏi, thực hành so sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên ...
5	Mục tiêu học tập (sau khi học viên xem băng): - Học viên thấy được một cách rõ ràng việc tổ chức hoạt động dạy học nội dung bài " So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên ". - Qua xem băng học viên có thể đóng góp ý kiến bổ sung và vận dụng sao cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương mình. - Củng cố nhận thức về ĐMPPDH toán ở tiểu học.

II. Trước khi xem băng hình

Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn Toán lớp 4 (Môđun 4) trước khi xem băng và đọc các thông tin sau:

1. Tiêu đề của đoạn băng: "**So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên** "
2. Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết: Bồi dưỡng GV dạy Toán lớp 4
3. Hình thức thể hiện:
 - Đoạn băng này được thể hiện ở lớp 4 của trường tiểu học
 - Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: " So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên "
 - Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 4 theo Chương trình tiểu học mới
4. Trong đoạn băng chỉ rõ các hoạt động của GV và HS đang học bài " So sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên ".

Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với các hoạt động của GV và HS theo tình trình của bài học:

- Ôn tập, củng cố.
- Nêu vấn đề.
- Tìm hiểu cách so sánh và xếp thứ tự các số tự nhiên.
- Củng cố và thực hành vận dụng.
- Giáo viên nhận xét.

III. Trong khi xem băng hình

1. Hãy tập trung chú ý để nắm được nội dung chính của đoạn băng hình

- Nội dung, cấu trúc của bài học
- Các hoạt động của GV
- Các hoạt động của HS

2. Ghi chép nhanh hoặc đánh dấu những điểm

- Tán thành, đồng ý
- Không đồng ý
- Cần thảo luận
- Liên hệ với thực tiễn dạy học của trường lớp mình đang dạy

IV. Sau khi xem băng hình

Ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề:

1. Nội dung, cấu trúc của bài học (Đầy đủ, đáp ứng mục tiêu, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lí,...)
2. Các hoạt động của GV (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS, cách diễn đạt, cách nêu vấn đề, trình bày bảng ...)
3. Các hoạt động của HS (Tự tìm tòi, phát hiện, làm việc trong nhóm, ...)
4. Nhận xét chung về PPDH của GV ...
5. Những điều bạn cần tham khảo, học tập, ...
6. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm, ...

Đoạn băng: " Diện tích hình thoi"

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

TT	Tác giả kịch bản: <i>PGS. TS. Đỗ Đình Hoan; PGS. TS. Đào Thái Lai; PGS.TS. Đỗ Tiến Đạt;</i> <i>TS. Phạm Thanh Tâm</i> - Viện Chiến lược và chương trình giáo dục. Nhà sản xuất: Bộ Giáo dục & Đào tạo, Dự án PTGVTH.
----	--

1	Tên băng hình: Dạy học bài " Diện tích hình thoi"
2	- Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 4 (MBD 4) của Dự án PTGVTH. - Thời gian đoạn băng: 15 phút
3	Hình thức thể hiện: • Đoạn băng hình này được thể hiện ở lớp 4 của trường tiểu học. • Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: " Diện tích hình thoi " • Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 4 theo CTTH mới. Các chỉ dẫn được thực hiện bởi những dòng chữ phụ đề chạy trên màn hình. Băng hình không có lời bình. Đặc điểm của người học: • Người học là GV tham gia bồi dưỡng để dạy toán lớp 4 theo CTTH mới. Học viên đã đọc tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 4 (MBD 4) của Dự án PTGVTH trước khi xem băng. • Phần lớn GV đã được tiếp cận với những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học về các yếu tố hình học. Tuy nhiên, khi vận dụng vào dạy bài học cụ thể họ không tránh khỏi gặp khó khăn, nhất là khi giúp HS hình thành và rèn luyện kỹ năng tính diện tích hình thoi.
4	Trong đoạn băng hình những nội dung sau được thể hiện: • Các hoạt động của GV và HS ở một lớp 4 đang học bài " Diện tích hình thoi ". Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình bài học. • GV tổ chức và hướng dẫn HS như thế nào (Nêu vấn đề, dẫn dắt HS tìm cách tính diện tích hình thoi; củng cố thực hành vận dụng, thảo luận; sử dụng đồ dùng dạy học...) • HS được phát huy tính tích cực thông qua các hoạt động học tập như: quan sát, trả lời câu hỏi, thực hành cắt ghép hình, thực hành tính diện tích hình thoi ...

5	Mục tiêu học tập (sau khi học viên xem băng): - Học viên thấy được một cách rõ ràng việc tổ chức hoạt động dạy học nội dung bài "Diện tích hình thoi". - Qua xem băng học viên có thể đóng góp ý kiến bổ sung và vận dụng sao cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương mình. - củng cố nhận thức về ĐMPPDH toán ở tiểu học.
---	--

II. Trước khi xem băng hình

Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn Toán lớp 4 (Môđun 4) trước khi xem băng và đọc các thông tin sau:

1. Tiêu đề của đoạn băng: "**Diện tích hình thoi**"

2. Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết: Bồi dưỡng GV dạy Toán lớp 4

3. Hình thức thể hiện:

- Đoạn băng này được thể hiện ở lớp 4 của trường tiểu học
- Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: "Diện tích hình thoi".
- Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 4 theo Chương trình tiểu học mới

4. Trong đoạn băng chỉ rõ các hoạt động của GV và HS đang học bài "Diện tích hình thoi".

Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với các hoạt động của GV và HS theo tình trình của bài học:

- Ôn tập, củng cố.
- nêu vấn đề.
- Tìm hiểu cách tính diện tích hình thoi.
- Củng cố và thực hành vận dụng.
- Giáo viên nhận xét.

III. Trong khi xem băng hình

1. Hãy tập trung chú ý để nắm được nội dung chính của đoạn băng hình

- Nội dung, cấu trúc của bài học

- Các hoạt động của GV
- Các hoạt động của HS
- 2. Ghi chép nhanh hoặc đánh dấu những điểm
 - Tán thành, đồng ý
 - Không đồng ý
 - Cần thảo luận
 - Liên hệ với thực tiễn dạy học của trường lớp mình đang dạy

IV. Sau khi xem băng hình

Ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề:

1. Nội dung, cấu trúc của bài học (Đầy đủ, đáp ứng mục tiêu, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lí,...)
2. Các hoạt động của GV (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS, cách diễn đạt, cách nêu vấn đề, trình bày bảng ...)
3. Các hoạt động của HS (Tự tìm tòi, phát hiện, làm việc trong nhóm, ...)
4. Nhận xét chung về PPDH của GV ...
5. Những điều bạn cần tham khảo, học tập, ...
6. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm, ...

Đoạn băng:: "Tìm phân số của một số"

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

TT	Tác giả kịch bản: <i>PGS. TS. Đỗ Đình Hoan; PGS. TS. Đào Thái Lai; PGS.TS. Đỗ Tiến Đạt; TS. Phạm Thanh Tâm</i> - Viện Chiến lược và chương trình giáo dục. Nhà sản xuất: Bộ Giáo dục & Đào tạo, Dự án PTGVTH.
1	Tên băng hình: Dạy học bài "Tìm phân số của một số"
2	- Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 4 (MBD 4) của Dự án PTGVTH. - Thời gian đoạn băng: 15 phút
3	Hình thức thể hiện:

	• Đoạn băng hình này được thể hiện ở lớp 4 của trường tiểu học. • Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: "Tìm phân số của một số" • Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 4 theo CTTH mới. Các chỉ dẫn được thực hiện bởi những dòng chữ phụ đề chạy trên màn hình. Băng hình không có lời bình. Đặc điểm của người học: • Người học là GV tham gia bồi dưỡng để dạy toán lớp 4 theo CTTH mới. Học viên đã đọc tài liệu viết của Môđun bồi dưỡng GV dạy toán lớp 4 (MBD 4) của Dự án PTGVTH trước khi xem băng. • Phần lớn GV đã được tiếp cận với những đổi mới về nội dung và phương pháp dạy học về phân số và phép tính với phân số. Tuy nhiên, khi vận dụng vào dạy bài học cụ thể họ không tránh khỏi gặp khó khăn, nhất là khi giúp HS hình thành và rèn luyện kỹ năng "Tìm phân số của một số"
4	Trong đoạn băng hình những nội dung sau được thể hiện: • Các hoạt động của GV và HS ở một lớp 4 đang học bài "Tìm phân số của một số". Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng về hoạt động của GV và HS theo tiến trình bài học. • GV tổ chức và hướng dẫn HS như thế nào (Nêu vấn đề, dẫn dắt HS tìm cách chia một số cho số có hai chữ số; củng cố thực hành vận dụng, thảo luận; sử dụng đồ dùng dạy học...) • HS được phát huy tính tích cực thông qua các hoạt động học tập như: quan sát, trả lời câu hỏi, thực hành Tìm phân số của một số ...

5	Mục tiêu học tập (sau khi học viên xem băng): - Học viên thấy được một cách rõ ràng việc tổ chức hoạt động dạy học nội dung bài "Tìm phân số của một số". - Qua xem băng học viên có thể đóng góp ý kiến bổ sung và vận dụng sao cho phù hợp với hoàn cảnh địa phương mình. - củng cố nhận thức về ĐMPPDH toán ở tiểu học.
---	---

II. Trước khi xem băng hình

Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn Toán lớp 4 (Môđun 4) trước khi xem băng và đọc các thông tin sau:

1. Tiêu đề của đoạn băng: **"Tìm phân số của một số"**

2. Thể loại: Đoạn băng hình này là tài liệu hỗ trợ cho tài liệu viết: Bồi dưỡng GV dạy Toán lớp 4

3. Hình thức thể hiện:

- Đoạn băng này được thể hiện ở lớp 4 của trường tiểu học
- Trích đoạn các hoạt động của GV và HS ở một lớp đang học bài: "Tìm phân số của một số"
- Đoạn băng hình sử dụng cho việc bồi dưỡng GV dạy lớp 4 theo Chương trình tiểu học mới

4. Trong đoạn băng chỉ rõ các hoạt động của GV và HS đang học bài "Tìm phân số của một số".

Các phụ đề sẽ lần lượt hiện ra cùng với các trích đoạn tương ứng với các hoạt động của GV và HS theo tình trình của bài học:

- Ôn tập, củng cố.
- nêu vấn đề.
- Tìm hiểu cách tìm phân số của một số
- Củng cố và thực hành vận dụng.
- Giáo viên nhận xét.

III. Trong khi xem băng hình

1. Hãy tập trung chú ý để nắm được nội dung chính của đoạn băng hình

- Nội dung, cấu trúc của bài học

- Các hoạt động của GV
- Các hoạt động của HS
- 2. Ghi chép nhanh hoặc đánh dấu những điểm
 - Tán thành, đồng ý
 - Không đồng ý
 - Cần thảo luận
 - Liên hệ với thực tiễn dạy học của trường lớp mình đang dạy

IV. Sau khi xem băng hình

Ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề:

1. Nội dung, cấu trúc của bài học (Đầy đủ, đáp ứng mục tiêu, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lí,...)
2. Các hoạt động của GV (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS, cách diễn đạt, cách nêu vấn đề, trình bày bảng ...)
3. Các hoạt động của HS (Tự tìm tòi, phát hiện, làm việc trong nhóm, ...)
4. Nhận xét chung về PPDH của GV ...
5. Những điều bạn cần tham khảo, học tập, ...
6. Những điều góp ý, rút kinh nghiệm, ...

Phụ lục:

**Một số kế hoạch bài học (giáo án) để học viên tham khảo
và trao đổi ý kiến**

Tiết 72 - chia cho số có hai chữ số

I. Mục tiêu:

Giúp HS:

- Biết cách thực hiện phép chia số có ba chữ số cho số có hai chữ số.

II. Đồ dùng dạy học: Bảng phụ, phần màu.

III. Các hoạt động dạy học chủ yếu:

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

I. Kiểm tra bài cũ - Thực hiện phép chia: $672 : 2$ - GV nhận xét II. Bài mới HD1: Giới thiệu bài Các em đã học về chia cho số có một chữ số. Hôm nay ta sẽ tìm hiểu về “Chia cho số có hai chữ số”. HD2: Trường hợp chia hết. - GV viết lên bảng: Ví dụ 1: Tính: $672 : 21$ - GV hướng dẫn HS, trong mỗi lần chia, lần lượt thực hiện các thao tác: +) Chia. Chú ý cách ước lượng tìm thương trong mỗi lần chia. +) Nhân +) Trừ HD3: Trường hợp chia có dư. - Bạn nào xung phong lên bảng thực hiện phép tính sau? Ví dụ 2: $779 : 18 = ?$ - Cho cô biết em thực hiện phép tính này như thế nào? - Giống ví dụ trên ở điểm nào? Khác ở điểm nào? HD 4: Thực hành Bài 1: Đặt tính rồi tính - Hãy nêu cách thực hiện phép tính ? - GV phát hiện những HS còn thực hiện chưa đúng, yêu cầu HS tự phát hiện chỗ sai và tự sửa chữa. Bài 2: Giải toán - Bài toán cho gì ? +) 240 bộ bàn ghế +) Xếp đều vào 15 phòng. - Bài toán hỏi gì? +) Mỗi phòng xếp được bao nhiêu bộ bàn ghế? - Thực hiện phép tính nào? +) Thực hiện phép chia để tìm số bộ bàn ghế trong mỗi phòng. Bài 3: Tìm x - Hãy nêu cách tìm thành phần chưa biết của phép tính.	- 1 HS lên bảng tính. - HS ghi các thao tác vào vở, ví dụ: +) Lấy 67 chia 21 được 3, viết 3 +) 3 nhân 1 bằng 3, viết 3 3 nhân 2 bằng 6, viết 6 +) 67 trừ 63 bằng 4, viết 4 Lần thứ hai làm tương tự - 1 HS khá giỏi lên bảng. Cả lớp làm nháp - Đều là chia cho số có hai chữ số; cách đặt tính và tính thực hiện giống nhau. - Khác nhau ở chỗ: ví dụ 1: là trường hợp chia hết; VD2: chia có dư. - HS đọc yêu cầu; cả lớp làm bài vào vở. - 4 HS lên bảng thực hiện phép chia - Cả lớp chữa bài. - 1 em đọc bài toán rồi nêu yêu cầu - HS tự tóm tắt. Cả lớp làm bài. - 1 HS lên bảng trình bày lời giải. +) Thực hiện phép chia: $240 : 15 = 16$(bộ bàn ghế) - 1 em đọc yêu cầu của bài. - HS làm bài và nêu cách tính. - 2 em lên bảng trình bày cách giải - HS đổi vở và nhận xét bài làm của bạn.
--	---

HĐ 2: Thực hành.

Bài 1: Nêu tên các cặp cạnh song song với nhau.

- a) Trong hình chữ nhật ABCD.
- b) Trong hình vuông MNPQ

Bài 2: Cạnh BE song song với những cạnh nào?

- Bài toán cho gì?
- Nêu tên các cặp cạnh song song trong hình chữ nhật có liên quan đến cạnh BE.
- BE song song với những cạnh nào?

Bài 3: Nêu tên các cặp cạnh song song và vuông góc với nhau có trong mỗi hình

- Quan sát các cặp cạnh của từng hình.
- Từ đó kể tên các cặp cạnh song song với nhau; các cặp cạnh vuông góc với nhau có trong mỗi hình.

III Củng cố , Dặn dò

- Nhắc lại: Nhận dạng và đặc điểm của hai đường thẳng song song với nhau.
- Tự cho ví dụ minh họa.

- HS lấy ví dụ minh họa, chẳng hạn: hai mép song song của bìa quyển vở hình chữ nhật; hai cạnh đối diện của bảng đen; các chân song song của sô.

- HS nêu yêu cầu của bài tập:
- Học sinh tự làm bài , sau đó chữa bài. Cả lớp thống nhất kết quả.

- Bài toán cho ABEG; ACDG; BCDE đều là những hình chữ nhật
- BE song song với cạnh AG và CD.
- Học sinh tự làm bài , sau đó chữa bài. Cả lớp thống nhất kết quả.

- 1 HS nêu yêu cầu của bài toán
- Học sinh tự làm bài , sau đó chữa bài. Cả lớp thống nhất kết quả.

Khoa học

A. Tổng quan về tiểu mô đun

1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu mô đun này, học viên cần:

1.1 Kiến thức

- Xác định được những điểm mới trong chương trình, SGK môn Khoa học lớp 4.
- Xác định được các nội dung cơ bản và mức độ dạy học từng mạch nội dung của môn Khoa học lớp 4.

1.2. Kỹ năng

- Vận dụng được một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn Khoa học lớp 4 vào dạy học từng chủ đề của môn học.
- Thực hành được ba tiết dạy minh họa thuộc 3 chủ đề của môn học.

1.3. Thái độ

- Tự tin trong dạy học môn Khoa học lớp 4.

2. Cấu trúc tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun về bồi dưỡng GV dạy môn Khoa học lớp 4 gồm có hai chủ đề cơ bản sau:

Chủ đề 1 : Đặc điểm chương trình, SGK và mức độ yêu cầu từng mạch nội dung của môn Khoa học lớp 4

- Đặc điểm của chương trình, SGK Khoa học 4.
- Mức độ kiến thức và kỹ năng của từng mạch nội dung trong môn Khoa học lớp 4

Chủ đề 2 : Sử dụng kết hợp một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn học vào dạy học từng chủ đề của môn Khoa học lớp 4

- Một số phương pháp dạy học chủ đề Con người và sức khỏe.
- Một số phương pháp dạy học chủ đề Vật chất và năng lượng.
- Một số phương pháp dạy học chủ đề Thực vật và động vật.

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề :

Mỗi chủ đề gồm :

1. Mục tiêu của chủ đề.
2. Nguồn : Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.

3. Quá trình : Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.

4. Sản phẩm : Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Chú trọng khuyến khích người học học tập tích cực, thể hiện :

- Làm việc cá nhân :

- + Nghiên cứu tài liệu
- + Làm bài tập
- + Thực hành lập kế hoạch dạy học và dạy minh họa

- Làm việc hợp tác theo nhóm :

- + Thảo luận
- + Nêu ý kiến thắc mắc
- + Đưa ra và trao đổi các sáng kiến kinh nghiệm với đồng nghiệp.
- + Xem băng hình/đĩa hình, thảo luận về những trích đoạn bài học trong băng hình/đĩa hình.
- + Dự giờ, góp ý và lắng nghe góp ý của đồng nghiệp.

B. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Đặc điểm chương trình, SGK và mức độ dạy học từng mạch nội dung của môn Khoa học lớp 4

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng :

- Trình bày được đặc điểm cơ bản của chương trình môn Khoa học lớp 4.
- Xác định được mức độ kiến thức và kỹ năng của từng mạch nội dung trong môn Khoa học lớp 4.

II. Nguồn

- Chương trình môn Khoa học lớp 4 mới và cũ; chương trình môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 mới.
- Sách giáo khoa và sách giáo viên Khoa học lớp 4 mới .

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Khoa học lớp 4 theo chương trình mới.

- Văn bản chuẩn kiến thức, kỹ năng do Bộ GD &ĐT ban hành (nếu có).

III. Quá trình

Hoạt động 1 :

Đặc điểm của chương trình Khoa học 4 mới

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu chương trình Khoa học lớp 4 mới và chương trình phân môn Khoa học lớp 4 cũ. Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm phát triển mới trong chương trình Khoa học lớp 4 mới so với chương trình phân môn Khoa học lớp 4 trong môn TN-XH cũ để làm bài tập 1.

1. Hãy hoàn thành bảng sau :

Bảng 1. Đặc điểm của chương trình môn Khoa học lớp 4 mới

	Những điểm kế thừa <i>chương trình phân Khoa học lớp 4 cũ</i>	Những điểm phát triển mới
Quan điểm tích hợp		
Sự lựa chọn nội dung học tập		
Phương pháp dạy học		
Đánh giá kết quả học tập môn học		

Nhiệm vụ 2: Nghiên cứu cấu trúc nội dung của chương trình môn Khoa học lớp 4 mới và cấu trúc nội dung của chương trình môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3 để làm các *bài tập 2 và 3.*

2. Đánh dấu x vào cột phù hợp với mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình mỗi lớp vào bảng 2 dưới đây :

Bảng 2. Các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình mỗi lớp

TT	Các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình	Môn TN- XH			Môn KH
		1	2	3	4
1	Con người và sức khỏe				
	1.1. Cơ thể người				
	1.2. Vệ sinh cá nhân				
	1.3. Dinh dưỡng				
	1.4. Phòng bệnh				
	1.5. An toàn trong cuộc sống				
2	Xã hội				
	2.1. Cuộc sống gia đình				
	2.2. Trường học				
	2.3. Địa phương				
3	Tự nhiên				
	3.1. Thực vật và động vật				
	3.2. Một số hiện tượng tự nhiên				
	3.3. Bầu trời và Trái Đất				
	3.4. Vật chất và năng lượng				

3. Dựa vào kết quả của bài tập trên, rút ra nhận xét về mối quan hệ giữa chương trình môn Khoa học lớp 4 với chương trình môn Tự nhiên và xã hội các lớp 1, 2, 3.

Nhiệm vụ 3: Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên và đối chiếu với thông tin phản hồi; tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.

Thông tin phản hồi Hoạt động 1

1. Bảng 1. Đặc điểm của chương trình môn Khoa học lớp 4 mới

	Những điểm kế thừa <i>chương trình phần Khoa học lớp 4 cũ</i>	Những điểm phát triển mới
Quan điểm tích hợp	Chương trình tích hợp các nội dung của khoa học tự nhiên : vật lí, hoá học, sinh học.	Chương trình tích hợp các nội dung của khoa học tự nhiên (vật lí, hoá học, sinh học) với khoa học và sức khoẻ.
Sự lựa chọn nội dung học tập	Giữ lại một số nội dung cốt lõi của phần Khoa học lớp 4 cũ : - Sự trao đổi chất ở người - Nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt. - Sự trao đổi chất ở động vật và thực vật	- Đã tinh giản một số nội dung không thiết yếu (ví dụ : đất, đá, quặng) và bổ sung các nội dung mới : - Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể người, vệ sinh phòng bệnh, an toàn trong cuộc sống - Chuỗi thức ăn trong tự nhiên
Phương pháp dạy học	áp dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực trong đó có thể lựa chọn và phối hợp nhiều phương pháp khác nhau như : quan sát, trình bày, động não, đóng vai, trò chơi, thảo	- Chú trọng hình thành và phát triển các kỹ năng học tập môn Khoa học như quan sát, dự đoán, giải thích các sự vật, hiện tượng tự nhiên đơn giản và kỹ năng vận dụng kiến thức khoa học vào cuộc sống. - Tăng cường tổ chức các hoạt

	Những điểm kế thừa chương trình phần Khoa học lớp 4 cũ	Những điểm phát triển mới
	luận, tham quan, hỏi - đáp, thí nghiệm, thực hành ...	động học tập nhằm tạo điều kiện cho học sinh phát huy tính tích cực, tự lực tìm tòi, phát hiện kiến thức và thực hành những hành vi có lợi cho sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.
Đánh giá kết quả học tập môn học	- Kết quả học tập của học sinh được ghi nhận bằng điểm. - Hình thức kiểm tra có thể vấn đáp hoặc bài viết (có thể sử dụng các câu hỏi trắc nghiệm hoặc tự luận ngắn).	- Quan tâm đánh giá cả ba mặt : kiến thức, kỹ năng và thái độ. - Công cụ kiểm tra đánh giá được xây dựng theo chuẩn kiến thức, kỹ năng của môn học. - Kết quả học tập của học sinh được ghi nhận bằng điểm kết hợp với nhận xét cụ thể của giáo viên. - Tạo điều kiện cho học sinh tự đánh giá và đánh giá lẫn nhau thông qua các hoạt động học tập cá nhân, học nhóm và cả lớp.

2. Bảng 2. Các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình mỗi lớp

TT	Các mạch nội dung trong từng chủ đề của chương trình	Môn TN- XH			Môn KH
		1	2	3	4
1	Con người và sức khỏe				
	1.1. Cơ thể người	x	x	x	x
	1.2. Vệ sinh phòng bệnh	x	x	x	x

	1.3. Dinh dưỡng	x	x		x
	1.4. An toàn trong cuộc sống				x
2	Xã hội				
	2.1. Cuộc sống gia đình	x	x	x	
	2.2. Trường học	x	x	x	
	2.3. Địa phương	x	x	x	
3	Tự nhiên				
	3.1. Thực vật và động vật	x	x	x	x
	3.2. Một số hiện tượng tự nhiên	x			
	3.3. Bầu trời và Trái Đất		x	x	
	3.4. Vật chất và năng lượng				x

3. Mối liên quan giữa chương trình môn Khoa học lớp 4 và chương trình môn Tự nhiên và Xã hội các lớp 1, 2, 3

Chương trình môn Khoa học lớp 4 được phát triển tiếp nối chương trình môn Tự nhiên và Xã hội ở các lớp 1, 2, 3. Cụ thể là :

- Chương trình môn Tự nhiên và Xã hội bao gồm 3 chủ đề : Con người và sức khoẻ ; Xã hội ; Tự nhiên.

- Trong môn Khoa học lớp 4, Chủ đề Con người và sức khoẻ được phát triển tiếp tục; Chủ đề Tự nhiên được phát triển thành 2 chủ đề : Vật chất và năng lượng (đề cập đến giới tự nhiên không sống, các biến đổi lý, hoá); Thực vật và động vật (đề cập đến giới tự nhiên sống, các biến đổi sinh học). Riêng chủ đề Xã hội không được phát triển tiếp, chỉ có một số mạch nội dung của chủ đề này như An toàn khi ở nhà; An toàn khi ở trường; An toàn giao thông là được tiếp tục phát triển và mở rộng hơn trong chủ đề Con người và sức khoẻ với tên gọi : An toàn trong cuộc sống. Như vậy, chương trình môn Khoa học lớp 4 bao gồm 3 chủ đề là : Con người và sức khoẻ ; Vật chất và năng lượng ; Thực vật và động vật.

Hoạt động 2 :

Đặc điểm của sách giáo khoa Khoa học lớp 4 mới

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu SGK Khoa học lớp 4 để trả lời các câu hỏi sau :

1. Hãy trình bày tóm tắt cấu trúc nội dung SGK Khoa học lớp 4.

2. SGK Khoa học lớp 4 được trình bày như thế nào ?

3. Nêu ví dụ chứng tỏ các kí hiệu được sử dụng trong 1 bài học có tác dụng chỉ dẫn quá trình dạy học.

4. Theo bạn, SGK Khoa học lớp 4 được biên soạn theo quan điểm nào ?

Nhiệm vụ 2: Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên và đối chiếu với thông tin phản hồi; tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.

Thông tin phản hồi hoạt động 2

1. Cấu trúc nội dung Khoa học lớp 4

SGK Khoa học lớp 4 gồm 3 chủ đề với 70 bài ứng với 70 tiết của 35 tuần thực học. Trong đó có 60 bài học mới và 10 bài ôn tập, kiểm tra (xem chi tiết trong SGK trang 6, 7).

2. Cách trình bày SGK Khoa học lớp 4

(Xem SGK trang 8, 9)

3. Ví dụ về việc sử dụng các kí hiệu trong một bài của SGK có tác dụng chỉ dẫn quá trình dạy học

Khi học bài 15 “Bạn cảm thấy thế nào khi bị bệnh ?” GV có thể căn cứ vào các kí hiệu trong SGK để tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động học tập. Cụ thể :

* Kí hiệu quan sát :

HS quan sát các hình trang 32 SGK để phát hiện hình nào thể hiện Hùng lúc đang khoẻ, lúc bị bệnh và khi được khám bệnh.

* Kí hiệu thực hành :

- HS làm việc cá nhân : Tiến hành sắp xếp các hình có liên quan với nhau thành ba câu chuyện (mỗi chuyện chỉ gồm 3 hình : một hình tả việc làm của Hùng lúc khoẻ nhưng có thể dẫn đến bị bệnh, một hình tả Hùng lúc bị bệnh và một hình tả Hùng lúc được khám bệnh).

- HS làm việc theo nhóm: Kể lại với các bạn trong nhóm một trong ba câu chuyện trên.

* Kí hiệu liên hệ thực tế trả lời :

- HS thảo luận nhóm hoặc cả lớp :

+ Nêu cảm giác của bản thân lúc khoẻ

+ Kể tên bệnh mà bản thân đã từng mắc và nói xem khi bị bệnh đó HS đã cảm thấy trong người như thế nào.

+ Cần phải làm gì khi bị bệnh ?

* Kí hiệu bạn cần biết : HS đọc thông tin trang 33 SGK .

* Kí hiệu trò chơi : HS chơi trò chơi “Mẹ ơi, con ...sốt” để rèn luyện kĩ năng nói với cha mẹ hoặc người lớn khi trong người HS cảm thấy khó chịu, không bình thường.

4. Quan điểm biên soạn SGK Khoa học lớp 4

- Theo quan điểm tích hợp (tích hợp các nội dung của các khoa học tự nhiên như vật lý, hóa học, sinh học và tích hợp các nội dung của các khoa học tự nhiên với khoa học về sức khỏe con người) ở các mức độ khác nhau tùy theo từng chủ đề, từng mạch nội dung hay từng bài.

- Theo quan điểm SGK không chỉ là nguồn cung cấp tri thức cho HS mà còn là phương tiện để GV đổi mới cách dạy và HS đổi mới cách học.

- Đảm bảo tính khoa học và tính sư phạm (lựa chọn các nội dung thể hiện được tính chính xác, khoa học nhưng phải được diễn đạt qua kênh chữ và kênh hình phù hợp đặc điểm tâm lí, nhận thức của HS lớp 4).

- Đảm bảo tính thiết thực, cập nhật (lựa chọn những nội dung cần thiết , gần gũi và có ý nghĩa với HS; giúp các em có thể vận dụng những kiến thức khoa học vào cuộc sống hằng ngày).

Hoạt động 3 :

Xác định mức độ kiến thức và kĩ năng của từng mạch nội dung trong từng chủ đề của Khoa học lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu SGK và SGV Khoa học lớp 4. Đặc biệt đọc kỹ phần mục tiêu của các bài học trong SGV

Nhiệm vụ 2 : Hãy lựa chọn một trong các chủ đề của của môn Khoa học lớp 4 và liệt kê mức độ kiến thức, kĩ năng cần đạt theo từng mạch nội dung trong chủ đề đó vào *bảng 3* dưới đây theo ý kiến của bạn.

Bảng 3. Mức độ kiến thức, kĩ năng cần đạt theo từng mạch nội dung trong từng chủ đề của môn Khoa học lớp 4

Chủ đề	Mức độ cần đạt

--	--

Nhiệm vụ 3: Trao đổi trong nhóm chuyên môn những ý kiến của cá nhân về những vấn đề trên và đối chiếu với thông tin phản hồi hoặc văn bản chuẩn kiến thức, kĩ năng do Bộ GD &ĐT ban hành (nếu có); tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.



Thông tin phản hồi hoạt động 3

Bảng 3. Mức độ kiến thức, kĩ năng cần đạt theo từng mạch nội dung trong từng chủ đề của môn Khoa học lớp 4

Chủ đề	Mức độ cần đạt
I. Con người và sức khỏe 1. Trao đổi chất ở người	Kiến thức - Nêu được những yếu tố cần cho sự sống của con người. - Nêu được một số biểu hiện của sự trao đổi chất giữa cơ thể người với môi trường. - Kể được tên một số cơ quan của cơ thể người tham gia trực tiếp vào quá trình trao đổi chất. Biết được nếu một trong số các cơ quan tham gia vào quá trình trao đổi chất ngừng hoạt động thì cơ thể sẽ chết. Kĩ năng Vẽ sơ đồ sự trao đổi chất giữa cơ thể với môi trường.
2. Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể	Kiến thức - Kể tên những thức ăn có chứa nhiều chất đạm, chất bột, đường, chất béo, các vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ. - Nêu được vai trò của chất đạm, chất bột, đường, chất béo, vi-ta-min, chất khoáng, chất xơ đối với cơ thể. - Nêu được một số tiêu chuẩn của thực phẩm sạch và an toàn. - Nêu được một số biện pháp thực hiện vệ sinh an toàn thực phẩm. - Kể tên một số cách bảo quản thức ăn. Kĩ năng - Biết phân loại thức ăn theo nhóm chất dinh dưỡng. - Quan sát bảng “Tháp dinh dưỡng cân đối cho một người trong

Chủ đề	Mức độ cần đạt
3. Vệ sinh phòng bệnh	một tháng” và nói được tên nhóm thức ăn cần ăn đủ, ăn vừa phải, ăn có mức độ, ăn ít và ăn hạn chế. - Nêu được tại sao cần ăn phối hợp nhiều loại thức ăn và thường xuyên thay đổi món. - Thực hiện ăn phối hợp các loại thức ăn khác nhau. - Thực hiện một số biện pháp bảo quản thức ăn ở nhà. Kiến thức - Nêu cách phòng tránh một số bệnh do ăn thiếu hoặc ăn thừa chất dinh dưỡng. - Kể tên, nguyên nhân và cách phòng tránh một số bệnh lây qua đường tiêu hoá. - Nhận biết người bệnh cần được ăn uống đủ chất, chỉ ăn kiêng khi mắc một số bệnh. Kĩ năng - Thực hiện giữ vệ sinh ăn uống để phòng bệnh. - Phân biệt được lúc cơ thể khoẻ mạnh và lúc cơ thể bị bệnh. - Biết nói với cha mẹ, người lớn khi trong người cảm thấy khó chịu, không bình thường. - Biết ăn uống hợp lí khi bị bệnh. - Biết cách phòng chống mất nước khi bị tiêu chảy.
4. An toàn trong cuộc sống	Kiến thức Nêu được một số việc nên và không nên làm để phòng tránh tai nạn đuối nước. Kĩ năng Thực hiện được các quy tắc an toàn phòng tránh đuối nước.
II. Vật chất và năng lượng 1. Nước	Kiến thức - Nêu được một số tính chất của nước và ứng dụng một số tính chất đó trong đời sống. - Nêu được nước tồn tại ở ba thể : lỏng, khí, rắn. - Mô tả vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên. - Nêu được vai trò của nước trong đời sống, sản xuất và sinh hoạt. - Nêu được một số cách làm sạch nước. - Nêu được một số nguyên nhân làm ô nhiễm nguồn nước và các biện pháp bảo vệ nguồn nước. Kĩ năng - Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện một số tính chất của nước. - Làm thí nghiệm về sự chuyển thể của nước. - Thể hiện vòng tuần hoàn của nước trong tự nhiên bằng sơ đồ.

Chủ đề	Mức độ cần đạt
2. Không khí	- Thực hiện tiết kiệm nước và bảo vệ nguồn nước. Kiến thức - Nêu được một số tính chất và thành phần của không khí. - Giải thích được nguyên nhân gây ra gió. - Nêu được ví dụ về ứng dụng một số tính chất của không khí trong đời sống. - Nêu được vai trò và ứng dụng của không khí trong sự sống và sự cháy. - Nêu được một số tác hại của bão và cách phòng chống. - Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiễm không khí và một số biện pháp bảo vệ không khí trong sạch. Kĩ năng
3. Nhiệt	- Làm thí nghiệm hoặc chơi trò chơi để nhận biết được: Xung quanh mọi vật và chỗ rỗng bên trong vật đều có không khí. - Quan sát và làm thí nghiệm để phát hiện một số tính chất của không khí. - Làm thí nghiệm để nhận biết được không khí chuyển động tạo thành gió.
4. ánh sáng	Kiến thức - Nói được các vật nóng hơn thì có nhiệt độ cao hơn, các vật lạnh hơn thì có nhiệt độ thấp hơn. - Nhận biết được vật ở gần vật nóng hơn thì thu nhiệt nên nóng lên; vật ở gần vật lạnh hơn thì tỏa nhiệt nên lạnh đi. - Kể được tên một số vật dẫn nhiệt tốt và dẫn nhiệt kém. - Nhận biết được chất lỏng nở ra khi nóng lên, co lại khi lạnh đi. - Kể tên và nêu được vai trò của một số nguồn nhiệt. Kĩ năng - Sử dụng được nhiệt kế để xác định nhiệt độ cơ thể, nhiệt độ không khí. - Thực hiện được một số biện pháp an toàn, tiết kiệm khi sử dụng các nguồn nhiệt trong sinh hoạt.
5. Âm thanh	Kiến thức - Nêu được ví dụ về các vật tự phát sáng và các vật được chiếu sáng. - Nêu được một số vật cho ánh sáng truyền qua và một số vật không cho ánh sáng truyền qua. - Nêu được vai trò của ánh sáng đối với sự sống. - Nhận biết được ta chỉ nhìn thấy vật khi có ánh sáng từ vật truyền tới mắt. - Nhận biết được khi đặt một vật cản sáng trước một nguồn sáng thì phía sau vật đó có bóng tối. Khi vị trí của vật cản sáng thay đổi thì bóng của vật thay đổi.

Chủ đề	Mức độ cần đạt
	Kĩ năng - Tránh được những trường hợp ánh sáng quá mạnh chiếu vào mắt, không đọc, viết dưới ánh sáng quá yếu. Kiến thức - Nhận biết âm thanh do vật rung động phát ra. - Nêu ví dụ chứng tỏ âm thanh có thể truyền qua chất khí, chất lỏng, chất rắn. - Nhận biết được tai nghe thấy âm thanh khi rung động lan truyền từ nơi phát ra âm thanh tới tai. - Nêu được ví dụ về ích lợi của âm thanh trong cuộc sống. - Nêu được ví dụ về tác hại của tiếng ồn và một số biện pháp chống tiếng ồn. Kĩ năng - Thực hiện các quy định không gây ồn nơi công cộng. - Biết cách phòng chống tiếng ồn trong cuộc sống.
III. Thực vật và động vật <i>1. Trao đổi chất ở thực vật</i> <i>2. Trao đổi chất ở động vật</i> <i>3. Chuỗi thức ăn trong tự nhiên</i>	Kiến thức - Nêu được những yếu tố cần để duy trì sự sống của thực vật. - Trình bày được sự trao đổi chất của thực vật với môi trường. Kĩ năng Thể hiện sự trao đổi chất giữa thực vật với môi trường bằng sơ đồ. Kiến thức - Nêu được những yếu tố cần để duy trì sự sống của động vật. - Trình bày được sự trao đổi chất của động vật với môi trường. Kĩ năng Thể hiện sự trao đổi chất giữa động vật với môi trường bằng sơ đồ. Kiến thức - Nêu được ví dụ về chuỗi thức ăn trong tự nhiên. - Nêu được vai trò của thực vật đối với sự sống trên Trái Đất. Kĩ năng Thể hiện mối quan hệ về thức ăn giữa sinh vật này với sinh vật khác bằng sơ đồ.

IV – sản phẩm

1. Bảng 1. Đặc điểm của chương trình môn Khoa học lớp 4 mới.
2. Bảng 2. Các mạch nội dung có trong chương trình từng lớp.

3. Nêu mối liên quan giữa chương trình môn Khoa học lớp 4 mới và chương trình môn TN-XH các lớp 1, 2, 3 mới.
4. Nêu ví dụ về việc sử dụng các kí hiệu trong SGK.
5. Nêu quan điểm biên soạn SGK.
6. Bảng liệt kê mức độ kiến thức, kĩ năng cần đạt theo từng mạch nội dung trong một chủ đề thuộc chương trình môn Khoa học lớp 4.

Chủ đề 2

Sử dụng kết hợp một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn học vào dạy học từng chủ đề của môn Khoa học lớp 4

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng :

- Vận dụng được một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn Khoa học lớp 4 vào dạy học từng chủ đề của môn học.
- Thực hành ba tiết dạy minh họa thuộc 3 chủ đề của môn học.
- Tự tin trong dạy học môn Khoa học lớp 4.

II. Nguồn

- Sách giáo khoa và sách giáo viên Khoa học lớp 4 mới.
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Khoa học lớp 4 theo chương trình mới.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Một số phương pháp dạy học chủ đề Con người và sức khỏe

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Nghiên cứu SGK, SGV môn Khoa học lớp 4, chủ đề *Con người và sức khỏe*, đồng thời dựa vào kinh nghiệm cá nhân để trả lời câu hỏi và hoàn thành bài tập sau:

1. Chủ đề *Con người và sức khỏe* bao gồm những mạch nội dung nào và theo bạn nguyên tắc chung để dạy chủ đề này là gì ?
2. Hãy khoanh vào chữ cái đứng trước câu đúng.
 - 2.1. Có bao nhiêu bài trong chủ đề *Con người và sức khỏe* (SGK Khoa học lớp 4) sử dụng cả 5 loại kí hiệu : “Quan sát”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Thực hành” “Trò chơi học tập”, “Bạn cần biết” ?

- a) Có 1 bài
- b) Có 2 bài
- c) Có 3 bài
- d) Có 4 bài

Đó là bài hoặc những bài nào ?

2.2. Có bao nhiêu bài trong chủ đề *Con người và sức khỏe* (SGK Khoa học lớp 4) sử dụng 4 loại kí hiệu : “Quan sát”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Trò chơi học tập” và “Bạn cần biết” ?

- a) Có 1 bài
- b) Có 2 bài
- c) Có 3 bài
- d) Có 4 bài

Đó là bài hoặc những bài nào ?

2.3. Có bao nhiêu bài trong chủ đề *Con người và sức khỏe* (SGK Khoa học lớp 4) sử dụng 3 loại kí hiệu : “Quan sát”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Thực hành” ?

- a) Có 1 bài
- b) Có 2 bài
- c) Có 3 bài
- d) Có 4 bài

Đó là bài hoặc những bài nào ?

2.4. Có bao nhiêu bài trong chủ đề *Con người và sức khỏe* (SGK Khoa học lớp 4) sử dụng 3 loại kí hiệu : “Quan sát”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”?

- a) Có 1 bài
- b) Có 2 bài
- c) Có 3 bài
- d) Có 4 bài

Đó là bài hoặc những bài nào ?

2.5. Có bao nhiêu bài trong chủ đề *Con người và sức khỏe* (SGK Khoa học lớp 4) sử dụng 3 loại kí hiệu : “Trò chơi”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”?

- a) Có 1 bài
- b) Có 2 bài
- c) Có 3 bài
- d) Có 4 bài

Đó là bài hoặc những bài nào ?

3. Trong thực tế, bạn thường sử dụng phối hợp bao nhiêu phương pháp để dạy một tiết học ? Đó là những phương pháp nào ?

4. Lập kế hoạch 1 bài học thuộc chủ đề *Con người và sức khỏe* có sử dụng phối hợp các phương pháp bạn thường sử dụng.

Nhiệm vụ 2. Trao đổi trong nhóm chuyên môn kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của bạn.

Nhiệm vụ 3. Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

Thông tin phản hồi hoạt động 1

Câu 1

* Chủ đề *Con người và sức khỏe* ở lớp 4 bao gồm các mạch nội dung :

- Trao đổi chất ở người
- Nhu cầu dinh dưỡng của cơ thể
- Vệ sinh phòng bệnh
- An toàn trong cuộc sống

* Nguyên tắc chung để dạy chủ đề *Con người và sức khỏe* là :

- Tổ chức các hoạt động phù hợp để HS tìm tòi, phát hiện ra những kiến thức cơ bản về sức khỏe có lợi cho cuộc sống (trong phạm vi chương trình) và tạo điều kiện cho các em sử dụng những kiến thức đó để thực hành trong các tình huống thực.

- Lôi cuốn HS vào những hoạt động đòi hỏi các em phải suy nghĩ, giải quyết vấn đề, trao đổi, làm việc cùng nhau để phát triển thái độ, kĩ năng tốt cho sức khỏe.

- Cần tạo cơ hội cho mọi HS được quan sát, thực hành và trải nghiệm chứ không chỉ học qua sách vở những nội dung lí thuyết có liên quan đến sức khỏe để giúp HS thay đổi hành vi, hình thành được thói quen tốt có lợi cho sức khỏe cá nhân, gia đình và cộng đồng.

Câu 2

2.1. Có **1 bài** sử dụng cả 5 loại kí hiệu, đó là *bài 15. Bạn cảm thấy thế nào khi bị bệnh ?*

2.2. Có **3 bài** sử dụng 4 loại kí hiệu : “Quan sát”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Trò chơi học tập” và “Bạn cần biết”, đó là *bài 1. Con người cần gì để sống ?*

Bài 3. Trao đổi chất ở người (tiếp theo); Bài 7. Tại sao cần ăn phối hợp các loại thức ăn ?

2.3. Có **2 bài** sử dụng 3 loại kí hiệu : “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Thực hành”, “Trò chơi học tập”. Đó là : *Bài 18, 19. Ôn tập Con người và sức khỏe.*

2.4. Có **3 bài** sử dụng 3 loại kí hiệu : “Quan sát”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”. Đó là : *Bài 4. Trao đổi chất ở người; Bài 11. Một số cách bảo quản thức ăn; Bài 17. Phòng tránh tai nạn đuối nước.*

2.5. Có **2 bài** sử dụng 3 loại kí hiệu : “Trò chơi”, “Liên hệ thực tế và trả lời”, “Bạn cần biết”. Đó là : *Bài. 6. Vai trò của vi-ta-min, chất khoáng và chất xơ;*

Bài 12. Phòng một số bệnh do thiếu chất dinh dưỡng.

Câu 3 và **Câu 4** không có đáp án chung, tùy theo sự lựa chọn của mỗi GV.

Hoạt động 2:

Một số phương pháp dạy học chủ đề

Vật chất và Năng lượng lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Nghiên cứu SGK, SGV môn Khoa học lớp 4, chủ đề *Vật chất và năng lượng*

Nhiệm vụ 2. Ghi ý kiến cá nhân về các vấn đề sau :

1. Trong dạy học chủ đề *Vật chất và năng lượng* có những loại kiến thức chủ yếu nào ?
Cần rèn luyện cho HS những kĩ năng chủ yếu nào ?

2. Cần lưu ý những gì khi lựa chọn, sử dụng các PPDH để giúp HS đạt được các mục tiêu kiến thức, kĩ năng nói trên ?

3. Hãy liệt kê 3 PPDH mà bạn cho là cần quan tâm khi dạy chủ đề này (*Bảng 1*) ? Giải thích lí do lựa chọn của bạn.

Bảng 1. Các PPDH cần chú ý trong dạy học chủ đề *Vật chất và năng lượng* – môn Khoa học lớp 4

PPDH	Lí do cần quan tâm	Những lưu ý khi thực hiện

Nhiệm vụ 3. Trao đổi trong nhóm chuyên môn những hiểu biết của cá nhân về những vấn đề trên.

Nhiệm vụ 4: Soạn giáo án một bài học thuộc chủ đề *Vật chất và năng lượng* có sử dụng một/ một số trong 3 PPDH mà bạn đã chọn và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 5: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy, trong đó làm rõ một số vấn đề sau đây :

- Các mục tiêu về kiến thức và kỹ năng của bài học đã được thực hiện chưa ? Thực hiện ở mức độ nào ?

- HS có tích cực tham gia trong giờ học không ?

- So với phương án tổ chức dạy học đã đề xuất trong SGK, phương án được soạn có gì khác biệt ?

Thông tin phản hồi hoạt động 2

1. Chủ đề *Vật chất và năng lượng* ở lớp 4 là sự phát triển tiếp nối của chủ đề *Tự nhiên* trong môn Tự nhiên và xã hội các lớp 1, 2, 3. ở lớp 4, HS tìm hiểu có hệ thống hơn, sâu hơn về một số sự vật, hiện tượng tự nhiên. Chủ đề bao gồm các nội dung :

- Nước
- Không khí
- Âm thanh
- ánh sáng
- Nhiệt

Các em được tìm hiểu về một số đặc điểm, tính chất đơn giản của nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt ; vai trò của chúng trong cuộc sống. HS cũng được tìm hiểu về cách sử dụng hợp lý, một số vấn đề về vệ sinh, an toàn khi sử dụng nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt. Dạy học chủ đề này cần chú ý tới hình thành và phát triển ở HS kỹ năng quan sát, làm thí nghiệm đơn giản ; phân tích, so sánh để rút ra những tính chất, đặc điểm chung đơn giản của sự vật hiện tượng (nước, không khí, ...). Đồng thời hình thành và phát triển ở các em ý thức thực hiện các quy tắc vệ sinh, an toàn cho bản thân, gia đình và cộng đồng, tích cực tham gia bảo vệ môi trường xung quanh (nước, không khí).

2. Về phương pháp, khi dạy chủ đề *Vật chất và năng lượng* cần lưu ý:

- Khai thác vốn hiểu biết của các em, đặc biệt là về cuộc sống xung quanh các em khi tìm hiểu đặc điểm, tính chất, cách sử dụng nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt.

- Chú trọng tổ chức cho các em quan sát, làm thí nghiệm để tìm hiểu, rút ra được những nhận xét về đặc điểm, tính chất, cách sử dụng.

- Tổ chức cho HS vận dụng kiến thức khoa học về các đặc điểm, tính chất nói trên để giải thích những hiện tượng đơn giản, giải quyết những vấn đề đơn giản trong cuộc sống. Qua đó, GV khuyến khích sự tò mò khoa học, thói quen đặt câu hỏi, tìm câu giải thích ở HS khi các em được tiếp cận với thực tế xung quanh.

Khi dạy học các nội dung của chủ đề Vật chất và năng lượng, GV có thể tổ chức theo các tiến trình sau :

Tiến trình 1

- Cho HS trình bày những hiểu biết của các em về sự vật, hiện tượng cần nghiên cứu.
- Tổ chức cho HS tìm hiểu, phân tích một/ một số tình huống cụ thể (có thể qua quan sát, làm thí nghiệm, hoặc từ kinh nghiệm phổ biến của HS) để nhận biết được đặc điểm, tính chất, các mối quan hệ của sự vật, hiện tượng (nước, không khí, âm thanh, ánh sáng, nhiệt). HS so sánh với những hiểu biết ban đầu.

- GV giúp HS đi tới một phát biểu khái quát về đặc điểm, tính chất, các mối quan hệ của sự vật, hiện tượng.

- Yêu cầu HS nêu hoặc GV đưa ra ví dụ về những hiện tượng, ứng dụng có liên quan.

Tiến trình 2

- Nêu vấn đề thực tế cần giải quyết.
- Tổ chức cho HS tìm hiểu, phân tích một/ một số tình huống cụ thể (có thể qua quan sát, làm thí nghiệm, hoặc từ kinh nghiệm phổ biến của HS) để tìm thông tin nhằm giải quyết vấn đề.

- Giải quyết được vấn đề đồng thời đi tới kiến thức về đặc điểm, tính chất, các mối quan hệ của sự vật, hiện tượng.

- Yêu cầu HS nêu hoặc GV đưa ra ví dụ về những hiện tượng, ứng dụng khác có liên quan.

Trên đây chỉ là một số tiến trình dạy học gợi ý. Trong thực tế dạy học, tùy vào điều kiện cụ thể, GV có thể tổ chức dạy học một cách linh hoạt, sáng tạo.

3. Không có đáp án chung, tùy theo sự lựa chọn của mỗi GV

Hoạt động 3:

Một số phương pháp dạy học chủ đề Thực vật và động vật

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu chủ đề *Thực vật và động vật* trong SGK, SGV môn Khoa học lớp 4 và dựa vào kinh nghiệm cá nhân để trả lời câu hỏi và hoàn thành bài tập sau :

1. Chủ đề *Thực vật và động vật* bao gồm những mạch nội dung nào ? Bạn có nhận xét gì về nội dung kiến thức của chủ đề này ? Trên cơ sở đó, hãy đưa ra nguyên tắc chung để dạy chủ đề này.

2. Khi dạy học chủ đề này, bạn thường lựa chọn các PPDH nào? Nêu ví dụ.

3. Lập kế hoạch 1 bài học thuộc chủ đề *Thực vật và động vật* có sử dụng một vài phương pháp đã được lựa chọn trên.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi trong nhóm chuyên môn kết quả thực hiện nhiệm vụ 1 của bạn.

Nhiệm vụ 3: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

Thông tin phản hồi hoạt động 3

Câu 1

* Chủ đề *Thực vật và động vật* ở lớp 4 bao gồm các mạch nội dung :

- Trao đổi chất ở thực vật
- Trao đổi chất ở động vật
- Chuỗi thức ăn trong tự nhiên

* Chủ đề *Thực vật và động vật* trong chương trình môn Khoa học lớp 4 chủ yếu đề cập đến những kiến thức ban đầu về sinh lý thực vật và động vật. HS được tìm hiểu ảnh hưởng của các nhân tố vô cơ (không sống) : ánh sáng, nhiệt độ, nước, muối khoáng... đến đời sống của thực vật và động vật. Qua đó, giúp HS hình thành khái niệm về sự trao đổi chất ở thực vật và động vật ; đồng thời giúp các em nhận ra mối liên hệ chặt chẽ giữa các yếu tố không sống với yếu tố sống, giữa các sinh vật này với các sinh vật khác thông qua chuỗi thức ăn trong tự nhiên.

* Nguyên tắc chung để dạy các mạch nội dung trong chủ đề *Thực vật và động vật* là sử dụng phương pháp thí nghiệm thực hành hoặc quan sát kết hợp với phương pháp thảo luận hay hỏi - đáp. GV có thể cho HS làm việc cá nhân, theo nhóm hoặc làm việc cả lớp tùy theo nội dung bài học và đồ dùng dạy học cho phép.

Đặc biệt GV cần lưu ý :

- Những thí nghiệm nghiên cứu về sinh lý cần nhiều thời gian, thường phải thực hiện trước thời gian học, nên GV cần có kế hoạch chuẩn bị trước.
- Chọn một số HS có năng lực và điều kiện cùng thực hiện, nhưng phải hướng dẫn HS bố trí thí nghiệm, chăm sóc, theo dõi và ghi chép kết quả thí nghiệm theo một trật tự nghiêm ngặt.
- Đưa ra hệ thống câu hỏi gợi ý để định hướng HS quan sát và ghi chép theo yêu cầu của bài học.

Câu 2 (Bạn có thể liệt kê tên các phương pháp khác)

* Một số PPDH được lựa chọn để dạy chủ đề *Thực vật và động vật* :

- Phương pháp trình bày, mô tả cách tiến hành thí nghiệm
- Phương pháp quan sát kết hợp thảo luận nhóm hoặc hỏi đáp
- Phương pháp thực hành

Ví dụ :

Bài 57. Thực vật cần gì để sống ? Bài 62. Động vật cần gì để sống ?

Hoạt động 1. Sử dụng phương pháp trình bày, mô tả cách tiến hành thí nghiệm chứng minh thực vật cần gì để sống (xem SGK trang 189, 190, 191), chứng minh động vật cần gì để sống (xem SGK trang 202, 203).

Bài 59. Nhu cầu chất khoáng của thực vật

Hoạt động 1. Sử dụng phương pháp quan sát kết hợp thảo luận nhóm (xem SGK trang 200).

Bài 61. Trao đổi chất ở thực vật

Hoạt động 1. Sử dụng phương pháp quan sát kết hợp hỏi - đáp (xem SGK trang 195).

Bài 61. Trao đổi chất ở thực vật, Bài 64. Trao đổi chất ở động vật

Hoạt động 2. Sử dụng phương pháp thực hành vẽ sơ đồ trao đổi chất ở thực vật (xem SGK trang 201), vẽ sơ đồ trao đổi chất ở động vật (xem SGK trang 208).

IV. sản phẩm

1. Trả lời các câu hỏi và bài tập trắc nghiệm trong 3 hoạt động.
2. Hoàn thành các bảng 1, 2.
3. Xây dựng 3 kế hoạch bài học thuộc 3 chủ đề.

C. Tổng kết đánh giá

1. Hãy nêu 3 lí do cần quan tâm tới những hiểu biết sẵn có của HS trong dạy học môn Khoa học. Có thể khai thác vốn hiểu biết sẵn có của HS trong dạy học như thế nào ? Hãy chọn một bài để minh họa.

2. Giả sử có ý kiến cho rằng trong dạy học môn Khoa học chỉ cần quan tâm tới hình thành kiến thức, kĩ năng mà không cần quan tâm tới việc giáo dục thái độ. ý kiến của bạn như thế nào ?

Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá

1. Ba lí do cần quan tâm tới những hiểu biết sẵn có của HS trong dạy học môn Khoa học :
 - HS tích cực, chủ động trong học tập
 - Những hiểu biết, quan niệm sai của HS được khắc phục

- Tránh được sự lặp lại không cần thiết, tiết kiệm được thời gian

2. Về vấn đề giáo dục thái độ trong dạy học môn Khoa học :

- Dạy học môn Khoa học không chỉ giúp HS có những hiểu biết về tính chất, quy luật của các sự vật hiện tượng tự nhiên ; kĩ năng quan sát, làm thí nghiệm ; ... mà còn giúp HS biết vận dụng những kiến thức, kĩ năng đó vào những mục đích đúng đắn – phù hợp với những chuẩn mực đạo đức của xã hội (chẳng hạn giữ gìn sức khỏe, cải thiện điều kiện sống cho bản thân, gia đình, cộng đồng ; bảo vệ môi trường xung quanh;...).

- Việc giáo dục, hình thành cho HS lòng yêu thích, ham hiểu biết khoa học, tác phong làm việc cẩn thận, nghiêm túc (trong quan sát, thí nghiệm,...) cũng tác động tới hoạt động chiếm lĩnh tri thức, hình thành kĩ năng của HS.

- Thực tế, giáo dục thái độ trong dạy học không tách rời khỏi việc hình thành kiến thức, kĩ năng. Chính qua hoạt động chiếm lĩnh tri thức, hình thành kĩ năng mà giáo dục thái độ cho các em. Ví dụ: Qua việc HS được liên hệ, vận dụng kiến thức khoa học vào giải quyết những vấn đề thực tiễn cho cuộc sống mà giáo dục cho các em ý thức trách nhiệm với bản thân, gia đình và cộng đồng và sự sẵn sàng vận dụng hiểu biết khoa học để cải thiện cuộc sống bản thân, gia đình, cộng đồng ; các em cũng nhận thức được sự thiết thực của kiến thức khoa học, qua đó bồi dưỡng cho các em lòng ham thích khoa học;...

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Tên băng hình: Sử dụng phương pháp tiến hành thí nghiệm theo nhóm nhỏ trong dạy học bài *Sự lan truyền âm thanh* - môn Khoa học lớp 4

Thời gian: 20'.

Mục đích đoạn băng: Giúp người học biết vận dụng phương pháp tiến hành thí nghiệm theo nhóm nhỏ trong dạy học môn Khoa học lớp 4.

II. Những hoạt động trước khi xem băng

- Nghiên cứu bài học: Sự lan truyền âm thanh – sách Khoa học lớp 4.
- Nghiên cứu cách soạn bài học này trong SGK.
- Tự liên hệ bản thân sẽ dạy bài này như thế nào.

III. Những hoạt động trong khi xem băng

Xem và ghi chép các vấn đề sau:

- Những đồ dùng dạy học nào đã được sử dụng ?

- Cách GV giao việc, hướng dẫn các nhóm làm việc. GV đã hướng dẫn các nhóm hiểu rõ nội dung hoạt động nhóm chưa?

- Các HS trong nhóm có cùng tham gia hay không? Có sự trao đổi, thảo luận trong nhóm không?

- HS có được vận dụng các kiến thức, kinh nghiệm sẵn có để tham gia vào quá trình xây dựng kiến thức hay không?

- Trong các thí nghiệm “gõ trống làm rung tấm ni lông” và thí nghiệm “nghe tiếng chuông đồng hồ đặt trong nước”, HS có nắm vững được mục đích, yêu cầu khi tiến hành thí nghiệm không?

- GV có quan sát các nhóm trong khi tiến hành thí nghiệm và có những hướng dẫn cần thiết hay không?

- Các nhóm HS có được trình bày, thảo luận kết quả thí nghiệm không? Mối quan hệ giữa kết quả quan sát được và kết luận rút ra có được làm rõ không?

- Trong khi tiến hành thí nghiệm cũng như khi các nhóm trình bày, thảo luận kết quả thí nghiệm, GV có quan tâm đến cả cách thức HS tiến hành thí nghiệm hay chỉ quan tâm đến kết quả thí nghiệm?

IV. Những hoạt động sau khi xem băng

- Thảo luận về các vấn đề nêu ở mục 3.

- Thảo luận về 2 câu hỏi:

+ Phương án dạy đã sử dụng trong băng hình có phù hợp với điều kiện dạy học ở trường bạn không?

+ Phương án dạy phù hợp để dạy bài học này là gì ?

Thông tin phản hồi

Sau đây là một số điểm lưu ý trong tiết dạy thể hiện trong băng hình:

- GV đã giúp HS nắm được mục đích, yêu cầu của thí nghiệm trước khi tiến hành (GV trình bày mục đích, giới thiệu các đồ dùng dạy học cần thiết)

- Trong các thí nghiệm, HS đã đưa ra các dự đoán, trình bày, thảo luận, giải thích kết quả quan sát được, ... HS không thụ động, thực hiện một cách máy móc theo các bước mà GV đã chỉ ra.

- Những hiện tượng trong môn Khoa học ở tiểu học là gần gũi với cuộc sống của HS, HS đã có những hiểu biết, kinh nghiệm nhất định về các hiện tượng đó. Khi tìm hiểu về sự lan truyền âm thanh qua chất rắn, lỏng, khí, HS đã dựa vào kinh nghiệm, hiểu biết đã có của mình

để đưa ra các phán đoán, nhận xét (chẳng hạn về tác động của không khí xung quanh lên tấm nilông (thí nghiệm 1) ; về âm thanh có thể lan truyền qua chất rắn, lỏng, khí ; ở xa nguồn âm thì nghe thấy nhỏ hơn ; ...).

- Nhiệm vụ của dạy học môn Khoa học không chỉ là cung cấp cho HS các kiến thức về các sự kiện, hiện tượng, ... mà còn phải hình thành và phát triển các kỹ năng như dự đoán, quan sát, đưa ra phương án thực hiện, trình bày, giải thích kết quả, ... ở đây GV đã chú ý tới điều này khi cho HS tiến hành thí nghiệm theo nhóm cũng như khi các nhóm trình bày kết quả.

- GV đã lưu ý tới việc rút ra kết luận từ kết quả thí nghiệm và tới việc tổ chức cho HS vận dụng kiến thức (giải thích trò chơi điện thoại dây ; các hiện tượng thực tế (bơi dưới nước vẫn nghe được ; ...)).

LỊCH SỬ

A-Tổng quan về tiểu mô đun

1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu môđun này, người học có khả năng :

1.1 Kiến thức

- Trình bày được những điểm mới của chương trình – sách giáo khoa phân môn Lịch sử lớp 4 và định hướng đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử ở tiểu học.

- Xác định được những loại bài học cơ bản trong chương trình, sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí (phần Lịch sử). Có kiến thức cơ bản để tổ chức dạy học phù hợp với từng loại bài học.

1.2 Kỹ năng

- Lập được kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng loại bài cụ thể trong chương trình, SGK Lịch sử lớp 4 theo hướng đổi mới PPDH.
- Biết cách sử dụng SGK, SGV lịch sử lớp 4 theo đặc điểm của trường, lớp và của địa phương.

1.3 Thái độ

- Chủ động và linh hoạt trong dạy học lịch sử lớp 4
- Có ý thức áp dụng những nguyên tắc sư phạm và tích cực trong giáo dục lịch sử.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun.

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun về bồi dưỡng giáo viên dạy lịch sử lớp 4 gồm các chủ đề :

- *Chủ đề 1:* Những điểm mới của chương trình - Sách giáo khoa phân môn Lịch sử 4 và định hướng đổi mới phương pháp dạy học lịch sử, gồm các nội dung:

- + Điểm mới của chương trình (mục tiêu, nội dung, quan điểm biên soạn).
- + Những điểm mới của SGK (định hướng biên soạn, cấu trúc, nội dung, hình thức).
- + Đặc trưng của bộ môn lịch sử, những định hướng và giải pháp đổi mới phương pháp dạy học lịch sử.

- *Chủ đề 2:* Dạy học các loại bài trong chương trình, sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phần môn Lịch sử) theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học :

- + Loại bài lĩnh hội kiến thức mới.
- + Loại bài ôn tập, tổng kết.
- + Loại bài kiểm tra, đánh giá.

2.2 Cách thức triển khai từng chủ đề

Các chủ đề được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể như sau:

- 1) Mục tiêu của chủ đề.
- 2) Nguồn: Các tài liệu cần phải có để học tập chủ đề.
- 3) Quá trình: Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.

4) Sản phẩm: Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Chú trọng khuyến khích người học học tập tích cực, thể hiện:

- Làm việc cá nhân
- Thảo luận nhóm
- Nêu ý kiến nhận xét, bình luận, thắc mắc.
- Xem băng hình, trao đổi ý kiến về trích đoạn băng hình
- Lập kế hoạch bài học, thực hành dạy minh họa một số dạng bài.

B -Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Những điểm mới của chương trình - Sách giáo khoa

phân môn Lịch sử lớp 4 và định hướng đổi mới

phương pháp dạy học lịch sử

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, người học sẽ:

- Trình bày được những điểm mới trong chương trình - SGK phân môn lịch sử lớp 4 (quan điểm biên soạn, cấu trúc, nội dung, hình thức biên soạn...).

II. Nguồn

- Chương trình lịch sử lớp 4 cũ (trước năm 2000) và chương trình Lịch sử lớp 4 mới (hiện hành).
- SGK, SGV Lịch sử và Địa lý lớp 4
- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh (thành phố) phân môn lịch sử lớp 4.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu những điểm mới trong chương trình - SGK lịch sử 4

Nhiệm vụ

- Nghiên cứu tài liệu, tìm hiểu mục tiêu, quan điểm biên soạn, nội dung chương trình có điểm gì mới ?
- Quan điểm biên soạn SGK Lịch sử lớp 4 có gì khác so với trước?

- Cấu trúc bài viết SGK, nội dung, hình thức biên soạn được thể hiện như thế nào? (Chọn và phân tích một bài cụ thể trong SGK thể hiện rõ sự đổi mới).
- Khi sử dụng SGK cần lưu ý điều gì ?

Thông tin phản hồi

1. Điểm mới của chương trình

Trước năm 2000, cùng với Khoa học, Lịch sử và Địa lí là những phân môn của môn Tự nhiên và Xã hội. Trong chương trình tiểu học mới, Lịch sử và Địa lí là 2 phần của môn Lịch sử và Địa lí nhằm tăng cường sự kết hợp nội dung gần nhau của 2 phần này.

Về cơ bản, nội dung phần lịch sử vẫn giữ các chủ đề như chương trình và SGK được biên soạn từ năm 1998. Điểm mới được thể hiện theo tinh thần sau:

- Đảm bảo sự chính xác của các sự kiện lịch sử, cập nhật với sự phát triển của khoa học lịch sử.
- Tinh giản nội dung nhằm đáp ứng yêu cầu của mục tiêu và đồng thời phù hợp với trình độ nhận thức của học sinh (HS) bằng cách rà soát lại toàn bộ nội dung và thể hiện bằng các đoạn chữ in nhỏ trong SGK.
- Phần Lịch sử ở lớp 4 không trình bày lịch sử theo một hệ thống chặt chẽ. Mỗi bài là một sự kiện, hiện tượng hay nhân vật lịch sử tiêu biểu của một giai đoạn lịch sử nhất định. Sự chọn lọc, cấu trúc và mức độ nội dung như vậy nhằm đảm bảo mục tiêu, phù hợp với thời lượng dành cho môn học cũng như trình độ nhận thức của HS.

Tập trung vào đổi mới phương pháp dạy học. Cụ thể là:

- Tạo điều kiện để GV đổi mới phương pháp dạy học bằng các hình thức: Đặt câu hỏi hoặc yêu cầu hoạt động ở sau mỗi phần khi cần thiết, trong các câu hỏi ở cuối bài có các câu hỏi gắn liền kiến thức với các hiểu biết trong thực tiễn của HS.
- Đặc biệt trong sách giáo viên, chú trọng hướng dẫn GV tổ chức các hoạt động dạy học.

Nội dung chương trình phân môn Lịch sử lớp 4

+ *Buổi đầu dựng nước và giữ nước*: Nước Văn Lang, nước Âu Lạc (sự ra đời của nền văn minh Văn Lang - Âu Lạc và những thành tựu chính của văn minh Văn Lang - Âu Lạc).

+ *Hơn một nghìn năm đấu tranh giành lại độc lập (từ năm 179 TCN đến thế kỷ X)* với những nội dung : Những chính sách thống trị và đồng hóa của các triều đại phong kiến Trung Quốc và phong trào đấu tranh của nhân dân ta để giành lại quyền độc lập, tự chủ (tiêu biểu là khởi nghĩa Hai Bà Trưng năm 40 và chiến thắng Bạch Đằng năm 938).

+ *Buổi đầu độc lập* với những sự kiện tiêu biểu: Nhà Ngô, Đinh Tiên Hoàng dẹp loạn 12 xứ quân thống nhất đất nước; Lê Hoàn lãnh đạo nhân dân ta tiến hành cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ nhất (năm 981)

+ *Nước Đại Việt*. Thời Đại Việt bắt đầu từ năm 1009 (với sự thành lập của triều đại nhà Lý) đến năm 1858 (với sự kiện thực dân Pháp tiến hành cuộc xâm lược nước ta). Thời Đại Việt là thời kì độc lập lâu dài của nước ta. Đây là thời kì này tồn tại của các vương triều: nhà Lý (1009 - 1225), nhà Trần (1226 - 1400), nhà Hồ (1400 - 1406), nhà Lê Sơ (1428 - 1527), nhà Mạc (1527), nhà Tây Sơn (thế kỷ XVIII), nhà Nguyễn (1802 - 1945) ...

Thời Đại Việt, có nhiều sự kiện, hiện tượng và nhân vật lịch sử đáng ghi nhớ. Sách giáo khoa chọn lựa và trình bày một số sự kiện, hiện tượng và nhân vật lịch sử tiêu biểu nhằm tạo nên những biểu tượng về quá trình dựng nước và giữ nước của dân tộc ta trong thời kì này: Nhà Lý (dời đô ra Thăng Long ; sự phát triển của đạo Phật; cuộc kháng chiến chống Tống lần thứ hai); nhà Trần (xây dựng đất nước; kháng chiến chống quân Mông - Nguyên ; sự suy tàn của nhà Trần suy tàn); Nhà Lê (khởi nghĩa Lam Sơn do Lê Lợi lãnh đạo; sự phát triển kinh tế - văn hóa dưới thời Lê Sơ); Trịnh - Nguyễn phân tranh. Cuộc khải hoang ở Đàng trong. Thành thị ở thế kỉ XVI - XVII. Quang Trung (Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long. Đại phá quân Thanh. Quang Trung với sự nghiệp xây dựng đất nước); Nhà Nguyễn thành lập Kinh đô Phú Xuân (Huế)...

2. Điểm mới của sách giáo khoa

a) Điểm mới về quan niệm và định hướng biên soạn

Trước kia ta quan niệm , DH là quá trình truyền thụ tri thức từ thầy đến trò, HS tiếp thu một cách thụ động, một chiều. Nay chúng ta quan niệm: DH là một quá trình HS tự khám phá, tự phát hiện, tự tìm ra chân lí dưới sự dẫn dắt, tổ chức, điều khiển của người thầy. Vì vậy, SGK phải tạo ra các điều kiện để tổ chức các hoạt động nhận thức của HS bằng nhiều thành tố phối hợp với nhau. SGK giờ đây không chỉ là *sự cụ thể hóa mục tiêu bộ môn, phạm vi, số lượng, mức độ của các đơn vị kiến thức mà còn thể hiện rõ định hướng về phương pháp DH, gợi ý cách tiến hành tổ chức các hoạt động học tập của HS.*

Để đạt được điều đó, trong quá trình biên soạn SGK đã hướng tới những tiêu chuẩn sau:

+ Đảm bảo mục tiêu giáo dục, dạy học, những quy định về số lượng, phạm vi, mức độ kiến thức mà chương trình quy định.

+ Cập nhật với những thành tựu nghiên cứu mới nhất của khoa học lịch sử.

- + Phù hợp với đặc điểm tâm lí lứa tuổi và trình độ nhận thức của HS.
- + Thể hiện được những quan niệm về lí luận dạy học hiện đại, những định hướng về phương pháp dạy học.
- + Có kĩ thuật in ấn, trình bày hấp dẫn, sinh động, phù hợp với điều kiện nền kinh tế của đất nước.

b) Cấu trúc sách giáo khoa

- Về cấu trúc bài viết. *Cấu trúc bài viết trong sách giáo khoa mới có những ưu điểm nổi bật so với sách giáo khoa cũ. Trong sách giáo khoa cũ, cấu trúc bài viết thường có 4 thành phần: Bài viết (phần nội dung chính của bài), kênh hình, cuối bài có phần tóm tắt, cuối cùng là câu hỏi tìm hiểu bài. Ở sách giáo khoa mới, trong một số bài (11 bài / 29 bài) ngoài những thành phần cơ bản trên còn có thêm phần in chữ nhỏ ở đầu hoặc giữa bài. Phần in chữ nhỏ đó thường để nhấn mạnh trọng tâm bài viết cho phù hợp với tên bài, chủ đề của bài, hoặc có ý nghĩa giới thiệu về bối cảnh lịch sử xảy ra hiện tượng, sự kiện lịch sử, hoặc có ý nghĩa dẫn dắt sự kiện cũng có khi là những dẫn chứng cụ thể để minh họa cho nhận định trong bài viết ...* Ví dụ , Bài 9 sách giáo khoa mới, nội dung chính nói về việc dời đô ra Thăng Long và ý nghĩa của sự kiện này (tên bài là “ Nhà Lý dời đô ra Thăng Long”), vì vậy phần giới thiệu việc Lý Công Uẩn lên ngôi và thiết lập triều Lý trong bài in chữ nhỏ.

Đặc biệt, giữa mỗi phần, mỗi đoạn thường có câu hỏi nhỏ giúp giáo viên định hướng cho học sinh những vấn đề cần tìm hiểu và trả lời. Cuối mỗi bài có phần tóm tắt giúp học sinh ghi nhớ kiến thức cơ bản của bài.

- Về tính chính xác, cập nhật của SGK. So với sách giáo khoa cũ , sách giáo khoa mới có một số chỉnh sửa về niên đại, sự kiện... cho đảm bảo tính chính xác, khoa học.

- Về hệ thống kênh hình, *Sách giáo khoa mới được bổ sung biểu đồ, sơ đồ, tranh ảnh khá phong phú, chọn lọc và mang tính cập nhật (số lượng 50 so với 29 của sách cũ). Ví dụ, bổ sung lược đồ Bắc Bộ và Bắc Trung Bộ trong bài 1; hoặc hình ảnh hiện vật của kinh thành Thăng Long mới được khai quật trong bài 9 V.V ...*

- Về ngôn ngữ và cách diễn đạt, *SGK mới cũng đã cố gắng thể hiện theo tinh thần chính xác, giản dị, dễ hiểu, phù hợp với đặc điểm tâm lý và trình độ nhận thức của học sinh lớp 4.*

- Về hình thức, *SGK mới được in nhiều màu, trình bày đẹp, hấp dẫn đối với học sinh.*

Hoạt động 2:

định hướng đổi mới phương pháp dạy học lịch sử ở tiểu học

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Nghiên cứu sách giáo khoa và sách giáo viên Lịch sử và địa lý lớp 4 (phần Lịch sử).

Nhiệm vụ 2. Ghi chép ý kiến cá nhân về vấn đề: Những phương pháp cơ bản trong dạy học lịch sử ở tiểu học và sự kết hợp của các phương pháp đó.

Thông tin phản hồi

- Lịch sử là những sự việc đã diễn ra, có thật, là tồn tại khách quan trong quá khứ. Do đó, không thể phán đoán, suy luận, tưởng tượng để nhận thức lịch sử. Nhận thức lịch sử phải thông qua những “dấu tích” của quá khứ, những chứng cứ về sự tồn tại của các sự việc đã diễn ra. Do đó, việc đầu tiên, tất yếu, không thể không tiến hành là: cho học sinh tiếp nhận thông tin từ sử liệu bằng nhiều hình thức khác nhau. ở tiểu học, học sinh cần phải có biểu tượng về “các sự kiện đã diễn ra”, phải tạo ra được ở nhận thức của họ những hình ảnh cụ thể, sinh động, rõ nét về các nhân vật lịch sử và hoạt động của họ trong thời gian, không gian, trong những điều kiện lịch sử cụ thể, những quan hệ xã hội cụ thể. Có nhiều phương pháp, biện pháp, con đường để tái tạo lịch sử, dựng lại hình ảnh của quá khứ. Trong đó cần hết sức lưu ý các phương pháp:

+ *Phương pháp tường thuật, miêu tả, kể chuyện.* Giáo viên kể lại các câu chuyện lịch sử, tường thuật lại diễn biến các sự kiện lịch sử, miêu tả các sự vật, đối tượng, thiết chế... đã tồn tại trong lịch sử.

+ *Sử dụng các phương tiện trực quan:* tranh ảnh, bản đồ, phục chế hiện vật hoặc các phương tiện nghe nhìn như phim video, radio cassette, đèn chiếu, máy chiếu qua đầu...

- Học tập lịch sử theo quan niệm hiện đại không phải là sự học thuộc, nạp vào trí nhớ của học sinh theo lối thầy đọc trò chép, thầy giảng trò nghe, học sinh học thuộc lòng theo thầy, theo sách giáo khoa mà là: học sinh thông qua quá trình làm việc với sử liệu mà tự tạo ra cho mình các hình ảnh lịch sử, tự xây dựng sự hình dung về lịch sử đã diễn ra trong quá khứ.

Vì vậy, dạy học lịch sử ở tiểu học cần tạo điều kiện cho học sinh làm việc độc lập, tích cực, tự lực nhiều hơn nữa. Hãy để cho học sinh suy nghĩ nhiều hơn, trình bày ý kiến của mình nhiều hơn. Trên cơ sở các thông tin từ sử liệu, cần nêu lên những câu hỏi, những vấn đề vừa sức để các em tự trả lời, tự giải quyết vấn đề. Vì vậy, *phương pháp đàm thoại (hỏi đáp)* có vai trò hết sức quan trọng. Phương pháp này giúp học sinh lĩnh hội kiến thức một cách vững chắc, phát triển tư duy độc lập, sáng tạo. Tuy nhiên, các câu hỏi phải ngắn gọn, chính xác, có thể kích thích tư duy độc lập của học sinh.

Cần đa dạng hoá các hình thức tổ chức dạy học lịch sử. Chú ý phối hợp các hình thức học chung cả lớp, theo nhóm, học cá nhân, đối thoại thầy trò, chơi trò chơi đóng vai... Quan tâm tổ chức các cuộc *thảo luận ở nhóm học tập* hoặc chung cả lớp để học sinh trình bày kết quả làm việc của mình với các tư liệu lịch sử, phát huy tinh thần độc lập suy nghĩ, sáng tạo, mạnh dạn trình bày ý kiến riêng, hăng hái và biết cách bảo vệ ý kiến của mình đồng thời lại biết lắng nghe ý kiến người khác, chia sẻ kết luận và cơ sở lập luận của bạn, hợp tác công việc với bạn. Qua việc học hỏi, hợp tác mà tri thức trở nên sâu sắc, bền vững, dễ nhớ và nhớ lâu. Tuy nhiên, không phải nội dung kiến thức nào cũng tiến hành thảo luận nhóm. Thông thường, chỉ những nội dung kiến thức phức tạp, có nhiều cách hiểu khác nhau hoặc những nhận xét, kết luận mà tác giả SGK đã khéo léo "để dành" không viết sẵn cho học sinh. Khi tổ chức *thảo luận nhóm* cũng cần lưu ý tới không gian lớp học và thời gian tiết học để có thể thực hiện một cách linh hoạt.

Điều quan trọng đối với học sinh tiểu học là gợi cho các em về các sự kiện, nhân vật lịch sử có liên quan, gần gũi với cuộc sống của các em. Vì vậy, cần tích cực liên hệ nội dung bài học với thực tế môi trường sống của các em, như liên hệ với tên đường phố, tên quê hương, tên trường, tên liên đội thiếu niên tiên phong, tên các danh nhân lịch sử, hiểu được vì sao người lớn lại kỉ niệm các ngày lễ... Nếu điều kiện cho phép có thể mời các nhân chứng lịch sử đến nói chuyện với học sinh về các sự kiện lịch sử mà những người đó đã từng tham gia hoặc đã tận mắt chứng kiến, hoặc *tổ chức học tập ở bảo tàng, ở di tích lịch sử, hiện trường lịch sử*.

Trong dạy học lịch sử ở tiểu học, học sinh có thể hiểu được, thậm chí hiểu khá sâu sắc các kiến thức thông qua việc tham gia *các trò chơi, đóng vai*. Hoạt động này, ngoài việc khắc sâu kiến thức cho học sinh, còn có tác dụng làm cho giờ lịch sử trở nên nhẹ nhàng, sinh động và hấp dẫn hơn.

Chủ đề 2

Dạy học các loại bài trong chương trình, sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phân môn Lịch sử) theo định hướng

đổi mới phương pháp dạy học

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, người học sẽ:

- Xác định được các loại bài học trong chương trình, sách giáo khoa phân môn lịch sử lớp 5.

- Trình bày cách dạy và một số điểm cần lưu ý khi dạy các loại bài.
- Lập được kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng loại bài.

II. Nguồn.

- SGK, SGV Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phần Lịch sử).
- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy các môn học lớp 4, tập 1.
- Mô đun 6- đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu cách dạy loại bài cung cấp kiến thức mới

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK và SGV Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phần Lịch sử).

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về các vấn đề:

- Tên các bài học đề cập tới các nội dung: Kinh tế - chính trị, văn hóa - xã hội; nhân vật lịch sử; khởi nghĩa, chiến thắng, chiến dịch phản công, tiến công; các bài học có nội dung về nghệ thuật, khoa học, giáo dục...

- Khi dạy các bài có những nội dung cụ thể như trên cần lưu ý điều gì?

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch 1 bài học thuộc các nội dung trên và trao đổi với đồng nghiệp.

- *Nhiệm vụ 4:* Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

Thông tin phản hồi

Loại bài cung cấp kiến thức mới là phần kiến thức chủ yếu trong chương trình, trình bày các sự kiện, hiện tượng, nhân vật lịch sử tiêu biểu trong từng thời kì lịch sử, đã được các tác giả lựa chọn một cách chặt chẽ, khá toàn diện về các lĩnh vực của đời sống XH.

Bài cung cấp kiến thức mới đề cập tới các nội dung:

- Tình hình kinh tế - chính trị, văn hoá - xã hội.
- Hoạt động của một số nhân vật lịch sử điển hình.
- Các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến, chiến thắng, chiến dịch, phản công, tiến công
- Các thành tựu về văn hoá, nghệ thuật, khoa học, giáo dục.

Mỗi một loại bài học có những phương pháp, cách thức tổ chức dạy học mang đặc điểm riêng.

Dưới đây là một số gợi ý về phương pháp và những điểm cần lưu ý:

*** Bài học có nội dung về tình hình chính trị - kinh tế, văn hoá- xã hội**

Khi dạy loại bài này, GV cần lưu ý một số điểm sau:

+ Phải cho HS biết được hoàn cảnh ra đời; địa phận (cương vực địa lý); thời gian ra đời và tồn tại của nhà nước; tên vua, nơi kinh đô đóng, tên nước ...

+ GV phải hướng dẫn HS vẽ được sơ đồ tổ chức bộ máy nhà nước (chính quyền) một cách đơn giản, hoặc ở mức độ thấp hơn là mô tả được tổ chức bộ máy nhà nước: Đứng đầu chính quyền trung ương (nhà nước) là ai ? Gồm những tầng lớp nào ? Bên dưới chính quyền TW là những đơn vị hành chính nào ? Gồm mấy cấp ? Đứng đầu mỗi cấp là tầng lớp nào ?....

+ Mô tả được những nét chính về đời sống kinh tế, vật chất và tinh thần của con người trong xã hội; cách tổ chức quân đội, luật pháp...

Đối với dạng bài này, GV phải biết sắp xếp kiến thức thành từng ý, gợi mở vấn đề rồi tổ chức, dẫn dắt cho HS tìm hiểu thông qua **đàm thoại**. Trong đó, việc miêu tả, giải thích, phân tích của GV là đặc biệt quan trọng, vì nó liên quan đến nhiều thuật ngữ, khái niệm khó cũng như nhiều kiến thức trừu tượng.

Các bài có nội dung về tình hình KT- CT-VH-XH cung cấp cho HS những hiểu biết về tình hình kinh tế, chính trị, xã hội nước ta sau mỗi thời kì (giai đoạn) nhất định. Để dạy tốt dạng bài này, GV cần thực hiện trình tự bài giảng theo các ý cơ bản sau:

+ Phải mô tả được tình hình nước ta cuối thời kỳ hay sau thời kỳ nào đó như thế nào? (Tình cảnh đất nước, quan lại, chính quyền, cuộc sống nhân dân)

+ Trong tình cảnh đó, chính quyền (hay nhân dân, nhân vật lịch sử) đã làm gì và làm như thế nào ?

+ Kết quả của những việc làm đó ra sao?....

Chẳng hạn, đối với bài 15, Lịch sử lớp 4: **Nước ta cuối thời Trần** , GV phải giúp HS nắm được:

- *Tình hình nước ta cuối thời Trần như thế nào ?* (đất nước suy yếu; vua quan ăn chơi sa đọa; đời sống nhân dân khổ cực, bị áp bức bóc lột; nhân dân và một số quan lại bất bình...)

- *Trong tình hình đó, Hồ Quý Ly đã làm gì ?* (Truất ngôi vua Trần, lập nên nhà Hồ; rời thành về Tây Đô; đổi tên nước là Đại Ngu; thực hiện nhiều cải cách...)

- *Kết quả những việc làm đó:* (Nhà Hồ sụp đổ, quân Minh đô hộ)

Trên cơ sở những ý cơ bản đó, GV vận dụng một cách sáng tạo, linh hoạt vào từng bài cụ thể để đảm bảo mục tiêu bài học.

Giảng dạy những bài này, GV nên khai thác triệt để tranh ảnh trong SGK cũng như các tư liệu tham khảo để làm bài giảng thêm phong phú, sinh động.

****Dạy học các bài có nội dung về nhân vật lịch sử***

Trong phân môn lịch sử lớp 4 không giới thiệu tiểu sử của các nhân vật lịch sử, mà thông qua cuộc đời hoạt động và sự nghiệp của các nhân vật để làm sáng tỏ những sự kiện cơ bản của lịch sử dân tộc. Ví như, Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất đất nước vào năm 968...; Như vậy, nhân vật lịch sử bao giờ cũng gắn liền với sự kiện lịch sử. GV phải biết khai thác tốt các sự kiện để làm nổi bật những hoạt động và công lao to lớn của nhân vật.

Khi giảng dạy những bài về nhân vật lịch sử, GV cần lưu ý một số điểm cơ bản sau:

- Mỗi một bài đều có hình ảnh (tranh vẽ, hoặc chân dung) nhân vật lịch sử để giúp HS biết được diện mạo cũng như hình thức bên ngoài của nhân vật. GV cần sử dụng và khai thác tốt những bức ảnh này để phục vụ nội dung bài học.

- Khi trình bày về nhân vật, phải cho HS biết nhân vật lịch sử đó là người như thế nào ? (Sinh ra khi nào ? ở đâu? Làm gì ? Có đặc điểm, tính cách gì nổi bật ? Đời sống nội tâm, tư tưởng, tình cảm thế nào? Tài năng, đức độ ra sao ?...).

- Phải miêu tả cụ thể và tường thuật (hay kể lại) những hoạt động của họ để làm cơ sở cho việc đánh giá khách quan công lao của các nhân vật đối với lịch sử. Khi miêu tả, tường thuật tình tiết các hoạt động, GV có thể kết hợp phân tích để HS hiểu sâu hơn nội dung, bản chất sự kiện.

- Trên cơ sở khai thác những nội dung đó, GV tiến hành giáo dục tư tưởng, tình cảm, thái độ cho HS về lòng biết ơn, sự khâm phục, kính trọng đối với nhân vật lịch sử một cách tự nhiên, có hiệu quả.

Thông thường, đối với dạng bài này, phương pháp chủ đạo là kể chuyện, miêu tả, tường thuật kết hợp với đàm thoại để khắc sâu hình ảnh nhân vật trong tâm trí HS.

Trên cơ sở những gợi ý đó, chúng tôi xin đưa ra một ví dụ về bài *"Đinh Bộ Lĩnh dẹp loạn 12 sứ quân"* (bài 7)

- Để dạy tốt bài này, trước hết GV phải phân ra được các ý chính của bài, trên cơ sở đó tổ chức cho HS tìm hiểu. Cụ thể đối với bài này, có 4 ý sau:

- + Sau khi Ngô Quyền mất, tình cảnh đất nước ta như thế nào ?(mô tả cảnh đất nước chia cắt, loạn lạc).

+ Đinh Bộ Lĩnh là người như thế nào ? Em biết gì về Đinh Bộ Lĩnh (giới thiệu, mô tả về nhân vật: Quê ở Gia Viễn, Ninh Bình, là người cương nghị, mưu cao, có chí lớn, người chỉ huy quân sự có tài, được nhân dân yêu mến...)

+ Đinh Bộ Lĩnh đã có những công lao gì ? (thuật lại những hoạt động của Đinh Bộ Lĩnh: xây dựng lực lượng ở quê nhà; đem quân đi dẹp loạn 12 sứ quân, thống nhất lại đất nước...).

+ Sau khi thống nhất lại đất nước, Đinh Bộ Lĩnh đã làm những việc gì (Lên ngôi vua, lấy hiệu là Đinh Tiên Hoàng, đóng đô ở Hoa Lư, đặt tên nước là Đại Cồ Việt, niên hiệu là Thái Bình).

****Dạy học các bài có nội dung về các cuộc khởi nghĩa, kháng chiến, chiến thắng, chiến dịch, phản công, tiến công...***

Loại bài này chiếm tỉ lệ khá nhiều trong chương trình lịch sử lớp 4. Với dạng bài này, GV phải cho HS nắm được những vấn đề cơ bản sau:

+ Nguyên nhân (hoặc hoàn cảnh) dẫn đến cuộc khởi nghĩa/ cuộc kháng chiến/ chiến dịch...

+ Diễn biến cuộc khởi nghĩa/ kháng chiến/ chiến dịch...

+ Kết quả và ý nghĩa...

Hầu hết các bài đều có lược đồ, bản đồ, GV phải hướng dẫn HS xác định và mô tả được vị trí, khu vực, địa bàn nơi diễn ra cuộc khởi nghĩa/ kháng chiến/ chiến dịch..., đặc biệt là phải trình bày được diễn biến trên lược đồ (hoặc qua tranh ảnh lịch sử).

Phương pháp chủ đạo khi giảng dạy dạng bài này là GV (hoặc HS) tiến hành miêu tả, tường thuật kết hợp với đồ dùng trực quan để làm sống dậy diễn biến của cuộc khởi nghĩa / kháng chiến/ chiến dịch hay cuộc tiến công...

****Dạy học các bài có nội dung về thành tựu văn hóa-khoa học kỹ thuật***

Ví dụ bài Chùa thời Lý; Trường học thời hậu Lê (bài 18), Văn học, khoa học thời Hậu Lê (bài 19); Kinh thành Huế (bài 28)...Khi giảng dạy về những bài này, GV cần lưu ý mấy điểm sau:

+ Phải mô tả được những đặc điểm nổi bật của công trình kiến trúc: (quá trình xây dựng, quy mô, cấu trúc, kiểu dáng, nét điêu khắc, chạm trổ...) .

+ Hoặc mô tả cách tổ chức giáo dục- thi cử /nội dung giáo dục của một thời kì vv...

+ Nêu được các thành tựu cơ bản về văn học, khoa học trong thời kì nào đó.

Trên cơ sở đó giáo dục ý thức, trách nhiệm bảo vệ các công trình nghệ thuật kiến trúc, văn hóa, khoa học cho HS.

Trong mỗi bài viết thường gắn liền với nhiều tranh ảnh về các công trình kiến trúc, hay các thành tựu về văn hóa. GV cần hướng dẫn HS quan sát từ đó mô tả và nêu nhận xét. Như vậy, phương pháp trực quan đặc biệt có ý nghĩa đối với loại bài học này.

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách dạy loại bài Ôn tập, tổng kết

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK và SGV Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phần Lịch sử)

Nhiệm vụ 2: Ghi chép lại ý kiến cá nhân về các vấn đề:

- Các bài học có nội dung ôn tập, tổng kết.
- Khi dạy các bài có những nội dung cụ thể như trên cần lưu ý điều gì?

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch 1 bài học thuộc các nội dung trên và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

Thông tin phản hồi

Bài ôn tập, tổng kết không phải là loại bài cung cấp kiến thức mới mà là loại bài học nhằm hệ thống hóa và củng cố lại những kiến thức đã học cho HS sau mỗi một thời kỳ (giai đoạn lịch sử), giúp các em nắm vững kiến thức cơ bản, nhận thức lịch sử một cách sâu sắc, toàn diện hơn, đồng thời chuẩn bị tốt cho kiểm tra, thi cử. Bài ôn tập, tổng kết trong chương trình - SGK có 3 bài: bài 6, bài 20, bài 29.

Để dạy tốt các bài này, mở đầu bài học, GV nêu nhiệm vụ cần phải giải quyết của bài rồi tiến hành tổ chức cho HS làm việc dưới sự hướng dẫn của GV. Trong tiến trình bài học, GV phải thu hút tất cả HS vào công việc, phát huy cao nhất tính tích cực của HS trong việc trao đổi những câu hỏi mà GV đặt ra, thực hiện các công việc như vẽ sơ đồ, lập bảng niên biểu, thống kê, tìm các dẫn chứng vv.... Đây là yêu cầu quan trọng để phát triển tư duy, rèn luyện kỹ năng thực hành bộ môn.

Thông thường, đối với dạng bài ôn tập, tổng kết, GV vận dụng tổng hợp nhiều phương pháp (phân tích, tổng hợp, khái quát hóa) kết hợp với vấn đáp - tìm tòi, tổ chức làm việc theo nhóm cho HS. Tùy từng phần nội dung cụ thể trong bài mà GV lựa chọn phương pháp cho phù hợp.

Hoạt động 3: Tìm hiểu bài kiểm tra, đánh giá

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu SGK và SGV Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phần Lịch sử).

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu về nội dung, hình thức bài kiểm tra, đánh giá.

Nhiệm vụ 3: Thực hành ra đề kiểm tra.

Thông tin phản hồi

Kiểm tra đánh giá kết quả học tập của HS là khâu quan trọng trong quá trình dạy học. Việc kiểm tra, đánh giá như thế nào sẽ tác động đến cách dạy và cách học của HS như thế ấy. Bởi vậy, thực hiện tốt việc kiểm tra, đánh giá sẽ góp phần đổi mới phương pháp dạy học.

**** Về nội dung***

- Bài kiểm tra, đánh giá không chỉ dừng lại ở yêu cầu tái hiện kiến thức (ghi nhớ và học thuộc kiến thức); lặp lại các kĩ năng đã học mà phải khuyến khích trí thông minh, sáng tạo của HS; đánh giá được năng lực tư duy, khả năng phân tích, tổng hợp khái quát một cách đơn giản, rút ra được bài học và liên hệ với cuộc sống.

- Nội dung đánh giá kết quả học tập môn Lịch sử của HS phải bao gồm cả 3 mặt: kiến thức, kĩ năng, thái độ.

**** Hình thức kiểm tra, đánh giá***

Kết hợp nhiều hình thức kiểm tra (nói, viết, vẽ...). Thông thường, có các hình thức kiểm tra sau:

+ *Kiểm tra bài cũ trước khi học bài mới.*

+ *Kiểm tra, đánh giá kết quả làm việc của HS trên lớp, ở nhà.*

+ *Kiểm tra, đánh giá định kì.*

Trong kiểm tra, đánh giá định kì, đề kiểm tra nên có nhiều dạng câu hỏi:

- Câu hỏi tự luận.

- Câu hỏi trắc nghiệm khách quan (Câu đúng - sai; Câu có nhiều lựa chọn; câu ghép đôi, câu điền khuyết,)

Trong đó câu hỏi tự luận được đánh giá cao và thang điểm dành nhiều hơn so với cho câu hỏi trắc nghiệm khách quan. (vì câu hỏi trắc nghiệm khách quan có một số điểm hạn chế: khó đánh giá khả năng tư duy, suy luận, kĩ năng viết và mức độ nhận thức cao hơn như phân tích, tổng hợp, đánh giá của HS.

**** Sau đây là chỉ dẫn về kĩ thuật soạn câu hỏi trắc nghiệm khách quan***

1. Câu hỏi trắc nghiệm khách quan nhiều phương án lựa chọn (câu có 4 phương án)

- Câu hỏi ***gồm có*** hai thành phần:

+ Phần cốt lõi (thông tin, chỉ dẫn hành động)

+ Phần lựa chọn phương án trả lời: có ít nhất 4 phương án . chỉ có một phương án đúng và 3 phương án có vẻ như đúng (phương án nhiễu). Chú ý rằng đảm bảo chỉ có một câu trả lời đúng, tránh trường hợp có 2 hoặc 3 phương án trả lời đều đúng và nên tránh đưa ra phương án trả lời : "Tất cả các ý trên đều đúng". Các phương án gây "nhiều" không nên tạo sự khác biệt rõ rệt giữa câu đúng và câu sai.

- Ngôn ngữ diễn đạt câu hỏi diễn đạt dưới dạng lệnh: gọn, rõ, chuẩn xác, dễ hiểu.

Chú ý: Khi lời dẫn kết thúc bằng từ "là: ", thì đầu mỗi câu (phương án trả lời) không được viết hoa: **VD1:**

Hãy đánh dấu x vào ô trống trước ý trả lời đúng:

Trong xã hội Văn Lang, có 3 tầng lớp xã hội là:

- ☐- địa chủ phong kiến, nông dân, nô tì
- ☐- lạc hầu, lạc tướng; lạc dân; nô tì
- ☐ - vua, lạc hầu, lạc tướng
- ☐ - quý tộc, nông dân, nô tì.

Là một câu hỏi có nhiều câu trả lời, HS phải chọn một câu trả lời đúng.

VD 2: Vì sao Hai Bà Trưng khởi nghĩa ?. Hãy đánh dấu x vào ô trống trước câu trả lời em cho là đúng.

- ☐- Chính sách đô hộ của nhà Hán tàn bạo.
- ☐- Hai Bà Trưng yêu nước, căm thù quân xâm lược.
- ☐- Thi Sách (chồng bà Trưng Trắc) bị Tô Định giết hại.
- ☐- Hai Bà Trưng nổi dậy khởi nghĩa để đền nợ nước, trả thù nhà.

*** Một số dạng câu hỏi trắc nghiệm khách quan**

2. Dạng câu đúng sai: Được trình bày dưới dạng một câu phát biểu, yêu cầu HS xác định đúng hay sai.

VD: Trong các câu dưới đây câu nào đúng, câu nào sai:

- ☐- Khởi nghĩa Hai Bà Trưng nổ ra vào mùa xuân năm 40.
- ☐ - Chiến thắng Bạch Đằng do Lê Hoàn lãnh đạo.
- ☐- Năm 1010, nhà Lý dời đô ra Thăng Long.
- ☐- Đạo Phật rất thịnh đạt vào thời Trần.

3. Dạng câu xác lập mối quan hệ giữa sự kiện lịch sử với nhân vật lịch sử

VD: Ngô Quyền và
Lê Hoàn và
Lý Thường Kiệt và
Lý Công Uẩn và

4. *Dạng câu ghép đôi*: Được trình bày dưới dạng 2 cột. Một cột ghi thời gian, một cột ghi sự kiện lịch sử. HS phải nối thời gian với sự kiện sao cho đúng.

VD:

Năm 1786	Quang Trung Mất.
Năm 1789	Nghĩa quân Tây Sơn tiến ra Thăng Long.
Năm 1792	Quang Trung đại phá quân Thanh.

5. *Dạng câu điền khuyết*: Được trình bày dưới dạng một đoạn viết có nhiều chỗ trống, nhiệm vụ của HS là lựa chọn những cụm từ phù hợp để điền vào chỗ trống đó.

VD: Dựa vào SGK, điền những từ thích hợp vào chỗ chấm của câu sau để nêu đầy đủ ý nghĩa của chiến thắng Bạch Đằng:

"Chiến thắngvà việc Ngô Quyền xưng vương đãthời kì hơn một ngàn năm nhân dân ta sống dưới ách đô hộ của phong kiến phương Bắc và mở ra.....cho dân tộc".

Tóm lại, câu hỏi trắc nghiệm **khách quan** có nhiều dạng khác nhau. Trong một bài kiểm tra, nên đưa ra nhiều dạng câu trắc nghiệm **khách quan** và kết hợp với câu hỏi tự luận để đánh giá được khả năng tư duy, kĩ năng viết, nói của HS.

IV. Sản phẩm

- Hệ thống *Những điểm mới của chương trình, sách giáo khoa và một số phương pháp dạy học đặc trưng của môn lịch sử.*
- Bản liệt kê các loại bài và tên các bài thuộc mỗi nội dung mà bài học đề cập.
- Kế hoạch một số bài học thuộc từng loại bài trong Chương trình, SGK.
- Bản đánh giá một tiết học, trong đó nêu lên những điểm thành công, những điểm còn hạn chế, nguyên nhân và những điều cần thay đổi.

C. Tổng kết đánh giá

Bài tập đánh giá cho chủ đề 1

1. Trình bày những điểm mới của chương trình Lịch sử lớp 4.
2. Trình bày những điểm mới của sách giáo khoa Lịch sử lớp 4.

3. Trình bày nội dung định hướng và giải pháp đổi mới PPDH Lịch sử.

Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá chủ đề 1 (xem phần thông tin phản hồi của chủ đề 1)

Bài tập đánh giá cho chủ đề 2

Hãy hoàn thành bảng sau:

<i>Loại bài</i>	<i>Kinh nghiệm để dạy thành công</i>
1. Lĩnh hội kiến thức mới.	
2. Loại bài ôn tập, tổng kết.	
3. Loại bài kiểm tra, đánh giá.	

Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá chủ đề 2

<i>Nội dung</i>	<i>Kinh nghiệm để dạy thành công</i>
1. Lĩnh hội kiến thức mới	Xem thông tin phản hồi chủ đề 2
2. Loại bài ôn tập, tổng kết	Xem thông tin phản hồi chủ đề 2
3. Loại bài kiểm tra, đánh giá	Xem thông tin phản hồi chủ đề 2

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Mục đích: trích đoạn băng hình nhằm minh họa cho định hướng về đổi mới phương pháp dạy học Lịch sử ở lớp 4.

Nội dung của trích đoạn: Giới thiệu diễn biến của chiến thắng Bạch Đằng.

II. Trước khi xem băng hình

- Đọc SGK, SGV bài 5: Chiến thắng Bạch Đằng do Ngô Quyền lãnh đạo (Năm 938).
- Nắm vững mục đích, yêu cầu của bài dạy.
- Suy nghĩ và dự kiến cách tiến hành bài học theo quan điểm của bản thân.
- Dự kiến đồ dùng dạy học khi tiến hành dạy bài này.

III. Trong khi xem băng hình

- Trong khi xem băng hình, học viên cần liên hệ về hoàn cảnh, điều kiện dạy học trong băng hình với lớp học do mình phụ trách (chẳng hạn như cơ sở vật chất, trang thiết bị dạy học; trình độ chuyên môn của giáo viên và khả năng học tập của học sinh...). Từ đó, học viên suy nghĩ về cách điều chỉnh các biện pháp dạy học, cách xử lý các tình huống sư phạm có thể xảy ra

trên lớp học của mình để có thể đạt được những thành công và khắc phục những hạn chế của giáo viên dạy thể hiện.

- Quá trình xem băng hình, giáo viên cần quan sát, ghi chép và đánh giá về phương pháp thể hiện của giáo viên trình bày trong băng hình:

+ Quy trình tổ chức bài học (Kiểm tra bài cũ, Dạy bài mới, Củng cố, dặn dò).

+ Cách đặt vấn đề của GV đã kích thích tinh thần học tập của HS chưa?

+ Cách thức tổ chức hoạt động học tập của HS (tự đọc, thảo luận nhóm, tổ chức phân vai...).

+ Sự giao lưu, chia sẻ giữa HS trong lớp có thể hiện được tính tương tác sư phạm không?

Vai trò tổ chức, hướng dẫn của giáo viên thể hiện ra sao...

IV. Sau khi xem băng hình

- Liệt kê các hoạt động học tập của học sinh trong tiết học. Trong các hoạt động đó, hoạt động nào phát huy được tính tích cực của học sinh? Trao đổi những nhận xét trên với đồng nghiệp để thống nhất ý kiến và rút ra những bài học cho bản thân nhằm nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ.

- Liệt kê những phương pháp dạy học và đồ dùng học tập được sử dụng qua từng phần của bài học? Phân tích ưu, nhược điểm của việc sử dụng phương pháp và đồ dùng dạy học. Đề xuất cải tiến.

- Những yếu tố nào (về phương pháp, thiết bị ... giáo viên có thể áp dụng ở địa phương).

- Với bài học này, theo bạn, cần có những cải tiến gì để đạt được mục đích của bài học.

ĐỊA LÍ

A-Tổng quan về tiểu mô đun

1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu mô đun này, học viên có khả năng :

1.1. Kiến thức

- Xác định được những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình, SGK phần Địa lí - môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Biết được các dạng bài và một số điểm cần chú ý khi dạy học từng dạng bài trong SGK phần Địa lí - môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

1.2. Kỹ năng

- Biết lập kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng dạng bài trong SGK phần Địa lí - môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động, sáng tạo của HS.

1.3. Thái độ

- Chủ động và linh hoạt trong dạy học Địa lí lớp 4.

- Có ý thức áp dụng quan điểm và phương pháp dạy học tích cực trong dạy học Địa lí.

2. cấu trúc của tiểu mô đun

2.1. Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Mô đun 4 về bồi dưỡng GV dạy Địa lí lớp 4 gồm các chủ đề cơ bản như sau:

Chủ đề 1: Những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình và biên soạn SGK phần Địa lí - môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Bao gồm các nội dung sau:

1) Những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình phần Địa lí - môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

2) Những điểm mới của SGK phần Địa lí - môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 về:

- Quan điểm biên soạn SGK .

- Các dạng bài trong SGK .

3) Những nội dung và cách thức kết hợp nội dung của 2 phần Lịch sử và Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Chủ đề 2: Dạy học những dạng bài cụ thể có trong SGK phần Địa lí lớp 4

Bao gồm các nội dung sau:

1) Dạy học các bài có nội dung về điều kiện tự nhiên.

2) Dạy học các bài có nội dung về người dân với cách thức sinh hoạt.

3) Dạy học các bài có nội dung về hoạt động sản xuất của người dân..

4) Dạy học các bài có nội dung về thành phố.

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề

Mỗi chủ đề được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể như sau:

1) Mục tiêu của chủ đề.

2) Nguồn: Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.

3) Quá trình: Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.

4) Sản phẩm: Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. phương pháp học tập tiểu mô đun

Chú trọng khuyến khích người học học tập tích cực, thể hiện:

- Nghiên cứu cá nhân.

- Thảo luận : Nêu ý kiến, nhận xét, bình luận, thắc mắc,...; Trao đổi những sáng kiến kinh nghiệm dạy học với đồng nghiệp ;.....

- Thực hành : Xem băng hình ; Lập kế hoạch bài học và thực hành dạy minh họa một số dạng bài.

b- triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình và biên soạn SGK phần Địa lí - môn Lịch sử và Địa lí lớp 4

I . mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Liệt kê được những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình phần Địa lí – môn Lịch sử và Địa lí.

- Phân tích được những điểm mới của SGK phần Địa lí- môn Lịch sử và Địa lí lớp 4 về:

+ Quan điểm biên soạn SGK.

+ Các dạng bài trong SGK.

- Xác định những nội dung và cách thức kết hợp nội dung của 2 phần Lịch sử và Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

II - nguồn

- Chương trình Địa lí lớp 4 cũ (trước năm 2000) và chương trình Địa lí lớp 4 mới (sau năm 2000).

- SGK, SGV môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh , thành phố môn Lịch sử và Địa lí 4 (phần Địa lí) theo chương trình mới.

- Bảng hình minh hoạ dạy trích đoạn thể hiện rõ ý nghĩa của kênh hình trong SGK đối với việc dạy học.

III – quá trình

Hoạt động 1:

**Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng cT phần
Địa lí - môn lịch sử và địa lí lớp 4**

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu chương trình Địa lí lớp 4 cũ và chương trình Địa lí lớp 4 mới.

Nhiệm vụ 2: Liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình môn học.

Nhiệm vụ 3: Đối chiếu với thông tin phản hồi và tự đánh giá về mức độ đạt được so với thông tin phản hồi.

Thông tin phản hồi

1. Quan điểm xây dựng chương trình

Những điểm kế thừa	Những điểm mới
<i>Quan điểm tích hợp</i> 1. Quán triệt quan điểm tích hợp trong việc dạy Địa lí ở tiểu học. Cụ thể là: ở tiểu học, Địa lí không dạy thành môn riêng mà dạy tích hợp (trong mối liên hệ) với những nội dung khác.	1. Trong chương trình mới, nội dung Địa lí tích hợp với nội dung lịch sử tạo thành một môn học. Như vậy, Địa lí là 1 trong 2 phần của môn LS&ĐL còn trong chương trình cũ, Địa lí là 1 trong 3 phân môn của môn TN&XH.
<i>Sự lựa chọn nội dung học tập</i> 2. Nội dung phần Địa lí đề cập tới đặc điểm	2. Trong chương trình mới, các nội dung

tiêu biểu về thiên nhiên; về con người với cách thức sinh hoạt và sản xuất; về một số thành phố.	phần Địa lí được lựa chọn, sắp xếp theo 3 miền địa hình còn trong chương trình cũ theo 6 vùng dựa vào vùng kinh tế. - ở mỗi miền trên chỉ chọn trường hợp mẫu để trình bày, cụ thể: + ở nội dung miền núi và trung du tập trung vào dãy núi Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên và trung du Bắc Bộ. + ở nội dung miền đồng bằng đề cập tới đồng bằng Bắc Bộ, đồng bằng Nam Bộ và đồng bằng duyên hải miền Trung. + ở nội dung vùng biển trình bày vùng biển Việt Nam, các đảo và quần đảo.
Phương pháp dạy học 3- Các phương pháp dạy học của chương trình được cụ thể hoá trong SGK và được GV thực hiện thông qua quá trình dạy học trên lớp .	3- Việc đổi mới phương pháp dạy học được thể hiện trong SGK.

Hoạt động 2 :
tìm hiểu những điểm mới của SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu cấu trúc nội dung và cách trình bày cuốn sách từ đó rút ra quan điểm biên soạn SGK phần Địa lí – môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Nhiệm vụ 2 : Liệt kê các dạng bài có trong SGK phần Địa lí – môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Nhiệm vụ 3 : Xem trích đoạn băng hình bài 4 : Trung du Bắc Bộ rồi ghi chép lại ý kiến cá nhân theo phiếu gợi ý sau :

Hoạt động của GV và HS	Nhận xét cụ thể
- GV có tổ chức cho HS khai thác tất cả các	

hình ở mục 2 bài 4 không ?	
- GV đã tổ chức dạy học như thế nào để thể hiện sự kết nối giữa tranh ảnh và bản đồ ?	
- Để giúp cho HS biết được quy trình sản xuất chè, GV đã tổ chức cho HS làm việc với hình 3 trong SGK như thế nào ?	
- Với điều kiện ở lớp học của mình, bạn sẽ thay đổi như thế nào khi : + Thể hiện sự kết nối giữa tranh ảnh với bản đồ. + Tổ chức cho HS làm việc với hình vẽ/ tranh liên hoàn.	

Nhiệm vụ 4 : Đối chiếu với thông tin phản hồi và tự đánh giá về mức độ đạt được cũng như khả năng sáng tạo của bạn so với thông tin phản hồi.

Thông tin phản hồi

1. Cấu trúc nội dung

- Ngoài 3 bài chung (Bài 1. Môn Lịch sử và Địa lí lớp 4, Bài 2,3. Làm quen với bản đồ ở phần mở đầu của sách), phần Địa lí lớp 4 gồm 3 chủ đề với 32 bài ứng với 32 tiết học. Trong đó có 28 bài học kiến thức mới và 4 bài ôn tập, được phân bố như sau:

+ Thiên nhiên và hoạt động của con người ở miền núi và trung du : 10 bài (kể cả 1 bài ôn tập).

+ Thiên nhiên và hoạt động của con người ở miền đồng bằng bao gồm cả dải đồng bằng duyên hải miền Trung : 18 bài (kể cả 1 bài ôn tập).

+ Vùng biển Việt Nam : 2 bài

+ ôn tập cuối năm : 2 bài.

2. Cách trình bày sách giáo khoa

- Có sự kết hợp chặt chẽ giữa kênh chữ và kênh hình trong từng bài học và trong toàn bộ cuốn sách

- Kênh chữ trong sách giáo khoa gồm : các đoạn văn ngắn có vai trò cung cấp thông tin, nội dung trọng tâm của bài trong phần đóng khung và hệ thống câu hỏi cuối bài. Ngoài ra sách giáo khoa mới còn có những câu hỏi và lệnh ở giữa bài được in nghiêng để

học sinh dễ nhận biết và được dùng để hướng dẫn học sinh làm việc với các thông tin được cung cấp trong SGK, với đồ dùng dạy học và liên hệ với thực tế để tìm ra kiến thức mới.

- Kênh hình được tăng lên không những về số lượng mà còn cả về thể loại, cụ thể: bảng số liệu được học ngay từ lớp 4 và còn có những hình vẽ hoặc tranh ảnh mang tính chất liên hoàn giúp học sinh hình dung được qui trình sản xuất ra một mặt hàng nào đó, ví dụ chế biến chè, sản xuất đồ gốm; sách giáo khoa mới chú ý đến việc thể hiện sự kết nối giữa tranh ảnh và bản đồ. Điều này tạo điều kiện hình thành cho HS những biểu tượng địa lí (hình ảnh sự vật/ hiện tượng và sự phân bố chúng trong không gian); kênh hình với chức năng làm nguồn tri thức được chú trọng hơn chức năng minh hoạ cho kênh chữ.

3. Quan điểm biên soạn SGK phần Địa lí môn Lịch sử và địa lí lớp 4

Từ cấu trúc nội dung và cách trình bày cuốn sách như đã phân tích ở trên cho thấy các tác giả đã biên soạn SGK Địa lí theo quan điểm: SGK không chỉ là nguồn cung cấp tri thức cho HS mà còn là phương tiện để GV đổi mới cách dạy và HS đổi mới cách học. Nói một cách khác: SGK không chỉ trình bày các kiến thức có sẵn mà trở thành tài liệu định hướng và hỗ trợ cho tự học, tự phát hiện, tự chiếm lĩnh tri thức mới và thực hành theo năng lực của người học.

4. Các kiểu và dạng bài trong SGK Địa lí lớp 4

Trong SGK có 3 kiểu bài, đó là kiểu bài hình thành kiến thức mới; thực hành nhằm hình thành và rèn luyện kĩ năng và ôn tập. Trong 3 kiểu bài học này, kiểu bài hình thành kiến thức mới chiếm phần lớn (28 bài). Dựa vào nội dung, kiểu bài này lại được chia thành thành 4 dạng cụ thể như sau:

- Các bài có nội dung về điều kiện tự nhiên .
- Các bài có nội dung về người dân với cách thức sinh hoạt .
- Các bài có nội dung về hoạt động sản xuất của người dân .
- Các bài có nội dung về thành phố .

5. Phiếu thể hiện kết quả quan sát bằng hình

Hoạt động của GV và HS	Nhận xét cụ thể
- GV có tổ chức cho HS khai thác tất cả các hình ở mục 2 bài 4 không ?	GV đã tổ chức cho HS khai thác tất cả các hình ở mục 2 bài 4, cụ thể : hình 1, 2, 3 .
- GV đã tổ chức dạy học như thế nào để thể hiện sự kết nối giữa tranh ảnh và bản đồ ?	Sau khi HS mô tả về đồi chè và trang trại vải, GV yêu cầu HS lên xác định vị trí Thái Nguyên và Bắc Giang trên bản đồ Địa lí tự nhiên Việt Nam và kết nối tranh (hình1, 2) với 2 địa phương này trên bản đồ.
- Để giúp cho HS biết được quy trình sản xuất chè, GV đã tổ chức cho HS làm việc với hình 3 trong SGK như thế nào ?	Sau khi HS làm việc nhóm : Quan sát hình 3 và nêu quy trình chế biến chè, GV gọi đại diện 2 nhóm trình bày kết quả làm việc nhóm như sau : + Mỗi nhóm cử 4 người chơi, được phát 4 tranh : Hái chè,/phân loại chè/ vò, sấy chè/ đóng gói sản phẩm chè. + Sau khi nghe GV hô “bắt đầu”, HS dán các tranh đó lên bảng theo đúng quy trình chế biến chè . + Nhóm làm đúng, nhanh và dán đẹp là thắng . + GV gọi 1 HS lên dán 4 tấm bìa ghi chữ dưới 4 bức tranh và nói về quy trình chế biến chè kết hợp với chỉ tranh.
- Với điều kiện ở lớp học của mình, bạn sẽ thay đổi như thế nào khi : + Thể hiện sự kết nối giữa tranh ảnh với bản đồ ? + Tổ chức cho HS làm việc với hình vẽ/ tranh liên hoàn ?	

Hoạt động 3 :

Xác định những nội dung và cách thức kết hợp nội dung của 2 phần Lịch sử và Địa lí trong môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Thông tin cơ bản

1.Căn cứ để tích hợp nội dung Lịch sử và Địa lí thành một môn học

Việc tích hợp nội dung Lịch sử và Địa lí dựa trên những căn cứ sau :

- Môn học Lịch sử và Địa lí đều nhằm giúp HS có hiểu biết về con người với những hoạt động của họ trong các môi trường sống khác nhau. Môn Lịch sử đi sâu vào tìm hiểu những hoạt động của con người từ nguồn gốc cho tới nay, trong khi môn Địa lí chủ yếu quan tâm tới mối quan hệ tương tác con người và môi trường trong hiện tại.

- Trong quá trình dạy học kiến thức lịch sử và địa lí, giáo viên thường vận dụng phương pháp dạy học theo con đường qui nạp, xuất phát điểm từ việc phân tích các hiện tượng, sự vật, sự kiện cụ thể, đơn lẻ dẫn đến những nhận xét kết luận mang tính khái quát.

- Hiện tượng, sự vật, sự kiện địa lí, lịch sử đều có thể biểu hiện trên bản đồ nên bản đồ là nguồn tri thức đặc trưng không những cho môn Địa lí mà nhiều bài lịch sử cũng được tiến hành với bản đồ, nhất là những bài đề cập đến diễn biến của các sự kiện lịch sử diễn ra trong một không gian nhất định. Như vậy, kĩ năng làm việc với bản đồ cần cho cả môn Địa lí và Lịch sử.

- ở Việt Nam, trong chương trình cũ (trước năm 2000), phân môn Lịch sử và Địa lí là 2 trong 3 phân môn của môn TN và XH. Thực tế dạy học những năm qua cho thấy : mỗi phân môn đều thường đề cao tính khoa học của bộ môn. Điều đó làm cho bài học trở nên nặng nề, thiếu sự hỗ trợ lẫn nhau giữa phân môn Lịch sử và Địa lí cả về kiến thức lẫn kĩ năng gây nên sự lãng phí thời gian ; hơn nữa học sinh thường nhìn nhận một cách phiến diện, riêng rẽ các sự kiện, hiện tượng vốn liên quan đến cả lịch sử và địa lí.

2. Cách thức thể hiện sự tích hợp nội dung Lịch sử và Địa lí trong môn học

Việc tích hợp nội dung Lịch sử và Địa lí được thể hiện trong CTTH mới bằng mối quan hệ liên môn. Điều này có nghĩa là có sự phối hợp khá chặt chẽ về nội dung, phương pháp và kế hoạch dạy học giữa hai phần Lịch sử và Địa lí, nhưng mỗi một phần vẫn được

đặt riêng trong sách giáo khoa Lịch sử và Địa lí. Khi triển khai các bài học, giáo viên cần tăng cường kết hợp những nội dung có liên quan với nhau giữa hai phần, có thể bằng một số cách như sau :

- Dạy học những kiến thức, kĩ năng chung cho cả 2 phần Lịch sử và Địa lí trước khi dạy riêng từng phần. Ví dụ : HS được học về kiến thức bản đồ và kĩ năng sử dụng bản đồ qua 2 bài : làm quen với bản đồ trước khi học từng phần Lịch sử và Địa lí.

- Liên hệ những kiến thức gần nhau giữa 2 phần. Ví dụ : Khi dạy về thiên nhiên và hoạt động của con người ở đồng bằng Bắc Bộ (phần Địa lí) giáo viên liên hệ với nội dung : nhà Trần và việc đắp đê (phần Lịch sử)

- Dạy ghép nội dung trùng nhau của Lịch sử và Địa lí . Ví dụ : bài : kinh thành Huế (phần Lịch sử) dạy cùng với bài : Thành phố Huế (phần Địa lí)

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Đọc thông tin cơ bản trên.

Nhiệm vụ 2 : Rà soát các bài trong SGK rồi xác định những nội dung và cách thức kết hợp nội dung của 2 phần Lịch sử và Địa lí

Nhiệm vụ 3 : Đối chiếu với thông tin phản hồi và tự đánh giá về mức độ đạt được cũng như khả năng sáng tạo của bạn so với thông tin phản hồi.

Thông tin phản hồi.

Lớp 4	
Phần Lịch sử	Phần Địa lí
- Môn Lịch sử và Địa lí - Làm quen với bản đồ - Làm quen với bản đồ (tiếp theo)	
Nước văn Lang (B ₁)	← Trung du Bắc bộ (B ₄)
Khởi nghĩa Hai Bà Trưng (B ₄)	→ Thủ đô Hà Nội (B ₁₅)
Nhà Lý dời đô ra Thăng Long (B ₉)	→ Đồng bằng bắc Bộ (B ₁₁)
Nhà Trần và việc đắp đê (B ₁₃)	→ Duyên hải miền Trung (B ₂₄)
Cuộc khản hoang ở đàng trong (B ₂₂)	→ Đồng bằng Nam Bộ (B ₁₇)
Kinh thành Huế (B ₂₈)	→ Thành phố Huế (B ₂₇)
Tìm hiểu địa phương : các di tích lịch sử, hoạt động sản xuất, sinh hoạt mang tính truyền thống ở địa phương.	

IV – sản phẩm

1. Bản liệt kê những điểm kế thừa và những điểm mới trong quan điểm xây dựng chương trình môn học.
2. Phiếu ghi chép sau khi xem trích đoạn băng hình.
3. Bản liệt kê những nội dung và cách thức kết hợp nội dung của 2 phần Lịch sử và Địa lí.

Chủ đề 2

Dạy học những dạng bài cụ thể có trong SGK phần Địa lí - môn lịch sử và Địa lí lớp 4

I. mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Xác định được các dạng bài trong SGK, mục tiêu và tên những bài thuộc từng dạng bài.
- Biết được một số lưu ý khi dạy từng dạng bài đó.
- Lập được kế hoạch bài học và tổ chức dạy học từng dạng bài trong SGK.

II. Nguồn

- SGK, SGV Địa lí lớp 4.
- Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh, thành phố môn Lịch sử và Địa lí 4 (phần Địa lí) theo chương trình mới.
- Mô đun 6 - Đổi mới phương pháp dạy học ở tiểu học.

III . Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu dạng bài về điều kiện tự nhiên

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu SGK và SGV phần Địa lí- môn Lịch sử và Địa lí 4.

Nhiệm vụ 2 : Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau:

- Xác định mục tiêu chung của dạng bài về điều kiện tự nhiên.
- Nêu tên những bài có nội dung về điều kiện tự nhiên.
- Khi dạy dạng bài này, GV cần lưu ý điều gì ?

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch 1 bài học có nội dung về điều kiện tự nhiên và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu của dạng bài về điều kiện tự nhiên là giúp HS :

- Trình bày được một số đặc điểm tự nhiên của một số khu vực thuộc 3 miền địa hình: Miền núi và trung du; đồng bằng và vùng biển.
- Bước đầu biết sử dụng bản đồ (lược đồ), tranh ảnh, bảng số liệu để tìm ra kiến thức của bài học.
- Có tình yêu và ý thức bảo vệ thiên nhiên.

2. Những bài có nội dung về điều kiện tự nhiên trong SGK

Bài 1. Dãy Hoàng Liên Sơn

Bài 4. Trung du Bắc Bộ

Bài 5. Tây Nguyên

Bài 11. Đồng bằng Bắc Bộ

Bài 17. Đồng bằng Nam Bộ

Bài 24. Dải đồng bằng duyên hải miền Trung

Bài 29. Biển, đảo và quần đảo

3. Khi dạy dạng bài này, GV cần lưu ý:

- GV tổ chức cho HS chỉ vị trí của đối tượng (dãy Hoàng Liên Sơn, các cao nguyên ở Tây Nguyên,...) trên lược đồ/ bản đồ tự nhiên Việt Nam và khai thác tối đa các lược đồ trong SGK để tìm ra một phần kiến thức của bài học.

- Mỗi bài học dạng này thường đề cập tới 2 yếu tố tự nhiên, vì vậy GV phải giúp HS trình bày được một số đặc điểm chính của 2 yếu tố tự nhiên đó . Ví dụ : Đề cập tới địa hình và khí hậu ở bài Dãy Hoàng Liên Sơn, Tây Nguyên, ...; địa hình và sông ngòi ở bài Đồng bằng Bắc Bộ, Đồng bằng Nam Bộ,...

- Chú ý cho HS thấy được mối quan hệ giữa một số yếu tố tự nhiên, có như vậy HS sẽ nắm chắc bài hơn. Ví dụ : Khi học bài " Dải đồng bằng duyên hải miền Trung", HS cần biết : dãy núi Bạch Mã kéo dài ra đến biển, tạo thành bức tường chắn gió mùa đông bắc thổi đến nên khí hậu có sự khác biệt giữa khu vực phía bắc và phía nam.

Hoạt động 2:

Tìm hiểu dạng bài về người dân với cách thức sinh hoạt

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu SGK và SGK phần Địa lí- môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Nhiệm vụ 2 : Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau:

- Xác định mục tiêu chung của dạng bài về người dân với cách thức sinh hoạt
- Nêu tên những bài có nội dung về người dân với cách thức sinh hoạt.
- Khi dạy dạng bài này, GV cần lưu ý điều gì ?

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch 1 bài học có nội dung về người dân với cách thức sinh hoạt và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu của dạng bài về người dân với cách thức sinh hoạt là giúp HS:

- Nhận biết Việt Nam có nhiều dân tộc khác nhau và ghi nhớ tên một số dân tộc.
- Biết sử dụng tranh ảnh để mô tả sơ lược nhà ở, lễ hội, trang phục của một số dân tộc.
- Tôn trọng truyền thống văn hoá của các dân tộc.

2. Những bài có nội dung về người dân với cách thức sinh hoạt trong SGK

Bài 2. Một số dân tộc ở Hoàng Liên Sơn

Bài 6. Một số dân tộc ở Tây Nguyên

Bài 12. Người dân ở đồng bằng Bắc Bộ

Bài 18. Người dân ở đồng bằng Nam Bộ

Bài 25. Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung

3. Khi dạy dạng bài này, GV cần lưu ý:

- Giúp HS biết được tên các dân tộc sống ở khu vực đó với cách trang phục, sinh hoạt của họ. Đối với HS tiểu học để tạo những biểu tượng về các dân tộc, tốt nhất GV tổ chức cho HS quan sát tranh ảnh, tận dụng tối đa các tranh ảnh trong SGK.
- Chú ý cho HS thấy được sự thích ứng của con người với thiên nhiên. Ví dụ : ở Hoàng Liên Sơn, một số dân tộc ở nhà sàn để tránh ẩm thấp và thú dữ ; ở đồng bằng Nam Bộ, người dân thường làm nhà dọc theo các sông ngòi, kênh rạch, đi lại phổ biến bằng xuồng ghe vì nơi đây có mạng lưới sông ngòi, kênh rạch chằng chịt.
- Giáo dục cho HS tôn trọng truyền thống văn hoá của các dân tộc.

Hoạt động 3 :

Tìm hiểu dạng bài về hoạt động sản xuất của người dân

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu SGK và SGK phần Địa lí- môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Nhiệm vụ 2 : Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau:

- Xác định mục tiêu chung của dạng bài về hoạt động sản xuất của người dân.
- Nêu tên những bài có nội dung về hoạt động sản xuất của người dân.
- Khi dạy dạng bài này, GV cần lưu ý điều gì ?

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch 1 bài học có nội dung về hoạt động sản xuất của người dân và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu của dạng bài về hoạt động sản xuất của người dân là giúp HS :

- Trình bày được một số đặc điểm chính về hoạt động sản xuất của người dân ở một số khu vực thuộc 3 miền địa hình.
- Xác lập mối quan hệ địa lí đơn giản giữa thiên nhiên với hoạt động sản xuất của con người.
- Tôn trọng và bảo vệ các thành quả lao động của người dân.

2. Những bài thuộc dạng bài về người dân với cách thức sinh hoạt trong SGK

Bài 3. Hoạt động sản xuất của người dân ở Hoàng Liên Sơn.

Bài 7-8. Hoạt động sản xuất của người dân ở Tây Nguyên.

Bài 13-14. Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Bắc Bộ.

Bài 19-20. Hoạt động sản xuất của người dân ở đồng bằng Nam Bộ.

Bài 26. Người dân và hoạt động sản xuất ở đồng bằng duyên hải miền Trung.

Bài 30. Khai thác khoáng sản và hải sản ở vùng biển Việt Nam.

3. Khi dạy dạng bài này, GV cần lưu ý:

- Cho HS thấy được mối quan hệ giữa thiên nhiên với hoạt động sản xuất của con người. Ví dụ : ở Tây Nguyên có nhiều đất đỏ ba - dan, thuận lợi cho người dân trồng cây công nghiệp; Đồng bằng Nam Bộ trở thành vựa lúa, vựa trái cây lớn nhất cả nước vì nơi đây có đất màu mỡ, khí hậu nóng ẩm.
- Giúp HS thấy được quy trình sản xuất một số mặt hàng cụ thể. Ví dụ : Quy trình chế biến chè, quy trình làm ra một sản phẩm gốm, quy trình sản xuất đường mía,.....
- Giáo dục HS tôn trọng, bảo vệ các thành quả lao động.

Hoạt động 4 : Tìm hiểu dạng bài về thành phố

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Nghiên cứu SGK và SGV phần Địa lí- môn Lịch sử và Địa lí lớp 4.

Nhiệm vụ 2 : Ghi chép lại ý kiến cá nhân về những vấn đề sau:

- Xác định mục tiêu chung của dạng bài về thành phố.
- Nêu tên những bài có nội dung về thành phố.
- Khi dạy dạng bài này, GV cần lưu ý điều gì ?

Nhiệm vụ 3: Lập kế hoạch 1 bài học có nội dung về thành phố và trao đổi với đồng nghiệp.

Nhiệm vụ 4: Dạy thử và rút kinh nghiệm về tiết dạy.

Thông tin phản hồi

1. Mục tiêu của dạng bài về thành phố là giúp HS :

- Xác định được vị trí của một số thành phố trên bản đồ Việt Nam.
- Trình bày được những đặc điểm tiêu biểu của một số thành phố.
- Xác lập được mối quan hệ địa lí đơn giản giữa các yếu tố tự nhiên và giữa tự nhiên với hoạt động sản xuất của con người.
- Yêu quý và tự hào về những thành phố của đất nước.

2. Những bài có nội dung về thành phố trong SGK

Bài 9. Thành phố Đà Lạt

Bài 15. Thủ đô Hà Nội

Bài 16. Thành phố Hải Phòng

Bài 21. Thành phố Hồ Chí Minh

Bài 22. Thành phố Cần Thơ

Bài 27. Thành phố Huế

Bài 28. Thành phố Đà Nẵng

3. Khi dạy dạng bài này, GV cần lưu ý:

- Hướng dẫn HS làm việc với bản đồ, lược đồ để xác định được vị trí của thành phố .
- Giúp HS nắm được đặc điểm tiêu biểu của thành phố. Ví dụ: Hải Phòng là thành phố cảng, trung tâm công nghiệp đóng tàu và trung tâm du lịch lớn của nước ta; Huế là cố đô, thành phố du lịch với nhiều công trình kiến trúc cổ có giá trị nghệ thuật cao;....
- Tổ chức cho HS nêu hoặc đưa ra dẫn chứng bằng tranh ảnh thể hiện những đặc điểm tiêu biểu của từng thành phố.

- Giáo dục cho HS ý thức tự hào về các thành phố của đất nước.

IV – Sản phẩm

- Bản liệt kê các dạng bài và tên các bài thuộc mỗi dạng bài.
- Kế hoạch một số bài học thuộc từng dạng bài trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phần Địa lí).
- Bản đánh giá một tiết học, trong đó nêu lên những điểm thành công, những điểm còn hạn chế, nguyên nhân và những điều cần thay đổi.

C- Tổng kết đánh giá

Bài tập đánh giá cho chủ đề 1

1. Trong những điểm sau, điểm nào là điểm kế thừa, điểm nào là điểm mới khi xây dựng chương trình Địa lí mới ? Hãy viết vào ô ☐ chữ K (điểm kế thừa) và chữ M (điểm mới)

- ☐ a. Quán triệt quan điểm tích hợp trong việc dạy học Địa lí ở tiểu học.
- ☐ b. Lựa chọn nội dung học tập theo quan điểm “ trường hợp mẫu”.
- ☐ c. Việc đổi mới PPDH được thể hiện trong SGK.
- ☐ d. Nội dung học tập đề cập tới đặc điểm tiêu biểu về thiên nhiên, con người với cách thức sinh hoạt, sản xuất và một số thành phố.

2. Đánh dấu x vào ô ☐ trước ý thể hiện điểm mới của kênh hình trong SGK Lịch sử và Địa lí lớp 4 (phần Địa lí)

- ☐ a. Kênh hình với chức năng minh hoạ thông tin được chú trọng.
- ☐ b. Đa dạng về thể loại kênh hình.
- ☐ c. Chú ý sự kết nối tranh ảnh và bản đồ.
- ☐ d. Kênh hình được sắp xếp xen kẽ với kênh chữ.
- ☐ đ. Có tranh ảnh mang tính liên hoàn thể hiện quy trình sản xuất một mặt hàng nào đó.

Bài tập đánh giá cho chủ đề 2

Hãy hoàn thành bảng sau :

Dạng bài	Kinh nghiệm để dạy thành công
1. Dạng bài có nội dung về điều kiện tự nhiên.	
2. Dạng bài có nội dung về người dân với cách thức sinh hoạt.	

3. Dạng bài có nội dung về hoạt động sản xuất của người dân.	
4. Dạng bài có nội dung về thành phố.	

Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá ở chủ đề 1

Bài tập 1. Những điểm kế thừa được thể hiện ở ý : a, d; Những điểm mới được thể hiện ý: b, c.

Bài tập 2. Những điểm mới của kênh hình trong SGK được thể hiện ở ý: c. đ

Thông tin phản hồi cho bài tập đánh giá ở chủ đề 2

Dạng bài	Kinh nghiệm để dạy thành công
1. Dạng bài có nội dung về điều kiện tự nhiên.	Xem một số lưu ý khi dạy dạng bài này ở thông tin phản hồi HD1 của chủ đề 2.
2. Dạng bài có nội dung về người dân với cách thức sinh hoạt.	Xem một số lưu ý khi dạy dạng bài này ở thông tin phản hồi HD2 của chủ đề 2.
3. Dạng bài có nội dung về ng bài có nội dung về hoạt động sản xuất của người dân.	Xem một số lưu ý khi dạy dạng bài này ở thông tin phản hồi HD3 của chủ đề 2.
4. Dạng bài có nội dung về thành phố.	Xem một số lưu ý khi dạy dạng bài này ở thông tin phản hồi HD4 của chủ đề 2.

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Tên nhà sản xuất : Bộ Giáo dục và đào tạo – Dự án Phát triển giáo viên tiểu học.

Tên băng hình : Khai thác kênh hình trong SGK qua bài : ”Trung du Bắc bộ”

Thời gian : 15 phút

Đặc điểm người học: Là những GV đang trực tiếp dạy Địa lí lớp 4, đã được tiếp cận với việc tổ chức cho HS khai thác kênh hình nhưng chưa biết cách khai thác triệt để những điểm mới của kênh hình trong SGK mới.

Mục đích đoạn băng : **Giúp người học hiểu rõ ý nghĩa của kênh hình trong SGK đối với việc dạy học và biết cách khai thác triệt để kênh hình**

Ii. Trước khi xem băng hình

- Nghiên cứu bài học : Trung du Bắc bộ – SGK Địa lí 4 tập trung vào mục 2: Chè và cây ăn quả ở trung du.

- Nghiên cứu cách soạn bài học này trong SGK, tập trung vào mục 2.

- Tự liên hệ bản thân sẽ dạy bài này như thế nào.

IiI. Trong khi xem băng hình

Xem và ghi chép các vấn đề sau :

- GV đã hướng dẫn từng cặp HS quan sát H1 và H2 trong SGK như thế nào để giúp các em có biểu tượng về đồi chè và trang trại vải (lưu ý cách GV đặt câu hỏi gợi ý cho các nhóm).

- GV đã tổ chức dạy học như thế nào để thể hiện sự kết nối giữa tranh ảnh và bản đồ ?

- Theo bạn, tại sao cần chú ý sự kết nối giữa tranh ảnh và bản đồ ? Trong SGK đã thể hiện sự kết nối này như thế nào ?

- GV đã tổ chức cho các nhóm HS làm việc với hình 3 trong SGK như thế nào ?

- Cách GV tổ chức cho HS chơi trò chơi “ dán tranh : quy trình chế biến chè” để báo cáo kết quả làm việc nhóm, theo bạn có hợp lí không ?

- GV tổ chức cho HS khai thác tất cả các hình ở mục 2 bài 4 có hiệu quả không ?

- Đồ dùng dạy học đã được GV chuẩn bị chu đáo và sử dụng phù hợp chưa ?

- Theo bạn, cần có những cải tiến gì để đạt được mục đích của trích đoạn ?

IV. Sau khi xem băng hình

- Thảo luận các vấn đề nêu ở mục II.

- Với điều kiện ở lớp học của mình, bạn sẽ thay đổi như thế nào để :

+ Khai thác hiệu quả các kênh hình trong SGK.

+ Thể hiện sự kết nối giữa tranh ảnh với bản đồ.

+ Tổ chức cho HS làm việc với hình vẽ/ tranh liên hoàn.

ĐẠO ĐỨC

A. Tổng quan về tiểu mô đun

1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu mô đun này, học viên có khả năng:

1.1 Kiến thức

- Nhận dạng được các loại tiết dạy học đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4 và trình bày được cách dạy học các loại tiết này.

- Nêu được các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4

- Trình bày được một số phương pháp dạy học đặc thù của môn Đạo đức lớp 4.

- Kể được một số trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 4

1.2 Kỹ năng

Có các kỹ năng:

- Dạy học một số loại tiết đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4

- Thiết kế các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4

- Sử dụng có hiệu quả một số phương pháp dạy học mới trong dạy học các bài Đạo đức lớp 4.

- Tổ chức một số trò chơi học tập cho HS trong dạy học môn Đạo đức lớp 4

1.3 Thái độ

Tự tin và có trách nhiệm trong dạy học môn Đạo đức lớp 4 theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

STT	Tên chủ đề	Số tiết
1	Dạy học một số loại tiết đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4	3
2	Thiết kế các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4	2
3	Sử dụng phương pháp động não trong dạy học môn Đạo đức lớp 4	3
4	Sử dụng phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 4	4
5	Trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 4	3

2.2 Cách thức triển khai của từng chủ đề

Mỗi chủ đề gồm :

1. Mục tiêu của chủ đề.
2. Nguồn : Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.
3. Quá trình : Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
4. Sản phẩm : Dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Để học tốt tiểu mô đun này, học viên cần sử dụng kết hợp các phương pháp sau:

- Tự nghiên cứu tài liệu
- Trả lời các câu hỏi, làm các bài tập được giao và đối chiếu với thông tin phản hồi ở cuối mỗi hoạt động.
- Học theo băng hình
- Thảo luận trong nhóm chuyên môn
- Thực hành và rút kinh nghiệm

B. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Dạy học một số loại tiết đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4
(3 tiết)

I. Mục tiêu: Sau khi học xong chủ đề này, HV có thể nhận dạng được một số loại tiết dạy học đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4 và cách dạy học các loại tiết đó.

II. Nguồn

- Chương trình môn Đạo đức lớp 4 (Chương trình Tiểu học mới)
- SGK, SGV Đạo đức lớp 4, NXBGD- H.2004
- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001
- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004
- Tài liệu tập huấn GV cốt cán lớp 4 môn Đạo đức, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2005

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu một số loại tiết dạy đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4

Thông tin cơ bản

Theo kế hoạch dạy học, môn Đạo đức lớp 4 được dạy trong 35 tiết, bao gồm:

2 tiết x 14 bài = 28 tiết

Thực hành rèn luyện kỹ năng: 4 tiết

Thời lượng dành cho địa phương: 3 tiết

Nhiệm vụ

Tự nghiên cứu Chương trình môn Đạo đức lớp 4, SGK và SGV Đạo đức lớp 4

Trả lời câu hỏi sau : Theo bạn, môn Đạo đức lớp 4 có những tiết dạy học đặc trưng nào?

Thông tin phản hồi

Cũng như dạy học môn Đạo đức ở các lớp khác, ở lớp 4 có một số tiết dạy học đặc trưng đó là:

- Tiết 1 (của mỗi bài): có nhiệm vụ cơ bản là trang bị cho HS những hiểu biết về chuẩn mực hành vi đạo đức

- Tiết 2 (của mỗi bài): có nhiệm vụ cơ bản là hình thành kỹ năng hành vi đạo đức và thái độ tích cực cho HS

- Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng

- Tiết dành cho địa phương

Hoạt động 2: Tìm hiểu cách dạy một số tiết dạy đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4

Thông tin cơ bản

Trong số các tiết dạy đặc trưng trên, việc dạy các tiết 1 và tiết 2 đã được hướng dẫn khá kỹ trong các sách giáo viên và tài liệu bồi dưỡng đã có. Còn tiết thực hành rèn luyện kỹ năng và tiết dành cho địa phương, do tính chất rất mở của chúng, dẫn đến có nhiều cách hiểu và dạy học khác nhau giữa các giáo viên, các trường và các địa phương.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy đọc phần thứ nhất trong sách giáo viên Đạo đức 4 và Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán môn Đạo đức lớp 4 của Bộ GD - ĐT và trả lời câu hỏi sau:

1/ Thế nào là tiết dành cho địa phương?

Cách dạy học các tiết dành cho địa phương có gì khác so với dạy học các tiết Đạo đức khác?

2/ Thế nào là tiết thực hành rèn luyện kỹ năng?

Dạy học các tiết thực hành rèn luyện kỹ năng như thế nào?

Nhiệm vụ 2: Trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn về những suy nghĩ của bạn

Thông tin phản hồi

1/ Tiết dành cho địa phương là những tiết để địa phương sử dụng dạy những vấn đề đạo đức cần quan tâm ở địa phương mình. Chính vì vậy, nội dung dạy học các tiết này mang đậm tính đặc thù của mỗi địa phương, có thể rất khác nhau giữa các trường, các vùng, miền trong cả nước. Ví dụ: Đối với khu vực thành phố, thị xã, vấn đề giáo dục an toàn giao thông, giáo dục tiết kiệm điện, nước,... là những vấn đề bức xúc thì đối với các vùng nông thôn, rừng núi những vấn đề bức xúc lại có thể là giáo dục bảo vệ nguồn nước, bảo vệ rừng, trồng cây gây rừng; vận động gia đình phá bỏ, không trồng cây thuốc phiện; ...

Việc dạy học các tiết dành cho địa phương cần chú ý một số điểm sau:

- Nội dung dạy học các tiết này là do địa phương tự quyết định. Các địa phương cần bám theo chương trình Đạo đức của mỗi lớp 1, 2, 3, 4, 5 mà lựa chọn nội dung vấn đề dạy học để tránh trùng lặp giữa các khối lớp.

- Nên tăng cường sự tham gia của HS trong dạy học các tiết địa phương dưới các hình thức như: liên hệ, tự liên hệ; tổ chức cho HS tự điều tra, sưu tầm, tìm hiểu, phân tích vấn đề đó ở địa phương và báo cáo những kết quả các em đã sưu tầm, tìm hiểu được cũng như những đánh giá và giải pháp, kiến nghị của các em đối với những vấn đề đó;...

- Có thể tổ chức dạy các tiết này dưới hình thức hoạt động ngoại khóa như: Mời các chuyên gia, các nhà hoạt động xã hội ở địa phương, các nhân chứng,... đến nói chuyện, giao lưu với HS; Tổ chức cho HS biểu diễn văn nghệ, diễn tiểu phẩm;...

- Mỗi bài Đạo đức của địa phương không nhất thiết phải dạy trong 2 tiết và mỗi tuần một tiết như dạy 14 bài Đạo đức bắt buộc trong chương trình. Mà có thể sử dụng cả 3 tiết để dạy một bài, một vấn đề; hoặc cũng có thể sử dụng 3 tiết này để dạy 2 hoặc 3 bài, tùy nội dung, do địa phương quyết định.

2/ Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng là những tiết để GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động, thông qua đó các em được củng cố và phát triển các kỹ năng hành vi phù hợp với các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học.

Để dạy học các tiết này, GV cần lưu ý:

- Các hoạt động cần tập trung vào mục tiêu củng cố và phát triển các kỹ năng đặc thù của môn Đạo đức, đó là:

+ Kỹ năng phân biệt hành vi (phù hợp hay chưa phù hợp với chuẩn mực hành vi đạo đức đã học).

+ Kỹ năng lựa chọn cách ứng xử phù hợp trong một số tình huống phổ biến của cuộc sống.

+ Kỹ năng thực hiện theo mẫu hành vi, chuẩn mực hành vi.

- Để củng cố và phát triển được các kỹ năng đó, GV cần tăng cường các hình thức hoạt động như: tổ chức cho HS phân tích, đánh giá các hiện tượng thực tiễn hoặc đưa ra các tình huống để HS trao đổi, tranh luận, tìm cách giải quyết, ứng xử phù hợp. Sẽ là rất tốt nếu GV tổ chức cho HS xây dựng và thực hiện các dự án phù hợp với khả năng để các em, bằng những việc làm cụ thể của mình được góp phần xây dựng trường, lớp, gia đình, cộng đồng nơi ở trở nên lành mạnh hơn, tốt đẹp hơn.

- Các kỹ năng được củng cố và phát triển trong các tiết này cần mang tính tổng hợp của nhiều chuẩn mực hành vi đạo đức mà HS đã được học trong chương trình Đạo đức lớp 4, chứ không phải là những kỹ năng riêng lẻ, rời rạc.

IV. Sản phẩm

Bản liệt kê các loại tiết/bài đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4 và cách dạy học một số loại tiết/ bài đó.

Chủ đề 2

Thiết kế các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4 (2 tiết)

I. Mục tiêu

Sau khi học xong chủ đề này, HV có khả năng thiết kế được các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4.

II. Nguồn

- SGK, SGV Đạo đức lớp 4, NXBGD- 2004

- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001
- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004
- Tài liệu tập huấn GV cốt cán lớp 4 môn Đạo đức, Bộ Giáo dục và đào tạo, 2005

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu các dạng hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4

Thông tin cơ bản

Dạy học thông qua việc tổ chức các hoạt động cho HS là một yêu cầu cơ bản của đổi mới phương pháp dạy học các môn học nói chung và dạy học môn Đạo đức lớp 4 nói riêng. Cũng như ở các lớp khác, các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4 rất phong phú, đa dạng cả về nội dung và hình thức hoạt động. Điều đó được thể hiện rất rõ trong SGK, SGV Đạo đức 4 và các tài liệu tham khảo khác.

Nhiệm vụ

Bạn hãy nghiên cứu SGK, SGV Đạo đức lớp 4 và liệt kê các dạng hoạt động dạy học đã được sử dụng trong dạy học các bài Đạo đức lớp 4.

Thông tin phản hồi

Các hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4 rất phong phú, đa dạng, với các hình thức như:

- Phân tích các thông tin, sự kiện, các tình huống, các truyện kể,...
- Quan sát và phân tích các tranh ảnh, băng, đĩa hình.
- Xử lý tình huống.
- Thảo luận phân tích, đánh giá các ý kiến, quan điểm, thái độ, các hành vi có liên quan đến các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học.
- Đóng vai, diễn tiểu phẩm.
- Chơi trò chơi học tập.
- Tìm hiểu, phân tích các vấn đề, các hiện tượng thực tiễn có liên quan đến bài học.
- Lập kế hoạch hành động.
- Xây dựng các dự án, báo cáo kết quả thực hiện các dự án có liên quan đến nội dung học tập.
- Thi hùng biện, hát, múa, đọc thơ, vẽ tranh, triển lãm tranh... về chủ đề bài học.

-...

Hoạt động 2: Tìm hiểu yêu cầu khi thiết kế hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4

Thông tin cơ bản

Thiết kế các hoạt động dạy học là khâu đầu tiên rất quan trọng để thực hiện được định hướng đổi mới phương pháp dạy học là dạy học thông qua tổ chức các hoạt động. Các hoạt động dạy học được thiết kế cần phải đảm bảo một số yêu cầu cơ bản.

Nhiệm vụ

Bạn hãy nghiên cứu SGK Đạo đức 4 và tìm hiểu xem:

- Các hoạt động dạy học đã được thiết kế có cấu trúc như thế nào?
- Nội dung của từng phần đó là gì?
- Số lượng hoạt động của mỗi bài là bao nhiêu?

Thông tin phản hồi

Thiết kế hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4 cần đảm bảo một số yêu cầu sau:

- Trước hết để thiết kế hoạt động cần phải căn cứ vào mục tiêu, nội dung của bài Đạo đức. Trên cơ sở đó mới xác định xem để dạy học bài này cần có mấy hoạt động? Đó là hoạt động gì? Mỗi hoạt động nhằm giải quyết mục tiêu nào của bài?

- Thông thường, một tiết học ở lớp 4 chỉ nên có từ 2- 4 hoạt động là phù hợp
- Mỗi hoạt động phải có cấu trúc: Tên hoạt động, Mục tiêu, Cách tiến hành, Kết luận
- Tên hoạt động phải thể hiện rõ nhiệm vụ, nội dung của hoạt động. Ví dụ: Tìm hiểu về..., Triển lãm tranh..., Thảo luận về..., Diễn đàn trẻ em với chủ đề “.....”,...

- Mục tiêu hoạt động phải rõ ràng và phải góp phần vào việc thực hiện mục tiêu chung của cả bài Đạo đức.

- Cách tiến hành hoạt động phải rõ các bước, với các hành động, thao tác của cả GV và HS

- Cuối mỗi hoạt động cần có kết luận của GV để tóm tắt lại những nội dung, thông điệp cốt lõi HS cần nắm vững và thực hiện sau hoạt động.

Hoạt động 3: Thực hành thiết kế hoạt động dạy học một bài Đạo đức lớp 4

Nhiệm vụ

- Bạn hãy chọn một bài Đạo đức lớp 4 và thiết kế các hoạt động dạy học bài đó theo một phương án khác với phương án đã được trình bày trong SGK Đạo đức 4.

- So sánh giữa các hoạt động mà bạn đã thiết kế với các yêu cầu ở hoạt động 2 xem bản thiết kế của bạn đã đạt được những yêu cầu nào? Còn những yêu cầu nào chưa đạt được? Vì sao?

- Bạn hãy chỉnh sửa, hoàn thiện lại bản thiết kế của mình

IV. Sản phẩm

Bản thiết kế hoạt động dạy học một bài Đạo đức lớp 4

Chủ đề 3

Sử dụng phương pháp động não trong dạy học môn Đạo đức lớp 4 (3 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này HV có khả năng sử dụng được phương pháp động não trong dạy học môn Đạo đức lớp 4

II. Nguồn:

- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001

- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu về phương pháp động não

Thông tin cơ bản

Phương pháp động não là một phương pháp được sử dụng nhiều trong dạy học các môn học nói chung và môn Đạo đức ở Tiểu học nói riêng. Tuy nhiên đối với mỗi môn học, việc sử dụng phương pháp động não mang những đặc thù riêng.

Nhiệm vụ

- Bạn hãy nghiên cứu tài liệu *Phương pháp dạy học ở Tiểu học*, phần môn Đạo đức.

- Trả lời các câu hỏi sau:

a/ Bản chất của phương pháp động não?

b/ Ưu, nhược điểm của phương pháp động não?

c/ Cách sử dụng phương pháp động não như thế nào?

d/ Có thể sử dụng phương pháp này trong quá trình dạy học những bài nào trong chương trình môn Đạo đức lớp 4?

- Trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn về các suy nghĩ của bạn.

Thông tin phản hồi

a/ Bản chất: Động não là phương pháp giúp cho học sinh trong một thời gian ngắn nảy sinh được nhiều ý tưởng mới mẻ, độc đáo về một chủ đề nào đó. Các thành viên được cổ vũ tham gia một cách tích cực, không hạn chế các ý tưởng(nhằm tạo ra cơn lốc các ý tưởng).

Phương pháp động não thường được:

- Dùng trong giai đoạn giới thiệu vào một chủ đề
- Sử dụng để tìm các phương án giải quyết vấn đề
- Dùng để thu thập các khả năng lựa chọn và suy nghĩ khác nhau

b/ Ưu, nhược điểm

- Ưu điểm:

- + Dễ thực hiện
- + Không tốn kém
- + Sử dụng được hiệu ứng cộng hưởng, huy động tối đa trí tuệ của tập thể
- + Huy động được nhiều ý kiến
- + Tạo cơ hội cho tất cả thành viên tham gia

- Nhược điểm:

- + Có thể đi lạc đề, tản mạn
- + Có thể mất thời gian nhiều trong việc chọn các ý kiến thích hợp
- + Có thể có một số HS “quá tích cực”, một số khác lại thụ động

c/ Cách tiến hành

Có thể tiến hành theo các bước sau :

- Giáo viên nêu câu hỏi hoặc vấn đề (có nhiều cách trả lời) cần được tìm hiểu trước cả lớp hoặc trước nhóm.

- HS đóng góp ý kiến càng nhiều càng tốt (có thể bằng lời hoặc ghi trên phiếu).

- Liệt kê tất cả mọi ý kiến trên bảng hoặc giấy to, không loại trừ một ý kiến nào, trừ trường hợp trùng lặp.

- Phân loại, đánh giá các ý kiến và rút ra kết luận.

d/ Yêu cầu sư phạm

- Câu hỏi động não phải tạo ra nhiều cách suy nghĩ, nhiều cách giải quyết.

- Phương pháp động não đặc biệt phù hợp với các chủ đề ít nhiều đã quen thuộc trong thực tế cuộc sống của học sinh.

- Phương pháp này có thể dùng cho cả câu hỏi có phần kết đóng và kết mở.
- Các ý kiến phát biểu nên ngắn gọn bằng một từ hay một câu thật ngắn.
- GV không nên đánh giá và phê phán trong quá trình thu thập ý tưởng của các thành viên.
- Cần liên hệ với các ý tưởng đã được trình bày.
- Khuyến khích số lượng các ý tưởng.
- Cho phép sự tưởng tượng và liên tưởng.

đ/ Hầu hết các bài trong chương trình Đạo đức lớp 4 đều có thể sử dụng phương pháp này để dạy. Ví dụ:

Khi dạy bài 11- *Giữ gìn các công trình công cộng*, sau khi tổ chức cho HS đọc và quan sát tranh tình huống ở trang 34, SGK Đạo đức 4, GV nêu câu hỏi động não: Em hãy đoán xem bạn Thắng trong tình huống có thể có những cách ứng xử nào? HS sẽ đưa ra các cách ứng xử có thể có của nhân vật Thắng trong tình huống. Sau đó, GV có thể tóm tắt thành một số cách ứng xử chính như:

- Thắng cùng Tuấn vẽ lên tường Nhà văn hoá xã.
- Thắng từ chối không vẽ và để mặc bạn vẽ một mình.
- Thắng không vẽ và khuyên ngăn Tuấn không được vẽ bậy lên tường Nhà văn hoá xã.

Hoặc khi dạy bài 5- *Tiết kiệm thời giờ*, GV có thể dùng phương pháp động não tổ chức cho HS phán đoán điều có thể xảy ra trong mỗi tình huống:

- HS đến phòng thi bị muộn.
- Hành khách đến muộn giờ tàu chạy, giờ máy bay cất cánh.
- Người bệnh được đưa đến bệnh viện cấp cứu chậm.

Hoạt động 2: Thực hành soạn một hoạt động dạy học Đạo đức lớp 4 có sử dụng phương pháp động não

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy chọn một bài trong chương trình môn Đạo đức lớp 4 và soạn một hoạt động để dạy bài đó có sử dụng phương pháp động não.

Nhiệm vụ 2: Hãy trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn của bạn về hoạt động đã thiết kế.

Nhiệm vụ 3: Điều chỉnh lại hoạt động sau khi đã lắng nghe và xử lý nghiêm túc các góp ý của đồng nghiệp.

IV. Sản phẩm

Bản thiết kế 1 hoạt động dạy học môn Đạo đức lớp 4 có sử dụng phương pháp động não.

Chủ đề 4

Sử dụng phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 4 (4 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này HV có khả năng sử dụng được phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 4.

II. Nguồn

- SGK Đạo đức lớp 4, NXBGD- 2004
- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001
- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004
- Trích đoạn băng hình có sử dụng phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 4 của Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu về phương pháp dự án

Thông tin cơ bản

Trong số các phương pháp dạy học môn Đạo đức thì phương pháp dự án là phương pháp khá mới mẻ đối với GV song đồng thời cũng là một phương pháp có nhiều ưu thế trong việc tạo cơ hội cho HS được thực hành, thể hiện những thái độ, hành vi tích cực trong thực tiễn.

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy nghiên cứu phần trình bày về phương pháp dự án trong SGK Đạo đức lớp 4 và quan sát trích đoạn băng hình có sử dụng phương pháp dự án.

Nhiệm vụ 2: Trả lời các câu hỏi sau:

- + Bản chất của phương pháp dự án là gì?
- + Phương pháp này có ưu điểm gì trong việc dạy học Đạo đức cho HS?
- + Các bước tiến hành phương pháp dự án?
- + Để sử dụng phương pháp dự án có hiệu quả cần lưu ý những gì?

+ Theo bạn, trong chương trình môn Đạo đức lớp 4, có thể sử dụng phương pháp dự án để dạy học những bài nào?

Thông tin phản hồi

1. Phương pháp dự án được hiểu như là một phương pháp trong đó người học thực hiện một nhiệm vụ học tập phức hợp, có sự kết hợp giữa lí thuyết với thực tiễn, thực hành. Nhiệm vụ này được người học thực hiện với tính tự lực cao trong toàn bộ quá trình học tập, từ việc xác định mục đích, lập kế hoạch, đến việc thực hiện dự án, kiểm tra, điều chỉnh, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện.

Phương pháp dự án có 3 đặc điểm cơ bản sau :

- *Định hướng HS*: Trong phương pháp dự án, HS tham gia tích cực và tự lực vào quá trình dạy học. Điều đó cũng đòi hỏi và khuyến khích tính trách nhiệm và sáng tạo của người học. GV chủ yếu đóng vai trò tư vấn, giúp đỡ. Tuy nhiên mức độ tự lực cần phù hợp với kinh nghiệm và khả năng của HS và mức độ khó khăn của nhiệm vụ. Sử dụng phương pháp này cần chú ý đến hứng thú của HS : HS được tham gia chọn đề tài, nội dung học tập phù hợp với khả năng và hứng thú cá nhân. Hứng thú của các em cũng cần được tiếp tục phát triển trong quá trình thực hiện dự án. Trong khi xây dựng và thực hiện dự án còn cần có sự hợp tác làm việc theo nhóm và sự phân công công việc giữa các thành viên của nhóm. Phương pháp dự án đòi hỏi và rèn luyện tính sẵn sàng và kỹ năng hợp tác của HS.

- *Định hướng hoạt động thực tiễn*: Phương pháp dự án kết hợp giữa lí thuyết và thực hành, vận dụng lí thuyết vào thực tiễn. Chủ đề dự án gắn liền với các vấn đề, tình huống, thực tiễn. Nhiệm vụ dự án cần phù hợp với trình độ và khả năng HS.

- *Định hướng sản phẩm*: Trong phương pháp dự án, các sản phẩm được tạo ra theo định hướng sản phẩm. Sản phẩm của dự án không giới hạn trong những thu hoạch lí thuyết mà còn tạo ra những sản phẩm vật chất của hoạt động thực tiễn thực hành.

2. Phương pháp dự án có ưu điểm:

- Gắn lí thuyết với thực hành, tư duy và hành động, nhà trường và xã hội
- Kích thích động cơ, hứng thú học tập của HS
- Phát huy tính tự lực, tinh thần trách nhiệm; phát triển khả năng sáng tạo, rèn luyện tính bền bỉ, kiên nhẫn; kỹ năng hợp tác; năng lực đánh giá.

- HS có cơ hội rèn luyện nhiều kỹ năng sống quan trọng như: giao tiếp, ra quyết định, giải quyết vấn đề, đặt mục tiêu...

3. Các bước tiến hành

- *Chọn đề tài và xác định mục đích của dự án* : GV và HS cùng nhau đề xuất, xác định đề tài và mục đích dự án. GV có thể giới thiệu một số hướng đề tài để HS lựa chọn và cụ thể hoá. Trong một số trường hợp, việc đề xuất đề tài có thể từ phía HS.

- *Xây dựng đề cương, kế hoạch thực hiện*: Trong giai đoạn này, HS với sự hướng dẫn của GV xây dựng đề cương, kế hoạch cho việc thực hiện dự án. trong việc xây dựng kế hoạch cần xác định những công việc cần làm, thời gian dự kiến, cách tiến hành, người phụ trách mỗi công việc,...

- *Thực hiện dự án*: Các thành viên thực hiện công việc theo kế hoạch đã đề ra cho nhóm và cá nhân

- *Thu thập kết quả và công bố sản phẩm*: Kết quả thực hiện dự án có thể được viết dưới dạng thu hoạch, báo cáo. Sản phẩm dự án cũng có thể là tranh, ảnh, pan- nô,... để triển lãm, cũng có thể là những sản phẩm phi vật thể như: diễn một vở kịch, một cuộc tuyên truyền, vận động thực hiện chính sách dân số trong cộng đồng,... Sản phẩm dự án có thể được trình bày giữa các nhóm HS, có thể được giới thiệu trong nhà trường hay ngoài xã hội.

- *Đánh giá dự án*: GV và HS đánh giá quá trình thực hiện, kết quả và kinh nghiệm đạt được. Từ đó rút kinh nghiệm cho các dự án tiếp theo.

Trong chương trình Đạo đức lớp 4 có nhiều bài có thể sử dụng phương pháp dự án. Ví dụ như :

+ Dự án *Tìm hiểu về những người lao động giỏi ở địa phương* (bài 9 - Kính trọng, biết ơn người lao động)

+ Dự án *Bảo vệ các công trình công cộng ở địa phương* (bài 11- Giữ gìn các công trình công cộng)

+ Dự án *Ủng hộ các bạn HS nghèo vượt khó, ủng hộ nhân dân các vùng bị thiên tai, lũ lụt, các nạn nhân chất độc da cam* (bài 12 - Tích cực tham gia các hoạt động nhân đạo)

+ Dự án *Tìm hiểu về tình hình thực hiện Luật giao thông ở địa phương và đề xuất các giải pháp hạn chế tai nạn giao thông ở địa phương* (bài 13 - Tôn trọng luật giao thông)

+ Dự án *Tìm hiểu tình trạng ô nhiễm ở địa phương*, dự án *Bảo vệ môi trường ở địa phương*, dự án *Tình nguyện xanh* (bài 14 - Bảo vệ môi trường)

4. Để sử dụng phương pháp dự án có hiệu quả cần lưu ý:

- Đề tài dự án phải phù hợp với chủ đề bài đạo đức, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, phù hợp với đặc điểm và trình độ HS.

- Mục tiêu dự án phải rõ ràng và có tính khả thi.

- Kế hoạch thực hiện dự án phải cụ thể: Các hoạt động? Người chịu trách nhiệm chính? Người phối hợp thực hiện? Các mốc thời gian thực hiện? sản phẩm/ kết quả hoạt động? Những thuận lợi đã có? Những khó khăn có thể gặp phải và biện pháp khắc phục?...

- Cần tạo cơ hội để tăng cường sự tham gia của HS trong dự án, tuy nhiên phải phù hợp với trình độ và khả năng của các em. Với sự giúp đỡ hợp lí của GV, HS có thể tham gia vào tất cả các công đoạn của quá trình làm dự án: từ chọn đề tài, xác định mục tiêu, xây dựng kế hoạch, thực hiện dự án đến công bố kết quả dự án và đánh giá dự án.

- Để tăng cường sự tham gia của HS trong quá trình dự án, GV cần chú ý những điểm sau:

+ ***Giao nhiệm vụ phải phù hợp với khả năng của HS, phù hợp với nhu cầu, mong muốn của HS.***

+ Phải giao nhiệm vụ cho HS dần dần từ dễ đến khó.

+ Phân công nhiệm vụ theo các nhóm có cả HS khá và yếu để các em có thể hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau.

+ Chú ý động viên, khích lệ HS; kịp thời hỗ trợ các em khi gặp khó khăn trong quá trình thực hiện nhiệm vụ.

Hoạt động 2: Thực hành soạn một hoạt động dạy học bài Đạo đức lớp 4 có sử dụng phương pháp dự án

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy chọn một bài Đạo đức lớp 4 và soạn một hoạt động để dạy bài đó có sử dụng phương pháp dự án.

Nhiệm vụ 2: Hãy trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn của bạn về hoạt động mà bạn đã thiết kế.

Nhiệm vụ 3: Điều chỉnh lại hoạt động đã thiết kế sau khi đã lắng nghe và xử lí nghiêm túc các góp ý của đồng nghiệp.

IV. Sản phẩm

Bản thiết kế 1 hoạt động dạy học bài Đạo đức lớp 4 có sử dụng phương pháp dự án.

Chủ đề 5

Trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 4 (3 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này HV có khả năng tổ chức được một số trò chơi học tập trong dạy học môn Đạo đức lớp 4.

II. Nguồn

- SGK Đạo đức lớp 4, NXBGD- 2004
- Lưu Thu Thủy – Nguyễn Hữu Hợp: “Hỏi - đáp về dạy học môn Đạo đức ở Tiểu học”, NXBGD- H.2001
- Tài liệu “Phương pháp dạy học ở Tiểu học”, Dự án Phát triển giáo viên Tiểu học, 2004
- Lưu Thu Thủy: Trò chơi học tập môn Đạo đức, NXBGD- 2004

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu về trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 4

Thông tin cơ bản

Cùng với học, chơi là một nhu cầu không thể thiếu đối với HS tiểu học nói chung và HS lớp 4 nói riêng. Do đó, phương pháp trò chơi được đưa vào dạy học môn Đạo đức như là một phương pháp dạy học quan trọng, góp phần làm cho không khí học tập trở nên sôi nổi, sinh động, làm cho các giờ dạy Đạo đức trở nên nhẹ nhàng, hấp dẫn đối với HS. Qua việc tham gia trò chơi, HS thực hiện được những thao tác, hành động đạo đức một cách nhẹ nhàng, tự nhiên, thoải mái. Từ đó, các em có thể tự tin vận dụng chúng vào thực tiễn cuộc sống của mình. Bên cạnh đó, việc tổ chức trò chơi còn tăng cường giáo dục mối quan hệ đạo đức mang tính nhân ái giữa các HS, rèn luyện cho các em sự tự tin, bạo dạn trước đám đông, giáo dục ý thức ham học hỏi, mang lại niềm vui nhận thức, phát huy tính tích cực, chủ động trong học tập của các em...

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy nghiên cứu SGK Đạo đức 4, sách *Trò chơi học tập môn Đạo đức* và trả lời các câu hỏi sau:

1. Có các loại trò chơi học tập nào cho môn Đạo đức lớp 4?

2. Có thể sử dụng các trò chơi học tập trong dạy học các bài Đạo đức lớp 4 nào ?
3. Cần lưu ý những gì khi sử dụng các trò chơi trong dạy học môn Đạo đức lớp 4?

Nhiệm vụ 2: Trao đổi với các đồng nghiệp của bạn về các vấn đề trên.

Thông tin phản hồi

1. Có rất nhiều loại trò chơi học tập có thể sử dụng trong dạy học môn Đạo đức lớp 4.

Sau đây là một số loại trò chơi chủ yếu:

- + Trò chơi tiếp sức giữa các nhóm
- + Trò chơi đố vui, chơi “ Nếu.....thì...”
- + Trò chơi Tìm đôi
- + Trò chơi ghép tranh, ghép hoa, ghép ô chữ
- + Trò chơi phóng viên
- + Trò chơi Thi tìm hiểu
- +...

2. Có thể sử dụng một hoặc một vài dạng trò chơi trên để dạy học hầu hết các bài Đạo đức lớp 4. Ví dụ:

- Khi dạy bài 3 - *Biết bày tỏ ý kiến*, để rèn luyện kỹ năng biết bày tỏ ý kiến cho HS, có thể tổ chức cho các em chơi trò chơi “ Phóng viên”, trong đó một số em thay nhau đóng vai là phóng viên và phỏng vấn các bạn trong lớp về các vấn đề có liên quan đến nhu cầu học tập, vui chơi, giải trí,... của bản thân và tập thể; với các câu hỏi chẳng hạn như:

- + Bạn thích học môn nào nhất? Vì sao?
- + Bạn hãy giới thiệu một bài hát hoặc bài thơ mà bạn yêu thích nhất.
- + Quyển truyện mà bạn thích đọc nhất?
- + Bạn muốn được tham gia vào hoạt động nào của lớp? Của trường? Vì sao?
- + Địa điểm bạn muốn được nhà trường tổ chức tham quan?
- +....

- Khi dạy bài 10- *Lịch sự với mọi người*, có thể tổ chức cho HS thực hành bài học thông qua trò chơi *Ai là người lịch sự*. Cách chơi như sau: Lần lượt mỗi người tham gia chơi sẽ nói hoặc thực hiện một hành động, việc làm đối với các bạn trong lớp học. Nếu lời nói, hành động, việc làm đó là lịch sự thì cả lớp sẽ vỗ tay khen ngợi bạn. Có thể tổ chức trò chơi thi giữa các nhóm. Nếu nhóm nào có nhiều bạn được thừa nhận là người lịch sự thì nhóm đó sẽ thắng cuộc.

3. Khi lựa chọn và tổ chức trò chơi cần lưu ý:

- Trò chơi được lựa chọn phải:

+ Đảm bảo tính giáo dục, phù hợp với chủ đề đạo đức.

+ Đảm bảo tính hấp dẫn đối với HS, thu hút được nhiều HS tham gia chơi, tạo được không khí thi đua sôi nổi, vui vẻ, hào hứng trong lớp học.

+ Đảm bảo phù hợp với năng lực và trình độ học sinh tiểu học, với sức khỏe của các em. Bởi vì, nếu trò chơi quá khó thì HS sẽ không thể chơi được; còn nếu quá đơn giản thì HS sẽ nhàm chán, không muốn chơi.

+ Đảm bảo phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh thực tiễn của lớp học, trường học (về quỹ thời gian, về không gian, về các phương tiện cần thiết cho trò chơi ...).

+ Đảm bảo an toàn, không gây nguy hiểm cho HS.

- Tổ chức trò chơi phải đảm bảo các nguyên tắc:

Nguyên tắc 1: Bảo đảm cho HS hiểu rõ yêu cầu, nội dung và cách thức tổ chức trò chơi.

Yêu cầu đối với trò chơi có tác dụng *định hướng* đối với toàn bộ quá trình tổ chức trò chơi, nhằm đáp ứng yêu cầu giáo dục của bài Đạo đức.

Nội dung trò chơi giúp cho học sinh biết cần làm những gì và cách thức tổ chức trò chơi, giúp cho học sinh biết phải làm như thế nào trong khi chơi.

Từ đó, các em sẽ thực hiện trò chơi được đúng hướng, với nội dung đầy đủ, với cách thức hoạt động phù hợp.

Vì vậy, trước khi chơi, GV cần giải thích rõ ràng và đầy đủ những yêu cầu cần đạt, nội dung và cách thức hoạt động cần thực hiện. Nếu không thì HS sẽ tiến hành trò chơi một cách vô ý thức, tùy tiện và không thu được kết quả giáo dục mong muốn.

Nguyên tắc 2: Bảo đảm phát huy tính tích cực, độc lập, sáng tạo của HS trong quá trình tổ chức trò chơi.

HS không những là đối tượng của hoạt động dạy cũng như của hoạt động giáo dục mà điều quan trọng hơn, các em là chủ thể nhận thức, chủ thể tự giáo dục. Vì vậy, trong quá trình tổ chức trò chơi, GV cần quan tâm đến các mức độ tham gia của HS từ thấp đến cao như sau:

a/ GV chọn, hướng dẫn và tổ chức trò chơi.

b/ GV chọn và hướng dẫn trò chơi, còn HS tự tổ chức trò chơi.

c/ GV chọn trò chơi, còn HS tự nghiên cứu để tự hướng dẫn và tự tổ chức trò chơi.

d/ HS tự chọn, tự hướng dẫn và tổ chức trò chơi.

ở đây, GV cần vận dụng linh hoạt các mức độ này, song thông thường thì cho HS tham gia từ mức thấp đến mức cao. Tuyệt đối không cường điệu hoá một mức độ nào.

Nguyên tắc 3: Đảm bảo tổ chức trò chơi được tự nhiên, không gò ép.

Khi tổ chức các trò chơi, cần giúp cho HS tham gia một cách tự nhiên, không gò ép; như vậy, có nghĩa là các em đã “nhập vai” thành công.

Nhờ sự “nhập vai” thành công, các em vui chơi thoải mái, dễ dàng thể nghiệm được những chuẩn mực hành vi đạo đức đã được học. Ngược lại, nếu sự “nhập vai” này không thành công thì việc tham gia chơi sẽ mang tính hình thức, bị gò ép và do đó các em khó hoặc không thể nghiệm được những chuẩn mực hành vi đạo đức cần thiết.

Nguyên tắc 4: Bảo đảm luân phiên các trò chơi một cách hợp lý

ở HS tiểu học, khả năng chú ý có chủ định và hứng thú chưa được thật bền vững. Do đó, không nên chỉ tổ chức một trò chơi quá dài, quá lâu. Trái lại, cần căn cứ vào yêu cầu giáo dục của từng chủ điểm vào đặc điểm tâm lí, sinh lí của HS, GV nên lựa chọn vài ba trò chơi thích hợp để có thể luân phiên nhau, giúp cho HS chuyển hướng chú ý và hứng thú một cách hợp lý nhằm phục vụ cho những yêu cầu giáo dục đã đề ra.

Nguyên tắc 5: Bảo đảm tổ chức trò chơi với tinh thần “thi đua” đồng đội.

Trong khi tổ chức cho HS chơi các trò chơi có tính chất đồng đội, GV cần quan tâm đến yếu tố “thi đua”: có chuẩn và thang đánh giá thành tích của cá nhân cũng như thành tích chung của đồng đội. Nhờ vậy:

- Kích thích được tính tích cực phấn đấu của mỗi HS vì thành tích bản thân và vì thành tích đồng đội mà mình là một thành viên.

- Qua đó, vun đắp cho các em ý thức đồng đội, tình bạn thân ái.

Những nguyên tắc trên đây có liên quan mật thiết với nhau, có tác dụng chỉ đạo việc lựa chọn và thực hiện những trò chơi trong tiết thực hành đạo đức theo một quy trình nhất định.

Hoạt động 2: Thực hành soạn một trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Bạn hãy chọn một bài Đạo đức lớp 4 và soạn một trò chơi để sử dụng dạy học bài đó.

Nhiệm vụ 2: Hãy trao đổi với đồng nghiệp trong nhóm chuyên môn của bạn về trò chơi mà bạn đã thiết kế.

Nhiệm vụ 3: Điều chỉnh lại trò chơi mà bạn đã thiết kế sau khi đã lắng nghe và xử lý nghiêm túc các góp ý của đồng nghiệp.

IV. Sản phẩm

Bản thiết kế một trò chơi học tập môn Đạo đức lớp 4

C. Tổng kết, đánh giá

I. Tổng kết

Dạy học môn Đạo đức lớp 4 theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học cần đảm bảo một số yêu cầu cụ thể sau;

1. Yêu cầu chung

- Dạy học được tiến hành thông qua việc tổ chức các hoạt động học tập của học sinh.
- Dạy học có kết hợp giữa học tập cá thể với học tập hợp tác; giữa hình thức học cá nhân với học theo nhóm, theo lớp.
- Dạy học có chú trọng đến việc rèn luyện kỹ năng, tăng cường thực hành và gắn nội dung bài học với thực tiễn cuộc sống.
- Dạy học có chú trọng đến việc bước đầu rèn luyện kỹ năng tự học, tự nghiên cứu cho HS.

2. Yêu cầu đối với học sinh

- Tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động học tập để tự khám phá và chiếm lĩnh kiến thức, kỹ năng mới và hình thành thái độ tích cực.
- Mạnh dạn trình bày và bảo vệ ý kiến, quan điểm của mình với thầy, với bạn; tích cực thảo luận, tranh luận, đặt câu hỏi cho thầy, cho bạn; biết tự đánh giá và đánh giá các ý kiến, quan điểm, các sản phẩm hoạt động học tập của bản thân và bạn bè.
- Tích cực liên hệ, tự liên hệ; rèn luyện các kỹ năng; sử dụng các thiết bị, đồ dùng học tập; thực hành vận dụng kiến thức đã học để phân tích, đánh giá, giải quyết các vấn đề, các tình huống thực tiễn; xây dựng và thực hiện các dự án phù hợp với khả năng;..

3. Yêu cầu đối với giáo viên

- Thiết kế, tổ chức, hướng dẫn HS thực hiện các hoạt động học tập, với các hình thức hoạt động đa dạng, phong phú, có sức hấp dẫn, lôi cuốn đối với học sinh; phù hợp với

đặc trưng bài học, với đặc điểm và trình độ học sinh, với điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp, của trường, của địa phương.

- Động viên, khuyến khích, tạo cơ hội, điều kiện cho học sinh được tham gia một cách tích cực, chủ động, sáng tạo vào quá trình khám phá và chiếm lĩnh nội dung bài học; chú ý khai thác vốn kiến thức, kinh nghiệm, kỹ năng đã có của học sinh; giúp các em phát triển tối đa tiềm năng của bản thân.

- Thiết kế và hướng dẫn học sinh thực hiện các dạng bài tập rèn luyện kỹ năng; hướng dẫn sử dụng các thiết bị, đồ dùng học tập; thực hành vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn;..

- Sử dụng kết hợp các phương pháp và hình thức dạy học một cách hợp lý, hiệu quả, phù hợp với:

- + Đặc trưng của môn học, cấp học;
- + Nội dung, tính chất của bài học;
- + Đặc điểm và trình độ HS;
- + Sở trường của GV;
- + Thời lượng dạy học;
- + Cơ sở vật chất, phương tiện dạy học, điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của nhà trường, địa phương.

II. Đánh giá

1. Câu hỏi đánh giá:

a/ Hãy điền các thông tin phù hợp về các tiết dạy đặc trưng của môn Đạo đức lớp 4 vào bảng sau:

Loại tiết/bài	Bản chất	Lưu ý khi dạy
1. Tiết dành cho địa phương		
2. Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng		

b/ Hãy đánh dấu ✓ vào □ trước các hình thức hoạt động dạy học đặc thù môn Đạo đức lớp 4

- ☐ Phân tích các thông tin, sự kiện, các tình huống, các truyện kể,...
- ☐ Quan sát và phân tích các tranh ảnh, băng, đĩa hình

- ☐ Thực hành làm các thí nghiệm
- ☐ Quan sát các hiện tượng tự nhiên
- ☐ Xử lý tình huống
- ☐ Thảo luận phân tích, đánh giá các ý kiến, quan điểm, thái độ, các hành vi
- ☐ Đóng vai, diễn tiểu phẩm
- ☐ Đi thực địa
- ☐ Chơi trò chơi học tập
- ☐ Tìm hiểu các vấn đề trong thực tiễn có liên quan đến bài học
- ☐ Lập kế hoạch hành động
- ☐ Diễn đàn trẻ em, hát, múa, đọc thơ, vẽ tranh, triển lãm... về chủ đề bài học
- ☐ Báo cáo kết quả thực hiện các dự án của HS ...

c/ Hãy điền các thông tin về phương pháp nghiên cứu trường hợp điển hình, phương pháp dự án trong dạy học môn Đạo đức lớp 4 vào bảng dưới đây cho phù hợp:

	Phương pháp động não	Phương pháp dự án
1. Bản chất		
2. Ưu điểm		
3. Các bước tiến hành		
4. Một số lưu ý khi sử dụng		

2. Phản hồi cho câu hỏi đánh giá

a/

Loại tiết	Bản chất	Lưu ý khi dạy
1. Tiết dành cho địa phương	Là những tiết để địa phương sử dụng dạy những vấn đề đạo đức cần quan tâm ở địa phương mình. Chính vì vậy mà nội dung dạy học các tiết này mang đậm tính đặc thù của mỗi địa phương, có thể rất khác nhau giữa các trường, các vùng, miền trong cả nước.	- Nội dung dạy học không nên trùng lặp giữa các lớp 1, 2, 3, 4, 5. Vì vậy, các địa phương cần bám theo chương trình Đạo đức của mỗi khối lớp để lựa chọn nội dung dạy học. - Nên tăng cường sự tham gia của HS trong dạy học - Có thể tổ chức dạy các tiết này

		dưới các hình thức như: liên hệ, tự liên hệ; tổ chức cho HS tự điều tra, sưu tầm, tìm hiểu, phân tích vấn đề đó ở địa phương và báo cáo những kết quả các em đã sưu tầm, tìm hiểu được cũng như những đánh giá và giải pháp, kiến nghị của các em đối với những vấn đề đó; Mời các chuyên gia, các nhà hoạt động xã hội ở địa phương, các nhân chứng,... đến nói chuyện, giao lưu với HS; tổ chức cho HS thi hùng biện, biểu diễn văn nghệ, diễn tiểu phẩm;... - Thời lượng dạy học mỗi bài đạo đức của địa phương rất linh hoạt, có thể từ 1-3 tiết
2. Tiết thực hành rèn luyện kỹ năng	là những tiết để GV tổ chức cho HS thực hiện các hoạt động để củng cố, phát triển các kỹ năng và thực hành các chuẩn mực hành vi đạo đức đã học.	- Các hoạt động cần tập trung vào mục tiêu củng cố và phát triển các kỹ năng đặc thù của môn Đạo đức - Cần tăng cường tổ chức cho HS phân tích, đánh giá các hiện tượng thực tiễn; hoặc đưa ra các tình huống để HS trao đổi, tranh luận, tìm cách giải quyết, ứng xử phù hợp hay tổ chức cho HS thực hiện các dự án thực tiễn phù hợp với khả năng.

- ☒ Phân tích các thông tin, sự kiện, các tình huống, các truyện kể,...
- ☒ Quan sát và phân tích các tranh ảnh, băng, đĩa hình
- ☐ Thực hành làm các thí nghiệm
- ☐ Quan sát các hiện tượng tự nhiên
- ☒ Xử lý tình huống
- ☒ Thảo luận phân tích, đánh giá các ý kiến, quan điểm, thái độ, các hành vi
- ☒ Đóng vai, diễn tiểu phẩm
- ☒ Đi thực địa
- ☒ Chơi trò chơi học tập
- ☒ Tìm hiểu các vấn đề trong thực tiễn có liên quan đến bài học
- ☒ Lập kế hoạch hành động
- ☒ Diễn đàn trẻ em, hát, múa, đọc thơ, vẽ tranh, triển lãm... về chủ đề bài học
- ☒ Báo cáo kết quả thực hiện các dự án của HS ...

c/ Xem phần thông tin phản hồi cho hoạt động 1 của các chủ đề 2 và chủ đề 3.

Hướng dẫn học theo băng hình

I. Giới thiệu trích đoạn băng hình

Tên băng hình: Bài 14: Bảo vệ môi trường - Đạo đức lớp 4, trích đoạn Dự án **Tình nguyện xanh**.

Thể loại băng hình: Băng hình hỗ trợ cho tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy Đạo đức lớp 4.

Mục đích của băng hình: Qua băng hình, giáo viên hiểu và vận dụng được phương pháp dự án trong dạy học Đạo đức lớp 4.

Trích đoạn băng hình minh họa cho phương pháp dự án trong dạy học Đạo đức.. ở lớp 3, nhóm tác giả đã xây dựng một trích đoạn băng hình minh họa cho phương pháp dự án. Tuy nhiên, trích đoạn đó mới chỉ dừng lại ở giai đoạn đầu là xây dựng kế hoạch dự án, mà chưa có bước thực hiện, báo cáo kết quả và đánh giá dự án. Trích đoạn băng hình này thể hiện giai đoạn sau của dự án, đó là báo cáo kết quả và đánh giá dự án. Trích đoạn được quay ở một lớp học bình thường ở một trường tiểu học của Hà Nội.

Mục tiêu của hoạt động trong trích đoạn băng hình: HS biết thực hiện các công việc phù hợp với khả năng để bảo vệ môi trường ở trường, lớp và nơi ở.

II. Các hoạt động trước khi xem băng

Trước khi xem băng, giáo viên nghiên cứu trước các tài liệu:

- + Tài liệu bồi dưỡng giáo viên lớp 4 phần Tiểu môđun Đạo đức.
- + Sách giáo khoa Đạo đức 4 – Bài 14 - Bảo vệ môi trường
- + Sách giáo viên Đạo đức 4 – Phần hướng dẫn về phương pháp dự án và phân gợi ý các hoạt động dạy học của bài 14.

III. Các hoạt động trong khi xem băng

Trong khi xem băng hình, bạn có thể xem toàn bộ trích đoạn. Sau đó có thể xem lại từng đoạn và ghi chép lại nhận xét của mình về các nội dung sau:

- + Cách tổ chức hoạt động của giáo viên trong đoạn băng hình.
- + Hoạt động báo cáo kết quả thực hiện dự án của các nhóm.
- + Công việc các nhóm thực hiện có phù hợp không?
- + Sự tương tác giữa HS với HS, giữa GV với HS trong hoạt động.
- + Vai trò của GV và HS trong hoạt động.

IV. Các hoạt động sau khi xem băng hình

- + Trao đổi với đồng nghiệp về những nội dung mình đã ghi chép được.
- + Thảo luận trong nhóm đồng nghiệp về những điểm thành công và hạn chế của trích đoạn băng hình này.
- + Nếu bạn tổ chức hoạt động này thì bạn sẽ có những thay đổi gì cho phù hợp với điều kiện của trường, lớp bạn?

KĨ THUẬT

A. Tổng quan về tiểu mô đun

1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Sau khi học xong tiểu mô đun này, học viên có khả năng :

1.1 Kiến thức

- Phân tích được những điểm mới về mục tiêu, nội dung chương trình, SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4.
- Sử dụng các phương pháp dạy học và đánh giá kết quả học tập của HS theo định hướng đổi mới khi dạy học Kỹ thuật lớp 4 theo chương trình và SGK mới.
- Trình bày được mục tiêu, yêu cầu cần đạt và phương pháp dạy học từng chủ đề trong chương trình Kỹ thuật lớp 4.

1.2 Kỹ năng

- Thiết kế được kế hoạch bài học trong chương trình Kỹ thuật 4 theo hướng phát huy tính tích cực, chủ động của HS.
- Sử dụng được SGK, SGV, đồ dùng dạy học và các PPDH theo định hướng đổi mới trong quá trình tổ chức dạy học Kỹ thuật lớp 4.

1.3 Thái độ

- Chủ động học tập và quan tâm tới việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực.
- *Thể hiện tính sáng tạo, tự tin trong việc sử dụng các PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS khi tổ chức dạy học Kỹ thuật lớp 4.*

2. Cấu trúc tiểu mô đun

2.1. Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun bồi dưỡng giáo viên dạy môn Kỹ thuật lớp 4 gồm 2 chủ đề:

Chủ đề 1 - *Một số vấn đề chung về dạy học Kỹ thuật lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa mới*

Bao gồm các nội dung sau :

- Mục tiêu, nội dung chương trình môn Kỹ thuật lớp 4.
- SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4 biên soạn theo chương trình tiểu học mới.
- Định hướng đổi mới PPDH và kỹ thuật sử dụng các PPDH trong quá trình tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 4 theo hướng tích cực

Chủ đề 2 – *Dạy học các chủ đề của môn Kỹ thuật lớp 4 theo định hướng đổi mới PPDH*

Bao gồm các nội dung sau :

- Dạy học chủ đề “ Kỹ thuật cắt, khâu, thêu”

- Dạy học chủ đề “Kỹ thuật trồng rau, hoa”
- Dạy học chủ đề “ Lắp ghép mô hình kỹ thuật”

2.2. Cách thức triển khai

Mỗi bài học sẽ được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể như sau:

1. *Mục tiêu của chủ đề.*

2. *Nguồn* : Giới thiệu tài liệu in, tài liệu đĩa hình học tập.

3. *Quá trình* : Đưa ra hệ thống các hoạt động và các nhiệm vụ mà người học cần thực hiện để đạt được mục tiêu của bài học.

4. *Sản phẩm* : Dự kiến kết quả người học thu được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

Khuyến khích học viên học tập tích cực, thể hiện qua những việc làm sau :

- Làm việc cá nhân: Học viên tự nghiên cứu các tài liệu để tiến hành và hoàn thành các nhiệm vụ trong từng hoạt động.

- Thảo luận nhóm.

- Nêu ý kiến thắc mắc

- Đưa ra các sáng kiến kinh nghiệm và trao đổi với đồng nghiệp.

- Học tập PPDH qua trích đoạn băng hình minh họa và thảo luận theo hướng dẫn học băng hình.

- Thực hành làm đồ dùng dạy học, lập kế hoạch bài học, dạy thử một số bài điển hình và đánh giá.

- Tự đánh giá kết quả học tập theo gợi ý.

B. Triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

Chủ đề 1

**Một số vấn đề chung về dạy học môn Kỹ thuật lớp 4
theo chương trình và sách giáo khoa mới (6 tiết)**

I. Mục tiêu

Học xong bài này, học viên cần phải:

- Phân tích được những điểm mới về mục tiêu, nội dung chương trình, SGK, SGV Kỹ thuật 4 được biên soạn theo CTTH mới.

- Sử dụng các PPDH, thiết bị dạy học và đánh giá kết quả học tập theo định hướng đổi mới khi dạy học môn Kỹ thuật lớp 4.

- Quan tâm tới việc áp dụng các PPDH tích cực vào dạy học môn Kỹ thuật

II. Nguồn

- Chương trình , SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy môn Kỹ thuật lớp 4 theo CTTH mới .

- Chương trình, SGK, SGV Lao động- Kỹ thuật lớp 4 - chương trình CCGD

- 2 trích đoạn băng hình : “ Lợi ích của việc trồng rau, hoa” (bài 14) và “ Lắp xe có thang “(bài 31- SGK Kỹ thuật 4) kèm theo hướng dẫn học tập băng hình .

III. Quá trình

Hoạt động 1:

**xác định những điểm mới trong mục tiêu,
nội dung chương trình môn Kỹ thuật lớp 4**

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Tự nghiên cứu các tài liệu sau:

- Chương trình chuẩn môn Kỹ thuật lớp 4 (Chương trình Giáo dục phổ thông - chương trình tiểu học được ban hành theo Quyết định số 16/ QĐ- BGD&ĐT ngày 5 tháng 5 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo)

- SGV Kỹ thuật lớp 4: Phần 1. Những vấn đề chung (trang 3, 4)

- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 4 theo CTTH mới.

- Chương trình, SGV môn Lao động- Kỹ thuật lớp 4 cũ (chương trình CCGD)

Nhiệm vụ 2. Lập bảng so sánh nội dung chủ yếu và yêu cầu cần đạt của môn Kỹ thuật lớp 4(mới) với môn Lao động - Kỹ thuật lớp 4 (chương trình CCGD) để rút ra những điểm mới về mục tiêu, nội dung chương trình môn Kỹ thuật lớp 4.

Nhiệm vụ 3. Thảo luận nhóm những thông tin thu nhận được qua việc thực hiện nhiệm vụ 1 và nhiệm vụ 2.

Thông tin phản hồi

- Về mục tiêu và những điểm mới về mục tiêu, nội dung chương trình môn Kỹ thuật lớp 4: Xem tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 4.

Sau đây là bảng so sánh yêu cầu cần đạt của chương trình kĩ thuật lớp 4 mới và chương trình kĩ thuật lớp 4 CCGD để minh họa cho những điểm mới về mục tiêu, nội dung chương trình của môn Kĩ thuật 4.

Chương trình kĩ thuật lớp 4 theo CTTH mới	Chương trình kĩ thuật lớp 4 theo chương trình CCGD
1. Kĩ thuật cắt, khâu, thêu <i>Kiến thức:</i> - Biết được đặc điểm, cách sử dụng một số dụng cụ, vật liệu cắt khâu đơn giản, thông thường. - Biết cách cắt vải và quy trình khâu một số mũi khâu thông thường. - Biết được cách thêu một số mũi thêu đơn giản. - Biết được cách sử dụng khung thêu cầm tay và sang mẫu thêu đơn giản. <i>Kỹ năng:</i> - Sử dụng được dụng cụ và vật liệu cắt, khâu, thêu. - Khâu được một số mũi khâu thông thường và đồ vật đơn giản. - Thêu được một số mũi thêu đơn giản. - Sang được mẫu thêu và sử dụng được khung thêu cầm tay để thêu mẫu thêu đơn giản. <i>Thái độ:</i> Có tính kiên trì, cẩn thận và ý thức tự phục vụ bản thân.	1. Thủ công 1.1 Cắt, khâu, thêu - Hiểu được tính chất của vải sợi bông - Bước đầu rèn luyện kĩ năng về cắt, khâu, thêu đúng kĩ thuật và có mỹ thuật. - Biết ứng dụng để tự phục vụ bản thân như đính khuy, khâu áo đứt chỉ, thêu trang trí túi, ví. 1.2. Làm đồ chơi - Biết làm một số đồ chơi đơn giản với nhiều loại nguyên vật liệu dễ kiếm(giấy, tre, bìa...) -Biết thực hiện theo quy trình với kích thước, hình mẫu biết trước 1.3. Lắp ghép mô hình kĩ thuật - Biết tên gọi và kí hiệu các chi tiết trong bộ lắp ghép; sử dụng thành thạo các công cụ đơn giản trong bộ lắp ghép. - Biết cách lắp ghép bằng chuyên, xe cần cầu, xe ben và các mô hình theo đề tài tự chọn
2. Kĩ thuật trồng rau, hoa <i>Kiến thức:</i>	2. Vườn trường

- Biết được lợi ích của việc trồng rau, hoa. - Biết được tác dụng của việc thử độ nảy mầm của hạt và một số khâu trong quy trình trồng rau, hoa. <i>Kĩ năng:</i> - Thử được độ nảy mầm của hạt. - Sử dụng được một số dụng cụ trồng rau, hoa đơn giản. - Thực hiện được một số khâu trong quy trình gieo trồng rau, hoa <i>Thái độ</i> Yêu thích công việc trồng rau, hoa	- Biết được lợi ích của việc gieo trồng rau, hoa và tác dụng của từng công việc trong quá trình gieo trồng, chăm sóc cho cây. - Biết cách thực hiện các công việc gieo trồng theo trình tự quy định và có kĩ năng sử dụng các công cụ làm vườn đơn giản
3. Lắp ghép mô hình kĩ thuật <i>Kiến thức:</i> - Biết được đặc điểm, cách sử dụng các dụng cụ và chi tiết của bộ lắp ghép. - Biết được quy trình lắp ghép một số mô hình cơ khí đơn giản <i>Kĩ năng:</i> - Sử dụng được các dụng cụ và chi tiết của bộ lắp ghép mô hình cơ khí. - Lắp ghép được một số mô hình kĩ thuật đúng quy trình, đúng kĩ thuật. <i>Thái độ:</i> Làm việc kiên trì, theo quy trình và đảm bảo an toàn.	

Hoạt động 2:

Tìm hiểu những điểm mới và cách sử dụng

sách giáo khoa, sách giáo viên Kỹ thuật lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1 : Làm việc cá nhân

- Đọc một số tài liệu sau:

- + SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4
- + Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 4 theo CTTH mới
- + SGK và SGV Lao động - Kỹ thuật lớp 4 cũ (chương trình CCGD)
- Lập bảng so sánh cấu trúc, cách trình bày SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4 (mới) với SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4 CCGD để rút ra những điểm mới của SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4.
- Xác định , phân nhóm các bài học trong SGK Kỹ thuật lớp 4 theo cấu trúc của từng dạng bài học.
- Trình bày cách sử dụng SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm

Trao đổi trong nhóm chuyên môn về những điểm mới và cách sử dụng SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4.

Thông tin phản hồi

Về những điểm mới của SGK, SGV Kỹ thuật lớp 4: Đọc trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 4 theo CTTH mới.

Sau đây là một số thông tin GV cần biết khi sử dụng SGK, SGV kỹ thuật lớp 4:

1. Một số điểm GV cần biết khi sử dụng SGK Kỹ thuật lớp 4

a. Phân loại bài học trong SGK Kỹ thuật lớp 4

Mục đích của việc phân loại bài học : các dạng bài học khác nhau có đặc điểm, yêu cầu cần đạt khác nhau, dẫn đến PPDH chủ yếu cũng khác nhau. Việc phân loại bài học nhằm giúp GV có cơ sở để lựa chọn và sử dụng các PPDH cho phù hợp.

Căn cứ vào mục tiêu, cấu trúc, nội dung và phương pháp dạy học chủ yếu của các bài học trong SGK Kỹ thuật lớp 4, có thể chia các bài học thành 3 dạng bài học chủ yếu sau:

*** Dạng bài học lý thuyết :**

+ Mục tiêu chủ yếu : HS lĩnh hội được những kiến thức cần thiết, tối thiểu về kỹ thuật.

- + Cấu trúc chung của mỗi bài học gồm 3 phần: 1. Nội dung bài học; 2. Ghi nhớ; 3.

Câu hỏi.

+ ***Nội dung chủ yếu của các bài học là những kiến thức kĩ thuật đơn giản, tối thiểu về tác dụng, cách sử dụng một số dụng cụ, vật liệu lao động và mục đích, cách tiến hành một số công việc trong quy trình gieo trồng rau, hoa***

+ Phương pháp dạy học chủ yếu là PP trình bày trực quan, PP quan sát, PP làm việc theo nhóm, PP vấn đáp kết hợp với PP giải thích - minh họa.

* ***Dạng bài học lý thuyết gắn với thực hành***

+ ***Mục tiêu chủ yếu của các bài học là hình thành kĩ năng kĩ thuật đơn giản và thói quen lao động theo quy trình cho HS.***

+ Cấu trúc chung của mỗi bài học gồm 5 phần : 1.Vật liệu và dụng cụ; 2.Quy trình thực hiện; 3. Ghi nhớ; 4. Câu hỏi; 5. Đánh giá.

+ ***Nội dung chủ yếu của các bài học là quy trình kĩ thuật để làm ra sản phẩm hoặc hoàn thành công việc theo mục tiêu bài học. GV và HS dựa vào quy trình được trình bày trong bài học để tổ chức thực hiện bài học.***

+ ***PPDH chủ yếu là PP làm mẫu, PP huấn luyện - luyện tập kết hợp với PP trình bày trực quan, PP quan sát và PP vấn đáp***

* ***Dạng bài thực hành ứng dụng và thực hành tự chọn***

+ ***Mục tiêu chủ yếu của các bài học là HS củng cố kĩ năng kĩ thuật đơn giản (đã được hình thành qua bài học lý thuyết gắn với thực hành)***

+ Cấu trúc chung của mỗi bài học dạng bài thực hành ứng dụng gồm 4 phần: 1.Vật liệu và dụng cụ; 2. Quy trình thực hiện; 3. Ghi nhớ; 4. Đánh giá.

Riêng bài cắt, khâu, thêu sản phẩm tự chọn được cấu trúc làm 3 phần: 1. Vật liệu và dụng cụ cần thiết; 2. Nội dung cắt, khâu, thêu; 3. Đánh giá.

+ ***Nội dung chủ yếu của các bài học là vận dụng những kiến thức, kĩ năng đã học để làm ra sản phẩm cụ thể.***

+ PPDH chủ yếu là PP huấn luyện - luyện tập kết hợp với PP làm mẫu, PP trình bày trực quan, PP quan sát và PP vấn đáp.

Việc phân chia các dạng bài học như trên chỉ mang tính tương đối vì trong một số bài lý thuyết vẫn có nội dung thực hành (như bài 1, bài 26) hoặc trong các bài thực hành ứng dụng vẫn có phần lý thuyết hướng dẫn cách thực hiện theo quy trình .

b. Một số điểm cần lưu ý khi sử dụng SGK Kĩ thuật lớp 4

- Bắt đầu từ lớp 4, HS có SGK Kĩ thuật. Trong SGK, các nội dung bài học được trình bày ngắn gọn, dễ hiểu, phù hợp với trình độ nhận thức của HS. Trong quá trình giờ học, GV cần chú ý hướng dẫn HS sử dụng SGK để một mặt khai thác hiểu biết của HS về những thông tin có trong SGK, mặt khác bước đầu hình thành phương pháp học và kĩ năng làm việc với SGK cho HS.

- Nội dung thực hành trong các bài học lý thuyết gắn với thực hành và thực hành ứng dụng đều được trình bày theo quy trình kỹ thuật, từ khi bắt đầu thực hiện đến khi hoàn thành sản phẩm. Cách thực hiện mỗi thao tác trong quy trình được thể hiện bằng kênh chữ kết hợp với kênh hình minh họa. Trong quá trình hướng dẫn thao tác kỹ thuật, GV cần thực hiện theo đúng trình tự và cách thực hiện thao tác kỹ thuật được trình bày trong SGK.

- *Kênh hình được tăng cường trong tất cả các bài học. Các hình ảnh trong sách không chỉ mang tính minh họa mà còn là kênh thông tin quan trọng cung cấp kiến thức cho HS. Nhiều nội dung trong các bài học được trình bày dưới dạng câu hỏi, yêu cầu HS phải quan sát kênh hình trong SGK hoặc liên hệ thực tế, liên hệ với những kiến thức đã học ở môn học khác, suy luận để tìm ra kiến thức mới. Khi giảng dạy, GV cần hướng dẫn HS tìm thông tin chứa đựng trong kênh hình của bài học và sử dụng một cách hợp lý phương pháp vấn đáp (vấn đáp gợi mở, vấn đáp tìm tòi) nhằm tạo cơ hội cho HS tích cực tham gia vào việc tìm ra kiến thức mới trong quá trình học tập.*

- Những kiến thức được trình bày trong SGK đơn giản, gần gũi với thực tế đời sống và hiểu biết của HS. Do vậy, GV cần chú ý liên hệ kiến thức trong bài học với thực tế và hướng dẫn HS cách thực hiện công việc trong thực tiễn để HS có thể vận dụng kiến thức, kỹ năng vào cuộc sống hàng ngày.

- Phần ghi nhớ cuối mỗi bài học khái quát những kiến thức trọng tâm nhất của bài học. GV dựa vào nội dung phần ghi nhớ để đặt các câu hỏi củng cố bài nhằm khắc sâu kiến thức cho HS.

2. Một số điểm cần lưu ý về SGK Kỹ thuật lớp 4

Khác với SGK Lao động- Kỹ thuật cũ, nội dung các bài học trong SGK Kỹ thuật 4 mới được trình bày theo trình tự: I. Mục tiêu bài học; II. Đồ dùng dạy học (tranh, mẫu, vật liệu và dụng cụ cần thiết); III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu ; IV. Nhận xét- dặn dò.

Do đã có SGK nên nội dung SGK tập trung chủ yếu vào hướng dẫn GV tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu trong giờ học Kỹ thuật theo hướng phát huy tính tích cực của HS nhằm đạt được mục tiêu của bài học. Trong SGK không nhắc lại những nội dung đã trình bày trong SGK mà chỉ gợi ý để GV thực hiện hoặc khai thác, mở rộng nội dung

SGK và vận dụng các phương pháp dạy học cho phù hợp với điều kiện, khả năng của thầy trò, nhà trường và địa phương.

Khi sử dụng SGK Kỹ thuật 4, GV cần lưu ý: PPDH và cách thức tổ chức các hoạt động dạy học chủ yếu đối với mỗi bài học được trình bày trong SGK chỉ là gợi ý. GV dựa vào những gợi ý đó kết hợp với điều kiện thực tế (điều kiện về cơ sở vật chất, thiết bị dạy học, khả năng nhận thức của HS, khả năng của GV ...) để thiết kế kế hoạch bài học và tổ chức thực hiện cho phù hợp. Tránh vận dụng một cách máy móc, cứng nhắc.

Hoạt động 3 :

Tìm hiểu các PPDH và biện pháp phát huy tính tích cực của HS trong quá trình tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc nội dung về PPDH trong phần chung của SGK Kỹ thuật 4 và định hướng đổi mới PPDH trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 4.

- Liệt kê các PPDH thường được sử dụng khi dạy học môn Kỹ thuật ở tiểu học.

- Ghi lại cách bạn thường sử dụng những PPDH khi dạy môn Kỹ thuật ở lớp 4.

So sánh cách sử dụng PPDH bạn vừa nêu với cách sử dụng PPDH theo hướng tích cực trong phần thông tin phản hồi cho hoạt động 3.

- *Nêu các biện pháp để phát huy tính tích cực của HS trong quá trình dạy học môn Kỹ thuật ở lớp 4.*

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm

Thảo luận trong tổ chuyên môn về kết quả của nhiệm vụ 1 và ghi lại những ý kiến bổ sung cho hoàn chỉnh.

Thông tin phản hồi

1. Định hướng đổi mới PPDH và các PPDH thường được sử dụng trong dạy học Kỹ thuật: Xem trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy kỹ thuật lớp 4.

2.Các biện pháp phát huy tính tích cực của HS khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 4.

a. *Đổi mới cách thức sử dụng các PPDH*

Như chúng ta đã biết, đổi mới PPDH về thực chất không phải là thay những PPDH truyền thống bằng những PPDH mới mà là thay đổi cách thức sử dụng các PPDH, các thiết bị dạy học theo hướng phát huy tối đa ưu điểm của các PPDH truyền thống kết hợp với sử dụng một số PPDH hiện đại, trên cơ sở đó phát huy tính tích cực, chủ động của HS.

Vậy, trong dạy học môn Kỹ thuật lớp 4 cần đổi mới cách thức sử dụng các PPDH trên như thế nào để phát huy được tính tích cực của HS trong quá trình học tập?

Sau đây là kỹ thuật sử dụng một số PPDH được dùng nhiều khi dạy học môn Kỹ thuật lớp 4 theo hướng phát huy tính tích cực của HS:

**Kỹ thuật sử dụng PP vấn đáp*

- Yếu tố quyết định hiệu quả của PP vấn đáp là câu hỏi. Câu hỏi tốt là phải khuyến khích được tất cả HS trong lớp suy nghĩ, nhưng cũng tránh làm cho không khí trong lớp học căng thẳng do câu hỏi quá khó, quá phức tạp, HS không thể trả lời được. Câu hỏi phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu.

- Sau khi đặt câu hỏi, cần dành thời gian cho HS suy nghĩ rồi mới gọi HS trả lời. Hãy tỏ thái độ hài lòng và khen ngợi những em có câu trả lời đúng. Còn nếu HS trả lời chưa đúng, GV không tỏ thái độ chê bai mà nên giải thích để HS thấy được chỗ sai và sửa.

- Câu hỏi đặt ra không đơn thuần đòi hỏi HS tái hiện kiến thức, kỹ năng đã học mà phải có những câu hỏi đòi hỏi HS phải tích cực suy nghĩ, liên hệ với những tri thức, kinh nghiệm đã biết để giải quyết nhiệm vụ mới đặt ra.

- Lượng kiến thức trong mỗi câu hỏi không quá nhiều. Nội dung câu hỏi phải chính xác, phù hợp với trình độ hiểu biết của HS.

- Sự phân phối câu hỏi càng rộng càng tốt. Đối với những HS nhút nhát, GV cần động viên, khuyến khích để các em mạnh dạn trình bày ý kiến, nhận xét của mình.

- Khi HS trả lời, GV cần lắng nghe. Nếu cần thiết có thể đặt thêm câu hỏi phụ, câu hỏi gợi mở để HS trả lời được câu hỏi. HS trả lời xong, cần có nhận xét từ phía HS khác hoặc GV.

- Số lượng câu hỏi và sự phân phối câu hỏi cho từng nội dung bài học hợp lý.

- Cùng với việc đưa ra các câu hỏi của GV, nên khuyến khích HS nêu thắc mắc, câu hỏi để tạo tình huống có vấn đề và thu hút HS trong lớp tham gia tranh luận, giải quyết vấn đề.

**Kỹ thuật sử dụng PP trình bày trực quan*

- Lựa chọn và chuẩn bị đầy đủ phương tiện trực quan phù hợp với mục tiêu, nội dung bài học. Phương tiện trực quan phải đảm bảo yêu cầu về kỹ thuật, mỹ thuật, điển hình, kích thước đủ lớn và hấp dẫn đối với HS.

- Chuẩn bị hệ thống câu hỏi buộc HS động não suy nghĩ khi quan sát phương tiện trực quan. Các câu hỏi tập trung vào nội dung trọng tâm, mới, khó của bài học.

- Phân chia thời gian hợp lý nhằm đảm bảo cho HS có đủ thời gian cần thiết để quan sát, suy nghĩ và rút ra được nhận xét cần thiết.

- GV không trình bày tường minh mọi vấn đề mà huy động HS cùng làm việc với GV khi sử dụng các phương tiện trực quan bằng cách kết hợp sử dụng PP trực quan với PP vấn đáp, PP giải thích - minh họa, PP thảo luận...

**.Kỹ thuật sử dụng phương pháp thực hành kỹ thuật*

PP thực hành kỹ thuật bao gồm PP làm mẫu và PP huấn luyện - luyện tập. Đây là PPDH đặc trưng của môn Kỹ thuật vì chỉ trên cơ sở sử dụng PP này, GV mới giúp HS biết được cách thực hiện các thao tác trong quy trình kỹ thuật và luyện tập các thao tác để hình thành kỹ năng kỹ thuật theo mục tiêu bài học.

Để phát huy tính tích cực của HS khi sử dụng PP thực hành kỹ thuật, GV cần lưu ý thực hiện một số điểm sau::

- Chuẩn bị đầy đủ và khai thác triệt để các phương tiện dạy học như tranh quy trình, dụng cụ, vật liệu ...

- Khi hướng dẫn thao tác mẫu, GV cần tìm vị trí thích hợp để HS dễ quan sát; chú ý kết hợp làm mẫu với giải thích cách làm và đặt các câu hỏi để lôi cuốn HS cùng tham gia vào hoạt động. Hướng dẫn rõ ràng, chi tiết, đúng kỹ thuật với tốc độ chậm vừa phải. GV chỉ tập trung hướng dẫn những thao tác mới, khó, HS chưa biết. Đối với những thao tác dễ, HS có thể tự thực hiện được hoặc thao tác HS đã biết (do học từ bài trước), GV huy động HS cùng tham gia thao tác mẫu bằng cách yêu cầu HS lên bảng thực hiện cho cả lớp quan sát. GV quan sát, uốn nắn, sửa chữa những thao tác HS thực hiện chưa đúng kỹ thuật.

- Hướng dẫn thao tác mẫu xong, GV cần thu thập thông tin phản hồi về mức độ hiểu biết của HS, nhất là những thao tác mới và khó. Khi chắc chắn là HS đã hiểu, GV mới tổ chức cho HS thực hành.

- Yêu cầu kĩ thuật và thời gian thực hành phải phù hợp với khả năng, trình độ của HS.
- Khi HS thực hành, GV đến từng bàn để vừa kiểm tra và giám sát tốc độ thực hành của HS, vừa trả lời, giải đáp hoặc hướng dẫn thêm cho những HS gặp khó khăn.
- Thường xuyên cổ vũ, khen ngợi, động viên HS trong quá trình thực hành.
- Dành thời gian khoảng 10 -15 phút cuối bài học để tổ chức cho HS trưng bày, đánh giá sản phẩm thực hành nhằm giúp HS biết được mức độ thành công cũng như những điểm chưa được, cần khắc phục trong các bài học tiếp theo. Qua đánh giá còn giúp HS phát triển khả năng nhận xét và tự đánh giá kết quả học tập của bản thân.

** Kỹ thuật sử dụng PPDH theo nhóm*

PPDH theo nhóm thường được sử dụng khi tổ chức cho HS thảo luận một vấn đề trọng tâm trong bài học hoặc thực hành làm sản phẩm. Khi sử dụng PPDH này, GV cần:

- Thiết kế được nhiệm vụ hoạt động nhóm. Mỗi nhiệm vụ được thực hiện trong thời gian tối thiểu là 8 - 10 phút.
- Giao nhiệm vụ cho các nhóm và ấn định thời gian hoạt động.
- Phân chia lớp thành một số nhóm theo mục đích hoạt động nhóm. Có thể chia nhóm cặp đôi hoặc phân công 4 - 6 em/ nhóm tùy theo điều kiện của lớp học.
- Xác định vị trí hoạt động của các nhóm. Với mỗi nhóm có từ 4 thành viên trở lên cần có một nhóm trưởng điều hành hoạt động nhóm. Nếu thảo luận nhóm cần chỉ định một thư kí nhóm làm nhiệm vụ ghi lại kết quả hoạt động nhóm.
- Trong quá trình HS hoạt động nhóm, GV cần quan sát, theo dõi hoạt động của các nhóm và hỗ trợ khi cần thiết.
- Kết thúc hoạt động nhóm cần tổ chức cho đại diện các nhóm báo cáo kết quả hoạt động của nhóm. GV tổng kết, nhận xét chung.

Trên đây là kĩ thuật sử dụng một số PPDH theo hướng phát huy tính tích cực của HS khi tổ chức dạy học môn Kỹ thuật lớp 4. Trong thực tế dạy học, GV cần căn cứ vào mục tiêu, nội dung dạy học cụ thể của từng bài học và từng hoạt động dạy học chủ yếu trong mỗi bài học để lựa chọn PPDH và kết hợp sử dụng các PPDH cho phù hợp.

Ví dụ : Trong các bài học lý thuyết gắn với thực hành và thực hành ứng dụng thường có các hoạt động dạy học chủ yếu: quan sát, nhận xét mẫu; hướng dẫn thao tác kĩ thuật; HS thực hành; đánh giá kết quả học tập. Khi tổ chức hoạt động quan sát, nhận xét mẫu, PPDH chủ yếu là PP trực quan kết hợp với PP vấn đáp. Khi tổ chức hoạt động hướng

dẫn thao tác kĩ thuật, PPDH chủ yếu là PP làm mẫu kết hợp với PP trực quan, PP làm việc với SGK và PP vấn đáp. Còn khi tổ chức hoạt động HS thực hành, PPDH chủ yếu là PP luyện tập kết hợp với PP làm việc theo nhóm.

b. Đổi mới cách thức sử dụng các phương tiện dạy học

Có nhiều phương tiện dạy học khác nhau như SGK, SGV, tranh ảnh, bảng biểu, dụng cụ, vật liệu thực hành, vật mẫu...Nếu biết cách khai thác, sử dụng một cách hợp lý, các phương tiện dạy học sẽ làm cho việc lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kĩ năng kĩ thuật của HS trở nên thuận tiện, dễ dàng và có hiệu quả hơn.

Về cách sử dụng các phương tiện dạy học: xem trong thông tin về cách sử dụng SGK, SGV Kĩ thuật lớp 4 và kĩ thuật sử dụng PPDH trình bày trực quan.

c. Đổi mới cách lập kế hoạch bài học

Một dấu hiệu đặc trưng cơ bản của PPDH tích cực là dạy học thông qua tổ chức các hoạt động. Trong các hoạt động, GV đóng vai trò là người thiết kế, tổ chức, điều khiển, chỉ đạo hoặc cố vấn, còn HS đóng vai trò là chủ thể của quá trình nhận thức, giữ vị trí trung tâm của giờ học và tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động để qua đó, lĩnh hội kiến thức, rèn luyện kĩ năng và hình thành thái độ theo mục tiêu bài học.

Vì vậy, khi lập kế hoạch bài học (hay còn gọi là soạn giáo án), GV cần:

- Xác định cụ thể mục tiêu của bài học, bao gồm mục tiêu về kiến thức, kĩ năng, thái độ. Mục tiêu được thể hiện bằng các động từ như nêu được, biết được, hiểu được, làm được...

- Thiết kế các hoạt động của GV và HS trong quá trình giờ học, trong đó thể hiện rõ mục tiêu cần đạt và cách tiến hành từng hoạt động dạy - học chủ yếu trong giờ học (bao gồm PPDH, cách khai thác, sử dụng phương tiện dạy học, hệ thống các câu hỏi...). Để thể hiện rõ được các hoạt động của GV và HS, có thể thiết kế kế hoạch bài học theo nhiều cách như cách chia làm 2 cột (hoạt động của GV và hoạt động của HS) hoặc 3 cột (thêm cột về nội dung chủ yếu của bài học mới) hoặc 4 cột (thêm cột về thời gian). Cũng có thể chia làm 5 cột nếu thấy cần thiết (thêm cột về thiết bị dạy học được sử dụng trong từng hoạt động).

Ví dụ: Kế hoạch bài học được chia thành 5 cột, bao gồm:

Thời gian	Nội dung dạy học chủ yếu	Hoạt động của GV	Hoạt động của HS	Phương tiện dạy
-----------	--------------------------	------------------	------------------	-----------------

				học

d. Đổi mới cách đánh giá kết quả học tập

Muốn đổi mới PPDH cần phải đổi mới cách đánh giá kết quả học tập vì đánh giá như thế nào thì PP dạy và PP học sẽ như thế đó.

Theo quy định và hướng dẫn đánh giá kết quả học tập các môn học ở tiểu học, kết quả học tập môn Kỹ thuật lớp 4 được đánh giá bằng hình thức nhận xét. Để phát huy tính tích cực của HS và khuyến khích HS học tập, GV cần kết hợp giữa đánh giá của GV với đánh giá của HS, giữa đánh giá mức độ hiểu biết với đánh giá kỹ năng thực hành và khả năng vận dụng kiến thức trên cơ sở kết hợp nhiều PP đánh giá như đánh giá qua quan sát (quan sát thái độ học tập, quan sát thao tác thực hành, quan sát sản phẩm thực hành của HS), đánh giá bằng tự luận, đánh giá bằng trắc nghiệm. GV cần căn cứ vào mục tiêu, nội dung chủ yếu của bài học và hướng dẫn đánh giá bằng nhận xét môn Kỹ thuật lớp 4 của Bộ GD&ĐT để đề ra tiêu chí đánh giá và PP đánh giá sau mỗi bài học cho phù hợp.

Hoạt động 4 : Xem băng/ đĩa hình

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc bài 14 "Lợi ích của việc trồng rau, hoa" và bài 31 "Lắp xe có thang" (SGK Kỹ thuật lớp 4 biên soạn theo CTTH mới). Xác định mục tiêu, nội dung chủ yếu và các PPDH được sử dụng khi tổ chức dạy học bài 14 và bài 31.

- Đọc hướng dẫn học theo băng hình 2 trích đoạn trên.

Nhiệm vụ 2. Xem 2 trích đoạn trong đĩa hình và ghi lại các ý kiến nhận xét theo gợi ý trong hướng dẫn học băng hình.

Nhiệm vụ 3 : Thảo luận nhóm về PPDH, cách sử dụng thiết bị dạy học và đánh giá những điểm được, chưa được trong băng hình.

IV. Sản phẩm

- Kết quả thực hiện các nhiệm vụ làm việc cá nhân trong mỗi hoạt động.
- Biên bản thảo luận nhóm về mục tiêu, nội dung, SGK, SGV, PPDH Kỹ thuật lớp 4
- Biên bản nhận xét băng hình của cá nhân và nhóm.

Chủ đề 2

**Dạy học các chủ đề trong chương trình kĩ thuật lớp 4
theo định hướng đổi mới phương pháp dạy học (9tiết)**

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần phải:

- Xác định được mục tiêu, đặc điểm, yêu cầu cần đạt và PPDH khi dạy học các chủ đề trong chương trình Kĩ thuật lớp 4.
- Thiết kế được kế hoạch bài học cho từng chủ đề trong chương trình Kĩ thuật lớp 4
- Có ý thức vận dụng những hiểu biết về đổi mới PPDH vào quá trình dạy học Kĩ thuật lớp 4.

II. Nguồn

- *SGK, SGV Kĩ thuật lớp 4 được biên soạn theo CTTH mới.*
- Tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kĩ thuật lớp 4.

III. Quá trình

A. Dạy- học chủ đề “ Cắt, khâu, thêu”

Hoạt động 1:

**Xác định mục tiêu, nội dung chủ yếu, các yêu cầu cần đạt
và PPDH các bài học trong chủ đề Cắt, khâu, thêu.**

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc một lượt các bài học, từ bài 1 đến bài 13 trong SGK Kĩ thuật lớp 4. Sau đó ghi lại những ý kiến của bạn về những vấn đề sau:

- Mục tiêu, nội dung chủ yếu và yêu cầu cần đạt được khi tổ chức dạy học nội dung về cắt, khâu, thêu.
- Phương pháp dạy học các bài học về cắt, khâu, thêu.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận trong nhóm về những vấn đề trên và ghi ý kiến bổ sung cho hoàn chỉnh.

Thông tin phản hồi

Về mục tiêu, nội dung chủ yếu, yêu cầu cần đạt và PPDH các bài học trong chủ đề về cắt, khâu, thêu: Xem trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 4.

Sau đây là một số điểm GV cần biết và lưu ý khi lựa chọn và sử dụng các PPDH để tổ chức dạy - học các bài học trong chủ đề về cắt, khâu, thêu:

- Cắt, khâu, thêu là nội dung chủ yếu của chương trình kỹ thuật lớp 4, bao gồm những kiến thức, kỹ năng đơn giản, cần thiết, tối thiểu về cắt, khâu, thêu trên vải. Mục đích của việc đưa nội dung này vào chương trình học lớp 4 là giúp học sinh bước đầu biết thực hiện một số công việc khâu, thêu đơn giản để lao động tự phục vụ bản thân như khâu đường sườn chỉ trên quần, áo, khâu gấu áo, gấu quần bị tuột chỉ, khâu một số vật dụng đơn giản như túi đựng bút, túi đựng dụng cụ học tập, thêu tên trên khăn tay, khăn mặt... Đối với nhiều HS, nhất là HS nam, đây là những nội dung còn mới mẻ, đòi hỏi HS phải kiên trì và cố gắng mới đảm bảo hoàn thành được mục tiêu của mỗi bài học.

- Mỗi bài học được thực hiện theo trình tự sau:

- + Hướng dẫn HS quan sát, nhận xét mẫu khâu hoặc thêu do GV chuẩn bị.
- + Hướng dẫn thao tác kỹ thuật khâu hoặc thêu.
- + Kiểm tra sự chuẩn bị dụng cụ, vật liệu thực hành của HS.
- + HS tập thực hiện các thao tác khâu hoặc thêu GV vừa hướng dẫn trên giấy kẻ ô li.
- + HS thực hành luyện tập khâu hoặc thêu trên vải và hoàn thành sản phẩm theo mục tiêu bài học.
- + Tổ chức trưng bày, đánh giá sản phẩm.

Lưu ý: Trước khi bắt đầu bài học mới, GV không cần phải kiểm tra bài học cũ vì việc đánh giá kết quả học tập của HS đã được thực hiện vào cuối mỗi bài học qua hoạt động trưng bày, đánh giá sản phẩm.

- Các đồ dùng dạy học như dụng cụ, vật liệu cắt, khâu, thêu; mẫu khâu, mẫu thêu... là những điều kiện dạy học hết sức cần thiết và đóng vai trò quyết định trong việc đạt được mục tiêu bài học cũng như yêu cầu đổi mới PPDH. Không có đủ đồ dùng dạy học, nhất là dụng cụ, vật liệu để GV hướng dẫn thao tác kỹ thuật và HS thực hành thì không thể đạt được mục tiêu dạy học. Do đó, GV cần hướng dẫn HS chuẩn bị đầy đủ dụng cụ, vật liệu

thực hành cho mỗi bài học mới. Bản thân GV cần chuẩn bị đầy đủ vật mẫu, dụng cụ, vật liệu dạy học theo hướng dẫn trong SGK.

- Khi hướng dẫn thao tác kĩ thuật, GV nên thực hiện với tốc độ vừa phải từng thao tác kết hợp với giải thích cách thực hiện và hướng dẫn quan sát hình ảnh trong SGK. Cố gắng tìm vị trí thực hiện các thao tác sao cho HS cả lớp cùng quan sát được. Trong điều kiện cho phép, GV có thể làm giá đỡ nghiêng như kiểu giá nhạc, sau đó đánh một mép vải lên giá đỡ để hướng dẫn. Chú ý hướng dẫn HS cách vận dụng những kĩ thuật khâu, thêu trong thực tế cuộc sống.

- Khi tổ chức cho học sinh thực hành luyện tập cách khâu, thêu cần tổ chức cho học sinh làm từ dễ đến khó: tập khâu, thêu trên giấy có kẻ ô li trước, sau đó thực hành khâu, thêu trên vải. Khâu, thêu theo đường thẳng trước, sau đó khâu, thêu theo đường cong. Tùy nội dung, yêu cầu của từng bài học, giáo viên có thể tổ chức cho học sinh thực hành theo nhóm để các em có điều kiện học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau.

Sau đây là gợi ý một kế hoạch bài học minh họa PPDH chủ đề về cắt, khâu, thêu

Bài 9. Khâu đột thưa

(2 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong bài học này, HS cần phải:

- Nêu được đặc điểm, ứng dụng và cách khâu đột thưa.
- Khâu được các mũi khâu đột thưa theo đường vạch dấu đúng quy trình, đúng kĩ thuật.
- Rèn luyện tính kiên trì, cẩn thận và có ý thức vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để tự phục vụ bản thân.

II. Đồ dùng dạy học

1. GV chuẩn bị

- Mẫu đường khâu đột thưa (mỗi mũi khâu có chiều dài khoảng 2 cm)
- Bộ dụng cụ khâu, thêu của GV, gồm 1 mảnh vải trắng hoặc màu có kích thước 20cm x 30 cm, kim khâu len, len hoặc sợi khác màu vải.

- Sản phẩm may mặc hoặc đường khâu ghép hai mảnh vải, mảnh vá trên quần, áo được khâu bằng đường khâu đột thưa.

2. HS chuẩn bị

- Một mảnh vải kích thước 10cm x15 cm
- Kim, chỉ.

III.Các hoạt động dạy- học chủ yếu

Tiết 1

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
Giới thiệu bài Nêu nội dung đã học ở bài trước và một số ưu, nhược điểm của khâu thường. Nêu tên và mục đích học bài học mới . Hoạt động 1. HS quan sát, nhận xét mẫu (8 phút) <i>*Mục tiêu của hoạt động:</i> -HS biết đặc điểm mũi khâu, đường khâu ở mặt phải và mặt trái đường khâu đột thưa. - Biết được ứng dụng của khâu đột thưa. <i>* Cách tiến hành</i> - Giới thiệu mẫu đường khâu đột thưa, hướng dẫn HS quan sát mặt phải mẫu khâu kết hợp với quan sát hình 1a- SGK. - Đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu nhận xét về các mũi khâu đột thưa ở mặt phải đường khâu và so sánh với mũi khâu thường đã học ở bài 3. - Hướng dẫn HS quan sát tiếp mặt trái đường khâu mẫu kết hợp với	- Quan sát mặt phải mẫu đường khâu đột thưa kết hợp với quan sát hình 1a - Quan sát, nhận xét về mũi khâu đột thưa ở mặt phải và so sánh với mũi khâu thường - Quan sát các mũi khâu ở mặt trái đường khâu và

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
quan sát hình 1b. Đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu nhận xét về các mũi khâu đột thưa ở mặt trái đường khâu. - Nhận xét và tóm tắt đặc điểm mũi khâu đột thưa. - Nêu ứng dụng của khâu đột thưa: khâu đột thưa chắc chắn nên thường được ứng dụng để vá quần, áo, khâu ghép 2 mép vải, nhất là đối với những loại vải dày như vải ka ki, vải thô...(giới thiệu sản phẩm được khâu bằng đường khâu đột thưa) <i>Kết luận hoạt động 1:</i> Khâu đột thưa là cách khâu mũi một để tạo thành các mũi khâu cách đều nhau (giống như mũi khâu thường) ở mặt phải đường khâu. ở mặt trái, mũi khâu sau lún lên 1/2 mũi khâu trước liền kề. Khâu đột thưa chắc chắn nên được ứng dụng nhiều trong khâu, vá. Hoạt động 2: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật (20 phút) <i>*Mục tiêu của hoạt động</i> - HS biết quy trình khâu đột thưa - Biết cách thực hiện các thao tác trong quy trình khâu đột thưa. <i>* Cách tiến hành</i> -Hướng dẫn HS đọc qua một lượt các nội dung trong SGK. - Đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu tên các bước khâu đột thưa và so sánh quy trình khâu đột thưa với quy trình khâu thường (đều thực hiện qua 2 bước: vạch dấu đường khâu và khâu theo đường vạch dấu nhưng khác nhau ở cách khâu). - Đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu cách vạch dấu đường khâu và so sánh với cách vạch dấu đường khâu thường. - Đính mảnh vải làm mẫu lên bảng và yêu cầu 1 HS lên bảng thực	hình 1b để nêu nhận xét. -Nghe GV nhận xét , nêu ứng dụng và quan sát sản phẩm được khâu bằng đường khâu đột thưa. - Tham gia kết luận hoạt động 1. - Đọc nội dung SGK theo hướng dẫn của GV. - Quan sát H2, H3, H4-SGK để trả lời câu hỏi - Quan sát H2 (trang 18 và H2 (trang 12) để trả lời câu hỏi. - 1 HS lên bảng vạch dấu đường khâu đột thưa. HS khác quan sát và nhận

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
hiện thao tác vạch dấu đường khâu lên mảnh vải. GV quan sát, nhận xét. - Đặt câu hỏi yêu cầu HS nêu cách bắt đầu khâu, khâu mũi thứ nhất, thứ hai. - Hướng dẫn các thao tác khâu đột thưa theo trình tự: bắt đầu khâu; khâu mũi thứ nhất, khâu mũi thứ hai. - Gọi HS nêu cách khâu mũi thứ ba, thứ tư. Sau đó yêu cầu HS lên bảng khâu mũi thứ ba, thứ tư. Một HS khác lên bảng khâu các mũi còn lại. GV quan sát, uốn nắn. - Yêu cầu HS nêu và lên bảng thực hiện thao tác kết thúc đường khâu đột thưa. - Hướng dẫn với tốc độ nhanh vừa phải lần thứ hai toàn bộ các thao tác khâu đột thưa. - Kiểm tra sự chuẩn bị dụng cụ, vật liệu thực hành của HS và nhận xét. Hoạt động 3. Tổ chức cho HS tập khâu đột thưa(7 phút) <i>*Mục tiêu</i> HS củng cố, vận dụng kiến thức lí thuyết về khâu đột thưa. <i>* Cách tiến hành</i> - Yêu cầu HS lấy giấy kẻ ô li và kim, chỉ khâu để tập khâu đột thưa theo dòng kẻ ô trên giấy. - Nhận xét giờ học và kết quả tập khâu của một số HS.	xét. - Trả lời câu hỏi. - Quan sát thao tác GV hướng dẫn. - 1 - 2 HS nêu và thực hiện thao tác khâu các mũi khâu đột thưa. - Nêu và thực hiện thao tác kết thúc đường khâu. - Quan sát các thao tác của GV - Đặt dụng cụ, vật liệu thực hành đã chuẩn bị lên bàn. - Tập khâu trên giấy kẻ ô li

Tiết 2

Hoạt động của GV	Hoạt động của HS
------------------	------------------

Hoạt động 4. Tổ chức cho HS thực hành (25-27 phút)

**Mục tiêu hoạt động*

- HS vận dụng được kiến thức đã học ở tiết 1 để thực hiện các thao tác trong quy trình khâu đột thưa.
- HS khâu được các mũi khâu đột thưa đúng quy trình, đúng kĩ thuật.

**Cách tiến hành*

- Yêu cầu HS nhắc lại quy trình khâu đột thưa và lên bảng thực hiện thao tác khâu 2-3 mũi đột thưa.
- Nhận xét và nêu một số điểm cần lưu ý để khâu được các mũi khâu đột thưa cách đều nhau và không bị dúm.
- Kiểm tra sự chuẩn bị dụng cụ, vật liệu thực hành của HS và nhận xét.
- Nêu thời gian thực hành và yêu cầu, cách thức thực hành (thực hành theo nhóm). Ghi tóm tắt yêu cầu cần đạt của sản phẩm thực hành lên bảng để HS theo đó thực hiện (khâu được tối thiểu 7-8 mũi; các mũi khâu cách đều nhau ở mặt phải đường khâu; mũi khâu, đường khâu không bị dúm).
- Tổ chức cho HS thực hành khâu đột thưa theo nhóm.

Hoạt động 5. Tổ chức cho HS trưng bày và đánh giá sản phẩm (8 phút)

a.Mục tiêu của hoạt động

- HS biết cách và tự đánh giá được kết quả thực hành.
- Biết được kết quả học tập của bản thân.

b. Cách tiến hành

- Nhắc lại quy trình khâu đột thưa và thực hiện khâu 2- 3 mũi khâu đột thưa.

- Nhận xét thao tác của bạn.

- Đặt dụng cụ và vật liệu thực hành lên bàn.

- Nghe GV phổ biến mục đích, yêu cầu thực hành.

- Thực hành theo nhóm đôi hoặc nhóm 4.

- Phân chia vị trí trưng bày sản phẩm. - Chỉ định khoảng 10 -15 HS trưng bày sản phẩm vào vị trí đã phân chia. - Chỉ định HS nhận xét, đánh giá các sản phẩm trưng bày theo các yêu cầu được ghi trên bảng. - Nhận xét, đánh giá kết quả thực hành của HS theo ý kiến nhận xét của những HS khác và sản phẩm được trưng bày trên bảng. - Nhận xét chung về tinh thần thái độ và kết quả học tập của HS. - Nhắc nhở HS chuẩn bị cho bài học sau và kết thúc giờ học.	- Đại diện nhóm mang sản phẩm của nhóm lên bảng trình bày. - Nhận xét sản phẩm được trưng bày - Nghe GV đánh giá, nhận xét
--	--

Hoạt động 2:

Thực hành lập kế hoạch một bài học trong chủ đề cắt, khâu, thêu và giảng thử

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Chọn một bài học trong chủ đề cắt, khâu, thêu.
- Đọc kĩ nội dung và lập kế hoạch bài học cho bài học đã chọn

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm, tổ chuyên môn

Trao đổi, góp ý trong nhóm, tổ chuyên môn về kế hoạch bài học đã chọn.

Nhiệm vụ 3. Giảng thử và nhận xét, đánh giá giờ dạy

- Đại diện nhóm giảng thử theo kế hoạch bài học đã lập
- Góp ý, nhận xét, đánh giá giờ dạy thử.

B. Dạy- học chủ đề " Kỹ thuật trồng rau, hoa"

Hoạt động 1:

**Xác định mục tiêu, nội dung chủ yếu, yêu cầu cần đạt
và PPDH các bài học trong chủ đề “Kỹ thuật trồng rau, hoa”**

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Đọc một lượt các bài học, từ bài 14 đến bài 25 trong SGK Kỹ thuật lớp 4. Sau đó ghi lại những ý kiến của bạn về những vấn đề sau:

- Mục tiêu, nội dung chủ yếu và yêu cầu cần đạt được khi tổ chức dạy học nội dung về kỹ thuật trồng rau, hoa.

- Phương pháp dạy học các bài học về kỹ thuật trồng rau, hoa.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận trong nhóm về những vấn đề trên và ghi ý kiến bổ sung cho hoàn chỉnh.

Thông tin phản hồi

Về mục tiêu, nội dung chủ yếu, yêu cầu cần đạt và PPDH các bài học về kỹ thuật trồng rau, hoa: Xem mục nội dung chương trình kỹ thuật trồng rau, hoa trong SGK kỹ thuật lớp 4 và tài liệu bồi dưỡng GV dạy môn Kỹ thuật lớp 4.

Sau đây là một số điểm GV cần biết và lưu ý khi lựa chọn và sử dụng các PPDH để tổ chức dạy - học các bài học trong chủ đề Kỹ thuật trồng rau, hoa:

- Mục đích của việc thực hiện chủ đề về trồng rau, hoa trong chương trình Kỹ thuật lớp 4 là cung cấp cho HS một số kiến thức, kỹ năng đơn giản, tối thiểu về gieo trồng, chăm sóc cây rau, hoa, trên cơ sở đó giúp HS bước đầu làm quen với hoạt động lao động trong lĩnh vực lao động nông nghiệp.

- Khi dạy các bài học về kỹ thuật trồng rau, hoa, GV không đi sâu phân tích những kiến thức kỹ thuật mà chỉ tập trung khắc sâu những kiến thức kỹ thuật đơn giản được trình bày trong mỗi bài học trên cơ sở tăng cường sử dụng phương pháp trình bày trực quan bằng tranh, ảnh kết hợp với giải thích - minh họa, vấn đáp và thảo luận nhóm. Trong các PPDH cần đặc biệt quan tâm sử dụng PPDH theo nhóm để tạo điều kiện cho học sinh được trình bày những hiểu biết của bản thân về kỹ thuật gieo trồng, chăm sóc rau, hoa trong thực tế và những hiểu biết đã tiếp thu được qua các môn học khác như môn Khoa học, môn Tự nhiên- Xã hội

- Khi dạy các bài học có nội dung thực hành như gieo hạt, trồng cây trên luống, trồng cây trong chậu, chăm sóc cây, nếu nhà trường có vườn trường, giáo viên có thể đưa HS ra vườn trường để hướng dẫn cách thực hiện công việc, sau đó tổ chức cho học sinh thực hành ngay tại vườn trường.

- Nên chọn và hướng dẫn, tổ chức cho học sinh thực hành trồng, chăm sóc một số loại cây rau, hoa dễ trồng như rau cải, rau cải cúc, hành, tỏi, hoa cúc, hoa đồng tiền... để học sinh thấy được thành quả lao động của mình và hứng thú trong học tập.

- Nội dung các bài học mang tính thiết thực và gắn bó chặt chẽ với thực tế sản xuất. Vì vậy, giáo viên có thể điều chỉnh trình tự của một số bài trong chương trình cho kịp với thời vụ gieo trồng trong thực tế. Ví dụ: có thể tổ chức dạy bài gieo hạt, trồng cây con trước các bài lý thuyết (bài 14,15,16).

- *Kết hợp nhiều PP đánh giá như đánh giá qua kết quả thực hành, đánh giá trải nghiệm, đánh giá tự luận với những câu hỏi đơn giản...nhằm đánh giá một cách khách quan, chính xác, công bằng kết quả học tập của HS.*

Sau đây là gợi ý thiết kế giờ dạy một bài học lý thuyết trong chủ đề Kỹ thuật trồng rau, hoa nhằm minh họa cho PPDH dạng bài học lý thuyết trong chương trình kỹ thuật lớp 4 (thiết kế kế hoạch bài học theo cách không chia cột để GV tham khảo)

Bài 24. Trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa

I. Mục tiêu

Học xong bài này, HS cần :

- *Biết được mục đích của việc trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa.*

- Biết được một số cách diệt trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa
- Biết giữ gìn an toàn lao động, vệ sinh thực phẩm và bảo vệ cây rau hoa.

II. Chuẩn bị

a. Chuẩn bị của GV

- Tranh, ảnh minh họa tác hại của sâu, bệnh và biện pháp diệt trừ sâu bệnh hại cây trồng.

- Một số mẫu rau, hoa bị sâu bệnh phá hoại
- Phiếu học tập:
 - + Vì sao phải diệt trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa?
 - + Kể tên một số loại sâu, bệnh hại cây rau, hoa mà em biết.
 - + Nêu các cách diệt trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa
 - + ở gia đình hoặc địa phương đã diệt trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa bằng cách nào?

- Giấy hoặc bảng foocmica tương đương khổ A3 + bút viết bảng để HS ghi kết quả trả lời phiếu học tập.

- Phiếu đánh giá kết quả học tập:

1. Em hãy đánh dấu x vào ☐ ở trước câu trả lời đúng

Vì sao phải thường xuyên trừ sâu, bệnh cho rau, hoa?

Phải thường xuyên trừ sâu, bệnh cho rau, hoa , vì:

- ☐ Sâu, bệnh phá hoại cây rau, hoa
- ☐ Sâu, bệnh làm cho cây rau, hoa bị khô héo
- ☐ Sâu bệnh làm giảm năng suất cây rau, hoa.
- ☐ Sâu, bệnh làm giảm chất lượng của rau, hoa
- ☐ Sâu, bệnh gây bệnh cho con người

2. Hãy điền chữ Đ (đúng) hoặc S (sai) vào ☐ trước các câu trả lời sau

Diệt trừ sâu hại cây rau, hoa bằng cách nào?

Khi rau, hoa bị sâu hại, cần diệt trừ bằng cách:

- ☐ Nhổ bỏ hết cây rau, hoa bị sâu cắn
- ☐ Bắt sâu , bẫy bướm.
- ☐ Phun thuốc trừ sâu
- ☐ Kết hợp bắt sâu với phun thuốc trừ sâu.
- ☐ Thả sinh vật diệt được sâu như ong mắt đỏ, bọ rùa...vào vườn.

b.Chuẩn bị của HS

- Suu tầm một số tranh ảnh minh họa tác hại và các biện pháp diệt trừ sâu, bệnh hại cây trồng.

- Suu tầm mẫu rau, hoa bị sâu, bệnh phá hoại.

III. Các hoạt động dạy- học chủ yếu

Giới thiệu bài:

Nhắc lại tên các nội dung đã học và nêu :Trong quá trình trồng rau, hoa, cùng với việc gieo trồng, bón phân cung cấp chất dinh dưỡng cho cây, người trồng rau, hoa luôn phải chăm lo thực hiện một công việc hết sức quan trọng, đó là diệt trừ sâu, bệnh hại cây rau hoa.

Vì sao phải trừ sâu, bệnh hại cây? Làm thế nào để diệt trừ sâu bệnh hại cây rau, hoa? Để trả lời được câu hỏi trên, chúng ta cùng nhau học bài 24...

Hoạt động 1. Tìm hiểu mục đích, các biện pháp trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa theo nhóm (12 phút)

a.Mục tiêu của hoạt động

HS vận dụng các hiểu biết để hoàn thành phiếu bài tập về mục đích và các biện pháp trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa.

b.Cách tiến hành

- GV nêu cách thực hiện thực hiện hoạt động 1(làm việc theo nhóm để hoàn thành phiếu bài tập)

- Nêu mục đích, nội dung phiếu học tập và hướng dẫn cách tìm thông tin (đọc nội dung bài học trong SGK; nhớ lại những cách trừ sâu, bệnh hại cây trồng đã biết qua sách báo, vô tuyến truyền hình, nghe đài, qua quan sát thực tế...).

- Động viên HS trả lời phiếu bằng cách phát động thi đua xem nhóm nào tìm được nhiều thông tin nhất, nhanh nhất và đúng nhất. Hướng dẫn HS cách ghi kết quả thảo luận vào giấy hoặc bảng

- Phân chia nhóm (6 em/ nhóm), vị trí hoạt động nhóm và phân công nhóm trưởng điều hành hoạt động nhóm.

- HS hoạt động nhóm để hoàn thành phiếu bài tập.

Hoạt động 2. Trình bày mục đích, các biện pháp trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa (15 phút)

a.Mục tiêu của hoạt động

HS biết được mục đích và các biện pháp trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa.

b.Cách tiến hành

- Đại diện nhóm thứ nhất, nhóm thứ hai lần lượt lên bảng trình bày kết quả thảo luận của nhóm . Có thể mời thêm đại diện nhóm thứ ba trình bày kết quả thảo luận.

- Đại diện các nhóm còn lại và những HS khác bổ sung ý kiến và nhận xét phần trình bày của đại diện các nhóm lên bảng.

- Yêu cầu HS trả lời 2 câu hỏi trong bài học.

Kết luận hoạt động 2 :

+ Mục đích của việc trừ sâu, bệnh: Rau, hoa là thức ăn của rất nhiều loại sâu hại và dễ bị các vi sinh vật gây bệnh. Cây rau, hoa bị sâu bệnh phá hoại sẽ bị giảm năng suất, chất lượng (nêu một số ví dụ và giới thiệu một số tranh ảnh, mẫu vật GV, HS đã sưu tầm được để minh họa). Trừ sâu, bệnh hại cây nhằm bảo vệ cây, giúp cây không bị sâu bệnh phá hoại.

+ Các biện pháp trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa: Nêu tên các biện pháp được trình bày trong SGK (giới thiệu một số tranh, ảnh minh họa các biện pháp trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa để minh họa)

Lưu ý: Thuốc trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa có nhiều chất rất độc. Người ăn phải rau mới phun thuốc trừ sâu sẽ bị ngộ độc, nếu nặng có thể bị chết . Vì vậy, không thu hoạch rau, hoa ngay sau khi phun thuốc trừ sâu, bệnh hại. Khi phun thuốc trừ sâu phải đeo khẩu trang, đi găng tay, đi ủng.

- Liên hệ với các biện pháp trừ sâu, bệnh hại ở địa phương và nêu những công việc HS có thể tham gia được (bắt sâu bằng kẹp tre, dùng vợt bắt bướm) .

Hoạt động 3. Đánh giá kết quả học tập

a. Mục tiêu của hoạt động

HS tự đánh giá được mức độ hiểu biết về mục đích, biện pháp trừ sâu, bệnh hại cây rau, hoa

b. Cách tiến hành

- Giới thiệu phiếu đánh giá trắc nghiệm và hướng dẫn HS cách làm bài trắc nghiệm.
 - Phát phiếu trắc nghiệm cho HS và nêu thời gian hoàn thành (5 phút)
 - HS làm bài tập trong phiếu trắc nghiệm
 - HS trao đổi bài cho nhau để đánh giá chéo.
 - GV nêu đáp án. HS đối chiếu với kết quả làm bài tập.
 - GV hỏi xem có bao nhiêu HS làm đúng cả 2 câu.
 - Nhận xét kết quả học tập
- Kết thúc giờ học.

Hoạt động 2:

Lập kế hoạch bài học và giảng thử một bài học trong chủ đề Kỹ thuật trồng rau, hoa

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Chọn một bài học trong chủ đề Kỹ thuật trồng rau, hoa.
- Đọc kỹ nội dung và lập kế hoạch bài học cho bài học đã chọn

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm, tổ chuyên môn

Trao đổi, góp ý trong nhóm, tổ chuyên môn về kế hoạch bài học đã chọn.

Nhiệm vụ 3. Giảng thử và nhận xét, đánh giá giờ dạy

- Đại diện nhóm giảng thử theo kế hoạch bài học đã lập
- Góp ý, nhận xét, đánh giá giờ dạy thử.

C. Dạy- học chủ đề “ Lắp ghép mô hình kĩ thuật”

Hoạt động 1:

Xác định mục tiêu, nội dung chủ yếu, yêu cầu cần đạt và PPDH các bài học trong chủ đề “ Lắp ghép mô hình kĩ thuật”

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1.Làm việc cá nhân

- Đọc một lượt các bài học, từ bài 26 đến bài 33 trong SGK Kĩ thuật lớp 4. Sau đó ghi lại những ý kiến của bạn về những vấn đề sau:
- Mục tiêu, nội dung chủ yếu và yêu cầu cần đạt được khi tổ chức dạy học nội dung về lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- Phương pháp dạy học các bài học về lắp ghép mô hình kĩ thuật.

Nhiệm vụ 2. Thảo luận trong nhóm về những vấn đề trên và ghi ý kiến bổ sung cho hoàn chỉnh.

Thông tin phản hồi

Mục tiêu, nội dung chủ yếu, yêu cầu cần đạt và PPDH các bài học trong chủ đề Lắp ghép mô hình kĩ thuật: Xem trong phần chung SGK Kĩ thuật lớp 4 và PPDH các nội dung về lắp ghép mô hình kĩ thuật trong tài liệu bồi dưỡng GV dạy kĩ thuật lớp 4.

Sau đây là một số điểm GV cần biết và lưu ý khi lựa chọn và sử dụng các PPDH để tổ chức dạy - học các bài học trong chủ đề Lắp ghép mô hình kĩ thuật:

- Mục đích của việc đưa chủ đề lắp ghép mô hình kĩ thuật vào thực hiện ở chương trình Kĩ thuật lớp 4 nhằm giúp HS có được một số kiến thức, kĩ năng sơ đẳng về sử dụng dụng cụ, chi tiết kĩ thuật để lắp ghép một số mô hình kĩ thuật đơn giản, trên cơ sở đó

bước đầu làm quen với một hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực công nghiệp, đó là lắp ráp thiết bị cơ khí.

- Mục tiêu chủ yếu của các bài học trong chủ đề là hình thành kỹ năng lắp ghép mô hình kỹ thuật đơn giản và kỹ năng sử dụng một số dụng cụ lao động phổ biến, đơn giản như cờ lê, tua vít. Vì vậy, PPDH chủ yếu khi dạy - học các bài học trong chủ đề là PP làm mẫu, PP huấn luyện- luyện tập kết hợp với PP trình bày trực quan, PP quan sát, PP làm việc với SGK, PP vấn đáp và PP làm việc theo nhóm.

- Mức độ đạt được mục tiêu của mỗi bài học về lắp ghép mô hình kỹ thuật phụ thuộc chủ yếu vào sự chuẩn bị và sự hướng dẫn thao tác kỹ thuật của giáo viên . Do vậy, giáo viên cần chuẩn bị đầy đủ thiết bị dạy học như mô hình mẫu được lắp ghép hoàn chỉnh, các chi tiết, dụng cụ để hướng dẫn thao tác kỹ thuật...Bản thân GV phải thực hiện thành thạo các thao tác lắp ghép trước khi hướng dẫn thao tác kỹ thuật nhằm tránh những lúng túng không đáng có.

- Trong chủ đề có một số bài 3 tiết, GV có thể thực hiện theo cách cắt ngang như sau:

Tiết 1

- + Hướng dẫn quan sát, nhận xét mẫu
- + Hướng dẫn chọn chi tiết
- + Hướng dẫn cách lắp 1-2 bộ phận của mô hình
- + Tổ chức cho HS thực hành lắp 1-2 bộ phận GV vừa hướng dẫn
- + Hướng dẫn HS cách cất giữ các bộ phận đã lắp ghép được.

Tiết 2

- + Nhắc lại quy trình lắp ghép mô hình đã học ở tiết 1
- + Hướng dẫn và tổ chức cho HS lắp ghép các bộ phận còn lại của mô hình.

Tiết 3

- + Hướng dẫn và tổ chức cho HS lắp ráp các bộ phận thành mô hình hoàn chỉnh
- + Tổ chức trưng bày, đánh giá sản phẩm
- + Hướng dẫn cách tháo rời các chi tiết trong mô hình và xếp vào hộp.
- + Nhận xét, dặn dò.

- Chú ý hướng dẫn HS cách sử dụng các dụng cụ khi lắp ráp các chi tiết và cách lựa chọn các chi tiết, các vít cho vừa với mỗi ghép (mỗi ghép có 2, 3, 4 chi tiết). Trong quá trình hướng dẫn , GV cần kết hợp thực hiện các thao tác kỹ thuật với hướng dẫn HS đọc

“bản vẽ” trong SGK và tập trung hướng dẫn kĩ những thao tác mới, khó. Với những thao tác dễ, thao tác HS đã biết, GV yêu cầu HS lên bảng tham gia thực hiện thao tác mẫu để phát huy tính tích cực của HS.

- Trong quá trình tổ chức các hoạt động, nhất là hoạt động thực hành, GV cần tăng cường hoạt động theo nhóm để mọi HS đều được thực hành, đồng thời hình thành ý thức hợp tác, học hỏi, giúp đỡ lẫn nhau. Điều này đặc biệt cần thiết đối với những nơi không có đủ bộ lắp ghép mô hình kĩ thuật cho mỗi học sinh.

Hoạt động 2:

Lập kế hoạch bài học và giảng thử một bài học trong chủ đề Lắp ghép mô hình kĩ thuật

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1. Làm việc cá nhân

- Chọn một bài học trong chủ đề lắp ghép mô hình kĩ thuật.
- Đọc kĩ nội dung và lập kế hoạch bài học cho bài học đã chọn.

Nhiệm vụ 2. Làm việc theo nhóm, tổ chuyên môn

Trao đổi, góp ý trong nhóm, tổ chuyên môn về kế hoạch bài học đã chọn.

Nhiệm vụ 3. Giảng thử và nhận xét, đánh giá giờ dạy

- Đại diện nhóm giảng thử theo kế hoạch bài học đã lập.
- Góp ý, nhận xét, đánh giá giờ dạy thử.

IV. Sản phẩm

- Bản ghi chép mục tiêu, nội dung chủ yếu, yêu cầu cần đạt, PPDH từng chủ đề trong chương trình Kĩ thuật lớp 4
- Kế hoạch bài học của 3 chủ đề (mỗi chủ đề có một kế hoạch bài học)
- Những đồ dùng dạy học đã chuẩn bị cho giờ dạy thử.
- Bản nhận xét giờ dạy thử (những điểm thành công; những điểm còn hạn chế, nguyên nhân của hạn chế, cách khắc phục).

C. Tổng kết, đánh giá

Các bạn đã hoàn thành các chủ đề trong tiểu mô đun bồi dưỡng giáo viên dạy môn Kỹ thuật lớp 4 theo chương trình và SGK mới.

Trước khi kết thúc việc học tập tiểu mô đun này, bạn hãy tự đánh giá kết quả những công việc bạn đã thực hiện được có đạt được mục tiêu hay không theo các mục sau:

1. Liệt kê mục tiêu, nội dung chủ yếu và các PPDH môn Kỹ thuật lớp 4

2. Liệt kê các yêu cầu cần đạt và hoạt động dạy học chủ yếu của từng dạng bài trong SGK Kỹ thuật lớp 4.

3. Nêu tóm tắt các biện pháp phát huy tính tích cực của HS khi tổ chức dạy – học môn Kỹ thuật lớp 4.

4. Kết quả lập kế hoạch bài học

a. Đánh giá kết quả lập kế hoạch bài học theo các tiêu chí sau:

Tiêu chí	Giỏi	Khá	Trung bình	Yếu
Mục tiêu bài học rõ ràng, đúng chuẩn				
Hoạt động & tài liệu phù hợp				
Biên soạn thể hiện rõ ý tưởng của cá nhân				
Hoạt động giới thiệu rõ ràng, sát mục tiêu, nội dung, gây hứng thú				
Hoạt động đã phát huy được tính tích cực học tập của HS				
Kết thúc hoạt động, HS đã biết khái quát hoá bài học				
Cách tổ chức giờ học thu hút HS tham gia giải quyết các tình huống				
Đánh giá kết quả học tập phù hợp với mục tiêu bài học				

b. Đánh giá chung về kết quả lập kế hoạch bài học:

5. Kết quả dạy thử trong nhóm

a. Tự đánh giá kết quả dạy thử theo các tiêu chí sau :

Tiêu chí	Giỏi	Khá	Trung bình	Cần cải tiến

Mức độ đạt được mục tiêu bài học Sự phối hợp các hoạt động hợp lí				
Giải thích rõ ràng				
Sử dụng phương tiện dạy học hỗ trợ tích cực cho đổi mới PPDH				
Hệ thống câu hỏi phát huy được tính tích cực của HS				
Làm rõ được nội dung trọng tâm của bài				
Phối hợp sử dụng các PPDH tích cực phù hợp với nội dung từng hoạt động				
Phân phối thời gian cho từng hoạt động hợp lí				
Cách đánh giá kết quả học tập có tác động viên, khuyến khích HS				

b. Nhóm chuyên môn nhận xét, đánh giá kết quả giờ dạy theo những gợi ý sau:

Hoạt động của giáo viên và học sinh	Nhận xét, đánh giá	Điểm số tối đa
Chuẩn bị đồ dùng dạy học của GV và HS		1
Nội dung dạy học đảm bảo tính chính xác, dễ hiểu và phù hợp với trình độ của HS		1
Tổ chức các hoạt động nhịp nhàng, hợp lí		1
Huy động HS tham gia tích cực vào các hoạt động trong giờ học		1
Sử dụng các PPDH phát huy được tính tích cực của HS và phù hợp với đặc điểm môn học		1
Sử dụng có hiệu quả các đồ dùng dạy học		1
HS hiểu bài và rèn được kĩ năng thực hành		1
GV có nhiều sáng tạo trong giờ dạy		1
Phát huy được chủ động, sáng tạo của HS		1

Đạt mục tiêu bài học		1
Tổng cộng		10 điểm

Nhận xét chung về giờ dạy thử

6.Đánh giá chung về kết quả học tập Mô đun theo mức độ đạt được mục tiêu

Hướng dẫn học băng hình

Bài 15

Lợi ích của việc trồng rau, hoa

(1 tiết)

I. Giới thiệu trích đoạn băng/đĩa hình

- Băng hình được thực hiện tại một lớp học. GV thể hiện cách tổ chức một giờ học và cách sử dụng các phương pháp dạy học(PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua một bài học dạng bài lý thuyết kỹ thuật trong chủ đề kỹ thuật trồng rau, hoa.

- Băng hình là một tài liệu học tập bổ trợ cho tiểu Môđun “Bồi dưỡng giáo viên dạy kỹ thuật lớp 4” nhằm giúp HV hiểu rõ hơn về cách tổ chức một giờ học kỹ thuật và cách sử dụng các PPDH kỹ thuật theo hướng tích cực đã được trình bày trong chủ đề Kỹ thuật trồng rau, hoa.

- Băng hình thể hiện các hoạt động dạy học của GV và HS diễn ra trong một tiết học. Tuy nhiên, băng hình chỉ dài khoảng 25 phút (do có một số hoạt động không thể hiện kéo dài như trong thực tế. Ví dụ như hoạt động thảo luận nhóm, trình bày kết quả thảo luận...). Những vấn đề được đề cập trong băng hình là:

+ Các phương pháp dạy học được sử dụng khi tổ chức dạy học một bài học lý thuyết trong chủ đề Kỹ thuật trồng rau, hoa ở lớp 4.

+ Cách sử dụng và kết hợp sử dụng các phương pháp dạy học Kỹ thuật khi tổ chức dạy học bài học lý thuyết về kỹ thuật trồng rau, hoa.

+ Cách sử dụng, khai thác thiết bị, đồ dùng dạy học khi sử dụng các phương pháp dạy học Kỹ thuật theo hướng phát huy tính tích cực của HS.

+ ***Phương pháp đánh giá kết quả học tập của HS (được thể hiện vào cuối tiết học)***

Mục tiêu của trích đoạn băng hình:

Trích đoạn băng hình thể hiện cách tổ chức các hoạt động và kĩ thuật sử dụng các phương pháp dạy học, các phương tiện dạy học khi tiến hành dạy học bài lý thuyết kĩ thuật ở lớp 4 theo định hướng đổi mới PPDH.

*** Mục tiêu về phương pháp**

Qua học tập băng hình, GV hiểu rõ hơn về kĩ thuật sử dụng các phương pháp dạy học, cách tổ chức các hoạt động theo định hướng phát huy tính tích cực của HS khi tổ chức dạy học bài học lý thuyết kĩ thuật trong chủ đề Kĩ thuật trồng rau, hoa (đã học tập qua tài liệu in)

*** Mục tiêu về kết quả học tập của HS**

Mục tiêu cần đạt được của giờ học trong đoạn băng hình là:

- HS biết được rau, hoa là những cây trồng không thể thiếu đối với cuộc sống của con người và việc trồng rau, hoa đem lại nhiều lợi ích thiết thực cho con người. Vì vậy, học tập để biết cách trồng rau, hoa là rất cần thiết.
- HS hứng thú học tập và tích cực, chủ động tham gia vào các hoạt động trong giờ học.

II. Các hoạt động trước khi xem băng/đĩa hình

- Đọc lại nội dung về kĩ thuật sử dụng các phương pháp dạy học theo hướng tích cực và áp dụng PPDH tích cực vào tổ chức dạy học chủ đề Kĩ thuật trồng rau, hoa.

- Nghiên cứu mục tiêu, nội dung bài 15 “Lợi ích của việc trồng rau, hoa” (SGK Kĩ thuật 4 biên soạn theo CTTH mới) và xác định công việc cần chuẩn bị, cách tổ chức và sử dụng các phương pháp dạy học khi dạy học bài này.

- Đọc một lượt hướng dẫn sử dụng băng hình để có định hướng trong khi xem băng.

III. Các hoạt động trong khi xem băng/ đĩa hình

- Bạn hãy chuẩn bị sẵn giấy, bút để có thể ghi tóm tắt những nội dung, cách thức dạy học của GV và HS được thể hiện trong băng hình . Bạn nên ghi lại những điểm bạn chưa hiểu rõ, còn thắc mắc hoặc muốn trao đổi sau khi xem băng.

- Hãy mở đĩa hình và xem cẩn thận cách thức tổ chức giờ học, đặc biệt là cách thức sử dụng các PPDH và phương tiện dạy học trong giờ học. Trong khi xem băng, bạn hãy

liên hệ để xem điều kiện lớp học của bạn có giống với điều kiện lớp học trong đĩa hình không ?(điều kiện về diện tích, cách bố trí trong lớp học, số lượng HS; điều kiện về bảng, bàn, ghế, đồ dùng dạy học). Nếu như không có các điều kiện về cơ sở vật chất, HS như trong băng hình, bạn sẽ có phương án giải quyết như thế nào để đảm bảo tiết dạy thành công?

- Trong băng hình có các phụ đề giới thiệu các nội dung, hoạt động chủ yếu trong giờ học. Vì vậy, sau khi xem xong lần đầu, bạn nên xem lại lần hai. Trong lần này, bạn có thể dùng băng để xem lại cách thức sử dụng các PPDH và cách thức tổ chức từng hoạt động của GV trong băng hình. Chú ý xem kĩ cách GV tổ chức hoạt động thảo luận nhóm, cách GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận, GV kết luận những nội dung chính trong bài học và cách GV tổ chức hoạt động đánh giá kết quả học tập bằng phương pháp trắc nghiệm.

IV. Các hoạt động sau khi xem băng/dĩa hình

Sau khi xem xong trích đoạn băng hình, bạn hãy dùng băng và ghi lại ý kiến của mình theo những câu hỏi gợi ý sau:

- Hãy trình bày các PPDH được GV sử dụng khi tổ chức dạy học bài Lợi ích của việc trồng rau, hoa. Đối chiếu với nội dung đã học trong tài liệu in của tiểu mô đun 4, bạn hãy cho biết cách GV sử dụng từng PPDH và phối hợp sử dụng các PPDH trong giờ học có những điểm nào đạt và điểm nào chưa đạt? Theo bạn, nên khắc phục những điểm chưa đạt bằng cách nào?

- Hãy phân tích và đánh giá cách GV tổ chức và sử dụng phương pháp thảo luận nhóm trong trích đoạn băng hình. Theo bạn, những vấn đề GV đưa ra cho HS thảo luận có phù hợp và phát huy được tính tích cực của HS không ? Vì sao?

- Cách GV tổ chức cho HS báo cáo kết quả thảo luận và tổng hợp, kết luận các ý kiến theo nội dung bài học có những điểm nào được và chưa được? Vì sao? Nêu cách khắc phục điểm chưa được.

- Hãy cho biết ý kiến của bạn về cách GV sử dụng, khai thác đồ dùng dạy học trong trích đoạn băng hình?

- Cách GV sử dụng phương tiện dạy học như tranh minh hoạ, băng , phiếu học tập trong giờ học có hỗ trợ cho việc đổi mới PPDH theo hướng tích cực không? Có những

điểm nào được và điểm nào chưa được? Vì sao bạn cho là chưa được? Theo bạn, nên khắc phục những điểm chưa được bằng cách nào?

- Nêu vai trò của GV và HS được thể hiện trong băng hình. Trong giờ học, GV đã huy động HS tham gia vào các hoạt động như thế nào?

- Mức độ đạt được mục tiêu về PPDH và mục tiêu học tập trong trích đoạn băng hình có đáp ứng được mục tiêu đã đề ra không? Vì sao?

Hãy ghi lại phân trả lời các câu hỏi. Sau đó tiến hành thảo luận trong nhóm để bổ sung và thống nhất các ý kiến.

Cuối cùng, ghi lại những thu hoạch của cá nhân sau khi học tập băng hình.

Trích đoạn băng/đĩa hình Bài: Lắp xe có thang – tiết 1
Môn Kỹ thuật - Lớp 4

1. Giới thiệu trích đoạn băng/đĩa hình

Băng hình được thực hiện tại một lớp học. GV thể hiện cách tổ chức một giờ học và cách sử dụng các phương pháp dạy học (PPDH) theo hướng phát huy tính tích cực của HS qua một bài học, dạng bài lí thuyết gắn với thực hành trong chủ đề kĩ thuật lắp ráp mô hình cơ khí.

- Băng hình là một tài liệu học tập bổ trợ cho tiểu môđun “Bồi dưỡng GV dạy Kỹ thuật lớp 4” nhằm giúp GV hiểu rõ hơn về cách tổ chức một giờ thực hành Kỹ thuật và cách sử dụng các PPDH Kỹ thuật theo hướng tích cực vào một bài lắp ráp mô hình.

- Băng hình thể hiện các hoạt động dạy học của GV và HS diễn ra trong một tiết học với thời lượng 20 phút (do vậy, một số hoạt động của HS được rút gọn hơn trong thực tế, ví dụ hoạt động thực hành theo nhóm...).

Những vấn đề được đề cập trong băng hình là:

+ Các PPDH được sử dụng khi tổ chức dạy học một bài thực hành – chủ đề lắp ráp mô hình kĩ thuật.

+ PP và hình thức sử dụng khi dạy thực hành theo kiểu bổ ngang kiến thức của một bài.

+ Cách sử dụng và khai thác triệt để thiết bị và đồ dùng dạy học. Tận dụng kênh hình trong SGK.

+ Phương pháp đánh giá kết quả học tập của HS (thể hiện ở cuối tiết học).

II. Các hoạt động trước khi xem băng/đĩa hình

a. Học viên cần đọc tài liệu bồi dưỡng GV học môn kĩ thuật lớp 4 (mô đun 4) trước khi xem băng, SGK Kĩ thuật lớp 4.

b. Liên hệ với thực tiễn điều kiện của bạn, khi giảng dạy bài này có thuận lợi khó khăn gì?

III. Các hoạt động Trong khi xem băng/đĩa hình

a. Bạn hãy liên hệ những điều kiện ở lớp học trong băng hình với điều kiện lớp học của bạn.

Ví dụ: Điều kiện về phòng học, số học sinh trên lớp, bàn ghế GV và HS, đồ dùng dạy học của giáo viên và học sinh.

b. Những mục tiêu dạy học của GV trong băng hình.

- *Những mục tiêu về phương pháp:* GV sử dụng các phương pháp đặc trưng của môn học.

+ Phương pháp làm mẫu

+ Phương pháp huấn luyện – luyện tập

Kết hợp với các phương pháp: Trực quan, đàm thoại, hình thức chia nhóm (PP hợp tác)...

Nhằm hướng dẫn HS nắm được các đặc điểm, ý nghĩa của sản phẩm, quy trình thao tác kĩ thuật. Tạo điều kiện phát huy tính tích cực học tập của học sinh đạt được mục tiêu của tiết học.

- *Những mục tiêu về kết quả học tập.*

+ GV cho HS quan sát phân tích mô hình mẫu

+ GV hướng dẫn thao tác kĩ thuật.

+ Tổ chức cho HS thực hành 2 bộ phận của sản phẩm (theo nhóm)

Trích đoạn băng hình bài: Lắp xe có thang – lớp 4

Thời gian: 20'

Trích đoạn băng hình này: Minh họa cho tiết 1 – bài “Lắp xe có thang”. Trong băng hình không có lời bình, chỉ sử dụng phụ đề.

Mỗi phụ đề thể hiện một hoạt động trong tiết học.

+ Phụ đề: Hướng dẫn quan sát nhận xét mẫu.

+ Phụ đề: Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.

+ Phụ đề: Lắp từng bộ phận.

+ Phụ đề: Thực hành lắp các bộ phận.

Sau khi xem liên tục cả đoạn băng, xem đến lần thứ 2 trở đi bạn có thể dừng băng ở từng bước hoạt động, để xem lại hoặc trao đổi với đồng nghiệp.

Bây giờ bạn hãy xem trích đoạn băng hình.

IV. Các hoạt động Sau khi xem băng/đĩa hình

Hãy ghi chép, nêu ý kiến, thảo luận về các vấn đề:

1. Nội dung, cấu trúc của tiết học (đáp ứng mục tiêu, đổi mới phương pháp, đảm bảo tính khoa học, chính xác, hợp lý ...)

2. Các hoạt động của giáo viên: (Tổ chức lớp, hướng dẫn HS quan sát nhận xét mô hình, làm mẫu, tổ chức chia nhóm thực hành...)

3. Các hoạt động của HS: (Tích cực tìm tòi, phát hiện, tương tác trong nhóm...)

4. Những điều tâm đắc, cần tham khảo, học tập. Những điều cần góp ý, rút kinh nghiệm.

V. Những điểm lưu ý

1. Bài lắp xe có thang, được qui định học trong 3 tiết

Tiết 1: Gồm 2 hoạt động:

- Quan sát nhận xét mẫu.

- Hướng dẫn thao tác kĩ thuật.

Tiết 2 + tiết 3: Gồm hoạt động HS thực hành và trưng bày đánh giá sản phẩm.

- Tiết học trong băng hình được xây dựng theo cấu trúc, bố ngang kiến thức. Vì vậy, ngay trong tiết 1 đã đầy đủ 3 hoạt động:

+ Quan sát nhận xét mẫu

+ Hướng dẫn thao tác kĩ thuật 2 bộ phận

+ HS thực hành 2 bộ phận

Dự kiến tiết 2:

+ Hướng dẫn thao tác kĩ thuật 3 bộ phận còn lại.

+ HS thực hành làm 3 bộ phận

Tiết thứ 3:

+ Hướng dẫn lắp ráp các bộ phận thành xe có thang

+ Tổ chức trưng bày, đánh giá.

2. Chương trình quy định trước đây: Dạy bài: Lắp ô tô tải trước bài lắp xe có thang. Chương trình mới bỏ bài lắp ô tô tải vì vậy: Tiến trình bày dạy trong bảng đã bỏ:

+ Phần so sánh với bài trước.

+ GV thao tác mẫu từ đầu (vì 5 bộ phận của bài học đều mới so với cả chương trình)

MĨ THUẬT

A. Tổng quan về tiểu môđun

1. Mục tiêu

Sau khi học xong tiểu môđun này, người học có khả năng:

1.1 Kiến thức

- **Nêu được** nội dung, cấu trúc của chương trình Mỹ thuật lớp 4.
- **Trình bày được** những đổi mới về phương pháp trong dạy học Mỹ thuật lớp 4.
- **Nhận** ra tầm quan trọng của ĐDDH đối với dạy – học môn Mỹ thuật.

1.2 Kỹ năng

- Dạy học theo đúng đặc trưng môn học
- Xây dựng được kế hoạch bài học và dạy thử.
- Chuẩn bị, sưu tầm tài liệu và sử dụng ĐDDH đáp ứng yêu cầu chuyên môn.

1.3 Thái độ

- Chủ động dạy học theo tinh thần đổi mới.
- Nâng cao nhận thức thẩm mỹ, vẻ đẹp của tranh thiếu nhi thông qua các hoạt động dạy học.
- Có ý thức tìm tòi tư liệu ĐDDH phục vụ cho môn học.

2. Cấu trúc của tiểu môđun

2.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu môđun

Chủ đề 1: Những điểm mới của chương trình và SGK Mỹ thuật lớp 4

- Vị trí của môn Mỹ thuật lớp 4 trong hệ thống chương trình Mỹ thuật cấp tiểu học.
- Mục tiêu, nội dung chương trình Mỹ thuật lớp 4.
- Yêu cầu cần đạt của môn Mỹ thuật lớp 4.
- Đánh giá kết quả học tập của HS.

Chủ đề 2: Dạy học Mỹ thuật lớp 4

- Đặc điểm của 5 phân môn.
- Phương pháp dạy học Mỹ thuật lớp 4.
- Trình tự các hoạt động dạy học Mỹ thuật lớp 4.
- Xây dựng các hoạt động trọng tâm ở mỗi phân môn.

Chủ đề 3: ĐDDH phục vụ cho chương trình Mỹ thuật lớp 4.

- ý nghĩa của ĐDDH lớp 4.
- Chuẩn bị.
- Cách thức khai thác và sử dụng ĐDDH môn Mĩ thuật.

2.2 Cách thức triển khai từng chủ đề.

Cấu trúc mỗi chủ đề gồm:

- 1) Mục tiêu
- 2) Nguồn: Những tài liệu cần thiết phục vụ cho học tập.
- 3) Quá trình: Đưa ra hệ thống các hoạt động và các nhiệm vụ mà người học cần thực hiện để đạt được mục tiêu của bài học.
- 4) Sản phẩm : Dự kiến kết quả người học được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu môđun

- Nghiên cứu tài liệu.
- Thảo luận nhóm, giải đáp thắc mắc.
- Xem băng, trao đổi ý kiến.
- Thực hành thiết kế bài soạn và dạy thử.
- Chuẩn bị ĐDDH ở một số bài cụ thể.
- Thu hoạch cá nhân và tự đánh giá theo yêu cầu trong các chủ đề.

B. Triển khai tiểu môđun (15 tiết)

Chủ đề 1

Những điểm mới của chương trình và sách giáo khoa Mĩ Thuật 4 (4 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, người học có khả năng:

- **Nêu** rõ mục tiêu của môn Mĩ Thuật lớp 4.
- **Trình bày** những điểm mới của chương trình Mĩ thuật lớp 4.
- **Phân biệt** được mức độ yêu cầu cần đạt của các phân môn trong Mĩ thuật 4.
- **Đánh giá** kết quả học tập của học sinh (HS).

II. Nguồn

- Chương trình tiểu học – NXBGD 2002.

- Những tài liệu, tạp chí chuyên đề về đổi mới phương pháp dạy học Mỹ thuật lớp 4 – xuất bản 2006.

- Phương pháp dạy học môn Mỹ thuật ở tiểu học – Nguyễn Quốc Toàn.
- Sách giáo khoa Mỹ thuật lớp 4.
- Sách giáo viên Mỹ thuật lớp 4.
- Nghệ thuật 3 – phần Mỹ thuật – Sách giáo viên.

III Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu: Vị trí, mục tiêu, nội dung cấu trúc chương trình lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc mục tiêu dạy học môn Mỹ thuật lớp 4

- Tài liệu: SGK trang 3 phần I: một số vấn đề chung về dạy học Mỹ thuật lớp 4 – NXBGD 2005.

- Tham khảo mục tiêu dạy học môn Mỹ thuật trong nhà trường phổ thông ở các lớp 1, 2, 3, 5.

Nhiệm vụ 2: nghiên cứu nội dung chương trình môn Mỹ thuật lớp 4

- Thảo luận về những điểm mới của chương trình Mỹ thuật lớp 4.
- Tài liệu: SGK trang 3, 4, 5 phần II – NXBGD 2005.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1):

1) Mục tiêu chương trình môn Mỹ thuật lớp 4

- Chương trình Mỹ thuật lớp 4 nhằm củng cố và nâng cao những kiến thức cơ bản ban đầu về Mỹ thuật (ở các lớp 1, 2, 3) cho học sinh.

- Thông qua thực hành để rèn luyện kỹ năng và nhận thức thẩm mỹ cho học sinh.

- Lấy giáo dục thẩm mỹ cho HS là nhiệm vụ chính, giúp HS cảm nhận cái đẹp và vận dụng những hiểu biết về cái đẹp vào học tập, sinh hoạt hằng ngày.

- Bước đầu hình thành quan niệm thẩm mỹ đúng đắn cho HS. Tạo điều kiện giúp cho HS học tốt các môn khác.

*** Vị trí môn Mỹ thuật lớp 4 trong hệ thống chương trình Mỹ thuật cấp tiểu học:**

Mỹ thuật lớp 4 là tiếp nối chương trình Mỹ thuật lớp 3. Cung cấp tiếp những nội dung chính và kiến thức cơ bản cho phân môn Mỹ thuật, tạo điều kiện cho HS nâng cao về kiến thức bộ môn, mở rộng khả năng ứng dụng. HS không chỉ biết hoàn thành bài tập trong

chương trình, mà còn được rèn kỹ năng thực hành ở mức độ cao hơn. Tạo cơ sở tốt để thực hiện những bài tập ở lớp sau.

2) Nội dung của Chương trình Mỹ thuật lớp 4

Chương trình Mỹ thuật lớp 4 có 5 phân môn, được phân bổ như sau:

- Phân môn vẽ trang trí: 9 bài:

Gồm các nội dung:

Bài 1: Màu sắc và cách pha màu.

Bài 4: Chép họa tiết trang trí dân tộc.

Bài 9: Vẽ đơn giản hoa, lá.

Bài 13: Trang trí đường diềm.

Bài 17: Trang trí hình vuông.

Bài 21 Trang trí hình tròn.

Bài 24: Tìm hiểu về kiểu chữ nét đều.

Bài 28: Trang trí lọ hoa.

Bài 32: Tạo dáng và trang trí chậu cảnh.

- Phân môn: Vẽ theo mẫu: 8 bài:

Gồm các nội dung:

Bài 2: Vẽ hoa, lá.

Bài 6: Vẽ quả dạng hình cầu.

Bài 10: Vẽ đồ vật có dạng hình trụ.

Bài 14: Mẫu có 2 đồ vật.

Bài 18: Tĩnh vật lọ và quả.

Bài 22: Vẽ cái ca và quả.

Bài 27: Vẽ cây.

Bài 31: Mẫu có dạng hình trụ và hình cầu.

- Phân môn vẽ tranh: 9 bài:

Gồm các nội dung:

Bài 3: Đề tài các con vật quen thuộc.

Bài 7: Đề tài phong cảnh quê hương.

Bài 12: Đề tài sinh hoạt.

Bài 15: Vẽ chân dung.

Bài 20: Đề tài ngày hội ở quê em.

Bài 25: Đề tài trường em.

Bài 29: Đề tài an toàn giao thông.

Bài 33: Đề tài vui chơi trong mùa hè.

Bài 34: Đề tài tự do.

- Phân môn tập nặn tạo dáng: 4 bài:

Gồm các nội dung:

Bài 8: Nặn con vật quen thuộc.

Bài 16: Tạo dáng con vật và ô tô bằng vỏ hộp.

Bài 23: Tập nặn dáng người.

Bài 30: Đề tài tự chọn.

- Phân môn thường thức mỹ thuật : 4 bài:

Gồm các nội dung

Bài 5: Xem tranh phong cảnh.

Bài 11: Xem tranh của họa sĩ.

Bài 19: Xem tranh dân gian Việt Nam.

Bài 26: Xem tranh của thiếu nhi.

Thời lượng một tiết học 35 phút. Một tuần một tiết, một tiết trưng bày kết quả học tập cuối năm, tổng cộng 35 tiết/ năm.

3) Những điểm mới của chương trình Mỹ Thuật lớp 4.

Chương trình Mỹ thuật lớp 4 (mới) có điều chỉnh một số nội dung so với Chương trình Mỹ thuật lớp 4 cũ.

❖ Chương trình Mỹ thuật lớp 4 mới được thiết kế theo hướng kế thừa chương trình cũ, thời lượng tiết học 32 tiết/ năm, nay được tăng 35 tiết/ năm cho phù hợp với quy định mới về năm học (mỗi tiết học 35 phút). Hệ thống bài học trong chương trình Mỹ thuật có cấu trúc đồng tâm. Các bài học được lặp đi lặp lại, nhưng yêu cầu cao dần lên trong cùng một thể loại. Chương trình Mỹ thuật lớp 4 chú trọng giáo dục thẩm mỹ thông qua kỹ năng thực hành, vì vậy lượng bài tập chiếm tỉ lệ lớn trong chương trình (29/35 bài).

❖ Chương trình mới có SGK (dành cho GV và HS); SGV (dành cho GV); vở bài tập dành cho HS (ở chương trình lớp 4 cũ không có SGK). Sách được in khổ rộng (17 cm x 24 cm) được minh họa tranh ảnh đẹp.

❖ **Những điểm mới cụ thể ở các phân môn.**

*** Vẽ trang trí:**

ở chương trình Mĩ thuật lớp 4 (cũ) là 10 bài, chương trình mới giảm 1 bài còn 9 bài (giảm bài kẻ chữ nét đều – Tiết thứ 2), với lý do ở chương trình mới cung cấp kiến thức cơ bản về kiểu chữ nét đều để HS làm quen và nhận ra đặc điểm của kiểu chữ này là chính. Còn rèn luyện kỹ năng sẽ dành ở các phần học sau.

- Bài “Màu sắc và cách pha màu” ở chương trình lớp 4 cũ học vào thời điểm đầu học kỳ II nay bài được sắp xếp đầu tiên nhằm cung cấp cho HS những kiến thức cơ bản về cách vẽ màu trong trang trí sau đó mới vận dụng vào các bài thực hành tiếp theo.

*** Vẽ theo mẫu**

Số lượng bài vẽ của phân môn này không thay đổi (8 bài). Những đồ vật là khối cơ bản (như khối cầu, khối trụ...) vẫn là mẫu vẽ chính. Tuy nhiên, để tăng khả năng thực hành thì lượng bài vẽ mẫu kép (mẫu có 2 đồ vật) được chú trọng nhiều hơn. Đó là lý do để thay bài 25 chương trình Mĩ thuật cũ (vẽ mẫu đơn) bằng bài 22 của chương trình mới vẽ mẫu kép (vẽ cái ca và quả). Để thuận lợi cho việc lựa chọn và bày mẫu, những bài vẽ tĩnh vật hay bài vẽ diễn tả khối đã thay đổi yêu cầu về mẫu vật cụ thể: vẽ tĩnh vật bày lọ và quả (thay cho chỉ vẽ hoa quả ở chương trình cũ); vẽ mẫu dạng hình trụ và hình cầu (thay cho hình trụ và hình hộp) để khi bày, mẫu sẽ đẹp hơn và cũng dễ tìm kiếm vật mẫu, nội dung bài học cũng sinh động hơn, gần với thực tế hơn.

*** Vẽ tranh**

Trước đây phân môn này còn gọi là vẽ tranh theo đề tài, nay đã thống nhất tên gọi là vẽ tranh. So với chương trình cũ, chương trình mới thêm nội dung bài vẽ đề tài sinh hoạt nhằm tạo điều kiện cho HS tăng khả năng quan sát thực tế cuộc sống để phục vụ bài học, như vậy đề tài trở nên phong phú mà chủ đề bài vẽ cũng được mở rộng. Đặc biệt bài vẽ về an toàn giao thông được đưa vào nội dung, với mong muốn các em có ý thức chấp hành luật lệ giao thông đảm bảo an toàn trên đường đi thông qua các bức tranh vẽ.

Thời lượng: 9 bài (chương trình Mĩ thuật cũ chỉ có 8 bài).

*** Tập nặn tạo dáng**

ở chương trình Mĩ thuật cũ gọi là tập nặn. Những với chương trình mới hiện nay, không chỉ yêu cầu HS biết cách nặn mà còn hướng HS những cách tạo dáng khác nhau, vì vậy tên gọi cụ thể của phân môn là tập nặn tạo dáng. Chương trình cũ có 2 bài: Nặn theo ý thích (nặn con vật và nặn tự do). Nay chương trình mới tăng 2 bài. Trong đó có dạng bài: “Tạo dáng con vật ô tô bằng vỏ hộp” với mục đích dựa vào các hình dáng vỏ hộp sưu tập được, HS tạo dáng con vật, đồ vật cho phù hợp, để phát huy óc sáng tạo trong quá trình thực hành. Thời lượng học là 4 bài (tăng 2 bài so với chương trình cũ).

*** Thường thức Mĩ Thuật**

Chương trình Mỹ thuật cũ, phần này gọi là xem tranh, nội dung học là các bức tranh: “Gia đình em”, “Quê em”, “Tổ én” (của thiếu nhi); tranh: “Gội đầu”, “Đồi cọ” (của họa sĩ) và hai bức tranh dân gian “Lý ngư vọng nguyệt”, “Cá chép”. Nay phần thưởng thức Mỹ thuật được mở rộng với nhiều bức tranh đẹp do thiếu nhi vẽ các đề tài khác nhau (sinh hoạt, phong cảnh, vui chơi, bảo vệ môi trường...) hoặc HS được xem các tác phẩm đẹp của những họa sĩ có tên tuổi như: Trần Văn Cẩn, Bùi Xuân Phái, Nguyễn Tiến Chung, Ngô Minh Cầu... với các tác phẩm: “Gội đầu”, “Phố cổ”, “Về nông thôn sản xuất”; “Phong cảnh sài sơn”... ở bài : “Xem tranh dân gian Việt Nam” giới thiệu những nét chính về dòng tranh này và bổ xung thêm nhiều bức tranh khác như: Tử tôn vạn đại, Ngũ hổ, Lý ngư vọng nguyệt: tranh Hàng Trống; Tranh “Cá chép”, “Chăn trâu thổi sáo”, “Lợn nái”, “Phú quý”: tranh Đông Hồ; ở tranh thờ (làng Sinh – Huế). Như vậy, phần thưởng thức Mỹ thuật của chương trình Mỹ thuật lớp 4 mới, nội dung các tác phẩm phong phú và đa dạng hơn nhiều so với chương trình cũ, giúp cho việc nhận thức thẩm mỹ của HS đầy đủ hơn thông qua số lượng các tác phẩm được lựa chọn.

Nhìn tổng thể nội dung, cấu trúc chương trình Mỹ thuật lớp 4 đã thể hiện tính vừa sức, phù hợp với đối tượng, bám sát mục tiêu môn học và những quy định của chương trình chung.

Hoạt động 2:

Tìm hiểu mức độ yêu cầu của môn Mỹ thuật lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu nội dung và yêu cầu cần đạt của các phân môn:

- Vẽ trang trí
- Vẽ theo mẫu.
- Vẽ tranh.
- Tập nặn tạo dáng.
- Thường thức Mỹ Thuật.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi trong nhóm những kết quả nghiên cứu.

- Tài liệu: SGK Mỹ Thuật lớp 4 phần I: Một số vấn đề chung về dạng học Mỹ Thuật ở lớp 4, trang 3, 4, 5 – NXBGD 2005.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2).

Yêu cầu cần đạt của phân môn vẽ trang trí:

- Hiểu biết thêm về màu sắc: các màu gốc, cách pha màu, tác dụng của các cặp màu bổ túc và gam màu. Biết lựa chọn màu sắc phù hợp vận dụng vào các bài thực hành vẽ trang trí.

- Nhận ra vẻ đẹp của họa tiết, vẽ được họa tiết trang trí theo yêu cầu

- Làm được các bài trang trí cơ bản, ứng dụng ở mức độ đơn giản theo cảm nhận riêng.

Yêu cầu cần đạt của phân môn vẽ theo mẫu:

- Phân biệt hình dáng, đặc điểm của mẫu.

- Vẽ được hình gần giống mẫu, bước đầu vẽ đậm nhạt hoặc vẽ màu theo ý thích.

- Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp về bố cục và hình vẽ.

Yêu cầu cần đạt được của phân môn vẽ tranh:

- Biết tìm chọn nội dung đề tài.

- Biết cách sắp xếp các hình ảnh, bố cục, vẽ màu, cảm nhận được vẻ đẹp màu sắc có trong bức tranh. Vẽ được tranh theo nội dung bài học.

Yêu cầu cần đạt của phân môn tập nặn tạo dáng:

- Nhận biết được đặc điểm và cấu tạo của đối tượng.

- Biết nặn và tạo dáng theo ý thích bằng đất sét, đất nặn công nghiệp hoặc các loại vỏ hộp.

Yêu cầu cần đạt của phân môn thưởng thức Mỹ thuật:

- Biết sơ lược về tác giả và nội dung tác phẩm thông qua bố cục, hình vẽ và màu sắc...

- Biết sơ lược về một số chất liệu để vẽ tranh.

- Bước đầu cảm nhận được vẻ đẹp của tranh.

Hoạt động 3: Tìm hiểu cách đánh giá kết quả học tập của HS

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc tài liệu có nội dung về đánh giá đối với môn nghệ thuật nói chung và môn Mỹ thuật nói riêng.

Nhiệm vụ 2: Xem băng hình minh họa trích đoạn 1: đánh giá bài vẽ của HS. Và trả lời các câu hỏi sau:

- Trong trích đoạn băng hình GV đã tổ chức hoạt động đánh giá nhận xét bài vẽ của HS như thế nào?

- Vai trò của GV và nhiệm vụ của HS trong hoạt động này là gì?

- Theo bạn cách đánh giá này đã phù hợp chưa? Nêu ý kiến bổ sung.
- Trên băng hình GV không chỉ tổ chức nhận xét đánh giá bài vẽ mà còn hướng dẫn HS cách trình bày bài trước lớp. Bạn có suy nghĩ gì về tình huống trong băng. Hãy liên hệ với mục tiêu giáo dục thẩm mỹ của môn học.
- Hãy cho biết cách đánh giá môn Mỹ thuật theo tinh thần đổi mới mà bạn đã áp dụng trong thời gian vừa qua.

Nhiệm vụ 3: Thảo luận, trình bày những hiểu biết và thực hành đánh giá kết quả một số bài vẽ của HS.

- Tài liệu:
 - SGK môn nghệ thuật lớp 1, 2, 3.
 - SGK môn Mỹ thuật lớp 4.
 - Trích đoạn băng hình.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3).

Mỹ thuật là cách tạo ra cái đẹp bằng nhiều cách khác nhau. Dạy mỹ thuật trong nhà trường phổ thông là dạy HS cảm nhận về cái đẹp và thông qua bài tập, HS thể hiện kết quả nhận thức thẩm mỹ. Vì vậy, việc tạo ra cái đẹp ở mỗi HS sẽ khác nhau, phụ thuộc vào cách nghĩ, cách cảm và khả năng riêng của mỗi em. Do đó đánh giá kết quả học tập môn Mỹ thuật là đánh giá sự cảm nhận về cái đẹp được thể hiện ở quá trình làm bài thực hành, kết quả bài vẽ của HS dựa vào cảm xúc và hứng thú là chính. Vì vậy, đánh giá bài thực hành của HS theo định tính (không đánh giá theo định lượng, thang bậc điểm) mà đánh giá ở các mức độ:

- ❖ Hoàn thành, trong đó có:
 - Hoàn thành tốt (A^+)
 - Hoàn thành (A)
- ❖ Chưa hoàn thành (B)

Việc đánh giá này là tạo cơ hội để HS tiếp tục hoàn thành bài tập ở mức độ tốt hơn khi có điều kiện. Thực tế, mỗi HS bộc lộ khả năng, điểm mạnh yếu khác nhau. Vì vậy, đánh giá bài vẽ của HS cần gắn liền với năng lực của mỗi HS. Theo “mặt bằng” nhận thức riêng. Không áp đặt, rập khuôn. Lấy tiêu chí động viên khích lệ tinh thần học tập là chính, vì vậy tuyệt đối không được làm mất hứng học tập của HS. Có thể bằng những lời nhận xét ân cần như “chỉ cần vẽ thêm hình ảnh vào chỗ này, màu sắc cần vẽ mạnh dạn

hơn, tự nhiên theo ý thích... hoặc chỉnh lại hình ảnh chính thêm nhóm phụ... thì bài vẽ sẽ rất đẹp”. Những nhận xét như vậy là cơ hội tốt để HS tiếp tục bài tập của mình với tinh thần tự tin và quyết tâm cao. Đây chính tính ưu việt của việc đánh giá hoàn thành và chưa hoàn thành bài tập của HS. Sự tham gia nhận xét của HS không chỉ giúp HS có những kiến thức bộ môn mà còn có khả năng đánh giá kết quả của mình của bạn.

Mục tiêu dạy Mỹ thuật ở trường phổ thông là giáo dục thẩm mỹ cho HS. Vì vậy, thông qua các giờ dạy, GV cần tận dụng cơ hội trên lớp để không chỉ dạy kiến thức Mỹ thuật, mà còn uốn nắn, góp ý bổ sung những khiếm khuyết mà HS thường mắc phải trong sinh hoạt, học tập, vui chơi ... Cần gọn gàng, nền nếp, phù hợp với thuần phong mỹ tục, biết trân trọng sản phẩm lao động, có ý thức giữ gìn của công ...

IV. Sản phẩm.

- Bài viết thu hoạch về các nội dung:
 - ❖ Vị trí, mục tiêu, cấu trúc chương trình Mỹ thuật lớp 4.
 - ❖ Mức độ yêu cầu của bài học trong chương trình Mỹ thuật lớp 4.
- Phiếu trả lời các câu hỏi bài tập.
- Đánh giá, nhận xét được bài vẽ của HS theo tinh thần đổi mới.

Chủ đề 2

Dạy học mỹ thuật lớp 4 (6 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này người học cần đạt được:

- **Nêu** được đặc điểm và trình tự các hoạt động dạy học của mỗi phân môn.
- Xác định được trọng tâm của một số bài học.
- Linh hoạt, chủ động trong tổ chức và hướng dẫn học sinh học tập.

II. Nguồn

- Sách giáo khoa Mỹ thuật 4
- Sách giáo viên Mỹ thuật 4. Của các tác giả: Nguyễn Quốc Toàn, Đàm Luyện, Bùi Đỗ Thuật, Nguyễn Hữu Hạnh, Bạch Ngọc Diệp.
- Tài liệu:
 - ❖ **Phương pháp dạy – học Mỹ thuật – Nguyễn Quốc Toàn**
 - ❖ Dạy học phát huy tính tích cực học tập của HS – Trần Bá Hoàng.

- ❖ Tài liệu bồi dưỡng GV cốt cán cấp tỉnh – môn Mỹ thuật lớp 4.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu đặc điểm của từng phân môn

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1:

❖ Tham khảo những tài liệu có nội dung liên quan đến môn Mỹ Thuật: **nằm ở tài liệu nguồn và những bài đăng trên các tạp chí, các báo...**

❖ Nghiên cứu mục tiêu của một số bài học ở 5 phân môn: VTM, VTT, VT, TNTD, TTMT. Trong SGK Mỹ thuật lớp 4 – NXBGD 2005.

❖ Tìm hiểu đặc trưng từng phân môn thông qua phân tích một số bài vẽ của HS.

❖ Trao đổi, thảo luận nhóm kết quả nghiên cứu.

Nhiệm vụ 2: Trao đổi thảo luận các hoạt động dạy học trên lớp.

❖ Nghiên cứu các hoạt động dạy học chủ yếu trong SGK Mỹ thuật 4 – NXBGD 2005, mỗi thể loại từ 2 đến 3 bài.

❖ Dựa vào nội dung bài ở các phân môn tìm hoạt động trọng tâm của bài dạy.

❖ Xây dựng từ 3 đến 5 hoạt động dạy học trọng tâm cho các bài ở những phân môn khác nhau.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1)

1). Đặc điểm của từng phân môn.

* Vẽ theo mẫu.

Là môn học thể hiện khả năng quan sát và thể hiện vẻ đẹp của mẫu thông qua tỷ lệ, cấu trúc, đặc điểm bằng đường nét, cách diễn tả đậm nhạt, đặc điểm riêng... của đối tượng và chủ yếu vẽ bằng bút chì (đen), chủ yếu là mô phỏng mẫu chứ không phải là sao chép mẫu. Sự sắp xếp bố cục thuận mắt, tương ứng với trang giấy là yếu tố cần thiết ở bài VTM. Bài VTM được thể hiện theo cảm nhận và cách nhìn của mỗi người. Vì vậy cùng diễn tả một đối tượng, nhưng hướng nhìn khác nhau cảm nhận khác nhau thì vẽ được thể hiện khác nhau. Những nét thẳng hay cong trong bài VTM chỉ có tính ước lệ tương đối, không đòi hỏi chính xác như vẽ kỹ thuật. Các nét vẽ được thể hiện bằng tay, theo cảm xúc: có nét đậm, nét nhạt, nét to, nét nhỏ... (không sử dụng compa, thước kẻ, ê ke để vẽ).

* Vẽ trang trí

Trang trí là sự bố trí sắp xếp các đường nét, hình mảng màu sắc, đậm nhạt để tạo nên vẻ đẹp cho hình trang trí. Hình trang trí đẹp phải mang cách thể hiện riêng độc đáo, sáng tạo, lạ mắt không lặp lại. Họa tiết sử dụng trong trang trí cần được cách điệu đẹp, hấp dẫn về màu sắc ... và được sử dụng ĐDHT như: Thước kẻ, conpa, ê ke... để vẽ.

Bài trang trí được thể hiện bằng nhiều cách như: trang trí đối xứng, đăng đối, xen kẽ, nhắc lại hay trang trí tự do... lựa chọn hình thức trang trí phù hợp sẽ mang lại vẻ đẹp cho hình trang trí.

*** Vẽ tranh**

Nội dung bài vẽ tranh thể hiện những sinh hoạt của cuộc sống, vẻ đẹp của thiên nhiên, đất nước, con người... bằng hình ảnh, đường nét, màu sắc, ý tưởng, phong cách thể hiện... và cảm nhận của người vẽ. Vì vậy cùng một nội dung nhưng có nhiều cách diễn tả khác nhau tạo nên sự phong phú đa dạng cho mỗi chủ đề. Tranh vẽ cần có hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ. Những hình mảng này kết hợp chặt chẽ tạo nên tổng thể bức tranh cân đối về bố cục, hài hòa về màu sắc, hình ảnh phù hợp với nội dung. Đó là những đặc điểm chính của phân môn vẽ tranh. Tranh vẽ thường có vẻ đẹp phóng khoáng, tự nhiên theo cảm xúc không gò bó. Đối với HS tiểu học, thì ngôn ngữ của phân môn này là đường nét ngộ nghĩnh ngây thơ, hình vẽ đơn giản phù hợp với tâm sinh lý lứa tuổi.

*** Tập nặn tạo dáng**

Là môn học tạo hình bằng khối nặn, với HS tiểu học sản phẩm chủ yếu được thể hiện bằng chất liệu đất nặn công nghiệp, đất sét, các vỏ hộp... sản phẩm nặn không quá lệ thuộc vào tỷ lệ mà chú trọng cách tạo hình sinh động, cách lựa chọn đất màu... để mô phỏng đặc điểm của đối tượng. Vì vậy sản phẩm nặn mang vẻ đẹp đơn giản về hình khối, ngộ nghĩnh về ý tưởng, hấp dẫn về phong cách thể hiện...

*** Thường thức mỹ thuật (TTMT)**

Là phân môn tổng hợp những kiến thức của các môn học: vẽ tranh, vẽ trang trí, vẽ theo mẫu... Nội dung các bức tranh chính là nội dung bài học được thể hiện thông qua: bố cục hình ảnh, màu sắc, đường nét, chất liệu, tư tưởng chủ đề... và được diễn tả trên cùng một mặt phẳng. TTMT giúp người xem cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm bằng sự khám phá, phân tích tìm hiểu mối liên hệ giữa tác phẩm với thức tế... Trong quá trình xem tranh giúp HS cảm nhận được cái hay, cái đẹp của tác phẩm theo khả năng và ý

thích. Từ đó HS hiểu thêm về ngôn ngữ tạo hình của các tác phẩm hội hoạ, yêu mến cuộc sống, hướng tới vẻ đẹp chân thiện mỹ.

2) Đề xuất hoạt động dạy học trọng tâm của các phân môn

Hoạt động trọng tâm của bài học là hoạt động quyết định tới chất lượng bài vẽ của HS. Xác định đúng hoạt động trọng tâm bài học tức là GV đã tìm được “chìa khoá” để khơi dậy óc quan sát và phát huy trí sáng tạo của mỗi HS khi thể hiện bài tập theo ý tưởng cá nhân.

Mỗi phân môn có các hoạt động dạy học trọng tâm khác nhau, tùy thuộc vào đặc thù của môn học mà tìm hoạt động trọng tâm cho phù hợp.

*** Hoạt động dạy học trọng tâm của phân môn Vẽ theo mẫu (VTM):**

ở phân môn VTM có các hoạt động dạy học sau:

Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2: Cách vẽ.

Hoạt động 3: Thực hành.

Hoạt động 4: Nhận xét đánh giá.

Trong đó hoạt động 1: *Quan sát và nhận xét (QS – NX)* cần được hướng dẫn kĩ. Lý do: Vì HS hiểu đúng mẫu thì bài thực hành mới có thể vẽ giống mẫu. Cho nên cần đầu tư nghiên cứu kỹ hoạt động này và dựa vào từng mẫu cụ thể mà hướng dẫn HS quan sát, nhận xét tìm ra đặc điểm riêng, tỷ lệ đúng và so sánh các bộ phận của mẫu với nhau cảm thụ được vẻ đẹp vật mẫu về hình dáng, đường nét, màu sắc, tác dụng... là trọng tâm cho **hoạt động 2 – cách vẽ** được thuận lợi.

• Hoạt động dạy học trọng tâm của phân môn vẽ trang trí (VTT):

Phân môn VTT có các hoạt động dạy học chủ yếu sau:

Hoạt động 1: Quan sát và nhận xét.

Hoạt động 2: Cách trang trí – sắp xếp mảng và chọn hoạ tiết

Hoạt động 3: Thực hành.

Hoạt động 4: Nhận xét, đánh giá.

Trong đó hoạt động 2: - *Cách trang trí, sắp xếp mảng và chọn hoạ tiết* cần được chú trọng, bởi đây là hoạt động giúp HS sáng tạo nhiều nhất trong quá trình thực hành. ở hoạt động này, GV cần chú ý: Sử dụng những đồ dùng dạy học có nhiều cách trang trí khác nhau cho HS quan sát, hoặc GV vẽ thị phạm để HS thấy được vẻ đa dạng của các hình

trang trí khi thay đổi cách sắp xếp của mảng (cùng một họa tiết nhưng với nhiều cách sắp xếp khác nhau sẽ được các hình trang trí khác nhau).

Gợi mở để HS tìm được nhiều cách sắp xếp mảng khác nhau tức là phát huy óc sáng tạo HS.

*** Hoạt động dạy học trọng tâm của phân môn vẽ tranh (VT).**

Đối với phân môn VT có một số hoạt động dạy học sau:

Hoạt động 1: Tìm chọn nội dung đề tài

Hoạt động 2: Cách vẽ tranh

Hoạt động 3: Thực hành.

Hoạt động 4: Nhận xét đánh giá.

Trong đó GV cần dành trọng tâm vào hoạt động 1: *Tìm chọn nội dung đề tài* (những hoạt động, hình ảnh cụ thể bộc lộ nội dung chủ đề) bởi hoạt động này quyết định sự phong phú của các bài vẽ trên lớp.

Ví dụ: ở bài vẽ tranh đề tài “An toàn giao thông”, GV nên gợi mở để HS nhớ lại cảnh giao thông thường ngày vẫn gặp (giao thông ở các vùng miền khác nhau, có những đặc trưng khác nhau: Miền núi khác đồng bằng và rất khác với thành phố...). Và nêu câu hỏi gợi ý: Muốn bảo vệ tính mạng khi đi trên đường chúng ta phải thực hiện những gì? Và không được làm những việc gì?... Mời 2 đến 3 em trả lời mỗi câu hỏi để khai thác chủ đề. ở từng câu trả lời, GV lưu ý gợi mở để HS nhớ lại những hình ảnh cụ thể phục vụ cho việc vẽ tranh. Ví dụ: Khi sang đường em phải làm gì? (giơ tay xin đường, chờ tín hiệu đèn giao thông). Em hãy tả lại quang cảnh và các hình ảnh đó...

*** Hoạt động dạy học trọng tâm của phân môn tập nặn tạo dáng (TNTD):**

Tập nặn – tạo dáng ở lớp 4 có các hoạt động dạy học trên lớp:

Hoạt động 1: Quan sát - nhận xét.

Hoạt động 2: Cách nặn.

Hoạt động 3: Thực hành.

Hoạt động 4: Nhận xét đánh giá.

Hoạt động 2: Cách nặn là hoạt động trọng tâm. ở hoạt động này cần lưu ý hướng dẫn HS phương pháp tạo dáng để tạo ra những sản phẩm không chỉ đẹp về hình mà còn phải “động” về dáng. VD: Nặn con gà. GV trực tiếp hướng dẫn HS nặn các phần thân, đầu, đuôi, chân... rồi ghép dính lại thành con gà, sau đó minh họa các tư thế khác nhau của

con gà bằng cách: thay đổi vị trí đầu (đầu ngẩng cao, hay cúi thấp?), cánh (giang rộng hay khép vào thân?), chân (đứng thẳng hay đang chạy?)... để tạo dáng con gà ở tư thế đang ăn, đang chạy hay đang cúi...

Thực hiện tốt hoạt động này, sản phẩm nặn của HS sẽ rất sinh động. Mỗi em sẽ tự tạo dáng vẻ riêng cho con gà của mình.

*** Hoạt động dạy học trọng tâm của môn TTMT:**

Đối với môn TTMT cần dành trọng tâm của bài học vào *hướng dẫn HS xem tranh*, là những gợi mở để HS nhận ra vẻ đẹp của đường nét, màu sắc, hình ảnh... có trong tác phẩm. Mỗi tác phẩm đều chứa đựng tình cảm của tác giả. Vì vậy cần chú ý khai thác các khía cạnh này để HS không chỉ cảm nhận được vẻ đẹp của tác phẩm thông qua các yếu tố chuyên môn mà còn hiểu được tính nhân văn có trong mỗi tác phẩm.

Ví dụ: Bài 11: TTMT: Xem tranh của họa sĩ.

Xem bức tranh “ Về nông thôn sản xuất” tranh lụa của họa sĩ Ngô Minh Cầu. Hướng khai thác nội dung tranh có thể như sau:

- Nội dung bức tranh vẽ cảnh quen thuộc ở làng quê Việt Nam bằng các hình ảnh: Người lao động, mái nhà tranh, đồng rơm, con bò ... ở đây, trọng tâm của bức tranh là hình ảnh anh bộ đội tay dong bò, vai vác bừa, chị nông dân vai vác cuốc, trên mình khoác áo tơ lã, chân đi đất, quần xắn cao tới gối, bên cạnh là hình ảnh bò mẹ, bò con ... Những thông tin trên, GV có thể khai thác bằng cách đặt hệ thống câu hỏi dựa trên những quan sát của HS về nội dung bức tranh.

Ví dụ:

- + Trong bức tranh có những hình ảnh gì ?
- + Hình ảnh nào là hình ảnh chính ?
- + Vì sao nhận ra bức tranh vẽ cảnh nông thôn Việt Nam ?
- + Chi tiết hình ảnh nào thể hiện đây là anh bộ đội về quê hương tham gia sản xuất ?

Từ những phát hiện của HS, GV tóm tắt bổ sung:

Nội dung tư tưởng của bức tranh thể hiện hình ảnh anh bộ đội sau chiến tranh trở về tham gia sản xuất, làm giàu cho quê hương. Bên cạnh, người phụ nữ với nét mặt tươi tắn, dáng điệu mềm mại mang vẻ đẹp mộc mạc của cô thôn nữ Việt Nam. Những hình ảnh này không chỉ thể hiện được nét tạo hình sinh động, mà còn bộc lộ cho người xem cảm nhận được niềm vui trong lao động trên gương mặt mỗi người.

GV có thể đặt câu hỏi tiếp theo:

- Hình ảnh đồng rơm to, nhà mái ngói, người xay lúa, đàn bò béo khỏe ... đã phản ánh cuộc sống hiện tại của người nông dân như thế nào ?

- Chất liệu của bức tranh là gì ?

- Màu sắc chủ đạo của bức tranh thuộc gam màu gì ? Sắc thái biểu cảm của gam màu này ? GV có thể gợi ý HS nhớ lại kiến thức bài 1 *Vẽ trang trí: Màu sắc và cách pha màu*. (Phần giới thiệu về gam màu nóng, gam màu lạnh) Sự kết hợp giữa gam màu với các hình ảnh của bức tranh diễn tả điều gì ? (Câu hỏi này HS có thể trả lời hoặc không trả lời được).

Trên cơ sở những ý kiến của HS, GV có thể cung cấp một số thông tin sau:

- Nhân vật chính của bức tranh được họa sĩ diễn tả với nét mặt tươi cười. Dáng vẻ của hai người cho ta thấy dường như họ vừa đi vừa trao đổi bàn bạc. Hình ảnh bò mẹ, bò con khỏe mạnh bên cạnh những đồng rơm to, nhà ngói mọc lên san sát ... đã phản ánh một làng quê trù phú, được mùa.

- Với đặc tính của gam nóng là thể hiện sự rực rỡ, ấm áp, tung bừng ... Tận dụng đặc điểm này, kết hợp với những hình ảnh có trong tranh, họa sĩ đã giúp người xem nhận thấy sự no đủ, sung túc của một làng quê đang mùa bội thu. Gam màu còn thể hiện vẻ ấm cúng trong tình làng nghĩa xóm nơi thôn quê.

- GV nên dựa vào hình ảnh chiến nón vành rộng (đội trên đầu chú bộ đội), áo tơi lá (khoác trên mình chị nông dân) để bổ sung nhận thức cho HS về những vật dụng quen thuộc trước đây mà cha ông ta thường dùng trong sinh hoạt và lao động.

Tóm lại, bằng hình ảnh, đường nét, màu sắc, ... họa sĩ Ngô Minh Cầu đã thể hiện thành công bức tranh “Về nông thôn sản xuất” tạo cho người xem cảm nhận được niềm vui trong lao động của những người nông dân. Cuộc sống trù phú, sung túc của làng quê Việt Nam khi được mùa phản ánh những nét gần gũi trong sinh hoạt của người nông dân thời trước, mà hiện nay ít phổ biến. Với bố cục sinh động (hình ảnh làng quê quen thuộc như bao bọc những con người lao động, kết hợp với gam màu nóng ấm áp), bức tranh đã giúp người xem cảm nhận được vẻ đẹp mộc mạc của con người với làng quê Việt Nam: họ không chỉ biết giữ gìn, bảo vệ Tổ quốc mà còn mong muốn được mang sức lao động của mình để tham gia sản xuất làm giàu cho quê hương.

Lưu ý: Khai thác nội dung tranh GV cần đưa ra nhiều hình huống khéo léo gợi ý HS bộc lộ ý kiến và cảm xúc riêng của mình. HS có thể có những ý kiến trái ngược nhau vì vậy GV nên tóm tắt bổ sung để tự HS tìm kết luận theo định hướng đúng đắn.

Hoạt động 2:

Xem các trích đoạn băng hình bài vẽ theo mẫu, vẽ tranh

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Xem băng hình trích đoạn 3, 4 và 5 (băng hình 2, phần hướng dẫn học băng hình 2 cuối tiểu mô đun)

Nhiệm vụ 2:

- * Trả lời câu hỏi bài tập (trích đoạn 3)
 - Nêu nhận xét cá nhân về băng hình đã xem.
 - Theo bạn, cách tổ chức cho HS nhận xét và bày mẫu như trích đoạn vừa xem đã đạt yêu cầu chưa ? Cần phải làm gì để thực hiện tốt hơn ?
 - Bạn có thường xuyên tổ chức lớp học như vậy không ?
- * Trả lời câu hỏi bài tập (trích đoạn 4)
 - Bạn hãy nêu ý kiến về trích đoạn vừa xem: những phần được và chưa được của tiết dạy trên băng hình ?
 - ý kiến bổ sung của bạn ?
 - Bạn đã tổ chức hoạt động quan sát nhận xét cho HS như thế nào?
 - Trao đổi kinh nghiệm trong nhóm
- * Trả lời câu hỏi bài tập (trích đoạn 5)
 - Nêu nhận xét cá nhân về trích đoạn băng hình. Theo bạn cần phải gọi mở hệ thống câu hỏi gì để rõ hơn nội dung đề tài ?
 - Hãy đề xuất cách khai thác tốt nhất cho hoạt động tìm chọn nội dung đề tài ở phân môn Vẽ tranh.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2)

Băng hình thể hiện trích đoạn GV hướng dẫn HS lựa chọn mẫu vẽ và quan sát, nhận xét nhóm mẫu (bài 14: Mẫu có hai đồ vật)

Trong trích đoạn Hướng dẫn HS lựa chọn và bày mẫu vẽ, GV đã dặn dò HS tìm hiểu nội dung bài trước khi đến lớp và đề nghị HS cùng tìm mẫu phục vụ bài học. (Trước kia GV tự tìm mẫu vẽ và bài học của HS lệ thuộc vào sự chuẩn bị của GV). Nay, để thực hiện đổi mới PPDH môn Mỹ thuật, không chỉ có GV chuẩn bị ĐDDH mà HS cũng cần

được chủ động tìm mẫu phục vụ nội dung bài học. Quá trình tìm kiếm, chuẩn bị mẫu là cơ hội tốt để HS được quan sát, so sánh, cân nhắc lựa chọn ... giúp cho HS cảm nhận về mẫu vật tốt hơn. Phân công trách nhiệm trong học tập và đóng góp sự chuẩn bị với tập thể, sẽ tạo tâm thế tốt cho HS: tự tin, hăng hái, thích thú trong học tập. Đây còn là tố chất để hình thành nhân cách, phẩm chất của con người mới hiện nay.

GV yêu cầu HS nhận xét đồ vật nào đứng trước, vật nào đứng sau, phần rộng nhất ở 2 bên mẫu vật để giúp HS có cơ sở xác định các điểm: cao nhất, điểm thấp nhất và điểm cạnh 2 bên (phần rộng nhất) của mẫu làm cơ sở xác định và vẽ tỉ lệ khung hình chung của nhóm mẫu.

Khi hướng dẫn HS quan sát đặc điểm về hình dáng mẫu là tạo điều kiện cho HS hiểu: sẽ sử dụng loại nét nào, nét cong, nét thẳng hay phối hợp cả nét cong và nét thẳng với nhau... để tạo dáng mẫu. Và giúp HS nắm được tỉ lệ các phần tương ứng của mẫu, làm cơ sở xác định trên khung hình...

Sau mỗi lần hướng dẫn HS quan sát nhận xét, GV tóm tắt bổ sung để giúp nhận thức của HS đúng, đầy đủ, chuẩn bị kiến thức tốt để vẽ bài thực hành.

Những câu hỏi GV nêu ra trong trích đoạn và một số tình huống sư phạm nảy sinh... đều xuất phát từ thực tế của mẫu và trình độ nhận thức của HS.

Để bài vẽ tranh thể hiện được nhiều nội dung khác nhau, GV cần xây dựng hệ thống câu hỏi sát với nội dung đề tài:

- Gợi mở HS hình dung, nhớ lại:

+ Quang cảnh (thời gian, không gian, địa điểm ... tổ chức hoạt động)

+ Những hoạt động chính và các hình ảnh tiêu biểu cụ thể của hoạt động đó.

+ Hình ảnh hỗ trợ ...

- Cùng một đề tài, nhưng với cách gợi mở khai thác theo những ý tưởng khác nhau, sẽ có những bài vẽ được thể hiện khác nhau. Đây là khâu quan trọng quyết định sự phong phú của các bài vẽ tranh đề tài.

Hoạt động 3:

**Thực hành: Tìm hiểu và xác định hoạt động trọng tâm
của một số bài học**

Nhiệm vụ

❖ Nghiên cứu nội dung bài 14: Vẽ theo mẫu: Mẫu có hai đồ vật.

❖ Đọc nội dung bài dạy trong SGK Mĩ thuật lớp 4 – NXBGD trang 34, 35.

❖ Đọc phần I: Mục tiêu và mục III: các hoạt động dạy học chủ yếu trong SGK Mĩ thuật lớp 4 – NXBGD – 2005 trang 49, 50 ,51.

Nghiên cứu nội dung bài 17: Vẽ tranh trí hình vuông.

❖ Đọc nội dung bài học trong SGK Mĩ thuật lớp 4 – NXBGD – 2005 – trang 40, 41.

❖ Đọc phần I: Mục tiêu và mục III: Các hoạt động dạy học chủ yếu trong SGK Mĩ thuật lớp 4 – NXBGD – 2005 – trang 58, 59, 60.

Nghiên cứu nội dung bài 20: Vẽ tranh đề tài ngày hội quê em.

❖ Đọc nội dung bài học trong SGK Mĩ thuật lớp 4 – NXBGD – 2005 – trang 46, 47.

❖ Đọc phần I: Mục tiêu và mục III: Các hoạt động dạy học chủ yếu trong SGK Mĩ thuật lớp 4 – NXBGD – 2005 – trang 67,68.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3).

* Bài vẽ theo mẫu:

Dựa vào yêu cầu bài số 14, GV lựa chọn mẫu phù hợp bày mẫu thuận mắt để làm nội dung bài vẽ.

Lưu ý: Cần hướng dẫn kĩ HS quan sát nhận xét về:

❖ Cách bày mẫu (vật nào đứng trước, vật nào đứng sau...).

❖ Đường nét tạo hình của mỗi vật mẫu.

❖ Màu sắc, chất liệu, đặc điểm riêng của các đồ vật.

❖ So sánh hình dáng của 2 mẫu với nhau.

❖ ước lượng khung hình chung của cả nhóm mẫu và khung hình riêng của mỗi vật mẫu.

❖ So sánh tỉ lệ các bộ phận với nhau trên thân mẫu...

Những gợi ý cơ bản trên giúp HS hiểu sâu sắc về nhóm mẫu.

* Bài vẽ trang trí.

Với yêu cầu chính của bài vẽ vẽ trang trí hình vuông (bài 17) là: HS biết cách sắp xếp và trang trí được hình vuông đẹp, biết ứng dụng trong trang trí đồ vật...

Vì vậy sau khi hướng dẫn HS kẻ các đường trục phân chia các phần bằng nhau thì *hoạt động cách sắp xếp mảng và chọn hoạ tiết* để tạo thành những bố cục khác nhau là

chính. GV minh họa nhiều cách sắp xếp mảng khác nhau, gợi ý để HS sáng tạo trong cách vẽ mảng chính, phụ theo suy nghĩ riêng.

Lưu ý:

- ❖ Mảng nhóm chính to nhất, nhóm phụ nhỏ hơn.
- ❖ Mảng chính có thể nằm trong các hình thoi, hình tròn, hình đa giác đều, hình bông hoa đơn giản... Xung quanh là nhóm phụ ở 4 góc. (Nhóm phụ có hình dáng giống nhau).

Chọn họa tiết vẽ vào mảng. Họa tiết có thể giống nhau, nhưng sắp xếp trong mảng khác nhau sẽ cho những hình trang trí rất khác nhau. Hoặc họa tiết, hình mảng giống nhau nhưng đậm nhạt thay đổi cũng tạo ra những bố cục lạ mắt. Dựa trên đồ dùng dạy học GV nhấn mạnh các ý trên và gợi ý HS chọn màu để vẽ cho họa tiết và nền.

Lưu ý: ở phần liên hệ với thực tế, GV cần quan sát xung quanh môi trường học tập, phát hiện ra những hình trang trí có liên quan đến bài học như: Viên gạch hoa lát nền, khung cửa hoa sắt, khăn trải bàn... để HS tham khảo và vận dụng từ thực tế vào bài học.

*** Bài vẽ tranh:**

ở bài vẽ tranh đề tài: “Ngày hội ở quê em” (bài 20) cần chú ý phần *tìm chọn nội dung đề tài*. ở hoạt động này, ngoài những hình ảnh, bức tranh có nội dung về lễ hội, GV nên gợi mở để HS tự nhớ lại không khí ngày hội, ngày tết... và những hoạt động vui chơi cổ truyền như: té lễ, rước cờ, múa rồng, hát quan họ... mà HS có dịp tham gia. Mỗi chủ đề cần khai thác từ 2, đến 3 ý kiến của HS.

Ví dụ:

- Cảnh múa rồng được diễn tả như thế nào? Em thích hình ảnh cụ thể gì? Thời gian tổ chức múa rồng trong dịp đầu xuân, trung thu hay ở những lễ hội nào?

- Hãy miêu tả không khí của lễ hội (nhộn nhịp, tưng bừng...) để HS bộc lộ những hiểu biết cá nhân. ở hoạt động này GV có thể xen kẽ tổ chức cho HS cùng hát bài có nội dung về lễ hội như: Bài hát: “Rước đèn ông sao”, “Sắp đến tết rồi”... để tạo môi trường tốt cho bài học.

IV. Sản phẩm

- Viết thu hoạch về những nội dung đã học.
- Thiết kế được hoạt động chính của 3 bài học có trong chương trình.

- Bản thân xét cá nhân về bảng hình VTM.
- Dạy học theo đặc trưng phân môn.

Chủ đề 3

ĐỒ DÙNG DẠY HỌC MÔN MĨ THUẬT LỚP 4 (5 tiết)

I Mục tiêu

- **Nêu** được ý nghĩa và tầm quan trọng của đồ dùng dạy học (ĐDDH) đối với dạy học Mỹ thuật lớp 4.
- **Chuẩn** bị ĐDDH phù hợp với nội dung bài học và điều kiện thực tế địa phương.
- Sử dụng được ĐDDH **hợp lí, linh hoạt, gây ấn tượng....**
- Nâng cao ý thức về chuẩn bị đồ dùng trong dạy học Mỹ thuật.

II Nguồn

- Nội dung các bài học có trong chương trình Mỹ thuật ở lớp 4.
- Tư liệu sách báo, tranh ảnh minh họa, vật mẫu có trong bộ thiết bị đồ dùng dạy học Mỹ thuật của Bộ GD và ĐT.
- Tài liệu hướng dẫn sử dụng thiết bị lớp 4.

III Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu ý nghĩa và tầm quan trọng của .Đồ dùng dạy học đối với môn Mỹ thuật

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc và nghiên cứu tài liệu.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận về mối liên hệ giữa ĐDDH với nội dung Chương trình Mỹ thuật lớp 4

Tài liệu: SGK Mỹ thuật lớp 4, phần IV – thiết bị dạy học trang 6 và 7

- Đọc các tài liệu có nội dung về sử dụng thiết bị dạy học đối với môn Mỹ thuật lớp 4 của Bộ GD và ĐT. (**tạp chí giáo dục. Tạp chí thiết bị giáo dục...**)
- Liệt kê các đồ dùng thường sử dụng phục vụ môn học.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 1).

Mỹ thuật là “nghệ thuật của thị giác” nên việc cụ thể hóa nội dung bài dạy bằng những mẫu vật, tranh ảnh, hình.... là điều kiện hết sức cần thiết. Do vậy việc chuẩn bị ĐDDH là một yêu cầu khắt khe đối với GV, vì trên cơ sở đồ dùng, cấu trúc bài học được bộc lộ, hệ thống câu hỏi được xây dựng. Những khái niệm, thuật ngữ Mỹ thuật trừu tượng chung chung được thể hiện rõ ràng hơn bởi “trăm nghe không bằng một thấy”. Qua ĐDDH, HS sẽ cảm thụ vẻ đẹp của vật mẫu tranh ảnh... một cách cụ thể, giúp các em dễ nhớ và vận dụng vào bài học dễ dàng. Hơn nữa trong quá trình làm ĐDDH GV có điều kiện khai thác nguyên liệu sẵn có ở địa phương, giáo dục cho HS ý thức biết liên hệ thực tế vào bài

học, trân trọng và biết giữ gìn những đồ dùng quen thuộc hàng ngày. Từ ĐDDH, GV hướng dẫn HS phương pháp làm việc: Vẽ tổng thể bao quát trước; hoàn thiện các bộ phận và chi tiết sau. Tạo nên nếp làm việc khoa học cho HS: biết vẽ cái gì trước, cái gì vẽ sau, không sa vào chi tiết vụn vặt.

Những đồ dùng thường được sử dụng trong dạy học là:

- Mẫu vẽ theo quy định: lọ, chai, ấm, chén... theo nội dung bài vẽ Mĩ thuật (có thể thay thế các đồ vật này bằng mẫu dạng tương đương có ở địa phương).
- Sản phẩm mĩ nghệ (dùng cho các bài trang trí).
- Tranh ảnh phiên bản (tranh của họa sĩ và thiếu nhi).
- Hình gợi ý cách vẽ, cách nặn.
- Các đồ dùng dạy học GV sưu tầm qua sách báo hoặc tại địa phương.

Hoạt động 2: Xem trích băng hình

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1:

- Nêu nhận xét cá nhân về trích đoạn đã xem (**băng hình 1, phần sử dụng TBDH**)
- Thảo luận về sự chuẩn bị ĐDDH theo tình huống trên băng.

Nhiệm vụ 2: Trả lời câu hỏi bài tập.

- Bạn đã chuẩn bị ĐDDH môn Mĩ thuật theo tình huống như thế nào?
- Làm thế nào để khai thác hiệu quả ĐDDH đối với bài dạy Mĩ thuật ? Liên hệ thực tế.
- **Bạn hãy nêu cách khai thác nguồn tư liệu để làm ĐDDH mà bạn đã làm.**

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 2).

Nội dung bài học Mĩ thuật thường là các đồ vật quen thuộc, các tranh ảnh, hình mẫu... có trong cuộc sống. Vì vậy, có thể nói, ĐDDH môn Mĩ thuật có ở khắp mọi nơi, dễ thấy, dễ tìm. GV cần có ý thức sưu tầm tài liệu, tạo thói quen thường xuyên quan sát tìm kiếm những tư liệu phục vụ chuyên môn. Tuy nhiên, từ tư liệu, tranh ảnh, hình mẫu... để trở thành ĐDDH cần có sự lựa chọn nghiên cứu, phân loại cho phù hợp với mục đích sử dụng. Đồ dùng cho dạy học môn Mĩ thuật không chỉ đúng với nội dung, đẹp về hình thức, phong phú thể loại mà cần cả những đồ dùng không đúng với bài học, sơ sai về hình thức..., tạo điều kiện cho HS so sánh và lựa chọn mẫu theo cảm nhận. Đây chính là giáo dục thẩm mĩ cho HS thông qua cách lựa chọn mẫu vẽ.

Hoạt động 3: Thực hành

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Nghiên cứu nội dung, mục đích yêu cầu của 5 bài học (tự chọn) ở 5 phân môn, trong chương trình Mỹ thuật lớp 4.

Nhiệm vụ 2: Thảo luận những đồ dùng cần thiết phục vụ các bài học trên và đề xuất hướng khai thác các đồ dùng dạy học đó tại địa phương.

Nhiệm vụ 3: Thực hành: Trình bày trước nhóm về cách khai thác ĐDDH.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động 3).

Dựa vào nội dung bài học, yêu cầu về kiến thức để chuẩn bị ĐDDH cho hợp lý. ĐDDH cần đẹp, rõ nét, dễ sử dụng và dễ tìm kiếm ở địa phương, thể hiện được nội dung cơ bản của bài học, phù hợp với đối tượng HS. Nên chuẩn bị ĐDDH, tranh ảnh hoặc những đồ vật quen thuộc có các mức độ đẹp khác nhau để HS dễ nhận biết.

1) Dựa vào nội dung bài học cần chuẩn bị các thiết bị đồ dùng sau:

Mẫu thực cho VTM thường là: hoa, lá, quả dạng hình cầu, đồ vật hình trụ (cái chai, cái phích, cái ca...). Hoa quả dùng làm mẫu có thể theo mùa, theo từng địa phương vừa gần gũi dễ tìm kiếm, đồng thời giáo dục được tình cảm thái độ cho HS.

- Cho bài VTT là các khay, đĩa, áo, thảm, các tấm thổ cẩm, hình họa tiết trên các sản phẩm mỹ nghệ thủ công... (ở làng nghề).

- Tranh, ảnh phiên bản, hình gợi ý cách vẽ, cách nặn, các bài vẽ, bài tạo dáng. Tác phẩm hội họa của họa sĩ và các em thiếu nhi phục vụ cho bài TTMT. Trong SGK, SGV có ảnh minh họa cho nhóm các mẫu vật, GV có thể tham khảo cách bày mẫu: Đồ vật nhỏ cần đặt trước, đồ vật to để sau. Khoảng cách giữa các vật với nhau thuận mắt... Tuy nhiên mẫu vật có thể thay đổi cho phù hợp với điều kiện chuẩn bị của GV, HS. Nhưng cần giữ đúng yêu cầu cơ bản của bài học.

2) Khai thác nội dung ĐDDH ở các phân môn.

- Ví dụ: Bài 6 VTM: Vẽ quả dạng hình cầu.

- Mục tiêu bài học:

❖ HS nhận biết hình dáng đặc điểm và cảm nhận được vẻ đẹp của một số loại hoa quả dạng hình cầu.

❖ Biết cách vẽ quả dạng hình cầu...

❖ yêu thiên nhiên, biết chăm sóc bảo vệ cây trồng.

- Dựa vào yêu cầu bài. GV có thể tìm quả bưởi, quả cà tím, quả bí ngô... (những quả thuộc khối cầu) làm mẫu và hướng dẫn HS quan sát nhận xét về đặc điểm, hình dáng,

màu sắc... Hoặc khi vẽ đồ vật có dạng hình trụ, nếu không có được những chai, lọ đẹp, thì có thể thay thế bằng các đồ vật hình trụ khác như cặp lồng, cái giỏ hình trụ hoặc đoạn ống bương to ... để làm mẫu vẽ.

* Bài 28: Vẽ trang trí: Trang trí lọ hoa.

Mục tiêu bài học

- HS thấy được vẻ đẹp về hình dáng và cách trang trí lọ hoa.
- HS biết cách vẽ và trang trí được lọ hoa theo ý thích.
- HS quý trọng giữ gìn đồ vật trong gia đình.

Từ mục tiêu bài học, GV và HS cùng chuẩn bị những lọ hoa có trang trí và không được trang trí. Dựa vào từng mẫu vật cụ thể mà tìm hướng khai thác cho phù hợp.

Ví dụ:

- Lọ hoa được trang trí bằng họa tiết gì? (hoa lá, hay chim muông?)
- Lọ cắm hoa được trang trí ở những phần nào? (cổ, thân hay gần đáy lọ)
- Màu sắc? Đường nét? Cách trang trí ?

(nếu chuẩn bị được lọ hoa không có hình trang trí, thì nên so sánh giữa một loại được trang trí và một loại không được trang trí...). Yêu cầu HS chỉ ra những phần cần trang trí (theo ý thích) và đề xuất cách trang trí.

Đặc biệt ở các vùng dân tộc miền núi, có thể khai thác các họa tiết trên: khăn, váy, áo thổ cẩm, các đồ mây tre đan... để phục vụ bài học trang trí. Như vậy bài vẽ của HS không chỉ mang tính thực tế mà còn đậm đà bản sắc dân tộc.

* Bài 12. Vẽ tranh: Đề tài sinh hoạt.

Mục tiêu bài học:

- HS biết được những công việc bình thường diễn ra hàng ngày của các em.
- Biết cách vẽ và vẽ được tranh theo ý thích.
- Có ý thức tham gia vào công việc giúp đỡ gia đình.

Trên cơ sở mục tiêu, cần chuẩn bị các tranh vẽ những cảnh sinh hoạt như: em quét nhà, trông em giúp mẹ, vui chơi, lao động, đi học v.v... Khai thác nội dung tranh theo các chủ đề cụ thể (tranh vẽ cảnh gì? hình ảnh chính của bức tranh? Tranh đã thể hiện đúng đề tài hay chưa? em có thích các bức tranh này không? em sẽ lựa chọn cảnh sinh hoạt nào để vẽ thành tranh?...)

* Bài 16: Tập nặn tạo dáng: Tạo dáng con vật hoặc ô tô bằng vỏ hộp.

Mục tiêu bài học:

- HS biết cách tạo dáng một số con vật, đồ vật bằng vỏ hộp.
- Tạo dáng con vật hoặc đồ vật theo ý thích.
- Yêu thích sáng tạo.

Từ mục tiêu bài học cần chuẩn bị:

- Một số hình ảnh mẫu con vật, đồ vật đã hoàn thiện được tạo bằng vỏ hộp...
- Một số vỏ hộp giấy, bìa cứng, dây thép nhỏ, hồ, kéo...

Hướng khai thác như sau:

Dựa vào kích cỡ và hình dáng của nguyên liệu (vỏ hộp, lon bia...) đề nghị HS tự suy nghĩ: sẽ tạo đồ vật (con vật) nào thì phù hợp? Để giống đồ vật (con vật) thì cần thêm những chi tiết gì? Và cách tạo chi tiết đó như thế nào cho đúng?

GV cần thể hiện thao tác thực hành trước HS (hoàn thành một sản phẩm cụ thể cho HS xem).

* Bài 19: Thường thức Mỹ thuật: Xem tranh dân gian Việt Nam.

Mục tiêu bài học:

- HS biết sơ lược về nguồn gốc tranh dân gian Việt Nam và ý nghĩa, vai trò của tranh dân gian trong đời sống xã hội.
- HS tập nhận xét để hiểu về đẹp và giá trị nghệ thuật của tranh dân gian Việt Nam thông qua nội dung và hình thức thể hiện.
- HS yêu quý, có ý thức giữ gìn nghệ thuật dân tộc.

Dựa vào yêu cầu bài học, xác định các nguồn thông tin đề cập đến nghệ thuật dân gian. Ví dụ: Với âm nhạc có các điệu lí, điệu vè, điệu dân ca ở các vùng khác nhau... thì trong hội họa có các dòng tranh dân gian của các vùng Bắc Ninh (Hà Nội), Hà Tây, Huế, tranh thờ của các dân tộc thiểu số... Đây là nguồn tư liệu hết sức quý giá để GV khai thác phục vụ cho giờ thường thức mỹ thuật (TTMT) giúp HS không chỉ có kiến thức phục vụ bài học, hiểu sâu sắc về những dòng tranh về nghệ thuật dân gian nói chung mà còn, hình thành ý thức trân trọng và giữ gìn bản sắc văn hoá địa phương. GV có thể khai thác những điều khắc cổ của đình chùa địa phương để so sánh giữa nghệ thuật hội họa dân gian với nghệ thuật chạm khắc dân gian, giúp cho nhận thức của HS phong phú và đầy đủ hơn.

- Sử dụng bộ tranh dân gian Hàng Trống, tranh dân gian Đông Hồ có trong thiết bị để dạy học.

ở một số điểm cần lưu ý khi sử dụng ĐDDH:

* Với phân môn Vẽ theo mẫu: GV có thể mời HS tham gia vào quá trình bày mẫu và quyết định lựa chọn mẫu vẽ. ở phần quan sát nhận xét cần bám sát đặc điểm và nhấn mạnh đặc điểm riêng của mẫu (về hình dáng, màu sắc, tỷ lệ các bộ phận...) để HS nắm vững đối tượng.

* Với phân môn vẽ trang trí: Những hình trang trí cần khai thác triệt để ưu thế của đồ dùng về: họa tiết, cách sắp xếp mảng, màu sắc, tính ứng dụng của chúng... để HS hiểu và dễ vận dụng vào bài học.

- Khai thác độ đậm, nhạt của màu để nhấn mạnh kiến thức vẽ màu cho nhóm họa tiết trọng tâm.

- Nét vẽ nắn nót cân đối trên các họa tiết là vẻ đẹp đặc trưng của vẽ trang trí.

- Sự thay đổi của mảng là cần thiết để sáng tạo ra nhiều bài trang trí đẹp.

* Với phân môn vẽ tranh: GV cần nhấn mạnh khai thác về chủ đề tư tưởng, cách thể hiện các chủ đề khác nhau trong cùng một đề tài. Mối liên quan giữa hình ảnh nhóm chính, nhóm phụ với chủ đề tư tưởng. Màu sắc đậm nhạt trên tổng thể bức tranh. Đường nét trên bức tranh cũng cần được khai thác khi phân tích về nét (nét vẽ của họa sĩ chuyên nghiệp khác nét vẽ của lứa tuổi HS tiểu học...) GV có thể liên hệ đến tâm sinh lý lứa tuổi để HS hiểu rõ hơn về nét, từ đó khuyến khích HS mạnh dạn bộc lộ nét vẽ cá nhân.

* Với phân môn tập nặn tạo dáng: Tùy vào ĐDDH mà khai thác kiến thức cho phù hợp.

Ví dụ: ở tượng các con vật bằng thạch cao để kiểm ngoài thị trường thì khai thác về ý tưởng về giá trị sử dụng. Nhưng phần tạo hình cần nêu được những điểm mạnh, yếu của loại tượng mang tính thương mại này. Điểm cần phân tích cho HS nắm được là phần tạo hình các bộ phận chính, các chi tiết và tạo dáng ngộ nghĩnh sinh động của sản phẩm... cho rõ đặc trưng đối tượng.

* Với phân môn thường thức Mĩ thuật:

ở phân môn này, không chỉ cần những tranh ảnh có nội dung phù hợp với bài học, mà còn có thể sử dụng những tranh, ảnh khác với nội dung để HS tự so sánh và rút ra kết luận đúng cho bài học. Đồng thời giúp cho nhận thức của HS phong phú và đầy đủ hơn.

- Khai thác phần màu sắc và bố cục ở mỗi bức tranh GV cần liên hệ với kiến thức ở các phân môn Vẽ trang trí, vẽ tranh... để củng cố cho HS về gam màu, sắc độ, đậm nhạt, hay tác dụng của cặp màu thường đi với nhau...

IV. Sản phẩm

- Tự tạo được đồ dùng phục vụ cho dạy học.
- Biết sử dụng đồ dùng dạy học khéo léo, **linh hoạt**.

C. Tổng kết đánh giá

Để đánh giá kết quả học tập các chủ đề của Tiểu Môđun Mỹ thuật lớp 4, bạn hãy tự kiểm tra kiến thức của mình bằng các nội dung sau:

- + Nêu nội dung cấu trúc và những điểm mới của chương trình Mỹ thuật lớp 4.
- + Nêu những kiến thức, kỹ năng cơ bản của môn Mỹ thuật lớp 4.
- + Thực hiện đánh giá bài vẽ của học sinh theo 3 mức độ:
 - Hoàn thành tốt (A⁺)
 - Hoàn thành (A)
 - Chưa hoàn thành (B) bằng ví dụ minh họa cụ thể:
- + Đề tổ chức dạy – học được tốt, theo bạn Giáo viên cần phải chuẩn bị những gì ?
(Đồ dùng dạy học, lựa chọn phương pháp –hình thức tổ chức lớp học...)
- + Liên hệ với các trích đoạn băng hình, nêu ý kiến cá nhân. Xác định hoạt động dạy học trọng tâm của 5 phân môn (Vẽ trang trí, Vẽ theo mẫu, Vẽ tranh, Thường thức mỹ thuật, Tập nặn tạo dáng) và tự chọn nội dung trong chương trình. Thiết kế từ 2 đến 3 bài dạy theo tinh thần đổi mới phương pháp dạy học.
- + Nêu những ý kiến đóng góp của bạn về phương pháp dạy học, hình thức tổ chức lớp học...để nội dung chương trình mỹ thuật lớp 4, được thực hiện tốt trong nhà trường phổ thông.

Thông tin phản hồi (cho hoạt động đánh giá)

- Nội dung cấu trúc và điểm mới của chương trình Mỹ thuật lớp 4 thể hiện ở các ý: 1, 2, 3 (phần hoạt động 1, chủ đề 1).
- Nội dung đánh giá bài vẽ của HS thể hiện ở phần Thông tin phản hồi cho hoạt động 3 (chủ đề 1).
- Nội dung phần ĐDDH thể hiện ở các ý trong thông tin phản hồi cho hoạt động 1, hoạt động 2.

- Nội dung phần PPDH Mỹ thuật được thể hiện chủ yếu trong thông tin phản hồi ở các chủ đề 2, ý 2 (hoạt động 1), hoạt động 3 và các trích đoạn băng hình.

HƯỚNG DẪN HỌC THEO BĂNG HÌNH

Băng hình (1) môn mỹ thuật lớp 4

1. Giới thiệu mục đích trích đoạn băng hình

Băng hình môn Mỹ thuật lớp 4 là một phần của tài liệu “Đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật lớp 4”. Nội dung băng hình thể hiện về phương pháp đánh giá kết quả học tập của học sinh theo định tính và cách thức chuẩn bị đồ dùng phục vụ cho Dạy - Học môn Mỹ thuật một cách cụ thể, nhằm giúp GV hiểu, nắm vững và vận dụng được vào quá trình nhận xét đánh giá và chuẩn bị đồ dùng dạy học môn Mỹ thuật.

2. Các hoạt động trước khi xem băng

Trước khi xem băng, học viên cần đọc trước tài liệu sau:

a. Đọc tài liệu “Đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật lớp 4”

Chủ đề 1:

Phần hoạt động 3 tìm hiểu cách đánh giá kết quả học tập, phần thông tin phản hồi

(cho hoạt động 3).

Đọc nội dung bài 20 vẽ tranh đề tài Ngày hội ở quê em trong SGK Mỹ thuật lớp 4.

Nghiên cứu nội dung phần *Hướng dẫn nhận xét đánh giá* trong SGK Mỹ thuật lớp 4 (phần V - trang 7) Nhà xuất bản GD - 2005.

b. Đọc tài liệu “Đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật lớp 4”

Chủ đề 3:

Đồ dùng dạy học Mỹ thuật lớp 4 phần *Thông tin phản hồi* (cho hoạt động 2).

c. Nghiên cứu nội dung các câu hỏi bài tập theo yêu cầu

* **Tên** của đoạn băng

Trích đoạn 1: Tổ chức đánh giá nhận xét bài vẽ của HS

Trích đoạn 2: Chuẩn bị đồ dùng dạy học môn Mỹ thuật lớp 4

Thời lượng mỗi trích đoạn từ 7 đến 10 phút

3. Trong khi xem băng hình

*a. Trích đoạn 1: **phần nhận xét đánh giá bài vẽ của học sinh***

Học viên cần tập trung chú ý để nắm vững các nội dung sau:

- + Trình tự tiến hành đánh giá được thể hiện trên băng hình.
- + Cách đặt vấn đề của GV khi HS lựa chọn hình thức đánh giá.
- + Các hoạt động cụ thể diễn ra trong băng hình.
- Hoàn thành tốt
- Hoàn thành
- Chưa hoàn thành
- + Trạng thái tâm lý của HS trong quá trình đánh giá.
- + Đánh dấu những điểm đồng ý hay không đồng ý, cần thảo luận ở băng hình.

*b. Trích đoạn 2: **Phần chuẩn bị đồ dùng dạy học***

Học viên cần lưu ý các nội dung sau:

- Sự chuẩn bị của giáo viên và học sinh cho bài học
- Cách lựa chọn mẫu làm nội dung bài học
- Về sưu tầm tranh ảnh, bài vẽ của HS
- Phương pháp sử dụng đồ dùng dạy học, trang thiết bị phục vụ cho giảng dạy

4. Sau khi xem băng hình

Học viên cần:

- + Trả lời nội dung câu hỏi bài tập.
- + Thảo luận những tình huống xuất hiện trên băng hình.
- + Nhận xét chung về Đồ dùng dạy học của GV, phương pháp học tập của HS. Liên hệ thực tế với điều kiện giảng dạy tại địa phương và đề xuất các phương pháp dạy học phù hợp.

Băng hình (2) môn mỹ thuật lớp 4

1. Giới thiệu mục đích trích đoạn băng hình

Bảng hình (2) môn Mỹ thuật lớp 4 là cụ thể hoá những nội dung chính của tài liệu “Đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật lớp 4” phần “Chủ đề 2” bằng các tiết dạy minh hoạ. Các hoạt động dạy học được thực hiện bằng những phương pháp dạy học đặc trưng. Nhằm giúp HS hiểu và vận dụng được những nội dung học tập vào quá trình dạy học.

2. Các hoạt động trước khi xem băng

Trước khi xem băng, học viên cần đọc trước tài liệu sau:

a. Đọc tài liệu “Đổi mới phương pháp dạy học môn Mỹ thuật lớp 4” chủ đề 2: Dạy - Học MT lớp 4 phần *Hoạt động*.

Tìm hiểu đặc điểm của từng phân môn (lưu ý chú trọng những nội dung về phân môn vẽ theo mẫu và vẽ tranh).

b. Đọc tài liệu: Bài 14 - *Vẽ theo mẫu: Mẫu có 2 đồ vật* trong SGK môn Mỹ thuật

Bài 14 SGK:

Đọc nội dung bài 20 - *Vẽ tranh: Đề tài ngày hội quê em* trong SGK và SGV

Đọc nghiên cứu nội dung phần III - *Phương pháp dạy học* trong SGV - NXB Giáo dục 2005.

c. Nghiên cứu nội dung: Các câu hỏi bài tập theo yêu cầu

* **Tên** của đoạn băng

Trích đoạn 3: Môn vẽ theo mẫu

Phân hướng dẫn HS lựa chọn và bày mẫu vẽ.

(Bài 14: Vẽ theo mẫu: Mẫu có 2 đồ vật)

Trích đoạn 4: Phân môn vẽ theo mẫu.

Phân hoạt động 1: Hướng dẫn HS quan sát và nhận xét

(Bài 14: Vẽ theo mẫu: Mẫu có 2 đồ vật).

Trích đoạn 5: Phân môn vẽ tranh

Phân hoạt động 1: Tìm, chọn nội dung đề tài.

(Bài 20: Vẽ tranh: Đề tài ngày hội quê em)

Thời lượng mỗi trích đoạn từ 5 đến 7 phút.

3. Trong khi xem băng hình

a. Trích đoạn 3: phần lựa chọn và bày mẫu

Học viên cần tập trung chú ý để nắm vững các nội dung sau:

- + Sự chuẩn bị của GV và HS cho bài học
- + Cách đặt vấn đề của GV với HS về lựa chọn mẫu vẽ
- + Hệ thống câu hỏi của GV để định hướng HS bày mẫu
- + Hoạt động của HS khi được trực tiếp tham gia bày mẫu (về: tâm thế, tinh thần học tập, ...).

+ Kết luận của GV về nhóm mẫu.

b. Trích đoạn 4: phân quan sát và nhận xét mẫu

Học viên cần chú ý các nội dung chính sau:

- + Trình tự nội dung hoạt động
- + Phương pháp hướng dẫn HS tìm hiểu đồ vật (mẫu)
- + Hệ thống câu hỏi gợi mở của GV để HS tìm kiếm kiến thức trên thân mẫu.

c. Trích đoạn 5: Phần tìm và chọn nội dung đề tài

Học viên cần lưu ý nội dung cơ bản sau:

- + Cách giới thiệu nội dung bài học của GV
- + Phương pháp được sử dụng trong giờ dạy
- + Hệ thống câu hỏi để tìm chọn nội dung đề tài
- + Cách gợi mở để tìm hình ảnh cho chủ đề ...

4. Sau khi xem băng hình

Học viên cần:

- + Trao đổi thảo luận những tình huống cụ thể có trên băng hình
- + Ghi những ý kiến nhận xét cá nhân về tiết dạy
- + Trả lời nội dung câu hỏi bài tập.
- + Đề xuất các phương pháp dạy học phù hợp cho phân môn và điều kiện giảng dạy thực tế địa phương.

ÂM NHẠC

A. Tổng quan về tiểu mô đun

1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu môđun này, học viên cần:

1.1 Kiến thức

- Trình bày được 10 bài hát lớp 4.
- Trình bày được 8 bài Tập đọc nhạc (TĐN).
- Nêu được phân môn Phát triển khả năng âm nhạc gồm các mạch nội dung (dạng bài): giới thiệu nhạc cụ, nghe nhạc, kể chuyện âm nhạc.
- Nêu được phương pháp dạy hát, TĐN và Phát triển khả năng âm nhạc.

1.2 Kỹ năng

- Hát đúng 10 bài hát, hát kết hợp các hoạt động (gõ đệm, vận động theo nhạc, trò chơi).
- Đọc đúng 8 bài TĐN, đọc nhạc, ghép lời kết hợp gõ phách hoặc đánh nhịp.
- Sử dụng được nhạc cụ để dạy hát và TĐN.
- Dạy đủ các nội dung trong SGK.
- Soạn kế hoạch bài học và tập dạy các phân môn Học hát, Phát triển khả năng âm nhạc, TĐN.

1.3 Thái độ

- Quan tâm tới việc giáo dục thẩm mỹ trong quá trình dạy Âm nhạc lớp 4.
- Thể hiện sự linh hoạt, sáng tạo để dạy Âm nhạc theo định hướng đổi mới phương pháp.
- Tự tin vào sự hiểu biết và kỹ năng dạy học của mình.

2. Tài liệu nguồn

- *Chương trình môn Âm nhạc*, NXBGD, 2006.
- *SGK Âm nhạc 4, SGV Âm nhạc 4*, NXBGD, 2005.
- *Hỏi đáp về dạy học Âm nhạc lớp 4, 5*, NXBGD, 2006.
- Băng, đĩa bài hát Âm nhạc 4.
- Băng hình giới thiệu quy trình dạy TĐN lớp 4.

3. Cấu trúc của tiểu mô đun

3.1 Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

- Chủ đề 1: Những điểm mới của Chương trình và SGK Âm nhạc lớp 4.
 - Chủ đề 2: Nội dung và phương pháp dạy Học hát ở lớp 4.
 - Chủ đề 3: Nội dung và phương pháp dạy Phát triển khả năng âm nhạc ở lớp 4.
 - Chủ đề 4: Nội dung và phương pháp dạy Tập đọc nhạc ở lớp 4.
- Ngoài ra tiểu mô-đun còn phần tổng kết, đánh giá.

3.2 Cách thức triển khai

Mỗi chủ đề sẽ được triển khai theo mô hình GIPO, cụ thể như sau:

1. *Mục tiêu* của chủ đề
2. *Nguồn*: Giới thiệu tài liệu in, tài liệu đĩa hình học tập.
3. *Quá trình*: Đưa ra hệ thống các hoạt động và các nhiệm vụ mà người học cần thực hiện để đạt được mục tiêu của bài học.
4. *Sản phẩm*: Dự kiến kết quả người học được sau khi học xong chủ đề.

4. Phương pháp học tập tiểu mô-đun

Học viên cần thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Nghiên cứu tài liệu.
- Trao đổi, thảo luận.
- Nghe băng tiếng.
- Tập 10 bài hát, tìm hiểu phương pháp dạy hát.
- Tập 8 bài TĐN, tìm hiểu phương pháp dạy TĐN.
- Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy Phát triển khả năng âm nhạc.
- Xem băng hình, trao đổi về băng hình.
- Soạn kế hoạch bài học.
- Thực hành dạy các phân môn, các dạng bài.
- Thực hiện các hoạt động và tự đánh giá theo yêu cầu trong các chủ đề.

B. Triển khai tiểu mô-đun (15 tiết)

Chủ đề 1

Những điểm mới của chương trình và SGK Âm nhạc lớp 4 (1 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Trình bày được mục tiêu môn Âm nhạc lớp 4.
- Nêu được những điểm mới của CT và SGK Âm nhạc lớp 4.

II. Nguồn

- *Chương trình môn Âm nhạc*, NXBGD, 2006.
- SGK và SGV *Âm nhạc lớp 4*, NXBGD, 2005.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu mục tiêu môn Âm nhạc lớp 4

Nhiệm vụ

Đọc tài liệu và thảo luận, trình bày mục tiêu môn Âm nhạc lớp 4.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

Mục tiêu môn Âm nhạc lớp 4

- Mục tiêu giáo dục văn hoá âm nhạc là quan điểm cơ bản.

- Cung cấp những kiến thức âm nhạc phù hợp với tuổi HS lớp 4 về Học hát, TĐN và Phát triển khả năng âm nhạc.

- Bồi dưỡng tình cảm trong sáng, lòng yêu nghệ thuật âm nhạc nhằm phát triển hài hoà nhân cách.

Hoạt động 2:

Tìm hiểu những điểm mới của Ct và SGK Âm nhạc lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Đọc tài liệu và thảo luận, trình bày những điểm mới của CT và SGK Âm nhạc lớp 4.

Nhiệm vụ 2: So sánh SGK Âm nhạc lớp 4 (mới) và SGK Hát- Nhạc lớp 4 (cũ).

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

Những điểm mới của Chương trình và SGK Âm nhạc lớp 4

- Chương trình quy định môn Âm nhạc lớp 4 có 3 phân môn là: Học hát, Phát triển khả năng âm nhạc và Tập đọc nhạc (TĐN).

- Phân môn Học hát có 3 mạch nội dung (dạng bài): bài hát thiếu nhi Việt Nam, dân ca Việt Nam, bài hát hoặc dân ca nước ngoài.

- Phân môn Phát triển khả năng âm nhạc có các mạch nội dung (dạng bài): giới thiệu nhạc cụ, nghe nhạc, kể chuyện âm nhạc.

- SGK Âm nhạc lớp 4 (mới) có nội dung và cấu trúc khác với SGK Hát- Nhạc lớp 4 (cũ), cụ thể là:

+ SGK Hát- Nhạc lớp 4 (cũ) có 8 bài hát, SGK Âm nhạc lớp 4 (mới) có 10 bài hát (gồm một số bài trong sách cũ và bổ sung thêm các bài khác). Tuy số lượng bài hát nhiều hơn ở sách cũ nhưng chương trình học không nặng thêm vì phần TĐN được giảm nhẹ và bỏ hẳn dạy lí thuyết.

+ *Nội dung TĐN trong sách mới có 8 bài viết ở giọng Đô trưởng (dùng 4 hoặc 5 âm), nhịp 2/4. Giai điệu các bài TĐN đều rất ngắn gọn, đơn giản. Các bài TĐN đều có lời ca và không sử dụng nhịp lấy đà.*

Thời lượng dành để ôn tập bài hát và TĐN trong sách mới có tỉ lệ khá cao, do đó nội dung sách được giảm nhẹ.

+ Cấu trúc SGK Âm nhạc lớp 4 (mới) khác sách Hát- Nhạc lớp 4 (cũ). Mỗi bài hát trong sách cũ được dạy trong 3 tiết, xen kẽ là nội dung TĐN, lí thuyết và âm nhạc thường thức. Sách mới mỗi bài hát dạy trong 2 tiết, tiết thứ nhất dạy hát, tiết thứ hai ôn tập bài hát và học nội dung mới (TĐN hoặc phát triển khả năng âm nhạc). Bài hát còn được ôn tập trong các tiết sau đó.

Đánh giá khái quát, SGK Âm nhạc lớp 4 đã thể hiện tính vừa sức, bám sát quan điểm, mục tiêu, định hướng của chương trình môn Âm nhạc.

IV. Sản phẩm

- Trình bày vắn tắt mục tiêu môn Âm nhạc lớp 4.
- Nêu được những điểm mới của Chương trình và SGK Âm nhạc lớp 4.

Chủ đề 2

Nội dung và phương pháp dạy hát ở lớp 4 (5 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần :

- Nêu được nội dung và phương pháp dạy hát ở lớp 4.
- Soạn kế hoạch bài học và thực hành dạy học.
- Tự tin khi dạy học hát ở lớp 4.

II. Nguồn

- SGK và SGV *Âm nhạc lớp 4*, NXBGD, 2005.
- Băng, đĩa bài hát Âm nhạc lớp 4.
- *Hỏi đáp về dạy học môn Âm nhạc lớp 4, 5*. NXBGD, 2006.
- *Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học* (Tài liệu của Dự án Phát triển GV Tiểu học). NXBGD, 2005.

III. Quá trình

Hoạt động 1: Tìm hiểu nội dung phân môn Học hát ở lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu mục tiêu phân môn học hát ở lớp 4.

- Đọc SGK *Âm nhạc lớp 4*.

- Thảo luận và trình bày ý kiến.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu nội dung phân môn học hát ở lớp 4.

- Đọc SGK và SGK *Âm nhạc lớp 4*.

- Thảo luận theo nhóm để trả lời một số câu hỏi:

+ Phân môn Học hát ở lớp 4 có mấy loại bài? Kể tên các bài hát trong từng loại bài?

+ Trong 10 bài hát chính thức, những bài nào đã được sử dụng trong sách Hát Nhạc lớp 4 (SGK cũ)?

Nhiệm vụ 3: Tập 10 bài hát ở lớp 4 kết hợp các hoạt động (gõ đệm, vận động theo nhạc, trò chơi).

- Tập 10 bài hát theo nhóm, nghe băng đĩa các bài hát hoặc GV trợ giúp.

- Trao đổi về những chỗ khó trong bài hát và cách khắc phục.

- Các nhóm trình bày bài hát kết hợp vận động theo nhạc.

- Các nhóm trình bày bài hát kết hợp trò chơi.

- Thảo luận theo nhóm để trả lời một số câu hỏi:

+ ***Tại sao HS cần biết gõ đệm khi học hát?***

+ Học hát ở lớp 4 thường sử dụng những cách gõ đệm nào?

+ Cách gõ đệm nào là cơ bản nhất?

+ ở lớp 4 có tiếp tục hướng dẫn HS hát kết hợp với vận động theo nhạc? Tại sao HS cần tập vận động khi học hát?

Nhiệm vụ 4: Sau khi tìm hiểu về 10 bài hát, hãy đánh dấu (x) vào bảng dưới đây cho phù hợp:

Tên bài hát	Nhịp			Tính chất		
	2/4	3/4	4/4	Vui tươi	Tình cảm	Hành khúc
Em yêu hoà bình						
<i>Bạn ơi lắng nghe</i>						
<i>Trên ngựa ta phi nhanh</i>						
<i>Khăn quàng thắp sáng vai em</i>						

<i>Cò lả</i>						
<i>Chúc mừng</i>						
<i>Bàn tay mẹ</i>						
<i>Chú voi con ở Bản Đôn</i>						
<i>Chim sáo</i>						
<i>Thiếu nhi thế giới liên hoan</i>						

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

1. Mục tiêu phân môn học hát ở lớp 4

Mục tiêu phân môn học hát nhằm giáo dục thẩm mỹ âm nhạc cho HS, cung cấp cho các em những hiểu biết sơ giản về nghệ thuật âm nhạc thông qua bài hát. Học hát là một quá trình học tập và rèn luyện lâu dài, để HS biết cách hát tự nhiên, hát đúng giai điệu, lời ca, biết cách lấy hơi, hát rõ lời và bước đầu hát diễn cảm. Các em có khả năng trình bày bài hát theo hình thức đơn ca, song ca, tốp ca, đồng ca và có thể hát kết hợp các hoạt động gõ đệm hoặc vận động theo nhạc. Thông qua các bài hát, giáo dục HS những tình cảm tốt đẹp nhằm nâng cao cảm thụ âm nhạc, giúp các em thêm tự tin, yêu đời, có khả năng tham gia hoạt động ca hát ở trong và ngoài trường học.

2. Nội dung phân môn Học hát ở lớp 4

Gồm ba loại bài:

- Bài hát thiếu nhi: *Em yêu hoà bình* (Nguyễn Đức Toàn), *Trên ngựa ta phi nhanh* (Phong Nhã), *Khăn quàng thắm mãi vai em* (Ngô Ngọc Báu), *Bàn tay mẹ* (Nhạc: Bùi Đình Thảo- Lời: Tạ Hữu Yên), *Chú voi con ở Bản Đôn* (Phạm Tuyên), *Thiếu nhi thế giới liên hoan* (Lưu Hữu Phước).

- Dân ca: *Bạn ơi lắng nghe* (Dân ca Ba-na), *Cò lả* (Dân ca đồng bằng Bắc Bộ), *Chim sáo* (Dân ca Khơ-me Nam Bộ).

- Bài hát nước ngoài: *Chúc mừng* (Nhạc Nga).

Trong 10 bài hát chính thức, những bài đã sử dụng trong sách Hát Nhạc 4 (SGK cũ) là *Cò lả*, *Chim sáo*, *Bạn ơi lắng nghe*, *Thiếu nhi thế giới liên hoan*.

3. Tập 10 bài hát ở lớp 4

Phản hồi câu hỏi.

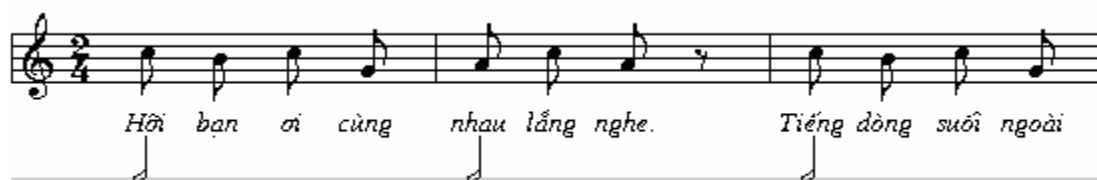
- GV cần hướng dẫn HS gõ đệm khi học hát để: rèn luyện nhịp điệu cho HS; góp phần thể hiện nội dung, tính chất của bài hát; phát huy tính tích cực của HS; tạo không khí học tập sôi nổi...

- Những cách gõ đệm thường được sử dụng khi học hát là:

+ Hát và gõ đệm theo phách. Ví dụ bài *Em yêu hoà bình*.



+ Hát và gõ đệm theo nhịp. Ví dụ bài *Bạn ơi lắng nghe*.



+ Hát và gõ đệm theo tiết tấu lời ca. Ví dụ bài *Khăn quàng thắm mãi vai em*.



+ Hát, gõ đệm theo phách mạnh và phách mạnh vừa của nhịp 4/4. Ví dụ bài *Chim sáo*.



+ Hát và gõ đệm với hai âm sắc. Ví dụ bài *Cò lả*.



- Gõ đệm theo phách là cơ bản nhất, bởi vì: phách là đơn vị đo trường độ trong âm nhạc; gõ phách giúp HS cảm nhận rõ hơn về cường độ của phách mạnh, phách nhẹ; khi bắt nhịp, GV thường đếm theo phách...

- GV cần hướng dẫn HS vận động khi học hát, bởi vì: âm nhạc và vận động có quan hệ tương tác; đặc điểm tâm lí của HS là ưa thích vận động; tạo không khí học tập sôi nổi; rèn luyện nhịp điệu; phát triển cảm xúc âm nhạc; phát huy hứng thú học tập của HS; giúp các em thêm tự tin khi học và biểu diễn âm nhạc...

Hoạt động 2:

Tìm hiểu phương pháp dạy hát ở lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Những điểm khác nhau giữa dạy hát ở lớp 4 và dạy hát ở lớp 1, 2, 3.

- Đọc SGK *Âm nhạc lớp 4*.

- Thảo luận để trả lời câu hỏi:

+ ***Những yếu tố nào tạo nên sự khác nhau giữa dạy hát ở lớp 4 và ở lớp 1, 2, 3?***

+ Sự khác nhau thể hiện qua những đặc điểm, hoạt động nào?

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu quy trình dạy hát ở lớp 4.

- Đọc SGK *Âm nhạc lớp 4*.

- ***Thảo luận để trả lời một số câu hỏi sau:***

+ Quy trình dạy hát ở lớp 4 gồm những bước nào?

+ Đọc lời ca và nghe hát mẫu, bước nào nên tiến hành trước? Tại sao?

+ Trong mỗi bước, GV và HS có thể thực hiện các hoạt động, thao tác nào?

+ Cần điều kiện gì để thực hiện quy trình đạt hiệu quả?

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

1. Sự khác nhau giữa dạy hát ở lớp 4 và dạy hát ở lớp 1, 2, 3.

- Những yếu tố tạo nên sự khác nhau giữa dạy hát ở lớp 4 và dạy hát ở lớp 1, 2, 3:

+ Khả năng nhận thức: HS lớp 4 có khả năng tư duy, ghi nhớ, sự tập trung tốt hơn HS lớp 1, 2, 3. Khả năng hợp tác theo nhóm cũng tốt hơn.

+ HS lớp 4 đã qua ba năm học Âm nhạc, đã hình thành kĩ năng ca hát đơn giản.

+ Lớp 4 dạy TĐN, HS được làm quen với nốt nhạc, biết tên nốt, hình nốt đơn giản.

- Sự khác nhau giữa dạy hát ở lớp 4 và dạy hát ở lớp 1, 2, 3 thể hiện qua các hoạt động:

+ HS lớp 1, 2, 3 chỉ cần biết lời ca để học hát, GV không giới thiệu bản nhạc trong giai đoạn này. Đến lớp 4, HS cần biết về bản nhạc để có điều kiện tìm hiểu về khuông nhạc, khoá nhạc, nốt nhạc, các kí hiệu...

+ Tăng cường khả năng trình bày bài hát theo hình thức song ca, tam ca, tốp ca.

+ Nâng cao các kĩ năng hát tập thể: hoà giọng, lĩnh xướng, hát nối tiếp, đối đáp, hát đuổi.

+ Nâng cao kĩ năng hát kết hợp gõ đệm: theo phách, theo nhịp, theo tiết tấu lời ca, gõ đệm với 2 âm sắc.

+ Nâng cao kĩ năng hát kết hợp vận động theo nhạc, HS có thể tự tìm những động tác phụ họa cho bài hát.

+ Phát huy tính tích cực của HS ở mức độ cao hơn: GV chỉ định HS khá hát mẫu cho các bạn nghe và tập theo hoặc khuyến khích HS tự chọn nhóm để trình bày bài hát trước lớp.

2. Quy trình dạy hát ở lớp 4.

Phản hồi một số câu hỏi.

- Quy trình dạy hát ở Tiểu học (bao gồm cả lớp 4) gồm 7 bước:

Bước 1: Giới thiệu bài hát

Bước 2: Đọc lời ca

Bước 3: Nghe hát mẫu

Bước 4: Khởi động giọng

Bước 5: Tập hát từng câu

Bước 6: Hát cả bài

Bước 7: Cùng cố, kiểm tra

- Trong thực tế dạy học, các bước 1, 2, 3 không nhất thiết phải thực hiện theo đúng trình tự, tuy nhiên nên tiến hành đọc lời ca trước khi nghe hát mẫu, bởi vì:

Bước 1 (giới thiệu bài hát) chủ yếu do GV thực hiện, vì vậy bước 2 (đọc lời ca) nên để HS hoạt động, nhằm phát huy tính tích cực của các em. Bước 3 lại đến hoạt động của GV (hát mẫu) là hợp logic.

GV giải thích ý nghĩa một số từ khó khi đọc lời ca, giúp HS hiểu bài hát khi nghe hát mẫu.

HS được hướng dẫn cách phát âm chuẩn xác khi đọc lời ca, nghe hát mẫu; sau đó là điều kiện để các em kiểm nghiệm về cách phát âm của mình.

Khi đọc lời ca, GV thường hướng dẫn HS đọc theo tiết tấu, nghe hát mẫu; sau đó giúp HS cùng cố tiết tấu vừa luyện tập.

GV giới thiệu chỗ khó hoặc đặc điểm riêng của bài hát khi đọc lời ca, HS sẽ được kiểm nghiệm điều này khi nghe hát mẫu.

- Trong mỗi bước, GV và HS có thể thực hiện các hoạt động, thao tác sau:

Bước 1: Giới thiệu bài hát

GV dùng tranh ảnh minh hoạ, đặt câu hỏi gợi mở để HS nhận xét về nội dung tranh ảnh, GV giới thiệu tên bài hát, tác giả, nội dung bài hát.

Với bài hát nước ngoài, GV nên sử dụng bản đồ, tranh ảnh để giới thiệu về vị trí địa lí, thiên nhiên và con người của nước đó.

Bước 2: Đọc lời ca

GV chỉ định HS đọc lời.

GV giải thích từ khó, phân tích nội dung bài hát, hướng dẫn HS phát âm chuẩn xác. HS hiểu về lời ca và nội dung bài hát.

GV chia câu hát, giới thiệu chỗ khó hoặc đặc điểm riêng của bài hát.

Hướng dẫn HS đọc lời ca theo tiết tấu.

Bước 3: Nghe hát mẫu

GV tự trình bày bài hát hoặc mở băng đĩa nhạc. HS nghe hát mẫu, kiểm nghiệm những điều vừa tìm hiểu.

Khuyến khích HS nói cảm nhận riêng của các em về bài hát.

Bước 4: Khởi động giọng

Xác định giọng của bài hát, dịch giọng cho phù hợp giọng hát HS.

GV đàn chuỗi âm ngắn, đơn giản, để HS nghe và đọc bằng nguyên âm, ví dụ: A- O- U- I hoặc Ma- Mô- Mi... (có thể khởi động giọng kết hợp trò chơi).

Bước 5: Tập hát từng câu

Đàn giai điệu câu 1 khoảng 2-3 lần. HS lắng nghe giai điệu, hát nhẩm theo.

Bắt nhịp và đàn giai điệu để HS hát hoà theo tiếng đàn.

Hướng dẫn HS cách lấy hơi.

Chỉ định HS khá hát mẫu.

Khi HS hát, GV lắng nghe để phát hiện chỗ sai rồi hướng dẫn HS sửa lại. GV có thể hát mẫu nếu cần thiết.

Hướng dẫn tập các câu tiếp theo tương tự.

Yêu cầu HS hát nối các câu hát.

Bước 6: Hát cả bài

GV đệm đàn để HS hát cả bài.

Tiếp tục hướng dẫn HS sửa những chỗ hát còn chưa đạt.

Hướng dẫn HS tập hát đúng nhịp độ, không cuốn nhịp.

Hướng dẫn HS thể hiện sắc thái của bài.

Bước 7: Củng cố, kiểm tra

GV giáo dục thẩm mỹ khi liên hệ bài hát với thực tế bằng cách đặt câu hỏi, ví dụ:

- + Em thích câu hát nào, nét nhạc nào, hình ảnh nào trong bài hát ?
- + Trong bài hát có hình ảnh nào giống với ngôi trường của em ?

GV củng cố giai điệu, tiết tấu. HS nghe, nhận biết đó là giai điệu hoặc tiết tấu của câu nào, trình bày câu hát đó.

Hướng dẫn HS tập trình bày bài hát với cách hát: nối tiếp, đối đáp, lĩnh xướng.

Hướng dẫn HS trình bày bài hát kết hợp gõ đệm hoặc vận động theo nhạc.

Khuyến khích HS trình bày bài hát.

- Điều kiện để thực hiện quy trình đạt hiệu quả.

+ Thiết bị dạy học cần được trang bị đầy đủ và có chất lượng (đàn phím điện tử, máy nghe, băng đĩa nhạc, nhạc cụ gõ, tranh ảnh minh họa...). Quy trình dạy hát cũng có thể thực hiện trên máy tính qua giáo án điện tử (một số GV sử dụng phần mềm trình chiếu Power Point, Violet, phần mềm soạn nhạc như Encore, Finale, Sibelius...). Với hệ thống hình ảnh, âm thanh, tư liệu và nhiều chức năng khác, máy tính hỗ trợ rất hiệu quả cho việc thực hiện quy trình.

+ Trong SGK Âm nhạc lớp 4 có bài hát hơi dài, GV không nên hướng dẫn HS đọc lời ca theo tiết tấu mọi câu hát. Chỉ cần hướng dẫn các em đọc 1-2 câu trong bài để chủ động về thời gian.

+ GV cần chú ý đến giọng hát, cách hát, khả năng sử dụng nhạc cụ của mình. Không chỉ cần giọng hát hay mà thông điệp của bài hát cũng cần chuyển tải rõ ràng đến cho HS. Bài hát do GV trình bày góp phần rất lớn để tạo cảm xúc cho HS khi các em học hát.

+ HS tích cực tham gia các hoạt động, có điều kiện thể hiện khả năng học tập và sáng tạo nghệ thuật. Để phát huy tính tích cực của HS, bước 5, GV nên đàn giai điệu, HS lắng nghe, hát nhẩm theo rồi hát hoà với tiếng đàn. Khi sửa chỗ sai cho các em, GV mới hát mẫu nếu thấy cần thiết.

+ GV thực hiện đủ các bước trong quy trình nhưng vẫn thể hiện sự linh hoạt trong điều kiện dạy học cụ thể. GV không nhất thiết phải thực hiện mọi hoạt động trong từng bước mà chỉ chọn hoạt động nào phù hợp với bài hát. GV phải phát huy sự sáng tạo để tiết học vừa tự nhiên, nhẹ nhàng mà vẫn đạt hiệu quả cao.

IV. Sản phẩm

- Mỗi nhóm soạn một trong những tiết sau: tiết 2, tiết 10, tiết 19, tiết 21.

- Tập dạy một bài hát trên lớp với thời lượng khoảng 30 phút.

Chủ đề 3

Nội dung và phương pháp dạy Phát triển khả năng âm nhạc ở lớp 4 (3 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Trình bày được nội dung và phương pháp dạy học phân môn Phát triển khả năng âm nhạc ở lớp 4.
- Giúp HS phát triển cảm thụ âm nhạc khi học các dạng bài giới thiệu nhạc cụ, nghe nhạc, kể chuyện âm nhạc.
- Soạn kế hoạch bài học và thực hành dạy một dạng bài trong phân môn Phát triển khả năng âm nhạc (giới thiệu nhạc cụ, nghe nhạc, kể chuyện âm nhạc).
- Tự tin thể hiện kỹ năng dạy học.

II. Nguồn

- SGK Âm nhạc lớp 4, NXBGD, 2005.
- SGV Âm nhạc lớp 4, NXBGD, 2005.
- Băng đĩa các bài hát và bài nghe trong SGK Âm nhạc lớp 4.
- Hỏi đáp về dạy học môn Âm nhạc lớp 4, 5. NXBGD, 2006.
- Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học (Tài liệu của Dự án Phát triển GV Tiểu học). NXBGD, 2005.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy giới thiệu nhạc cụ ở lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung giới thiệu nhạc cụ ở lớp 4.

- Đọc SGK và SGV Âm nhạc lớp 4.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu phương pháp dạy giới thiệu nhạc cụ ở lớp 4.

- Thảo luận theo nhóm.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

1. Nội dung giới thiệu nhạc cụ ở lớp 4

- SGK Âm nhạc 4 giới thiệu các nhạc cụ dân tộc: nhị, tam, tứ, tì bà (tiết 6).

2. Phương pháp dạy giới thiệu nhạc cụ ở lớp 4

Thời lượng để dạy dạng bài này không nhiều, trong khoảng 15 phút GV phải giới thiệu được 4 nhạc cụ. Mục tiêu để HS nhận biết về hình dáng, cấu tạo sơ lược của nhạc cụ và được nghe âm sắc của nó. GV nên tiến hành theo các bước:

Bước 1: Giới thiệu tên, hình dáng, đặc điểm của từng nhạc cụ.

- GV sử dụng tranh ảnh để giới thiệu tên, hình dáng, đặc điểm của từng nhạc cụ.
- Giới thiệu về tư thế biểu diễn nhạc cụ.

Để phát huy tính tích cực, khả năng tự học và khả năng làm việc theo nhóm, GV có thể chia lớp thành 4 nhóm, mỗi nhóm giới thiệu về một loại nhạc cụ.

Bước 2: Nghe âm sắc

- GV giới thiệu âm sắc từng nhạc cụ.
- GV có thể dùng đàn phím điện tử mô phỏng âm sắc từng nhạc cụ, để HS biết và có thể nhận ra âm sắc của từng nhạc cụ.

Bước 3: Cùng cố

- GV yêu cầu HS giới thiệu từng nhạc cụ theo tranh ảnh.
- Tổ chức trò chơi, ví dụ:
 - + HS nhắm mắt, nghe âm sắc đoán tên nhạc cụ.
 - + GV mở băng đĩa có âm sắc nhạc cụ nào, nhóm HS lên mô phỏng tư thế biểu diễn nhạc cụ đó.

Hoạt động 2:

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy nghe nhạc ở lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: *Tìm hiểu nội dung nghe nhạc ở lớp 4.*

- Đọc SGK và SGV Âm nhạc 4.
- Thảo luận theo nhóm.

Nhiệm vụ 2: *Tìm hiểu phương pháp dạy nghe nhạc ở lớp 4.*

- Thảo luận theo nhóm.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

1. Nội dung nghe nhạc ở lớp 4

- Nghe bài *Trống cơm*, dân ca đồng bằng Bắc Bộ (tiết 12).
- Nghe bài *Ru em*, dân ca Xơ-đăng Tây Nguyên (tiết 14).
- Nghe bài *Lí cây bông*, dân ca Nam Bộ (tiết 24).
- Nghe băng, đĩa một số bài hát đã học trong chương trình (tiết 31).

2. Phương pháp dạy nghe nhạc ở lớp 4

Thời lượng dành cho hoạt động nghe nhạc ở lớp 4 không nhiều. HS được nghe nhạc 4 lần, mỗi lần khoảng 10 phút. Hoạt động nghe nhạc có mục tiêu bổ sung hiểu biết cho HS về các tác phẩm âm nhạc, giáo dục thị hiếu âm nhạc lành mạnh, phát huy trí tưởng tượng và khả năng sáng tạo của HS. GV có thể cho HS nghe nhạc theo các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu bản nhạc

- GV giới thiệu khái quát về tên bản nhạc, tác giả.
- GV quy định thời gian nghe là mấy phút.

Bước 2: Nghe nhạc lần thứ nhất

- GV tự trình bày hoặc mở băng, đĩa nhạc.

- Khuyến khích HS nghe và kết hợp với các hoạt động. HS nghe nhạc, có thể kết hợp với hoạt động như gõ nhịp, vận động theo nhạc, vẽ tranh...

Bước 3: Trao đổi về bản nhạc

- GV khuyến khích HS nói cảm nhận của mình. HS nói cảm nhận như: bản nhạc sôi nổi hay tha thiết, nhanh hay chậm, vui hay buồn...

- GV đặt câu hỏi và yêu cầu, ví dụ:

+ Giọng hát trong băng, đĩa nhạc là giọng nam hay nữ (nếu là bài hát)?

+ Hình thức trình bày là đơn ca, song ca hay tốp ca (nếu là bài hát)?

+ Diễn tả lại một nét nhạc nào đó (huýt sáo hoặc đọc bằng nguyên âm)?

- GV kết luận về nội dung, tính chất của bản nhạc. Giáo dục thái độ tập trung khi nghe nhạc hoặc khuyến khích HS thường xuyên tìm hiểu và nghe những bản nhạc hay.

Bước 4: Nghe nhạc lần thứ hai

- GV tự trình bày hoặc mở băng, đĩa nhạc. HS nhớ về giai điệu, nội dung của tác phẩm, HS nghe hai lần để có cảm nhận tương đối hoàn chỉnh về bản nhạc

- Khuyến khích HS nghe nhạc kết hợp các hoạt động để thể hiện cá tính và sự sáng tạo của các em như: vẽ tranh diễn tả cảm nhận về bản nhạc, nghe nhạc kết hợp vận động (đu đưa, lắc lư, nhún nhảy, múa, gõ phách, gõ nhịp, đánh nhịp...) hoặc nghe nhạc và hát lời ca.

Hoạt động 3:

Tìm hiểu nội dung và phương pháp dạy kể chuyện âm nhạc ở lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu nội dung kể chuyện âm nhạc ở lớp 4.

- Đọc SGK *Âm nhạc lớp 4*.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu phương pháp dạy kể chuyện âm nhạc ở lớp 4.

- Đọc SGK *Âm nhạc lớp 4*.

- Thảo luận theo nhóm.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 3

1. Nội dung kể chuyện âm nhạc ở lớp 4

- *Tiếng hát Đào Thị Huệ* (tiết 4).

2. Phương pháp dạy kể chuyện âm nhạc ở lớp 4

Kể chuyện âm nhạc nhằm bổ sung cho HS sự hiểu biết và cảm xúc âm nhạc, giúp các em nhận thức được về vai trò của âm nhạc trong cuộc sống. Kể chuyện còn phát triển tư duy, trí tưởng tượng, bồi dưỡng tình cảm, đạo đức và rèn luyện kỹ năng nói cho HS.

Thời lượng thực hiện nội dung kể chuyện âm nhạc khoảng 15 phút, GV cần giúp HS nắm được nội dung, có thể kể lại nét chính của câu chuyện, qua đó thêm hiểu biết và yêu

thích nghệ thuật âm nhạc. Phương pháp kể chuyện âm nhạc cũng giống như kể chuyện ở môn Tiếng Việt, khác ở chỗ HS được nghe nhạc, nhằm minh họa cho câu chuyện và phát triển thẩm mỹ âm nhạc.

GV có thể tiến hành kể chuyện *Tiếng hát Đào Thị Huệ* theo các bước sau:

Bước 1: Giới thiệu khái quát về câu chuyện

GV giới thiệu tên, xuất xứ câu chuyện.

Bước 2: GV kể chuyện theo tranh minh họa

- GV treo các bức tranh minh họa lên bảng theo thứ tự.
- GV kể chuyện theo tranh minh họa. HS theo dõi để ghi nhớ nội dung câu chuyện.

Nếu không có tranh, GV có thể kể chuyện rồi phát huy trí tưởng tượng của HS bằng cách yêu cầu mỗi tổ vẽ một bức tranh minh họa (đơn giản) cho nội dung từng đoạn trong chuyện.

Bước 3: Cùng cố

GV đặt một vài câu hỏi, HS trả lời để khắc sâu nội dung câu chuyện. Ví dụ:

- + Có bao nhiêu nhân vật trong chuyện?
- + Nhân vật chính là ai?
- + Đặc điểm, tính cách từng nhân vật?
- + Em yêu nhân vật nào, ghét nhân vật nào?
- + Âm nhạc có vai trò gì trong chuyện?
- + Nói lên cảm nhận về câu chuyện?

Bước 4: HS tập kể chuyện

- GV yêu cầu HS tập kể chuyện theo nhóm.
- GV mời HS lên trước lớp kể lại từng đoạn hoặc cả câu chuyện.

Bước 5: Giáo dục thái độ

- GV khái quát nội dung câu chuyện.
- GV nêu vai trò của âm nhạc trong chuyện.
- Liên hệ với thực tế để động viên HS cố gắng học âm nhạc.

Bước 6: Nghe nhạc

- GV giới thiệu một bài Ca trù hoặc Châu văn để minh họa cho câu chuyện.
- Cho HS nghe đoạn trích.

IV. Sản phẩm

- Soạn kế hoạch bài học 1 trong 3 dạng bài: giới thiệu nhạc cụ, nghe nhạc hoặc kể chuyện âm nhạc.

- Thực hành dạy 1 dạng bài trên lớp.

Chủ đề 4

Nội dung và phương pháp dạy TĐN ở lớp 4 (5 tiết)

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên cần:

- Trình bày được nội dung và phương pháp dạy phân môn TĐN ở lớp 4.
- Soạn kế hoạch bài học và dạy một bài TĐN.
- Tự tin thể hiện kĩ năng dạy học.

II. Nguồn

- SGK *Âm nhạc lớp 4*, NXBGD, 2005.
- SGV *Âm nhạc lớp 4*, NXBGD, 2005.
- Bảng hình giới thiệu quy trình dạy TĐN ở lớp 4.
- *Hỏi đáp về dạy học môn Âm nhạc lớp 4, 5*. NXBGD, 2006.
- *Đổi mới phương pháp dạy học ở Tiểu học* (Tài liệu của Dự án Phát triển GV Tiểu học). NXBGD, 2005.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tìm hiểu đặc điểm các bài TĐN ở lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Tìm hiểu mục tiêu phân môn TĐN ở lớp 4.

- Đọc SGV *Âm nhạc lớp 4* và thảo luận theo nhóm.

Nhiệm vụ 2: Tìm hiểu đặc điểm các bài TĐN ở lớp 4.

- Đọc SGK, SGV *Âm nhạc lớp 4* và thảo luận theo nhóm.

Nhiệm vụ 3: Tập đọc 8 bài TĐN, ghép lời kết hợp gõ phách, gõ nhịp hoặc tập đánh nhịp.

Nhiệm vụ 4: Sau khi tìm hiểu 8 bài TĐN, hãy điền vào ô trống trong bảng dưới đây:

Bài TĐN	Cao độ gồm các nốt	Tiết tấu bài TĐN
TĐN số 1- <i>Son La Son</i>		
TĐN số 2- <i>Nắng vàng</i>		
TĐN số 3- <i>Cùng bước đều</i>		
TĐN số 4- <i>Con chim ri</i>		

TĐN số 5- <i>Hoa bé ngoan</i>		
TĐN số 6- <i>Múa vui</i>		
TĐN số 7- <i>Đồng lúa bên sông</i>		
TĐN số 8- <i>Bầu trời xanh</i>		

Thông tin phản hồi cho hoạt động 1

1. Mục tiêu phân môn TĐN ở lớp 4

Mục tiêu của phân môn TĐN giúp HS có thêm kiến thức, kĩ năng âm nhạc qua việc nhớ tên nốt, nhận thấy mối liên hệ giữa bản nhạc với âm thanh, giúp các em đọc đúng cao độ và trường độ để diễn tả giai điệu của bài tập. TĐN còn phát triển tai nghe, cảm thụ âm nhạc, hỗ trợ việc học hát và phát triển năng khiếu âm nhạc của các em.

2. Đặc điểm các bài TĐN ở lớp 4

SGK Âm nhạc lớp 4 có 8 bài TĐN.

- Các bài TĐN đều viết ở nhịp 2/4 và có lời ca.
- Các bài TĐN có độ dài từ 8 đến 16 nhịp.
- Cao độ dùng 4 âm hoặc 5 âm trong phạm vi từ Đô1 đến Đô2.
- Trường độ dùng các hình nốt trắng, nốt đen, nốt móc đơn.

3. Đọc 8 bài TĐN, ghép lời kết hợp gõ phách, gõ nhịp, tập đánh nhịp.

- Tập đọc nhạc theo nhóm.
- Trao đổi về những chỗ khó trong bài TĐN và cách khắc phục.
- Trình bày bài TĐN theo nhóm hoặc cá nhân.

Hoạt động 2:

Tìm hiểu phương pháp dạy học phân môn TĐN ở lớp 4

Nhiệm vụ

Nhiệm vụ 1: Quy trình dạy TĐN ở lớp 4.

- Đọc SGK *Âm nhạc lớp 4*.
- Xem băng hình giới thiệu quy trình dạy TĐN ở lớp 4, trao đổi về băng hình.

Nhiệm vụ 2: Kĩ năng dạy TĐN.

- Đọc SGK *Âm nhạc lớp 4*.
- Thảo luận về kĩ năng dạy TĐN.

Thông tin phản hồi cho hoạt động 2

1. Quy trình dạy TĐN ở lớp 4.

Quy trình dạy TĐN ở lớp 4 gồm 8 bước:

Bước 1: Giới thiệu bài TĐN

Bước 2: Tập nói tên nốt nhạc

Bước 3: Luyện tập cao độ

Bước 4: Luyện tập tiết tấu

Bước 5: Tập đọc từng câu

Bước 6: Tập đọc cả bài

Bước 7: Ghép lời ca

Bước 8: Củng cố, kiểm tra

2. Kỹ năng dạy TĐN.

Bước 1: Giới thiệu bài TĐN.

- GV treo bài TĐN lên bảng.
- GV giới thiệu ngắn gọn về bài TĐN.

Bước 2: Tập nói tên nốt nhạc

- GV chỉ định HS nói tên nốt nhạc.

- GV chỉ vào từng nốt trong bài TĐN, cả lớp đồng thanh nói tên nốt nhạc.

Bước 3: Luyện tập cao độ

- GV viết cao độ nốt nhạc từ thấp lên cao.
- GV dịch giọng (trên đàn phím điện tử) cho phù hợp với giọng hát của HS.
- GV đàn để HS cao độ các nốt từ thấp lên cao rồi theo chiều ngược lại.

Bước 4: Luyện tập tiết tấu

- GV viết tiết tấu của bài TĐN lên bảng.
- GV hoặc HS khá gõ tiết tấu làm mẫu.
- GV bắt nhịp, cả lớp cùng gõ tiết tấu.

Bước 5: Tập đọc từng câu

- Trước khi đọc từng câu, GV đàn giai điệu cả bài TĐN.
- GV đàn từng câu (chuỗi âm thanh) khoảng 2-3 lần. HS lắng nghe và đọc nhẩm theo.
- GV bắt nhịp và đàn giai điệu. HS đọc chuỗi âm thanh 2-3 lần hoà với tiếng đàn (nếu khả năng của HS ở mức độ khá, GV có thể để các em đọc không cần dựa theo tiếng đàn).
- GV chỉ định 1-2 HS học khá đọc mẫu.
- GV yêu cầu cả lớp HS đọc, hướng dẫn các em sửa những chỗ chưa đạt.
- Hướng dẫn đọc các chuỗi tiếp theo tương tự.
- Yêu cầu HS đọc nối 2 chuỗi.

Bước 6: Tập đọc cả bài

- GV đàn giai điệu cả bài. HS đọc nhạc hoà với tiếng đàn, vừa đọc vừa gõ tiết tấu.

- GV không sử dụng nhạc cụ mà lắng nghe HS đọc để phát hiện chỗ sai, hướng dẫn các em sửa chữa.

- GV chỉ định 1-2 HS học khá đọc bài.

Bước 7: Ghép lời ca

- GV đàn giai điệu. Nửa lớp đọc nhạc, đồng thời nửa lớp còn lại tập ghép lời.

- GV chỉ định HS hát lời.

- GV hướng dẫn sửa chỗ sai.

- GV hướng dẫn hát lời và gõ phách.

Bước 8: Củng cố, kiểm tra

- GV hướng dẫn HS đọc nhạc, ghép lời kết hợp gõ phách hoặc đánh nhịp.

- Hướng dẫn thể hiện cường độ của phách mạnh, phách nhẹ.

- Chỉ định HS trình bày bài TĐN theo tổ, nhóm hoặc cá nhân.

3. Xem băng hình giới thiệu quy trình dạy TĐN ở lớp 4, trao đổi về băng hình.

Xem hướng dẫn học băng hình.

IV. Sản phẩm

- Soạn kế hoạch bài học một trong số bài TĐN sau: số 2, số 5, số 6, số 7, số 8.

- Thực hành dạy bài TĐN trên lớp với thời lượng khoảng 20 phút.

C. Tổng kết đánh giá

1. Bài tập

a) Với thời lượng dạy bài hát ở Tiểu học khoảng 35 phút, bạn hãy dự kiến thời gian thực hiện các bước trong quy trình dạy hát.

b) Với thời lượng dạy bài TĐN ở Tiểu học khoảng 20 phút, bạn hãy dự kiến thời gian thực hiện các bước trong quy trình dạy TĐN.

2. Thông tin phản hồi cho bài tập

a) Theo chúng tôi, thời gian dự kiến để thực hiện các bước trong quy trình dạy hát là:

- Giới thiệu bài hát	3'
- Đọc lời ca	4'
- Nghe hát mẫu	3'
- Khởi động giọng	2'
- Tập hát từng câu	10'
- Hát cả bài	4'
- Củng cố, kiểm tra	6'

Trong thực tế, thời gian thực hiện các bước phải được điều chỉnh cho phù hợp với đặc điểm riêng từng bài hát và điều kiện dạy học cụ thể.

b) Theo chúng tôi, thời gian dự kiến để thực hiện các bước trong quy trình dạy TĐN là:

- Giới thiệu bài TĐN 1'
- Tập nói tên nốt nhạc 2'
- Luyện tập cao độ 2'
- *Luyện tập tiết tấu* 2'
- *Tập đọc từng câu* 5'
- Tập đọc cả bài 2'
- Ghép lời ca 2'
- Củng cố, kiểm tra 4'

3. Học viên tự đánh giá

- Mục tiêu về kiến thức, kỹ năng, thái độ, đã đạt đến mức độ nào?
- Tự đánh giá kết quả các câu hỏi đã trả lời, các nhiệm vụ đã thực hiện.

- Những phần nào đã hiểu hoặc chưa hiểu, phần nào đã nắm vững hoặc chưa nắm vững?

- Đề xuất ý kiến với giảng viên, đề nghị trợ giúp.

4. Giảng viên đánh giá

- Kết quả làm việc của cá nhân, của từng nhóm, của lớp.
- Các sản phẩm thu được.
- Tinh thần, thái độ học tập của học viên.

HƯỚNG DẪN HỌC BẢNG HÌNH

I. giới thiệu về trích đoạn băng hình

Bảng hình giới thiệu về kĩ thuật dạy phân môn Tập đọc nhạc (TĐN) ở Tiểu học, minh họa quy trình dạy TĐN được trình bày trong tài liệu. Thời gian và các hoạt động của mỗi bước cũng là gợi ý để GV áp dụng trong thực tế dạy học.

II. Trước khi xem băng hình

- Nắm vững nội dung và phương pháp dạy học phân môn TĐN ở lớp 4 (chủ đề 3).
- Nêu được mục tiêu của bảng hình là giới thiệu về quy trình dạy TĐN ở lớp 4.

III. Trong khi xem băng hình

- Bạn hãy ghi lại những diễn biến chính trong băng hình.
- Bạn hãy theo dõi mã số thời gian trên băng hình để có vấn đề gì cần trao đổi, có thể mở băng xem lại đúng đoạn cần thiết.
- Bạn hãy luôn liên hệ những điều kiện của lớp học trong băng hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn không giống lớp học trong băng, bạn sẽ điều chỉnh ra sao để có thể đảm bảo giờ dạy của bạn đạt kết quả tương tự như giờ học trong băng?

IV. Sau khi xem băng hình

1. Bạn hãy trao đổi, thảo luận về một số câu hỏi.

- Có nhất thiết phải luyện tập cao độ trước khi luyện tập tiết tấu?
 - **Tại sao khi luyện tập tiết tấu, GV không viết hình tiết tấu lên bảng cho HS quan sát? Tại sao GV không hướng dẫn HS vừa gõ tiết tấu vừa đọc tên hình nốt?**
- Có mấy cách luyện tập tiết tấu khi học TĐN ? áp dụng thế nào cho phù hợp với các bài TĐN?
- GV chỉ đàn mỗi câu 2-3 lần, liệu HS với khả năng âm nhạc trung bình có thể nhớ giai điệu và đọc lại được không?
- Khi dạy TĐN, bước nào chiếm thời lượng lớn nhất?
- Có thể ghép lời ca theo cách khác được không?
- Tại sao TĐN cần phải gõ phách?

2. Phản hồi một số câu hỏi

Lưu ý:

- Đối với một số câu hỏi, hoạt động thảo luận của bạn là cần thiết và đủ, do đó không có phản hồi.

- Phản hồi cho các hoạt động chỉ là nhận xét của tác giả. Phản hồi cho các hoạt động có tính chất mở, do đó không có phản hồi “đúng duy nhất”.

Phản hồi một số câu hỏi:

- Không nhất thiết phải luyện tập cao độ trước khi luyện tập tiết tấu.

- Có 4 cách luyện tập tiết tấu khi học TĐN, đó là:

+ Đọc tiết tấu.

+ Gõ tiết tấu.

+ Đọc kết hợp gõ tiết tấu.

+ Đọc tiết tấu kết hợp gõ phách.

- áp dụng 4 cách luyện tập tiết tấu với các bài TĐN:

+ Bài TĐN có tiết tấu đơn giản, nên sử dụng cách luyện tập tiết tấu khó (đọc tiết tấu kết hợp gõ phách).

+ Bài TĐN có tiết tấu tương đối phức tạp (với HS), nên sử dụng cách luyện tập tiết tấu dễ.

- Khi dạy TĐN, bước 5 (tập đọc từng câu) là bước quan trọng và chiếm thời lượng lớn hơn các bước khác.

- Trong các cách gõ đệm khi học hát và TĐN, gõ phách là cách gõ cơ bản nhất, bởi vì:

+ Phách là đơn vị đo trường độ cơ bản trong âm nhạc.

+ Khi bắt nhịp và những chỗ ngân dài, GV đều tính theo phách.

+ Với HS, gõ phách dễ thực hiện hơn gõ nhịp.

+ Gõ phách yêu cầu kỹ năng cao hơn vì HS cần thể hiện được độ mạnh nhẹ của từng phách.

Chính vì những lý do trên, khi TĐN và ghép lời, GV cần hướng dẫn HS thực hiện gõ phách.

THỂ DỤC

A. tổng quan về tiểu mô đun

1. Mục tiêu của tiểu mô đun

Học xong tiểu môđun này, học viên cần đạt:

1.1 Kiến thức

- Trình bày được những điểm mới trong mục tiêu, kế hoạch dạy học và nội dung, chương trình môn Thể dục lớp 4 mới.

- Nêu được những yêu cầu về đổi mới phương pháp dạy học theo chương trình và sách giáo khoa Thể dục lớp 4 mới.

1.2 Kỹ năng

- Thực hiện được phương pháp dạy học mới theo hướng phát huy tính tích cực của học sinh và cách tổ chức tập luyện hiệu quả theo chương trình Thể dục lớp 4.

- Thực hành đúng các bài tập, động tác kỹ thuật của chương trình Thể dục lớp 4.

1.3 Thái độ

- Đảm bảo những yêu cầu về kiến thức, kỹ năng cơ bản của chương trình môn Thể dục lớp 4.

- Chủ động, tích cực học tập và ứng dụng những yêu cầu mới vào dạy học chương trình môn Thể dục lớp 4.

2. Cấu trúc của tiểu mô đun

2.1. Giới thiệu các chủ đề của tiểu mô đun

Tiểu mô đun Thể dục lớp 4 bao gồm 5 chủ đề sau:

- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung Đội hình đội ngũ.
- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung Bài thể dục phát triển chung.
- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản.
- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung Trò chơi vận động.
- Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung Môn thể thao tự chọn.

2.2. Cách thức triển khai từng chủ đề

Mỗi chủ đề được triển khai theo trình tự như sau:

- 1) Mục tiêu của chủ đề
- 2) Nguồn: Các tài liệu mà người học cần phải có để học chủ đề.
- 3) Quá trình: Hệ thống các hoạt động mà người học phải thực hiện để đạt được mục tiêu của chủ đề.
- 4) Sản phẩm: dự kiến các sản phẩm mà người học cần làm được sau khi học xong chủ đề.

3. Phương pháp học tập tiểu mô đun

- Chú trọng phương pháp học tập tích cực, tự giác của người học. Thông qua các hoạt động, việc làm hoặc nghiên cứu các tài liệu nguồn của từng nội dung, cùng với sự hướng dẫn của giảng viên, học viên sẽ tự mình chiếm lĩnh những kiến thức, kỹ năng, phương pháp dạy học của các chủ đề.

- Quá trình nghiên cứu, học tập, học viên được xem thêm băng (đĩa) hình nhằm minh họa cách tổ chức dạy học đối với các nội dung học tập khác nhau theo chương trình môn Thể dục lớp 4.

- Học viên tự giác tập luyện những bài tập, động tác kỹ thuật trong chương trình thể dục lớp 4 để làm mẫu cho học sinh khi dạy học.

- Học viên tự đánh giá kết quả học tập của mình và trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

thông tin chung

Những mục tiêu cơ bản

Mục tiêu đổi mới của chương trình môn Thể dục tiểu học lấy việc củng cố sức khỏe, phát triển thể lực cho học sinh là mục tiêu số một và quan trọng nhất. Các hoạt động tổ chức dạy học của môn Thể dục nói chung nhằm hướng tới phát triển thể chất cho học sinh. Nội dung chương trình môn Thể dục lớp 4 tiếp tục trang bị cho HS một số kiến thức, kỹ năng cơ bản, cần thiết trong hoạt động hàng ngày. Thông qua việc thực hiện những bài tập, động tác kỹ thuật để rèn luyện các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản góp phần giữ gìn và nâng cao sức khỏe, phát triển toàn diện các tố chất thể lực cho học sinh. Đồng thời qua hoạt động và luyện tập theo nội dung của môn học nhằm xây dựng cho các em một số nền nếp học tập, góp phần rèn luyện cho học sinh lối sống lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỷ luật và phẩm chất đạo đức cần thiết, giúp các em biết vận dụng những kỹ năng đã học vào hoạt động học tập và sinh hoạt hàng ngày. Vì vậy mục tiêu cơ bản của chương trình môn Thể dục lớp 4 là:

- Góp phần tăng cường sức khỏe học sinh, phát triển các tố chất thể lực, tiếp tục hình thành thói quen thường xuyên tập luyện TDTT.

- Trang bị cho học sinh một số hiểu biết và những kỹ năng cơ bản về Đội hình đội ngũ; Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; Trò chơi vận động và môn thể thao tự chọn; Tiếp tục củng cố thêm vốn kỹ năng vận động cơ bản cần thiết thường gặp trong

đời sống như đi, chạy, nhảy, ném vv...; phù hợp với khả năng, trình độ và đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi, giới tính của các em.

- Giáo dục và rèn luyện cho các em nề nếp tập luyện TDTT, ý thức giữ gìn vệ sinh và nếp sống lành mạnh, vui chơi giải trí có tổ chức và kỷ luật, góp phần giáo dục đạo đức, lối sống lành mạnh, hình thành nhân cách con người mới.

- Tạo điều kiện cho học sinh có thể vận dụng ở mức nhất định những kiến thức, kỹ năng đã học để tập luyện và vui chơi hàng ngày.

Cấu trúc và nội dung chương trình môn Thể dục lớp 4

- Cấu trúc chương trình môn Thể dục lớp 4 có hai phần: phần quy định và phần tự chọn. Phần quy định bao gồm: Đội hình đội ngũ; Bài thể dục phát triển chung; Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản; Trò chơi vận động. Phần tự chọn là môn thể thao tự chọn một trong hai môn Đá cầu và Ném bóng. Tuy nhiên khi trường đã chọn một môn nào đó (tự chọn) để dạy cho học sinh, thì đó cũng sẽ là phần bắt buộc phải dạy thuộc chương trình môn Thể dục lớp 4.

- Nội dung chương trình môn Thể dục lớp 4 cũng tương tự như các khối lớp 1, 2, 3 nhưng phát triển hơn và liên mạch kiến thức chung với toàn bậc học.

Các nội dung học tập của môn Thể dục lớp 4 có mối liên quan và tác động qua lại với nhau nhằm mục tiêu rèn luyện các tư thế đúng, góp phần giữ gìn sức khỏe, phát triển thể lực và giáo dục nếp sống vui tươi, lành mạnh, tác phong nhanh nhẹn, kỷ luật cho học sinh. Trong đó *Bài thể dục phát triển chung; Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản* là hai nội dung quan trọng nhất của chương trình môn Thể dục lớp 4, không chỉ nhằm cung cấp những hiểu biết cần thiết và rèn luyện sức khỏe, thể lực, mà còn rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản đúng cho học sinh, giúp các em phát triển đúng qui luật lứa tuổi và giới tính.

Những nội dung học tập của môn Thể dục lớp 4 nếu chỉ được học tập trong các giờ học chính khóa sẽ là chưa đủ. Việc trang bị đầy đủ kiến thức, kỹ năng của môn học cho các em chính là nhằm thực hiện tốt mục tiêu sức khỏe, thể lực và giáo dục nếp sống lành mạnh trong nhà trường. Vì vậy giáo viên không những chỉ cho học sinh tập luyện ở trên lớp, mà cần chỉ dẫn cho các em vận dụng những kiến thức, kỹ năng đã học tập được để tập luyện ngoài giờ hàng ngày, có như vậy mới tác dụng tốt đến sức khỏe, thể lực của học sinh.

Yêu cầu chung về phương pháp dạy học Thể dục lớp 4

Cùng với những môn học khác, khi dạy học Thể dục lớp 4 mới, đòi hỏi giáo viên phải đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực hoá học sinh sao cho giờ học sinh động, hấp dẫn, học sinh hứng thú tập luyện. Không đổi mới phương pháp dạy học, sẽ làm hạn chế mục tiêu và chất lượng của môn học, do đó khi dạy Thể dục lớp 4 mới, giáo viên cần chú ý những điểm sau:

- Chú ý đổi mới phương pháp dạy học, giáo viên nên tập trung nhiều vào việc phát huy tính tích cực của học sinh:

- + Dành nhiều thời gian cho các em được tập luyện, hoạt động, vui chơi, phát huy tính chủ động, tích cực của học sinh trong tập luyện;

- + Phối hợp các phương pháp dạy học đặc thù của môn học như trực quan; tập bắt chước; đồng loạt; đặc điểm cá biệt; sửa sai, tập luyện liên hoàn, phối hợp, ưu tiên sử dụng chia tổ, nhóm để tập luyện và tổ chức tập luyện theo hình thức phân nhóm- quay vòng;

- + Kết hợp nội dung học tập với trò chơi ở mức hợp lí; áp dụng phương pháp trò chơi, thi đấu và điều tiết lượng vận động vừa sức cho học sinh. Chủ động hướng dẫn HS tự quản và cùng tham gia vào quá trình đánh giá.

- Quá trình giảng dạy, nếu có giải thích cần ngắn gọn, hoặc liên hệ với những điều học sinh đã biết. Giáo viên cần chủ động sử dụng linh hoạt các phương pháp trong từng giờ giảng dạy cho phù hợp với từng hoàn cảnh và tổ chức tập luyện phù hợp với nội dung cũng như yêu cầu của bài học. Khi học sinh luyện tập cần yêu cầu học sinh tích cực, mạnh dạn, tạo cơ hội để học sinh tham gia vào các hoạt động và tự giác trong tập luyện.

- Phối hợp chặt chẽ với cán sự môn học, tổ chức học sinh tập luyện sao cho giờ học luôn tự nhiên, nhẹ nhàng và sinh động.

- Thực hiện tốt việc chuẩn bị bài dạy như soạn bài, chuẩn bị phương tiện, thiết bị đồ dùng dạy học, luyện tập các động tác, bài tập kỹ thuật thể thao để làm mẫu cho học sinh.

- Đảm bảo an toàn, đề phòng chấn thương cho học sinh trong học tập và rèn luyện, hướng dẫn học sinh biết tự bảo hiểm cho mình và cho bạn. Sử dụng tốt và tận dụng tối đa dụng cụ thiết bị, đồ dùng phục vụ dạy học và tập luyện để nâng cao chất lượng giờ học.

B. triển khai tiểu mô đun (15 tiết)

chủ đề 1

Dạy học phát huy tính tích cực

của học sinh ở nội dung đội hình đội ngũ

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu cơ bản của đội hình đội ngũ trong chương trình môn Thể dục lớp 4.

- Phân tích được các đặc trưng của dạy học đội hình đội ngũ lớp 4 (về nội dung, phương pháp, phương tiện, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh)
- Thiết kế được kế hoạch dạy học nội dung đội hình đội ngũ lớp 4 và sử dụng được các phương pháp, phương tiện dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh.

II. Nguồn

- Chương trình Thể dục tiểu học mới (phần đội hình đội ngũ).
- Sách giáo viên Thể dục lớp 4 (phần chung).
- Tranh thể dục đội hình đội ngũ lớp 4 (nếu có).
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học Thể dục lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Bảng (đĩa) hình minh họa dạy học đội hình đội ngũ lớp 4.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Nghiên cứu phần Đội hình đội ngũ trong sách thể dục lớp 4

Thông tin cơ bản

- Về nội dung: tiếp tục ôn tập để nâng cao và hoàn thiện một số kiến thức, kỹ năng đã học ở các lớp 1 - 2 như: Tập hợp hàng dọc, dóng hàng, điểm số; Đứng nghiêm, đứng nghỉ; Quay phải, quay trái; Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số; Dàn hàng, dồn hàng; Đi đều. Kiến thức học mới : Quay sau; Đi đều vòng bên phải (vòng bên trái) đứng lại;

- Về phương pháp : các phương pháp thường sử dụng trong dạy Đội hình đội ngũ (ĐHĐN) ở lớp 4 là tập đồng loạt, tập theo nhạc, tập theo tổ, nhóm, tập phối hợp, sửa sai cá biệt. Tập luyện (ĐHĐN) sẽ đưa các em vào nếp sinh hoạt có tổ chức, kỉ luật, ngoài ra còn rèn luyện các tư thế cơ bản, giúp các em khắc phục những tư thế sai lệch do điều kiện sống và học tập chưa đầy đủ tác động tới. Vì vậy trong quá trình dạy học, giáo viên cần chú ý uốn nắn, sửa những tư thế sai của học sinh. Hướng dẫn tập luyện (ĐHĐN) cho học sinh cần phải được gắn với việc áp dụng trong các hoạt động tự nhiên hàng ngày ở trường và ở gia đình.

Nhiệm vụ

Tự nghiên cứu về đặc trưng của việc dạy học ĐHĐN ở lớp 4. Đọc tài liệu và liệt kê các nội dung về ĐHĐN và trả lời các câu hỏi:

- Nội dung ĐHĐN lớp 4 gồm những nội dung nào? kĩ thuật ra sao?
- Những phương pháp dạy nội dung này là gì?
- Phương pháp nào đặc trưng cho dạy ĐHĐN?

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem nội dung đội hình đội ngũ ở phần chung của sách thể dục lớp 4 (từ trang 5 đến trang 8). Đội hình đội ngũ lớp 4 bao gồm những kiến thức ôn tập để nâng cao và hoàn thiện một số kiến thức, kĩ năng đã học ở các lớp dưới. Những bài tập, động tác kĩ thuật về ĐHĐN đã học ở các lớp 1, 2, 3 là những động tác đơn lẻ hoặc phối hợp rất đơn giản, nhưng bước đầu tập cho học sinh hình thành thói quen và nền nếp trong tập luyện và giáo dục thể chất trong nhà trường. Nội dung học mới như Quay sau; Đi đều vòng bên phải (vòng bên trái) đứng lại là những bài tập có yêu cầu về độ chính xác trong hoạt động phối hợp của từng cá nhân và sự phối hợp động tác trong một tập thể tổ, nhóm, lớp. Vì vậy cần yêu cầu học sinh thành thực trong thực hiện các động tác ĐHĐN trước khi phối hợp với tập thể.

Phương pháp giảng dạy của GV nên tập trung vào uốn nắn, sửa chữa động tác sai cho HS. Dùng hình thức phân nhóm để luyện tập, nâng cao ý thức tự quản, thi đua tập luyện dưới hình thức trình diễn để GV và HS cùng quan sát, đánh giá. Nên phối hợp ôn tập nhiều nội dung kĩ năng động tác đã học trong một lần tập. Khi thực hiện hàng loạt các kĩ năng động tác, nếu đến nội dung nào đó có nhiều HS thực hiện sai, GV có thể cho dừng lại để sửa, tập luyện thêm cho đến khi thực hiện được kĩ năng động tác đó mới chuyển sang các kĩ năng động tác tiếp theo. Khi phối hợp ôn nhiều nội dung kĩ năng động tác trong một lần tập. Buổi tập và lần ôn tập động tác đầu tiên GV phải điều khiển toàn thể HS ôn tập, nêu ra những kĩ thuật then chốt của từng động tác yêu cầu các em phải làm được. GV vừa hướng dẫn HS tập quan sát, sửa chữa những sai sót cho HS. Sau khi HS đã tập luyện tương đối thành thạo rồi mới tiến hành chia tổ tập luyện. Trong quá trình ôn tập, GV không nên làm mẫu hoặc giải thích quá nhiều, dành nhiều thời gian cho HS tập luyện. Phương pháp dạy học đặc trưng nhất để dạy ĐHĐN là tập luyện đồng loạt kết hợp với chia tổ nhóm và giúp đỡ, sửa sai cá biệt.

Hoạt động 2:

**Tập luyện động tác kĩ thuật về ĐHĐN
và phương pháp dạy học các nội dung này**

Nhiệm vụ

- Học viên tự giác tập luyện các bài tập, động tác kỹ thuật về ĐHĐN theo sách Thể dục lớp 4.
- Tập luyện theo nhóm và góp ý cho nhau khi thực hiện các bài tập, động tác kỹ thuật về ĐHĐN theo sách Thể dục 4.
- Hoàn thiện và thống nhất cách dạy ĐHĐN ở lớp 4.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

- Người luyện tập các nội dung ĐHĐN cần thực hiện đúng kỹ thuật động tác, đạt được yêu cầu cơ bản về kiến thức và kỹ năng của các động tác, bài tập ĐHĐN đã nêu trong sách thể dục lớp 4.

Tập luyện các bài tập theo nhóm sẽ giúp học viên thống nhất được cách thực hiện động tác cơ bản, cách tổ chức tập luyện, cách phát hiện và sửa sai động tác, cách dạy từng động tác bổ trợ và toàn bộ động tác kỹ thuật.

- Khi dạy các nội dung đội hình đội ngũ: Giáo viên cần gọi tên động tác, sau đó vừa làm mẫu vừa giải thích và có thể cho học sinh bắt chước làm theo. Những động tác Quay sau, Đi đều - đổi chân khi đi đều sai nhịp, giáo viên cần dạy động tác đơn lẻ của từng chân, sau đó mới cho phối hợp cả hai chân. Yêu cầu học sinh thực hiện theo đúng khẩu lệnh của giáo viên theo hình thức đồng loạt, lời hô của giáo viên cần chính xác, rõ ràng. Những học sinh làm đúng, giáo viên nên cho đứng trên hoặc thực hiện trước để các bạn làm theo. Sau khi học sinh đã có định hình động tác, giáo viên có thể cho các em tập luyện theo tổ, nhóm hoặc tập phối hợp dưới dạng trò chơi. Sau khi tập ở các tổ, giáo viên nên cho các em được trình diễn và thi đua với nhau. Những nội dung ĐHĐN ngoài giờ học trên lớp, nên cho học sinh vận dụng với xếp hàng vào lớp, chào cờ và những hoạt động tập thể khác nhằm rèn luyện cả kỹ thuật và ý thức rèn luyện.

Hoạt động 3: Xem băng (đĩa) hình thể dục lớp 4

Thông tin cơ bản

Xem băng (đĩa) hình về ĐHĐN giúp cho học viên hiểu được nội dung, kiến thức, phương pháp và cách tiến hành tập luyện ĐHĐN của môn Thể dục lớp 4. Trong số đó có một số trích đoạn của băng (đĩa) hình tập trung mô tả những phương pháp dạy học đặc trưng, học viên cần xem kỹ để học tập, rút kinh nghiệm.

Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình dạy thể dục lớp 4 do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ tập huấn thay sách, trích đoạn minh họa về phương pháp dạy học và bài tập, động tác kỹ thuật của phần ĐHDN.

- Trong quá trình xem băng (đĩa) hình hãy ghi chép về những phương pháp dạy ĐHDN mà giáo viên thể hiện trong băng (đĩa) hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình đã xem:

+ Về nội dung

+ Về phương pháp dạy học và cách tổ chức tập luyện

+ Về cách đánh giá kết quả học tập của học sinh.

- Nếu bạn là người thực hiện dạy học trong đoạn băng (đĩa) hình nói về phương pháp dạy đội hình đội ngũ thì bạn sẽ áp dụng những kinh nghiệm nào để đạt hiệu quả cao trong tiết dạy đó.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Băng (đĩa) hình dạy thể dục lớp 4 do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ tập huấn thay sách, trong đó có một số trích đoạn về dạy học và tập luyện ĐHDN, hoặc mô tả về nội dung, kiến thức, phương pháp và cách tiến hành tập luyện ĐHDN của môn Thể dục lớp 4.

Trong một số trích đoạn băng (đĩa) hình đã tập trung mô tả những phương pháp dạy học đặc trưng, học viên cần xem kỹ để học tập tránh hiện tượng khi xem băng (đĩa) hình chỉ nhằm tìm ra chỗ nào còn sai hoặc chưa đúng để phê phán. Điều cần thiết chính là đã phát hiện và học tập được những phương pháp nào hay hoặc cách tổ chức dạy học tích cực nào đã được thể hiện trong trích đoạn băng (đĩa) hình đó. Trong trích đoạn băng hình cho thấy giáo viên đã thể hiện tốt phương pháp dạy học ĐHDN, từ cách hô nhịp cho đến chỉ huy học sinh tập luyện, sửa sai cho học sinh thực hiện chưa đúng, chia tổ chia nhóm tập luyện, thực hiện thi đua giữa các tổ với nhau và động viên khuyến khích kịp thời các em tập luyện tốt.

Hoạt động 4: Thực hành soạn bài và Dạy thử, rút kinh nghiệm

Nhiệm vụ

1. Thực hành soạn bài và trao đổi với đồng nghiệp về phương pháp dạy học nội dung ĐHDN:

+ Giáo viên hướng dẫn thiết kế một bài dạy ĐHĐN theo phương pháp mới nhằm phát huy tính tích cực của học sinh.

+ Trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn của mình.

- Xây dựng bài soạn chính thức để dạy nội dung ĐHĐN.

2. Dạy thử, rút kinh nghiệm sau khi dạy thử nội dung ĐHĐN.

Trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

1. Soạn bài dạy cụ thể theo những nội dung đã gợi ý trong sách thể dục 4. Chú ý một số vấn đề sau :

- Nội dung bài soạn là gì, các mục tiêu, nhiệm vụ của bài, các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng của bài soạn; các phương pháp dạy học và tổ chức lên lớp sẽ được thể hiện trong bài soạn.

- Các hình vẽ kỹ thuật hoặc sơ đồ minh họa thể hiện trong bài; thời gian cho từng phần và mỗi nội dung dạy học, số lần thực hành của giáo viên và học sinh ở mỗi động tác, lượng vận động của học sinh; các hoạt động phối hợp giữa học sinh, giáo viên và cán sự lớp.

- Cách trình bày bài soạn theo cột, mục hay trình tự tiến hành của bài dạy; nhiệm vụ sẽ giao cho học sinh học tập trên lớp và về nhà.... Tất cả cần được thể hiện rõ trong bài soạn.

- Sau khi soạn xong cần đối chiếu với phần hướng dẫn bài dạy trong sách thể dục lớp 4 xem còn thiếu sót điểm nào, có đủ nội dung và đạt được các yêu cầu đề ra chưa. Phương pháp dạy học sẽ sử dụng khi dạy nội dung là thích hợp, dự định cách tổ chức lớp để triển khai tập luyện cho phù hợp. Các thông tin và lượng vận động được lượng hoá trong bài và được tính toán hợp lý.

2. Người dạy sẽ thực hiện một đoạn hoặc cả bài tùy theo nội dung và thời gian dự kiến cho việc thực hiện đó.

- Người dạy cần thể hiện rõ cách tổ chức dạy một nội dung của ĐHĐN, phương pháp dạy học, thực hành các động tác kỹ thuật ĐHĐN ở lớp 4; các nội dung chuẩn bị trong bài soạn đã thực hiện đầy đủ. Những kinh nghiệm sau khi dạy thử phần ĐHĐN trong bài soạn đã chuẩn bị.

- Tự đánh giá của người dạy thử; các nội dung kỹ thuật ĐHĐN đã thực hiện trong bài soạn và dạy thử là tiêu biểu cho phần ĐHĐN ở lớp 4; học viên có thể nêu lại các tình huống sư phạm hay phần đã dạy thử mà mình tâm đắc nhất, hoặc những tình huống nếu được thực hiện lại sẽ có thể làm tốt và hiệu quả hơn.

- Những ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp.

- Có thể xin thêm ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy thử ĐHĐN theo hướng tích cực hoá học sinh trong học tập.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và đánh giá kết quả học tập đội hình đội ngũ ở lớp 4.

Thí dụ : Nội dung mới : Đi đều vòng bên phải (vòng bên trái) đứng lại; hoặc về phương tiện dạy học : tranh ảnh, đĩa (băng) hình minh hoạ về phương pháp dạy học ĐHĐN.

Học viên tự liệt kê những gì mà mình đã thực hiện hoặc thu nhận được theo gợi ý : nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học, đánh giá kết quả học tập.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học một nội dung về ĐHĐN ở lớp 4.

Thí dụ: Kế hoạch dạy *Tập hợp hàng ngang, dóng hàng, điểm số.*

Chủ đề 2

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh ở nội dung bài thể dục phát triển chung

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của *Bài thể dục phát triển chung* trong chương trình môn Thể dục lớp 4.

- Phân tích được các đặc trưng dạy học *Bài thể dục phát triển chung* lớp 4 (về nội dung, phương pháp, phương tiện, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh).

- Thiết kế được kế hoạch dạy học một nội dung *Bài thể dục phát triển chung* ở lớp 4. Sử dụng được các phương pháp, phương tiện dạy học đặc trưng đối với nội dung này.

- Đánh giá kết quả học tập *Bài thể dục phát triển chung* của học sinh theo yêu cầu đổi mới.
- Chủ động dạy học các động tác của *Bài thể dục phát triển chung* lớp 4.

II. Nguồn

- Học viên cần có chương trình môn Thể dục tiểu học mới (phần bài Bài thể dục phát triển chung).
- Sách giáo viên Thể dục lớp 4 (phần chung).
- Tranh Thể dục lớp 4 (Bài thể dục phát triển chung).
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Thể dục lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Bảng (đĩa) hình minh họa dạy học *Bài thể dục phát triển chung* (Bài TDPTC) lớp 4.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

**Tự nghiên cứu những đặc trưng dạy học bài TDPTC lớp 4
và rút ra những nhận xét cơ bản**

Thông tin cơ bản

Bài TDPTC cho học sinh lớp 4 gồm 8 động tác là vươn thở, tay, chân, lưng-bụng, toàn thân, thăng bằng, nhảy, điều hoà. Các động tác nhằm tiếp tục rèn luyện cơ quan hô hấp, các nhóm cơ, khớp của cơ thể, góp phần phát triển thể lực chung và rèn luyện tư thế cơ bản đúng cho học sinh. Những bài tập này không chỉ dạy cho học sinh ở trên lớp, mà còn là bài tập cho học sinh có thể tự tập luyện hàng ngày, do đó sau khi học xong có thể yêu cầu các em cần thuộc được bài thể dục phát triển chung. Trong quá trình tập luyện GV yêu cầu HS đạt được mức độ cơ bản đúng và nhịp điệu khi thực hiện từng động tác của bài thể dục về cấu trúc, phương hướng và biên độ. Giáo viên nên sử dụng nhạc trong tập luyện bài thể dục.

Khi dạy Bài TDPTC, giáo viên gọi tên động tác, làm mẫu và giải thích ngắn gọn. Sau đó giáo viên có thể làm mẫu lại và học sinh bắt chước tập theo ngay. Những động tác cần sự phối hợp hoạt động, giáo viên cần làm chậm từng nhịp, hoặc có thể dừng lại ở những cử động khó để học sinh biết được và làm theo. Sau một số lần tập có thể cho học sinh xem tranh minh họa. Khi xem tranh, giáo viên nhấn mạnh những điểm cơ bản của

động tác. Trước khi học động tác mới, cần ôn luyện động tác đã học, sau đó liên kết dần các động tác với nhau để thành bài. Giáo viên hô nhịp trong khi học sinh tập và thay đổi theo yêu cầu của từng động tác; ở động tác chân, tay, nhảy cần hô nhịp nhanh, còn động tác vươn thở, lưng-bụng, toàn thân, thẳng bằng, điều hoà cần hô với nhịp chậm hơn. Khi phát hiện thấy học sinh sai ở động tác nào, cần sửa ngay cho học sinh.

Nhiệm vụ

Đọc tài liệu và tự liệt kê các nội dung về Bài TDPTC và trả lời các câu hỏi:

- Nội dung Bài TDPTC lớp 4 gồm những động tác? kĩ thuật như thế nào? Động tác nào bạn cho là khó dạy nhất? Tại sao?

- Phương pháp dạy các động tác của Bài TDPTC ? Phương pháp nào đặc trưng nhất để dạy Bài TDPTC? Hãy mô tả lại một số phương pháp bạn cho là hiệu quả trong quá trình dạy học nội dung Bài TDPTC.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem Bài thể dục phát triển chung ở phần chung của sách thể dục lớp 4 (từ trang 9 đến trang 15). Bài thể dục phát triển chung cho học sinh lớp 4 gồm 8 động tác : vươn thở, tay, chân, lưng - bụng, toàn thân, thẳng bằng, nhảy, điều hoà. Cấu trúc từng động tác và toàn bài thể dục phát triển chung có tính kế thừa, nâng cao dần phù hợp với lứa tuổi học sinh lớp 4. Các động tác nhằm tiếp tục rèn luyện cơ quan hô hấp, các nhóm cơ, khớp của cơ thể, góp phần phát triển thể lực chung và rèn luyện tư thế cơ bản đúng cho học sinh. Tám động tác trong Bài TDPTC lớp 4 là những động tác phối hợp đơn giản, nhưng có yêu cầu về phương hướng, biên độ, nhịp điệu khác nhau làm cho học sinh có được những tư thế đúng trong tập luyện, học tập và sinh hoạt hàng ngày. Một số động tác yêu cầu học sinh chú ý phối hợp các cử động nhịp nhàng, chính xác trong không gian và nhịp điệu như : vươn thở, thẳng bằng, nhảy, toàn thân, vì vậy cần phải chú ý nhiều về phương pháp dạy học.

- Phương pháp dạy Bài TDPTC lớp 4 thường theo phương pháp trực quan, đồng loạt, chia tổ nhóm, thi đua và theo trình tự như sau :

- + Giới thiệu, gọi tên động tác mới, giáo viên làm mẫu.
- + Học sinh làm theo chỉ dẫn của GV từ chậm đến nhanh dần.
- + Học sinh xem tranh, băng hình, GV nhấn mạnh điểm cơ bản của động tác.
- + Tập luyện chung và riêng, thi đua.

+ Kết hợp với nhạc nền, trình diễn.

Hoạt động 2:

Thực hành những động tác của bài TDPTC lớp 4

Nhiệm vụ

- Tự tập luyện các động tác của Bài TDPTC theo sách Thẻ đục lớp 4 và lưu ý một số điểm sau:

- + Tư thế chuẩn bị;
- + Động tác kỹ thuật;
- + Phương hướng, biên độ và nhịp của động tác;
- + Cách tổ chức tập luyện.

- Tập luyện theo nhóm và góp ý để cùng thống nhất cách thực hiện các động tác của Bài TDPTC theo sách Thẻ đục lớp 4.

- Hoàn thiện và thống nhất cách dạy bài TDPTC lớp 4.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

- Tập luyện những động tác của Bài TDPTC theo sách Thẻ đục lớp 4. Thực hành các động tác của Bài TDPTC đảm bảo đúng phương hướng, biên độ, nhịp điệu của từng động tác. Thông qua tập luyện nắm chắc cách tổ chức tập luyện và những phương pháp dạy học hiệu quả Bài TDPTC lớp 4. Trong quá trình tập luyện, học viên nên xem tranh bài thẻ đục lớp 4 để nắm vững được các tư thế của từng động tác và những điểm then chốt của động tác.

- Luyện tập, quan sát, thống nhất phương pháp dạy và cách tổ chức tập luyện Bài TDPTC lớp 4 theo từng bước giới thiệu động tác mới, làm mẫu từ chậm đến nhanh dần, cho xem tranh, băng hình, nhấn mạnh điểm cơ bản của động tác, tập luyện chung và chia tổ, thi đua, tập kết hợp với nhạc nền, trình diễn.

Hoạt động 3: Xem băng (đĩa) hình

Thông tin cơ bản

Xem trích đoạn băng (đĩa) hình “dạy bài thẻ đục tay không phối hợp với nhạc” học viên sẽ hiểu hơn cách dạy bài thẻ đục PTC, thông qua đó giúp cho học viên hiểu được kỹ thuật, phương pháp và cách tiến hành tập luyện TDPTC ở lớp 4. Khi xem chú ý đến các hoạt động dạy học của giáo viên và kết quả học sinh thực hiện các động tác. Trong trích đoạn băng (đĩa) hình mô tả kỹ thuật, phương pháp dạy học, cách thể hiện động tác, nhịp

điều động tác, cách sửa động tác chưa đúng của học sinh, cách phối hợp động tác với nhịp hô hoặc trên nền nhạc. Vì vậy học viên cần xem kỹ để học tập được những phương pháp hay hoặc cách tổ chức dạy học tích cực, để rút kinh nghiệm.

Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình và hãy ghi chép về những phương pháp dạy Bài TDPTC mà bạn đã học tập được trong băng (đĩa) hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình đã xem:

- + Về nội dung? Lượng vận động?
- + Về phương pháp dạy học và cách tổ chức tập luyện?
- + Về cách đánh giá kết quả học tập của học sinh.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Băng (đĩa) hình “dạy bài thể dục tay không phối hợp với nhạc” lớp 4, trong đó giáo viên đã thể hiện được cách dạy bài thể dục PTC, một số trích đoạn mô tả những phương pháp dạy học đặc trưng, giáo viên đã thể hiện những phương pháp và cách tổ chức dạy học tích cực để thể hiện như : trực quan sinh động, thực hiện động tác từ chậm đến nhanh dần, phương hướng, biên độ và nhịp điệu chính xác; phân tích động tác đúng, ngắn gọn, tiếng hô to, rõ ràng; cách tổ chức dạy học hợp lý, khoa học, vừa có tổ chức dạy đồng loạt, vừa có chia tổ nhóm để học sinh biết tổ chức tự quản trong khi tập luyện; có tổ chức thi đua, trình diễn tập luyện giữa các tổ.

Hoạt động 4:

Thực hành soạn bài và trao đổi với đồng nghiệp

Nhiệm vụ

- Thiết kế một bài dạy TDPTC theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và chú ý một số điểm sau:

- + Số lượng nội dung trong một bài (ôn tập, học mới...)?
 - + Tập luyện của học sinh?
 - + Vị trí đứng và di chuyển của giáo viên?
 - + Cách tổ chức tập luyện và phương pháp giảng dạy.
- Trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn.
- Xây dựng bài soạn chính thức để dạy Bài TDPTC lớp 4.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên soạn một bài dạy cụ thể theo những nội dung đã gợi ý trong sách Thể dục lớp 4. ở tất cả các bài đều có nhiều nội dung, do đó học viên có thể chỉ soạn phần liên quan đến dạy học một số động tác Bài TDPTC. Tên bài soạn, mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức lên lớp cần được thể hiện trong bài soạn.

Đối với bài soạn có dạy Bài TDPTC nhất thiết phải có hình vẽ kỹ thuật và sơ đồ đội hình tập luyện thể hiện trong bài soạn; thời gian, số lần thực hành của mỗi động tác, các hoạt động phối hợp; nhiệm vụ giao cho học sinh; trình bày bài soạn cần được cụ thể trong giáo án.

- Khi soạn xong cần đối chiếu với bài soạn đã hướng dẫn trong sách thể dục lớp 4 để làm rõ bài soạn đã đầy đủ thông tin cơ bản và nội dung đạt được các yêu cầu đề ra chưa. Các phương pháp dạy học cần phù hợp, cách tổ chức lớp để triển khai tập luyện nhằm phát huy tính tích cực của học sinh. Lượng vận động của học sinh đảm bảo để hình thành được kiến thức, kỹ năng cơ bản và phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

Hoạt động 5: Dạy thử và rút kinh nghiệm

Thông tin cơ bản

- Người dạy sẽ thực hiện một đoạn hoặc cả bài tùy theo nội dung và thời gian dự kiến cho việc thực hiện đó.

- Người dạy cần thể hiện rõ cách tổ chức dạy một nội dung ĐHĐN, phương pháp dạy học, thực hành các động tác kỹ thuật ĐHĐN lớp 4; các nội dung chuẩn bị trong bài soạn đã thực hiện đủ

- Những kinh nghiệm có được sau khi dạy thử phần ĐHĐN trong bài soạn đã chuẩn bị.

Nhiệm vụ

- Dạy thử theo bài soạn mẫu, rút kinh nghiệm sau khi dạy thử nội dung bài TDPTC.

- Góp ý về bài dạy thử, trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Thông tin phản hồi

- Khi dạy thử theo bài soạn mẫu nên chú ý thời gian, phương pháp dạy học đặc thù, cách truyền đạt, động tác mẫu, tổ chức lớp tập luyện.

- Tự đánh giá của người dạy, rút kinh nghiệm một số tình huống sự phạm xảy ra trong thực tế để làm tốt hơn.

- Những ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp; các ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy Bài TDPTC theo hướng tích cực hoá học sinh trong học tập.

IV. Sản phẩm

1. Bảng thống kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học khi dạy Bài TDPTC ở lớp 4.

Thí dụ: phương pháp dạy học đặc trưng : phân chia - hoàn chỉnh; phương pháp tập luyện: đồng loạt; thi đua; phương tiện dạy học : tranh, ảnh, băng (đĩa) hình.

2. Hãy xây dựng kế hoạch dạy học một bài về TDPTC lớp 4:

Thí dụ: kế hoạch bài dạy về động tác vươn thở hoặc chân của Bài TDPTC.

Chủ đề 3

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh

ở nội dung bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản trong chương trình môn Thể dục lớp 4.

- Phân tích được các đặc trưng của dạy học bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản lớp 4 (về nội dung, phương pháp, phương tiện, kiểm tra và đánh giá kết quả học tập của học sinh).

- Thiết kế được kế hoạch dạy học một nội dung bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản ở lớp 4. Sử dụng được các phương pháp, phương tiện dạy học đặc trưng đối với nội dung này.

II. Nguồn

- Chương trình môn Thể dục tiểu học mới (phần bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản).

- Sách giáo viên Thể dục lớp 4 (phần chung).

- Tranh Thể dục lớp 4 (phần bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản).

- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học Thể dục lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa mới.

- Bảng (đĩa) hình minh họa dạy học bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản lớp 4.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Nghiên cứu tài liệu và sách thể dục lớp 4 phần bài tập RLTTCB

Thông tin cơ bản

Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản lớp 4 gồm có ôn tập và nâng cao một số nội dung đã học ở lớp 1, 2 và 3. Học mới : Bước xa; Phối hợp chạy- nhảy; Phối hợp chạy- mang vác; Phối hợp chạy- nhảy- mang vác; Nhảy dây kiểu chân trước chân sau; Di chuyển chuyển (hoặc tung) và bắt bóng.

Đó là những kỹ năng vận động cần thiết trong đời sống của con người, phù hợp với khả năng vận động của học sinh lớp 4. Dạy cho học sinh lớp 4 những kỹ năng trên nhằm mục đích tiếp tục rèn luyện tư thế đúng và làm giàu thêm những phản xạ vận động có điều kiện rất cần thiết trong đời sống.

Nhiệm vụ

- Tự nghiên cứu về đặc trưng của việc dạy học RLTTCB lớp 4.
- Đọc tài liệu và liệt kê các nội dung RLTTCB và trả lời các câu hỏi:
 - + Nội dung RLTTCB lớp 4 gồm những nội dung gì? kỹ thuật ra sao?
 - + Những phương pháp dạy nội dung này là gì?
 - + Phương pháp nào đặc trưng cho dạy RLTTCB?

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem nội dung và phương pháp dạy Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản ở phần chung của sách thể dục lớp 4 (từ trang 16 đến trang 22).

Bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản lớp 4 gồm có ôn tập và nâng cao một số nội dung đã học ở lớp 1, 2 và 3 như : Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay chống hông; Đi theo vạch kẻ thẳng, hai tay dang ngang; Đi kiễng gót, hai tay chống hông; Đi nhanh chuyển sang chạy; Đi vượt chướng ngại vật thấp; Đi chuyển hướng phải, trái; Nhảy dây kiểu chụm hai chân; Tung và bắt bóng bằng hai tay; Tung bóng bằng một tay, bắt bóng

bằng hai tay; Tung và bắt bóng theo nhóm hai người; Tung và bắt bóng theo nhóm ba người trở lên. Kiến thức học mới :BAT xa; Phối hợp chạy- nhảy; Phối hợp chạy- mang vác; Phối hợp chạy- nhảy- mang vác; Nhảy dây kiểu chân trước chân sau; Di chuyển chuyển (hoặc tung) và bắt bóng. Đây là những kỹ năng vận động rất cần trong đời sống của mỗi con người, phù hợp với khả năng vận động của học sinh lớp 4.

Những bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động ở lớp 4 là những bài tập đơn lẻ hoặc phối hợp đơn giản nhưng chú trọng rèn luyện tư thế của học sinh. Khi giảng dạy nội dung này, giáo viên cần chú ý uốn nắn các tư thế và động tác để học sinh thực hiện cho đúng, vì đây là sự rèn luyện để hình thành những tư thế cơ bản, cảm giác vận động và những phản xạ có điều kiện, nếu không quan tâm, chú ý những điều đó, sẽ dễ dẫn tới những tư thế sai, khả năng vận động kém, phản xạ chậm chạp của các em và rất khó uốn nắn, điều chỉnh. Khi dạy bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động cơ bản: giáo viên làm mẫu và giải thích ngắn gọn, học sinh làm theo. Các bài tập rèn luyện tư thế và kỹ năng vận động ở lớp 4 phần lớn là những bài tập đòi hỏi sự phối hợp, do đó giáo viên cần cho thực hiện các động tác đơn lẻ trước, sau đó mới cho phối hợp dần dần. Tùy theo từng bài tập, có thể cho các em tập theo hình thức đồng loạt, lần lượt, chia tổ nhóm, hoặc kết hợp với trò chơi, thi đấu. Khi học sinh thực hiện chưa đúng, hoặc sai tư thế, giáo viên cần nhắc nhở, hoặc sửa ngay cho học sinh. Giáo viên cần chọn vị trí đứng tổ chức, điều khiển tập luyện của học sinh sao cho hợp lý, vừa dễ tổ chức và quan sát lại bảo hiểm được cho học sinh, động viên được các em trong luyện tập. Trong giờ học giáo viên phải thường xuyên nhắc các em thực hiện hết lượng vận động của từng bài và đảm bảo an toàn trong tập luyện. Giáo viên cần yêu cầu học sinh sử dụng đúng và bảo quản đồ dùng thiết bị học tập để nâng cao hiệu quả các bài tập.

Hoạt động 2: Xem băng (đĩa) hình

Thông tin cơ bản

Khi xem băng (đĩa) hình dạy RLTTCB, học viên chú ý đến các hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh thực hiện các động tác, kỹ thuật, cách thể hiện động tác, cách phối hợp động tác và cách tổ chức tập luyện trong băng (đĩa) hình.

Học viên cần xem kỹ băng (đĩa) hình để học tập được nội dung, phương pháp dạy kỹ thuật hoặc cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập và rèn luyện các tư thế và kỹ năng vận động cơ bản để rút kinh nghiệm.

Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình dạy RLTTTCB do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ đợt thay sách thể dục lớp 4 mới và hãy ghi chép về những phương pháp dạy học tích cực mà giáo viên đã thể hiện trong băng hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình về nội dung, lượng vận động, về phương pháp dạy học và cách tổ chức tập luyện, cách đánh giá:

- + Về nội dung đã phù hợp chưa?
- + Về phương pháp dạy học, cách tổ chức tập luyện và đánh giá ?
- + Bạn học tập được gì trong trích đoạn băng (đĩa) hình đó?

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Băng (đĩa) hình dạy RLTTTCB do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ đợt thay sách thể dục lớp 4 mới cung cấp cho người học nhiều kiến thức và kỹ năng bổ ích. Trong trích đoạn đó, người giáo viên đã thể hiện những phương pháp và cách tổ chức dạy học tích cực như : trực quan, phân tích động tác đúng, ngắn gọn; cách tổ chức dạy học hợp lý, khoa học, thực hiện động tác chính xác, tổ chức tập luyện tương đối bài bản, phù hợp với trình độ học sinh lớp 4.

Trích đoạn dạy bài tập RLTTTCB trong băng (đĩa) hình trên đã thể hiện được những kiến thức kỹ năng cơ bản của bài tập RLTTTCB lớp 4, học viên xem băng (đĩa) hình cần ghi chép lại để nhớ. Trong các trích đoạn băng (đĩa) hình dạy học Thể dục ở lớp 4 cũng có một số nội dung liên quan đến bài tập RLTTTCB, thông qua thực hiện các động tác thể dục, các tư thế, kỹ năng vận động, học sinh được chú ý rèn luyện các tư thế đúng nhằm phát triển thể chất của các em.

Hoạt động 3:

Tập luyện những bài tập và động tác kỹ thuật RLTTTCB lớp 4

Thông tin cơ bản

Học viên tập luyện những bài tập RLTTTCB theo sách thể dục lớp 4 là rất quan trọng để có được động tác chính xác nhất hướng dẫn lại cho học sinh. Thông qua tập luyện, học viên sẽ nắm vững được cách tổ chức tập luyện và những phương pháp dạy học hiệu quả bài tập RLTTTCB ở lớp 4.

Nhiệm vụ

- Tự tập luyện các động tác của bài tập RLTTCB theo sách Thể dục 4 và lưu ý một số điểm sau:

- + Tư thế chuẩn bị; động tác kỹ thuật; phối hợp hoạt động các bộ phận;
- + Phương hướng, biên độ và nhịp của động tác;
- + Cách tổ chức tập luyện.

- Tập luyện theo nhóm và góp ý để cùng thống nhất cách thực hiện các động tác của bài tập RLTTCB theo sách Thể dục lớp 4.

- Hoàn thiện và thống nhất cách dạy bài RLTTCB lớp 4.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Người tập luyện các bài tập động tác RLTTCB cần phải thực hiện đúng theo chỉ dẫn của nội dung này trong sách thể dục lớp 4. Khi thực hành các động tác của bài tập RLTTCB lớp 4 đảm bảo đúng kỹ thuật, và đạt được yêu cầu của bài tập.

Các bài tập rèn luyện tư thế thường đòi hỏi thực hiện động tác chuẩn xác trong không gian, phối hợp nhịp nhàng và dùng sức hợp lý.

Khi tập luyện theo nhóm cần giúp nhau thực hiện các bài tập kỹ thuật để hoàn thiện và thống nhất cách dạy RLTTCB lớp 4.

Hoạt động 4:

Thực hành soạn bài và trao đổi với đồng nghiệp

Nhiệm vụ

- Thiết kế một bài dạy có bài tập RLTTCB theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và chú ý một số điểm : là nội dung ôn tập hay học mới, tập luyện của học sinh, cách tổ chức tập luyện và phương pháp dạy học của giáo viên.

- Trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn. Xây dựng bài soạn chính thức để dạy bài tập RLTTCB ở lớp 4.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

- Học viên soạn một bài dạy cụ thể theo những nội dung đã gợi ý trong sách phần dạy học bài tập RLTTCB. Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức lên lớp khi dạy bài tập RLTTCB cần được thể hiện đầy đủ trong giáo án. Trong bài soạn nên có hình vẽ kỹ thuật và sơ đồ đội hình tập luyện; thời gian, số lần thực hành, các hoạt động phối hợp; nhiệm vụ ở lớp và giao cho học sinh khi về nhà.

- Khi trao đổi với đồng nghiệp về bài soạn cần làm rõ bài soạn đã đầy đủ thông tin và đạt được các yêu cầu đề ra, các phương pháp dạy học đưa ra phù hợp và cách tổ chức lớp để triển khai tập luyện để phát huy tính tích cực của học sinh.

- Lượng vận động của học sinh trong bài soạn đã đảm bảo để hình thành được kiến thức, kỹ năng cơ bản và phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

- Thiết kế một bài dạy RLTTCB theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn của mình.

- Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy nội dung bài tập RLTTCB.

Hoạt động 5: Dạy thử, rút kinh nghiệm

Nhiệm vụ

Dạy thử, rút kinh nghiệm sau khi dạy thử nội dung bài tập RLTTCB:

- Dạy thử theo bài soạn mẫu; góp ý rút kinh nghiệm về bài dạy thử

- Trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

- Người dạy thử bám sát vào bài soạn đã chuẩn bị để tiến hành dạy học, nhưng cũng có thể sáng tạo thêm hoặc tùy thuộc vào các tình huống sư phạm để xử lý một cách khéo léo các phương pháp dạy học trong bài đó. Khi dạy thử theo bài soạn mẫu cần chú ý phương pháp dạy học đặc thù, cách hướng dẫn, thực hành động tác mẫu, tổ chức lớp tập luyện bài tập RLTTCB.

- Đánh giá của người dạy, rút kinh nghiệm một số tình huống sư phạm xảy ra trong thực tế để làm tốt hơn. ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp;

- Các ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy bài tập RLTTCB theo hướng tích cực hoá học sinh trong học tập. Rút kinh nghiệm với các đồng nghiệp.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và cách đánh giá kết quả học tập nội dung RLTTCB ở lớp 4.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học một nội dung về RLTTCB lớp 4.

Ví dụ: Kế hoạch dạy học nhảy dây kiểu chân trước chân sau; kế hoạch dạy học tung, ném, bắt bóng...

Chủ đề 4

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh

trong nội dung trò chơi vận động

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của các trò chơi vận động trong chương trình môn Thể dục lớp 4.
 - Hiểu rõ nội dung và các phương pháp dạy trò chơi vận động một cách linh hoạt.
- Nêu được các phương pháp đặc trưng khi tổ chức và hướng dẫn trò chơi vận động lớp 4.
- Xây dựng được kế hoạch dạy học và tổ chức hướng dẫn trò chơi vận động ở lớp 4.
 - Chủ động trong việc dạy nội dung trò chơi vận động lớp 4.

II. Nguồn

- Chương trình môn Thể dục tiểu học mới (phần trò chơi).
- Sách giáo viên Thể dục lớp 4 (phần chung).
- Tranh, ảnh, sơ đồ minh họa các trò chơi vận động ở lớp 4.
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Thể dục lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Bảng (đĩa) hình minh họa dạy học nội dung trò chơi vận động lớp 4.

III. Quá trình

Hoạt động 1:

Tự nghiên cứu về đặc trưng của việc dạy học trò chơi vận động lớp 4

Thông tin cơ bản

Những trò chơi vận động ở lớp 4 có kế thừa và nâng cao mức độ thực hiện một số trò chơi đã học ở lớp 1, 2 và 3. Ngoài ra học sinh sẽ được giới thiệu và học mới 10 trò chơi vận động là những trò chơi nhằm rèn luyện phản xạ nhanh nhẹn, khả năng thăng bằng, định hướng và phối hợp vận động, thông qua tập luyện và tham gia trò chơi, học sinh được phát triển các tố chất thể lực cơ bản và góp phần giáo dục một số phẩm chất đạo đức, nếp sống vui tươi, lành mạnh của các em.

Dạy và tổ chức hướng trò chơi cho học sinh không khó nhưng để đạt hiệu quả cao đòi hỏi người giáo viên tính toán kĩ các phương án chơi, các yêu cầu đề ra cụ thể, phạm vi hoạt động, số lần chơi, luật chơi.... vv. Giáo viên nên liên hệ với những kinh nghiệm hay vốn sống của các em khi tổ chức trò chơi, yêu cầu các em thực hiện đúng theo luật chơi và cách chơi hoặc theo sự chỉ dẫn của giáo viên.

Nhiệm vụ

Đọc tài liệu, thống kê tên và nội dung các trò chơi vận động lớp 4 và trả lời các câu hỏi:

- + Trò chơi vận động lớp 4 gồm những trò chơi nào? Nội dung và cách chơi?
- + Phương pháp chung dạy các trò chơi vận động lớp 4 như thế nào? Phương pháp nào đặc trưng nhất cho dạy trò chơi vận động?

Thông tin phản hồi

Học viên xem nội dung trò chơi vận động ở phần chung của sách thể dục lớp 4 (từ trang 13 đến trang 35). Trò chơi vận động trong chương trình môn Thể dục lớp 4 ngoài việc ôn tập và nâng cao mức độ thực hiện một số trò chơi đã học ở lớp 1, 2 và 3, học sinh sẽ được giới thiệu và học mới 10 trò chơi mới, đó là " Nhảy lướt sóng", "Chạy theo hình tam giác", "Thăng bằng", " Lăn bóng bằng tay", " Đi qua cầu", "Con sâu đo", "Kiệu người", " Chạy tiếp sức ném bóng vào rổ", "Trao tín gậy" và "Dẫn bóng". Đây là những trò chơi nhằm tiếp tục rèn luyện phản xạ nhanh, khả năng thăng bằng, định hướng và phối hợp vận động; phát triển các kĩ năng chạy, bật nhảy, ném, leo trèo, mang vác ..., thông qua đó phát triển các tố chất thể lực cơ bản và góp phần giáo dục một số phẩm chất đạo đức, nếp sống vui tươi, lành mạnh cho học sinh. Khi dạy một trò chơi vận động, giáo viên gọi tên trò chơi, làm mẫu và giải thích ngắn gọn cách chơi, luật chơi, có thể sử dụng các sơ đồ hoặc hình vẽ để hướng dẫn hoặc minh họa cho trò chơi để học sinh dễ hiểu. Sau đó cho học sinh thử chơi, rồi mới chơi chính thức. Trong quá trình chơi trò chơi, giáo viên có thể cho học sinh liên hệ với những hoạt động trong cuộc sống, để các em dễ nhớ, dễ chơi.

Tổ chức trò chơi cho học sinh cần chu đáo, điều chỉnh được lượng vận động, tránh những hoạt động hay động tác tiêu cực, phát huy được vốn hiểu biết của các em mới đạt hiệu quả cao. Sau một số lần chơi, có thể thay đổi hoặc tăng thêm yêu cầu, làm cho cuộc

chơi thêm hấp dẫn và kích thích học sinh luyện tập. Giáo viên nên dạy hết trò chơi đã hướng dẫn trong sách và có thể dạy thêm những trò chơi dân gian hoặc phổ biến ở địa phương, nhưng phải phù hợp với đặc điểm tâm sinh lý lứa tuổi các em. Giáo viên cùng học sinh chuẩn bị tốt các phương tiện cũng như dụng cụ cho các trò chơi trước mỗi giờ học.

Hoạt động 2: Xem băng (đĩa) hình

Thông tin cơ bản

Khi xem băng (đĩa) hình dạy trò chơi vận động, học viên chú ý đến các hoạt động hướng dẫn trò chơi của giáo viên, cách tổ chức tập luyện và mức độ yêu cầu đối với học sinh khi tham gia chơi trò chơi trong băng (đĩa) hình. Học viên cần xem kỹ để học tập được nội dung, phương pháp dạy trò chơi hoặc cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh để rút kinh nghiệm.

Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình dạy trò chơi vận động do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ đợt thay sách và “Tổ chức chơi bóng chuyền sáu” hãy ghi chép về những phương pháp dạy học tích cực nội dung trò chơi vận động thể hiện trong băng hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình về nội dung, lượng vận động, phương pháp dạy học, cách tổ chức tập luyện, cách đánh giá và trả lời câu hỏi:

Bạn học tập được gì trong những trích đoạn băng (đĩa) hình đó?

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Trong các trích đoạn băng (đĩa) hình dạy trò chơi vận động do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ đợt thay sách và “Tổ chức chơi bóng chuyền sáu” lớp 4, đều có hướng dẫn cách chơi trò chơi, có cả hướng dẫn trò chơi đã học, giới thiệu trò chơi mới học. Bạn cần chú ý quan sát cả vị trí đứng để tổ chức trò chơi của giáo viên, sự phối hợp tổ chức giữa giáo viên và trọng tài, điều khiển lượng vận động trong khi chơi, cách xử lý các tình huống trong quá trình dạy chơi trò chơi để tích cực hoá học sinh tập luyện.

Học viên khi xem băng (đĩa) hình cần ghi chép cụ thể về những phương pháp dạy một trò chơi mới mà giáo viên đã thể hiện trong trích đoạn và bạn đã học tập được trong băng (đĩa) hình đó.

Hoạt động 3:

Thực hành chơi trò chơi,

soạn bài dạy và trao đổi với đồng nghiệp

Nhiệm vụ

- Tham gia luyện tập và chơi các trò chơi và nắm vững cách tổ chức, hướng dẫn từng trò chơi trong sách thể dục 4.
- Thống nhất cách thực hiện và dạy trò chơi vận động trong sách Thể dục 4.
- Soạn bài dạy cụ thể và trao đổi rút kinh nghiệm.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên nên nghiên cứu từng trò chơi trong sách Thể dục lớp 4 biết được chính xác nội dung, yêu cầu và tham gia trực tiếp vào trò chơi để hướng dẫn cho học sinh. Thông qua luyện tập, học viên sẽ nắm vững được nội dung, luật và cách tổ chức trò chơi và phương pháp hướng dẫn trò chơi có hiệu quả.

Thiết kế một bài dạy hoặc hướng dẫn trò chơi theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh, chú ý một số điểm: nội dung của trò chơi; qui định của luật chơi; yêu cầu đối với từng nhóm đối tượng học sinh; cách hướng dẫn trò chơi (kể cả vị trí đứng hoặc di chuyển của GV khi tổ chức cho HS chơi), thời lượng khi cho học sinh chơi (thời gian, số lần, yêu cầu mỗi lần...).

- Thực hành các trò chơi lớp 4 đảm bảo đúng yêu cầu của từng trò chơi. Các trò chơi đòi hỏi phối hợp tập thể cần được ưu tiên và tính toán kỹ để đưa ra những yêu cầu phù hợp. Khi luyện tập cần hoàn thiện và thống nhất cách dạy, hướng dẫn trò chơi lớp 4.

- Thiết kế một bài dạy hoặc hướng dẫn trò chơi theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và yêu cầu trò chơi đúng theo nội dung trò chơi. Luật chơi cần rõ ràng, yêu cầu cụ thể cho từng đối tượng học sinh khi tham gia chơi, cách tổ chức hướng dẫn, thời gian, số lần, đánh giá, động viên khen thưởng đối với học sinh.

- Trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn. Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy trò chơi lớp 4.

Hoạt động 4: Dạy thử, rút kinh nghiệm

Nhiệm vụ

- Dạy thử theo bài soạn mẫu một số trò chơi vận động ở lớp 4.
- Rút kinh nghiệm và viết thu hoạch về những điều bạn đã thu được sau khi dạy thử một số trò chơi vận động ở lớp 4.

Thông tin phản hồi

- Người dạy cần bám sát vào bài soạn đã chuẩn bị để tiến hành tổ chức, hướng dẫn trò chơi, nhưng cũng có thể sáng tạo đưa thêm yêu cầu hoặc thay đổi nội dung trò chơi để thể hiện các phương pháp dạy học và đạt được lượng vận động của bài. Khi dạy thử theo bài soạn mẫu cần chú ý phương pháp dạy học đặc thù, cách hướng dẫn, thực hành động tác mẫu, tổ chức lớp tập luyện bài. Khi dạy thử theo bài soạn cần chú ý phương pháp dạy học đặc thù, cách tổ chức hướng dẫn trò chơi, tổ chức lớp tập luyện và trọng tài khi thực hiện trò chơi vận động.

- Đánh giá của người dạy, rút kinh nghiệm một số tình huống sự phạm xảy ra trong thực tế để làm tốt hơn. ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp.

- Các ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy trò chơi vận động theo hướng tích cực hoá học sinh trong tập luyện.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và cách đánh giá kết quả học tập khi dạy trò chơi vận động ở lớp 4 theo các gợi ý sau:

Thí dụ: phương pháp tập luyện : thi đua, chia tổ - nhóm, giúp đỡ - sửa sai cá biệt.

Đánh giá kết quả học tập trò chơi của học sinh thông qua việc tham gia chơi có đúng luật không, thái độ trong khi chơi, có sáng tạo trong khi chơi không? Kết quả ra sao? Trên cơ sở đó giáo viên có nhận xét cho mỗi học sinh.

2. Hãy xây dựng kế hoạch dạy học một trò chơi vận động ở lớp 4.

Ví dụ: kế hoạch dạy học trò chơi " Lăn bóng bằng tay".

chủ đề 5

Dạy học phát huy tính tích cực của học sinh

ở nội dung môn thể thao tự chọn

I. Mục tiêu

Học xong chủ đề này, học viên có khả năng:

- Xác định được các mục tiêu, nội dung, yêu cầu của môn thể thao tự chọn trong chương trình môn Thể dục lớp 4.

- Hiểu rõ nội dung và các phương pháp dạy môn thể thao tự chọn một cách linh hoạt.

- Xây dựng được kế hoạch dạy học, tổ chức tập luyện và vận dụng các phương pháp, phương tiện dạy học để dạy môn thể thao tự chọn lớp 4.
- Chủ động, tích cực khi dạy môn thể thao tự chọn lớp 4.

II. Nguồn

- Chương trình môn Thể dục tiểu học mới (phần môn thể thao tự chọn).
- Sách giáo viên Thể dục lớp 4 (phần chung).
- Tài liệu bồi dưỡng giáo viên dạy học môn Thể dục lớp 4 theo chương trình và sách giáo khoa mới.
- Bảng (đĩa) hình minh họa dạy học môn thể thao tự chọn lớp 4 (nếu có).

III. Quá trình

Hoạt động 1:

nghiên cứu nội dung và đặc điểm của dạy học nội dung môn thể thao tự chọn lớp 4

Thông tin cơ bản

Môn thể thao tự chọn lớp 4 là Đá cầu và Ném bóng. Việc học tập hai môn này, bước đầu giúp học sinh làm quen với cách thức tập luyện một số động tác kĩ thuật cơ bản của hai môn thể thao tự chọn.

Thông qua luyện tập các động tác, bài tập của môn thể thao tự chọn ngoài việc phát triển thể chất còn bước đầu hình thành cho học sinh thói quen tập luyện nhằm tăng cường giáo dục thể chất và phát hiện năng khiếu TDTT ở các em.

Nhiệm vụ

- Đọc tài liệu, liệt kê tên các nội dung học tập của môn thể thao tự chọn lớp 4 và trả lời các câu hỏi:

+ Các động tác cơ bản của môn thể thao tự chọn ở lớp 4 ? Nội dung và cách thực hiện?

+ Phương pháp chung dạy các động tác cơ bản của môn thể thao tự chọn ở lớp 4 như thế nào? Phương pháp nào đặc trưng nhất cho dạy môn thể thao tự chọn?

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên xem nội dung và phương pháp dạy môn thể thao tự chọn ở phần chung của sách thể dục lớp 4 (từ trang 36 đến trang 41).

Thông qua tập luyện môn thể thao tự chọn, bước đầu cho các em làm quen với một số môn thể thao thi đấu phong trào, nâng cao và phát hiện năng khiếu. Môn thể thao tự chọn trong chương trình thể dục lớp 4 giới thiệu hai môn là đá cầu và ném bóng. Các môn này sẽ do các trường tự lựa chọn một trong hai môn để giảng dạy. Ngoài ra các trường cũng có thể chọn những môn thể thao khác để dạy cho học sinh. Điều đó phụ thuộc vào điều kiện của mỗi nơi như khả năng của giáo viên, sân bãi dụng cụ phục vụ cho môn học, môn thể thao truyền thống của địa phương vv... Các bài tập, động tác kỹ thuật của hai môn thể thao tự chọn được giới thiệu ở lớp 4 chỉ là những động tác rất cơ bản của kỹ thuật môn đá cầu và ném bóng, nên yêu cầu thực hiện các bài tập đó đều ở mức đơn giản nhất và mang tính chất hỗ trợ cho những bài tập về sau. Kết quả thực hiện ở bài tập trước sẽ làm nền tảng và khởi đầu cho thực hiện động tác kỹ thuật cơ bản.

Khi dạy một kỹ thuật, động tác của môn thể thao tự chọn, giáo viên cần gọi tên và làm mẫu các động tác, học sinh bắt chước động tác mẫu và có thể làm theo hướng dẫn của giáo viên. Việc thực hiện nên từ đứng tại chỗ đến di động, từ chậm đến nhanh, từ biên độ nhỏ đến biên độ lớn hơn..vv. Các động tác kỹ thuật cơ bản của đá cầu và ném bóng được giới thiệu ở lớp 4 chỉ là những động tác, bài tập khởi động hoặc hỗ trợ làm quen với những kỹ thuật, vì vậy giáo viên cần yêu cầu học sinh thực hiện được động tác ở mức cơ bản đúng, sửa sai ngay khi tư thế thực hiện bài tập chưa đúng. Nếu các trường có giáo viên dạy chuyên trách được đào tạo bài bản và có đủ thiết bị, dụng cụ tập luyện sẽ đạt hiệu quả cao hơn, tạo điều kiện cho học sinh tiếp cận được với kỹ thuật cơ bản của môn thể thao này.

Hoạt động 2:

Thực hành các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn lớp 4

Nhiệm vụ

- Tự luyện tập các động tác của môn thể thao tự chọn theo sách Thể dục lớp 4 và lưu ý một số điểm sau:

- + Tư thế chuẩn bị; động tác kỹ thuật; phối hợp hoạt động của các bộ phận cơ thể;
- + Phương hướng, biên độ, nhịp điệu, tần số của động tác;
- + Cách tổ chức tập luyện, giúp đỡ, bảo hiểm.

- Tập luyện theo nhóm để hoàn thiện và cùng thống nhất cách thực hiện các động tác, cách dạy môn thể thao tự chọn lớp 4.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên tập luyện những bài tập, động tác kĩ thuật của môn thể thao tự chọn theo sách Thể dục lớp 4 là cần thiết để có được động tác chính xác nhất hướng dẫn cho học sinh tập luyện. Thông qua thực hành luyện tập, học viên sẽ nắm vững được nội dung, cách tổ chức tập luyện và những phương pháp dạy học hiệu quả của môn thể thao tự chọn lớp 4.

Thực hành các động tác của môn thể thao tự chọn lớp 4 phải đảm bảo đúng kĩ thuật, chính xác và đạt được yêu cầu của bài tập. Các bài tập môn thể thao tự chọn yêu cầu người tập thực hiện động tác chính xác, phối hợp nhịp nhàng, phương hướng và tần số đúng và dùng sức hợp lý.

Tự tập luyện, tập luyện theo nhóm để hoàn thiện và thống nhất các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn theo sách Thể dục 4.

Hoạt động 3: Xem băng (đĩa) hình

Thông tin cơ bản

Băng (đĩa) hình dạy các môn tự chọn do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ đợt thay sách thể dục lớp 4 mới tuy chưa có nội dung riêng cho dạy môn thể thao tự chọn, nhưng có trong phần hoạt động cuối giờ của một giờ dạy minh họa về phương pháp. Do đó khi xem băng (đĩa) hình học viên chú ý đến các hoạt động dạy và học của giáo viên, học sinh thực hiện các động tác, kĩ thuật, cách thể hiện động tác, cách phối hợp động tác và cách tổ chức tập luyện trong băng (đĩa) hình.

Học viên cần xem kỹ để học tập được nội dung, phương pháp dạy kĩ thuật hoặc cách tổ chức dạy học nhằm phát huy tính tích cực của học sinh trong học tập môn thể thao tự chọn để rút kinh nghiệm.

Nhiệm vụ

- Xem băng (đĩa) hình dạy môn thể thao tự chọn do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ đợt thay sách thể dục lớp 4 mới và hãy ghi chép về những phương pháp dạy học tích cực trong băng (đĩa) hình.

- Trao đổi thảo luận với đồng nghiệp về đoạn băng (đĩa) hình về nội dung, lượng vận động, về phương pháp dạy học và cách tổ chức tập luyện, cách đánh giá. Bạn đã học được gì trong trích đoạn băng (đĩa) hình đó?

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Người học có thể xem băng (đĩa) hình dạy môn thể thao tự chọn lớp 5(bài 59 và 63), hoặc một số băng (đĩa) dạy thể dục lớp 4 do Vụ Giáo dục Tiểu học xây dựng phục vụ đợt thay sách thể dục lớp 4 mới đã thể hiện được những kiến thức kĩ năng cơ bản nào của bài tập môn thể thao tự chọn, học viên xem băng (đĩa) hình, ghi chép lại để nhớ.

Trong trích đoạn băng (đĩa) hình dạy học môn thể thao tự chọn có một số động tác liên quan đến bài tập RLTTCB, thông qua thực hiện các động tác thể dục, các tư thế, kĩ năng vận động, học sinh được rèn luyện các tư thế đúng, các tổ chất vận động của các em. Giáo viên thực hiện các nội dung dạy môn thể thao tự chọn trong các trích đoạn đã cố gắng thể hiện đầy đủ kiến thức, kĩ năng cơ bản của các động tác, bài tập mà học sinh cần phải đạt được sau khi rèn luyện.

Hoạt động 4:

Thực hành soạn bài và trao đổi với đồng nghiệp

Nhiệm vụ

- Thiết kế một bài dạy cụ thể của môn thể thao tự chọn ở lớp 4 chú ý phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh.
- Trao đổi với nhóm chuyên môn về giáo án và xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy môn thể thao tự chọn lớp 4.

Thông tin phản hồi cho hoạt động

Học viên soạn một bài dạy cụ thể theo những nội dung môn thể thao tự chọn lớp 4 đã gợi ý trong sách. Nội dung, mục tiêu, nhiệm vụ, các yêu cầu cần đạt về kiến thức, kỹ năng và các phương pháp dạy học, hình thức tổ chức lên lớp khi dạy môn thể thao tự chọn cần được thể hiện đầy đủ trong giáo án. Trong bài soạn cần có hình vẽ kỹ thuật và sơ đồ đội hình tập luyện; thời gian, số lần thực hành, các hoạt động phối hợp; nhiệm vụ ở lớp và giao cho học sinh khi về nhà, kĩ năng học sinh sẽ đạt được sau khi hoàn thành bài tập.

- Đối chiếu với bài soạn trong sách thể dục lớp 4 xem đã đầy đủ thông tin và đạt được các yêu cầu đề ra, phương pháp dạy học đưa ra cần phù hợp, cách tổ chức lớp để triển khai tập luyện, lượng vận động của học sinh đảm bảo để hình thành được kiến thức, kĩ năng cơ bản và phát huy tính tích cực học tập của học sinh.

- Thiết kế một bài dạy môn thể thao tự chọn theo phương pháp phát huy tính tích cực của học sinh và trao đổi với nhóm chuyên môn về bài soạn của mình. Xây dựng mẫu bài soạn chính thức để dạy đảm bảo: nội dung ngắn gọn của các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn; yêu cầu đối với từng đối tượng học sinh khi học tập các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn; cách hướng dẫn các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn; thời gian, số lần tập luyện.

Hoạt động 5: Dạy thử, rút kinh nghiệm

Nhiệm vụ

Dạy thử, rút kinh nghiệm sau khi dạy thử nội dung môn thể thao tự chọn :

- Dạy thử theo bài soạn mẫu; góp ý rút kinh nghiệm về bài dạy thử;
- Trao đổi kinh nghiệm với đồng nghiệp.

Thông tin phản hồi

- Người dạy cần bám sát vào bài soạn đã chuẩn bị để tiến hành bài dạy, nhưng cũng có thể đưa thêm yêu cầu thể hiện các phương pháp dạy học nhằm giúp học sinh đạt được lượng vận động của bài.

- Khi dạy thử theo bài soạn cần chú ý phương pháp dạy học đặc thù, cách hướng dẫn, thực hành động tác mẫu, tổ chức lớp tập luyện môn thể thao tự chọn.

- Đánh giá của người dạy, rút kinh nghiệm một số tình huống sự phạm xảy ra trong thực tế để làm tốt hơn. ý kiến nhận xét và đóng góp của các đồng nghiệp;

- Các ý kiến của các chuyên gia và đánh giá về kết quả sau khi thực hiện dạy môn thể thao tự chọn theo hướng tích cực hoá học sinh trong học tập.

IV. Sản phẩm

1. Bảng liệt kê các đặc trưng về nội dung, phương pháp, phương tiện dạy học và cách đánh giá kết quả học tập khi dạy các động tác cơ bản môn thể thao tự chọn ở lớp 4.

2. Xây dựng kế hoạch dạy học động tác cơ bản môn thể thao tự chọn ở lớp 4.

Ví dụ: kế hoạch dạy học nội dung tăng cầu (môn thể thao tự chọn đá cầu).

Sau mỗi lần học tập hoặc bồi dưỡng, học viên nên ghi chép những nhận xét hay đánh giá của mình vào cuối tiểu mô đun hoặc chủ đề sẽ là những tư liệu quý giá giúp cho tự học, tự bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn của mình.

C. tổng kết đánh giá

1. Các bài tập

- Học viên lập bảng toàn bộ các nội dung dạy học môn Thể dục ở lớp 4.
- Bản tự đánh giá giờ dạy của học viên theo những gợi ý sau:
 - + Những điểm thành công và hạn chế;
 - + Nguyên nhân, cách sửa; những điều cần thay đổi, góp ý, bổ sung.
- Test đánh giá khách quan về kiến thức, kĩ năng đạt được của học viên sau khi học tập môđun hoặc chuyên đề (học viên có thể tự đặt câu hỏi và trả lời):

Thí dụ : Bạn hãy chọn một trong những câu dưới đây :

- + Phương pháp dạy học đặc trưng ở nội dung ĐHĐN là tập luyện đồng loạt.
- + Phương pháp dạy học đặc trưng ở nội dung ĐHĐN là chia tổ, nhóm.
- + Phương pháp dạy học đặc trưng ở nội dung ĐHĐN là cả hai phương pháp trên.
- Chỉ định học viên thực hành làm mẫu một vài động tác kĩ thuật hoặc bài tập trong các nội dung, chương trình môn Thể dục lớp 4.

2. Thông tin phản hồi cho hoạt động đánh giá

- Bài viết thu hoạch của cá nhân về những điều đã thu hoạch được sau khi học tập môđun hoặc chuyên đề.
 - Phiếu góp ý dự giờ của các đồng nghiệp và nhận xét của các chuyên gia.
 - Kết quả thực hiện làm mẫu một số động tác theo yêu cầu của đánh giá.
 - Kết quả học tập chuyên đề hoặc cả tiểu môđun của học viên.

Hướng dẫn học theo băng (đĩa) hình

trích đoạn băng (đĩa) hình

"Tập bài thể dục tay không với nhạc môn Thể dục lớp 4"

A. Giới thiệu trích đoạn băng (đĩa) hình thể dục lớp 4

Trích đoạn băng (đĩa) hình này được quay ở một lớp học bình thường trong khối 4 của trường TH Xuân La quận Tây Hồ. Đây là trích đoạn băng (đĩa) hình biên tập một đoạn của bài học dạy bài thể dục phát triển chung với nội dung hướng dẫn cho HS tập bài thể dục tay không (TDTK) theo nhịp nhạc. Trích đoạn này không có lời bình mà chỉ ghi lại các sự kiện trong lớp, học viên xem thêm sách thể dục lớp 4 và môđun 4 để nắm vững các nhiệm vụ và hoạt động của học sinh và giáo viên được thể hiện trong băng (đĩa) hình.

B. Các hoạt động trước, trong và sau khi xem trích đoạn băng (đĩa) hình

Hoạt động 1. Trước khi xem băng (đĩa) hình bạn cần chú ý một số điểm sau:

1. Xác định rõ nhiệm vụ và mục tiêu mà bạn muốn đạt được khi học trích đoạn băng (đĩa) hình.

2. Bạn cần xác định rõ đối tượng mà mình sắp dạy như thế nào? (HS giỏi, trung bình hay HS kém ; HS ở vùng thuận lợi hay khó khăn, miền nào v.v...)

3. Bạn cần dành đủ thời gian hoặc bố trí thời gian cho hợp lý rồi tiến hành xem trích đoạn băng (đĩa) hình.

4. Bạn phải luôn liên hệ những điều kiện ở lớp học trong băng (đĩa) hình với lớp học của bạn. Nếu điều kiện học tập của lớp bạn không giống lớp học trong băng(đĩa) hình, bạn sẽ điều chỉnh ra sao để có thể đảm bảo giờ học của bạn cũng thành công tương tự như giờ học trong băng (đĩa) hình?

5. Những mục tiêu dạy học của giáo viên trong băng (đĩa) hình:

a/ Những mục tiêu về phương pháp :

- Giáo viên đưa học sinh vào nề nếp học tập thông qua cách tập hợp lớp;

- Giáo viên hỗ trợ học sinh thực hiện phần ôn tập bài TDTK cho thật thuộc;

- Giáo viên hướng dẫn cho HS biết cách tập bài TDTK theo nhịp nhạc từ đó phát huy được tính tự giác tích cực, sự hứng thú trong học tập.

b/ Những mục tiêu về kết quả học tập :

Sau khi giáo viên hướng dẫn tập bài TDTK theo nhịp nhạc, học sinh biết và hiểu được:

- Nhiệm vụ và yêu cầu khi tập bài TDTK theo nhịp nhạc .

- Muốn tập bài TDTK theo nhịp nhạc cần phải học bài cho thật thuộc và đúng kĩ thuật động tác .

- Tập tích cực, đúng động tác, đúng nhịp hô và lắng nghe ý kiến của GV nhận xét hoặc sửa sai.

- Tự tập được bài TDTK theo nhịp nhạc để vận dụng tập ở nhà.

- Ghi nhớ những mục tiêu đó, bạn cần quan sát cẩn thận khi xem băng (đĩa) hình để xem các mục tiêu đó đã đạt được tới đâu.

Hoạt động 2 :Trong khi xem băng (đĩa) hình, bạn hãy chú ý những vấn đề sau :

- Mã số thời gian được hiện lên ở góc dưới bên phải màn hình. Mã số này được tăng lên sau mỗi giây, chỉ ra thời gian từ khi băng (đĩa) hình bắt đầu (00:00; rồi 00:01, 00: 02 và cứ liên tiếp) Mã số này giúp tài liệu hướng dẫn học xác định vị trí của những chi tiết

nhất định của bài học trên băng (đĩa) hình. Mã số thời gian cũng có ích khi bạn xem băng (đĩa) hình theo nhóm. Nếu bạn nhận thấy một tình tiết hay hành vi cụ thể mà bạn muốn xem lại, khi đó bạn không nên dừng băng (đĩa) hình ngay vì như thế sẽ làm ngắt quãng việc xem băng (đĩa) hình của các đồng nghiệp. Bạn chỉ cần ghi lại các mã số thời gian và sau đó xem lại dựa vào mã số thời gian đó. Khi xem băng (đĩa) hình theo các đoạn ngắn, dừng lại sau mỗi đoạn để thực hiện các hoạt động cụ thể liên quan đến mỗi đoạn và bạn có thể ghi ý kiến từng đoạn ngắn đó vào vở học tập.

- Để việc học của bạn có kết quả tốt, bạn hãy suy nghĩ và thực hiện các hoạt động trong phần B mục 2 thật cụ thể.

- Đối với một số hoạt động, việc thảo luận của bạn là cần thiết.

- Một số chú ý khi xem băng (đĩa) hình "Tập bài thể dục tay không với nhạc môn Thể dục lớp 4" :

1. Cách tập hợp lớp và báo cáo của cán sự đã rõ ràng và cụ thể chưa?
2. GV nêu nhiệm vụ, yêu cầu của bài học đã đầy đủ chưa?
3. Cách chỉ huy của cán sự có giúp lớp hiểu nội dung hoạt động không? Cách tổ chức hoạt động của giáo viên như thế nào? Có phù hợp với học sinh lớp 4 không?
4. Tập theo hình thức thi đua giúp cho HS vận động tốt hơn và tăng tính hưng phấn cho phần sau của một giờ học.
5. Trong các hoạt động đã thể hiện được sự tương tác giữa GV và HS chưa?

Hoạt động 3 : Sau khi xem băng (đĩa) hình.

Sau khi xem trích đoạn băng (đĩa) hình bạn có thể tiến hành một số hoạt động sau :

1. Thảo luận theo nhóm hoặc thảo luận cả lớp.
2. Lập thử kế hoạch một bài học có sử dụng hình thức dạy học như trong đoạn băng (đĩa) hình và dạy thử bài học đó (cả bài hay một phần). Nếu có máy ghi hình bạn nên quay lại trích đoạn dạy thử của mình để xem lại và rút kinh nghiệm.
3. Xem lại trích đoạn và thảo luận về giờ dạy ở nhóm, đánh giá và phân tích nội dung, hình thức của dạy học trong giờ học đó. Nếu bạn không có máy ghi hình, nhóm có thể thảo luận về giáo án mà bạn đã soạn và sau đó thảo luận về sự thành công và những điểm còn tồn tại của giờ dạy đó.
4. Giải pháp thay thế là bạn có thể mời một nhóm giáo viên dự giờ dạy của bạn và sau đó thảo luận về sự thành công và những điểm cần khắc phục của giờ dạy đó.

Điều tốt nhất là bạn hãy tự mình viết thu hoạch về những điều đã thu được sau khi học tập tiểu môđun và học tập trong băng (đĩa) hình và chia sẻ kinh nghiệm với đồng nghiệp. Mỗi lần như vậy, bạn sẽ thu nhận được thêm nhiều thông tin bổ ích và nâng cao được trình độ của mình để thực hiện tốt công việc của mình.